

TCVN 7922 : 2008

IEC 60617 : 2002

Xuất bản lần 1

KÝ HIỆU BẰNG HÌNH VẼ TRÊN SƠ ĐỒ

Graphical symbols for diagrams

HÀ NỘI – 2008

Mục lục

	Trang
Lời nói đầu	5
Các ký hiệu	7
Các ký hiệu liên quan đến dây dẫn và các cơ cấu đấu nối:	
S00001 đến S00056	7- 62
S00058	64
Các yếu tố cấu thành ký hiệu, ký hiệu tiêu chuẩn và các ký hiệu khác có ứng dụng chung:	
S00059 đến S00217	65-208
Các ký hiệu liên quan đến thiết bị đóng cắt, điều khiển và bảo vệ:	
S00218 đến S00384	209- 348
Các ký hiệu liên quan sơ đồ và bản đồ kiến trúc mặt bằng của hệ thống lắp đặt	
S00385 đến S00554.....	349- 506
Các ký hiệu liên quan đến linh kiện thụ động	
S00555 đến S00612	507- 547
Các ký hiệu liên quan đến linh kiện bán dẫn và ống điện tử	
S00057	63
S00613 đến S00785	548 - 655
Các ký hiệu liên quan đến sản xuất và chuyển đổi điện năng	
S00786 đến S00909	656-764
S01341 đến S01344	1111-1114
Các ký hiệu liên quan thiết bị đo, bóng đèn và các cơ cấu báo hiệu	
S00910 đến S00975	765-819
Các ký hiệu liên quan đến viễn thông: Thiết bị đóng cắt và thiết bị ngoại vi	
S00981 đến S01079	820 -897
Các ký hiệu liên quan đến viễn thông: Truyền dẫn	
S01094 đến S01340	898-1110

TCVN 7922 : 2008

Các ký hiệu khác

S01391 đến S01462 1115-1173

S01807 đến S01846 1519-1531

Các ký hiệu liên quan đến phần tử logic nhị phân

S01463 đến S01747 1174-1459

Các ký hiệu liên quan đến phần tử analog

S01748 đến S01806 1460-1518

Các từ chú thích áp dụng 1531-1852

Lời nói đầu

TCVN 7922 : 2008 thay thế TCVN 185-86; TCVN 1613-75; TCVN 1614-87; TCVN 1616-87; TCVN 1617-87; TCVN 1618-75; TCVN 1619-87; TCVN 1620-75; TCVN 1621-75; TCVN 1622-87; TCVN 1623-87; TCVN 1624-75; TCVN 1625-87; TCVN 1626-87; TCVN 1627-87; TCVN 1628-87; TCVN 1629-75; TCVN 1630-75; TCVN 1631-75; TCVN 1632-75; TCVN 1633-75; TCVN 1634-75; TCVN 1635-87; TCVN 1636-87; TCVN 1637-75; TCVN 1638-75 và TCVN 1639-75;

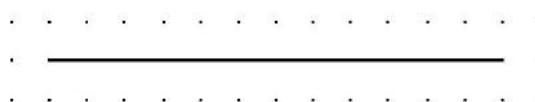
TCVN 7922 : 2008 hoàn toàn tương đương với IEC 60617: 2002;

TCVN 7922 : 2008 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn quốc gia TCVN/TC/E1 *Máy điện và khí cụ điện* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học và Công nghệ công bố.

Ký hiệu bằng hình vẽ trên sơ đồ

Graphical symbols for diagrams

S00001



Tên gọi:

Dây nối, ký hiệu chung

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Tên gọi khác:

Dây; Cáp; Đường dây; Đường truyền; Đường dây thông tin.

Được áp dụng trong:

S00004, S00005, S00050, S00051, S00054, S00052, S00423,
S00410, S00408, S00409, S00407, S00411, S00416, S00415,
S00412, S00414, S00413, S00417, S00418, S00425, S00437,
S00439, S00447, S00444, S00445, S00446, S00449, S00448,
S01391, S01414, S01415, S01448, S01449, S01807, S01185,
S01082, S01084, S00531, S01148, S01143, S01086, S01142,
S01149, S01318, S01151, S01141, S01081, S01138, S01145,
S01083, S01140, S01377, S01378, S01150, S00826, S00592,
S01080, S01336, S01831

Tờ chú thích áp dụng:

A00109, A00193, A00194

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng:

W Để dẫn hoặc truyền tải

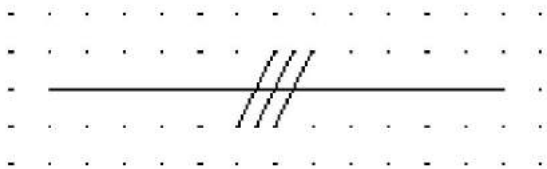
Phân loại theo ứng dụng:

Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt,
Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

Ghi chú:

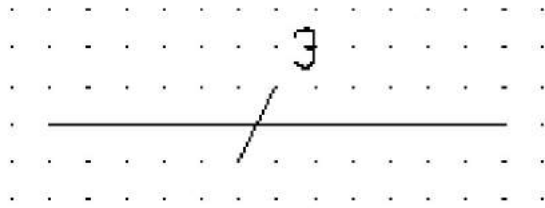
Xem thêm ký hiệu S00058

S00002



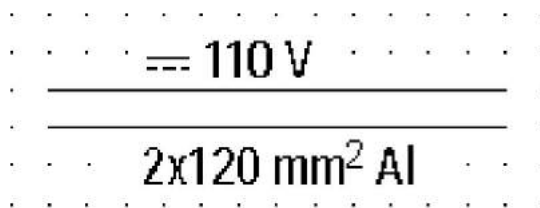
Tên gọi:	Nhóm dây nối (có chỉ ra số lượng dây nối)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00003
Được áp dụng trong:	S00025, S00449, S00874, S00880, S01087, S00888, S00886, S00854, S00872, S00890, S00856, S00884, S00860, S01093, S00868, S00870, S00866, S00858, S00852, S00882, S00862, S00864, S01088, S01089, S00876, S01091, S01837
Áp dụng:	S00058
Tờ chú thích áp dụng:	A00192, A00193, A00194
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện ba dây nối.

S00003



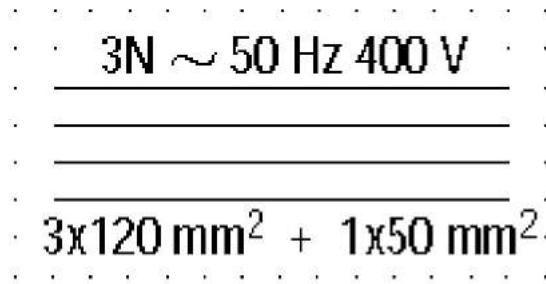
Tên gọi:	Nhóm dây nối (có chỉ ra số lượng dây nối)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00002
Được áp dụng trong:	S00027, S00024, S00055, S00053, S00294, S00295, S01277, S00888, S01323, S00890, S01285, S01324, S01092
Áp dụng:	S00058
Tờ chú thích áp dụng:	A00192, A00193, A00194
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện ba dây nối.

S00004



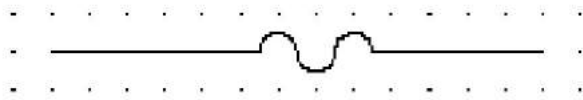
Tên gọi:	Mạch điện một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S01401
Tờ chú thích áp dụng:	A00193, A00194
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây
Ghi chú:	110 V, 2 dây dẫn bằng nhôm tiết diện 120 mm ²

S00005



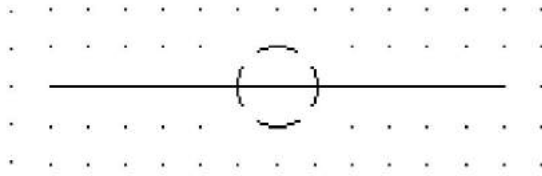
Tên gọi:	Mạch điện ba pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00314
Áp dụng:	S00001; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00193, A00194
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	50 Hz, 400 V, 3 dây dẫn tiết diện 120 mm ² , với trung tính 50 mm ² . 3 N có thể được thay thế bằng 3+N.

S00006



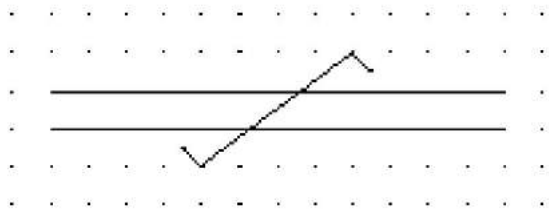
Tên gọi:	Dây nối uốn được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01147
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00007



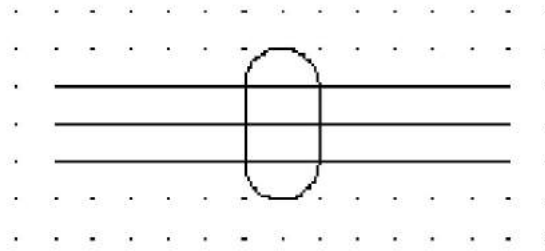
Tên gọi:	Dây dẫn có bọc lưới
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00013, S00791, S00783
Tờ chú thích áp dụng:	A00001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00008



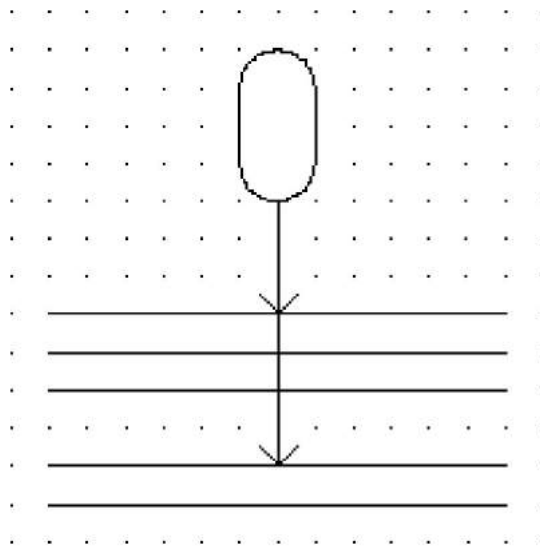
Tên gọi:	Dây nối xoắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện hai dây nối.

S00009



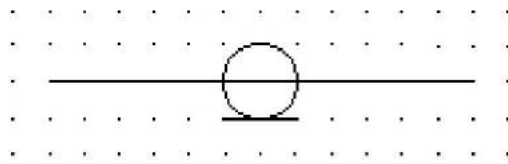
Tên gọi:	Các dây dẫn nằm trong một cáp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00010
Được áp dụng trong:	S00010, S01324
Từ chú thích áp dụng:	A00001
Phân loại theo hình dạng:	Hình ô van
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện ba dây dẫn.

S00010



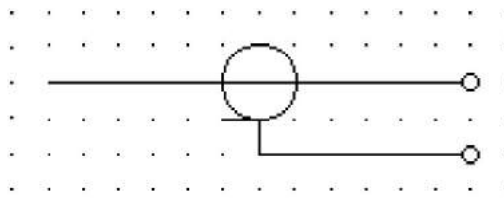
Tên gọi:	Các dây dẫn nằm trong một cáp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00009
Tờ chú thích áp dụng:	A00001
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình ô van
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	5 dây dẫn, hai dây trong số đó được đánh dấu bằng đầu mũi tên là nằm trong một cáp.

S00011



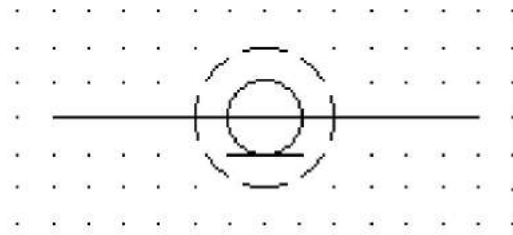
Tên gọi:	Cặp đồng trục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00013, S00012, S00042, S00591, S00606, S01119, S00610
Tờ chú thích áp dụng:	A00011
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00012



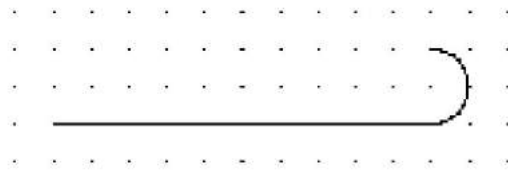
Tên gọi:	Cặp đồng trục được nối với các đầu nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00011; S00017
Tờ chú thích áp dụng:	A00011
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00013



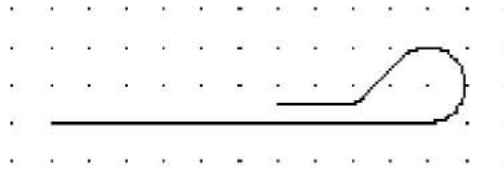
Tên gọi:	Cặp đồng trục có màn chắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00007; S00011
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00014



Tên gọi:	Đầu mút dây dẫn hoặc cáp không được đấu nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng.
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00015



Tên gọi:	Đầu mút dây dẫn hoặc cáp không được đấu nối và được cách điện đặc biệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng.
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00016



Tên gọi:	Điểm nổi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Mối nổi
Được áp dụng trong:	S00020, S00022, S00455, S00454, S01790, S01785, S01797, S01798, S00952, S01325, S00664, S01833, S01834, S01836
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm).
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00017

**Tên gọi:**

Đầu nối

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:S00012, S00039, S00044, S00046, S00268, S00267, S00269,
S01200, S00880, S00955, S00957, S01201, S00881, S01202,
S01839, S01840, S01841, S01842**Phân loại theo hình dạng:**

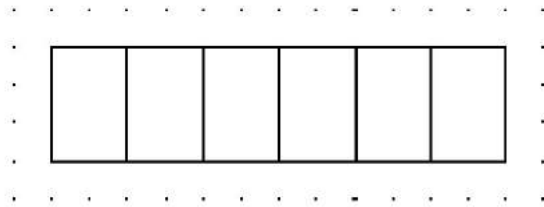
Hình tròn.

Phân loại theo chức năng:

X Để nối

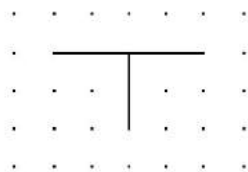
Phân loại theo ứng dụng:Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt,
Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn.

S00018



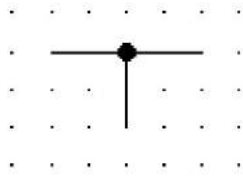
Tên gọi:	Dải đầu nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00002
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	X Để nối.
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00019



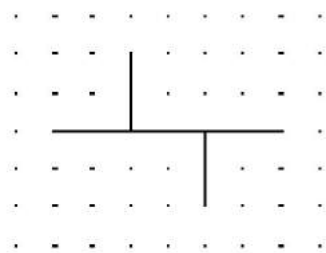
Tên gọi:	Dây nối kiểu T
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00020
Được áp dụng trong:	S00021, S00029, S00030, S00055, S00054, S00502
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn.

S00020



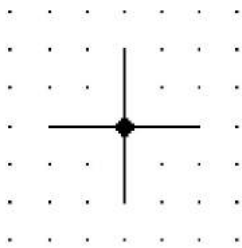
Tên gọi:	Dây nối kiểu T
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00019
Áp dụng:	S00016
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Được thể hiện với ký hiệu mối nối

S00021



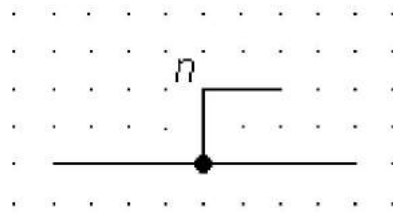
Tên gọi:	Mối nối kép của các dây dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00022
Áp dụng:	S00019
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.

S00022



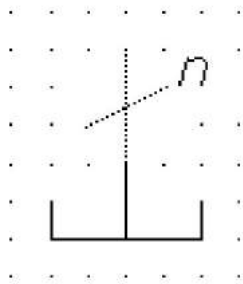
Tên gọi:	Mối nối kép của các dây dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00021
Được áp dụng trong:	S00503
Áp dụng:	S00016
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.

S00023



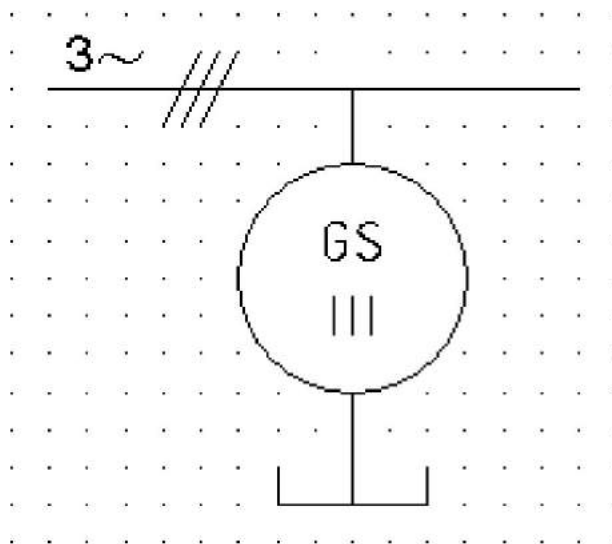
Tên gọi:	Nhánh rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Mối nối
Được áp dụng trong:	S01351
Tờ chú thích áp dụng:	A00003
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Mối nối chung cho nhóm mạch điện giống hệt nhau và mạch song song lặp lại

S00026



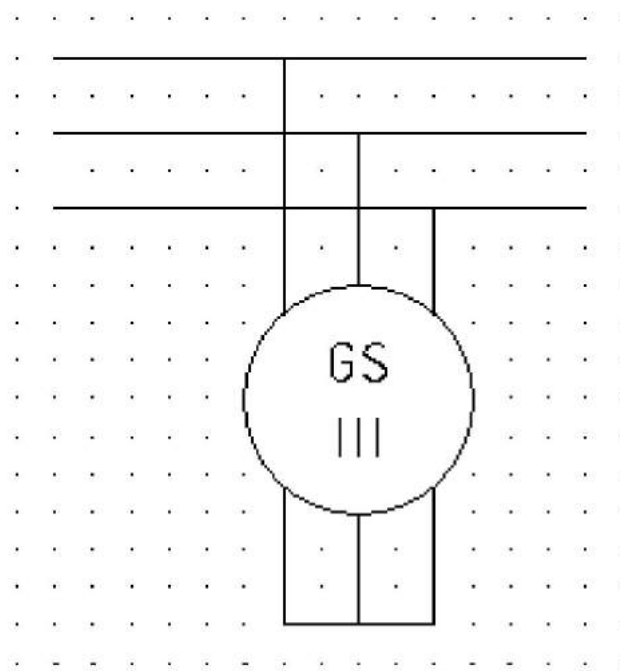
Tên gọi:	Điểm trung tính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00027, S00028
Tờ chú thích áp dụng:	A00003, A00262
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Điểm tại đó nhiều dây dẫn được nối với nhau để tạo thành điểm trung tính trong hệ thống nhiều pha.

S00027



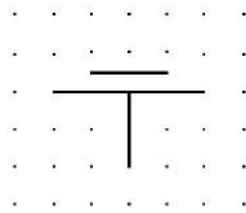
Tên gọi:	Điểm trung tính máy phát (thể hiện một sợi)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00003; S00026; S00797; S00819
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Máy phát đồng bộ, ba pha, cả hai dây của mỗi pha của cuộn dây máy phát được đưa ra ngoài, thể hiện bằng điểm trung tính ngoài.

S00028



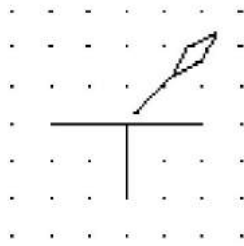
Tên gọi:	Điểm trung tính máy phát (thể hiện nhiều sợi)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00026; S00797; S00819
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện.
Ghi chú:	Thể hiện nhiều sợi của ký hiệu S00027.

S00029



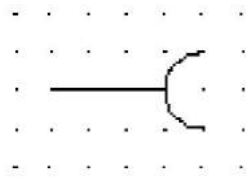
Tên gọi:	Mối nối không gây gián đoạn ruột dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00019
Tờ chú thích áp dụng:	A00005
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này được thể hiện với ký hiệu S00019.

S00030



Tên gọi:	Mối nối yêu cầu có dụng cụ đặc biệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00019
Tờ chú thích áp dụng:	A00005
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng.
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này được thể hiện với ký hiệu S00019.

S00031



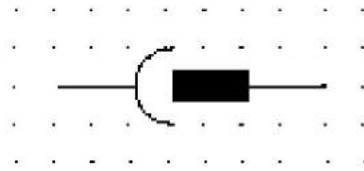
Tên gọi:	Cực tiếp xúc, lỗ cắm (của ổ cắm hoặc phích cắm)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Ổ cắm
Được áp dụng trong:	S00033, S00038, S00047, S00049, S00048, S00457, S01329
Tờ chú thích áp dụng:	A00006
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00032



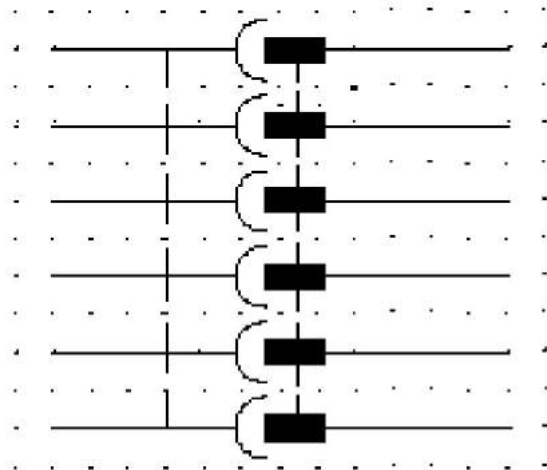
Tên gọi:	Cực tiếp xúc, cọc cắm (của ổ cắm hoặc phích cắm)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Phích cắm
Được áp dụng trong:	S00033, S00039, S00038, S00043, S00047, S00049, S00048, S01329
Tờ chú thích áp dụng:	A00007
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00033



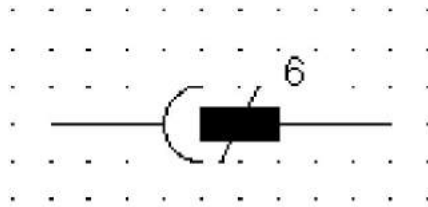
Tên gọi:	Ổ cắm và phích cắm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00034, S00035, S00042, S01329
Áp dụng:	S00031; S00032
Từ chú thích áp dụng:	A00210
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00034



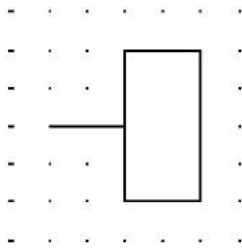
Tên gọi:	Ổ cắm và phích cắm, nhiều cực (thể hiện bằng nhiều đường)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00035
Áp dụng:	S00033; S00144
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu "ổ cắm và phích cắm, nhiều cực" này được thể hiện với 6 tiếp điểm kiểu lỗ cắm và 6 tiếp điểm kiểu cọc cắm khi thể hiện nhiều đường.

S00035



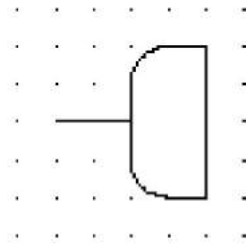
Tên gọi:	Ổ cắm và phích cắm, nhiều cực (thể hiện bằng một đường)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00033
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu "ổ cắm và phích cắm, nhiều cực" này thể hiện trên một đường dây biểu diễn 6 tiếp điểm kiểu lỗ cắm và 6 tiếp điểm kiểu cọc cắm.

S00036



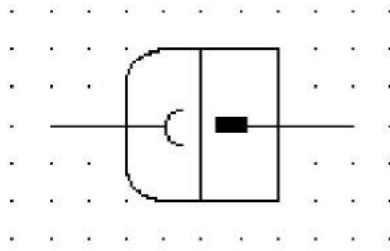
Tên gọi:	Bộ nối, phần cố định của cụm lắp ráp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00038
Tờ chú thích áp dụng:	A00008
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00037



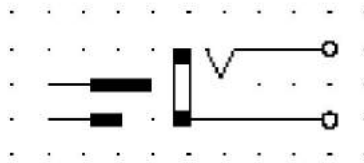
Tên gọi:	Bộ nối, phần dịch chuyển được của cụm lắp ráp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00038
Tờ chú thích áp dụng:	A00008
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00038



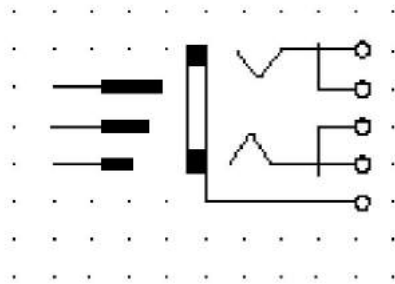
Tên gọi:	Cụm bộ nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00031; S00032; S00036; S00037
Tờ chú thích áp dụng:	A00008
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện phía phích cắm cố định còn phía ổ cắm di động.

S00039



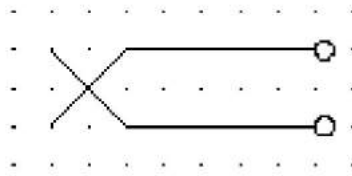
Tên gọi:	Phích cắm và giắc cắm kiểu điện thoại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00040
Áp dụng:	S00017; S00032
Tờ chú thích áp dụng:	A00009
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện hai cực

S00040



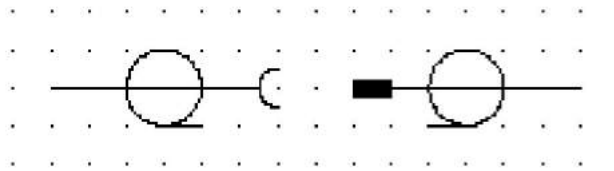
Tên gọi:	Phích cắm và giắc cắm kiểu điện thoại có tiếp điểm thường đóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00039; S00233
Tờ chú thích áp dụng:	A00009
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba cực

S00041



Tên gọi:	Giắc cắm thường đóng kiểu điện thoại; Giắc cắm dùng để cách ly kiểu điện thoại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00042



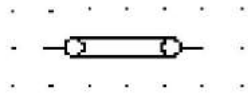
Tên gọi:	Phích cắm và ổ cắm, đồng trục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00011; S00033
Từ chú thích áp dụng:	A00010
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00043



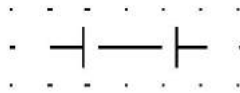
Tên gọi:	Bộ nối đối đầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00032
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00044



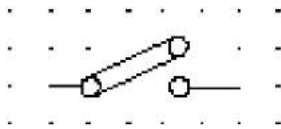
Tên gọi:	Thanh nối, kín
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00045
Áp dụng:	S00017
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt

S00045



Tên gọi:	Thanh nối, kín
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00044
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt

S00046



Tên gọi:	Thanh nối, hở
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00017
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00047



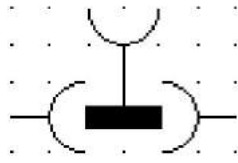
Tên gọi:	Bộ nối kiểu ổ cắm và phích cắm, cọc cắm-cọc cắm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Liên kết chữ U
Áp dụng:	S00031; S00032
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00048



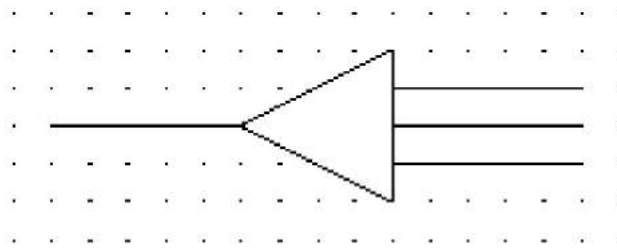
Tên gọi:	Bộ nối kiểu ổ cắm và phích cắm, cọc cắm-lỗ cắm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Liên kết chữ U
Áp dụng:	S00031; S00032
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00049



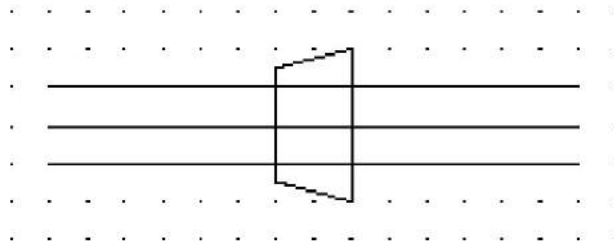
Tên gọi:	Bộ nối kiểu ổ cắm và phích cắm, cọc cắm-cọc cắm có lối vào ổ cắm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Liên kết chữ U
Áp dụng:	S00031; S00032
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00050



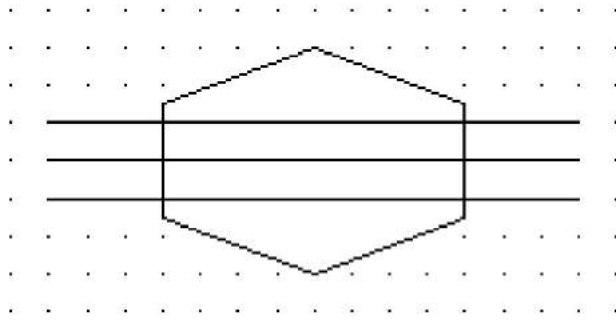
Tên gọi:	Đầu bịt cáp (cáp nhiều lõi)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01397
Áp dụng:	S00001; S00058
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện một cáp ba lõi

S00051



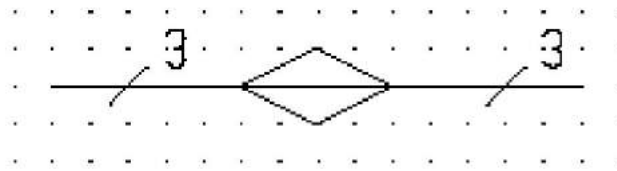
Tên gọi:	Đầu bịt cáp (các cáp một lõi)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình thang
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba cáp một lõi

S00052



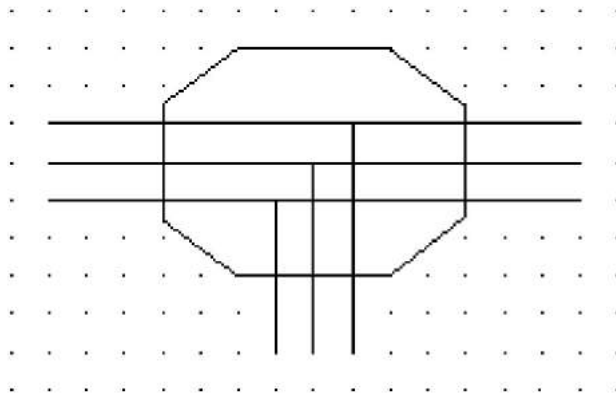
Tên gọi:	Hộp đầu nối xuyên thẳng (thể hiện bằng nhiều đường)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00053
Được áp dụng trong:	S00054
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Lục giác, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba dây khi thể hiện bằng nhiều đường

S00053



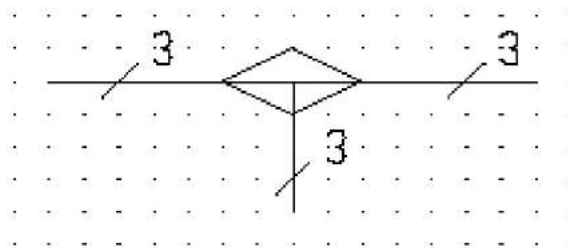
Tên gọi:	Hộp đầu nối xuyên thẳng (thể hiện bằng một đường)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00052
Được áp dụng trong:	S00055
Áp dụng:	S00003
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba dây nối khi thể hiện bằng một đường

S00054



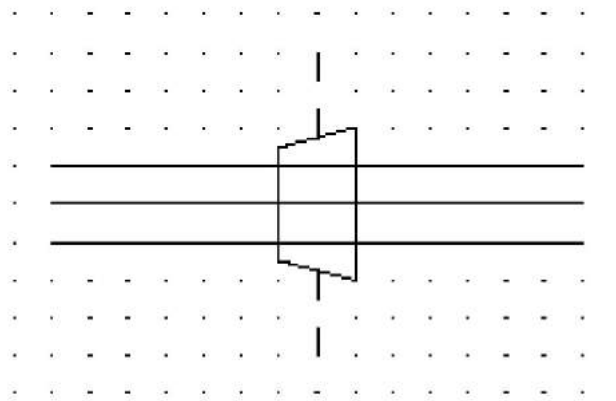
Tên gọi:	Hộp đầu nối (thể hiện bằng nhiều đường)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00055
Áp dụng:	S00001; S00019; S00052
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình bát giác
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba dây nối T khi thể hiện bằng nhiều đường

S00055



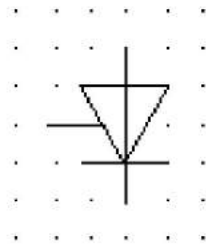
Tên gọi:	Hộp đầu nối (thể hiện bằng một đường)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00054
Áp dụng:	S00003; S00019; S00053
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba dây nối T khi thể hiện bằng một đường

S00056



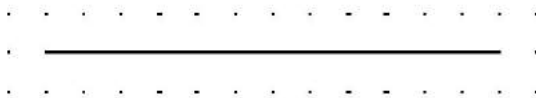
Tên gọi:	Tuyến cáp qua vách ngăn kín áp suất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00513
Tờ chú thích áp dụng:	A00012
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình thang
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba cáp.

S00057



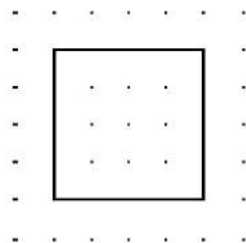
Tên gọi:	Thyristor triốt, không qui định kiểu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Tờ chú thích áp dụng:	A00184
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu này được sử dụng để thể hiện một thyristor triốt có chặn dòng điện ngược, nếu không cần thiết phải qui định kiểu cổng.

S00058



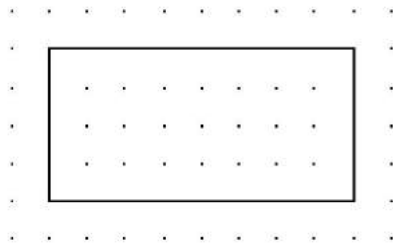
Tên gọi:	Nhóm dây nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00003, S00050, S00002, S01414
Tờ chú thích áp dụng:	A00192, A00193, A00194
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Xem thêm ký hiệu S00001

S00059



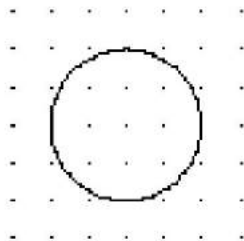
Tên gọi:	Đối tượng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Thiết bị; Máy móc; Khối chức năng; Linh kiện; Chức năng
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00060; S00061
Được áp dụng trong:	S00385, S00386, S00393, S00391, S00392, S00394, S00396, S00397, S00398, S00395, S00399, S00401, S00402, S00404, S00403, S00400, S00443, S00442, S01421, S01465, S01463, S01464, S01655, S01031, S01176, S00515, S01078, S01136, S00900, S01030, S01035, S00992, S01076, S01181, S01175, S00896, S00781, S00894, S00519, S00608, S01184, S01037, S00533, S00993, S00492, S00893, S00785, S01032, S01167, S00899, S00549, S01036, S01244, S01075, S01125, S01225, S01079, S01029, S00552, S00494, S01174, S01177, S01130, S00897, S01033, S00548, S01034, S00783
Tờ chú thích áp dụng:	A00013
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00060



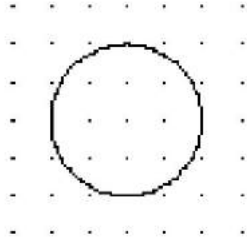
Tên gọi:	Đối tượng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Thiết bị; Máy móc; Khối chức năng; Linh kiện; Chức năng
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00059; S00061
Được áp dụng trong:	S00388, S00387, S00455, S00456, S01420, S01419, S00516, S00479, S01328, S00609, S00495, S01327, S00994, S00784, S00478, S01326, S00480
Tờ chú thích áp dụng:	A00013
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00061



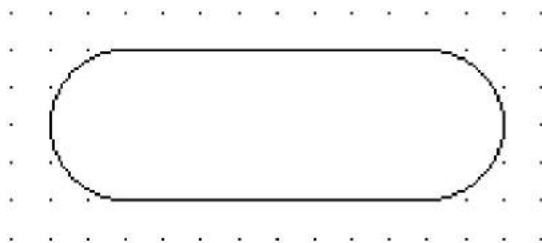
Tên gọi:	Đối tượng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác	Thiết bị; Máy móc; Khối chức năng; Linh kiện; Chức năng
Dạng:	Dạng 3
Dạng khác:	S00059; S00060
Được áp dụng trong:	S00389, S00390, S00405, S00406, S00428, S00429, S00436, S00453, S01133, S00534, S00493, S01844, S01845
Tờ chú thích áp dụng:	A00013
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00062



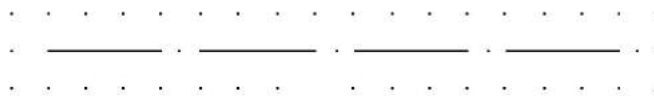
Tên gọi:	Đường bao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00063
Được áp dụng trong:	S00266, S00421, S00776, S00790, S00789, S00777, S00744, S00742, S00731, S00694, S00780, S00693, S00772, S00769, S00791, S00771, S00664, S00743, S00778
Tờ chú thích áp dụng:	A00014, A00015, A00016, A00017
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00063



Tên gọi:	Đường bao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00062
Được áp dụng trong:	S01391, S00752, S00751, S00746, S00745, S00773, S00734, S00764, S00779, S00793, S00792, S00732, S00755, S00763, S00770, S00761, S00735, S00762, S00757, S00774, S00756, S00733, S00747, S00759, S00758, S00767, S00753, S00760, S00754, S00794
Tờ chú thích áp dụng:	A00014, A00015, A00016, A00017
Phân loại theo hình dạng:	Hình trống, Hình ô van
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00064



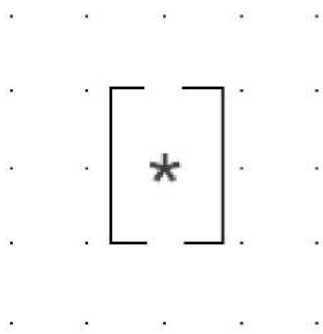
Tên gọi:	Đường biên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00018, A00019
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00065



Tên gọi:	Màn chắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác	Tấm chắn
Được áp dụng trong:	S00694, S00853, S00852
Tờ chú thích áp dụng:	A00020
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ví dụ để giảm sự xâm nhập của trường điện hoặc trường điện từ.

S00066



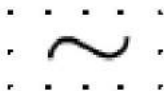
Tên gọi:	Bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp không chủ ý, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00168
Tờ chú thích áp dụng:	A00021
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00069

~ 50 Hz

Tên gọi:	Dòng điện xoay chiều (biểu thị tần số)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00023
Bị thay thế bởi:	S01403
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Giới hạn của ký hiệu:	Chỉ ra dòng xoay chiều 50 Hz

S00073



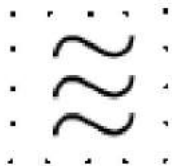
Tên gọi:	Dòng điện xoay chiều (biểu thị dải tần số: thấp)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Các dải tần số khác nhau. Tần số tương đối thấp (tần số công nghiệp hoặc tần số thấp hơn âm thanh)
Tờ chú thích áp dụng:	A00027
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00074



Tên gọi:	Dòng điện xoay chiều (biểu thị dải tần số: trung bình)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Các dải tần số khác nhau. Tần số trung bình (âm thanh)
Được áp dụng trong:	S01280, S01279, S01281
Tờ chú thích áp dụng:	A00027
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00075



Tên gọi:	Dòng điện xoay chiều (biểu thị dải tần số: cao)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Các dải tần số khác nhau. Tần số tương đối cao (siêu âm, sóng mang)
Được áp dụng trong:	S01829, S01173, S01279, S01281
Từ chú thích áp dụng:	A00027
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00076



Tên gọi:	Dòng điện chỉnh lưu có thành phần xoay chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Nếu cần phân biệt với dòng được điện chỉnh lưu có qua lọc.

S00077

+

Tên gọi:	Cực dương
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00582, S00571, S00952, S00581
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00078

—

Tên gọi:	Cực âm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00952
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00079

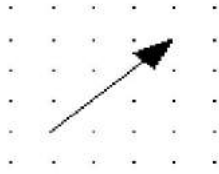
N

Tên gọi:	Trung tính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này dùng cho trung tính được cho trong IEC 60445.

S00080**M**

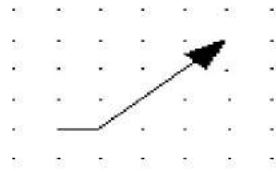
Tên gọi:	Dây giữa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này dùng cho dây giữa được cho trong IEC 60445.

S00081



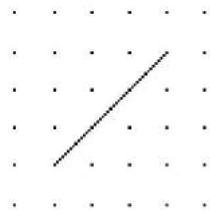
Tên gọi:	Điều chỉnh được, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00082, S00088, S00299, S00441, S01430, S01429, S00874, S00751, S00565, S00557, S01157, S01099, S00527, S00857, S00856, S00768, S01241, S00577, S00877, S00590, S01097, S01229, S00865, S00579, S00875, S00587, S00864, S01245, S00753, S00573, S00876
Tờ chú thích áp dụng:	A00261
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00082



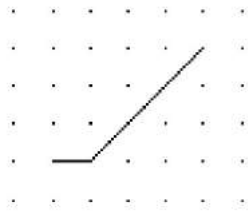
Tên gọi:	Điều chỉnh được, không tuyến tính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081
Tờ chú thích áp dụng:	A00261
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00083



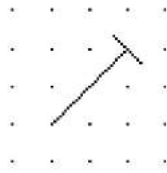
Tên gọi:	Tính biến thiên, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00084, S00689
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00032, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00084



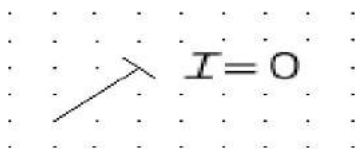
Tên gọi:	Tính biến thiên, không tuyến tính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00582, S00558, S00581, S00690
Áp dụng:	S00083
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00032, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00085



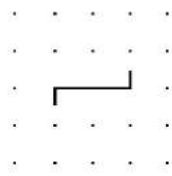
Tên gọi:	Điều chỉnh được, đặt trước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00086, S00090, S00343, S00575, S00562
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00032, A00033, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00086



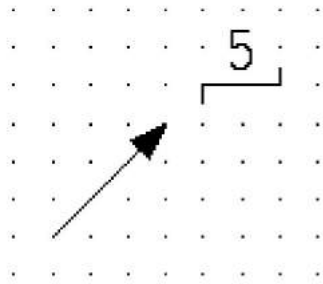
Tên gọi:	Đặt trước mức điều chỉnh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00085; S00111
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00032, A00033, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Chỉ được phép đặt trước mức điều chỉnh ở dòng điện bằng 0.

S00087



Tên gọi:	Hoạt động theo nấc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00088, S00298, S00589, S00524, S00865, S00821, S00864
Tờ chú thích áp dụng:	A00034
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00088



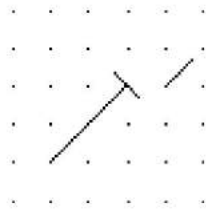
Tên gọi:	Khả năng điều chỉnh từng nấc một
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00087
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00034, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện 5 nấc.

S00089



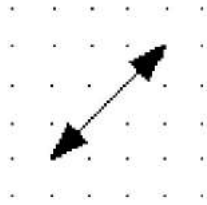
Tên gọi:	Biến thiên liên tục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00090
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00090



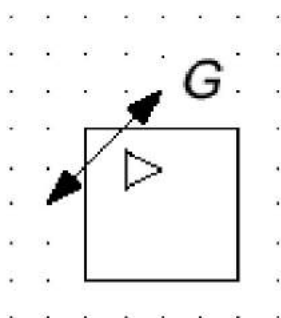
Tên gọi:	Biến thiên liên tục, đặt trước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Điều chỉnh đặt trước, biến đổi liên tục
Áp dụng:	S00085; S00089
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00091



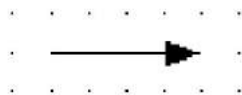
Tên gọi:	Điều khiển tự động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00092
Tờ chú thích áp dụng:	A00031, A00035, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00092



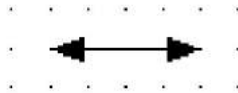
Tên gọi:	Bộ khuếch đại có điều khiển tự động hệ số khuếch đại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00091; S01240
Từ chú thích áp dụng:	A00031, A00035, A00261
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện bộ khuếch đại có điều khiển tự động hệ số khuếch đại

S00093



Tên gọi:	Chuyển động thẳng (một chiều)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Lực; Đơn hướng, theo chiều mũi tên
Được áp dụng trong:	S00145, S00187, S01453, S01452, S00949, S01176, S01175, S00948, S00840, S00474, S01177
Tờ chú thích áp dụng:	A00036, A00037
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00094



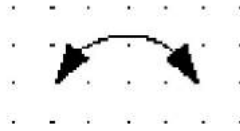
Tên gọi:	Chuyển động thẳng (hai chiều)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Lực
Được áp dụng trong:	S00122, S00188, S01179, S01211, S01222, S01218, S01220, S00523, S01158, S01221
Tờ chú thích áp dụng:	A00036, A00037
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00095



Tên gọi:	Chuyển động tròn (một chiều)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Quay; Mômen
Được áp dụng trong:	S00146, S00162, S01197, S01199, S00964, S01196, S00767
Từ chú thích áp dụng:	A00035, A00036
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Chuyển động tròn, quay hoặc mômen theo chiều mũi tên

S00096



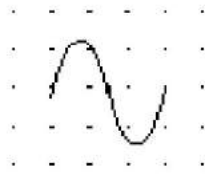
Tên gọi:	Chuyển động tròn (hai chiều)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Quay; Mômen
Được áp dụng trong:	S00162, S00301, S01200, S01152, S01201, S01198, S01202
Từ chú thích áp dụng:	A00036, A00037
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00097



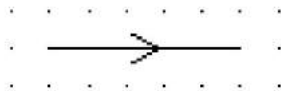
Tên gọi:	Chuyển động tròn (hai chiều và có giới hạn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Quay; Mômen
Từ chú thích áp dụng:	A00035, A00036
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Chuyển động tròn, quay hoặc mômen bị giới hạn ở cả hai chiều.

S00098



Tên gọi:	Chuyển động dao động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00317, S01109
Tờ chú thích áp dụng:	A00035, A00036
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00099



Tên gọi: Lan truyền (một hướng)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Tên gọi khác: Dòng năng lượng; Luồng tín hiệu; Luồng thông tin

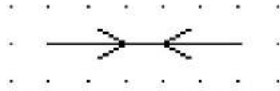
Được áp dụng trong: S00104, S00105, S01738, S01596, S01603, S01599, S01713, S01716, S01739, S01746, S00940, S00985, S00942, S01280, S01254, S01279, S01038, S01040, S00941, S01281, S00934, S01041, S01252, S01377, S01378, S01253, S01251

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

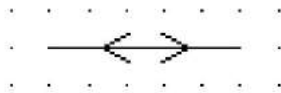
Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00100



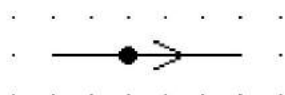
Tên gọi:	Lan truyền, theo cả hai hướng, đồng thời
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Truyền và nhận đồng thời
Được áp dụng trong:	S01803, S01126, S01039
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Truyền và nhận đồng thời

S00101



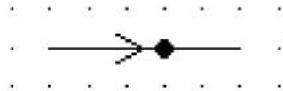
Tên gọi:	Lan truyền, theo cả hai hướng, không đồng thời
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Truyền và nhận luân phiên
Được áp dụng trong:	S01547, S01603, S01629, S01628, S01635, S01713, S01716, S01031, S01030, S01129, S00497, S01131, S00897
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Truyền và nhận luân phiên

S00102



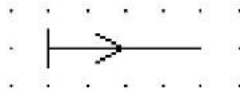
Tên gọi:	Truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01035, S01037, S01036, S01029, S01128, S01034
Tờ chú thích áp dụng:	A00038
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu S01128 chỉ ra ví dụ trong đó có thể bỏ dấu chấm.

S00103



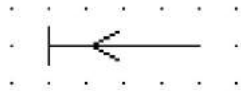
Tên gọi:	Nhận
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01037, S01032, S01036, S01127, S01033
Tờ chú thích áp dụng:	A00039
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu S01127 chỉ ra ví dụ trong đó có thể bỏ dấu chấm.

S00104



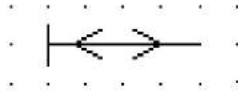
Tên gọi:	Dòng năng lượng xuất phát từ thanh cái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00935
Tờ chú thích áp dụng:	A00099
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00105



Tên gọi:	Dòng năng lượng hướng về thanh cái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00343, S00936
Tờ chú thích áp dụng:	A00099
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00106



Tên gọi:	Dòng năng lượng, hai chiều (hướng về thanh cái và xuất phát từ thanh cái)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00103
Được áp dụng trong:	S00937
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00108

>

Tên gọi:	Kích hoạt (lớn hơn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00341, S00343, S00345, S00350
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Kích hoạt khi đại lượng đặc trưng cao hơn giá trị đặt. Xem thêm ISO/IEC 646

S00109

Tên gọi:	Kích hoạt (nhỏ hơn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00340, S00345, S00347, S00344, S00346, S00351, S00349
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Kích hoạt khi đại lượng đặc trưng thấp hơn giá trị đặt. Xem thêm ISO/IEC 646

S00110



Tên gọi:	Kích hoạt (hoặc nhỏ hơn hoặc lớn hơn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Kích hoạt khi đại lượng đặc trưng hoặc cao hơn giá trị đặt cao cho trước hoặc thấp hơn giá trị đặt thấp cho trước.

S00111**= 0**

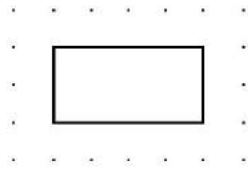
Tên gọi:	Kích hoạt (bằng 0)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00086, S00338
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Kích hoạt khi giá trị của đại lượng đặc trưng bằng 0.

S00112

≈ 0

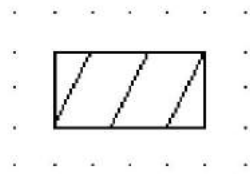
Tên gọi:	Kích hoạt (xấp xỉ 0)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00350, S01832
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Kích hoạt khi giá trị của đại lượng đặc trưng xấp xỉ 0.

S00113



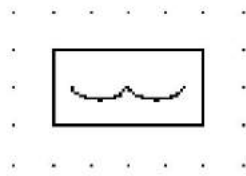
Tên gọi:	Vật liệu, không qui định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00040
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00114



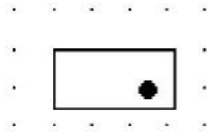
Tên gọi:	Vật liệu, rắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00356, S00607, S01217, S01216
Tờ chú thích áp dụng:	A00040
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00115



Tên gọi:	Vật liệu, lỏng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00408, S00793, S00792, S00795, S00794
Tờ chú thích áp dụng:	A00040
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00116



Tên gọi: Vật liệu, khí

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S00199, S00198, S00266, S00745, S00790, S00773, S00781, S00780, S00693, S00772, S00770, S00769, S00791, S00771, S00774, S00782, S00784, S00775, S00783

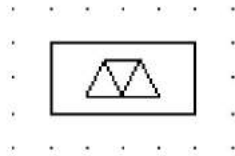
Từ chú thích áp dụng: A00040

Phân loại theo hình dạng: Chấm (điểm), Hình chữ nhật

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

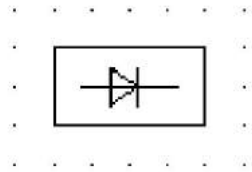
Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00117



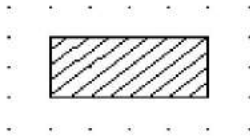
Tên gọi:	Vật liệu, điện châm (electret)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00603
Tờ chú thích áp dụng:	A00040
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00118



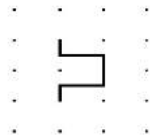
Tên gọi:	Vật liệu, bán dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00785
Tờ chú thích áp dụng:	A00040
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00119



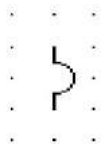
Tên gọi:	Vật liệu, cách điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00040
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00120



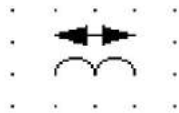
Tên gọi:	Hiệu ứng nhiệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00191, S00266, S00265, S00325, S00381
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00121



Tên gọi:	Hiệu ứng điện từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00122



Tên gọi:	Hiệu ứng từ giảo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00604, S00609, S00605
Áp dụng:	S00094
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00123

Tên gọi:	Hiệu ứng trường từ hoặc phụ thuộc trường từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00688, S00689, S00690
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00124



Tên gọi:

Trễ

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00341, S00337, S00343, S00353, S01655, S00604, S00607,
S00608, S00609, S01266, S00605

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

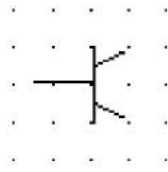
Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

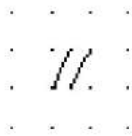
Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00125



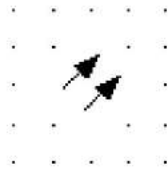
Tên gọi:	Hiệu ứng bán dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00194, S00326, S00382
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00126



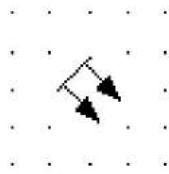
Tên gọi:	Hiệu ứng ghép nối có phân cách về điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00384, S00383
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00127



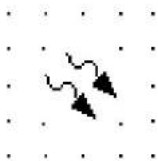
Tên gọi:	Bức xạ, điện từ, không ion hóa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Chiếu sáng
Được áp dụng trong:	S00130, S00384, S01431, S00685, S01078, S00488, S00489, S00786, S00684, S00686, S01318, S01063, S01327, S00787, S00904, S01079, S00908, S00788, S00642, S00906, S00687, S01216, S01326
Từ chú thích áp dụng:	A00041, A00042
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ví dụ như sóng radiô hoặc ánh sáng nhìn thấy

S00128



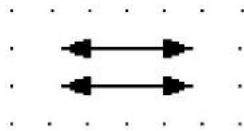
Tên gọi:	Bức xạ, kết hợp, không ion hóa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Chiếu sáng
Được áp dụng trong:	S00131, S01328, S01214, S01215
Tờ chú thích áp dụng:	A00041, A00042
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ví dụ như ánh sáng kết hợp

S00129



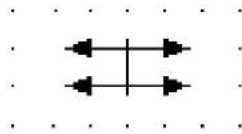
Tên gọi:	Bức xạ, ion hóa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00790, S00901, S00789, S00781, S00786, S00785, S00907, S00791, S00787, S00782, S00784, S00788, S00905, S00783
Tờ chú thích áp dụng:	A00041, A00042, A00043
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00130



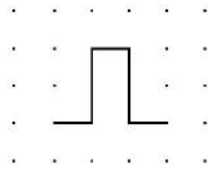
Tên gọi:	Bức xạ, điện từ, không ion hóa, hai chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00131
Áp dụng:	S00127
Tờ chú thích áp dụng:	A00041
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ví dụ bức xạ sinh ra do radar hoặc role quang có bộ phản xạ gương

S00131



Tên gọi:	Bức xạ, kết hợp, không ion hóa, hai chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00128; S00130
Tờ chú thích áp dụng:	A00041
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00132



Tên gọi: Xung dương

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Áp dụng trong S01675, S01674, S01237, S01235, S00546, S01238, S01223, S01222, S01218, S01219, S01220, S00551, S01263, S00966, S00550, S01221, S01228, S00545

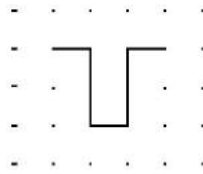
Tờ chú thích áp dụng: A00044

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00133



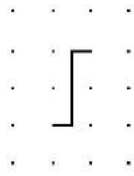
Tên gọi:	Xung âm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01235
Tờ chú thích áp dụng:	A00044
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00134



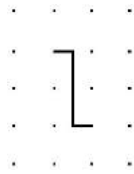
Tên gọi:	Xung, dòng điện xoay chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00044
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00135



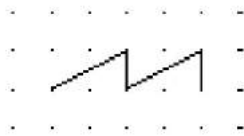
Tên gọi:	Hàm bước, chiều dương
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01257, S00792, S01038
Tờ chú thích áp dụng:	A00044
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00136



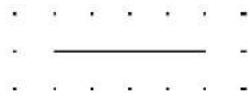
Tên gọi:	Hàm bước, chiều âm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00044
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00137



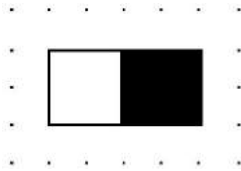
Tên gọi:	Sóng răng cưa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01227
Tờ chú thích áp dụng:	A00044
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00138



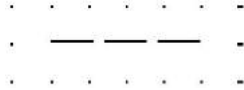
Tên gọi:	Dùng để in, dải băng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Dải băng dùng để in
Được áp dụng trong:	S01031, S00942, S00495
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00143



Tên gọi:	Bản fax
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01033
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00144



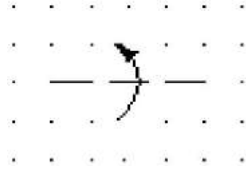
Tên gọi:	Tuyến liên kết
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Liên kết cơ, liên kết bằng khí, liên kết thuỷ lực, liên kết quang, liên kết chức năng, liên kết radiô
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00147
Được áp dụng trong:	S00034, S00145, S00146, S00165, S00164, S00248, S00261, S00364
Tờ chú thích áp dụng:	A00045
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00145



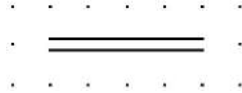
Tên gọi:	Liên kết cơ (lực hoặc chuyển động)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Liên kết cơ; Liên kết cơ có biểu thị chiều của lực hoặc của chuyển động
Được áp dụng trong:	S00294, S00295
Áp dụng:	S00093; S00144
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00146



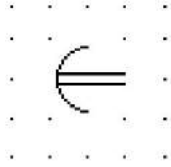
Tên gọi:	Liên kết cơ (quay)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Liên kết cơ; Liên kết cơ có biểu thị chiều quay
Áp dụng:	S00095; S00144
Tờ chú thích áp dụng:	A00045, A00046
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00147



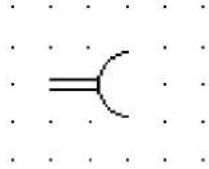
Tên gọi:	Tuyến liên kết
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00144
Được áp dụng trong:	S00149, S00148, S01200, S00822, S01202
Tờ chú thích áp dụng:	A00045
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00148



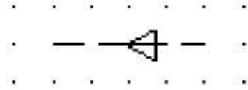
Tên gọi:	Hoạt động bị trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Hoạt động, có trễ
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00149
Được áp dụng trong:	S00245, S00243, S00247
Áp dụng:	S00147
Tờ chú thích áp dụng:	A00047
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00149



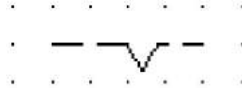
Tên gọi:	Hoạt động bị trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Hoạt động, có trễ
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00148
Được áp dụng trong:	S00244, S00246, S00247
Áp dụng:	S00147
Tờ chú thích áp dụng:	A00047
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00150



Tên gọi:	Trở về tự động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Trở về, tự động
Được áp dụng trong:	S00267, S00294, S00295
Tờ chú thích áp dụng:	A00048
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00151

**Tên gọi:**

Khoá dừng

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Tên gọi khác:

Không tự động trở về; Trở về, không tự động; Cơ cấu để duy trì vị trí cho trước

Được áp dụng trong:

S00153, S00152, S00258, S00267, S00294

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

Sơ đồ mạch điện

S00152



Tên gọi: Khoá dừng, đã nhả khớp

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

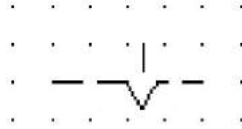
Áp dụng: S00151

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

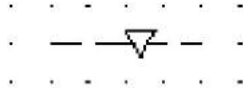
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00153



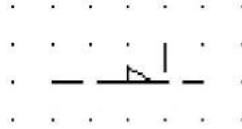
Tên gọi:	Khoá dừng, đã vào khớp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00151
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00154



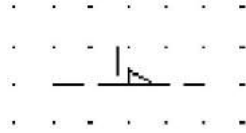
Tên gọi:	Khoá liên động cơ khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Khoá liên động cơ khí; Khoá liên động cơ khí giữa hai cơ cấu
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00155



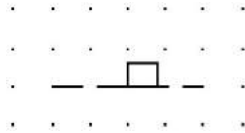
Tên gọi:	Cơ cấu chốt, đã nhả khớp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00156



Tên gọi:	Cơ cấu chốt, đã vào khớp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00157

**Tên gọi:**

Cơ cấu chặn

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00158

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng, Hình chữ nhật

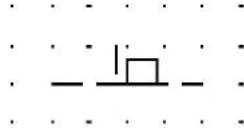
Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

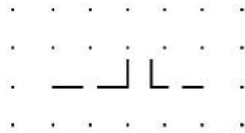
Sơ đồ mạch điện

S00158



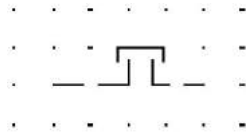
Tên gọi:	Cơ cấu chặn, đã vào khớp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu chặn đã vào khớp, chặn chuyển động về bên trái
Được áp dụng trong:	S00292
Áp dụng:	S00157
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00159



Tên gọi:	Khớp nối; Ghép nối cơ khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00160, S00161
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00160



Tên gọi: Ghép nối cơ khí, đã nhả khớp

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

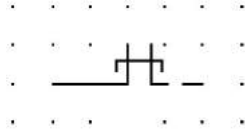
Áp dụng: S00159

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: X Để nối

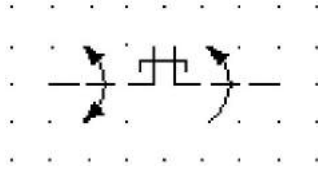
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00161



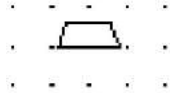
Tên gọi:	Ghép nối cơ khí, đã vào khớp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00162
Áp dụng:	S00159
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00162



Tên gọi:	Cơ cấu ghép nối một chiều dùng cho chuyển động quay
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bánh quay tự do
Áp dụng:	S00095; S00096; S00161
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Cơ cấu ghép nối được thể hiện ở vị trí đã vào khớp.

S00163

**Tên gọi:**

Cơ cấu hãm

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00165, S00164

Phân loại theo hình dạng:

Hình thang

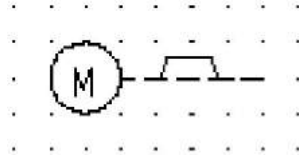
Phân loại theo chức năng:

R dùng để dùng để hạn chế hoặc tạo ổn định

Phân loại theo ứng dụng:

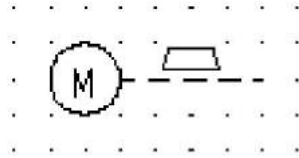
Sơ đồ mạch điện

S00164



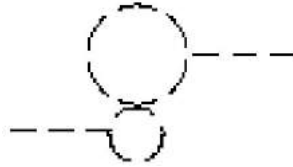
Tên gọi:	Cơ cấu hãm, đĩa hãm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Động cơ điện có cơ cấu hãm đĩa hãm
Áp dụng:	S00144; S00163; S00819
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	R dùng để hạn chế hoặc tạo ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00165



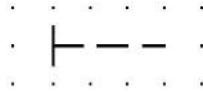
Tên gọi:	Cơ cấu hãm, đã nhả
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Động cơ điện có cơ cấu hãm đã nhả
Áp dụng:	S00144; S00163; S00819
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	R dùng để hạn chế hoặc tạo ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00166



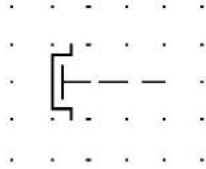
Tên gọi:	Truyền động bánh răng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00167



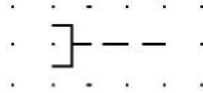
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động, bằng tay, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00168, S00253, S00273, S00292, S00294, S00295, S00948
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00168



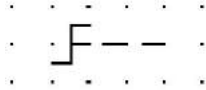
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động, bằng tay (có bảo vệ)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu điều khiển khởi động bằng tay được bảo vệ chống tác động không chủ ý
Được áp dụng trong:	S00477
Áp dụng:	S00066; S00167
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00169



Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng cách kéo)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00255
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00170



Tên gọi: Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng cách xoay)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

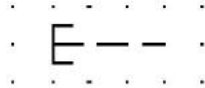
Được áp dụng trong: S00256, S00268, S00269

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

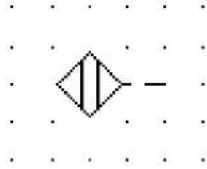
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00171



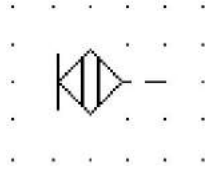
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng cách đẩy)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00254, S00268, S00269
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00172



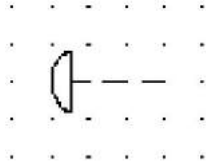
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động do hiệu ứng ở gần)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00359, S00361
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00173



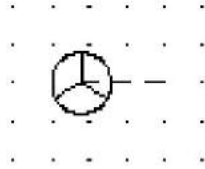
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng cách chạm vào)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00358
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00174



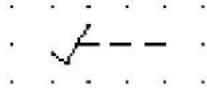
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động, khi khẩn cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu điều khiển khởi động khẩn cấp, kiểu "đầu hình năm"
Được áp dụng trong:	S00258
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00175



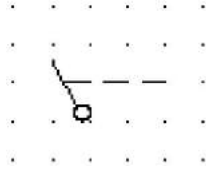
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng vô lăng nhờ bánh quay tay)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00176



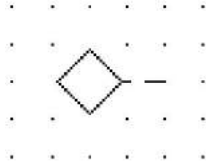
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng pedal)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00177



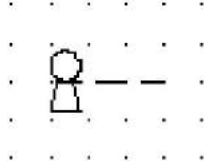
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng đòn bẩy)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00272
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00178



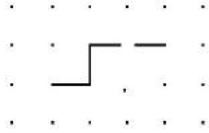
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động tay cầm tháo ra được)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00179



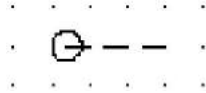
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng chìa khoá)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00480
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00180



Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng tay quay)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00822, S01024
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phân tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00181



Tên gọi: Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng con lăn)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

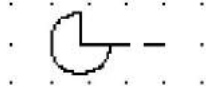
Được áp dụng trong: S00185

Phân loại theo hình dạng: Hình tròn, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

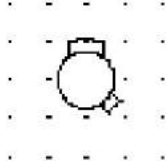
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00182



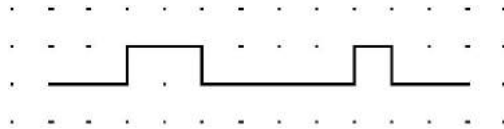
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng cam)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00184, S00183, S00951
Tờ chú thích áp dụng:	A00049
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00183



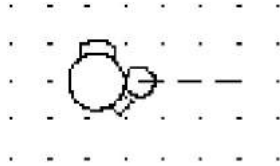
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng cam/biên dạng cam)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00185
Áp dụng:	S00182
Tờ chú thích áp dụng:	A00049
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ này chỉ ra biên dạng cam

S00184



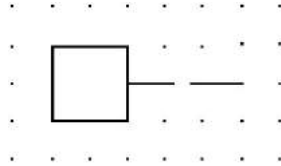
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng đĩa cam/biên dạng phẳng)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00182
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ này thể hiện biên dạng cam ở dạng khai triển

S00185



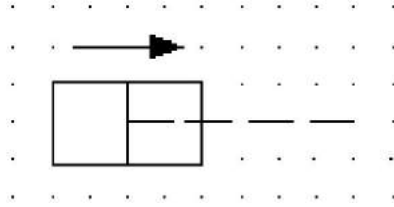
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng cam và con lăn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00181; S00183
Tờ chú thích áp dụng:	A00049
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00186



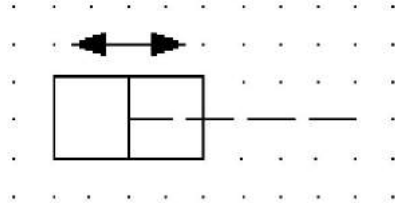
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động bằng cơ năng dự trữ)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01406
Tờ chú thích áp dụng:	A00050
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00187



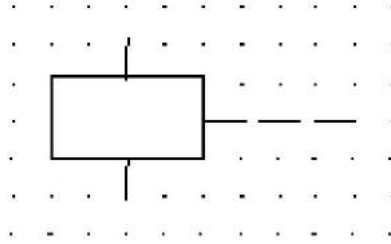
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động nhờ lực của khí nén hoặc thuỷ lực/tác động đơn lẻ)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu điều khiển khởi động tác động đơn lẻ
Áp dụng:	S00093
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00188



Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động nhờ khí nén hoặc thuỷ lực/tác động kép)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu điều khiển khởi động tác động kép
Áp dụng:	S00094
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00189



Tên gọi: Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động bằng hiệu ứng điện từ)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

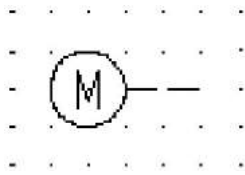
Phát hành: 01-07-2001

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng, Hình chữ nhật

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

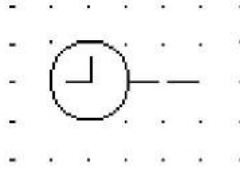
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00192



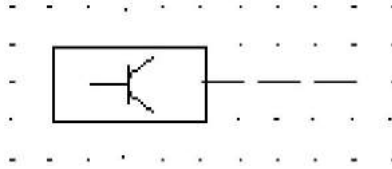
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng động cơ điện)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00294, S00295
Áp dụng:	S00819
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00193



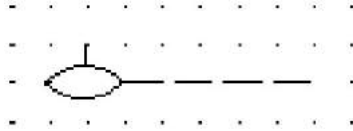
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (được tác động bằng đồng hồ điện)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00959
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00194



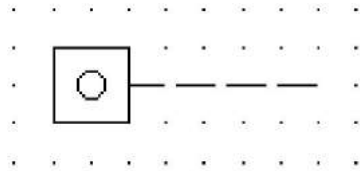
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (bán dẫn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu điều khiển khởi động bán dẫn
Áp dụng:	S00125
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00195



Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động nhờ mức chất lỏng)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu điều khiển khởi động bán dẫn
Được áp dụng trong:	S00352
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00196



Tên gọi: Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động nhờ bộ đếm)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

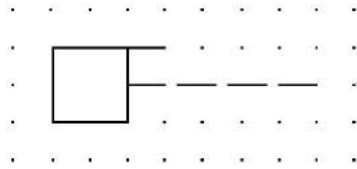
Áp dụng: S00946

Phân loại theo hình dạng: Đường tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

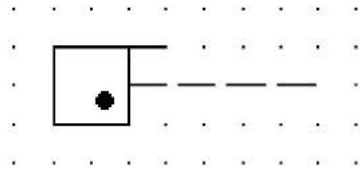
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00197



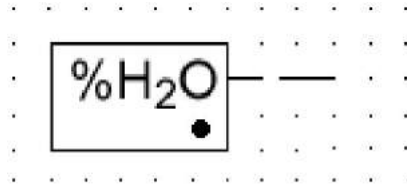
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động nhờ luồng chất lỏng)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00198
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00198



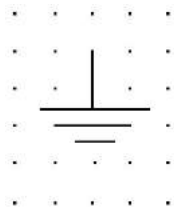
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động nhờ luồng khí)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00352
Áp dụng:	S00116; S00197
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00199



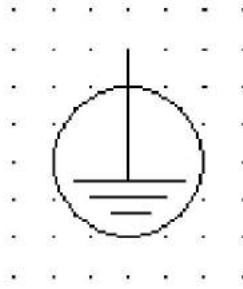
Tên gọi:	Cơ cấu điều khiển khởi động (hoạt động nhờ độ ẩm tương đối)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00116
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00200



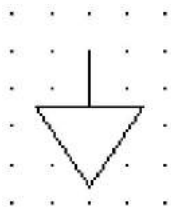
Tên gọi:	Đất, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Nối đất, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S00201, S00202, S00333, S01408, S00753, S01848
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đối với định nghĩa "đất", xem IEC 195-02-03.

S00202



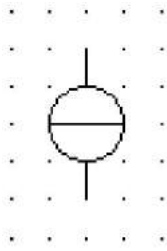
Tên gọi:	Nối đất bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Dây nối đất bảo vệ; Đầu nối đất bảo vệ
Áp dụng:	S00200
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính, W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn, Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đối với định nghĩa "nối đất bảo vệ", xem IEV 195-01-11

S00204



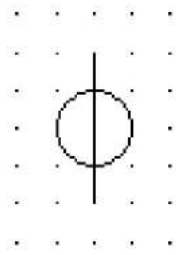
Tên gọi:	Liên kết đẳng thế bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Dây liên kết bảo vệ; Đầu nối liên kết bảo vệ
Được áp dụng trong:	S01799
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính, W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn, Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đối với định nghĩa "liên kết đẳng thế bảo vệ", xem IEV 195-01-15

S00205



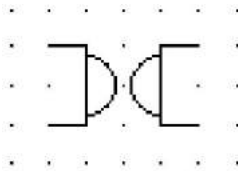
Tên gọi:	Nguồn dòng lý tưởng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00054
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ chức năng

S00206



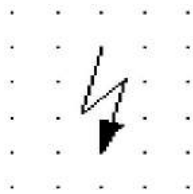
Tên gọi:	Nguồn áp lý tưởng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00054
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ chức năng

S00207



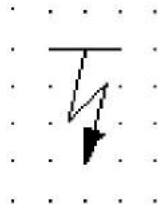
Tên gọi:	Bộ hồi chuyển lý tưởng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00054
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ chức năng

S00208



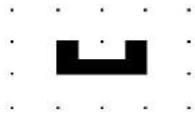
Tên gọi:	Sự cố
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Biểu thị vị trí sự cố được giả định
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ chức năng

S00209



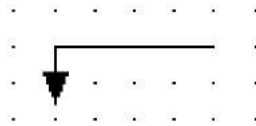
Tên gọi:	Phóng điện bề mặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Phóng điện xuyên qua
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ chức năng

S00210



Tên gọi:	Nam châm vĩnh cửu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Nam châm, vĩnh cửu
Được áp dụng trong:	S00319, S00360, S00734, S01027, S00765, S00763, S00749, S00761, S00831, S00757, S00756, S00759, S00826, S00767
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00211



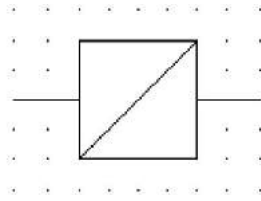
Tên gọi:	Tiếp xúc di chuyển được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Tiếp xúc kiểu trượt
Được áp dụng trong:	S00589, S00561, S00560, S00525, S00562, S00559
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00212



Tên gọi:	Bộ chỉ thị điểm thử nghiệm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng	A00250
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00213



Tên gọi:	Bộ chuyển đổi, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ chuyển đổi công suất; Bộ chuyển đổi tín hiệu; Bộ chuyển đổi đo; Bộ lặp
Được áp dụng trong:	S01237, S01235, S01238, S00894, S00958, S01039, S01038, S01040, S01234, S01041, S01233, S01231, S01236, S01232
Áp dụng:	S00214
Tờ chú thích áp dụng:	A00055, A00056
Thay thế:	S00958; S01231
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00214



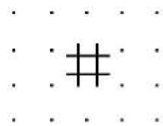
Tên gọi:	Sự chuyển đổi, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00213, S01407, S01791, S00896, S00894, S00893, S01278, S01290, S00897
Thay thế:	S00892
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00216



Tên gọi:	Analog
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01635, S01684, S01748, S01749, S01289, S01290
Tờ chú thích áp dụng	A00057, A00058
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00217



Tên gọi:	Digital
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01750, S01751, S01289, S01290
Tờ chú thích áp dụng	A00057, A00059
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00218



Tên gọi:	Chức năng côngtắctơ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00284, S00286, S00285, S00377, S01413
Tờ chú thích áp dụng	A00061
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00219



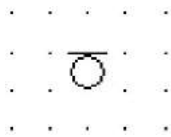
Tên gọi:	Chức năng aptômat
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00287, S01413
Tờ chú thích áp dụng	A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00220



Tên gọi:	Chức năng máy cắt (thiết bị cách ly)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00292, S00289, S00288, S00369, S01413
Tờ chú thích áp dụng	A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00221



Tên gọi: Chức năng cầu dao cách ly

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Tên gọi khác: Chức năng đóng cắt cách ly

Được áp dụng trong: S00290, S00291, S00370

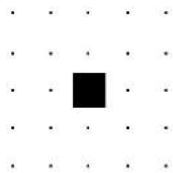
Tờ chú thích áp dụng A00061

Phân loại theo hình dạng: Hình tròn, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00222



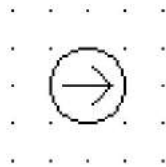
Tên gọi:	Chức năng nhà tự động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00285, S00291, S01413
Tờ chú thích áp dụng	A00061
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Chức năng nhà này có thể được khởi động nhờ rơ le đo điện lắp sẵn hoặc nhờ bộ nhà khớp.

S00223



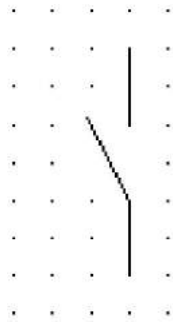
Tên gọi:	Chức năng đóng cắt hạn vị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00260, S00261, S00259
Tờ chú thích áp dụng	A00061, A00062, A00063
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00226



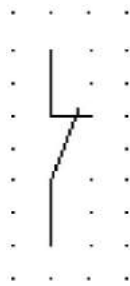
Tên gọi:	Hoạt động theo chiều thuận của thiết bị đóng cắt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00258, S00257, S00262, S00296
Tờ chú thích áp dụng	A00061, A00068, A00069
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00227



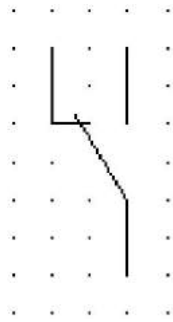
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở, ký hiệu chung; Thiết bị đóng cắt, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00243, S00244, S00247, S00253, S00248, S00254, S00250, S00249, S00256, S00255, S00376, S00261, S00259, S00263, S00268, S00267, S00269, S00287, S00284, S00285, S00290, S00292, S00291, S00294, S00288, S00296, S00295, S00359, S00358, S00365, S00366, S00367, S01413, S01454, S00961, S00951, S00950
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00229



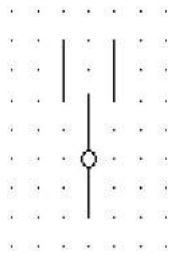
Tên gọi:	Tiếp điểm thường đóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00245, S00246, S00251, S00260, S00258, S00261, S00268, S00267, S00264, S00269, S00265, S00286, S00294, S00296, S00295, S00361, S01462
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00230



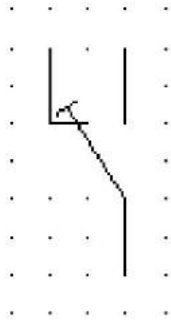
Tên gọi:	Tiếp điểm chuyển đổi làm ngắt mạch này trước khi đóng mạch kia
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00268, S00267, S00269, S00320, S01416, S01330
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00231



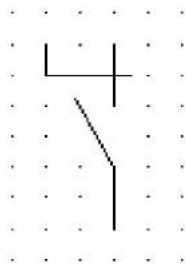
Tên gọi:	Tiếp điểm chuyển đổi có vị trí ngắt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00252, S00321
Tờ chú thích áp dụng:	A00061
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00232



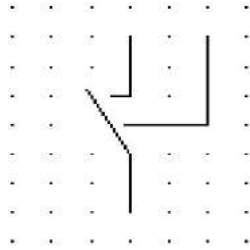
Tên gọi:	Tiếp điểm chuyển đổi làm đóng mạch này trước khi ngắt mạch kia, cả hai ngã
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00233
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00233



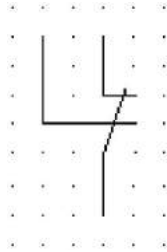
Tên gọi:	Tiếp điểm chuyển đổi làm đóng mạch này trước khi ngắt mạch kia, cả hai ngã
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00232
Được áp dụng trong:	S00040, S00267
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00234



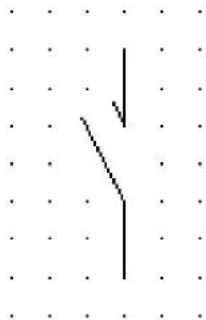
Tên gọi:	Tiếp điểm có hai vị trí thường mở
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00235



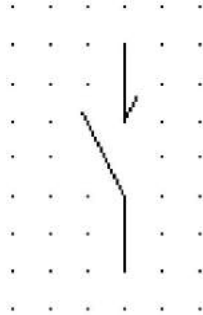
Tên gọi:	Tiếp điểm có hai vị trí thường đóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00236



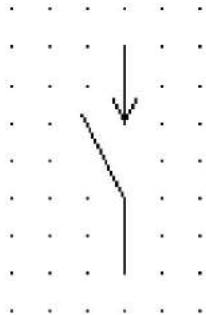
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở được đóng tạm thời khi tác động vào
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm này chỉ đóng tạm thời khi tác động vào cơ cấu tác động của nó

S00237



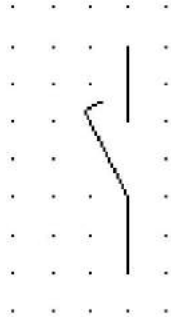
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở được đóng tạm thời khi được giải phóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm này chỉ đóng tạm thời khi giải phóng cơ cấu tác động của nó

S00238



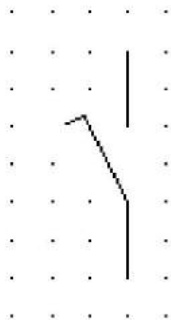
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở được đóng tạm thời
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm này chỉ đóng tạm thời khi tác động vào hoặc giải phóng cơ cấu tác động của nó.

S00239



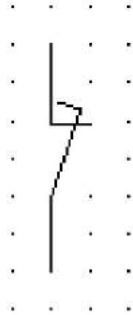
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở, đóng sớm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00279
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm này đóng sớm hơn so với các tiếp điểm thường mở khác của một cụm tiếp điểm.

S00240



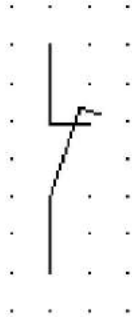
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở, đóng muộn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00279
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm này đóng muộn hơn so với các tiếp điểm thường mở khác của một cụm tiếp điểm.

S00241



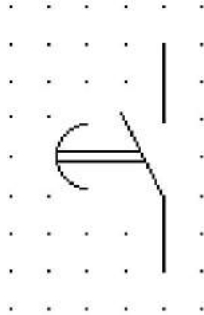
Tên gọi:	Tiếp điểm thường đóng, mở muộn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm này mở muộn hơn so với các tiếp điểm thường đóng khác của cụm tiếp điểm.

S00242



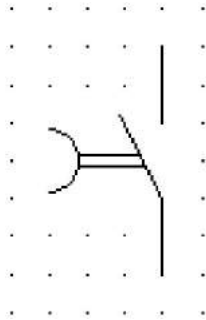
Tên gọi:	Tiếp điểm thường đóng, mở sớm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm này mở sớm hơn so với các tiếp điểm thường đóng khác của cụm tiếp điểm.

S00243



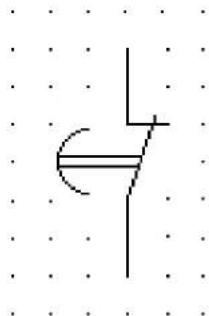
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở, đóng trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00248
Áp dụng:	S00148; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00070
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Việc đóng tiếp điểm này bị trễ khi cơ cấu chứa tiếp điểm đã được kích hoạt.

S00244



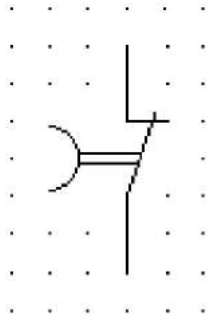
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở, mở trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00149; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00070
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Việc mở tiếp điểm bị trễ khi cơ cấu có chứa tiếp điểm đã mất kích hoạt.

S00245



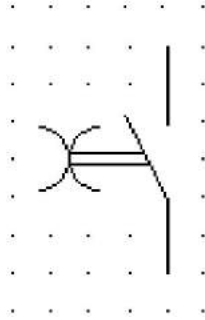
Tên gọi:	Tiếp điểm thường đóng, mở trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00148; S00229
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00070
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Việc mở tiếp điểm bị trễ khi cơ cấu có chứa tiếp điểm đã được kích hoạt.

S00246



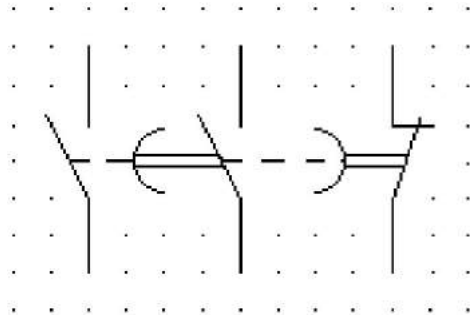
Tên gọi:	Tiếp điểm thường đóng, đóng trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00248
Áp dụng:	S00149; S00229
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00070
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Việc đóng lại tiếp điểm bị trễ khi cơ cấu có chứa tiếp điểm đã mất kích hoạt.

S00247



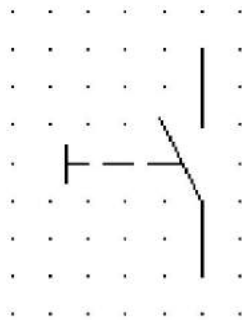
Tên gọi:	Tiếp điểm thường mở, trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00148; S00149; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00070
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm bị trễ cả khi cơ cấu chứa tiếp điểm được kích hoạt lẫn mất kích hoạt.

S00248



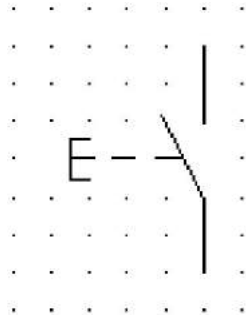
Tên gọi:	Cụm tiếp điểm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00144; S00227; S00243; S00246
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00070
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Cụm tiếp điểm này thể hiện một tiếp điểm thường mở không bị trễ, một tiếp điểm thường mở bị trễ khi cơ cấu chứa tiếp điểm được kích hoạt và một tiếp điểm thường đóng bị trễ khi cơ cấu chứa tiếp điểm mất kích hoạt.

S00253



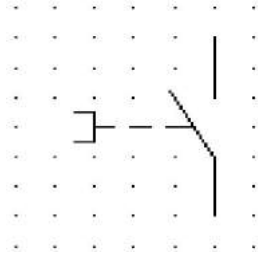
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt, thao tác bằng tay, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00167; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00082, A00083
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00254



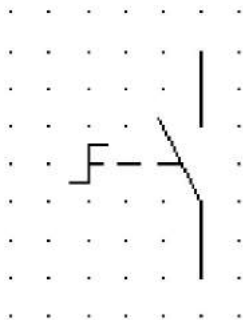
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt, thao tác bằng tay, kiểu ấn, tự động trở về
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00257
Áp dụng:	S00171; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00082
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00255



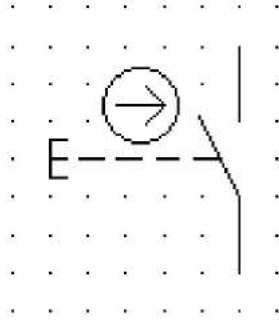
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt, thao tác bằng tay, kiểu kéo, tự động trở về
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00169; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00082
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00256



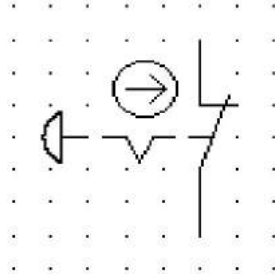
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt, thao tác bằng tay, kiểu xoay, giữ nguyên vị trí theo tình trạng thao tác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00170; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00083
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00257



Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt, thao tác bằng tay theo chiều dương, kiểu ấn, tự động trở về
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Công tắc báo động
Áp dụng:	S00226; S00254
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00082
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00258



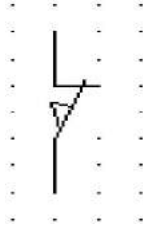
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt, dừng khẩn cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00151; S00174; S00226; S00229
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00082
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	"Đầu hình nắm" được kích hoạt, với thao tác mở tiếp điểm thường đóng theo chiều dương và duy trì ở vị trí mở.

S00259



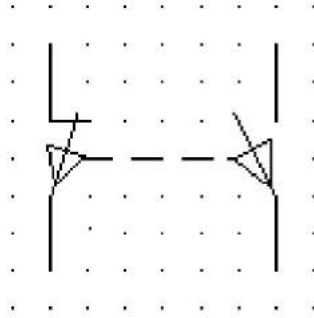
Tên gọi:	Đóng cắt hạn vị, tiếp điểm thường mở
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00223; S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00084
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00260



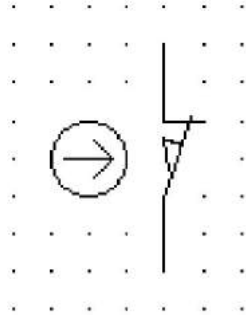
Tên gọi:	Đóng cắt hạn vị, tiếp điểm thường đóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00262
Áp dụng:	S00223; S00229
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00084
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00261



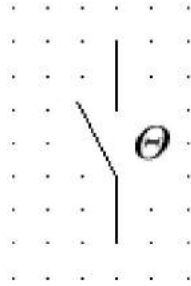
Tên gọi:	Cụm đóng cắt hạn vị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00144; S00223; S00227; S00229
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00084
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tác động cơ ở cả hai chiều với hai mạch điện riêng rẽ

S00262



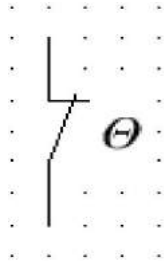
Tên gọi:	Đóng cắt hạn vị, tiếp điểm thường đóng theo chiều dương
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Thiết bị đóng cắt giới hạn
Áp dụng:	S00226; S00260
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00084
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00263



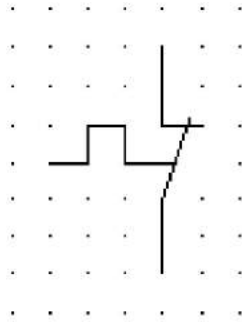
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt nhạy nhiệt, tiếp điểm thường mở
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061, A00085
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Dừng để chuyển đổi biến sang tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00264



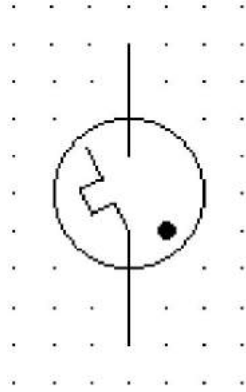
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt nhạy nhiệt, tiếp điểm thường đóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00229
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00265



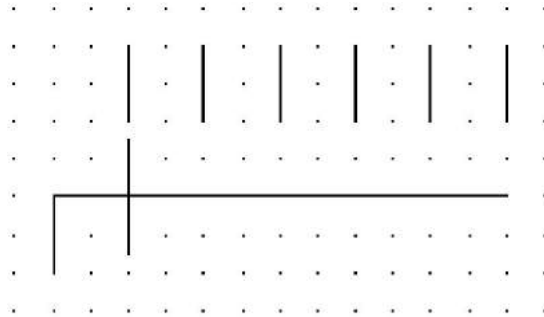
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt bằng nhiệt, tự tác động, tiếp điểm thường đóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Tiếp điểm thường đóng lưỡng kim
Áp dụng:	S00120; S00229
Tờ chú thích áp dụng:	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Việc phân biệt giữa tiếp điểm được chỉ ra và tiếp điểm của rơ le nhiệt là quan trọng. Ở Sơ đồ biểu diễn tách riêng, rơ le nhiệt áp dụng ký hiệu S00191.

S00266



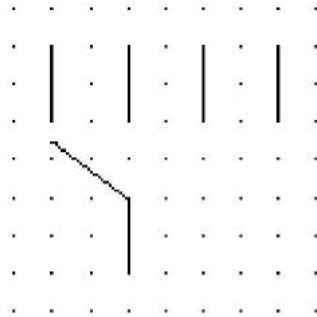
Tên gọi:	Đèn phóng điện trong chất khí có phân tử nhiệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Tácte dùng cho bóng đèn huỳnh quang
Áp dụng:	S00062; S00116; S00120
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00270



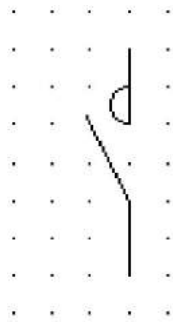
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt nhiều vị trí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00276, S00278, S00275, S00277, S00279
Tờ chú thích áp dụng	A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Sáu vị trí được chỉ ra

S00271



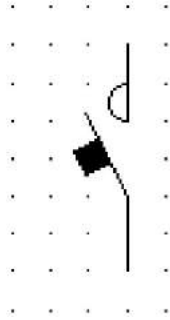
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt nhiều vị trí, nhiều nhất là bốn vị trí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00272, S00274
Tờ chú thích áp dụng	A00060, A00061
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00284



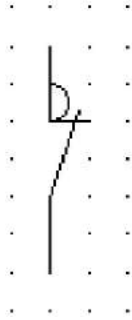
Tên gọi:	Côngtắctơ; Tiếp điểm chính thường mở của côngtắctơ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00301
Áp dụng:	S00218; S00227
Tờ chú thích áp dụng	A00060
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm mở ra ở vị trí chưa hoạt động

S00285



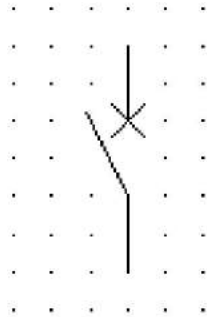
Tên gọi:	Côngtắctơ có cơ cấu nhả tự động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00218; S00222; S00227
Tờ chú thích áp dụng	A00060
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Khởi động nhờ rơle đo điện hoặc cơ cấu nhả lắp sẵn.

S00286



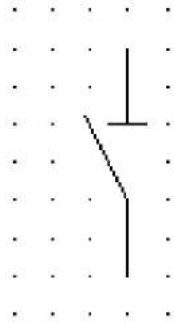
Tên gọi:	Côngtắctơ; Tiếp điểm chính thường đóng của côngtắctơ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00218; S00229
Tờ chú thích áp dụng	A00060
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm đóng lại ở vị trí chưa hoạt động

S00287



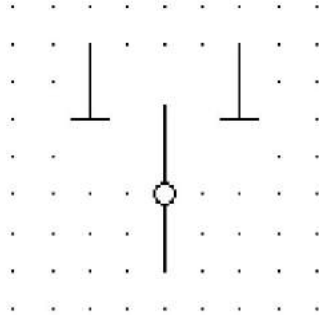
Tên gọi:	Áptomát
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00219; S00227
Tờ chú thích áp dụng	A00060
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00288



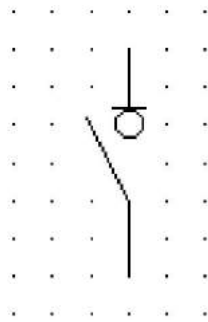
Tên gọi:	Cầu dao; Cầu dao cách ly
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01848
Áp dụng:	S00220; S00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00289



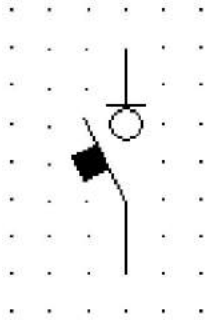
Tên gọi:	Cầu dao hai ngả; Cầu dao cách ly hai ngả
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01848
Áp dụng:	S00220; S00228
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có vị trí cắt điện hoàn toàn ở chính giữa.

S00290



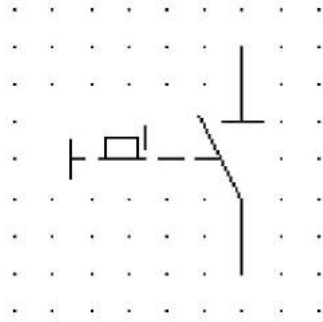
Tên gọi:	Cầu dao cách ly; Đóng cắt cách ly có tải
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00221; S00227
Tờ chú thích áp dụng	A00060
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00291



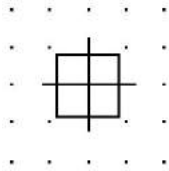
Tên gọi:	Cầu dao cách ly, nhả tự động; Đóng cắt cách ly có tải, nhả tự động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00221; S00222; S00227
Tờ chú thích áp dụng	A00060
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Nhả tự động được kích hoạt nhờ rơle đo điện hoặc bộ nhả lắp sẵn.

S00292



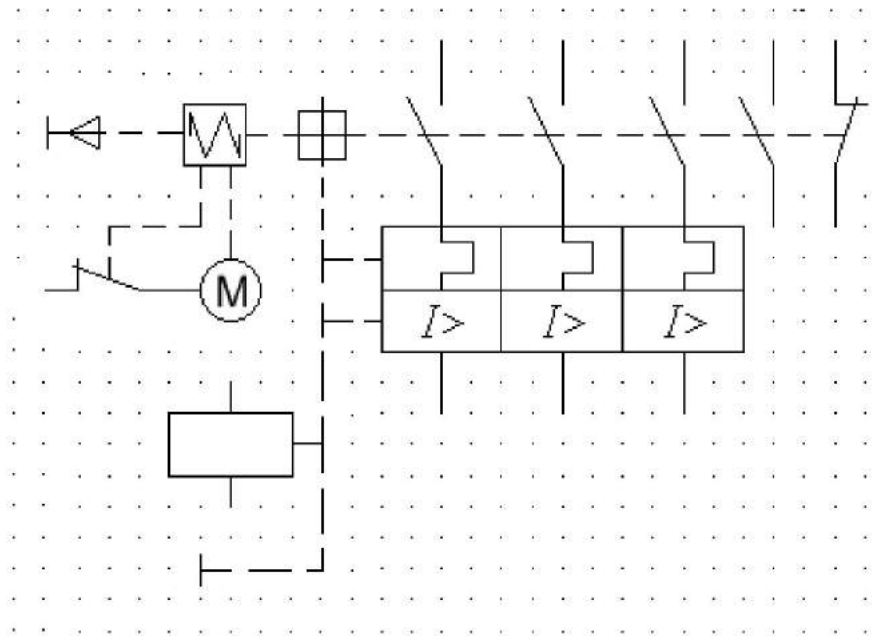
Tên gọi:	Cầu dao; Cầu dao cách ly
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00158; S00167; S00220; S00227
Tờ chú thích áp dụng	A00060, A00082, A00083
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có cơ cấu chốt, được thao tác bằng tay.

S00293



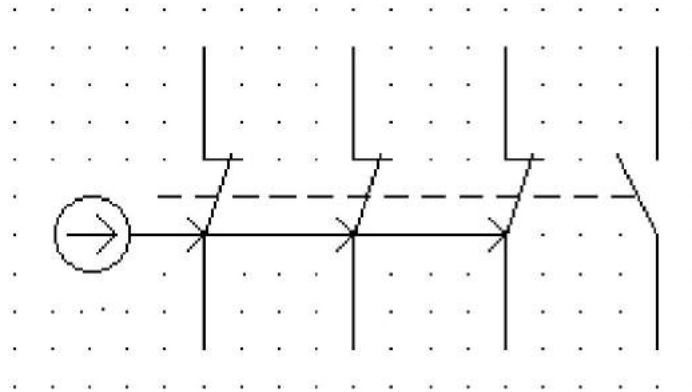
Tên gọi:	Cơ cấu gậy nhả tức thời
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00294
Tờ chú thích áp dụng	A00247
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00295



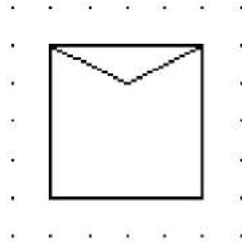
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt bằng cơ khí, ba cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00003; S00145; S00150; S00167; S00192; S00227; S00229; S00305; S00325; S00345; S01406
Tờ chú thích áp dụng	A00060, A00082, A00083
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	<p>Thao tác bằng động cơ có lò xo dự trữ và:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3 bộ nhả quá tải; - 3 bộ nhả quá dòng; - bộ nhả bằng tay; - cuộn dây để ngắt từ xa; - ba tiếp điểm chính thường mở - một tiếp điểm phụ thường đóng và một tiếp điểm phụ thường mở. - một công tắc hạn vị để khởi động và dừng hoạt động của động cơ

S00296



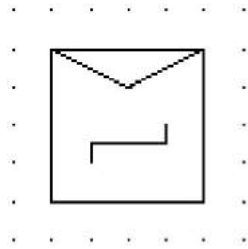
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt mở theo chiều thuận
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00226; S00227; S00229
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thiết bị đóng cắt có thao tác mở theo chiều thuận của ba tiếp điểm chính thường đóng và tiếp điểm phụ thường mở không có thao tác theo chiều thuận.

S00297



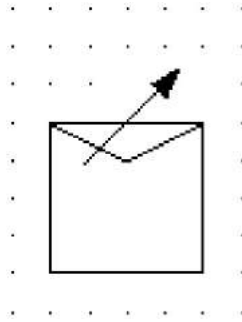
Tên gọi:	Bộ khởi động động cơ, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00301, S00298, S00302, S00299, S00303
Áp dụng:	A00087
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00298



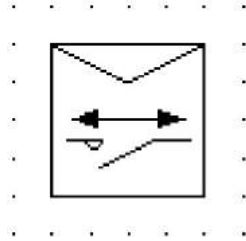
Tên gọi:	Bộ khởi động hoạt động theo bước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00087; S00297
Tờ chú thích áp dụng	A00088
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00299



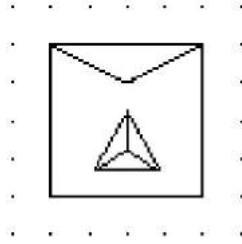
Tên gọi:	Bộ điều chỉnh khởi động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00304
Áp dụng:	S00081; S00297
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00301



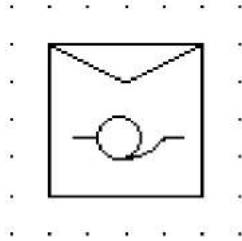
Tên gọi:	Bộ khởi động trực tiếp trên lưới, đảo chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00096; S00284; S00297
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00302



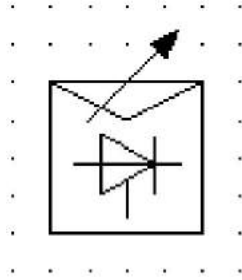
Tên gọi:	Bộ khởi động sao-tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00297; S00806; S00808
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00303



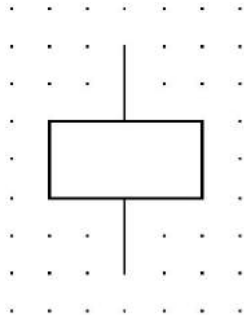
Tên gọi:	Bộ khởi động có biến áp tự ngẫu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00297; S00846
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00304



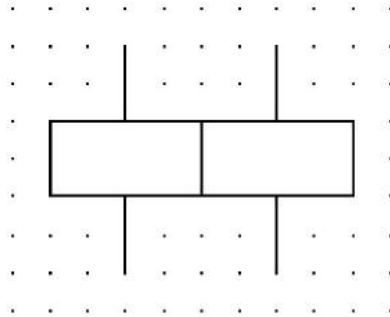
Tên gọi:	Bộ điều chỉnh khởi động có thyristor
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00299; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00305



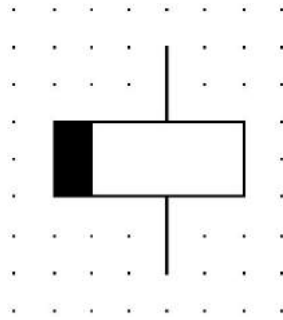
Tên gọi:	Cơ cấu chấp hành, ký hiệu chung; Cuộn dây rơle, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cuộn dây làm việc của bộ chọn
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00306
Được áp dụng trong:	S00310, S00294, S00295, S00308, S00307, S00309, S00325, S00317, S00312, S00311, S00316, S00315, S00318, S00324, S00319, S00323, S00326, S00379
Tờ chú thích áp dụng	A00089
Thay thế:	S01003
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00307



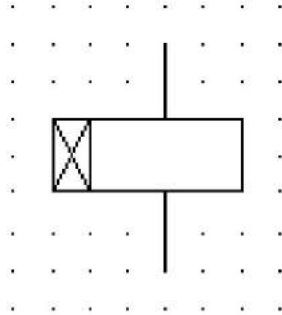
Tên gọi:	Cơ cấu chấp hành; Cuộn dây role (thể hiện gắn với nhau)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00308
Áp dụng:	S00305
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện có hai cuộn dây riêng rẽ, gắn với nhau.

S00311



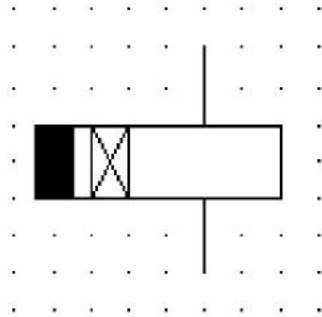
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle nhả chậm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00313
Áp dụng:	S00305
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00312



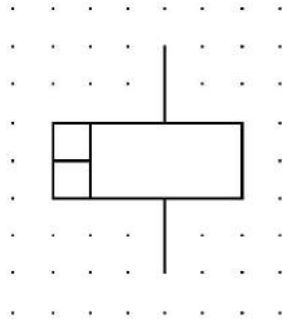
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle tác động chậm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00313
Áp dụng:	S00305
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00313



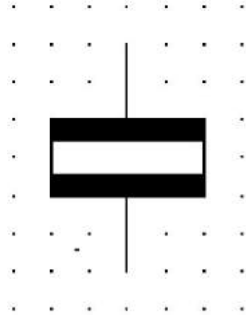
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle tác động chậm và nhả chậm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00311; S00312
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00314



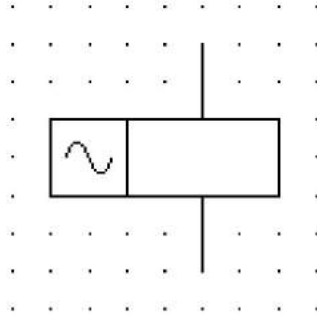
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle tốc độ cao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00005
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tác động nhanh và nhả nhanh

S00315



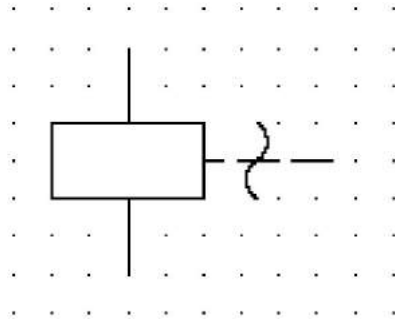
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle không bị ảnh hưởng bởi dòng điện xoay chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00305
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00316



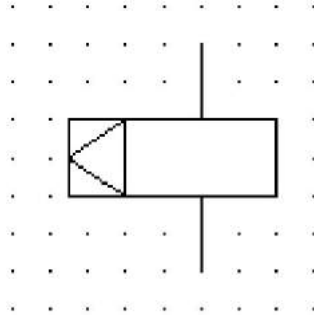
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle dòng điện xoay chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00305; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00317



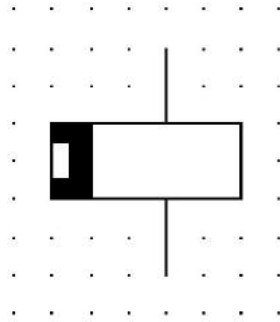
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle cộng hưởng cơ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00098; S00305
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00318



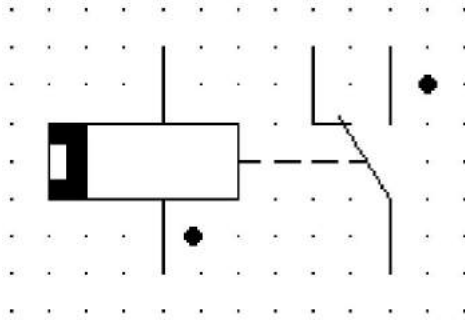
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle có chốt cơ khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00305
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00319



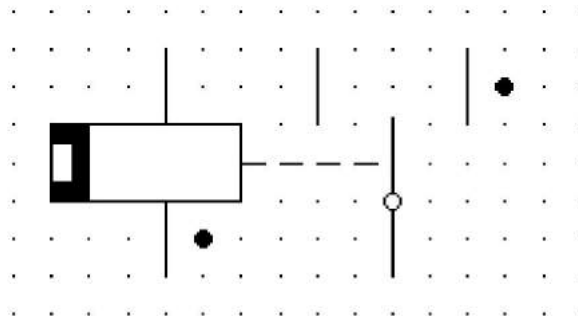
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle phân cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00320, S00321, S00322, S01416
Áp dụng:	S00210; S00305
Tờ chú thích áp dụng:	A00090
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00320



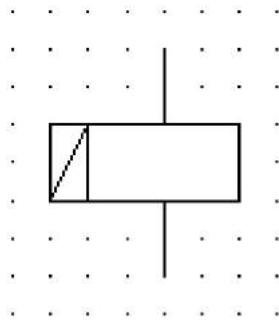
Tên gọi:	Rơle phân cực, tự phục hồi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00230; S00319
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tự phục hồi, chỉ tác động theo một chiều dòng điện chạy trong cuộn dây

S00321



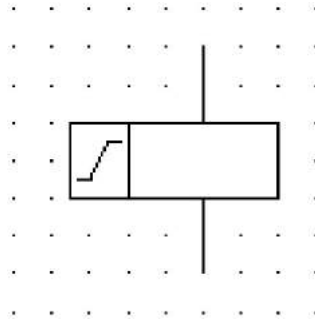
Tên gọi:	Rơle phân cực có vị trí trung gian
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00231; S00319
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có vị trí trung tính, tự phục hồi, tác động theo cả hai chiều dòng điện chạy trong cuộn dây

S00323



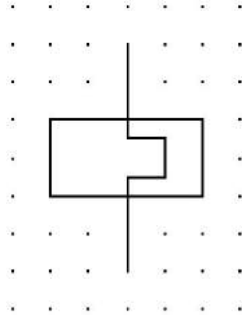
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle dư
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00324
Áp dụng:	S00305
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00324



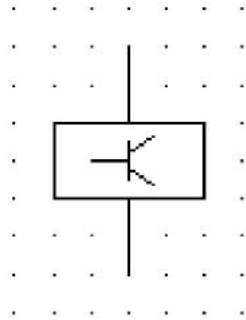
Tên gọi:	Cuộn dây rơle của rơle dư
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00323
Áp dụng:	S00305
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00325



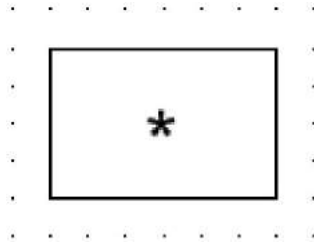
Tên gọi:	Cơ cấu chấp hành của rơle nhiệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00294, S00295
Áp dụng:	S00120; S00305
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00326



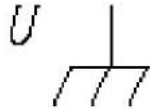
Tên gọi:	Cơ cấu chấp hành của rơle điện tử
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00125; S00305
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00327



Tên gọi:	Rơle đo lường; Cơ cấu liên quan đến rơle đo lường
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00339, S00343, S00338, S00340, S00345, S00347, S00348, S00344, S00346, S00351, S00349, S00352, S00353, S00350, S00479, S00478
Tờ chú thích áp dụng:	A00091, A00092, A00093, A00094
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00328



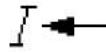
Tên gọi:	Sự cố điện áp chạm khung; Điện thế khung trong trường hợp có sự cố
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00203
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00329

UrSD

Tên gọi:	Điện áp dư
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00330



Tên gọi:	Dòng điện ngược
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00339
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00331

 I_d

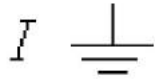
Tên gọi:	Dòng điện so lệch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00332

I_d / I

Tên gọi:	Dòng điện so lệch theo phần trăm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00333



Tên gọi:	Dòng điện sự cố chạm đất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00200
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00334

I_N

Tên gọi:	Dòng điện trong dây trung tính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00335

 I_{N-N}

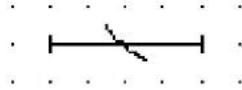
Tên gọi:	Dòng điện giữa các trung tính của hai hệ thống nhiều pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00336

P_{α}

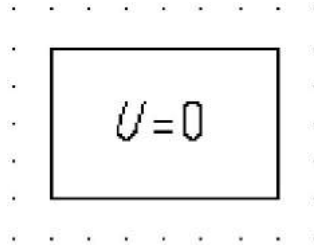
Tên gọi:	Công suất tại góc pha α
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00337



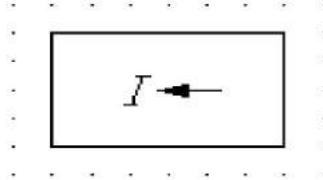
Tên gọi:	Đặc tính thời gian trễ nghịch đảo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00351
Áp dụng:	S00124
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00338



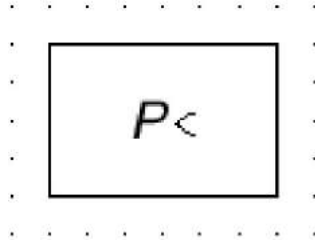
Tên gọi:	Không có rơle điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00111; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00339



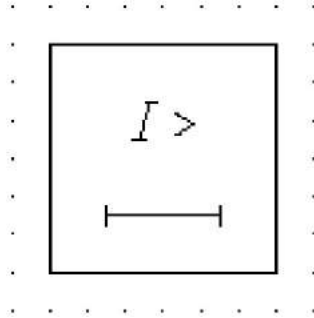
Tên gọi:	Rơle dòng điện ngược
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00327; S00330
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00340



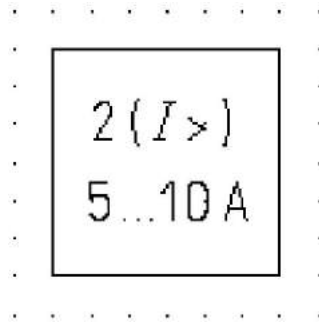
Tên gọi:	Rơle dưới công suất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00109; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00341



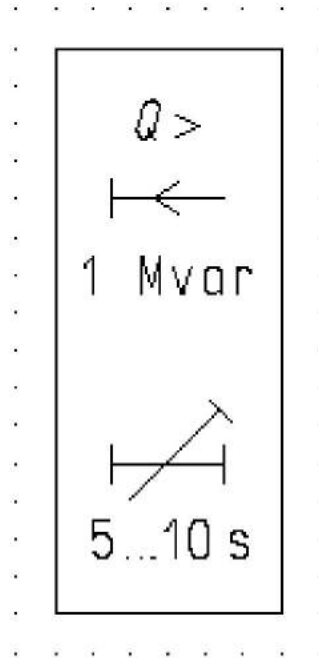
Tên gọi:	Rơle quá dòng có trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00108; S00124
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00342



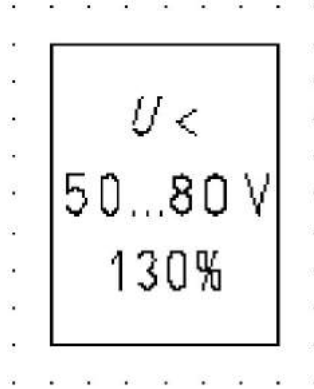
Tên gọi:	Rơle quá dòng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện có hai phần tử đo và dải đặt từ 5 A đến 10 A.

S00343



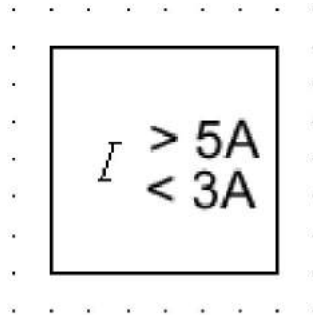
Tên gọi:	Rơle quá công suất dùng cho công suất phản kháng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00085; S00105; S00108; S00124; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Rơle quá công suất dùng cho công suất phản kháng: <ul style="list-style-type: none"> - dòng năng lượng hướng về thanh cái - giá trị tác động 1 Mvar - điều chỉnh thời gian trễ từ 5 s đến 10 s

S00344



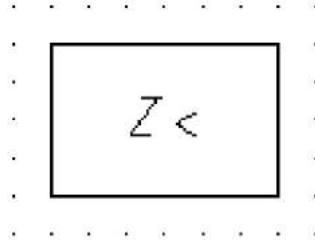
Tên gọi:	Role dưới điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00109; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Role dưới điện áp được thể hiện với: <ul style="list-style-type: none">- dải đặt từ 50 V đến 80 V- tỷ số đặt lại 130 %

S00345



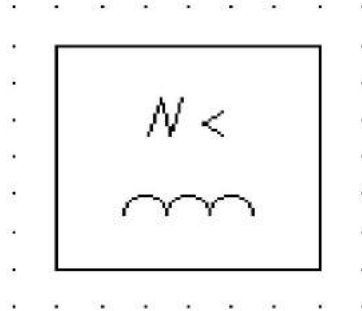
Tên gọi:	Rơle dòng điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00294, S00295
Áp dụng:	S00108; S00109; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có chế độ đặt lớn nhất và nhỏ nhất, được thể hiện với các giới hạn là 3 A và 5 A.

S00346



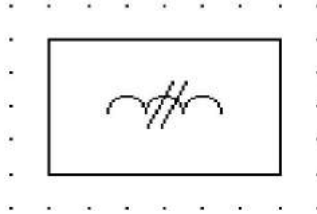
Tên gọi:	Rơle dưới trở kháng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00109; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00347



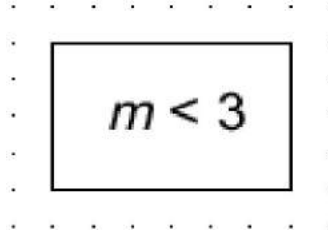
Tên gọi:	Rơle phát hiện chạm chập giữa các vòng dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00109; S00327; S00583
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Nửa hình tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00348



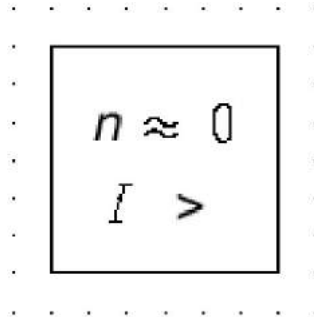
Tên gọi:	Rơle phát hiện phân chia dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00327; S00583
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00349



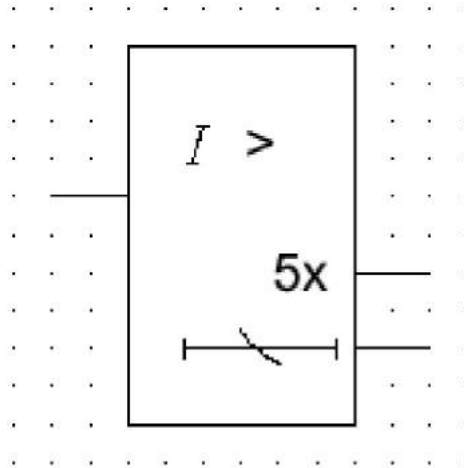
Tên gọi:	Rơle phát hiện sự cố pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00109; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện cho hệ thống ba pha

S00350



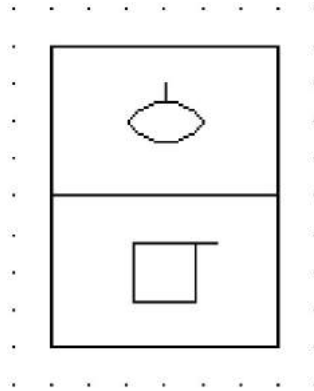
Tên gọi:	Rơle phát hiện khoá cứng rôto
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00108; S00112; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tác động nhờ phép đo dòng điện

S00351



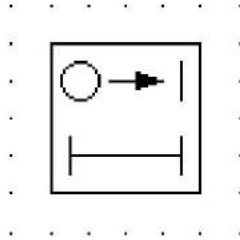
Tên gọi:	Rơle quá dòng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00109; S00327; S00337
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có hai đầu ra, một đầu ra hoạt động khi dòng điện lớn hơn 5 lần giá trị đặt, đầu ra kia hoạt động tùy thuộc vào chế độ đặt đặc tính thời gian trễ nghịch đảo của thiết bị.

S00352



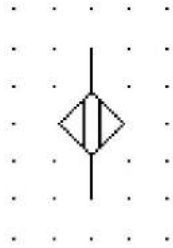
Tên gọi:	Thiết bị bảo vệ Buchholz; Rơle khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00195; S00198; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00353



Tên gọi:	Thiết bị tự động đóng lại; rơle tự động đóng lại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00124; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00354



Tên gọi: Cảm biến không tiếp xúc

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

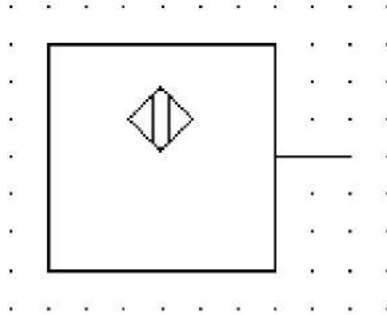
Phát hành: 01-07-2001

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng, Hình vuông

Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

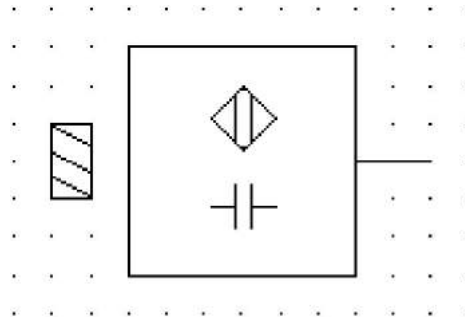
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00355



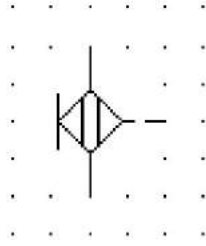
Tên gọi:	Cơ cấu cảm biến không tiếp xúc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00356
Tờ chú thích áp dụng:	A00095
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00356



Tên gọi:	Cơ cấu cảm biến không tiếp xúc, kiểu điện dung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00114; S00355; S00567
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Bộ phát hiện không tiếp xúc kiểu điện dung tác động khi đến gần vật liệu rắn.

S00357

**Tên gọi:**

Cảm biến chạm

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng, Hình vuông

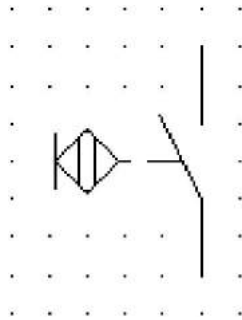
Phân loại theo chức năng:

B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu

Phân loại theo ứng dụng:

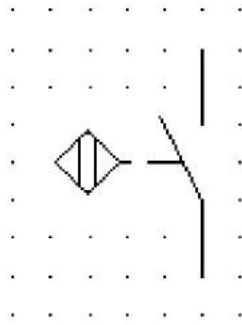
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00358



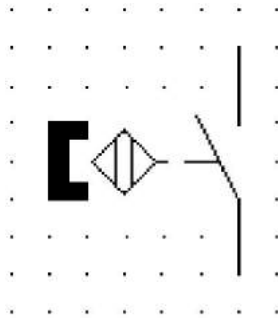
Tên gọi:	Công tắc có cảm biến chạm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00173; S00227
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Được thể hiện với tiếp điểm thường mở

S00359



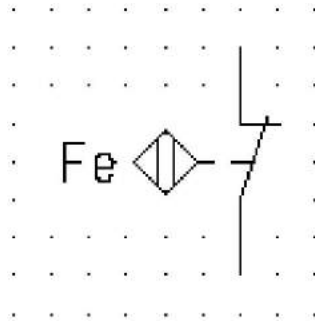
Tên gọi:	Công tắc có cảm biến không tiếp xúc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00360
Áp dụng:	S00172; S00227
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Được thể hiện với tiếp điểm thường mở

S00360



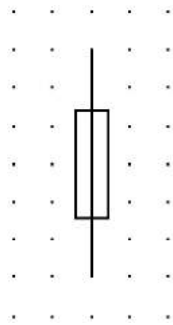
Tên gọi:	Công tắc có cảm biến không tiếp xúc, điều khiển bằng nam châm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00210; S00359
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tác động khi đến gần nam châm, được thể hiện với tiếp điểm thường mở.

S00361



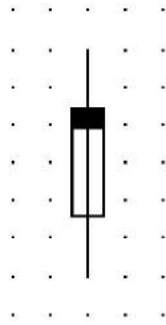
Tên gọi:	Công tắc có cảm biến không tiếp xúc, điều khiển bằng sắt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00172; S00229
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tác động khi đưa sắt đến gần, được thể hiện với tiếp điểm thường đóng.

S00362



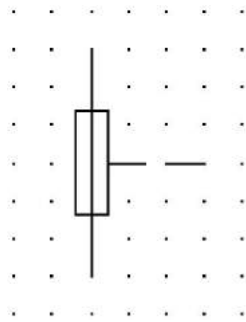
Tên gọi:	Cầu chảy, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00363, S00364, S00366
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00363



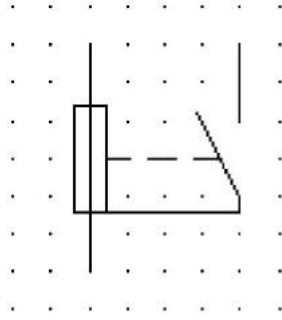
Tên gọi:	Cầu chảy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00362
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Phía vẫn có điện sau khi cầu chảy đứt được thể hiện bằng vạch đậm.

S00364



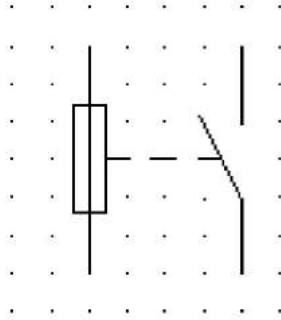
Tên gọi:	Cầu chảy; Cầu chảy có búa đập
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00365, S00367
Áp dụng:	S00144; S00362
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có liên kết cơ khí.

S00365



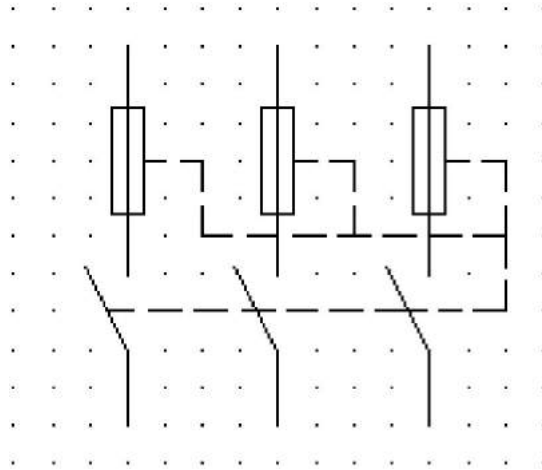
Tên gọi:	Cầu chảy có tiếp điểm báo động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00227; S00364
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có tiếp điểm báo động, ba đầu nối.

S00366



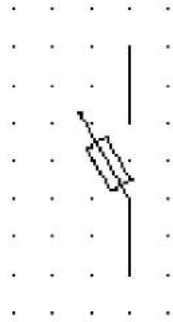
Tên gọi:	Cầu chảy có báo động riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00227; S00362
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F Dừng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có mạch điện báo động riêng rẽ.

S00367



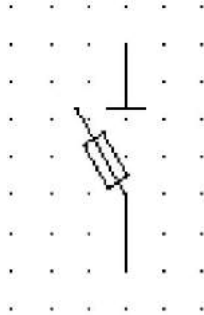
Tên gọi:	Cầu dao ba cực với cầu chảy có búa đập
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00227; S00364
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tự động ngắt nhờ một trong các búa đập của cầu chảy.

S00368



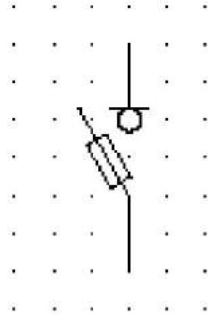
Tên gọi:	Công tắc có cầu chảy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00370, S00369
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00369



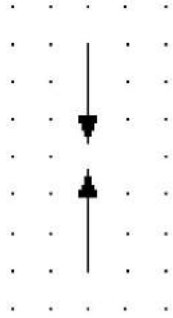
Tên gọi:	Cầu dao có cầu chảy; cầu dao cách ly có cầu chảy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00220; S00368
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00370



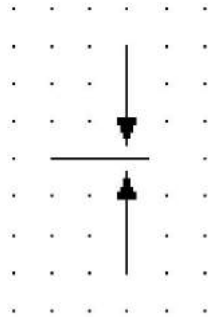
Tên gọi:	Cầu dao cách ly có cầu chảy; Thiết bị đóng cắt có cầu chảy dùng để cách ly có tải
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00221; S00368
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F Dùng để bảo vệ, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00371



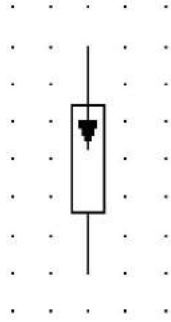
Tên gọi:	Khe hở phóng điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00374, S00372
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00372



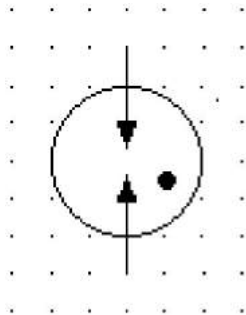
Tên gọi:	Khe hở phóng điện, kép
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00375
Áp dụng:	S00371
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00373



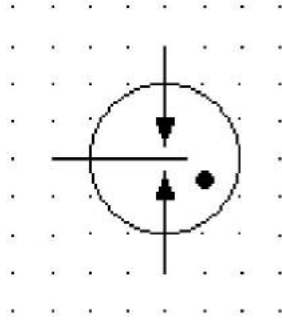
Tên gọi:	Van chuyển hướng đột biến; Van chống sét
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00374



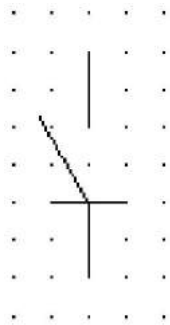
Tên gọi:	Đèn phóng điện trong chất khí để bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00371; S00693
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00375



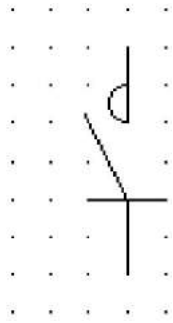
Tên gọi:	Đèn phóng điện trong chất khí để bảo vệ, đối xứng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00372; S00693
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	F dùng để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00376



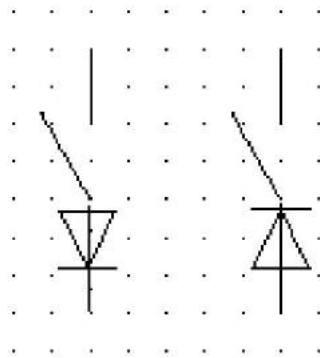
Tên gọi:	Công tắc bán dẫn, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00380, S00378, S00379, S00377
Áp dụng:	S00227
Tờ chú thích áp dụng:	A00096, A00097
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00377



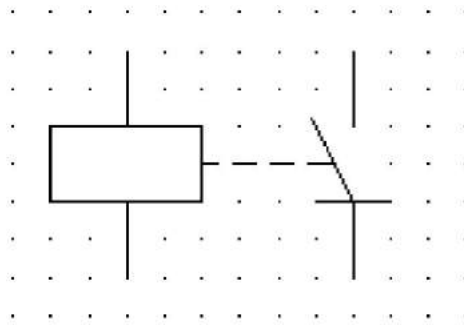
Tên gọi:	Côngtắctơ bán dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00218; S00376
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00378



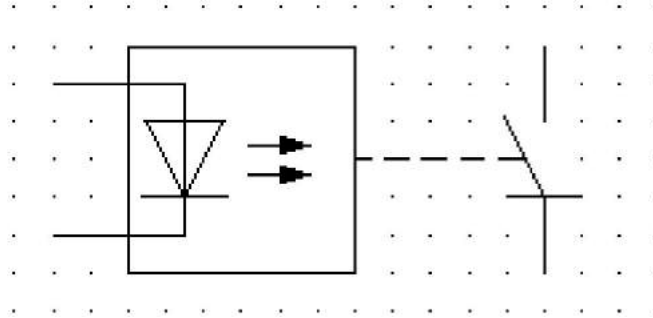
Tên gọi:	Công tắc bán dẫn, một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00376; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dòng điện chỉ chạy theo một chiều.

S00379



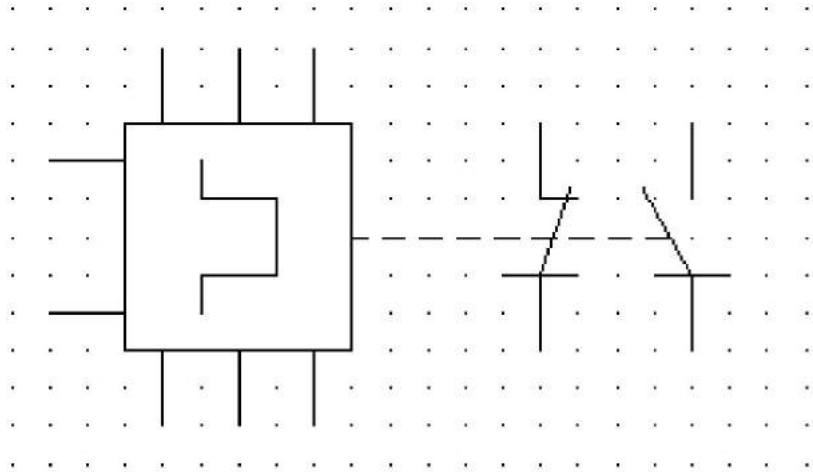
Tên gọi:	Rơle bán dẫn, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00382, S00381
Áp dụng:	S00305; S00376
Tờ chú thích áp dụng:	A00098
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện tiếp điểm thường mở bằng bán dẫn

S00380



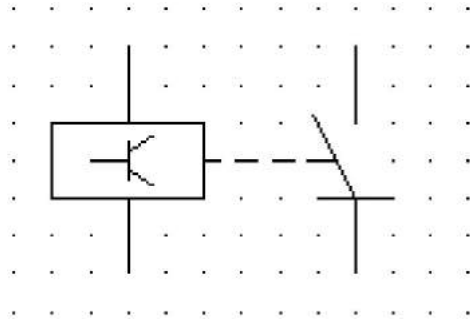
Tên gọi:	Rơle bán dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00376; S00642
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Có điốt phát quang đóng vai trò cơ cấu điều khiển khởi động, thể hiện có tiếp điểm thường mở bán dẫn.

S00381



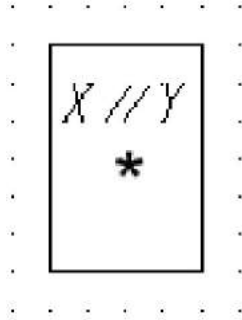
Tên gọi:	Rơle quá tải nhiệt kiểu bán dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00120; S00379
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Rơle quá tải nhiệt ba cực có hai tiếp điểm bán dẫn, một tiếp điểm thường mở và một tiếp điểm thường đóng; cơ cấu điều khiển cần có riêng một nguồn cung cấp điện phụ.

S00382



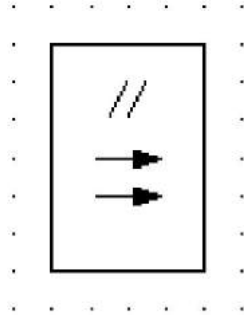
Tên gọi:	Rơle bán dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00125; S00379
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Cơ cấu chấp hành bằng bán dẫn có tiếp điểm bán dẫn thường mở.

S00383



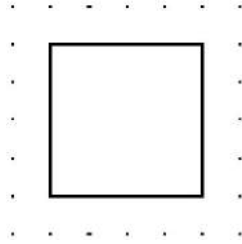
Tên gọi:	Cơ cấu ghép nối có cách ly về điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00126
Tờ chú thích áp dụng:	A00099
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00384



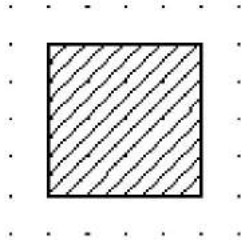
Tên gọi:	Cơ cấu ghép nối có cách ly về điện, quang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00126; S00127
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Cơ cấu ghép nối quang có cách ly về điện

S00385



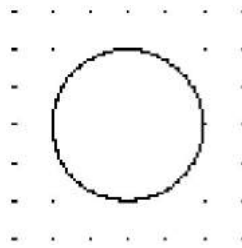
Tên gọi:	Nhà máy phát điện, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00393, S00391, S00397, S00395, S00399, S00401, S00403
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00386



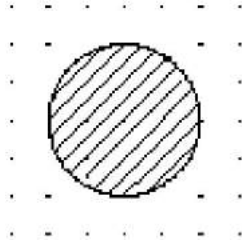
Tên gọi:	Nhà máy phát điện, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00392, S00394, S00396, S00398, S00402, S00404, S00400
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00389



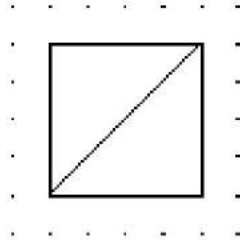
Tên gọi:	Trạm điện, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00405
Áp dụng:	S00061
Tờ chú thích áp dụng:	A00267
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00390



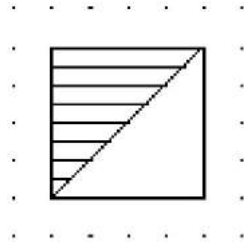
Tên gọi:	Trạm điện, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00406
Áp dụng:	S00061
Tờ chú thích áp dụng:	A00072, A00267
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00391



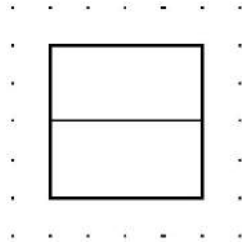
Tên gọi:	Nhà máy thủy điện, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00385
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00392



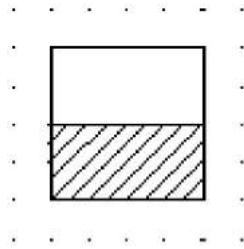
Tên gọi:	Nhà máy thủy điện, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00386
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00393



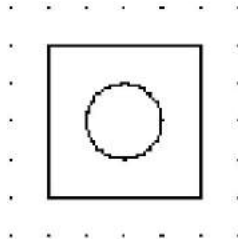
Tên gọi:	Nhà máy nhiệt điện, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Nhà máy nhiệt điện dùng than; Nhà máy nhiệt điện dùng than non; Nhà máy nhiệt điện dùng dầu; Nhà máy nhiệt điện dùng khí đốt
Áp dụng:	S00059; S00385
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00394



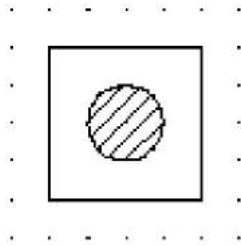
Tên gọi:	Nhà máy nhiệt điện, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Nhà máy nhiệt điện dùng than; Nhà máy nhiệt điện dùng than non; Nhà máy nhiệt điện dùng dầu; Nhà máy nhiệt điện dùng khí đốt
Áp dụng:	S00059; S00386
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00395



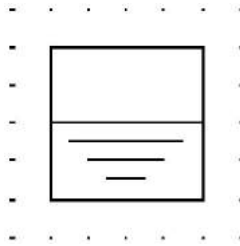
Tên gọi:	Nhà máy điện hạt nhân, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00385
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00396



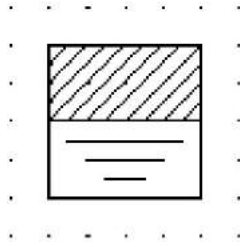
Tên gọi:	Nhà máy điện hạt nhân, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00386
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00397



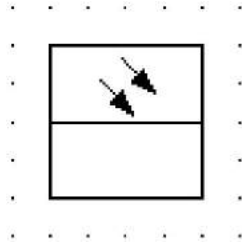
Tên gọi:	Nhà máy điện địa nhiệt, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00385
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00398



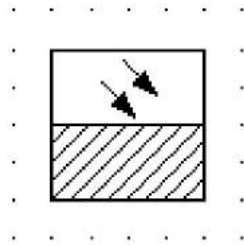
Tên gọi:	Nhà máy điện địa nhiệt, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00386
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00399



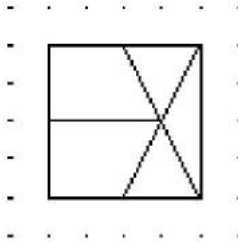
Tên gọi:	Nhà máy điện dùng năng lượng mặt trời, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00385
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00400



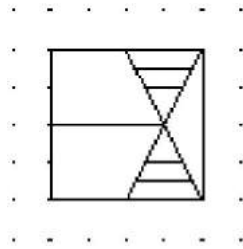
Tên gọi:	Nhà máy điện dùng năng lượng mặt trời, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00386
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00401



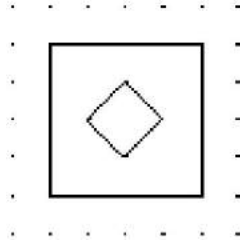
Tên gọi:	Nhà máy điện dùng sức gió, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00385
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00402



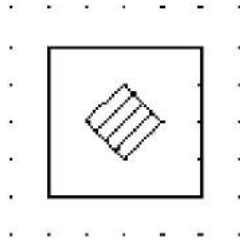
Tên gọi:	Nhà máy điện dùng sức gió, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00386
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00403



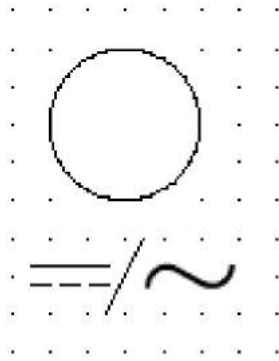
Tên gọi:	Nhà máy điện plasma; Nhà máy điện từ thủy động lực học (MHD), đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00385
Tờ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00404



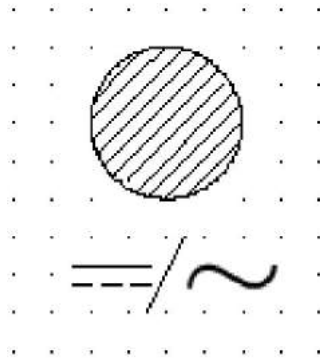
Tên gọi:	Nhà máy điện plasma, đang vận hành hoặc chưa xác định; Nhà máy từ thuỷ động lực học (MHD), đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00386
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00405



Tên gọi:	Trạm chuyển đổi, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00061; S00389; S01401; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	Q để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu thể hiện sự chuyển đổi từ một chiều sang xoay chiều

S00406



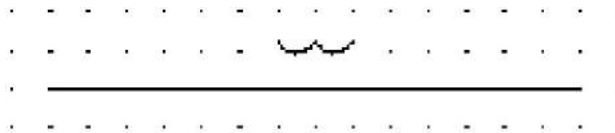
Tên gọi:	Trạm chuyển đổi, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00061; S00390; S01401; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00072
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	Q để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu thể hiện sự chuyển đổi từ một chiều sang xoay chiều

S00407



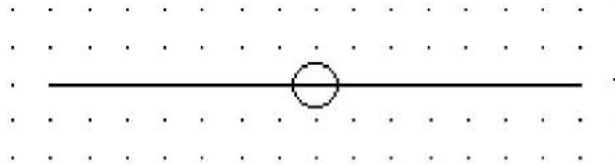
Tên gọi:	Đường dây ngầm dưới đất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00413
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00408



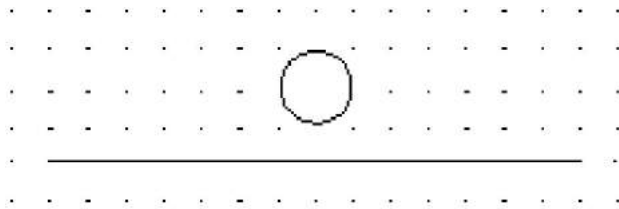
Tên gọi:	Đường dây ngầm dưới biển
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00115
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00409



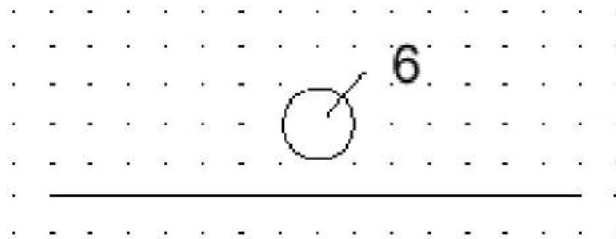
Tên gọi:	Đường dây trên không
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01453, S01452
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00410



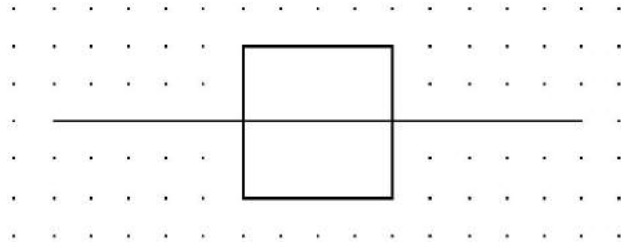
Tên gọi:	Đường dây đi trong ống
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00411
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00073, A00074
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00411



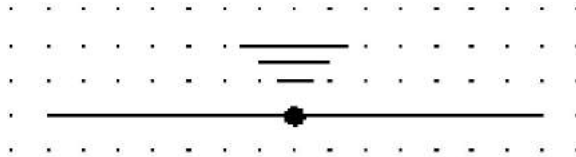
Tên gọi:	Đường dây đi trong ống 6 tuyến
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00410
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00412



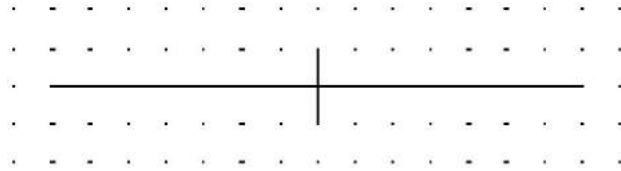
Tên gọi:	Cửa thăm xuống buồng đặt ngấm dưới đất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00425, S00445
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00413



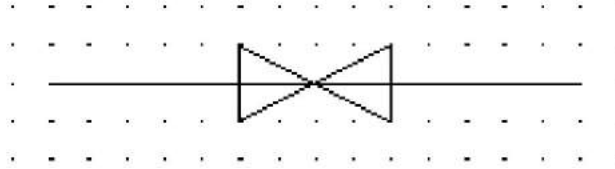
Tên gọi:	Đường dây có mối nối chôn ngầm dưới đất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00407
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00414



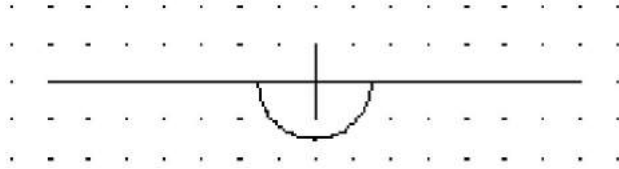
Tên gọi:	Đường dây có chặn khí hoặc dầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00416
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00415



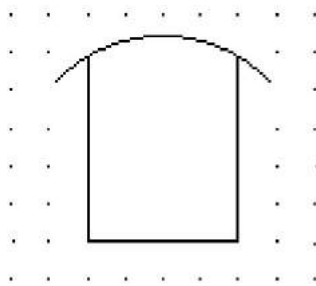
Tên gọi:	Đường dây có van chặn khí hoặc dầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00416



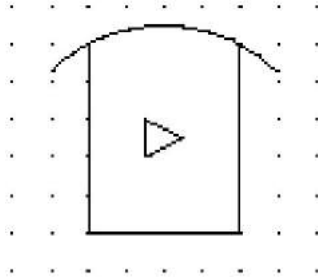
Tên gọi:	Đường dây có đường tránh chỗ chặn khí hoặc dầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00414
Tờ chú thích áp dụng:	A00073
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00419



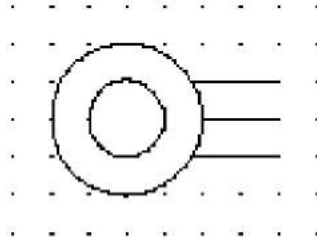
Tên gọi:	Vỏ bọc chịu thời tiết, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00420
Tờ chú thích áp dụng:	A00075
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00420



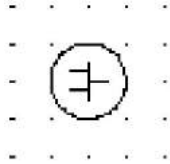
Tên gọi:	Điểm khuếch đại trong vỏ bọc chịu thời tiết
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00419; S01239
Tờ chú thích áp dụng:	A00075
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00421



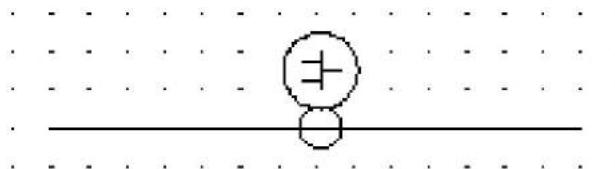
Tên gọi:	Điểm nối chéo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00062
Tờ chú thích áp dụng:	A00076
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00422



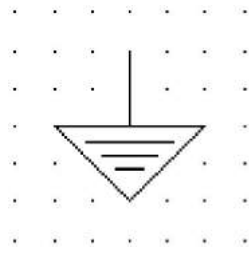
Tên gọi:	Bộ tập trung đường dây, bộ nối dây tự động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00423
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện việc truyền tín hiệu từ trái sang phải. Số đường dây bên trái được tập trung lại để số đường dây bên phải ít hơn.

S00423



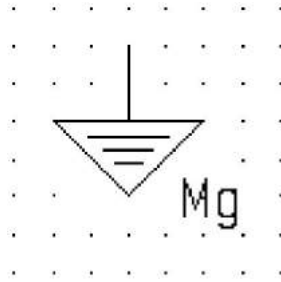
Tên gọi:	Bộ tập trung đường dây trên một cột
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00422
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện đối với việc truyền tín hiệu từ trái sang phải. Số đường dây bên trái được tập trung lại để số đường dây bên phải ít hơn.

S00426



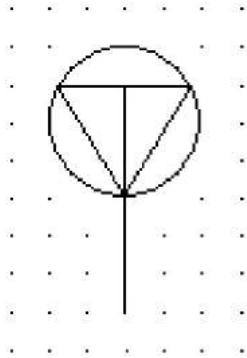
Tên gọi:	Anốt bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00427
Tờ chú thích áp dụng:	A00079
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	F Để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00427



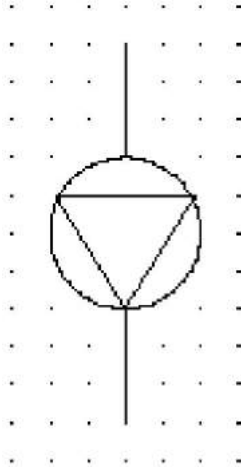
Tên gọi:	Anốt magiê bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00426
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	F để bảo vệ
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S00428



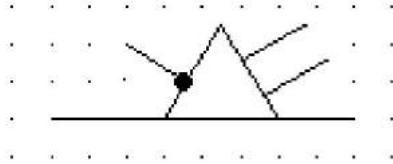
Tên gọi:	Đầu cuối có anten cục bộ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00061; S01102; S01239
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất, W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có một nhánh fidor.

S00429



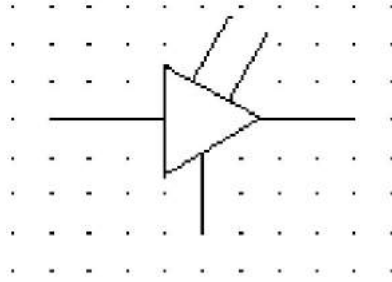
Tên gọi:	Đầu cuối không có anten cục bộ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00061; S01239
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện trục fidor có một đầu vào và một đầu ra.

S00430



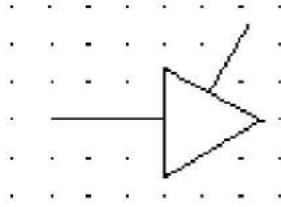
Tên gọi:	Bộ khuếch đại cầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01239
Tờ chú thích áp dụng:	A00101, A00102
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện đầu ra fiđơ nhánh hoặc fiđơ phụ.

S00431



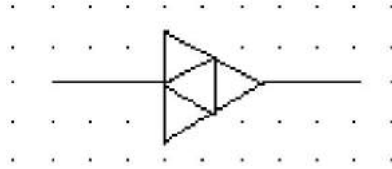
Tên gọi:	Cụm khuếch đại cầu có trục chính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01239
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có ba đầu ra fidor nhánh

S00432



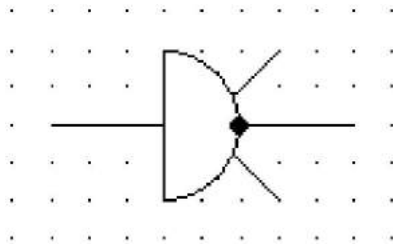
Tên gọi:	Đầu cuối của bộ khuếch đại (fiđơ nhánh hoặc fiđơ phụ)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01239
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có một đầu ra fiđơ phụ

S00433



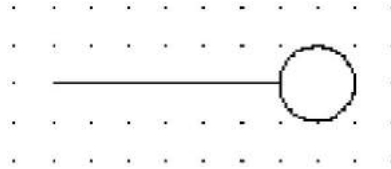
Tên gọi:	Bộ khuếch đại có kênh trở về
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01239
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới

S00435



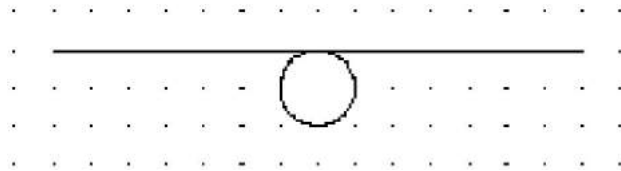
Tên gọi:	Bộ chia, ba hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01334
Tờ chú thích áp dụng:	A00101, A00102
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có một đầu ra có mức cao hơn

S00438



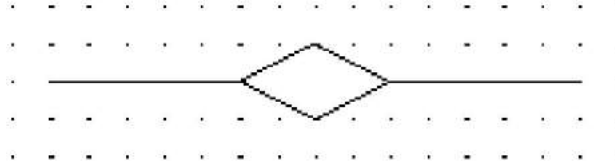
Tên gọi:	Lối ra của hệ thống
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00439
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới

S00439



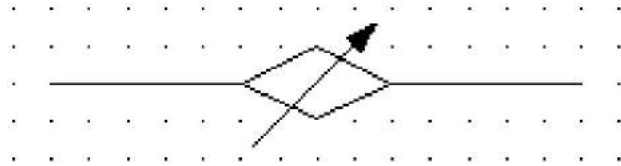
Tên gọi:	Lối ra của hệ thống có vòng lặp; Lối ra đi dây thành chuỗi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00001; S00438
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới

S00440



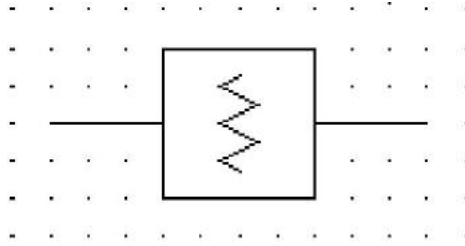
Tên gọi:	Bộ cân bằng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00441
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới

S00441



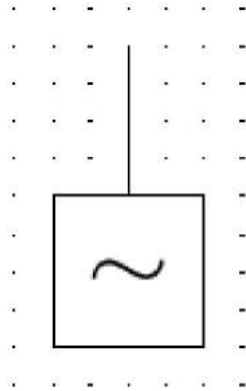
Tên gọi:	Bộ cân bằng có biến đổi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00440
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới

S00442



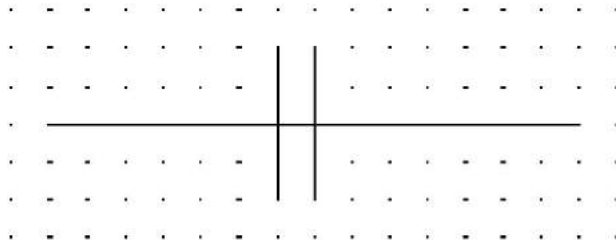
Tên gọi:	Bộ suy giảm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S01244
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00105
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới

S00443



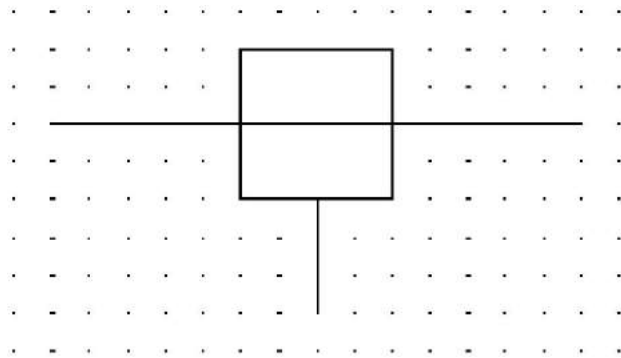
Tên gọi:	Khối cấp điện cho đường dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Thể hiện điện xoay chiều

S00444



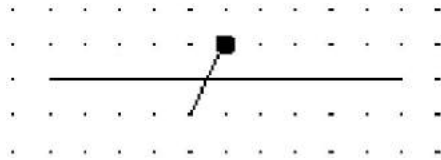
Tên gọi:	Hạn chế công suất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện theo một fiđơ phân phối

S00445



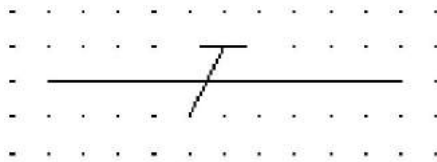
Tên gọi:	Điểm đưa công suất vào
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00412
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới

S00446



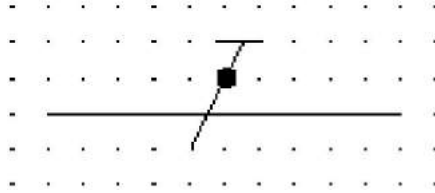
Tên gọi:	Dây trung tính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00449, S00448, S00866
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00106
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00447



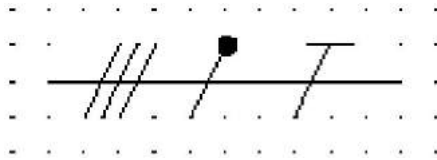
Tên gọi:	Dây bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00449, S00448
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00106
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00448



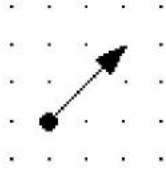
Tên gọi:	Dây bảo vệ và trung tính kết hợp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00446; S00447
Tờ chú thích áp dụng:	A00106
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00449



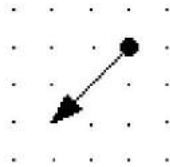
Tên gọi:	Hệ thống dây ba pha có dây trung tính và dây bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00002; S00446; S00447
Tờ chú thích áp dụng:	A00106
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00450



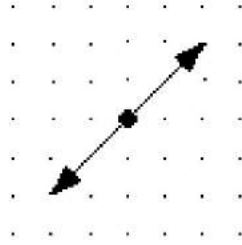
Tên gọi:	Hệ thống dây hướng lên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00107
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00451



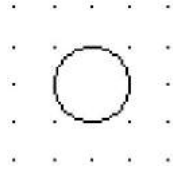
Tên gọi:	Hệ thống dây hướng xuống
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00108
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00452

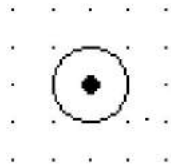


Tên gọi:	Hệ thống dây đi qua thẳng đứng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00453

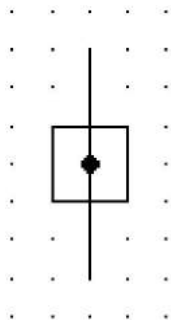


Tên gọi:	Hộp, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00454, S00522, S00521
Áp dụng:	S00061
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	X Để nổi
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00454

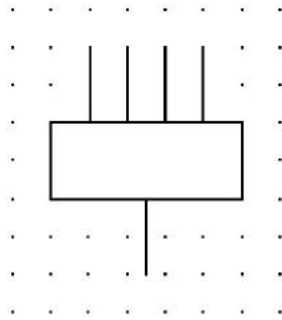
Tên gọi:	Hộp nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00016; S00453
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00455



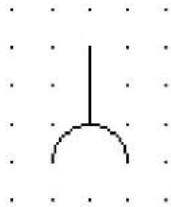
Tên gọi:	Đầu nối hộ tiêu thụ; Thiết bị đầu vào dịch vụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00016; S00060
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện cả đi dây

S00456



Tên gọi:	Tủ phân phối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện năm dây

S00457



Tên gọi: Ổ cắm (điện), ký hiệu chung

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S00459, S00461, S00458, S00460, S00463, S00462, S00464

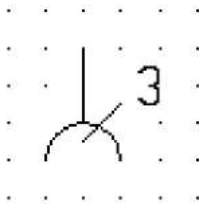
Áp dụng: S00031

Phân loại theo hình dạng: Nửa hình tròn, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: X Để nối

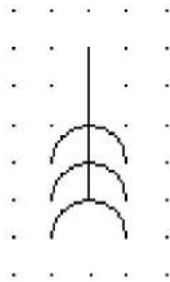
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ lắp đặt

S00458



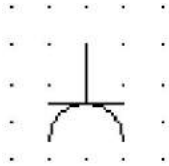
Tên gọi:	Nhiều ổ cắm (điện)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00459
Áp dụng:	S00457
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện 3 ổ cắm

S00459



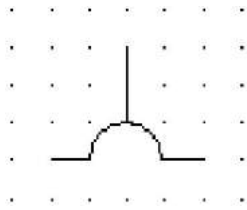
Tên gọi:	Nhiều ổ cắm (điện)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00458
Áp dụng:	S00457
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện 3 ổ cắm

S00460



Tên gọi:	Ổ cắm (điện) có cực tiếp xúc bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00528
Áp dụng:	S00457
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00461



Tên gọi: Ổ cắm (điện) có nắp che loại trượt

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

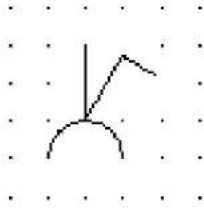
Áp dụng: S00457

Phân loại theo hình dạng: Nửa hình tròn, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: X Để nối

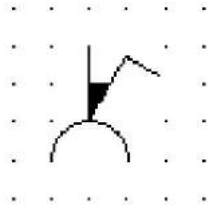
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ lắp đặt

S00462



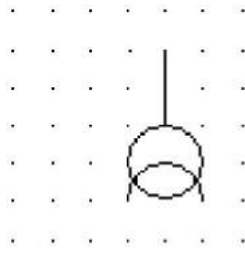
Tên gọi:	Ổ cắm (điện) có công tắc một cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00463
Áp dụng:	S00457
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00463



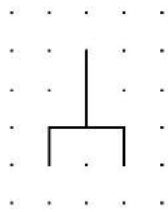
Tên gọi:	Ổ cắm (điện) có công tắc liên động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00457; S00462
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00464



Tên gọi:	Ổ cắm (điện) có biến áp cách ly
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Ổ cắm kiểu dao bào
Áp dụng:	S00457
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00465



Tên gọi: Ổ cắm (viễn thông), ký hiệu chung

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S01812

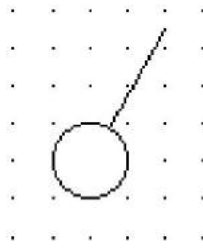
Tờ chú thích áp dụng: A00109

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: X Để nối

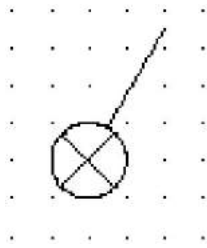
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ lắp đặt

S00466



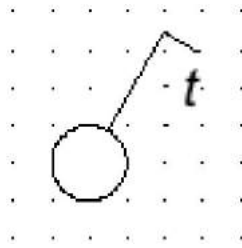
Tên gọi:	Công tắc, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01455, S01456, S00472, S01830, S00474, S00473, S00469, S00470, S00471, S00468, S00467
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00467



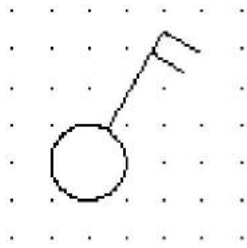
Tên gọi:	Công tắc có đèn báo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00466; S00965
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00468



Tên gọi:	Công tắc có giới hạn thời gian, một cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00466
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00469



Tên gọi: Công tắc hai cực

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

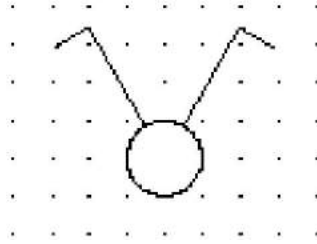
Áp dụng: S00466

Phân loại theo hình dạng: Hình tròn, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu

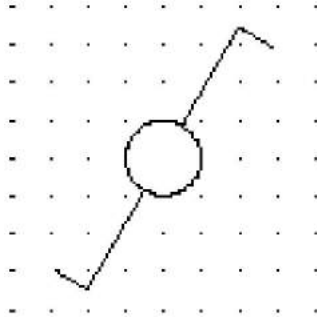
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ lắp đặt

S00470



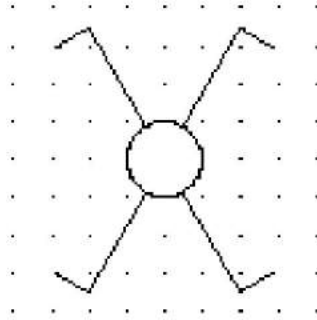
Tên gọi:	Công tắc một cực nhiều vị trí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00466
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ví dụ dùng cho các độ sáng khác nhau.

S00471



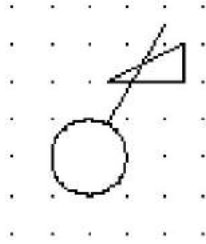
Tên gọi:	Công tắc một cực hai ngã
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00466
Được thay thế bởi:	S01455
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00472



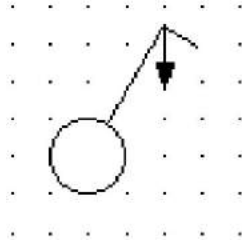
Tên gọi:	Công tắc trung gian
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00466
Tờ chú thích áp dụng:	A00254
Được thay thế bởi:	S01456
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Đối với Sơ đồ mạch điện tương đương, xem A00254.

S00473



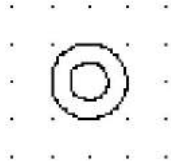
Tên gọi:	Chiết áp điều chỉnh độ sáng của đèn điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00466
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, R Để hạn chế hoặc ổn định, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00474



Tên gọi:	Công tắc một cực có dây giật
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00093; S00466
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00475



Tên gọi:

Nút ấn

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00477, S00476

Phân loại theo hình dạng:

Hình tròn

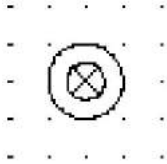
Phân loại theo chức năng:

S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu

Phân loại theo ứng dụng:

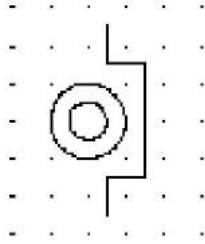
Sơ đồ lắp đặt

S00476



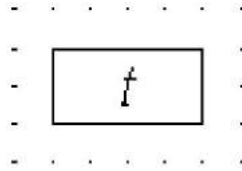
Tên gọi:	Nút ấn có đèn báo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00475; S00965
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00477



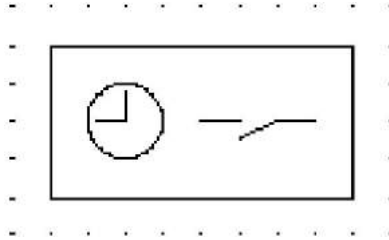
Tên gọi:	Nút ấn có bảo vệ chống tác động không chủ ý
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00168; S00475
Tờ chú thích áp dụng:	A00110
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00478



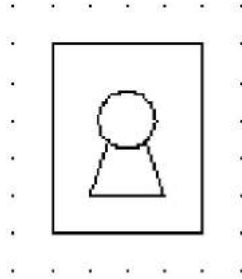
Tên gọi:	Bộ định thời gian
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Thiết bị hạn chế thời gian
Áp dụng:	S00060; S00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00479



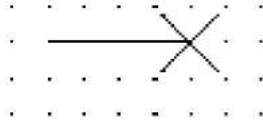
Tên gọi:	Công tắc hẹn giờ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00327; S00959
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00480



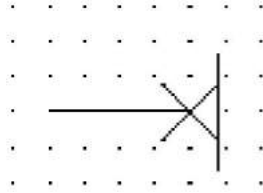
Tên gọi:	Công tắc được tác động bằng chìa khoá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00179
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00481



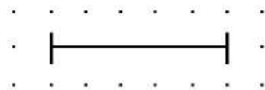
Tên gọi:	Chỗ lắp bóng đèn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00482, S00491
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	U Để giữ ở vị trí nhất định, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện cả đi dây.

S00482



Tên gọi:	Chỗ lắp bóng đèn trên vách
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00481
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	U Để giữ ở vị trí nhất định, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện cả đi dây từ bên trái

S00484



Tên gọi: Đèn điện, ký hiệu chung; Bóng đèn huỳnh quang, ký hiệu chung

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

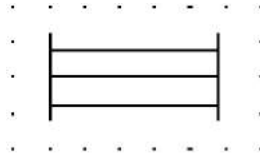
Được áp dụng trong: S00485, S00486

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt

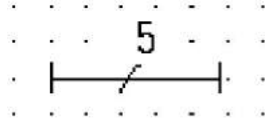
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ lắp đặt

S00485



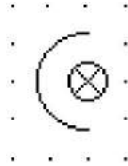
Tên gọi:	Đèn điện có nhiều bóng huỳnh quang dạng ống
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00486
Áp dụng:	S00484
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Thể hiện ba bóng đèn huỳnh quang ống

S00486



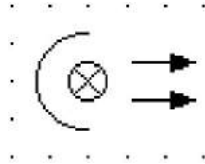
Tên gọi:	Đèn điện có nhiều bóng đèn huỳnh quang dạng ống
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00485
Áp dụng:	S00484
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Thể hiện năm bóng huỳnh quang

S00487



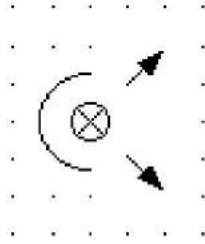
Tên gọi:	Máy chiếu, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00488, S00489
Áp dụng:	S00965
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00488



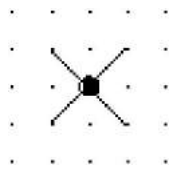
Tên gọi:	Đèn hội tụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00487
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00489

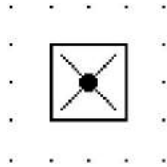


Tên gọi:	Đèn pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00487
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00491

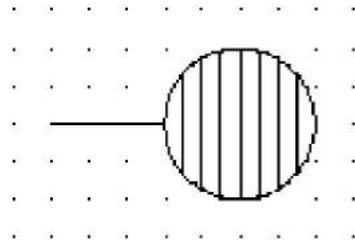


Tên gọi:	Đèn điện chiếu sáng khẩn cấp trong mạch điện chuyên dụng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00492
Áp dụng:	S00481
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00492

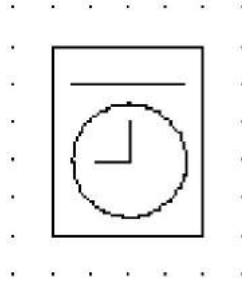
Tên gọi:	Đèn điện chiếu sáng khẩn cấp độc lập
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00491
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00493



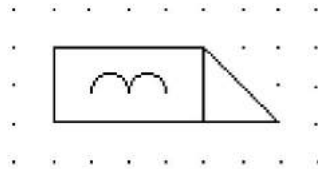
Tên gọi:	Bình đun nước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00061
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện cả đi dây.

S00495



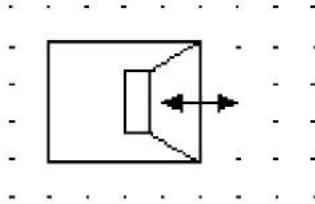
Tên gọi:	Đồng hồ thời gian, máy ghi thời gian
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00138; S00959
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, P Biểu diễn thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00496



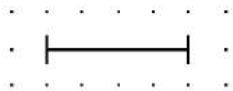
Tên gọi:	Khoá điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển, U Để giữ ở vị trí nhất định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00497



Tên gọi:	Thiết bị liên lạc nội bộ bằng âm thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00101; S01060
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu, P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ví dụ như một máy điện thoại mắc ở lối vào

S00498



Tên gọi: Phân đoạn thẳng, ký hiệu chung

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S00516, S00515, S00531, S00532, S00508, S00527, S00512, S00518, S00530, S00529, S00522, S00525, S00499, S00521, S00502, S00503, S00504, S00505, S00506, S00520, S00507, S00513, S00514, S00509

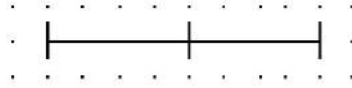
Tờ chú thích áp dụng: A00228

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: W Để dẫn hoặc truyền tải

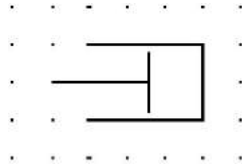
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00499



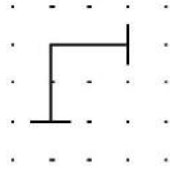
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng ráp nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện hai đoạn ráp nối.

S00500



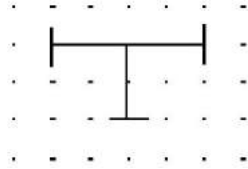
Tên gọi:	Nắp che đầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00501



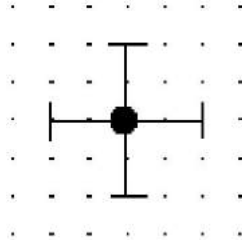
Tên gọi:	Đoạn gấp khúc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00502



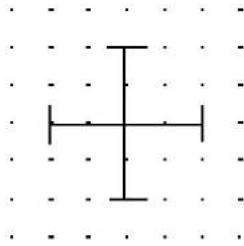
Tên gọi:	Đấu nối T (Đấu nối 3 hướng)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00019; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00503



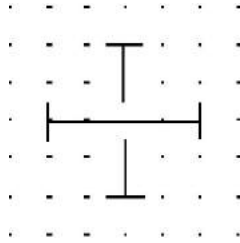
Tên gọi:	Đấu nối chữ thập (Đấu nối 4 hướng)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00022; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00504



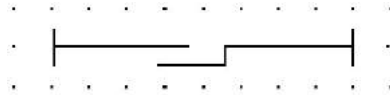
Tên gọi:	Giao chéo hai hệ thống nhưng không nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00505
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ví dụ hai hệ thống ở độ cao khác nhau.

S00505



Tên gọi:	Giao chéo hai hệ thống độc lập
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00506



Tên gọi: Phân đoạn thẳng điều chỉnh được chiều dài

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Áp dụng: S00498

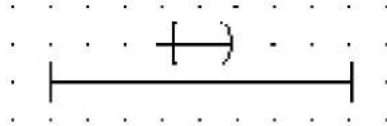
Tờ chú thích áp dụng: A00228

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: W Để dẫn hoặc truyền tải

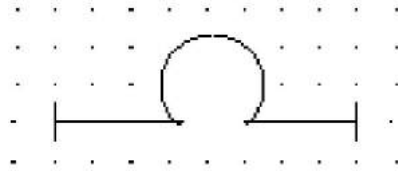
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00507



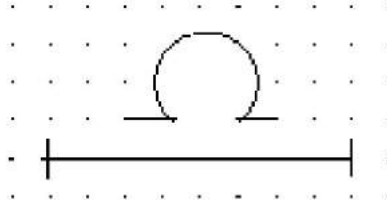
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có cơ cấu giữ bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00424; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00508



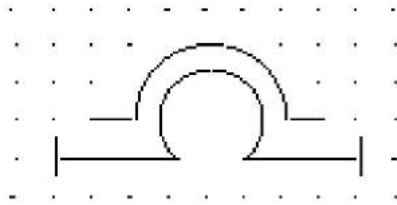
Tên gọi:	Phần cơ giãn dùng cho vỏ bọc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00510
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Phần cơ giãn này tạo chỗ cho dịch chuyển cơ khí của vỏ bao che hoặc khay.

S00509



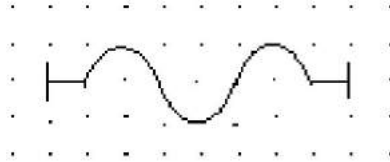
Tên gọi:	Phần co giãn dùng cho dây dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00510
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Phần này tạo chỗ cho giãn nở nhiệt của dây dẫn

S00510



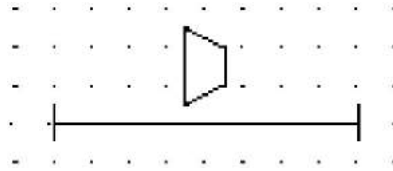
Tên gọi:	Phần cơ giãn dùng cho vỏ bọc và dây dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00508; S00509
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Phần này tạo chỗ cho chuyển động cơ khí và giãn nở của cả vỏ bọc hoặc khay và dây dẫn

S00511



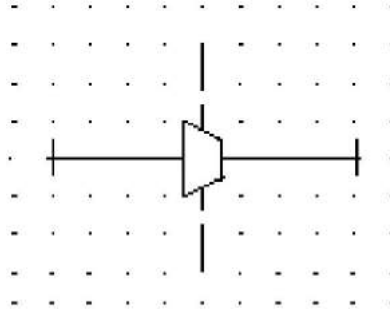
Tên gọi:	Phần uốn được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00512



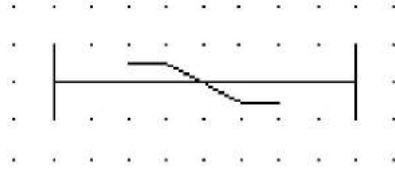
Tên gọi:	Phần nén
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00498; S01282; S01283
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình thang
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00513



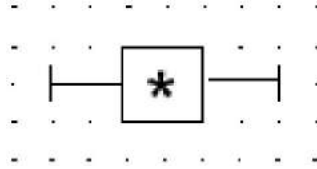
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có tấm chắn kín áp suất bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00056; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00012, A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình thang
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00514



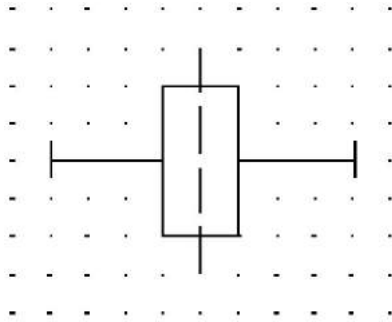
Tên gọi:	Khởi đảo pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00024; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00515



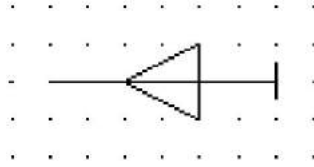
Tên gọi:	Hộp thiết bị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00527, S00519, S00520, S00526
Áp dụng:	S00059; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00113, A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00516



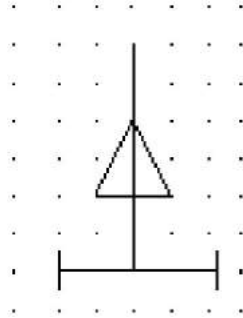
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có tấm chắn cháy bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00517



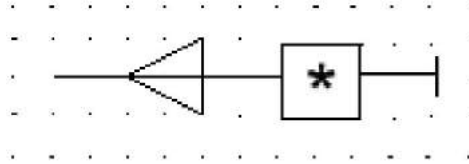
Tên gọi:	Khởi fidor đầu cuối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00519
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có nguồn cung cấp từ bên trái

S00518



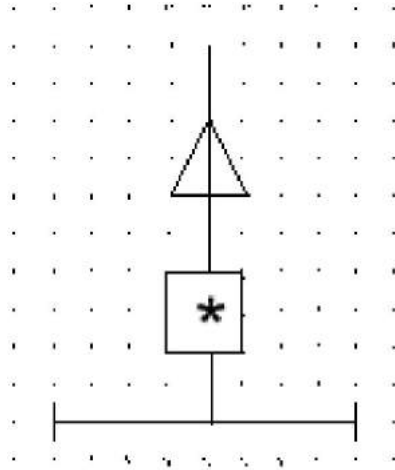
Tên gọi:	Khối fiđơ giữa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00520
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có nguồn cung cấp từ phía trên

S00519



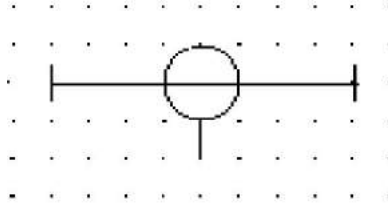
Tên gọi:	Khối fiđơ đầu cuối có hộp thiết bị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00520
Áp dụng:	S00059; S00515; S00517
Tờ chú thích áp dụng:	A00113, A00228
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có nguồn cung cấp từ bên trái.

S00520



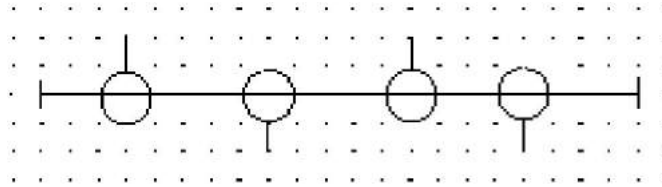
Tên gọi:	Khởi fđơ giữa có hộp thiết bị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00498; S00515; S00518
Tờ chú thích áp dụng:	A00113, A00228
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có nguồn cung cấp từ phía trên.

S00521



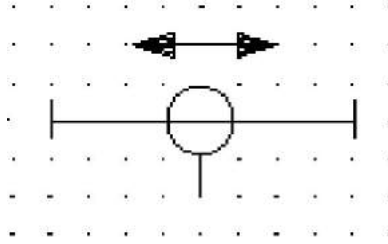
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có nhánh rẽ cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00524, S00528, S00522, S00523, S00526
Áp dụng:	S00453; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có nhánh rẽ đi xuống

S00522



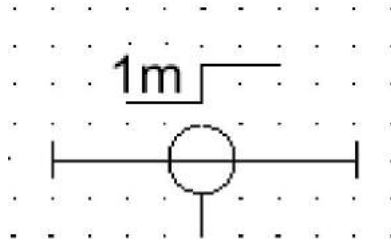
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có một số nhánh rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00453; S00498; S00521
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có 4 nhánh rẽ, mỗi phía 2 nhánh rẽ

S00523



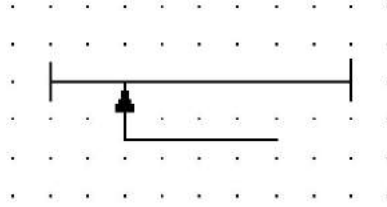
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có nhánh rẽ dịch chuyển liên tục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00094; S00521
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00524



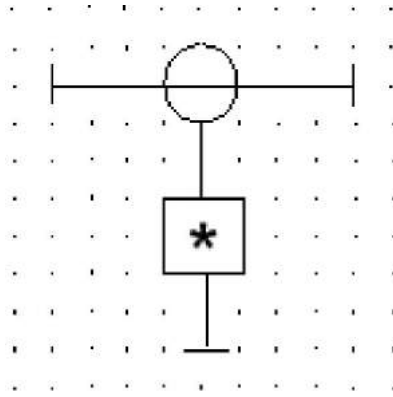
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có nhánh rẽ điều chỉnh theo bước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00087; S00521
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có các bước bằng 1 m.

S00525



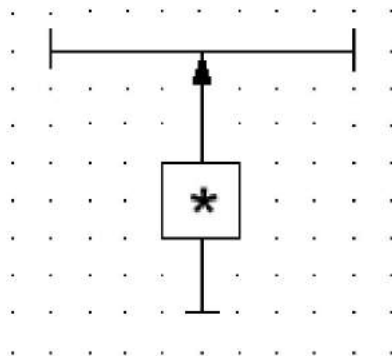
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có nhánh rẽ nhờ cực tiếp xúc di chuyển được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00211; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ví dụ như cực tiếp xúc dạng trượt.

S00526



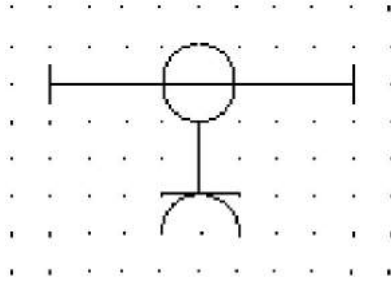
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có nhánh rẽ cố định có hộp thiết bị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00515; S00521
Tờ chú thích áp dụng:	A00113, A00228
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00527



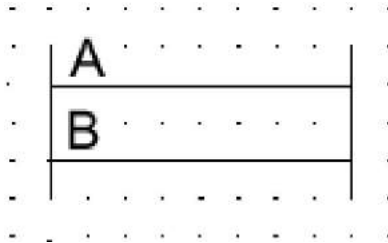
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có nhánh rẽ điều chỉnh được có hộp thiết bị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00498; S00515
Tờ chú thích áp dụng:	A00113, A00228
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00528



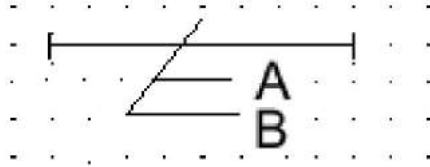
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng với nhánh rẽ cố định có ổ cắm có cực tiếp xúc bảo vệ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00460; S00521
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00529



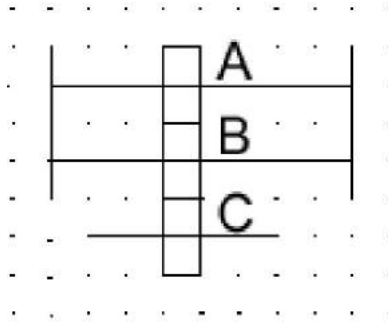
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có hai hệ thống đi dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00530
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Hai hệ thống đi dây trong ký hiệu này được gọi là A và B.

S00530



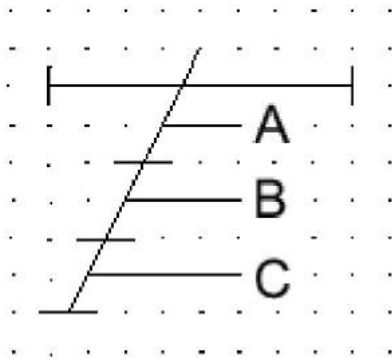
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có hai hệ thống đi dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00529
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Hai hệ thống đi dây trong ký hiệu này được gọi là A và B.

S00531



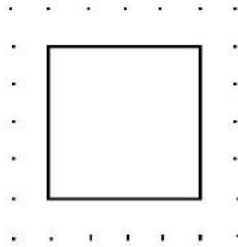
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có chứa một số ngăn riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00532
Áp dụng:	S00001; S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có ba ngăn, một ngăn dùng cho hệ thống đi dây A, một ngăn dùng cho hệ thống đi dây B và một ngăn dùng cho hệ thống lắp đặt tại hiện trường của cáp C.

S00532



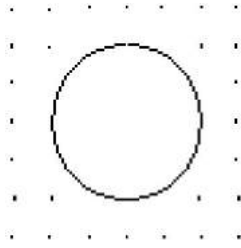
Tên gọi:	Phân đoạn thẳng có chứa một số ngăn riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Đơn giản hoá
Dạng khác:	S00531
Áp dụng:	S00498
Tờ chú thích áp dụng:	A00228
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có ba ngăn, một ngăn dùng cho hệ thống đi dây A, một ngăn dùng cho hệ thống đi dây B và một ngăn dùng cho hệ thống lắp đặt tại hiện trường của cáp C.

S00533



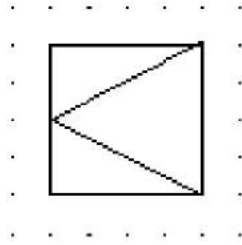
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, đặt cao, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00539, S00537, S00535
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116, A00119
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00534



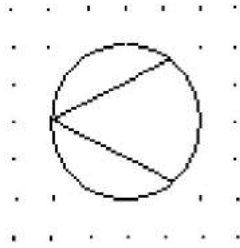
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, đặt trên bề mặt, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00539, S00542, S00538, S00540, S00541, S00536
Áp dụng:	S00061
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116, A00119
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00535



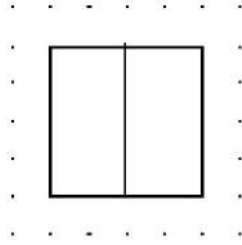
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia màu trắng và đơn hướng, đặt cao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00547, S00543, S00545
Áp dụng:	S00533
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00536



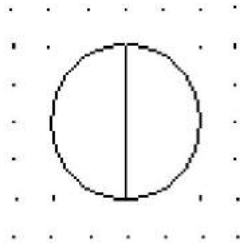
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia màu trắng và đơn hướng, đặt trên bề mặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00546
Áp dụng:	S00534
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00537



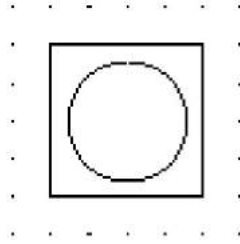
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia màu trắng/trắng và hai hướng, đặt cao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00544
Áp dụng:	S00533
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00538



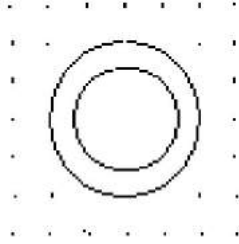
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia màu trắng/trắng và hai hướng, đặt trên bề mặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00534
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00539



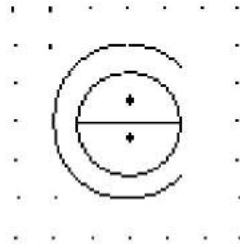
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia màu trắng và tác dụng theo mọi hướng, đặt cao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00551, S00544, S00550, S00543
Áp dụng:	S00533; S00534
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00540



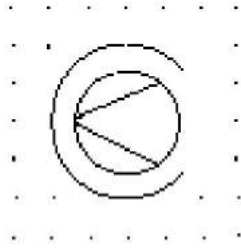
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia màu trắng và tác dụng theo mọi hướng, đặt trên bề mặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00534
Từ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00541



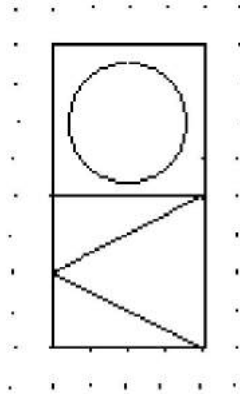
Tên gọi:	Chiếu sáng khúc cưa, chùm tia màu xanh/xanh và hai hướng, đặt trên bề mặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00534
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00542



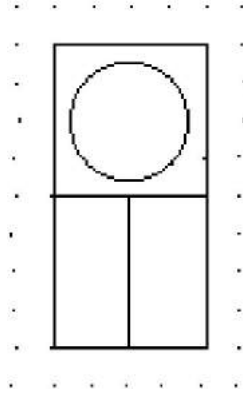
Tên gọi:	Chiếu sáng khúc cua, chùm tia màu trắng và đơn hướng, đặt trên bề mặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00534
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00543



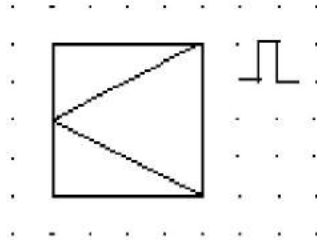
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia tác dụng theo nhiều hướng màu trắng ở phía trên, và chùm tia đơn hướng màu trắng ở phía dưới, đặt cao.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00535; S00539
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều, Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00544



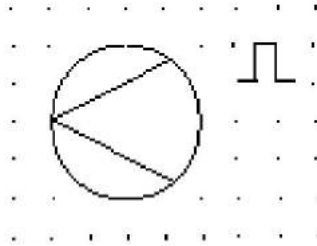
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia tác dụng theo nhiều hướng, màu trắng ở phía trên, và chùm tia hai hướng màu trắng/trắng ở phía dưới, đặt cao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00537; S00539
Từ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00545



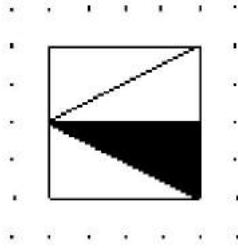
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia chóp nháy đơn hướng màu trắng, đặt cao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00535
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng, Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00546



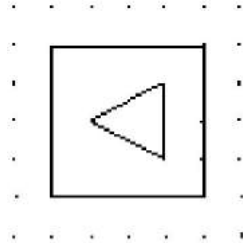
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia chóp nháy đơn hướng màu trắng, đặt trên mặt đất.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00536
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00547



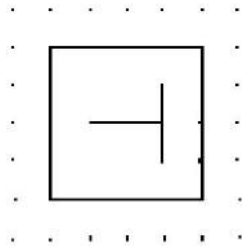
Tên gọi:	Bộ chỉ thị đường tiếp cận chính xác có chùm tia đơn hướng màu trắng/đỏ.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00535
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00548



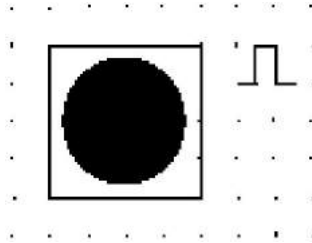
Tên gọi:	Bộ chỉ thị hướng gió
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00114
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00549



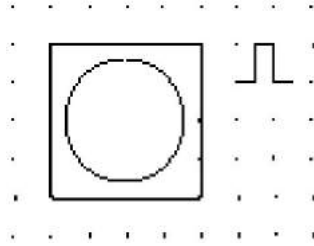
Tên gọi:	Bộ chỉ thị hướng hạ cánh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00114
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00550



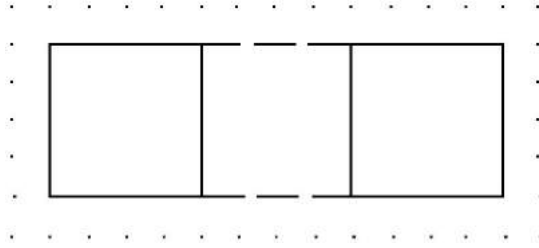
Tên gọi:	Đèn báo chướng ngại vật; Đèn báo nguy hiểm; Chùm tia màu đỏ chớp nháy tác dụng theo mọi hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00539
Tờ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00551



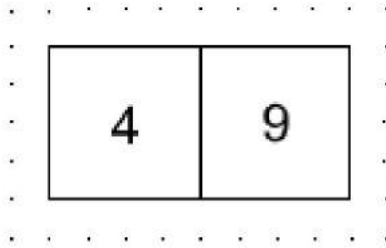
Tên gọi:	Đèn mặt đất dùng cho hàng không, chùm tia màu trắng chớp nháy tác dụng theo mọi hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00539
Từ chú thích áp dụng:	A00114, A00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00552



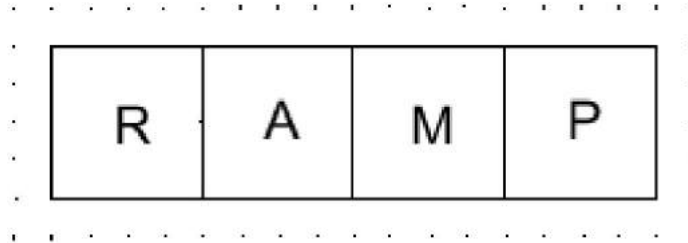
Tên gọi:	Dấu hiệu cảnh báo, ký hiệu chung; Ký hiệu hướng dẫn, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00553, S00554
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00114
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S00553



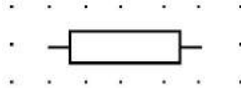
Tên gọi:	Dấu hiệu cảnh báo khoảng cách
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00552
Tờ chú thích áp dụng:	A00114
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Dấu hiệu cảnh báo khoảng cách thể hiện "4000/9000 feet".

S00554



Tên gọi:	Dấu hiệu hướng dẫn lăn bánh trên đường băng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00552
Tờ chú thích áp dụng:	A00114
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Thể hiện dấu hiệu hướng dẫn lăn bánh trên đường băng "RAMP".

S00555

**Tên gọi:**

Điện trở, ký hiệu chung

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:S01740, S01799, S00558, S00565, S00564, S00557, S00684,
S00561, S00689, S00560, S00563, S01112, S00566, S00562,
S00559**Phân loại theo hình dạng:**

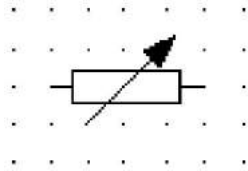
Hình chữ nhật

Phân loại theo chức năng:

R Để hạn chế hoặc ổn định

Phân loại theo ứng dụng:Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt,
Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00557



Tên gọi: Điện trở, điều chỉnh được

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

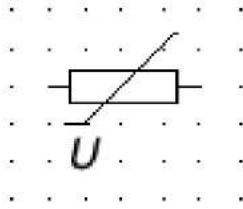
Áp dụng: S00081; S00555

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên, Hình chữ nhật

Phân loại theo chức năng: R Để hạn chế hoặc ổn định

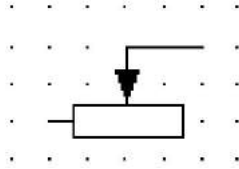
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00558



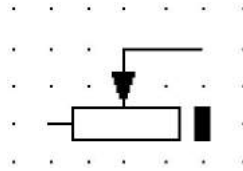
Tên gọi:	Điện trở, phụ thuộc vào điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Điện trở phi tuyến
Áp dụng:	S00081; S00555
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00559



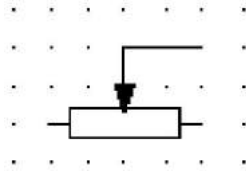
Tên gọi:	Điện trở có tiếp điểm dịch chuyển được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00211; S00555
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00560



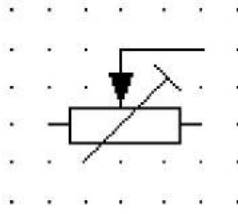
Tên gọi:	Điện trở có tiếp điểm dịch chuyển được có vị trí cắt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00211; S00555
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00561



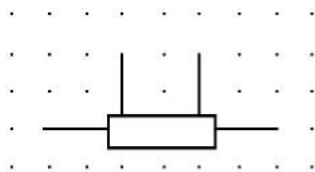
Tên gọi:	Chiết áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00211; S00555
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00562



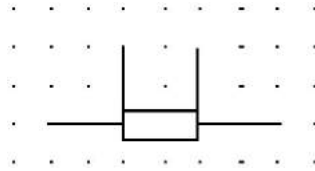
Tên gọi:	Chiết áp có điều chỉnh giá trị đặt trước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00085; S00211; S00555
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00563



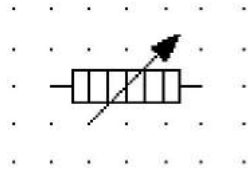
Tên gọi:	Điện trở có nấc điều chỉnh cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00555
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện với hai nấc điều chỉnh.

S00564



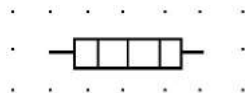
Tên gọi:	Điện trở có các đầu nối dòng điện và điện áp riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Điện trở sun
Áp dụng:	S00555
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00565



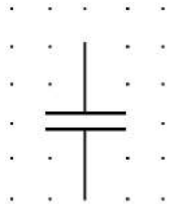
Tên gọi:	Điện trở than đúc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00555
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00566



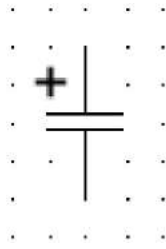
Tên gọi:	Phần tử gia nhiệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01825, S01823, S00759
Áp dụng:	S00555
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00567



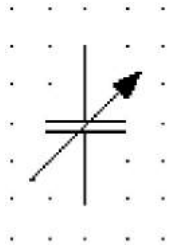
Tên gọi:	Tụ điện, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00356, S00582, S00571, S01164, S00575, S00789, S01165, S01163, S00577, S00581, S00579, S00644, S01054, S00573
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00571



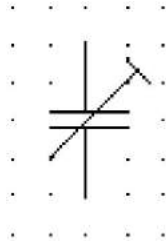
Tên gọi:	Tụ điện, có phân cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Tụ điện phân
Áp dụng:	S00077; S00567
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00573



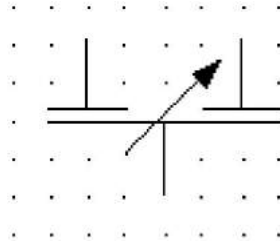
Tên gọi:	Tụ điện, điều chỉnh được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00567
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00575



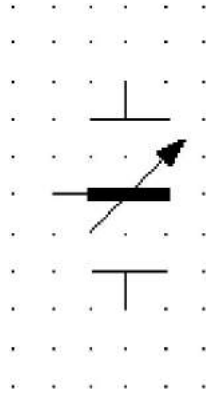
Tên gọi:	Tụ điện có điều chỉnh giá trị đặt trước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00085; S00567
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00577



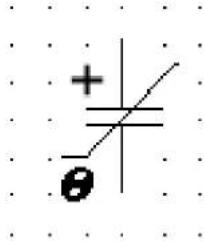
Tên gọi:	Tụ điện, vi sai
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Tụ điện phân
Áp dụng:	S00081; S00567
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00579



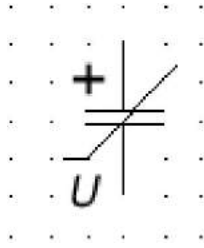
Tên gọi:	Tụ điện, chia tách và điều chỉnh được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00567
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00581



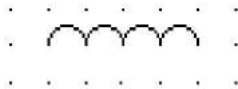
Tên gọi:	Tụ điện, phụ thuộc vào nhiệt độ và có phân cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Tụ gốm
Áp dụng:	S00077; S00084; S00567
Từ chú thích áp dụng:	A00231
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00582



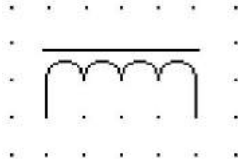
Tên gọi:	Tụ điện, phụ thuộc vào điện áp và có phân cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Tụ điện bán dẫn
Áp dụng:	S00077; S00084; S00567
Tờ chú thích áp dụng:	A00230
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00583



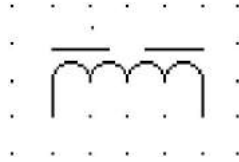
Tên gọi:	Cuộn dây, ký hiệu chung; Dây quấn, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cuộn cảm; Cuộn cản
Được áp dụng trong:	S00347, S00348, S00847, S00830, S00842, S00828, S01164, S00591, S01165, S00589, S01086, S00834, S00823, S00849, S00825, S00845, S00590, S00829, S00588, S00755, S00749, S00824, S00827, S00586, S00739, S00735, S00833, S00817, S00816, S00496, S00585, S01198, S00832, S00690, S00835, S00753, S00815
Từ chú thích áp dụng:	A00127, A00263
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00585



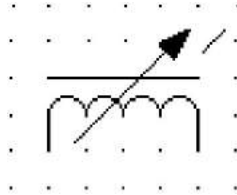
Tên gọi:	Cuộn cảm có lõi từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00591, S01114, S00587
Áp dụng:	S00583
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00586



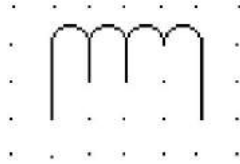
Tên gọi:	Cuộn cảm có khe hở trong lõi từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00587



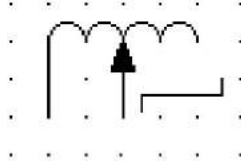
Tên gọi:	Cuộn cảm, biến đổi liên tục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00585
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện với lõi từ

S00588



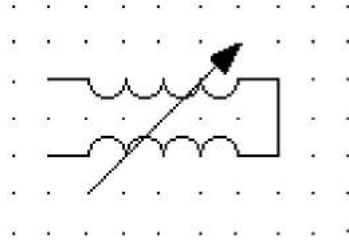
Tên gọi:	Cuộn cảm có nấc điều chỉnh cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện với hai nấc điều chỉnh.

S00589



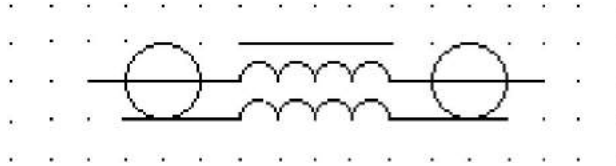
Tên gọi:	Cuộn cảm có tiếp điểm dịch chuyển được, biến đổi theo nấc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00087; S00211; S00583
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00590



Tên gọi:	Biến cảm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S00583
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00591



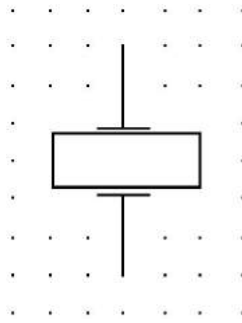
Tên gọi:	Cuộn cảm đồng trục có lõi từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00011; S00583; S00585
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00592



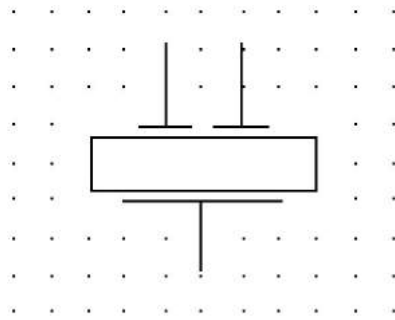
Tên gọi:	Viên ferit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Viên ferit được thể hiện trên một dây dẫn.

S00600



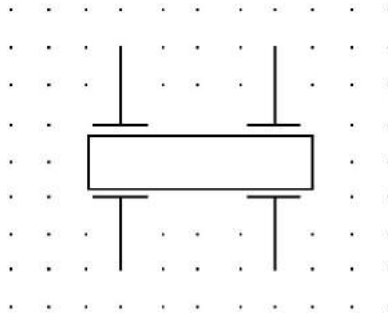
Tên gọi:	Tinh thể áp điện có hai điện cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00602, S00607, S00601, S00611
Áp dụng:	S01405
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00601



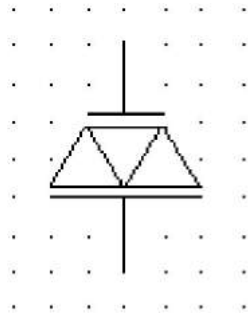
Tên gọi:	Tinh thể áp điện có ba điện cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00600; S01405
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00602



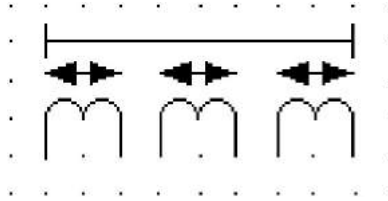
Tên gọi:	Tinh thể áp điện có hai cặp điện cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00600; S01405
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00603



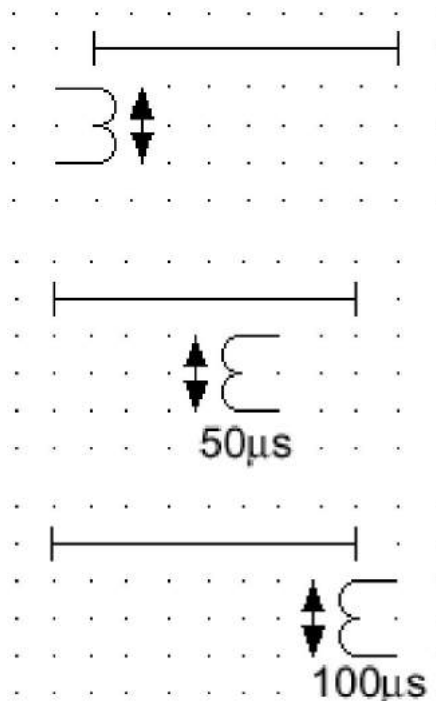
Tên gọi:	Electret có các điện cực và mối nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00117
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Đoạn thẳng dài hơn thể hiện cực dương.

S00604



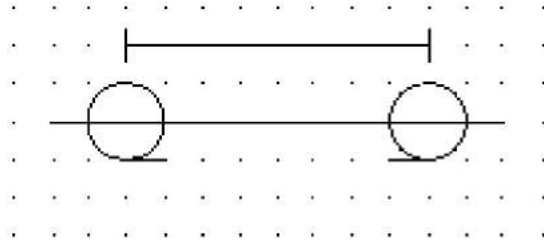
Tên gọi:	Dây trề, từ giảo với các cuộn dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng lắp thành cụm
Áp dụng:	S00122; S00124
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba cuộn dây ở dạng cụm lắp ráp.

S00605



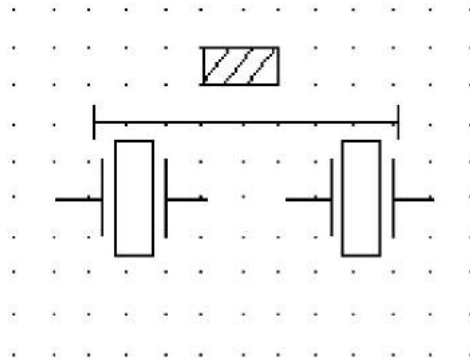
Tên gọi:	Dây trễ, từ giao với các cuộn dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng tách rời
Áp dụng:	S00122; S00124
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Dây trễ này thể hiện một cuộn dây đầu vào và hai cuộn dây đầu ra ở dạng tách rời. Các cuộn dây từ trên xuống dưới là: <ul style="list-style-type: none"> - Cuộn dây đầu vào; - Cuộn dây đầu ra trung gian có trễ 50 µs; - Cuộn dây đầu ra cuối cùng có trễ 100 µs.

S00606



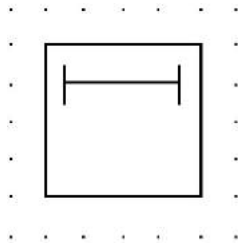
Tên gọi:	Dây trề, đồng trục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00011
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00607



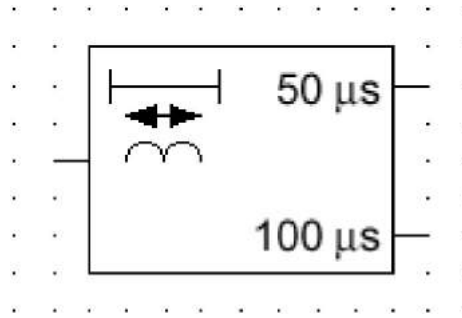
Tên gọi:	Dây trở, loại vật liệu rắn có bộ chuyển đổi áp điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00114; S00124; S00600
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00608



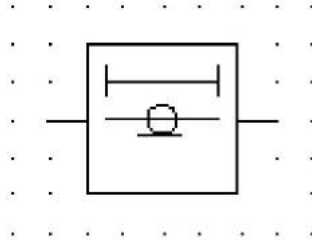
Tên gọi:	Dây trẽ, ký hiệu chung; Phần tử trẽ, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00612, S00611, S00610
Áp dụng:	S00059; S00124
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00609



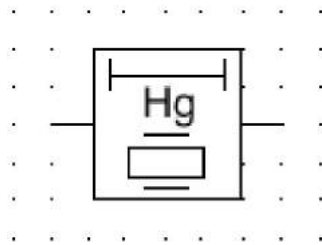
Tên gọi:	Dây trở, loại từ giảo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00122; S00124
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có hai đầu ra. Một đầu ra có tín hiệu bị trễ 50 μs còn đầu kia trễ 100 μs .

S00610



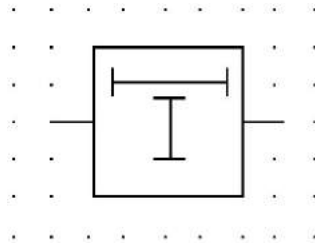
Tên gọi:	Dây trề, loại đồng trục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00011; S00608
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00611



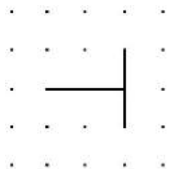
Tên gọi:	Dây trần, loại thủy ngân có bộ chuyển đổi áp điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00600; S00608
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00612



Tên gọi:	Dây trần, loại dây giả
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00608
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00613



Tên gọi: Vùng bán dẫn, một dây nối

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

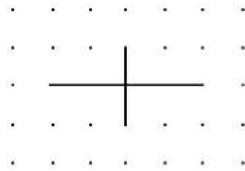
Được áp dụng trong: S00057, S00653, S00641, S00616, S00652, S00648, 00651, S00663, S00662, S00665, S00657, S00646, S00661, S00654, S00614, S00655, S00660, S00645, S00656, S00658, S00659, S00664, S00649, S00650, S00615

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

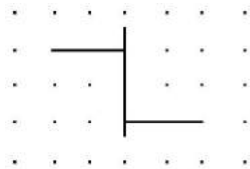
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

Ghi chú: Đoạn thẳng đứng là vùng bán dẫn và đoạn vuông góc là dây nối thuần trở.

S00614

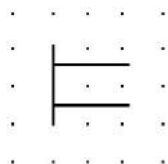
Tên gọi:	Vùng bán dẫn, một số dây nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00615; S00616
Áp dụng:	S00613
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện hai dây nối.

S00615



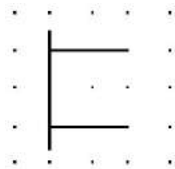
Tên gọi:	Vùng bán dẫn, một số dây nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00614; S00616
Áp dụng:	S00613
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện hai dây nối.

S00616



Tên gọi:	Vùng bán dẫn, một số dây nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 3
Dạng khác:	S00614; S00615
Được áp dụng trong:	S00666, S00667, S00672, S00668, S00670, S00671, S00669
Áp dụng:	S00613
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện hai dây nối.

S00617



Tên gọi: Kênh dẫn dùng cho linh kiện thường dẫn

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

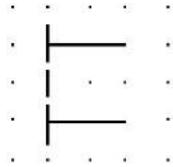
Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S00682, S00672, S00683, S00677, S00678, S00671, S00679

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00618**Tên gọi:**

Kênh dẫn dùng cho linh kiện thường mở

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00673, S00676, S00674, S00675, S00681, S00680

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

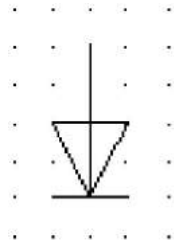
Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

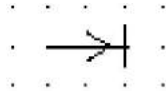
Sơ đồ mạch điện

S00619



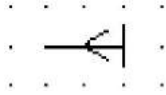
Tên gọi:	Tiếp giáp chính lưu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00057, S00378, S00653, S00641, S00648, S00651, S00662, S00657, S00646, S00661, S00654, S00647, S00655, S00660, S00645, S00656, S00658, S00650
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00620



Tên gọi:	Tiếp giáp ảnh hưởng đến lớp bán dẫn, vùng P ảnh hưởng đến lớp N
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00671
Tờ chú thích áp dụng:	A00176
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00621



Tên gọi: Tiếp giáp ảnh hưởng đến lớp bán dẫn, vùng N ảnh hưởng đến lớp P

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S00672

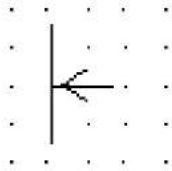
Tờ chú thích áp dụng: A00176

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

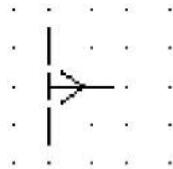
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00622



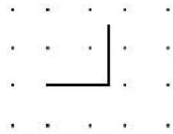
Tên gọi:	Kiểu dẫn của kênh, kênh N trên nền P
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00676, S00674, S00677
Tờ chú thích áp dụng:	A00177
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện kênh N trên nền P đối với IGFET thường dẫn.

S00623



Tên gọi:	Kiểu dẫn của kênh, kênh P trên nền N
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00673, S00675, S00678, S00679
Tờ chú thích áp dụng:	A00177
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phân tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện kênh P trên nền N đối với loại IGFET thường mở.

S00624

**Tên gọi:**

Cổng cách ly

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00682, S00673, S00676, S00674, S00683, S00677, S00675, S00678, S00681, S00680, S00679

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

Sơ đồ mạch điện

Ghi chú:

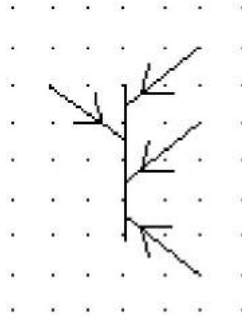
Ví dụ với nhiều cổng, xem ký hiệu S00679.

S00625



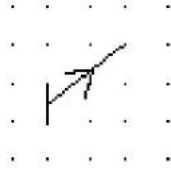
Tên gọi:	Cực phát trong vùng có loại dẫn khác nhau, cực phát P trong vùng N.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00626, S00682, S00667, S00663, S00670, S00683, S00681, S00680, S00669, S00687
Tờ chú thích áp dụng:	A00178
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00626



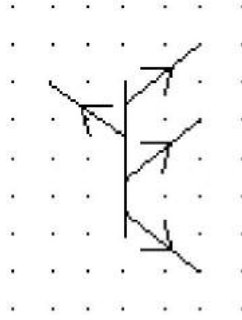
Tên gọi:	Các cực phát trong vùng có loại dẫn khác nhau, các cực phát P trong vùng N.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00625
Tờ chú thích áp dụng:	A00178
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00627



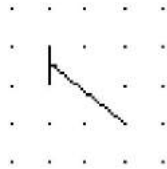
Tên gọi:	Cực phát trong vùng có loại dẫn khác nhau, cực phát N trong vùng P.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00682, S00666, S00668, S00665, S00683, S00681, S00680, S00628, S00664
Tờ chú thích áp dụng:	A00178
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00628



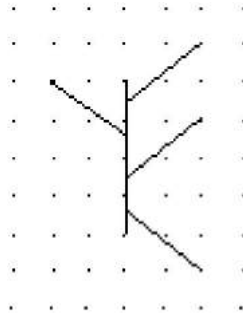
Tên gọi:	Các cực phát trong vùng có loại dẫn khác nhau, các cực phát N trong vùng P.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00627
Tờ chú thích áp dụng:	A00178
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00629



Tên gọi:	Cực góp trong vùng có loại dẫn khác nhau.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00668, S00630, S00663, S00665, S00664, S00687
Tờ chú thích áp dụng:	A00179
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00630



Tên gọi:	Các cực góp trong vùng có loại dẫn khác nhau.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00629
Tờ chú thích áp dụng:	A00179
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00631



Tên gọi: Chuyển tiếp giữa các vùng có các loại dẫn khác nhau.

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S00682, S00683, S00681, S00680

Tờ chú thích áp dụng: A00180

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00632



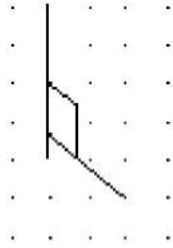
Tên gọi:	Vùng phân cách các vùng có loại dẫn khác nhau.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00181
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện kết cấu PIN hoặc NIP.

S00633



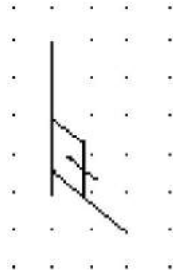
- Tên gọi:** Vùng phân cách các vùng có loại dẫn giống nhau.
- Mức pháp lý:** Tiêu chuẩn
- Phát hành:** 01-07-2001
- Tờ chú thích áp dụng:** A00181
- Phân loại theo hình dạng:** Đoạn thẳng, Hình bình hành
- Phân loại theo chức năng:** - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
- Phân loại theo ứng dụng:** Sơ đồ mạch điện
- Ghi chú:** Thể hiện kết cấu PIP hoặc NIN.

S00634



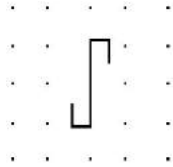
Tên gọi:	Vùng phân cách cực góp và vùng có loại dẫn khác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00669
Tờ chú thích áp dụng:	A00182
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện kết cấu PIN hoặc NIP.

S00635



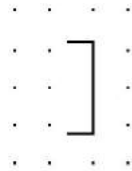
Tên gọi:	Vùng phân cách cực góp và vùng có cùng loại dẫn.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00670
Tờ chú thích áp dụng:	A00182
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện kết cấu PIP hoặc NIN.

S00636



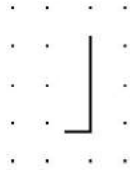
Tên gọi:	Hiệu ứng Schottky
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00150
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00637



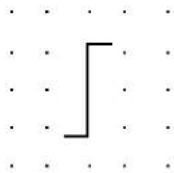
Tên gọi:	Hiệu ứng đường hầm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00645
Tờ chú thích áp dụng:	A00150
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00638



Tên gọi:	Hiệu ứng đánh thông đơn hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Hiệu ứng zener
Được áp dụng trong:	S00651, S00662, S00665, S00646, S00661, S00660
Tờ chú thích áp dụng:	A00150
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00639



Tên gọi: Hiệu ứng đánh thông hai hướng

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S00647

Tờ chú thích áp dụng: A00150

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

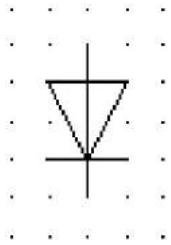
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00640



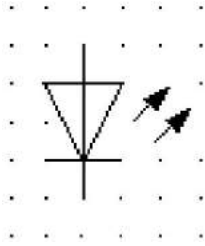
Tên gọi:	Hiệu ứng ngược
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Hiệu ứng đường hầm đơn
Được áp dụng trong:	S00648
Tờ chú thích áp dụng:	A00150
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00641



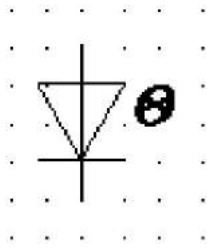
Tên gọi:	Điốt bán dẫn, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00304, S00685, S00643, S01328, S00895, S00785, S00907, S01327, S01263, S00644, S00642, S00906, S01326
Tờ chú thích áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00642



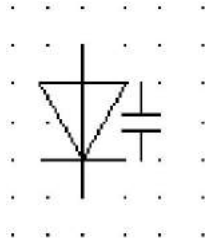
Tên gọi:	Điốt phát quang (LED), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00380, S00691, S00692
Áp dụng:	S00127; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00643



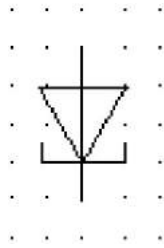
Tên gọi:	Điốt cảm biến nhiệt độ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00641
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00644



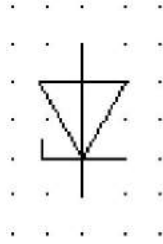
Tên gọi:	Điốt biến dung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Điốt tham số
Áp dụng:	S00567; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00645



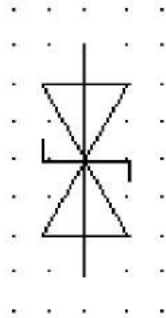
Tên gọi:	Điốt có hiệu ứng đường hầm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Điốt Esaki
Áp dụng:	S00613; S00619; S00637
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00646



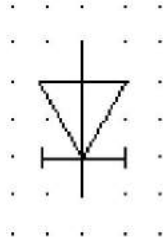
Tên gọi:	Điốt có hiệu ứng đánh thông đơn hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Điốt Zener; Điốt điều chỉnh điện áp
Được áp dụng trong:	S00651
Áp dụng:	S00613; S00619; S00638
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00647



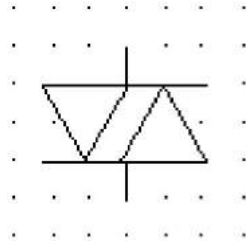
Tên gọi:	Điốt có hiệu ứng đánh thông, hai hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00619; S00639
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00648



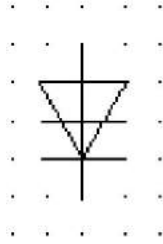
Tên gọi:	Điốt có hiệu ứng ngược (điốt có hiệu ứng đường ngầm đơn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619; S00640
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00649



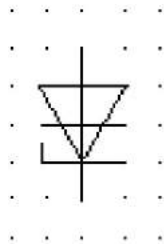
Tên gọi:	Điốt hai chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00652
Áp dụng:	S00613
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00650



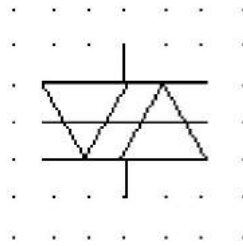
Tên gọi:	Thyristor điốt chặn dòng điện ngược
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00651



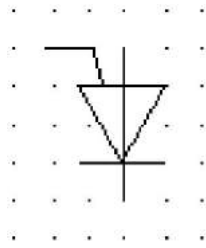
Tên gọi:	Thyristor điốt dẫn ngược
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619; S00638; S00646
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00652



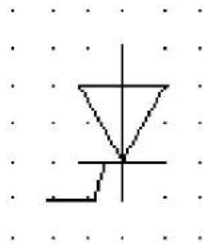
Tên gọi:	Thyristor điốt hai chiều; Điắc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00649
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00653



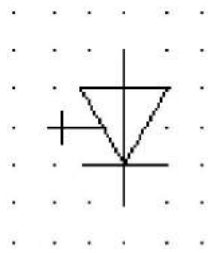
Tên gọi:	Thyristor triốt chặn dòng điện ngược, cổng N (điều khiển anốt)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00654



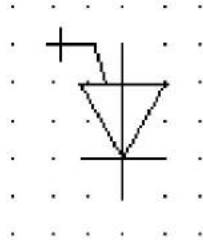
Tên gọi:	Thyristor triốt chặn dòng điện ngược, cổng P (điều khiển catốt)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00655



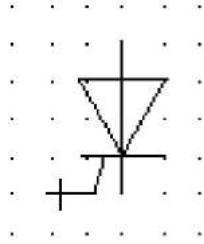
Tên gọi:	Thyristor cắt, không qui định cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00656



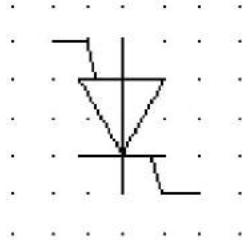
Tên gọi:	Thyristor triốt cắt, cổng N (phía anốt)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00657



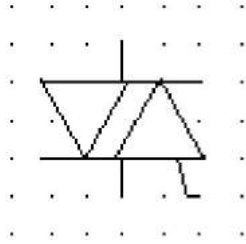
Tên gọi:	Thyristor triốt cắt, cổng P (điều khiển catốt)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00658



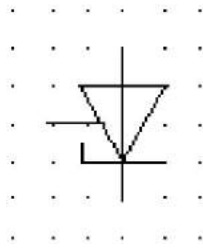
Tên gọi:	Thyristor chặn dòng điện ngược, loại bốn cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00659



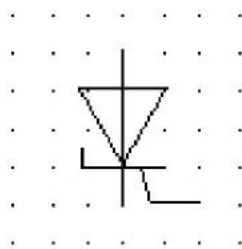
Tên gọi:	Thyristor triốt hai chiều; Triắc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00660



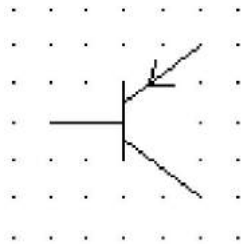
Tên gọi:	Thyristor triốt dẫn ngược, không qui định cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619; S00638
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00662



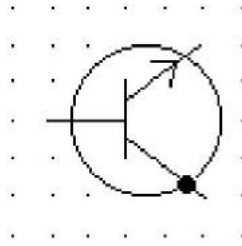
Tên gọi:	Thyristor triốt dẫn ngược, cổng P (điều khiển catốt)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00619; S00638
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00663



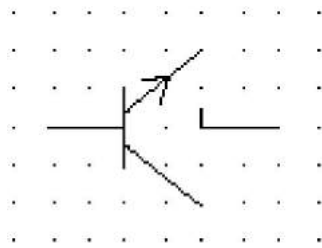
Tên gọi:	Tranzito PNP
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00625; S00629
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00664



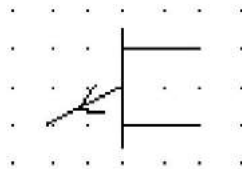
Tên gọi:	Tranzito NPN có cực góp nối với vỏ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00016; S00062; S00613; S00627; S00629
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00665



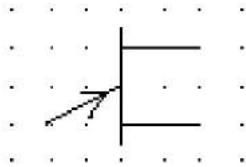
Tên gọi:	Tranzito kiểu thác NPN
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00613; S00627; S00629; S00638
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00666



Tên gọi:	Tranzito tiếp giáp đơn có cực gốc loại P
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00616; S00627
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00667



Tên gọi: Tranzito tiếp giáp đơn có cực gốc loại N

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

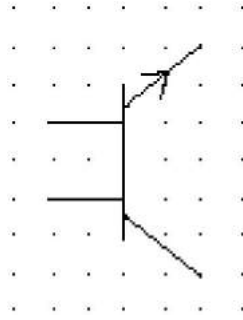
Áp dụng: S00616; S00625

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

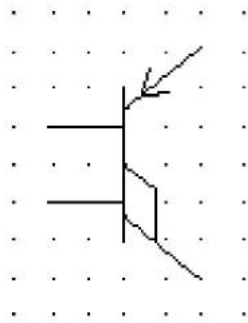
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00668



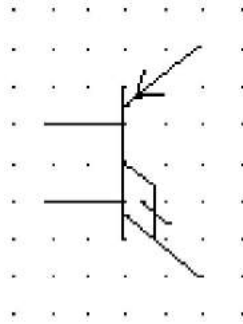
Tên gọi:	Tranzito NPN có cực gốc định thiên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00616; S00627; S00629
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00669



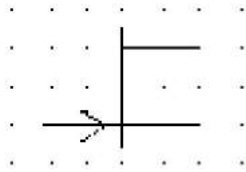
Tên gọi:	Tranzito PNIP có liên kết với vùng phân cách
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00616; S00625; S00634
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00670



Tên gọi:	Tranzito PNIN có liên kết với vùng phân cách
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00616; S00625; S00635
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00671



Tên gọi: Tranzito trường có kênh N

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Áp dụng: S00616; S00617; S00620

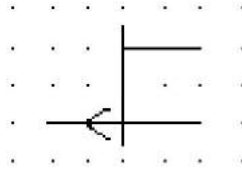
Tờ chú thích áp dụng: A00164

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

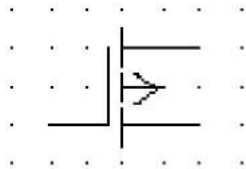
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện

S00672



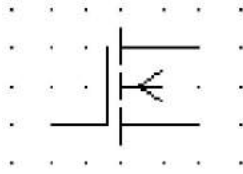
Tên gọi:	Tranzito trường có kênh P
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00616; S00617; S00621
Tờ chú thích áp dụng:	A00164
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00673



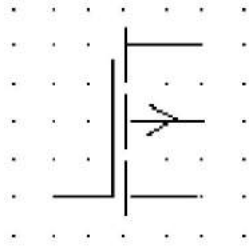
Tên gọi:	Tranzito trường cổng cách ly (IGFET), thường mở, một cổng, kênh P không có liên kết nền.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00675
Áp dụng:	S00618; S00623; S00624
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ với nhiều cổng, xem ký hiệu S00679.

S00674



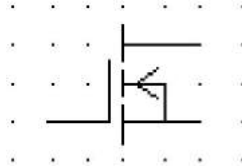
Tên gọi:	Tranzito trường cổng cách ly (IGFET), thường mở, một cổng, kênh N không có liên kết nền.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00676
Áp dụng:	S00618; S00623; S00624
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00675



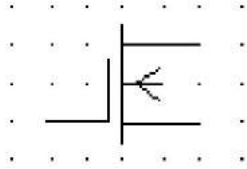
Tên gọi:	Tranzito trường cổng cách ly (IGFET), thường mở, một cổng, kênh P có liên kết nền đưa ra ngoài.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00618; S00623; S00624; S00673
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00676



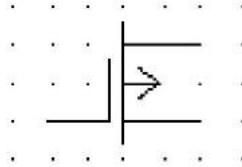
Tên gọi:	Tranzito trường cổng cách ly (IGFET), thường mở, một cổng, kênh N có lớp nền thuần dẫn được nối với nguồn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00618; S00622; S00624; S00674
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00677



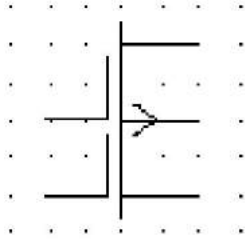
Tên gọi:	Tranzito trường cổng cách ly (IGFET), thường dẫn, một cổng, kênh N không có liên kết nền.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00617; S00622; S00624
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00678



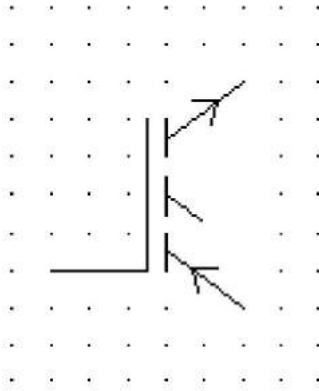
Tên gọi:	Tranzito trường cổng cách ly (IGFET), thường dẫn, một cổng, kênh P không có liên kết nền.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00679
Áp dụng:	S00617; S00623; S00624
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00679



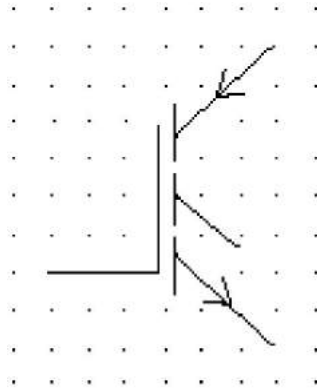
Tên gọi:	Tranzito trường cổng cách ly (IGFET), thường dẫn, hai cổng, kênh P có liên kết nền được đưa ra ngoài.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00617; S00623; S00624; S00678
Tờ chú thích áp dụng:	A00183
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00680



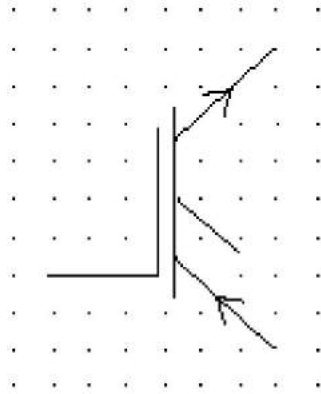
Tên gọi:	Tranzito lưỡng cực có cổng cách ly (IGBT), thường mở, kênh P.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00618; S00624; S00625; S00627; S00631
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00681



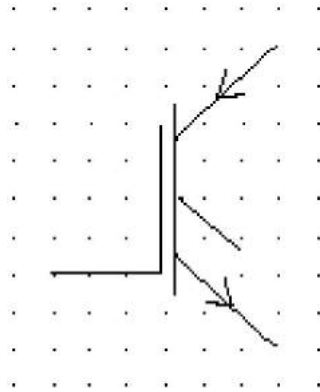
- Tên gọi:** Tranzito lưỡng cực có cổng cách ly (IGBT), thường mở, kênh N.
- Mức pháp lý:** Tiêu chuẩn
- Phát hành:** 01-07-2001
- Áp dụng:** S00618; S00624; S00625; S00627; S00631
- Phân loại theo hình dạng:** Mũi tên, Đoạn thẳng
- Phân loại theo chức năng:** K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
- Phân loại theo ứng dụng:** Sơ đồ mạch điện

S00682



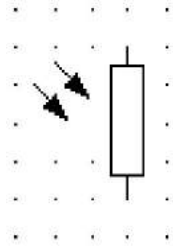
Tên gọi:	Tranzito lưỡng cực có cổng cách ly (IGBT), thường dẫn, kênh P.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00617; S00624; S00625; S00627; S00631
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00683



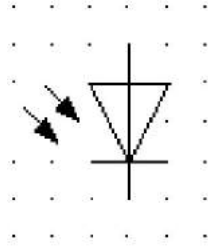
- Tên gọi:** Tranzito lưỡng cực có cổng cách ly (IGBT), thường dẫn, kênh N.
- Mức pháp lý:** Tiêu chuẩn
- Phát hành:** 01-07-2001
- Áp dụng:** S00617; S00624; S00625; S00627; S00631
- Phân loại theo hình dạng:** Mũi tên, Đoạn thẳng
- Phân loại theo chức năng:** K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
- Phân loại theo ứng dụng:** Sơ đồ mạch điện

S00684



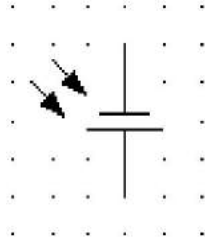
Tên gọi:	Điện trở phụ thuộc vào ánh sáng (LDR); Điện trở quang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00555
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00685



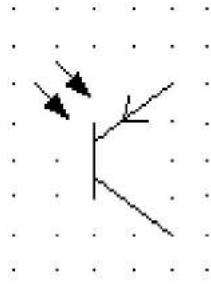
Tên gọi:	Điốt quang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00686



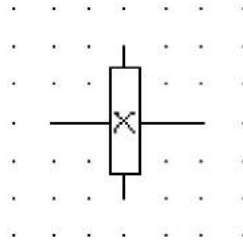
Tên gọi:	Pin quang điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00898
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00687



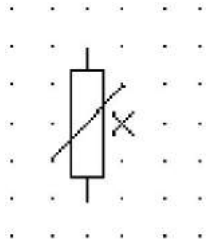
Tên gọi:	Tranzito quang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00691, S00692
Áp dụng:	S00127; S00625; S00629
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện loại PNP

S00688



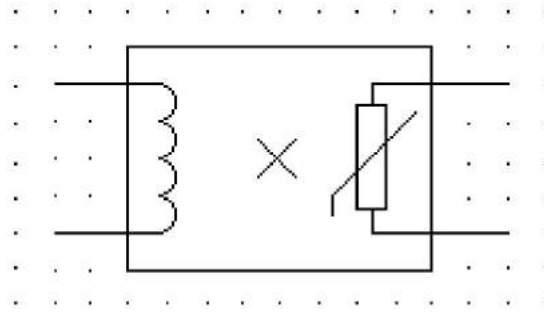
Tên gọi:	Bộ phát Hall có bốn dây nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00123
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00689



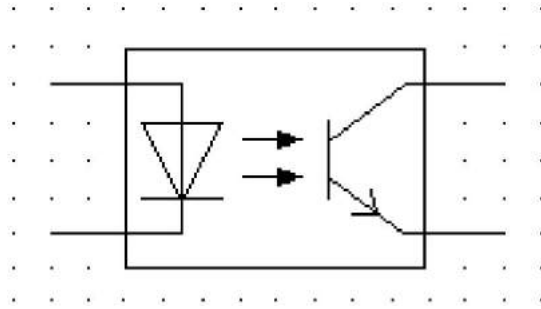
Tên gọi:	Điện trở từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00690
Áp dụng:	S00123
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện loại tuyến tính

S00690



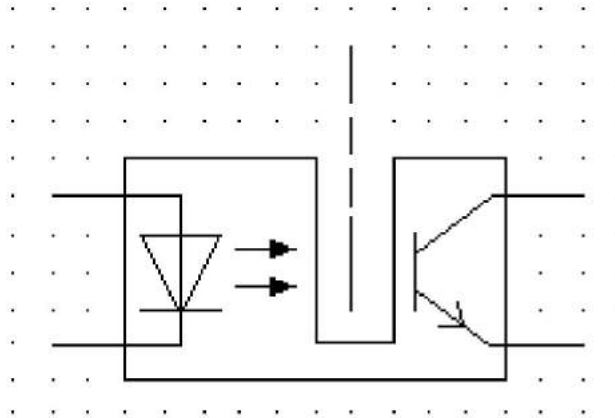
Tên gọi:	Cơ cấu ghép nối từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ cách ly từ tính
Áp dụng:	S00084; S00123; S00583; S00689
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00691



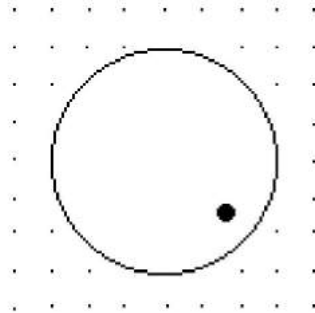
Tên gọi:	Bộ ghép nối quang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ cách ly quang
Áp dụng:	S00642; S00687
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện điốt phát quang và tranzito quang

S00692



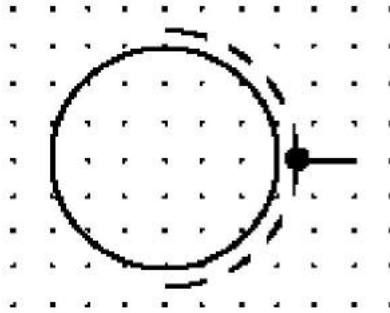
Tên gọi:	Bộ ghép nối quang có khe chắn ánh sáng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00642; S00687
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình dạng mô tả, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu biểu thị điốt phát quang và tranzito quang cùng với tấm chắn cơ khí.

S00693



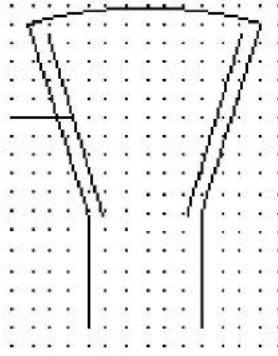
Tên gọi:	Vỏ bọc chứa khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00374, S00375, S00790, S00780, S00772, S00769, S00791, S00771
Áp dụng:	S00062; S00116
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00694



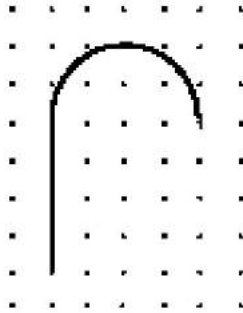
Tên gọi:	Vỏ bọc có màn chắn bên ngoài (bọc kim)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00062; S00065
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00695



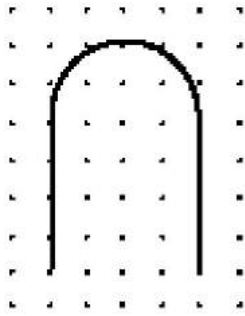
Tên gọi:	Vỏ bọc, phủ lớp dẫn trên bề mặt bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00696



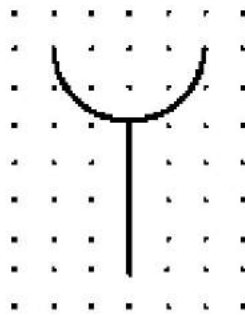
Tên gọi:	Catốt nóng, đốt nóng gián tiếp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00697
Được áp dụng trong:	S00751, S00746, S00745, S00765, S00755, S00763, S00749, S00757, S00756, S00747, S00759, S00748, S00767, S00753, S00750
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00698



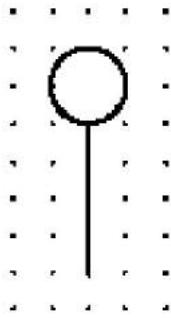
Tên gọi:	Catốt nóng, đốt nóng trực tiếp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ gia nhiệt dùng cho catốt nóng, đốt nóng gián tiếp; Bộ gia nhiệt dùng cho nhiệt ngẫu
Được áp dụng trong:	S00776, S00751, S00746, S00745, S00955, S00744, S00954, S00957, S00765, S00755, S00763, S00749, S00761, S00771, S00757, S00956, S00756, S00747, S00759, S00748, S00767, S00753, S00750
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00700



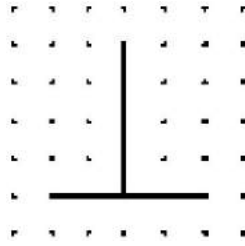
Tên gọi:	Cátốt quang điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00777
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00701



Tên gọi:	Catốt nguội
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Catốt được gia nhiệt bằng ion
Được áp dụng trong:	S00773, S00772, S00770, S00769, S00774, S00775
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00703

**Tên gọi:**

Anốt

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Tên gọi khác:

Phiến; Cực góp (thiết bị vi sóng)

Được áp dụng trong:

S00746, S00745, S00773, S00777, S00744, S00764, S00779,
 S00755, S00763, S00770, S00769, S00771, S00757, S00774,
 S00756, S00747, S00718, S00759, S00758, S00748, S00753,
 S00760, S00754, S00775, S00778

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

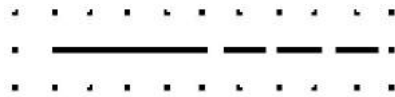
Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00705



Tên gọi:

Lưới

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00751, S00746, S00745, S00744, S00717, S00747, S00782,
S00748, S00750

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

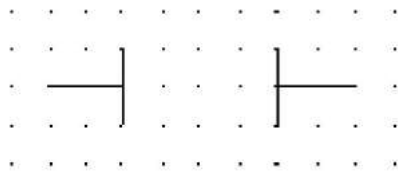
Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

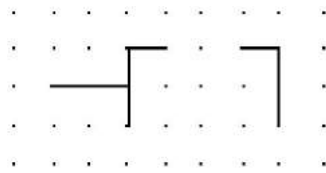
Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00707



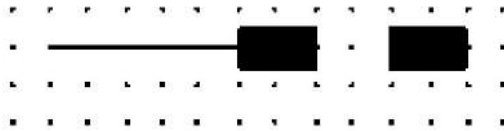
Tên gọi:	Điện cực lái tia ngang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00708
Được áp dụng trong:	S00781, S00782, S00784, S00750, S00783
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện một đôi điện cực.

S00709



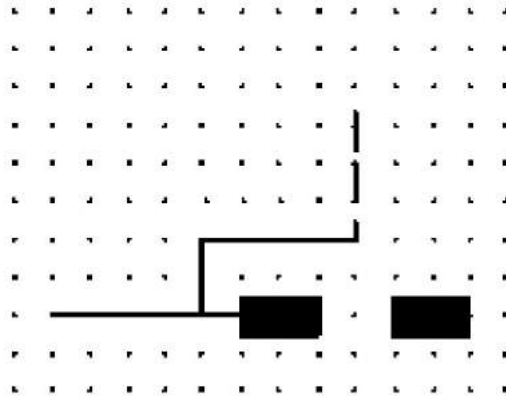
Tên gọi:	Điện cực điều chế cường độ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00755, S00763, S00749, S00757, S00756, S00759, S00767, S00753
Tờ chú thích áp dụng:	A00167
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00710



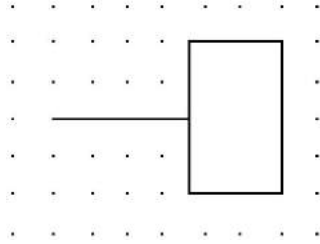
Tên gọi:	Điện cực hội tụ có góc mở
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Phiến hình thành chùm tia
Được áp dụng trong:	S00751, S00755, S00763, S00749, S00757, S00756, S00759, S00767, S00753, S00750
Tờ chú thích áp dụng:	A00168
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00711



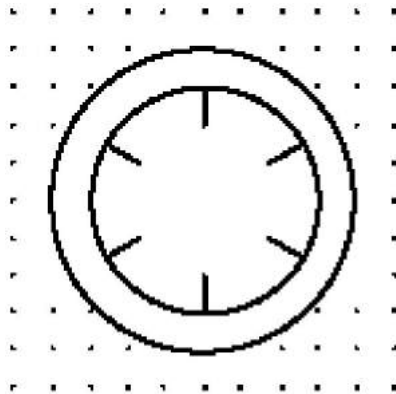
Tên gọi:	Điện cực tách chùm tia
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00750
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Điện cực tách chùm tia nối bên trong với điện cực hội tụ cuối cùng của súng electron.

S00712



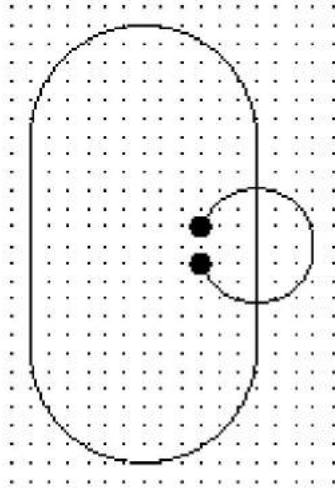
Tên gọi:	Điện cực hội tụ hình trụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Điện cực khoảng trôi; Phần tử thấu kính điện tử
Được áp dụng trong:	S00749, S00753
Tờ chú thích áp dụng:	A00168
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00731



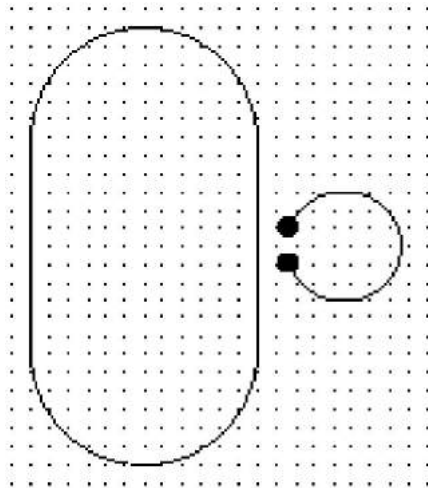
Tên gọi:	Kết cấu sóng chậm bọc kín
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00765
Áp dụng:	S00062
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện có vỏ bọc

S00732



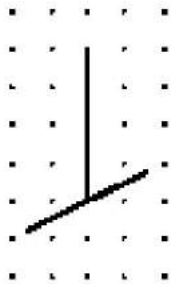
Tên gọi:	Hốc cộng hưởng tạo thành bộ phận tích hợp của đèn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00752, S00751
Áp dụng:	S00063; S01172
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Nửa hình tròn, Hình ô van
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00733



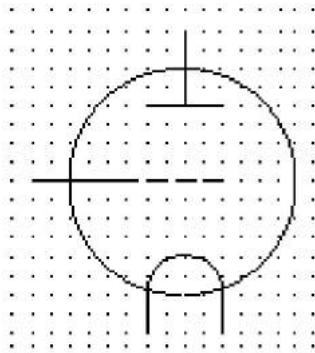
Tên gọi:	Hố cộng hưởng có một phần hoặc toàn bộ nằm bên ngoài đèn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00753, S00754
Áp dụng:	S00063; S01172
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Chấm (điểm), Hình ô van
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00740



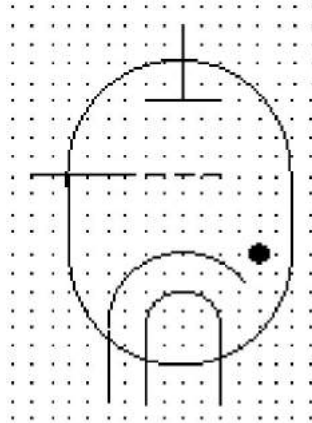
Tên gọi:	Anốt đèn tia X
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00776
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00744



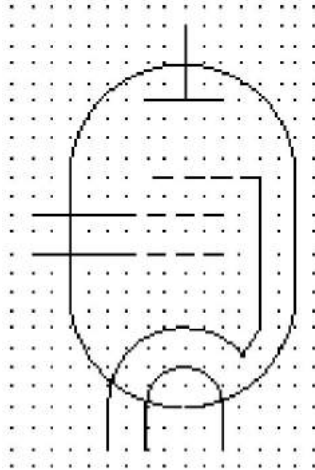
Tên gọi:	Triốt, có catốt đốt nóng trực tiếp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00062; S00698; S00703; S00705
Tờ chú thích áp dụng:	A00248
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00745



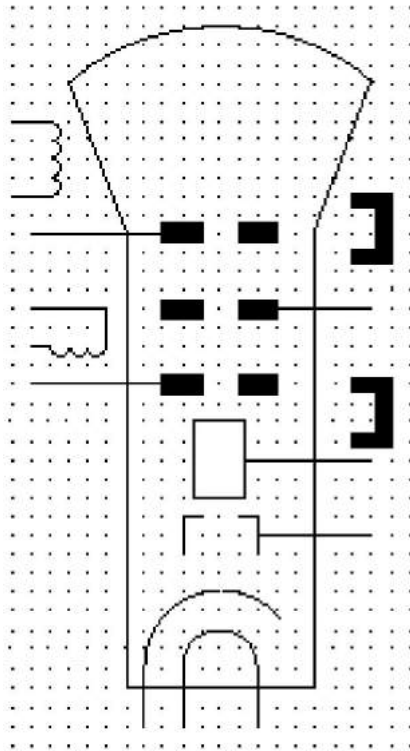
Tên gọi:	Triốt, chứa khí có catốt đốt nóng gián tiếp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Thyratron
Áp dụng:	S00063; S00116; S00696; S00698; S00703; S00705
Tờ chú thích áp dụng:	A00248
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00746



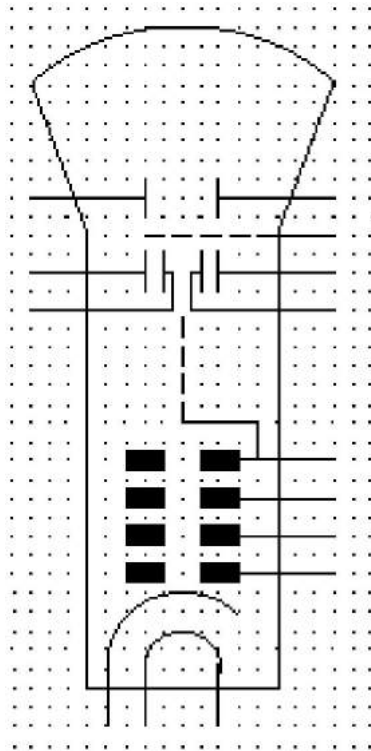
Tên gọi:	Đèn 5 cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00063; S00696; S00698; S00703; S00705
Tờ chú thích áp dụng:	A00248
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng, Hình ô van
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Đèn 5 cực, có catốt đốt nóng gián tiếp và có tạp tán bên trong giữa lưới chặn và catốt

S00749



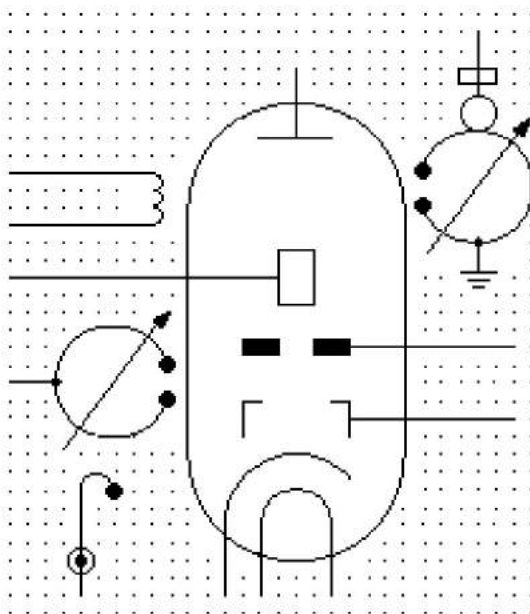
Tên gọi:	Ống tia catốt có lái tia bằng điện từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Đèn hình máy thu hình
Áp dụng:	S00210; S00583; S00696; S00698; S00709; S00710; S00712
Từ chú thích áp dụng:	A00248
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện: <ul style="list-style-type: none"> - nam châm vĩnh cửu hội tụ và bẫy ion - điện cực điều biến cường độ - catốt đốt nóng gián tiếp.

S00750



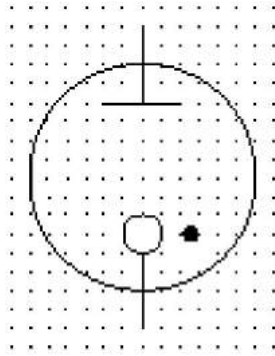
Tên gọi:	Ống tia catốt có chùm tia kép, loại tách chùm tia
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00696; S00698; S00705; S00707; S00710; S00711
Tờ chú thích áp dụng:	A00248
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện: <ul style="list-style-type: none">- lịch tín hiệu- catốt đốt nóng gián tiếp.

S00753



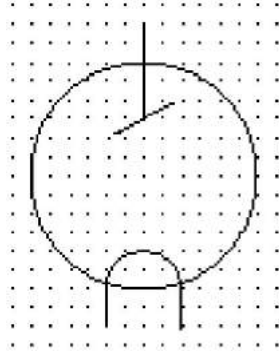
Tên gọi:	Klystron phản xạ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00754
Áp dụng:	S00063; S00081; S00200; S00583; S00696; S00698; S00703; S00709; S00710; S00712; S00733; S01138; S01142; S01172; S01207; S01209
Tờ chú thích áp dụng:	A00248
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn, Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện: <ul style="list-style-type: none"> - catốt đốt nóng gián tiếp - điện cực điều biến cường độ - tấm tạo chùm tia - hốc cộng hưởng đầu vào điều hưởng được từ bên ngoài - điện cực khoảng trôi - hốc cộng hưởng đầu vào điều hưởng được từ bên ngoài có đầu nối một chiều - cực góp - cuộn hội tụ - bộ ghép nối mạch vòng đầu vào đến ống dẫn sóng đồng trục - bộ ghép nối cửa sổ đầu ra đến ống dẫn sóng chữ nhật.

S00769



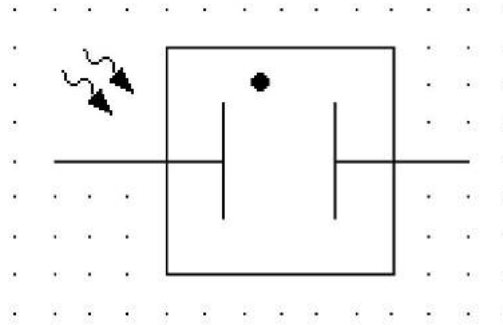
Tên gọi:	Đèn catốt nguội, chứa khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ ổn áp
Được áp dụng trong:	S00770, S01217
Áp dụng:	S00062; S00116; S00693; S00701; S00703
Tờ chú thích áp dụng:	A00248
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00776



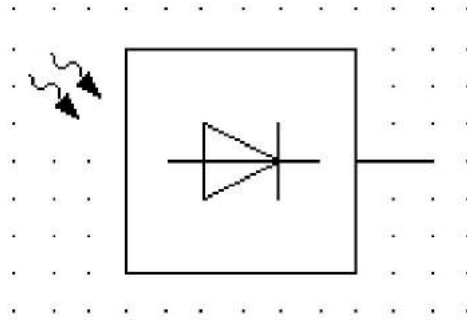
Tên gọi:	Đèn tia X có catốt đốt nóng trực tiếp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00062; S00698; S00740
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00781



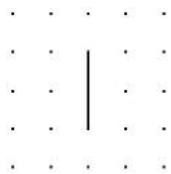
Tên gọi:	Tủ iôn hoá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00116; S00129; S00707
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00785



Tên gọi:	Bộ tách sóng, loại bán dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00118; S00129; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00796



Tên gọi:

Một cuộn dây

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00797, S00798, S00800, S00799

Tờ chú thích áp dụng:

A00120, A00122

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

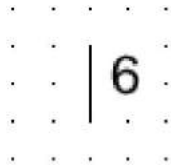
Phân loại theo ứng dụng:

Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00797

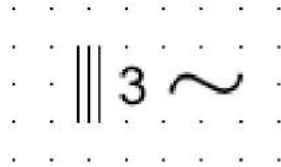
Tên gọi:	Ba cuộn dây riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00027, S00028, S00834
Áp dụng:	S00796
Tờ chú thích áp dụng:	A00120
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00798



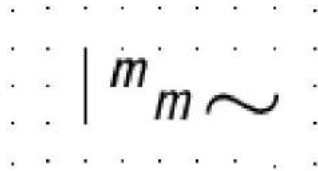
Tên gọi:	Sáu cuộn dây riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00796
Tờ chú thích áp dụng:	A00120
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00799



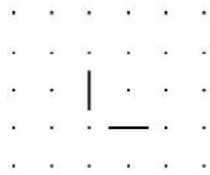
Tên gọi:	Cuộn dây ba pha, các pha không nối với nhau
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00796; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00120, A00122
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00800



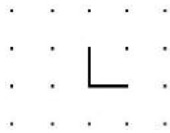
Tên gọi:	Cuộn dây m pha, các pha không nối với nhau
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00796; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00122
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00801



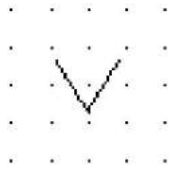
Tên gọi:	Cuộn dây hai pha, bốn dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00802



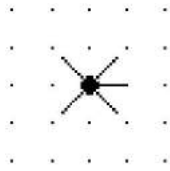
Tên gọi:	Cuộn dây hai pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00803



Tên gọi:	Cuộn dây ba pha, V (60°)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00804



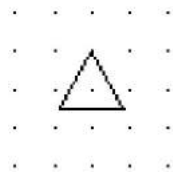
Tên gọi:	Cuộn dây bốn pha có trung tính đưa ra ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00805



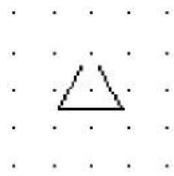
Tên gọi:	Cuộn dây ba pha, T
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00806



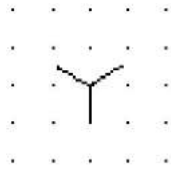
Tên gọi:	Cuộn dây ba pha, tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00302, S00868, S00858, S00862, S00864
Tờ chú thích áp dụng:	A00121, A00135
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00807



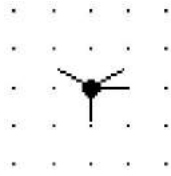
Tên gọi:	Cuộn dây ba pha, tam giác hở
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00808



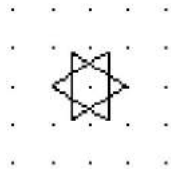
Tên gọi:	Cuộn dây ba pha, sao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00302, S00839, S00872, S00860, S00868, S00866, S00858, S00862, S00864
Tờ chú thích áp dụng:	A00123, A00135
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00809



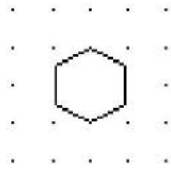
Tên gọi:	Cuộn dây ba pha, sao, trung tính đưa ra ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00833
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00811



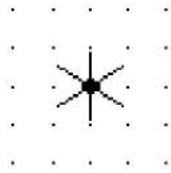
Tên gọi:	Cuộn dây sáu pha, tam giác kép
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00812



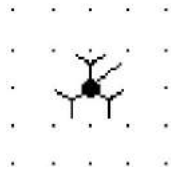
Tên gọi:	Cuộn dây sáu pha, đa giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Lục giác
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00813



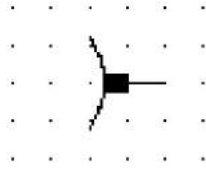
Tên gọi:	Cuộn dây sáu pha, sao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00814



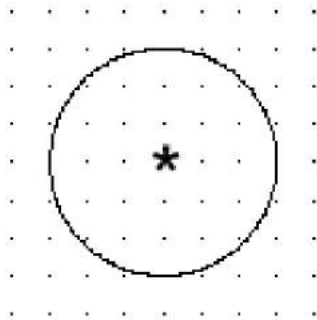
Tên gọi:	Cuộn dây sáu pha, phân nhánh có trung tính được đưa ra ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00135
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00818



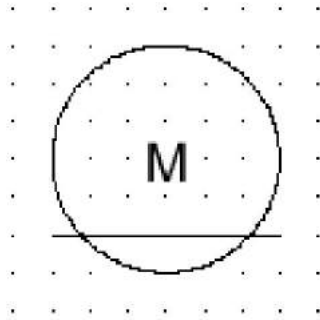
Tên gọi:	Chổi than (trên vành trượt hoặc cổ góp)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00825
Tờ chú thích áp dụng:	A00124
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00819



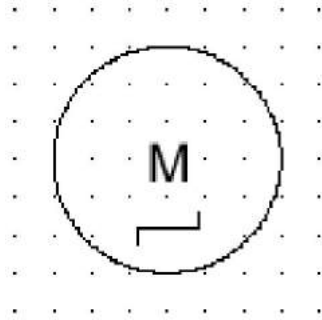
Tên gọi:	Máy điện, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ chuyển đổi kiểu quay; Máy phát điện; Máy phát đồng bộ; Động cơ; Động cơ đồng bộ
Được áp dụng trong:	S00027, S00028, S00165, S00164, S00192, S00830, S00839, S00828, S00822, S00834, S00837, S00823, S00825, S00829, S00824, S00827, S00833, S00831, S00820, S00821, S00836, S01009, S00838, S00832, S00826, S00835
Từ chú thích áp dụng:	A00125, A00126, A00191
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp, M Để cung cấp năng lượng cơ, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00820



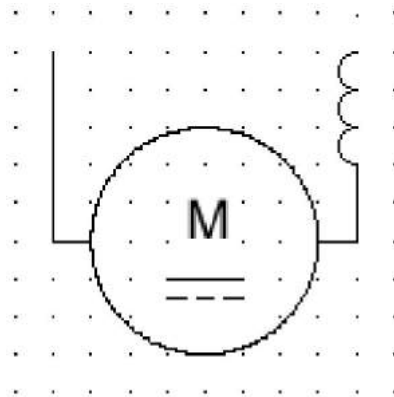
Tên gọi:	Động cơ tuyến tính, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00840
Áp dụng:	S00819
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00821



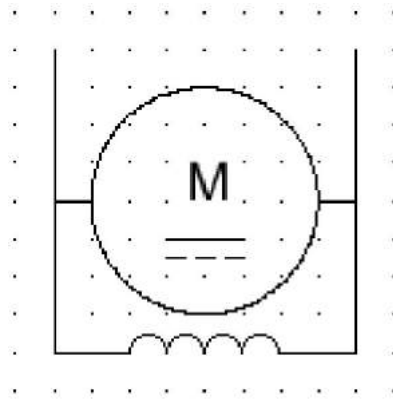
Tên gọi:	Động cơ bước, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00087; S00819
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00823



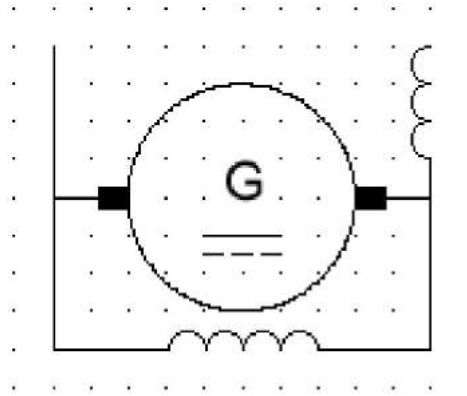
Tên gọi:	Động cơ nối tiếp, một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01401
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00824



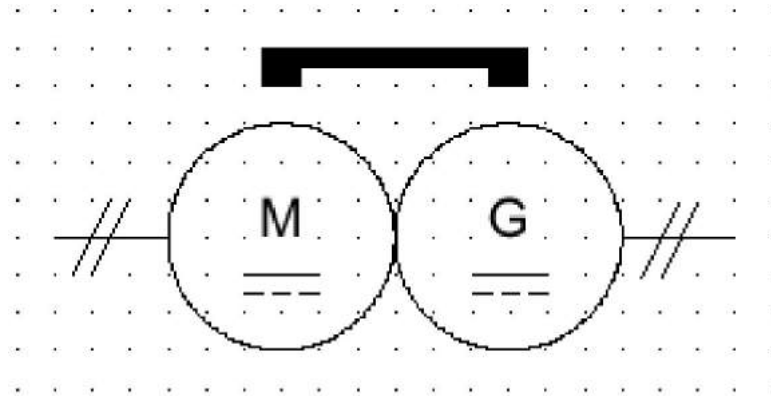
Tên gọi:	Động cơ song song, một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01401
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00825



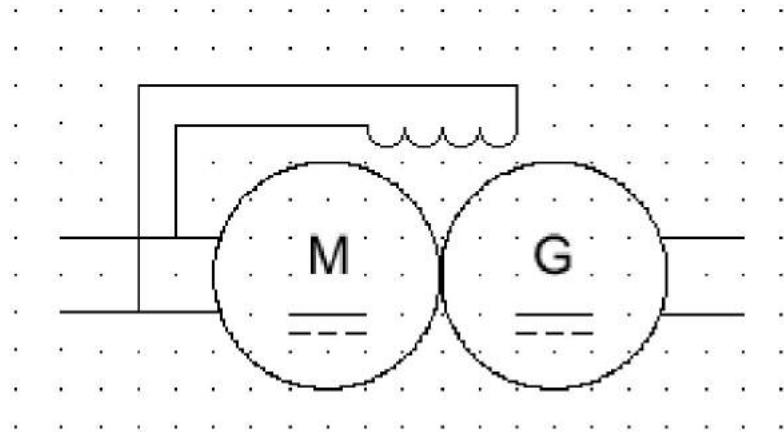
Tên gọi:	Máy phát một chiều, kích thích hỗn hợp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00818; S00819; S01401
Từ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện các đầu cực và chổi than

S00826



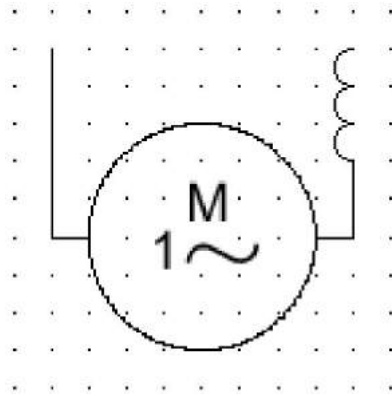
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi kiểu quay, một chiều/một chiều có nam châm vĩnh cửu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001; S00210; S00819; S01401
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ rút gọn

S00827



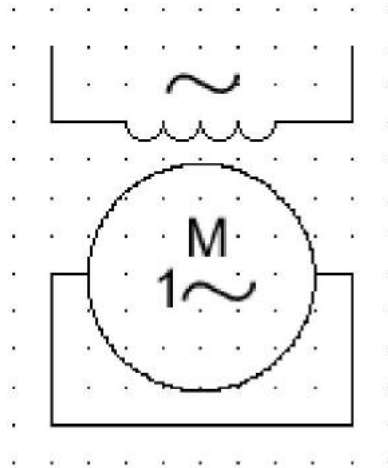
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi kiểu quay, một chiều/một chiều có cuộn dây kích thích chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01401
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00828



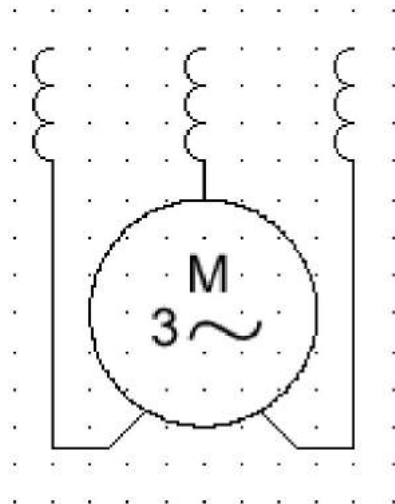
Tên gọi:	Động cơ nối tiếp, một pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00829



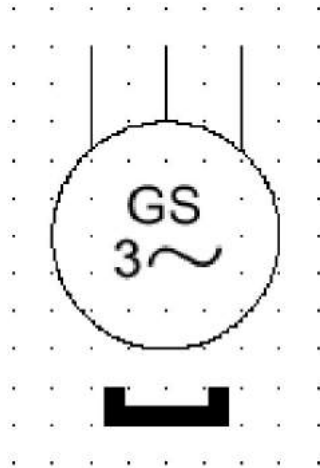
Tên gọi:	Động cơ đẩy, một pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00830



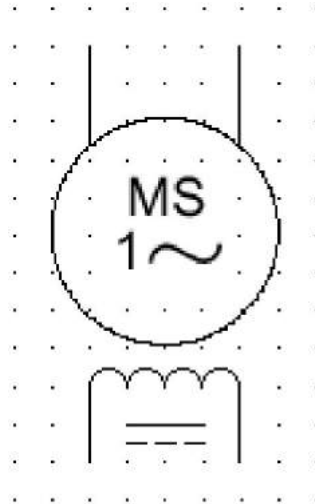
Tên gọi:	Động cơ nối tiếp, ba pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00831



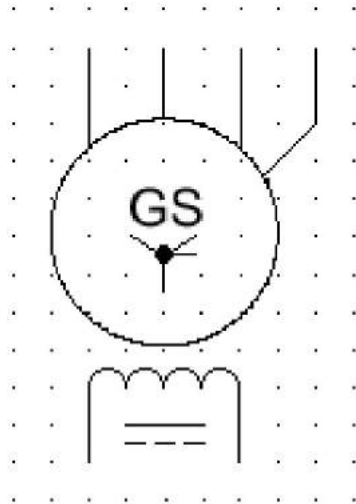
Tên gọi:	Máy phát đồng bộ, ba pha có nam châm vĩnh cửu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00210; S00819; S01403
Từ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00832



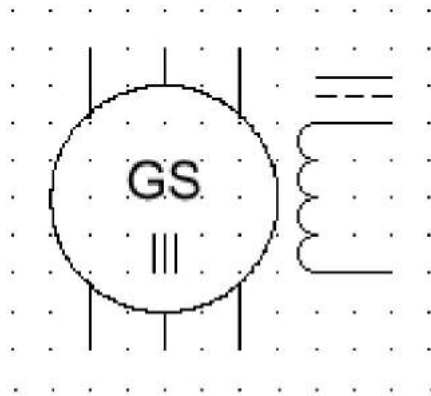
Tên gọi:	Động cơ đồng bộ, một pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01401; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00833



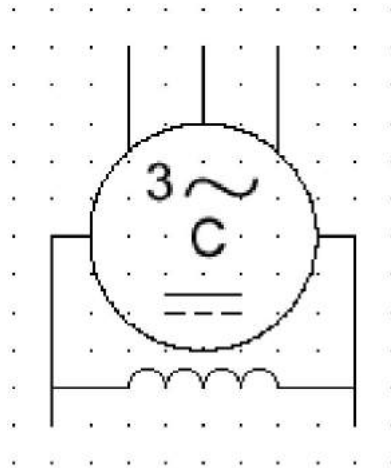
Tên gọi:	Máy phát đồng bộ, ba pha, nối sao, trung tính được đưa ra ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00809; S00819; S01401
Từ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00834



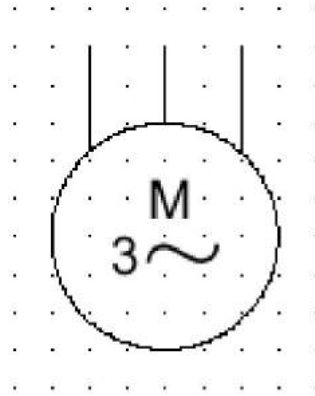
Tên gọi:	Máy phát đồng bộ, ba pha, cả hai đầu của mỗi cuộn dây pha đều được đưa ra ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00797; S00819; S01401
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00835



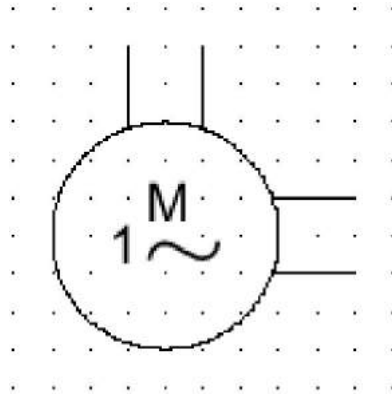
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi đồng bộ kiểu quay, ba pha, kích thích song song
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00583; S00819; S01401; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00836



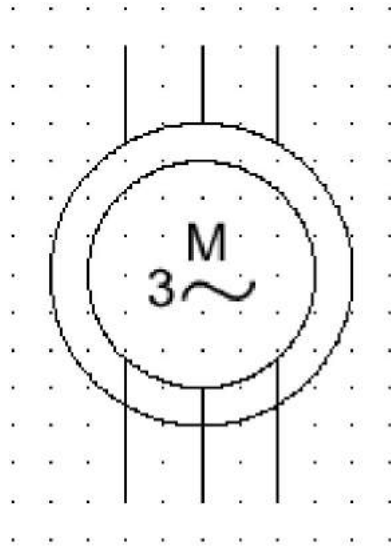
Tên gọi:	Động cơ cảm ứng, ba pha, lồng sóc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00819; S01403
Từ chú thích áp dụng:	A00126, A00133
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00837



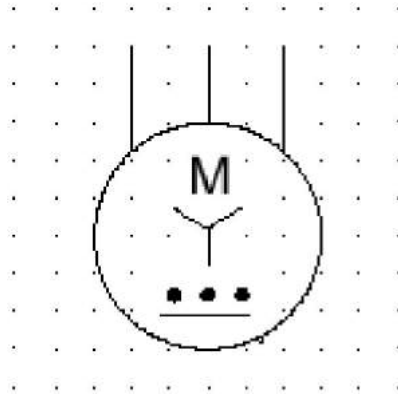
Tên gọi:	Động cơ cảm ứng, một pha, lồng sóc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00819; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126, A00133
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Các đầu của cuộn dây pha phụ được đưa ra ngoài

S00838



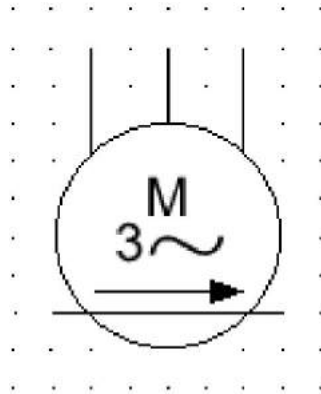
Tên gọi:	Động cơ cảm ứng, ba pha, rôto dây quấn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00819; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126, A00133
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00839



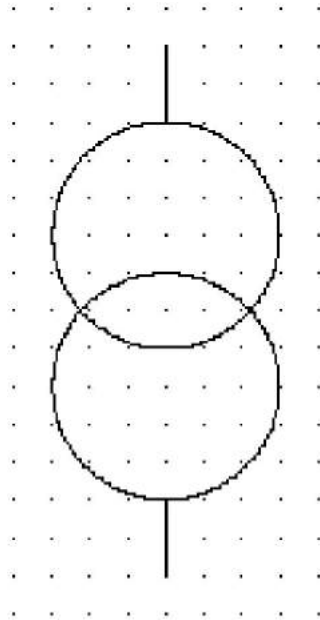
Tên gọi:	Động cơ cảm ứng, ba pha, nối sao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00808; S00819
Từ chú thích áp dụng:	A00126, A00133
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Có bộ khởi động tự động lắp trong

S00840



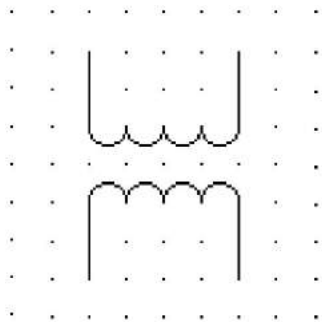
Tên gọi:	Động cơ cảm ứng tuyến tính, ba pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00093; S00820; S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00126, A00133
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	M Để cung cấp năng lượng cơ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Chỉ chuyển động theo một chiều

S00841



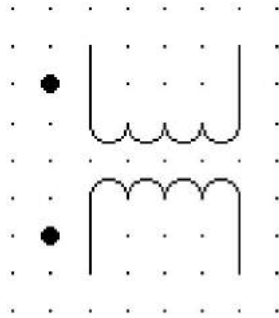
Tên gọi:	Máy biến áp có hai cuộn dây, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00842
Được áp dụng trong:	S00854, S00878, S00856, S00860, S00975, S00866, S00858, S00852, S00862, S00864, S01837
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00842



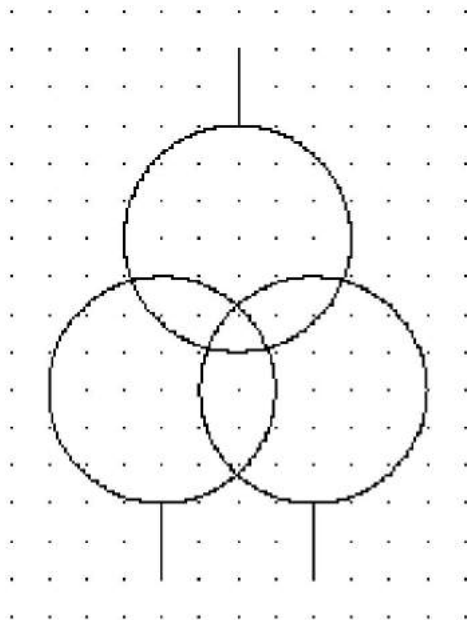
Tên gọi:	Máy biến áp có hai cuộn dây, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00841
Được áp dụng trong:	S00851, S00861, S00857, S01344, S00877, S00859, S00869, S00843, S00853, S00879, S00865, S00867, S00863, S00855, S01838
Áp dụng:	S00583
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00843



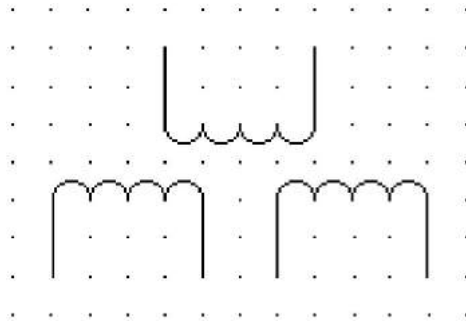
Tên gọi:	Máy biến áp có hai cuộn dây (và có chỉ thị cực tính điện áp tức thời)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00129, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Dòng điện tức thời đưa vào các đầu được đánh dấu của cuộn dây tạo ra từ thông bổ trợ

S00844



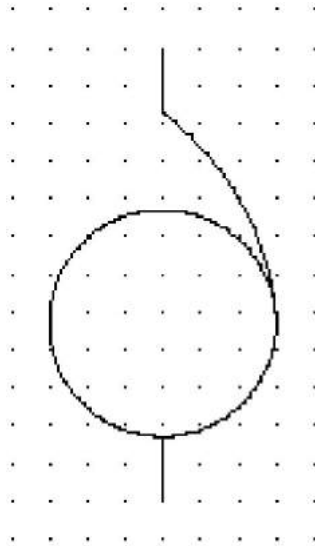
Tên gọi:	Máy biến áp có ba cuộn dây, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00845
Được áp dụng trong:	S00868
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00845



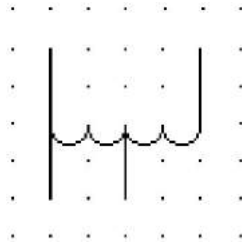
Tên gọi:	Máy biến áp có ba cuộn dây, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00844
Áp dụng:	S00583
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00846



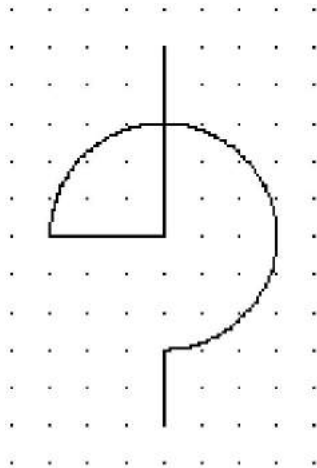
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00847
Được áp dụng trong:	S00303, S00874, S00872, S00870
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00847



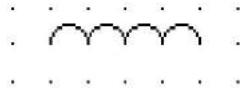
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00846
Được áp dụng trong:	S00871, S00873, S00875
Áp dụng:	S00583
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00848



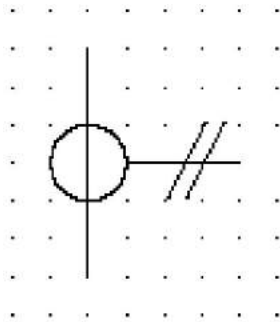
Tên gọi:	Cuộn kháng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cuộn cảm
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00849
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00849



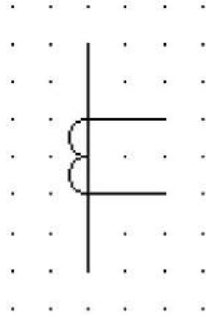
Tên gọi:	Cuộn kháng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cuộn cảm
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00848
Áp dụng:	S00583
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00850



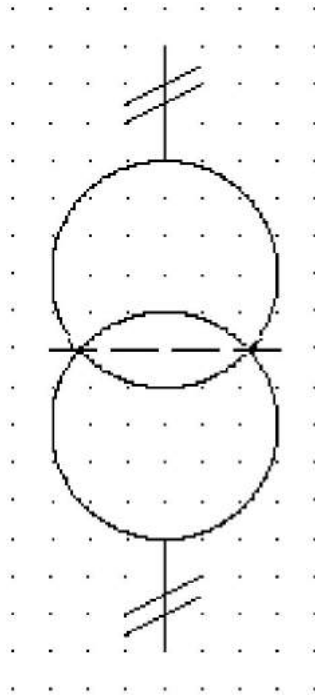
Tên gọi:	Máy biến dòng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00851
Được áp dụng trong:	S00880, S00888, S00886, S00890, S00884, S00882, S01841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00851



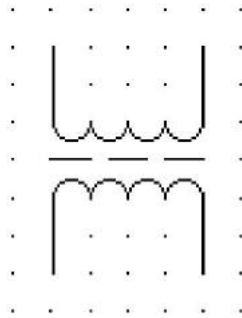
Tên gọi:	Máy biến dòng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00850
Được áp dụng trong:	S00885, S00887, S00891, S00881, S00889, S00883, S01842
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00852



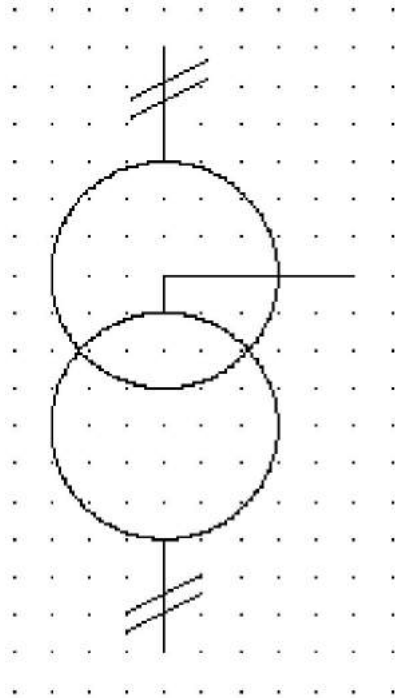
Tên gọi:	Máy biến áp có hai cuộn dây và màn chắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00853
Áp dụng:	S00002; S00065; S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00853



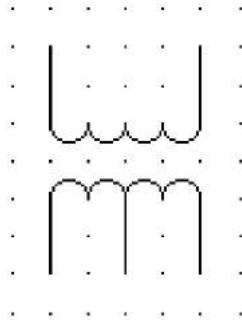
Tên gọi:	Máy biến áp có hai cuộn dây và màn chắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00852
Áp dụng:	S00065; S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00854



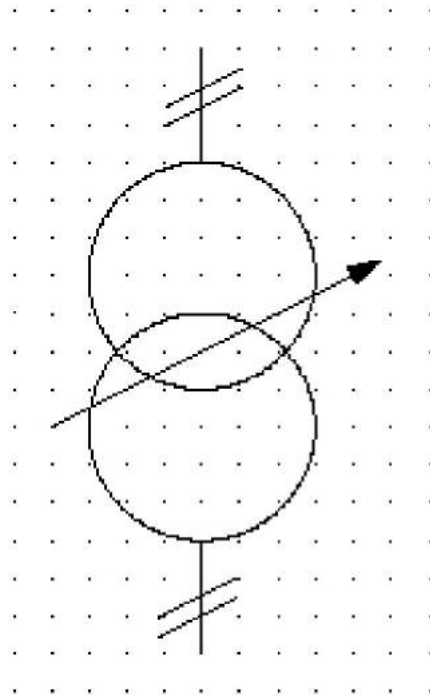
Tên gọi:	Máy biến áp có đầu ra ở giữa trên một cuộn dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00855
Áp dụng:	S00002; S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00855



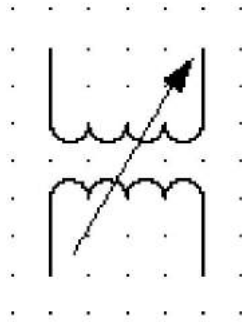
Tên gọi:	Máy biến áp có đầu ra ở giữa trên một cuộn dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00854
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00856



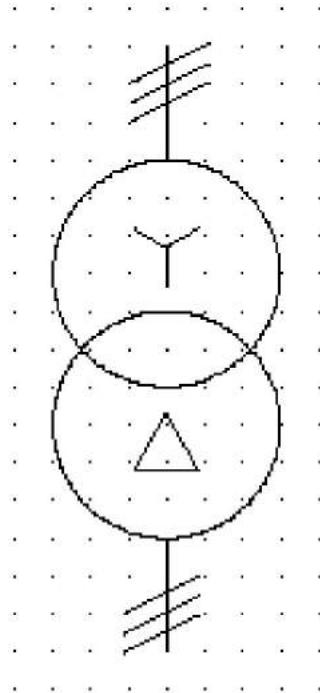
Tên gọi:	Máy biến áp hồ cảm thay đổi được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00857
Áp dụng:	S00002; S00081; S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00857



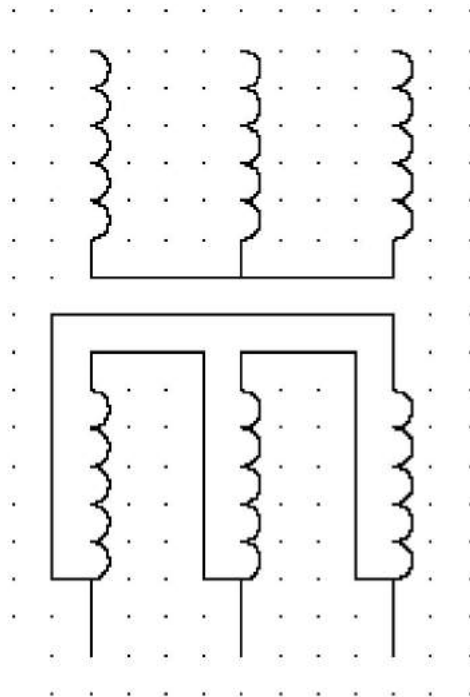
Tên gọi:	Máy biến áp hồ cảm thay đổi được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00856
Áp dụng:	S00081; S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00858



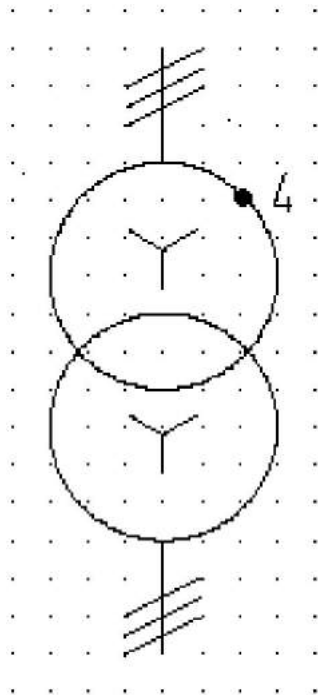
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha, nối sao - tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00859
Áp dụng:	S00002; S00806; S00808; S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00859



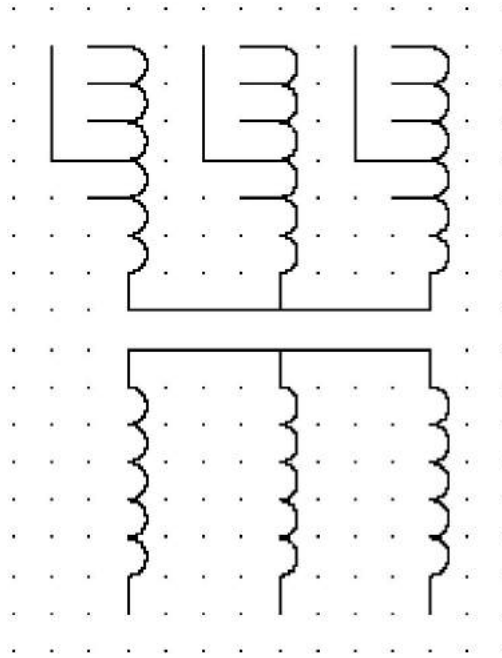
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha, nối sao - tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00858
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00860



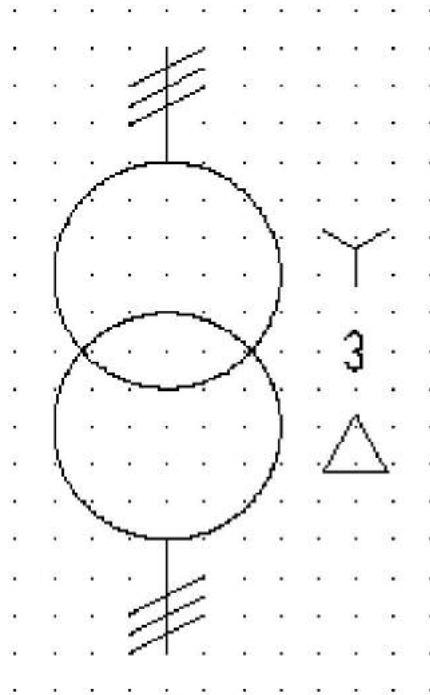
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha có bốn nấc điều chỉnh, nối sao - sao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00861
Áp dụng:	S00002; S00808; S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Mỗi cuộn dây sơ cấp được thể hiện với bốn điểm đấu nối sẵn có ngoài các điểm của đầu cuộn dây.

S00861



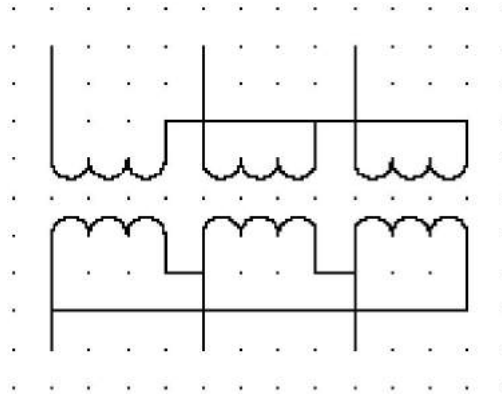
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha có bốn nấc điều chỉnh, nối sao - sao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00860
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Mỗi cuộn dây sơ cấp được thể hiện với bốn điểm đấu nối sẵn có ngoài các điểm ở các đầu cuộn dây.

S00862



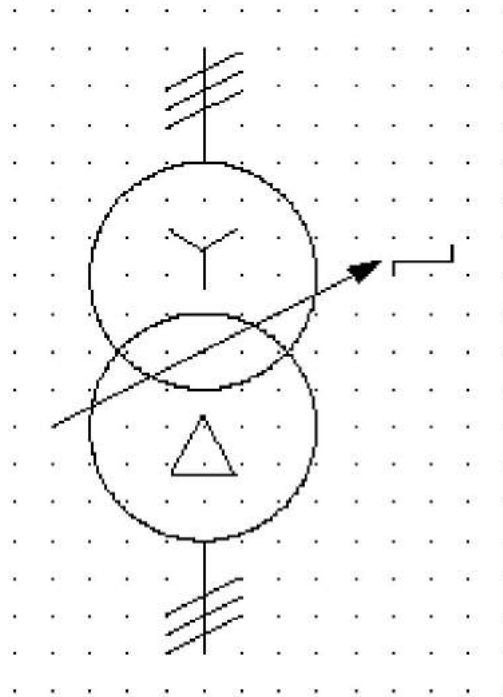
Tên gọi:	Tổ hợp ba pha của ba máy biến áp một pha, nối sao - tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00863
Áp dụng:	S00002; S00806; S00808; S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00863



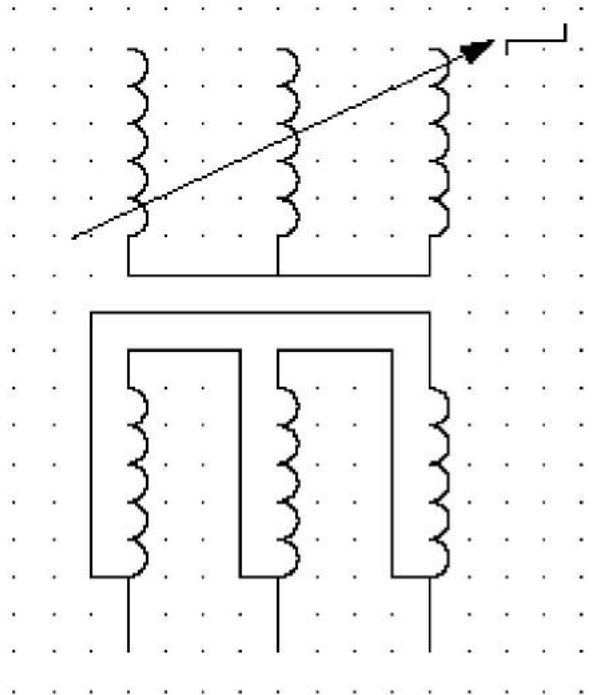
Tên gọi:	Tổ hợp ba pha của ba máy biến áp một pha, nối sao - tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00862
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00864



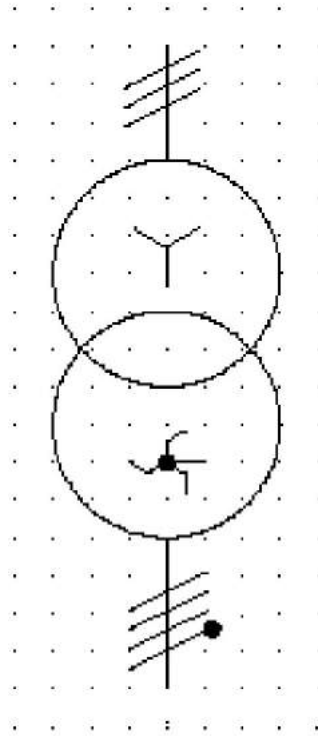
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha có bộ điều chỉnh theo nấc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00865
Áp dụng:	S00002; S00081; S00087; S00806; S00808; S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Bộ điều chỉnh theo nấc có tải, đấu nối sao - tam giác

S00865



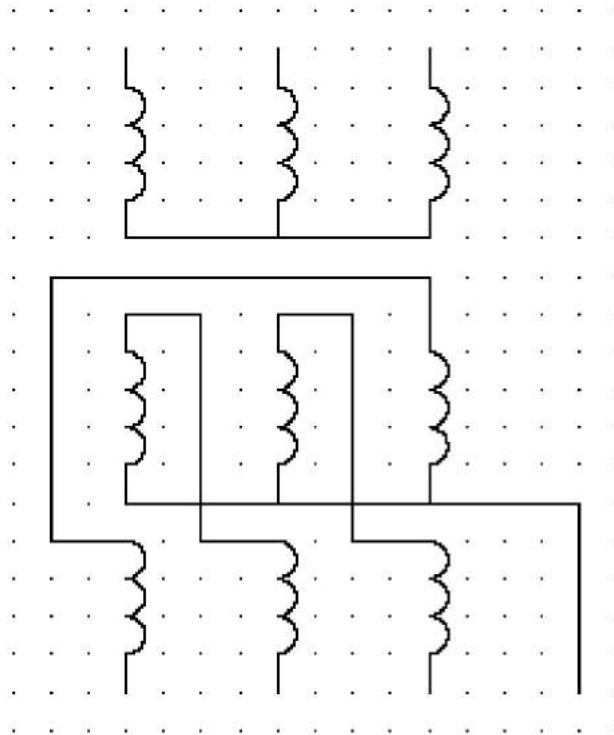
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha có bộ điều chỉnh theo nấc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00864
Áp dụng:	S00081; S00087; S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Bộ điều chỉnh theo nấc có tải, đấu nối sao - tam giác

S00866



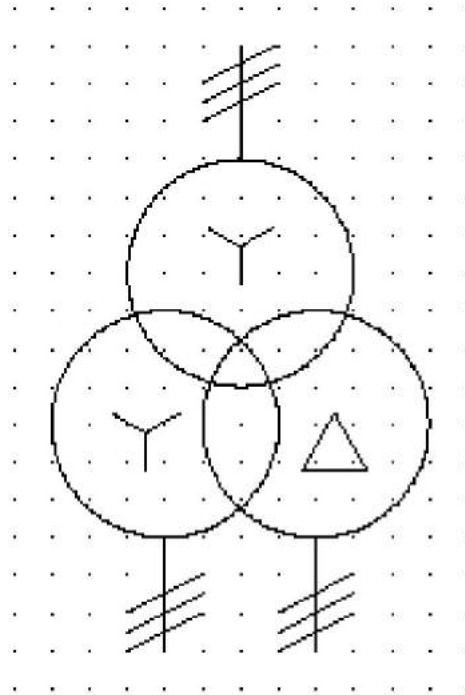
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha, nối sao-ziczac có trung tính đưa ra ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00867
Áp dụng:	S00002; S00446; S00808; S00810; S00841
Từ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00867



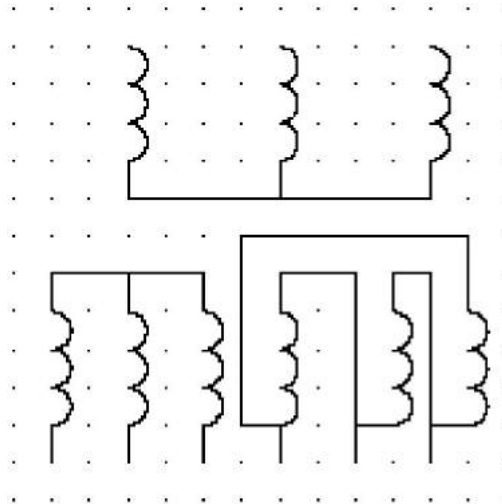
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha, nối sao-ziczac có trung tính đưa ra ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00866
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00868



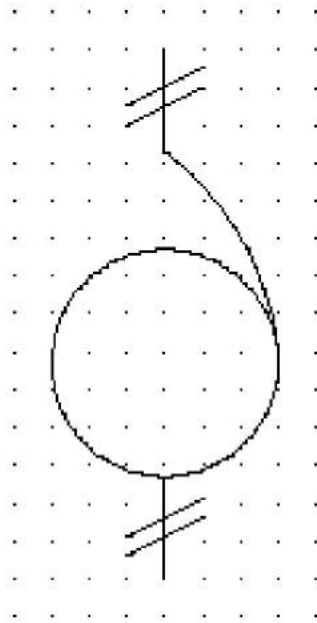
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha, nối sao-sao-tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00869
Áp dụng:	S00002; S00806; S00808; S00844
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00869



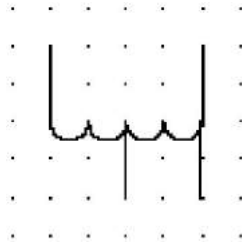
Tên gọi:	Máy biến áp ba pha, nối sao-sao-tam giác
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00868
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00870



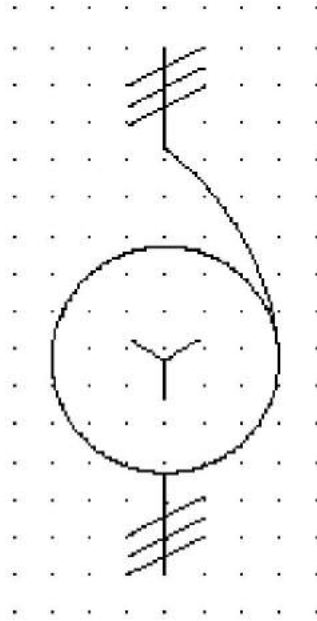
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, một pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00871
Được áp dụng trong:	S00874
Áp dụng:	S00002; S00846
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00871



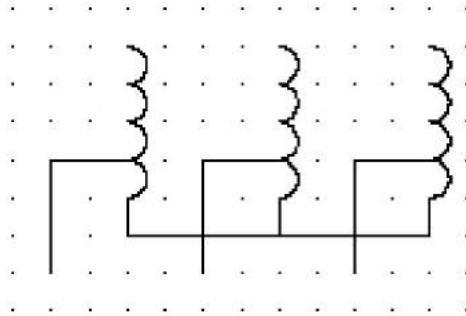
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, một pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00870
Áp dụng:	S00847
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00872



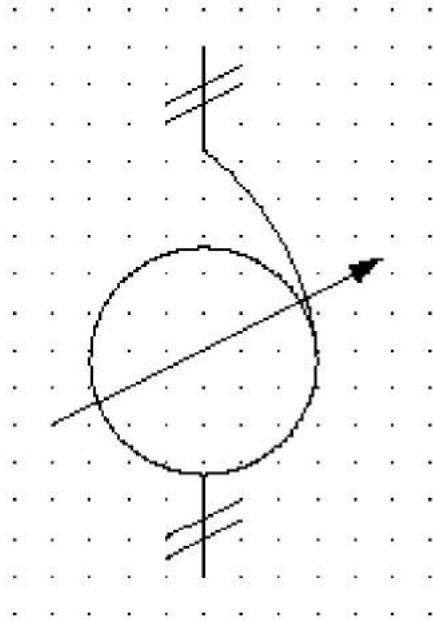
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, ba pha, nối sao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00873
Áp dụng:	S00002; S00808; S00846
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00873



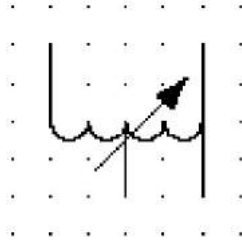
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, ba pha, nối sao
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00872
Áp dụng:	S00847
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00874



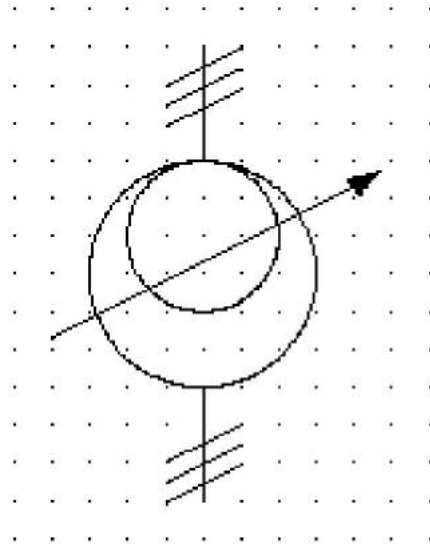
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, một pha có điều chỉnh điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00875
Áp dụng:	S00002; S00081; S00846; S00870
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00875



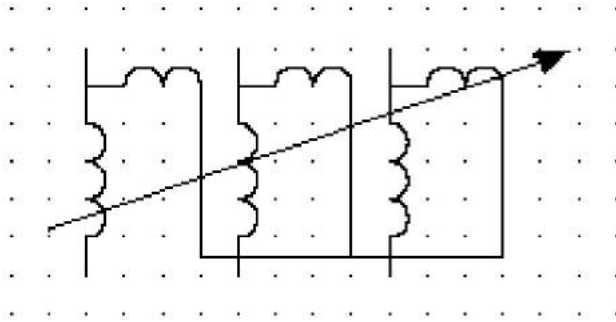
Tên gọi:	Máy biến áp tự ngẫu, một pha có điều chỉnh điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00874
Áp dụng:	S00081; S00847
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00876



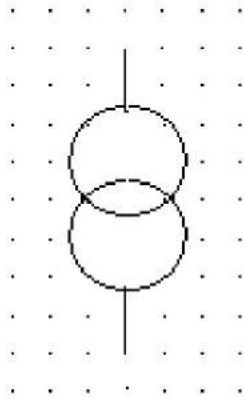
Tên gọi:	Bộ điều chỉnh cảm ứng ba pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00877
Áp dụng:	S00002; S00081
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00877



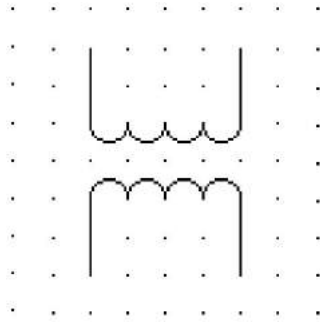
Tên gọi:	Bộ điều chỉnh cảm ứng ba pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00876
Áp dụng:	S00081; S00847
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00878



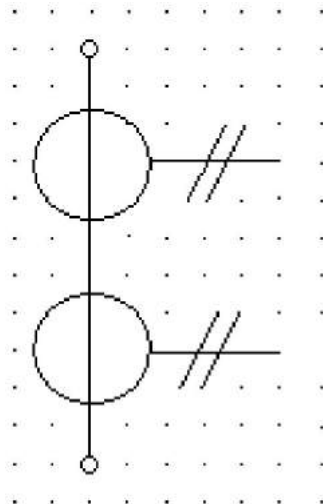
Tên gọi:	Máy biến điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Máy biến áp đo lường
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00879
Được áp dụng trong:	S01839, S01840
Áp dụng:	S00841
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00879



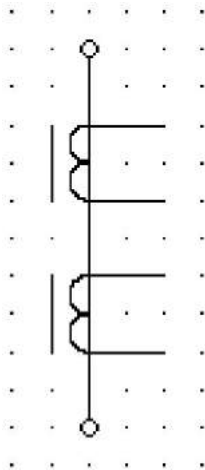
Tên gọi:	Máy biến điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Máy biến áp đo lường
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00878
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00130, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00880



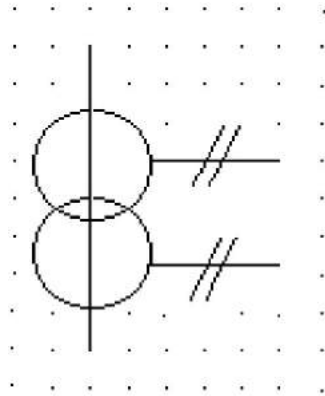
Tên gọi:	Máy biến dòng hai lõi, mỗi lõi có một cuộn dây thứ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00881
Áp dụng:	S00002; S00017; S00850
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu đầu nối được thể hiện ở mỗi đầu của mạch sơ cấp chỉ ra rằng chỉ một cơ cấu được biểu diễn. Các ký hiệu đầu nối có thể được bỏ qua nếu đã sử dụng cách gọi tên đầu nối.

S00881



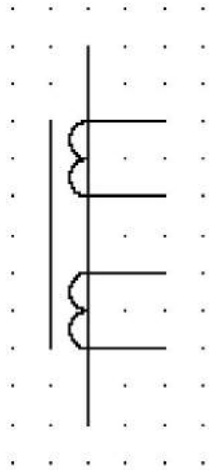
Tên gọi:	Máy biến dòng hai lõi, mỗi lõi có một cuộn dây thứ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00880
Áp dụng:	S00017; S00851
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ký hiệu đầu nối được thể hiện ở mỗi đầu của mạch sơ cấp chỉ ra rằng chỉ một cơ cấu được biểu diễn. Các ký hiệu đầu nối có thể được bỏ qua nếu đã sử dụng các gọi tên đầu nối. Ở dạng 2, có thể bỏ ký hiệu lõi.

S00882



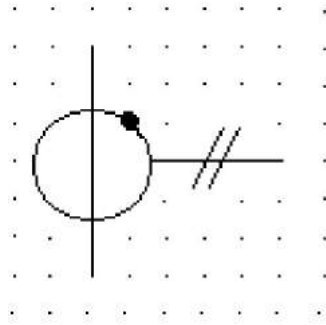
Tên gọi:	Máy biến dòng có hai cuộn dây thứ cấp trên một lõi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00883
Áp dụng:	S00002; S00850
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00883



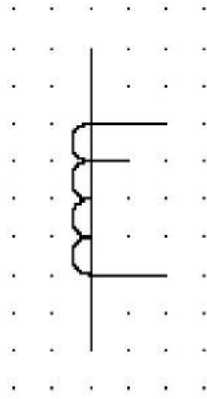
Tên gọi:	Máy biến dòng có hai cuộn dây thứ cấp trên một lõi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00882
Áp dụng:	S00851
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ở dạng 2, phải có ký hiệu lõi.

S00884



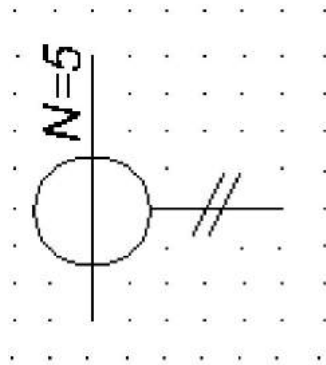
Tên gọi:	Máy biến dòng có một cuộn dây thứ cấp có một nấc điều chỉnh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00885
Áp dụng:	S00002; S00850
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00885



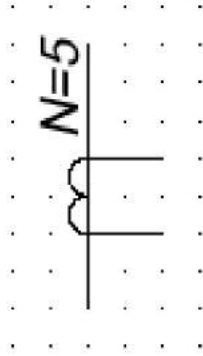
Tên gọi:	Máy biến dòng có một cuộn dây thứ cấp có một nấc điều chỉnh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00884
Áp dụng:	S00851
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00886



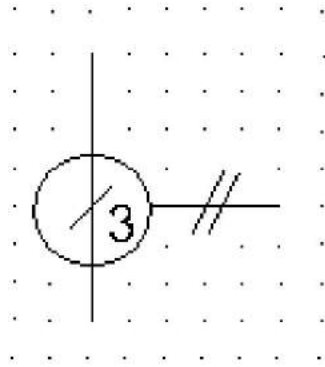
Tên gọi:	Máy biến dòng có năm tuyến đường dây đóng vai trò như cuộn dây sơ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00887
Áp dụng:	S00002; S00850
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Kiểu máy biến dòng này không có cuộn dây sơ cấp lắp trong.

S00887



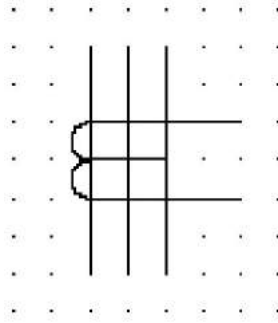
Tên gọi:	Máy biến dòng có năm tuyến đường dây đóng vai trò như cuộn dây sơ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00886
Áp dụng:	S00851
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Kiểu máy biến dòng này không có cuộn dây sơ cấp lắp trong

S00888



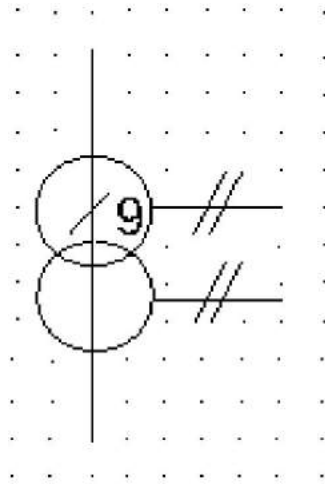
Tên gọi:	Máy biến dòng hoặc máy biến đổi xung có ba dây dẫn sơ cấp bắt ren
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00889
Áp dụng:	S00002; S00003; S00850
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00889



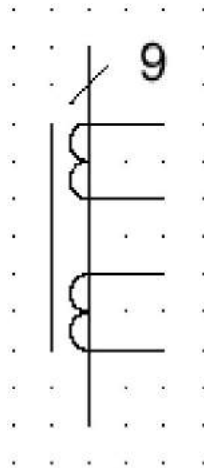
Tên gọi:	Máy biến dòng hoặc máy biến đổi xung có ba dây dẫn sơ cấp bắt ren
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00888
Áp dụng:	S00851
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S00890



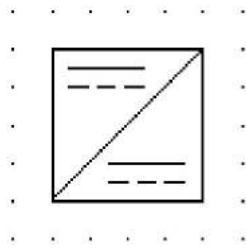
Tên gọi:	Máy biến dòng hoặc máy biến đổi xung có hai cuộn dây thứ cấp trên cùng một lõi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S00891
Áp dụng:	S00002; S00003; S00850
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện với 9 dây dẫn sơ cấp bắt ren

S00891



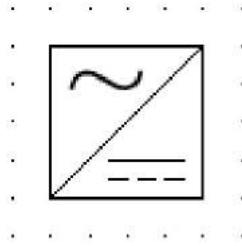
Tên gọi:	Máy biến dòng hoặc máy biến đổi xung có hai cuộn dây thứ cấp trên cùng một lõi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S00890
Áp dụng:	S00851
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130, A00134
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Thể hiện với 9 dây dẫn sơ cấp bắt ren

S00893



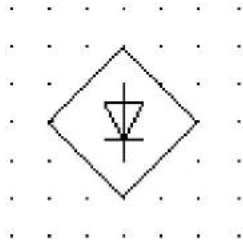
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi một chiều/một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ ngắt quãng
Áp dụng:	S00059; S00214; S01401
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00894



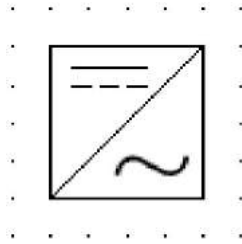
Tên gọi:	Bộ chỉnh lưu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00213; S00214; S01401; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00895



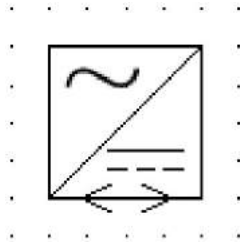
Tên gọi:	Bộ chỉnh lưu toàn sóng sơ đồ cầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00641
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00896



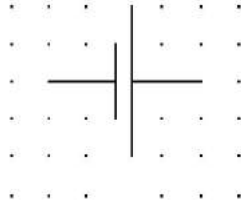
Tên gọi:	Bộ nghịch lưu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00214; S01401; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00897



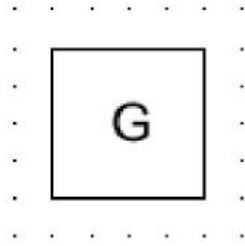
Tên gọi:	Bộ chỉnh lưu/nghịch lưu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00101; S00214; S01401; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00898



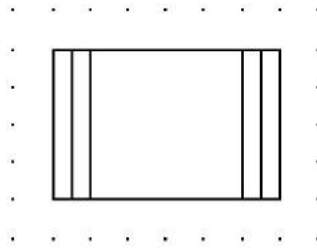
Tên gọi:	Pin sơ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Acqui
Được áp dụng trong:	S01366, S01365, S00686
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đoạn thẳng dài hơn thể hiện cực dương, Đoạn thẳng ngắn hơn thể hiện cực âm

S00899



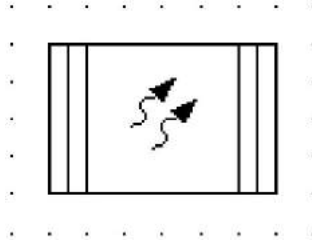
Tên gọi:	Máy phát tĩnh điện, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00903, S00907, S00904, S01217, S00908, S01226, S00906, S01216, S01215, S00905
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00131
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00900



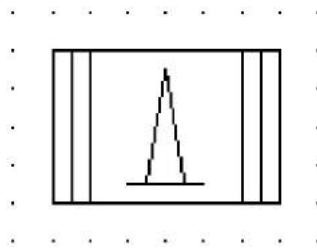
Tên gọi:	Nguồn nhiệt, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00901, S00902, S00903, S00907, S00904, S00906, S00905
Áp dụng:	S00059
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00901



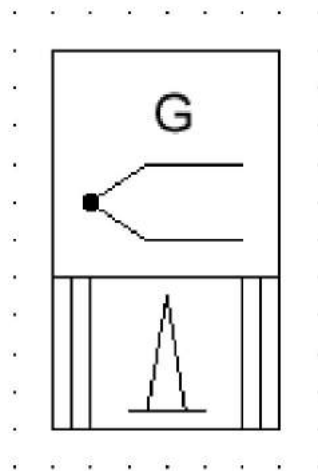
Tên gọi:	Nguồn nhiệt do đồng vị phóng xạ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00907, S00905
Áp dụng:	S00129; S00900
Tờ chú thích áp dụng:	A00041, A00042
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00902



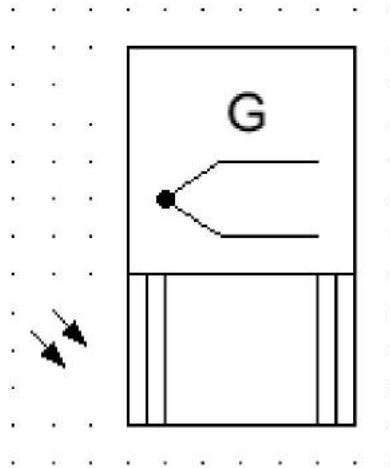
Tên gọi:	Nguồn nhiệt do đốt cháy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00903
Áp dụng:	S00900
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00903



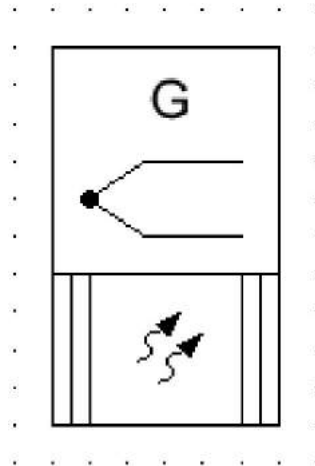
Tên gọi:	Máy phát nhiệt điện, có nguồn nhiệt do đốt cháy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00899; S00900; S00902; S00952
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00904



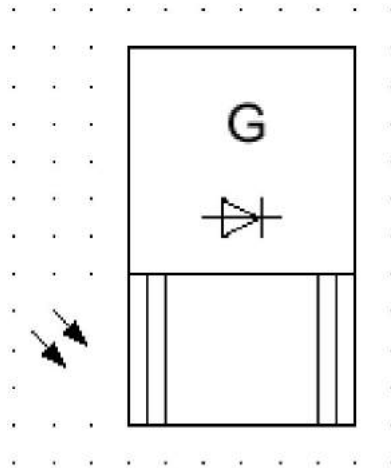
Tên gọi:	Máy phát nhiệt điện, có nguồn nhiệt bức xạ không ion hoá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00899; S00900; S00952
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00905



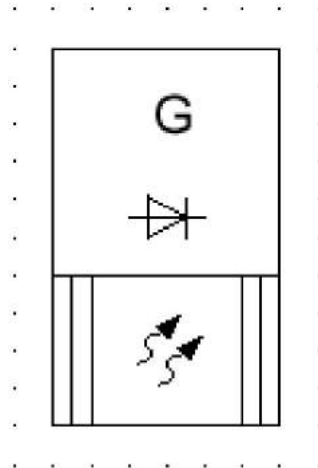
Tên gọi:	Máy phát nhiệt điện, có nguồn nhiệt do đồng vị phóng xạ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00129; S00899; S00900; S00901; S00952
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00906



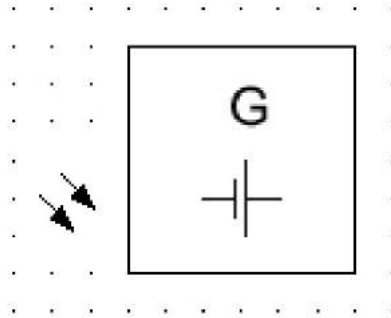
Tên gọi:	Máy phát nhiệt điện tử đốt, có nguồn nhiệt do bức xạ không ion hoá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00641; S00899; S00900
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00907



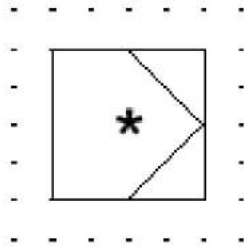
Tên gọi:	Máy phát nhiệt điện tử đốt, có nguồn nhiệt do đồng vị phóng xạ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00129; S00641; S00899; S00900; S00901
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00908



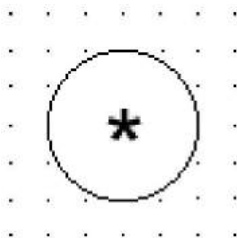
Tên gọi:	Máy phát quang điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S00899; S01342
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00909



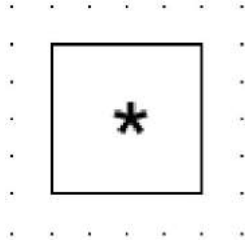
Tên gọi:	Bộ điều khiển mạch vòng khép kín
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00132, A00256
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Xem A00256 để có ví dụ sử dụng

S00910



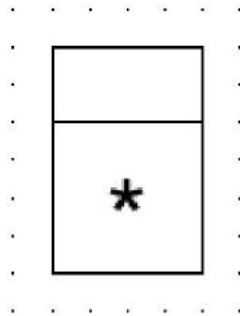
Tên gọi:	Dụng cụ chỉ thị, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Dụng cụ đo lường
Được áp dụng trong:	S01426, S01428, S01427, S00924, S00916, S00927, S00925, S00921, S00917, S00914, S00913, S00920, S00922, S00923, S00915, S00918, S00919, S00926, S01843
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00146, A00147
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay thế theo qui tắc cho trong tờ chú thích áp dụng A00144.

S00911



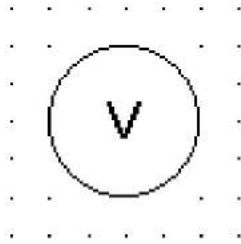
Tên gọi:	Dụng cụ tự ghi, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Dụng cụ đo lường
Được áp dụng trong:	S00928, S00929, S00930
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00146, A00147
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay thế theo qui tắc cho trong tờ chú thích áp dụng A00144.

S00912



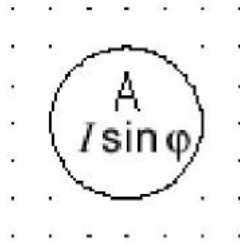
Tên gọi:	Dụng cụ tích hợp, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Đồng hồ đo năng lượng
Được áp dụng trong:	S00935, S00940, S00942, S00931, S00937, S00944, S00932, S00939, S00936, S00941, S00934, S00933, S00943, S00945, S00938
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00146, A00147, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay thế theo qui tắc cho trong tờ chú thích áp dụng A00144.

S00913



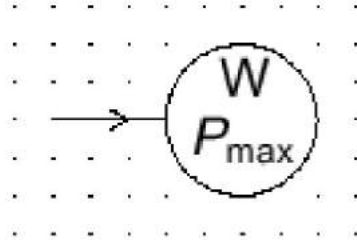
Tên gọi:	Vôn mét
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01429, S01843
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00914



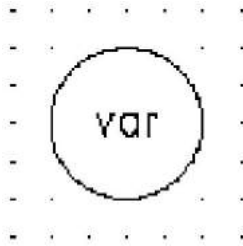
Tên gọi:	Ampe mét dòng điện phản kháng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00915



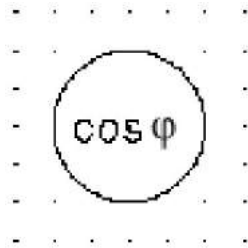
Tên gọi:	Bộ chỉ thị phụ tải cực đại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Hoạt động nhờ đồng hồ đo lắp tích hợp.

S00916



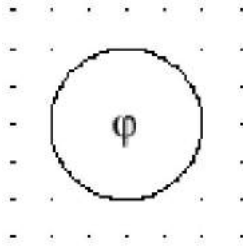
Tên gọi:	Đồng hồ đo công suất phản kháng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00917



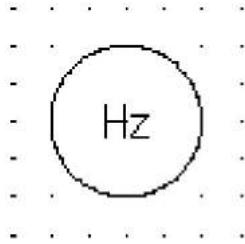
Tên gọi:	Đồng hồ đo hệ số công suất
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S00918



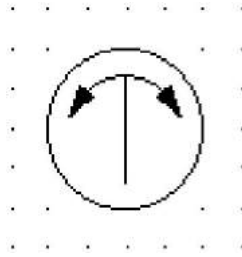
Tên gọi:	Đồng hồ đo góc pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00919



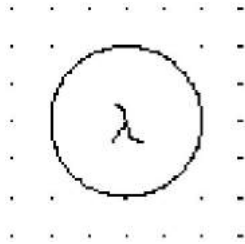
Tên gọi:	Đồng hồ đo tần số
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00920



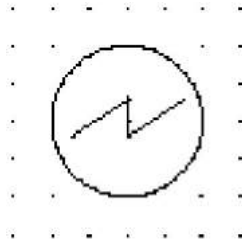
Tên gọi:	Đồng bộ kế
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00144
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00921



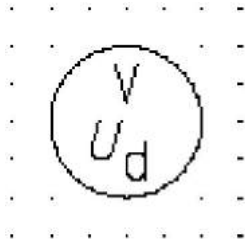
Tên gọi:	Đồng hồ đo bước sóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00144
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00922



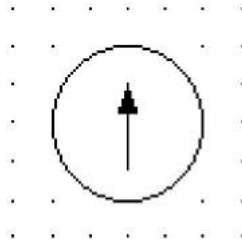
Tên gọi:	Máy hiện sóng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00144
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00923



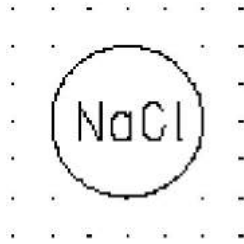
Tên gọi:	Vônmet vi sai
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00146
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00924



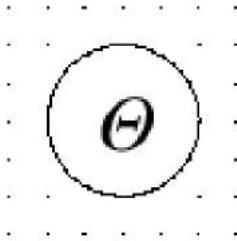
Tên gọi:	Điện kế
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00925



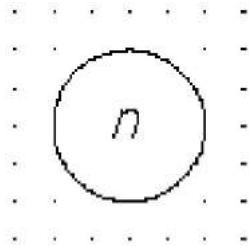
Tên gọi:	Đồng hồ đo độ mặn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00144
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00926



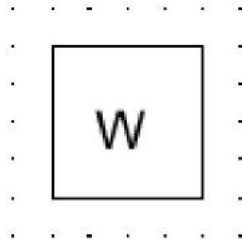
Tên gọi:	Đồng hồ đo nhiệt độ cao, hoả kế
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Từ chú thích áp dụng:	A00144, A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00927



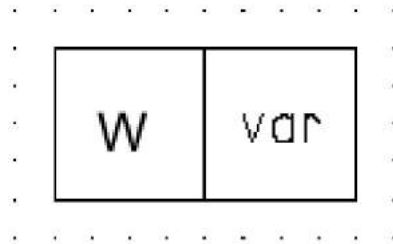
Tên gọi:	Đồng hồ đo tốc độ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00910
Tờ chú thích áp dụng:	A00144
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00928



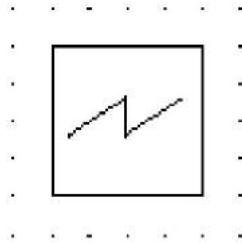
Tên gọi:	Oát mét tự ghi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00911
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00929



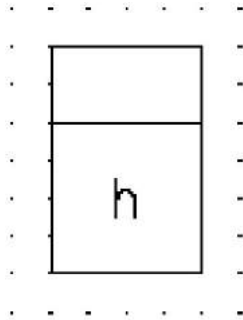
Tên gọi:	Oát mét tự ghi và đồng hồ đo công suất phản kháng tự ghi kết hợp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00911
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00147
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00930



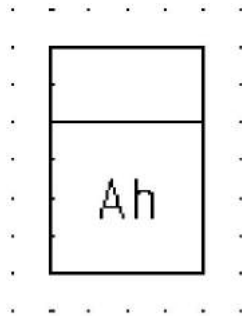
Tên gọi:	Máy ghi dao động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00911
Tờ chú thích áp dụng:	A00144
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00931



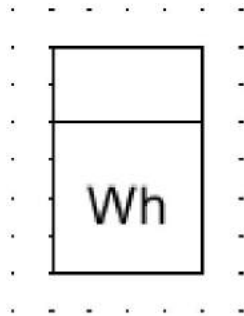
Tên gọi:	Đồng hồ đo thời gian; Bộ đếm giờ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00932



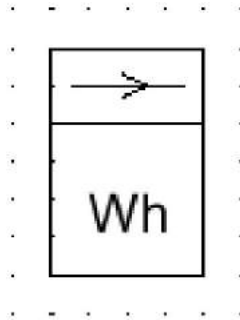
Tên gọi:	Đồng hồ đo ampe giờ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Từ chú thích áp dụng:	A00144, A00145
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00933



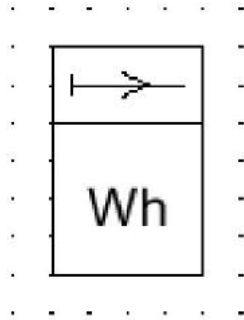
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00934



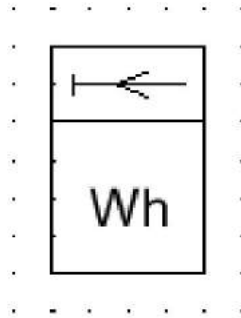
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng, chỉ đo năng lượng truyền theo một hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099; S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Chỉ đo năng lượng truyền theo một hướng.

S00935



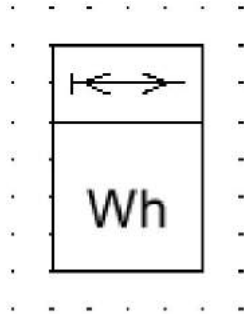
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng, đếm dòng năng lượng truyền từ thanh cái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00104; S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đếm dòng năng lượng truyền từ thanh cái.

S00936



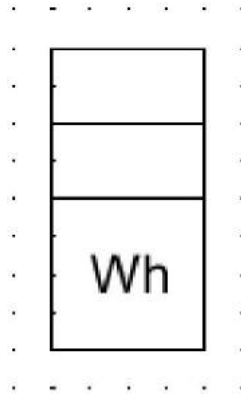
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng, đếm dòng năng lượng hướng về thanh cái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00105; S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đếm dòng năng lượng hướng về thanh cái.

S00937



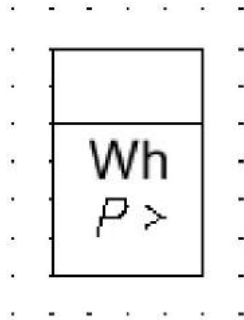
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng, đếm dòng năng lượng theo cả hai hướng truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00106; S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Hướng đến thanh cái hoặc truyền từ đi thanh cái.

S00938



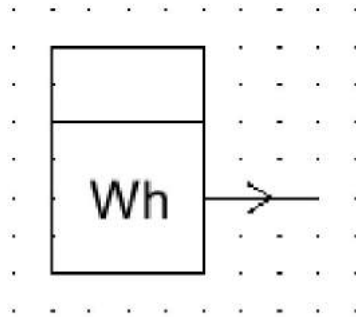
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng nhiều biểu giá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện hai biểu giá.

S00939



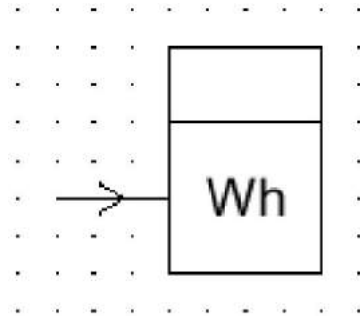
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng vượt quá giá trị qui định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00940



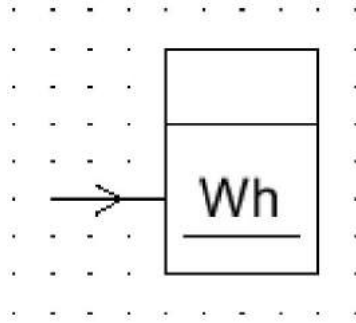
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng có bộ phát tín hiệu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099; S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00941



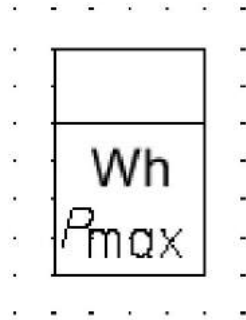
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng thụ động (bộ lặp lại tín hiệu)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099; S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00942



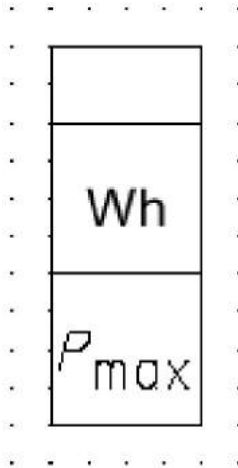
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng thụ động (bộ lặp lại tín hiệu) có cơ cấu in
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099; S00138; S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00146
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây

S00943



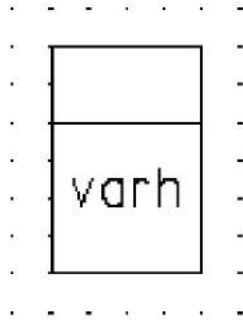
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng có bộ chỉ thị phụ tải cực đại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00146
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây

S00944



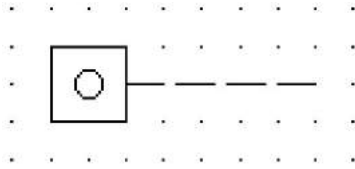
Tên gọi:	Công tơ điện năng tác dụng có bộ ghi phụ tải cực đại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00145, A00146, A00147, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00945



Tên gọi:	Công tơ điện năng phản kháng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00912
Tờ chú thích áp dụng:	A00144, A00145, A00148
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00946

**Tên gọi:**

Chức năng đếm số lượng các sự kiện

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00196, S00949, S00948, S00947, S00951, S00950

Phân loại theo hình dạng:

Hình vuông

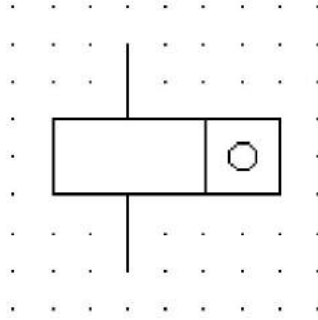
Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

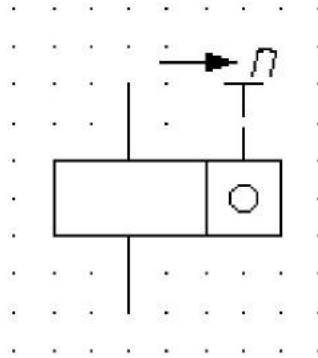
Phần tử khái niệm hoặc định tính

S00947



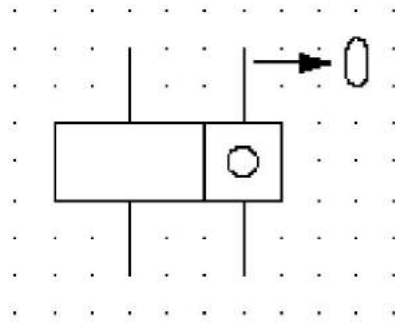
Tên gọi:	Cơ cấu đếm xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu đếm hoạt động bằng điện
Được áp dụng trong:	S00949, S00948, S00950
Áp dụng:	S00946
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây

S00948



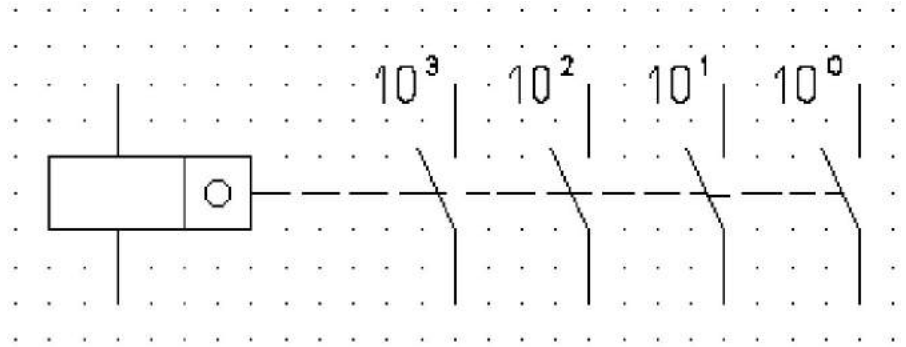
Tên gọi:	Cơ cấu đếm xung, đặt trước đến giá trị n bằng tay
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Cơ cấu đếm xung đặt trước được bằng tay
Áp dụng:	S00093; S00167; S00946; S00947
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây
Ghi chú:	Thể hiện đặt trước đến giá trị n (đặt lại nếu n = 0)

S00949



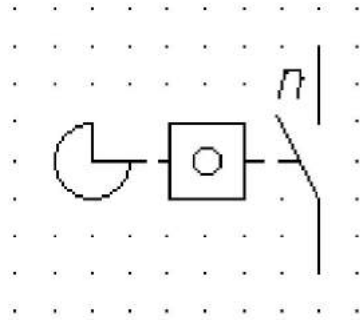
Tên gọi:	Cơ cấu đếm xung, đặt lại về 0 bằng điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00093; S00946; S00947
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây

S00950



Tên gọi:	Cơ cấu đếm xung có nhiều tiếp điểm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00227; S00946; S00947
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây
Ghi chú:	Các tiếp điểm tương ứng đóng một lần sau: 1 (10^0), 10 (10^1), 100 (10^2), 1 000 (10^3) sự kiện được ghi lại bằng bộ đếm.

S00951



Tên gọi: Cơ cấu đếm, truyền động bằng cam

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Áp dụng: S00182; S00227; S00946

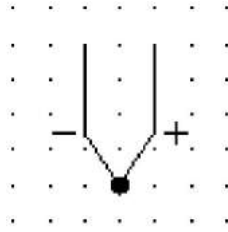
Phân loại theo hình dạng: Cung tròn, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông

Phân loại theo chức năng: P Để biểu thị thông tin

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây

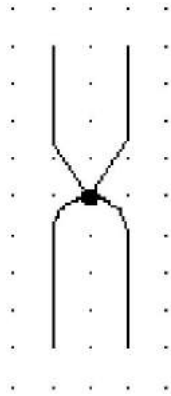
Ghi chú: Đóng tiếp điểm sau mỗi n sự kiện.

S00952



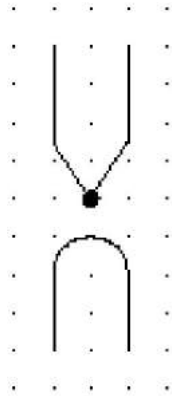
Tên gọi:	Nhiệt ngẫu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00955, S00954, S00957, S00903, S00904, S00956, S00905
Áp dụng:	S00016; S00077; S00078
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây
Ghi chú:	Thể hiện cả các ký hiệu cực tính

S00954



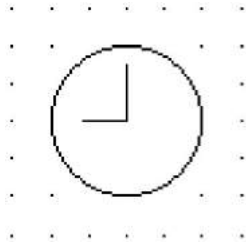
Tên gọi:	Nhiệt ngẫu có phần tử gia nhiệt không cách điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00698; S00952
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây

S00956



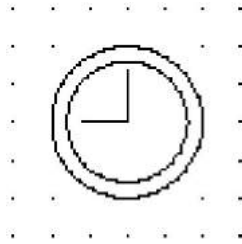
Tên gọi:	Nhiệt ngẫu có phần tử gia nhiệt cách điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00698; S00952
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S00959



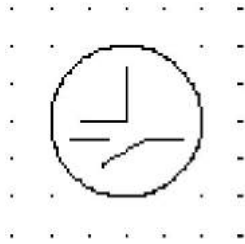
Tên gọi:	Đồng hồ, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Đồng hồ thứ cấp
Được áp dụng trong:	S00193, S01237, S00479, S00961, S00495, S00960
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S00960



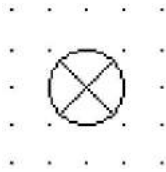
Tên gọi:	Đồng hồ sơ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00959
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00961



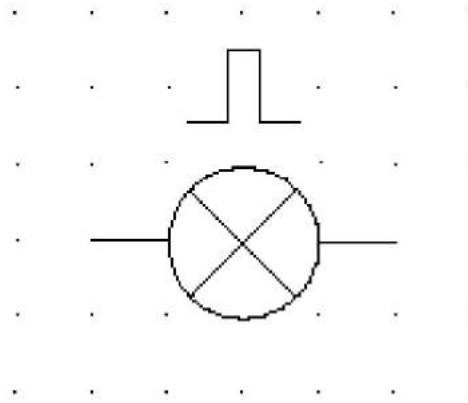
Tên gọi:	Đồng hồ có tiếp điểm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00227; S00959
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S00965



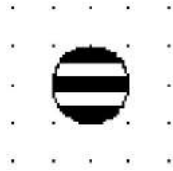
Tên gọi:	Bóng đèn, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bóng đèn, ký hiệu chung; Bóng đèn tín hiệu, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S00975, S00487, S00476, S00966, S00467
Tờ chú thích áp dụng:	A00174
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt; P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00966



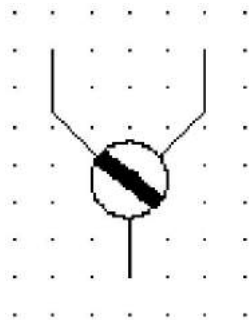
Tên gọi:	Bóng đèn tín hiệu, loại chớp nháy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00965
Tờ chú thích áp dụng:	A00174
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00967



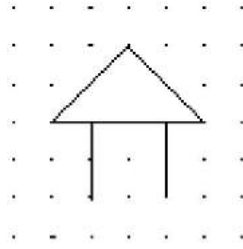
Tên gọi:	Bộ chỉ thị điện cơ; Phần tử báo hiệu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00968



Tên gọi:	Bộ chỉ thị vị trí kiểu điện cơ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Được thể hiện với một vị trí không có điện và hai vị trí hoạt động.

S00972

**Tên gọi:**

Còi báo động

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Phân loại theo hình dạng:

Tam giác vuông

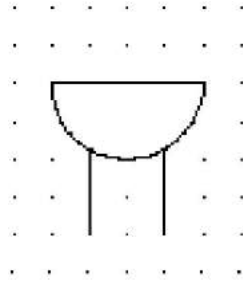
Phân loại theo chức năng:

P Để biểu thị thông tin

Phân loại theo ứng dụng:

Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00973



Tên gọi:

Còi ủ

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Phân loại theo hình dạng:

Nửa hình tròn

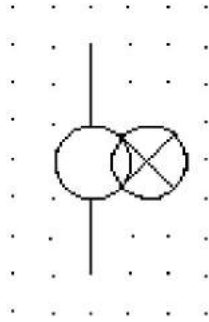
Phân loại theo chức năng:

P Để biểu thị thông tin

Phân loại theo ứng dụng:

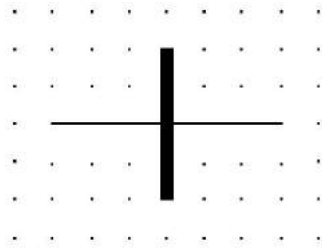
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00975



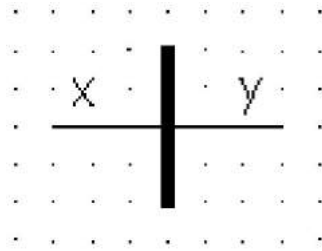
Tên gọi:	Bóng đèn tín hiệu được cấp điện bằng biến áp lắp trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00841; S00965
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S00981



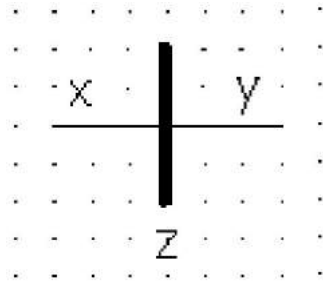
Tên gọi:	Tăng liên kết, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00991, S00992, S00993, S00989, S00982, S00987, S00990, S00994, S00986, S00984, S00988
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00196, A00200
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00982



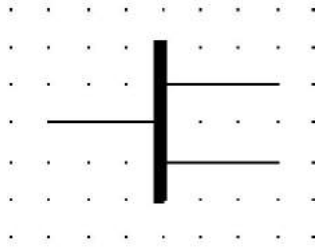
Tên gọi:	Tầng liên kết có x nối vào và y nối ra
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00983
Áp dụng:	S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00196, A00200
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00983



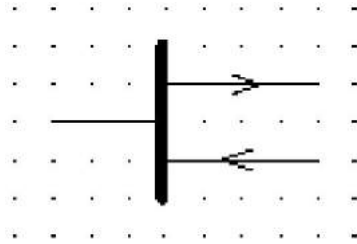
Tên gọi:	Tầng liên kết gồm có z nhóm phân cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00982
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00196, A00200
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Mỗi nhóm phân cấp gồm có x lõi vào và y lõi ra

S00984



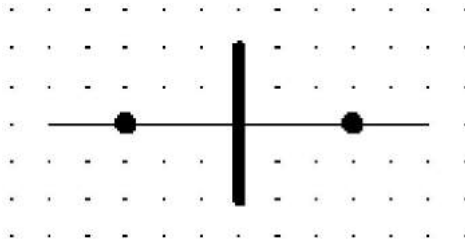
Tên gọi:	Tăng liên kết có một nhóm lối vào và hai nhóm lối ra
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00991, S00985
Áp dụng:	S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00196, A00200, A00201
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00985



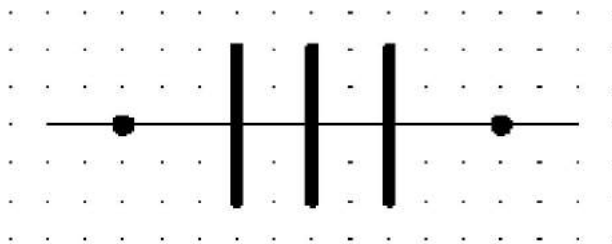
Tên gọi:	Tầng liên kết dùng để liên kết một nhóm đường trục hai hướng với hai nhóm đường trục một hướng có hướng ngược nhau
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099; S00984
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00196, A00200
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00986



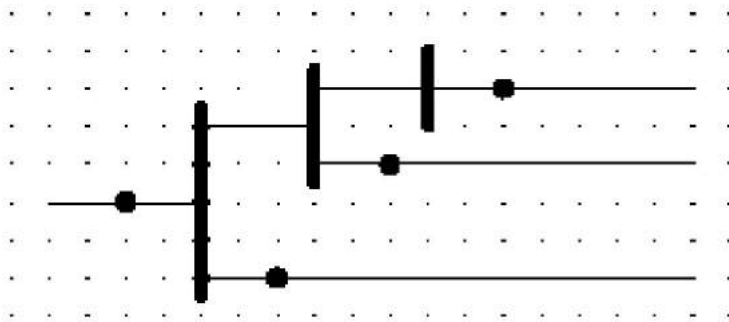
Tên gọi:	Tầng đánh dấu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00992
Áp dụng:	S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00197, A00202
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Cuộc gọi đi thông qua một tầng liên kết

S00987



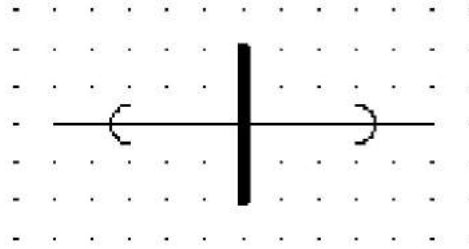
Tên gọi:	Tầng đánh dấu – Cuộc gọi đi thông qua một số tầng liên kết
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00197, A00202
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có ba tầng liên kết

S00988



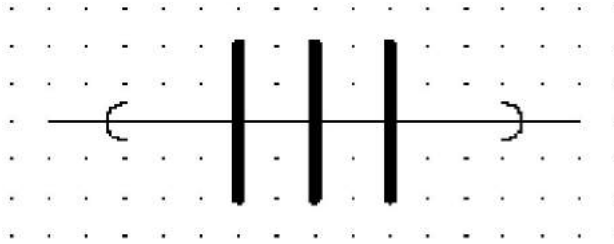
Tên gọi:	Tầng đánh dấu hỗn hợp – Cuộc gọi đi thông qua các tầng liên kết khác nhau
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00197, A00202
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện các cuộc gọi đi thông qua một, hai và ba tầng liên kết

S00989



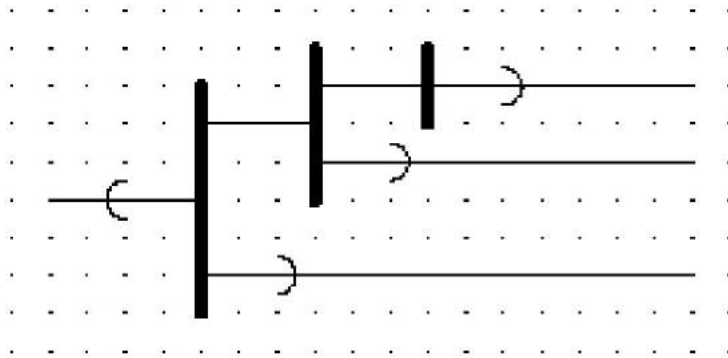
Tên gọi:	Tầng chuyển mạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00993
Áp dụng:	S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00198, A00203
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện các cuộc gọi đi thông qua một tầng liên kết

S00990



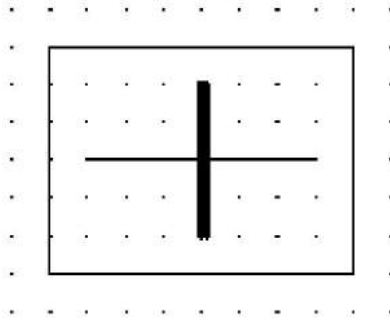
Tên gọi:	Tầng chuyển mạch – Cuộc gọi đi thông qua một số tầng liên kết
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00198, A00203
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ba tầng liên kết

S00991



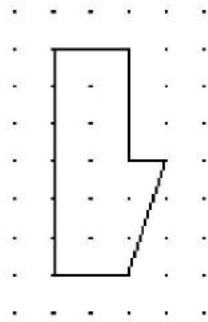
Tên gọi:	Tầng chuyển mạch hỗn hợp – Cuộc gọi đi thông qua các tầng liên kết khác nhau
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00981; S00984
Tờ chú thích áp dụng:	A00195, A00198, A00203
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện các cuộc gọi đi thông qua một, hai và ba tầng liên kết

S00994



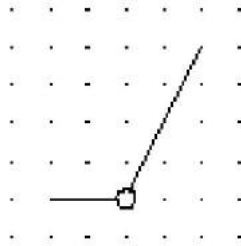
Tên gọi:	Thiết bị chuyển mạch tự động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00981
Tờ chú thích áp dụng:	A00205
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ rút gọn

S00995



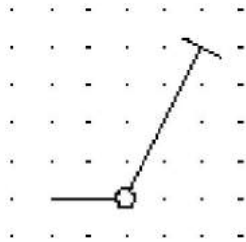
Tên gọi:	Bảng chuyển mạch bằng tay
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00993
Tờ chú thích áp dụng:	A00205
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ rút gọn

S00996



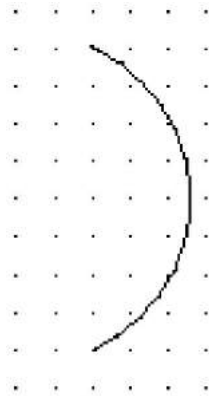
Tên gọi:	Cần gạt của bộ chọn, không bắc cầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S01005
Được áp dụng trong:	S01007, S01013, S01005, S01012, S01006, S00997, S01008
Tờ chú thích áp dụng:	A00206
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00997



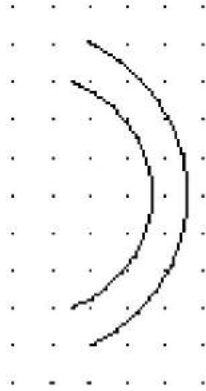
Tên gọi:	Cần gạt của bộ chọn, bắc cầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01004
Áp dụng:	S00996
Tờ chú thích áp dụng:	A00206
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00998



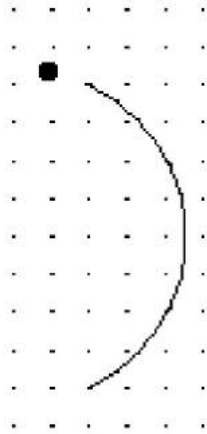
Tên gọi:	Cung hoặc gờ trượt của bộ chọn một di trượt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01007, S01010, S00999, S01012, S01006, S01009, S01000
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S00999



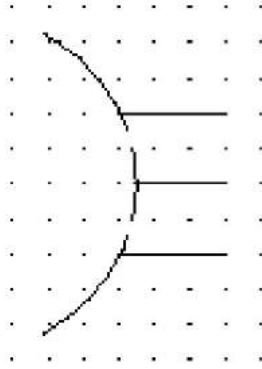
Tên gọi:	Cung hoặc gờ trượt của bộ chọn hai di trượt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01013, S01008
Áp dụng:	S00998
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01000



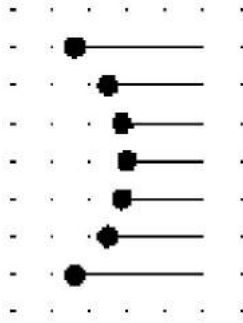
Tên gọi:	Cung trượt của bộ chọn có một vị trí đặc biệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00998
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ví dụ vị trí đặc biệt là vị trí làm đích.

S01001



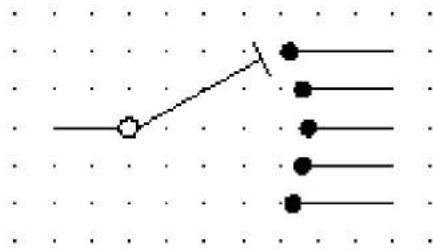
Tên gọi:	Gờ trượt hoặc mức của bộ chọn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00207
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện nhóm đầu ra hoặc tiếp điểm

S01002



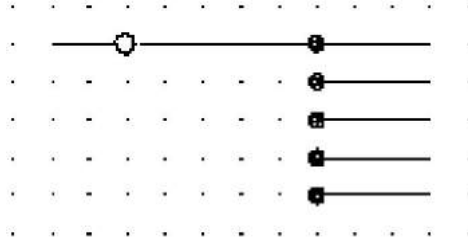
Tên gọi:	Mức của bộ chọn thể hiện các đầu ra hoặc tiếp điểm riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01005, S01004
Tờ chú thích áp dụng:	A00208
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01004



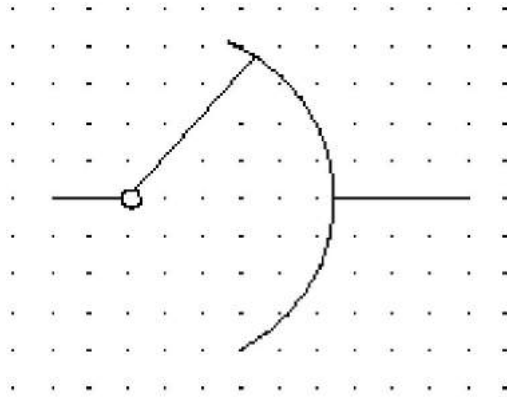
Tên gọi:	Mức của bộ chọn có cần gạt bắc cầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00997; S01002
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01005



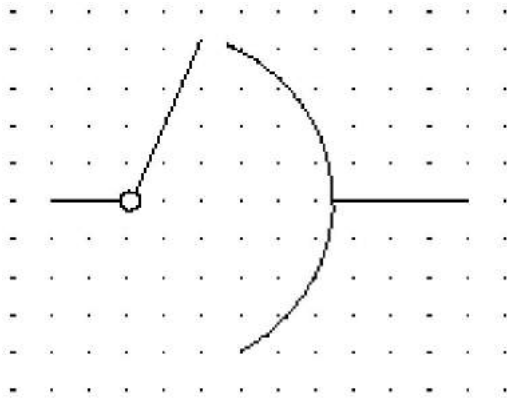
Tên gọi:	Mức của bộ chọn có cần gạt không bắc cầu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00996; S01002
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01006



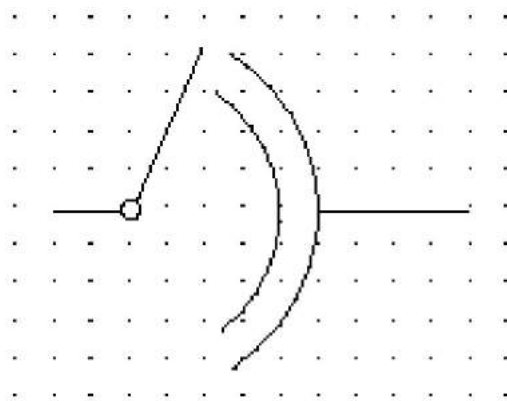
Tên gọi:	Bộ chọn một gờ di trượt, không có điểm làm đích
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01351, S01011
Áp dụng:	S00996; S00998
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01007



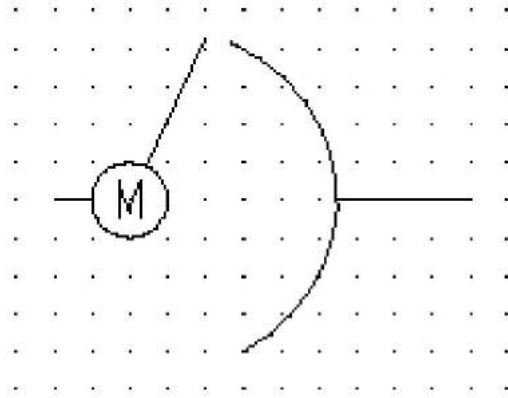
Tên gọi:	Bộ chọn một giờ di trượt, có điểm làm đích
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00996; S00998
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01008



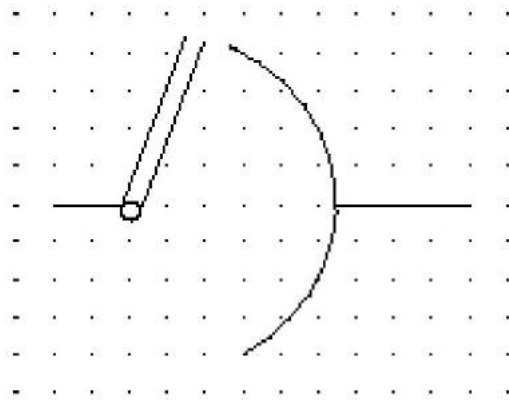
Tên gọi:	Bộ chọn hai gờ di trượt, có điểm làm đích
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00996; S00999
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01009



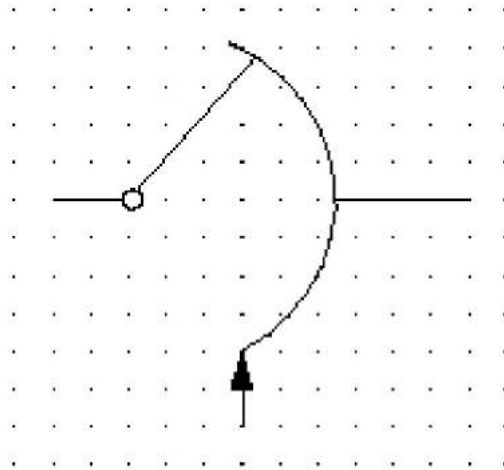
Tên gọi:	Bộ chọn, truyền động bằng động cơ, có điểm làm đích
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00819; S00998
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01010



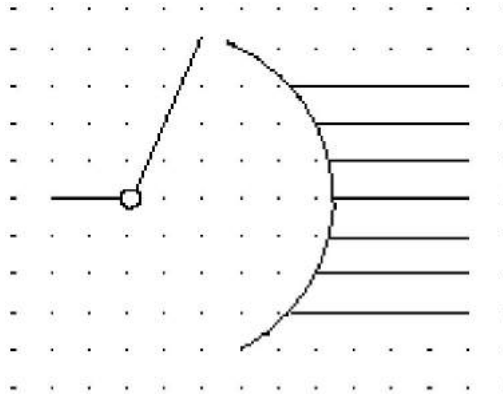
Tên gọi:	Bộ chọn dùng cho chuyển mạch bốn dây, có điểm làm đích
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00998
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01011



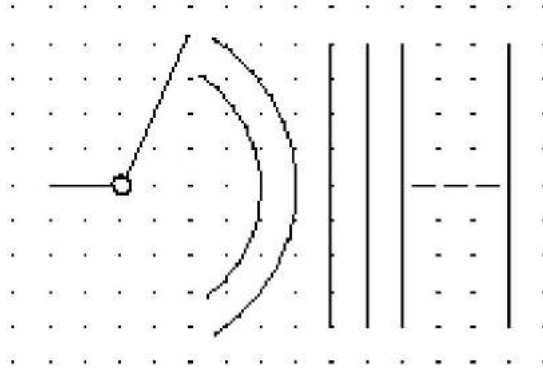
Tên gọi:	Bộ chọn một gờ di trượt, có chế độ đặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01006
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Bộ chọn được đặt thông qua (các) tiếp điểm của gờ di trượt được đánh dấu, không có điểm làm gốc.

S01012



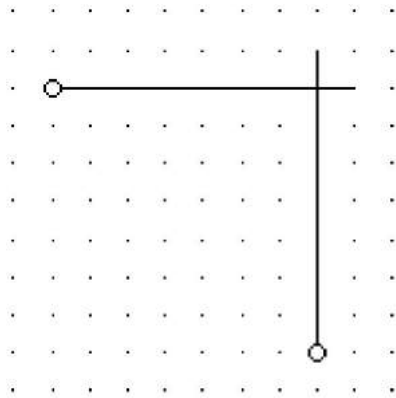
Tên gọi:	Bộ chọn một gờ di trượt có điểm làm đích, có các đầu ra riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00996; S00998
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Các đầu ra riêng rẽ cũng có thể là các nhóm đầu ra.

S01013



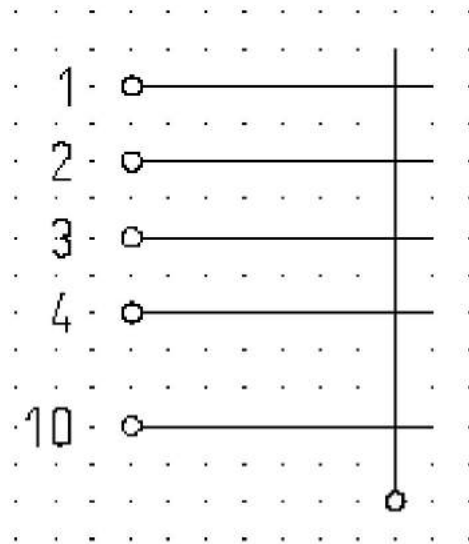
Tên gọi:	Bộ chọn hai giờ di trượt có thể hiện các mức
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00996; S00999
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01014



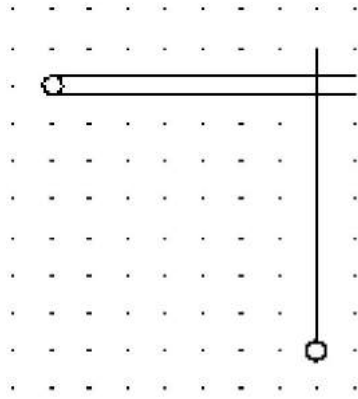
Tên gọi:	Bộ chọn ngang, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01015
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01015



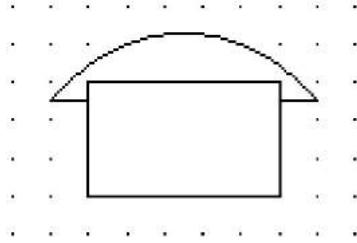
Tên gọi:	Bộ chọn ngang, một khối đấu nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01014
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01016



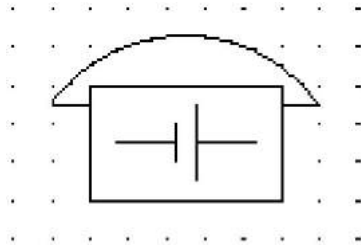
Tên gọi:	Bộ chọn ngang, chuyển mạch bốn dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01017



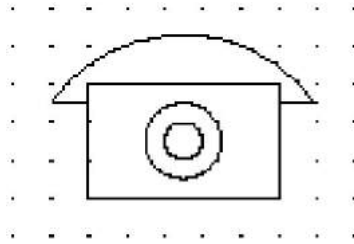
Tên gọi:	Máy điện thoại, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01028, S01019, S01025, S01024, S01027, S01026, S01018, S01022, S01023, S01020, S01021
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01018



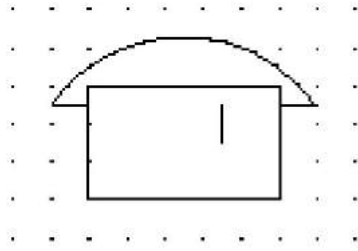
Tên gọi:	Máy điện thoại có lắp pin
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01017; S01342
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01019



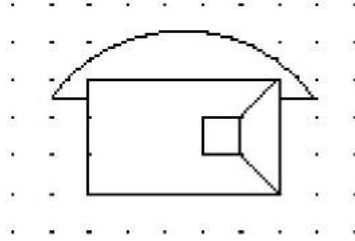
Tên gọi:	Máy điện thoại có nguồn pin chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01017
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01023



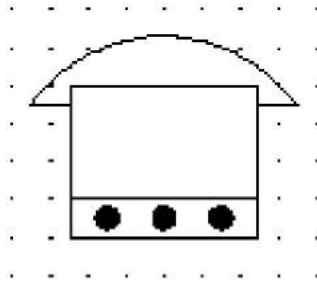
Tên gọi:	Máy điện thoại, trả tiền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01017
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01025



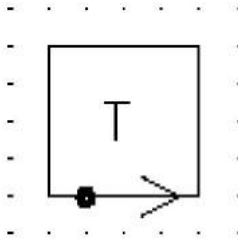
Tên gọi:	Máy điện thoại có loa ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01017; S01059
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01028



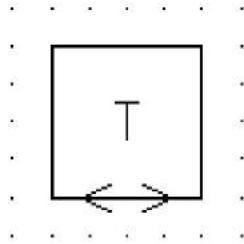
Tên gọi:	Máy điện thoại có một số đường truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01017
Tờ chú thích áp dụng:	A00211
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt; Sơ đồ rút gọn

S01029



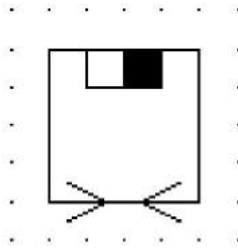
Tên gọi:	Thiết bị truyền tải dùng trong viễn thông
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Đã quá hạn ngày:	04-07-2002
Áp dụng:	S00059; S00102; S01081
Tờ chú thích áp dụng:	A00212
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Chấm (điểm), Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt; Sơ đồ rút gọn

S01030



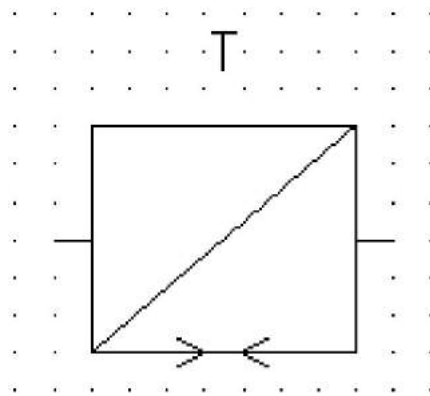
Tên gọi:	Thiết bị truyền và nhận dùng trong viễn thông, đơn công hai chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00101; S01081
Tờ chú thích áp dụng:	A00212
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01033



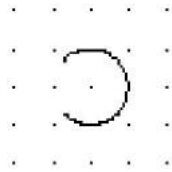
Tên gọi:	Máy fax
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00103; S00143
Tờ chú thích áp dụng:	A00212
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm), Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01039



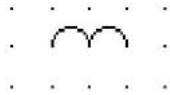
Tên gọi:	Bộ lặp điện báo, kép
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00100; S00213; S01081
Tờ chú thích áp dụng:	A00214
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01042



Tên gọi:	Biểu thị loại nam châm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01076, S01067, S01072, S01069, S01068, S01071, S01070
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01043



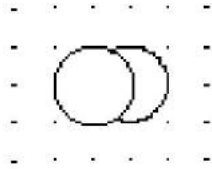
Tên gọi:	Biểu thị cuộn dây động; Biểu thị loại ruy băng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01044



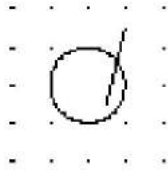
Tên gọi:	Biểu thị loại lõi sắt động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01045



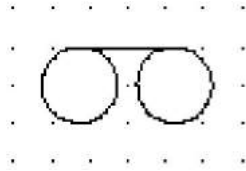
Tên gọi:	Biểu thị loại âm thanh nổi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01062
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01046



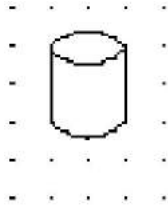
Tên gọi:	Biểu thị loại đĩa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01065, S01066, S01079
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01047



Tên gọi:	Biểu thị loại băng từ; Biểu thị loại phim
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01078
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01048



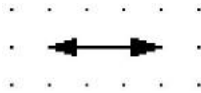
Tên gọi:	Biểu thị kiểu trống
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01076
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01049



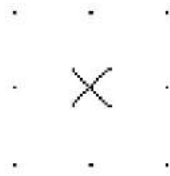
Tên gọi:	Biểu thị ghi; Biểu thị sao chép
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01067, S01068, S01063, S01062
Tờ chú thích áp dụng:	A00215, A00217
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01050



Tên gọi:	Biểu thị ghi và sao chép
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01076, S01072, S01071, S01060
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01051



Tên gọi:

Biểu thị xoá

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S01064, S01073, S01072, S01069, S01071, S01070

Tờ chú thích áp dụng:

A00215

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng

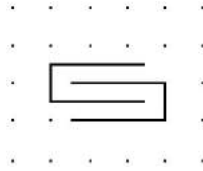
Phân loại theo chức năng:

- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng:

Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01052



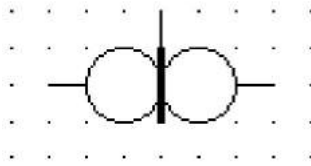
Tên gọi:	Biểu thị sóng âm bề mặt (SAW)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01181, S01184, S01074, S01266, S01265, S01264
Tờ chú thích áp dụng:	A00215
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01053



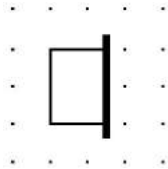
Tên gọi:	Micrô, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01055, S01054, S01058
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01055



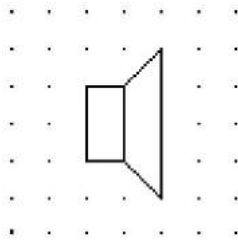
Tên gọi:	Micrô đẩy kéo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01053
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01056



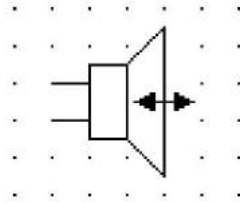
Tên gọi:	Tai nghe, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01057, S01058
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01059



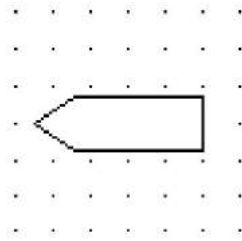
Tên gọi:	Loa, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01025, S01060
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01060



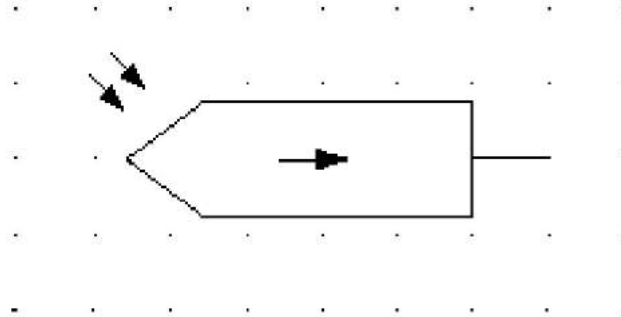
Tên gọi:	Loa-micro
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00497
Áp dụng:	S01050; S01059
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu, P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01061



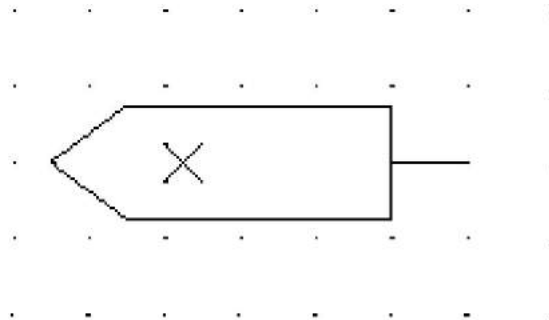
Tên gọi:	Đầu bộ chuyển đổi, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01064, S01078, S01065, S01067, S01069, S01071, S01063, S01062, S01075, S01079
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01063



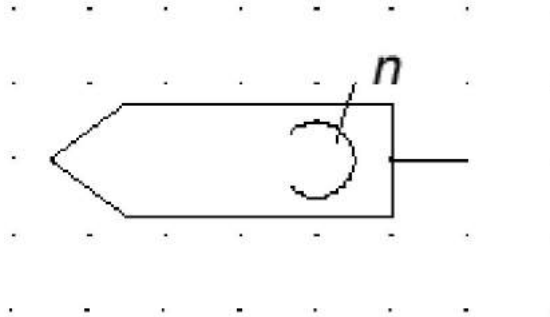
Tên gọi:	Đầu sao chếp nhạy ánh sáng, chỉ dùng một kênh âm thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00127; S01049; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01064



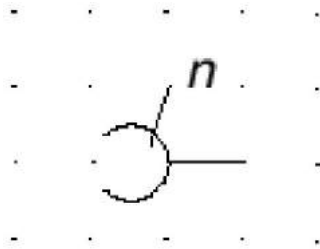
Tên gọi:	Đầu xoá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01051; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01065



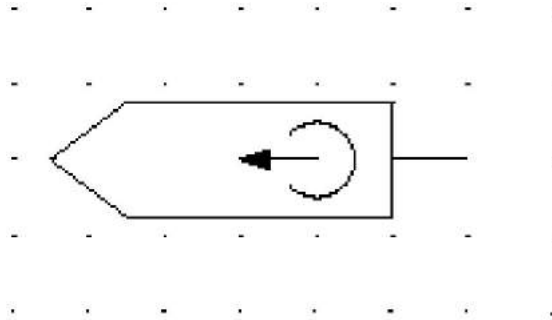
Tên gọi:	Đầu từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng hoàn chỉnh
Dạng khác:	S01066
Áp dụng:	S01046; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216, A00218
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01066



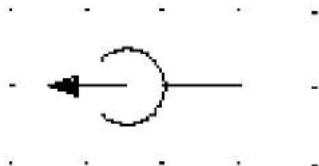
Tên gọi:	Đầu từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01065
Áp dụng:	S01046
Tờ chú thích áp dụng:	A00216, A00218
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01067



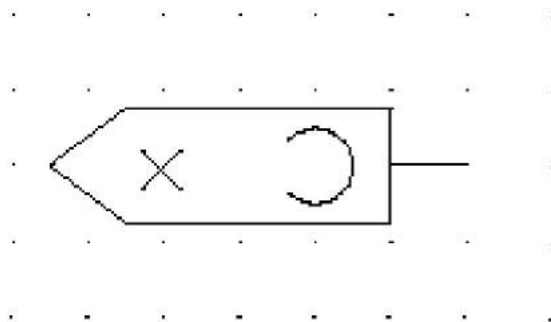
Tên gọi:	Đầu từ dùng để ghi, chỉ dùng một kênh âm thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng hoàn chỉnh
Dạng khác:	S01068
Áp dụng:	S01042; S01049; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01068



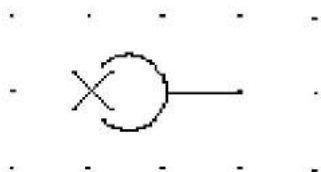
Tên gọi:	Đầu từ dùng để ghi, chỉ dùng một kênh âm thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng đơn giản
Dạng khác:	S01067
Áp dụng:	S01042; S01049
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01069



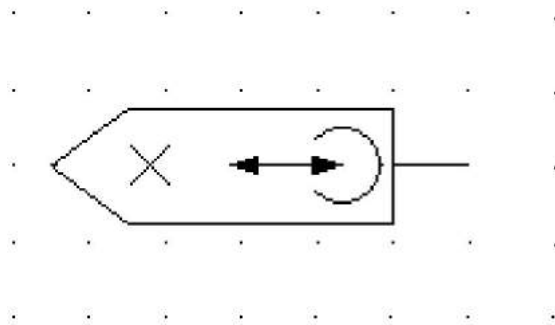
Tên gọi:	Đầu từ dùng để xoá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng hoàn chỉnh
Dạng khác:	S01070
Áp dụng:	S01042; S01051; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01070



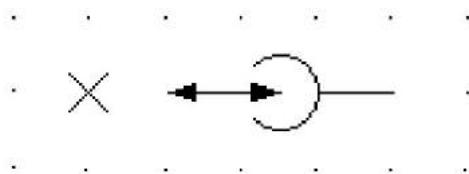
Tên gọi:	Đầu từ dùng để xoá
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng đơn giản
Dạng khác:	S01070
Áp dụng:	S01042; S01051
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01071



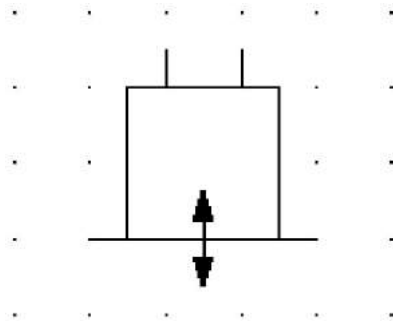
Tên gọi:	Đầu từ dùng để ghi, đọc và xoá, chỉ dùng một kênh âm thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng hoàn chỉnh
Dạng khác:	S01072
Áp dụng:	S01042; S01050; S01051; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01072



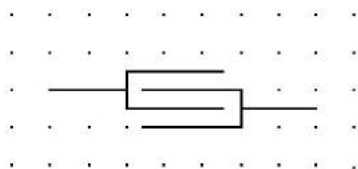
Tên gọi:	Đầu từ dùng để ghi, đọc và xoá, chỉ dùng một kênh âm thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01071
Áp dụng:	S01042; S01050; S01051
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01073



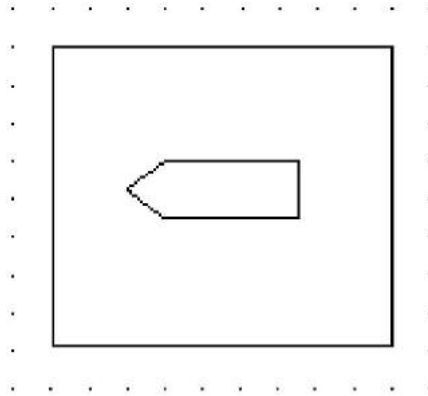
Tên gọi:	Máy thu phát siêu âm; Ống nghe dưới nước
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01051
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01074



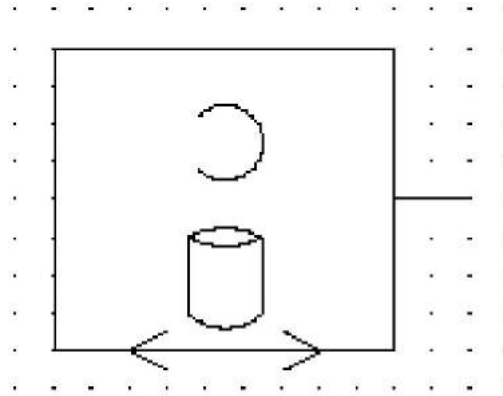
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi sóng âm bề mặt (SAW)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01052
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01075



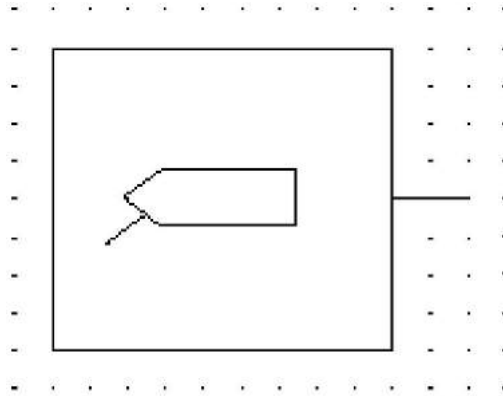
Tên gọi:	Thiết bị ghi, ký hiệu chung; Thiết bị sao chép, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01077
Áp dụng:	S00059; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216, A00219
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01076



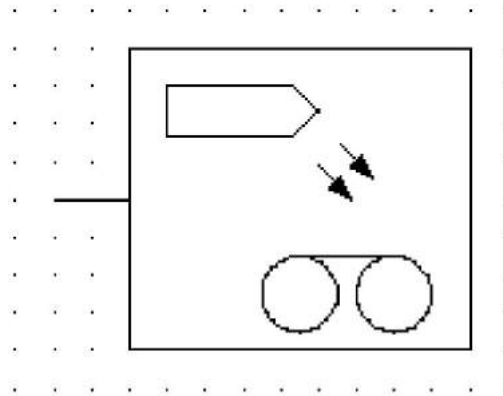
Tên gọi:	Bộ ghi và bộ sao chép, kiểu trống từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S01042; S01048; S01050
Từ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn, Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01077



Tên gọi:	Bộ sao chép kiểu kim
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01075
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01078



Tên gọi:

Bộ ghi kiểu tệp quang

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Áp dụng:

S00059; S00127; S01047; S01061

Tờ chú thích áp dụng:

A00216

Phân loại theo hình dạng:

Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông

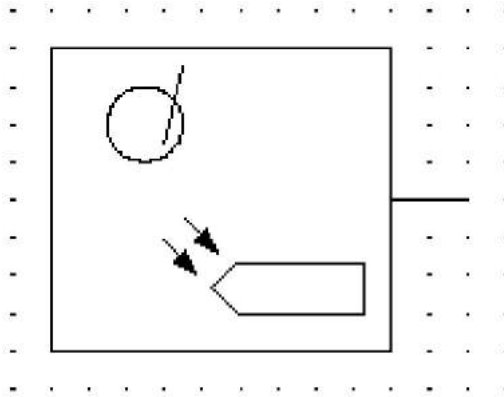
Phân loại theo chức năng:

K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng:

Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01079



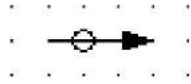
Tên gọi:	Bộ sao chép kiểu đĩa quang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00127; S01046; S01061
Tờ chú thích áp dụng:	A00216
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01094



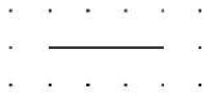
Tên gọi:	Phân cực phẳng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01108, S01105
Tờ chú thích áp dụng:	A00235
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01095



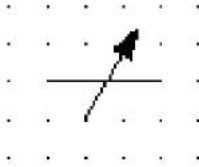
Tên gọi:	Phân cực vòng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01103
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01096



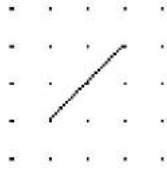
Tên gọi:	Hướng bức xạ được cố định theo góc phương vị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01108, S01097, S01109, S01100, S01105
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01097



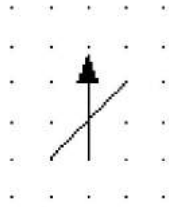
Tên gọi:	Hướng bức xạ thay đổi theo góc phương vị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01104
Áp dụng:	S00081; S01096
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01098



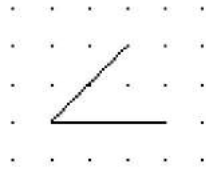
Tên gọi:	Hướng bức xạ cố định theo góc ngẩng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01099, S01109, S01100
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01099



Tên gọi:	Hướng bức xạ biến thiên theo góc nghiêng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01106
Áp dụng:	S00081; S01098
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01100



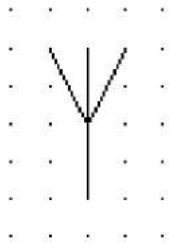
Tên gọi:	Hướng bức xạ cố định theo góc phương vị và góc ngẩng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01096; S01098
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01101



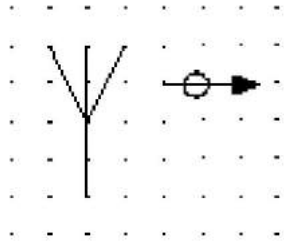
Tên gọi:	Bộ dò hướng; Vô tuyến dẫn đường
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01136, S01127, S01128, S01107
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01102



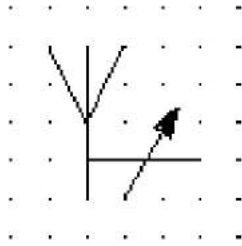
Tên gọi:	Anten, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00428, S01110, S01108, S01103, S01134, S01085, S01106, S01109, S01125, S01104, S01114, S01107, S01105
Tờ chú thích áp dụng:	A00236
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01103



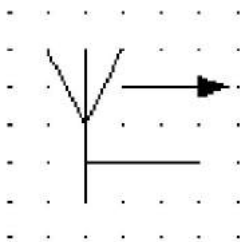
Tên gọi:	Anten phân cực vòng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01095; S01102
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01104



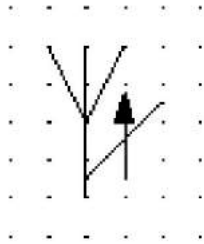
Tên gọi:	Anten có hướng bức xạ thay đổi theo góc phương vị
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01097; S01102
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01105



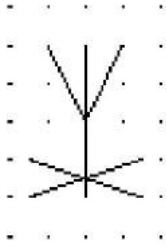
Tên gọi:	Anten có hướng cố định theo góc phương vị, phân cực ngang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01094; S01096; S01102
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01106



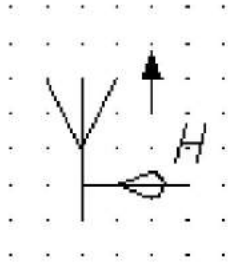
Tên gọi:	Anten có hướng bức xạ thay đổi theo góc ngang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01099; S01102
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01107



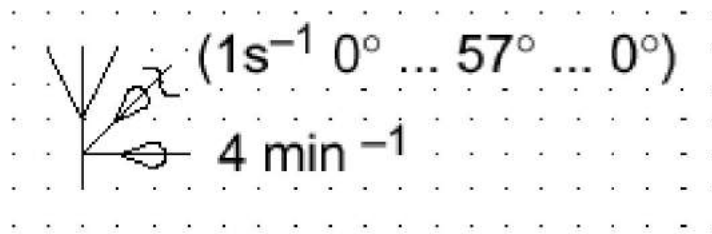
Tên gọi:	Anten dò hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Anten tìm phương vô tuyến; Vô tuyến dẫn đường
Áp dụng:	S01101; S01102
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01108



Tên gọi:	Anten có hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01094; S01096; S01102
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Anten có hướng được thể hiện là cố định theo góc phương vị, phân cực thẳng, có đồ thị cực nằm ngang

S01109



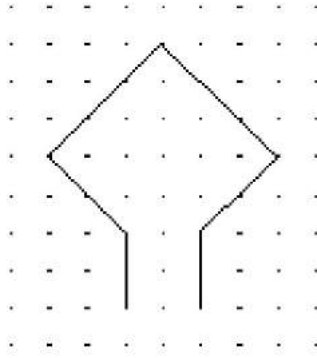
Tên gọi:	Anten rađa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00098; S01096; S01098; S01102
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Anten ra đa được thể hiện có góc phương vị quay bốn lần trong một phút và thay đổi qua lại theo góc ngẩng giữa 0 ... 57 ... 0 trong 1 s.

S01110



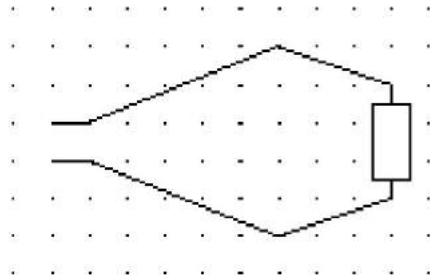
Tên gọi:	Anten, kiểu cửa quay
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01102
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01111



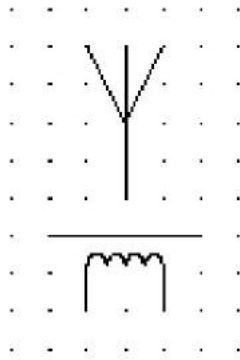
Tên gọi:	Anten vòng; Anten khung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01112



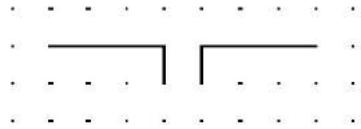
Tên gọi:	Anten trám
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00555
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện đấu nối qua một điện trở.

S01114



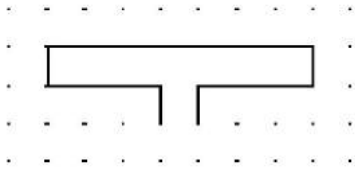
Tên gọi:	Anten roi từ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Anten sắt từ
Áp dụng:	S00585; S01102
Tờ chú thích áp dụng:	A00237
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01115



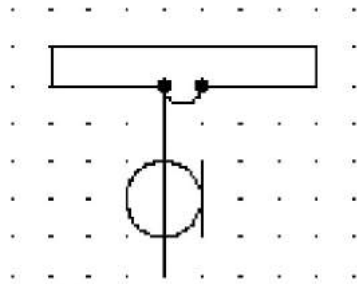
Tên gọi:	Anten lưỡng cực
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Anten sắt từ
Được áp dụng trong:	S01116
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01116



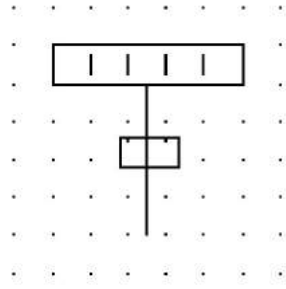
Tên gọi:	Anten lưỡng cực, vòng dẹt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01117, S01119
Áp dụng:	S01115
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01119



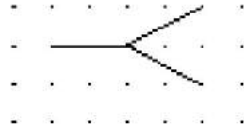
Tên gọi:	Anten lưỡng cực, vòng dẹt, có bộ chuyển đổi cân bằng-không cân bằng và fiđơ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00011; S01116; S01418
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01120



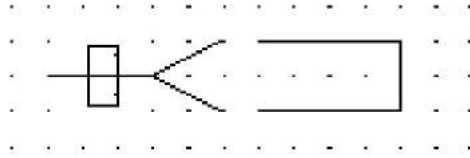
Tên gọi:	Anten khe, có fider
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01138
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Được thể hiện với fider dẫn sóng chữ nhật.

S01121



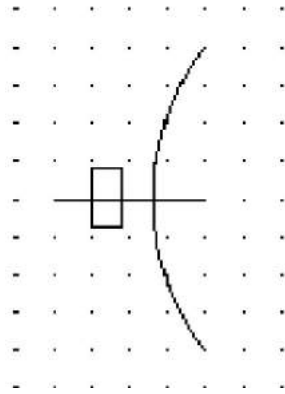
Tên gọi:	Anten loa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01122
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01122



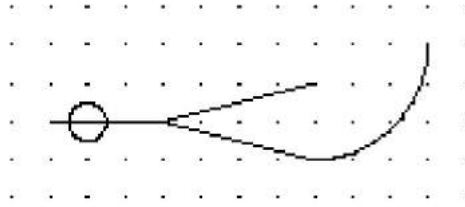
Tên gọi:	Bộ phản xạ, loại dẹt, có fider đến anten loa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01121; S01138
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Được thể hiện với fider dẫn sóng chữ nhật

S01123



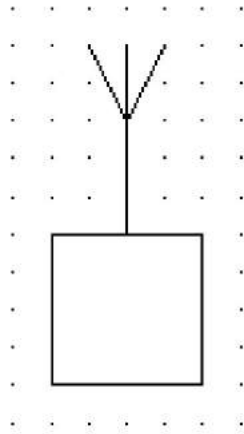
Tên gọi:	Anten parabol, có fider
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01138
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Được thể hiện có fider dẫn sóng chữ nhật

S01124



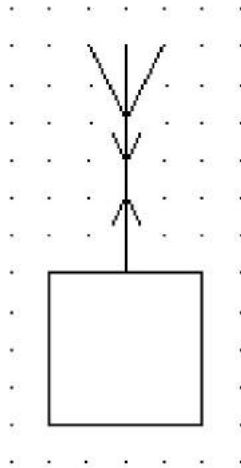
Tên gọi:	Anten loa có bộ phản xạ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01140
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Được thể hiện với fđơ dẫn sóng tròn

S01125



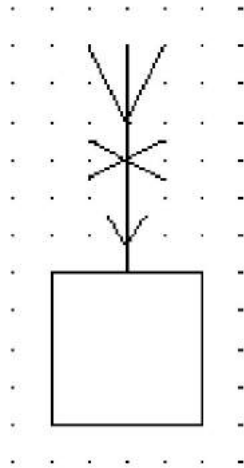
Tên gọi:	Trạm vô tuyến, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01126, S01129, S01127, S01128, S01131, S01130, S01137
Áp dụng:	S00059; S01102
Tờ chú thích áp dụng:	A00220
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01126



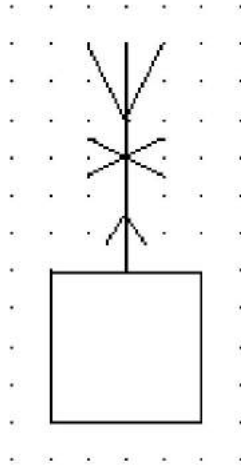
Tên gọi:	Trạm vô tuyến, thu và phát
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00100; S01125
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thu và phát đồng thời trên cùng một anten

S01127



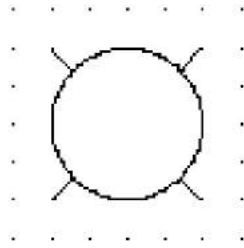
Tên gọi:	Trạm vô tuyến, thu dò hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00103; S01101; S01125
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01128



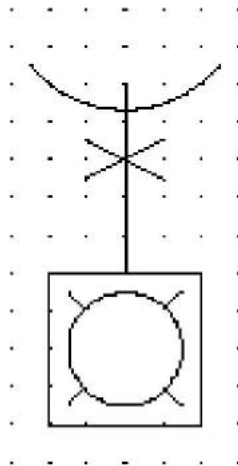
Tên gọi:	Trạm vô tuyến, phát tín hiệu dẫn đường
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00102; S01101; S01125
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01133



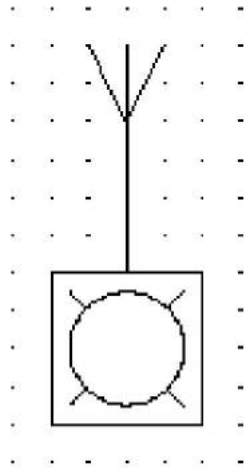
Tên gọi:	Trạm vũ trụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01136, S01134, S01135, S01137
Áp dụng:	S00061
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01136



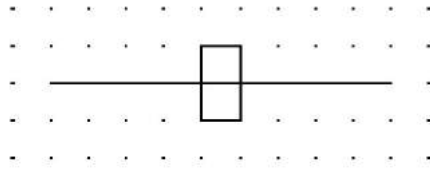
Tên gọi:	Trạm mặt đất chỉ dùng để bám theo trạm vũ trụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S01101; S01133
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có anten parabol

S01137



Tên gọi:	Trạm mặt đất dùng để liên lạc với trạm vũ trụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01125; S01133
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01138

**Tên gọi:**

Ống dẫn sóng, chữ nhật

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Được áp dụng trong:

S00766, S01122, S01146, S00764, S00768, S00765, S01171,
 S00755, S00763, S00761, S00762, S00757, S01139, S01205,
 S00756, S00759, S00758, S01123, S00767, S00753, S00760,
 S00754, S01170, S01120

Áp dụng:

S00001

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng, Hình chữ nhật

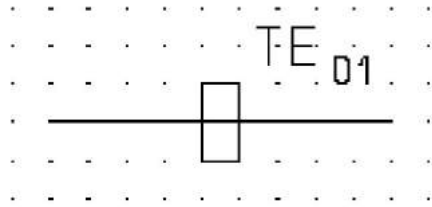
Phân loại theo chức năng:

W Để dẫn hoặc truyền tải

Phân loại theo ứng dụng:

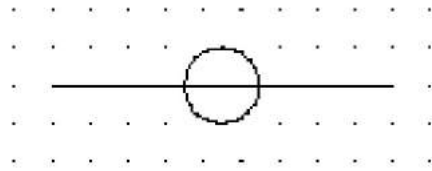
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01139



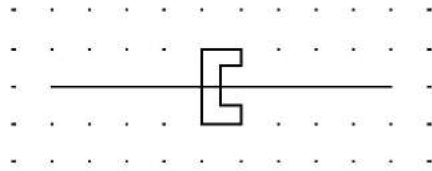
Tên gọi:	Ống dẫn sóng, chữ nhật
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01138
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có lan truyền theo phương thức TE ₀₁ .

S01140



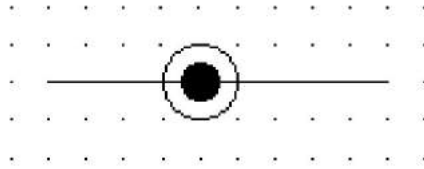
Tên gọi:	Ống dẫn sóng, tròn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01171, S01124, S01170
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01141



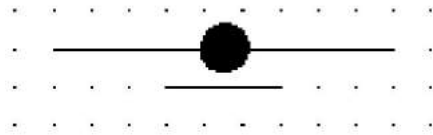
Tên gọi:	Ống dẫn sóng, nhấp nhô
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01171, S01124, S01170
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01142



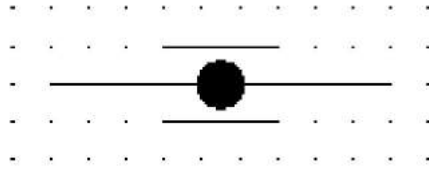
Tên gọi:	Ống dẫn sóng, đồng trục
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00752, S00753, S00754
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01143



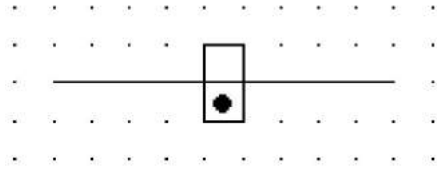
Tên gọi:	Đường dẫn stripline
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01144
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện hai đường dây.

S01144



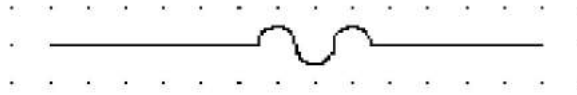
Tên gọi:	Đường dẫn stripline
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01143
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện ba đường dây.

S01146



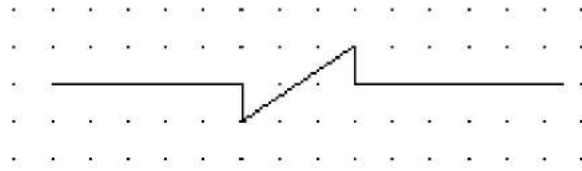
Tên gọi:	Ống dẫn sóng, chữ nhật, có chứa khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01138
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01147



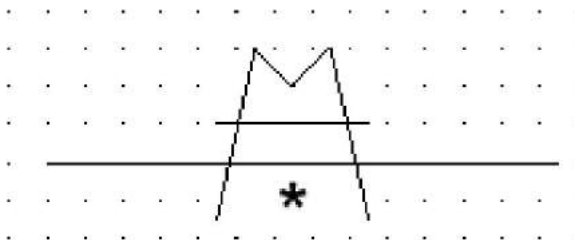
Tên gọi:	Ống dẫn sóng, uốn được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00006
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01148



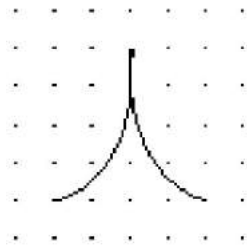
Tên gọi:	Ống dẫn sóng, xoắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01149



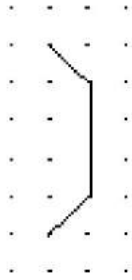
Tên gọi:	Chặn phương thức
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01174
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00221
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01153



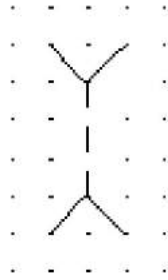
Tên gọi:	Bộ cộng hưởng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01265
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01154



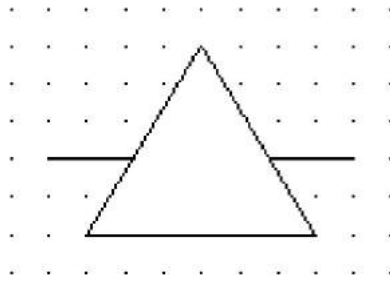
Tên gọi:	Bộ phần xạ, phần xạ toàn phần
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01181, S01182, S01183
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01155



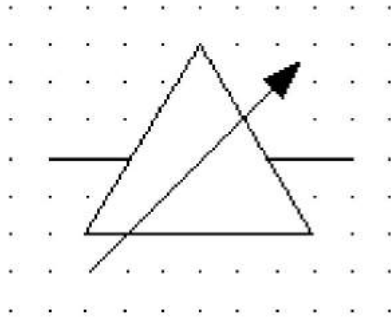
Tên gọi:	Bộ phận xạ, phần xạ một phần
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01183
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01156



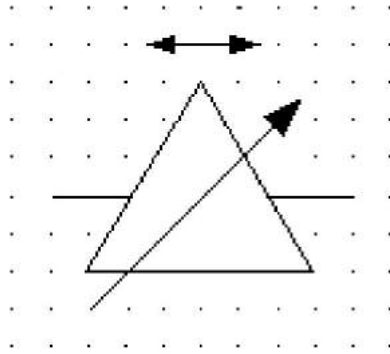
Tên gọi:	Mặt gián đoạn, hai cổng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01157, S01162, S01161
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Dùng để tạo ra sóng phản xạ có chủ ý

S01157



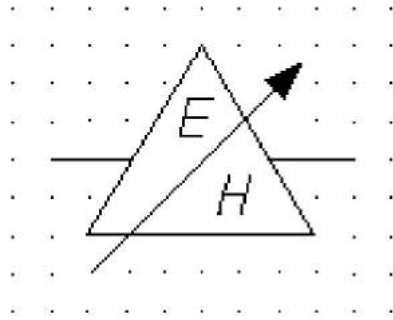
Tên gọi:	Cơ cấu phối hợp, điều chỉnh được; Mặt gián đoạn, điều chỉnh được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01159, S01158, S01160
Áp dụng:	S00081; S01156
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01158



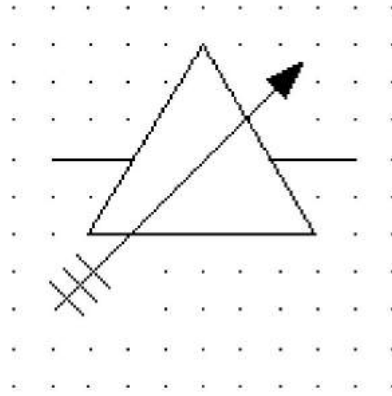
Tên gọi:	Cơ cấu phối hợp, điều chỉnh được, ren trượt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ điều hưởng
Áp dụng:	S00094; S01157
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01159



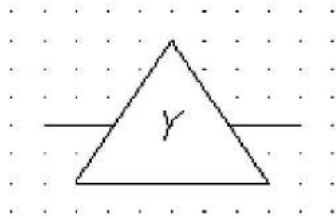
Tên gọi:	Cơ cấu phối hợp, điều chỉnh được, E-H
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ điều hướng
Áp dụng:	S01157
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01160



Tên gọi:	Cơ cấu phối hợp, điều chỉnh được, nhiều nhánh cụt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ điều hướng
Áp dụng:	S01157
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có ba nhánh cụt

S01161



Tên gọi: Mặt gián đoạn, song song với đường truyền

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

Được áp dụng trong: S01164, S01163

Áp dụng: S01156

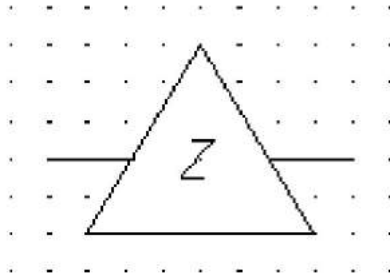
Tờ chú thích áp dụng: A00223

Phân loại theo hình dạng: Tam giác đều

Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

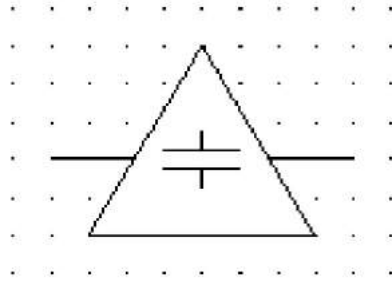
Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01162



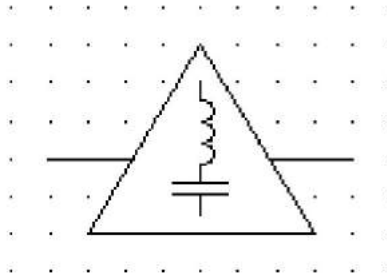
Tên gọi:	Mặt gián đoạn, nối tiếp với đường truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01165
Áp dụng:	S01156
Tờ chú thích áp dụng:	A00224
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01163



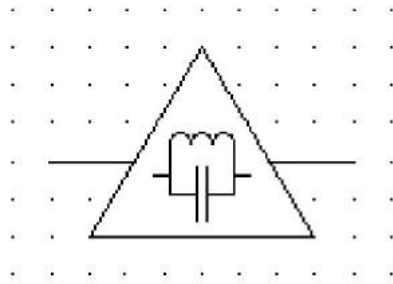
Tên gọi:	Mặt gián đoạn, điện dung, song song với đường truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00567; S01161
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01164



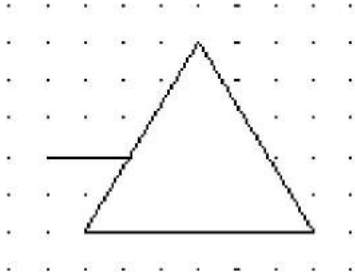
Tên gọi:	Mặt gián đoạn, cộng hưởng nối tiếp, song song với đường truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00567; S00583; S01161
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01165



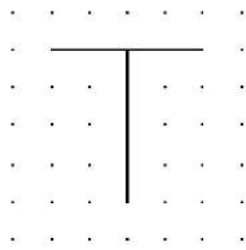
Tên gọi:	Mặt gián đoạn, cộng hưởng song song, nối tiếp với đường truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00567; S00583; S01162
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01166



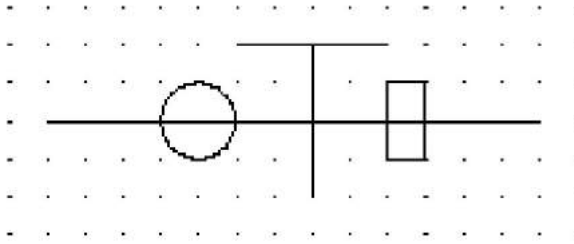
Tên gọi:	Mặt gián đoạn, đầu cuối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01169



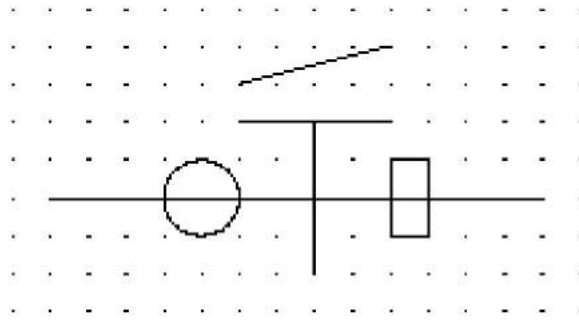
Tên gọi:	Chuyển tiếp, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01171, S01170
Tờ chú thích áp dụng:	A00225
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01170



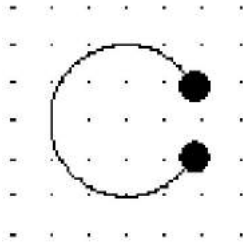
Tên gọi:	Chuyển tiếp, từ ống dẫn sóng tròn sang ống dẫn sóng chữ nhật
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01138; S01140; S01169
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S01171



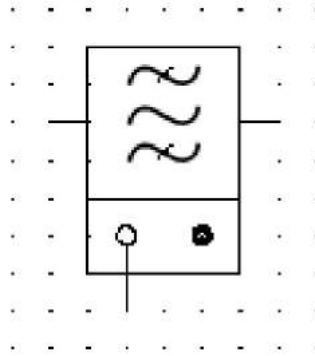
Tên gọi:	Chuyển tiếp, nhỏ dần, từ ống dẫn sóng tròn sang ống dẫn sóng chữ nhật
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01138; S01140; S01169
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng

S01172



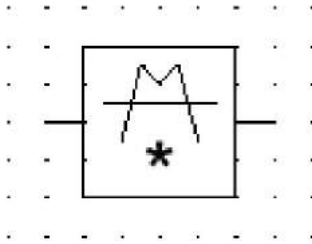
Tên gọi:	Hốc cộng hưởng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00732, S00733, S00753, S00754
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01173



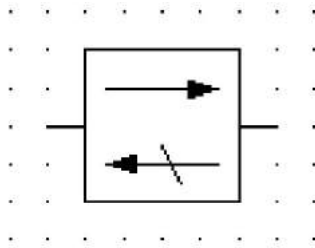
Tên gọi:	Bộ lọc băng thông được đóng cắt nhờ xả khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00075
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01174



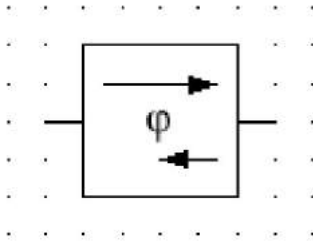
Tên gọi:	Bộ lọc phương thức
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S01149
Tờ chú thích áp dụng:	A00221
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01175



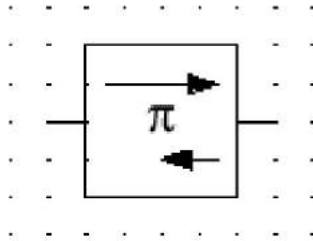
Tên gọi:	Bộ cách ly dùng cho sóng cực ngắn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00093
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01176



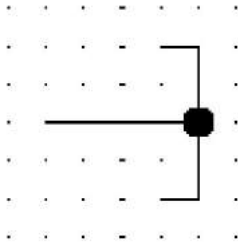
Tên gọi:	Bộ đổi pha có hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01177
Áp dụng:	S00059; S00093
Tờ chú thích áp dụng:	A00227
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Mũi tên dài hơn chỉ hướng lan truyền trong đó có yêu cầu đổi pha.

S01177



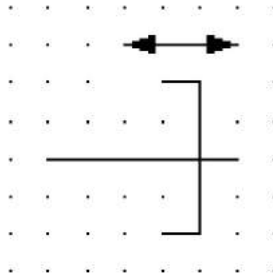
Tên gọi:	Gyrator
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S00093; S01176
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ký hiệu này là một biến thể đặc biệt của ký hiệu S01176.

S01178



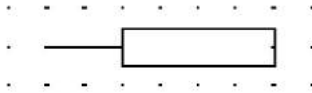
Tên gọi:	Điểm kết cuối, nối tắt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu chấm là tùy chọn

S01179



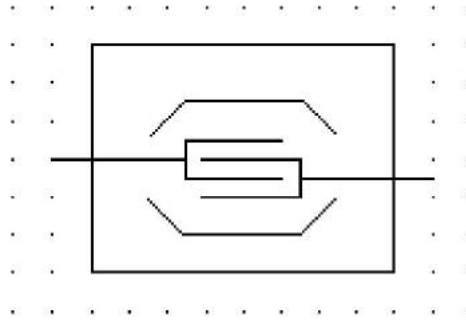
Tên gọi:	Điểm kết cuối, nối tắt bằng cách trượt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00755
Áp dụng:	S00094
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ rút gọn

S01180



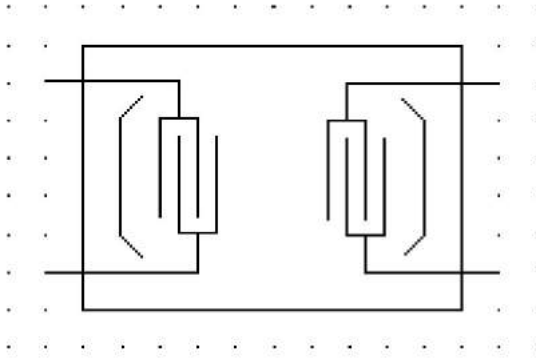
Tên gọi:	Điểm kết cuối, có phối hợp trở kháng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01181



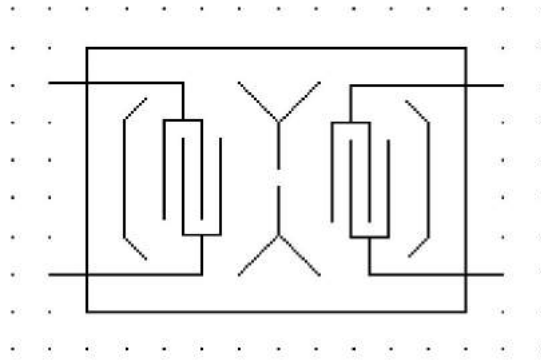
Tên gọi:	Linh kiện sóng âm bề mặt (SAW), một cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00059; S01052; S01154
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có bộ phản xạ

S01182



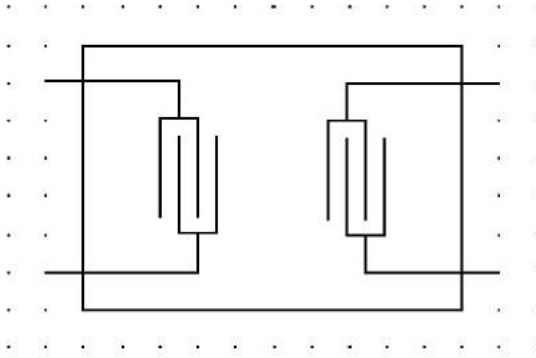
Tên gọi:	Linh kiện sóng âm bề mặt (SAW), hai cổng, phản xạ toàn phần
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01154; S01184
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có hai bộ phản xạ

S01183



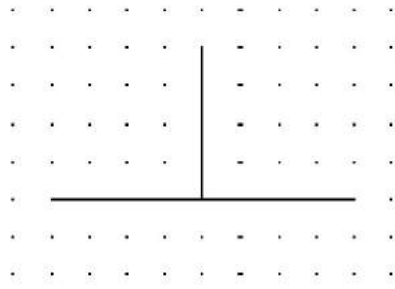
Tên gọi:	Linh kiện sóng âm bề mặt (SAW), hai cổng, phản xạ một phần và toàn phần
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01154; S01155; S01184
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện có một bộ phản xạ toàn phần và một bộ phản xạ một phần.

S01184



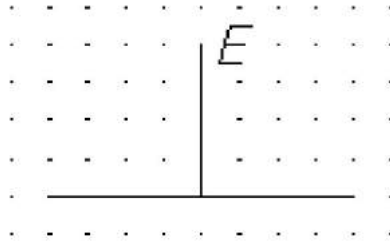
Tên gọi:	Linh kiện sóng âm bề mặt (SAW), hai cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01182, S01183
Áp dụng:	S00059; S01052
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01185



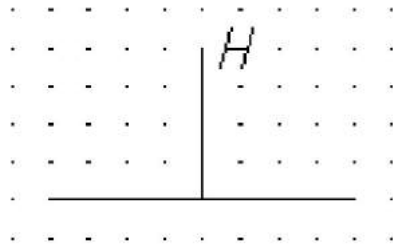
Tên gọi:	Bộ nối ba cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01187, S01186, S01188
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00136
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01186



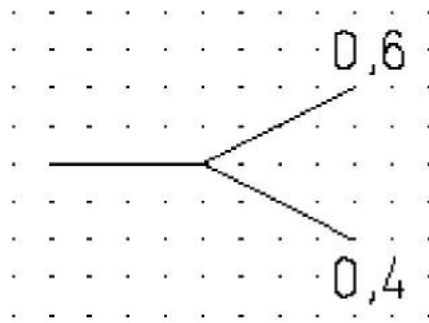
Tên gọi:	Bộ nối ba cổng (nối tiếp T, mặt phẳng-E T)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01185
Tờ chú thích áp dụng:	A00136
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01187



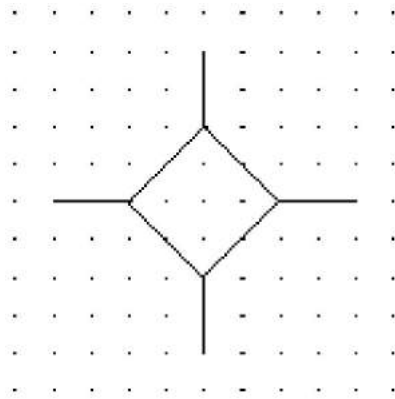
Tên gọi:	Bộ nối ba cổng (song song T, mặt phẳng-H T)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01185
Tờ chú thích áp dụng:	A00136
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01188



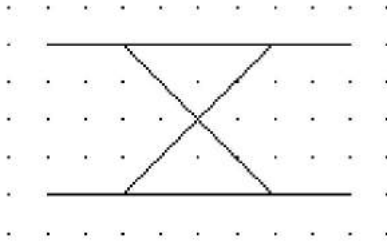
Tên gọi:	Bộ nối ba cổng (bộ chia công suất)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01185
Tờ chú thích áp dụng:	A00136
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Công suất được chia theo tỷ lệ 6:4

S01189



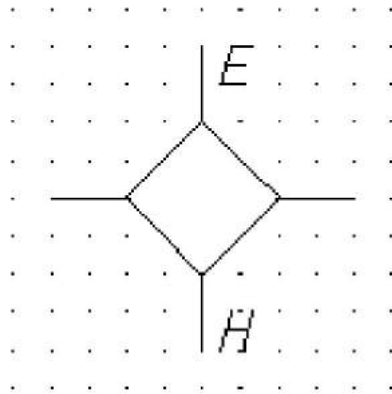
Tên gọi:	Bộ nối bốn cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01190
Được áp dụng trong:	S01191, S01192
Tờ chú thích áp dụng:	A00136, A00137
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01190



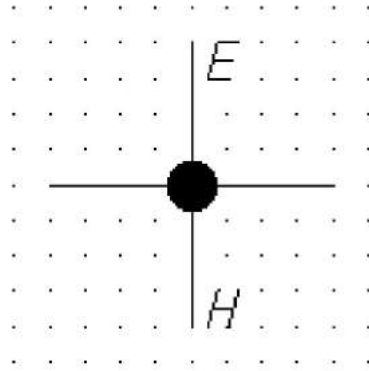
Tên gọi:	Bộ nối bốn cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01189
Được áp dụng trong:	S01194, S01193
Tờ chú thích áp dụng:	A00136, A00137
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01191



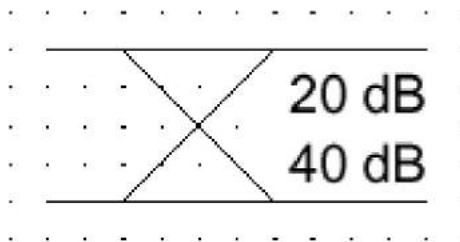
Tên gọi:	Bộ nối bốn cổng (bộ nối lai T)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	(Dạng 1)
Dạng khác:	S01192
Áp dụng:	S01189
Tờ chú thích áp dụng:	A00136, A00137
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01192



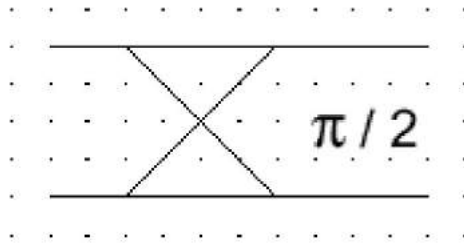
Tên gọi:	Bộ nối bốn cổng (bộ nối lai T)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	(Dạng 1 đơn giản hoá)
Dạng khác:	S01191
Áp dụng:	S01189
Tờ chú thích áp dụng:	A00136, A00137
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01193



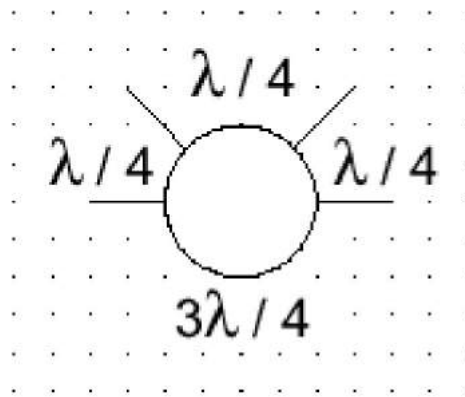
Tên gọi:	Bộ nối bốn cổng, bộ ghép nối có hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	(Dạng 2)
Áp dụng:	S01190
Tờ chú thích áp dụng:	A00136, A00137
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Giá trị thứ nhất: suy hao ghép nối Giá trị thứ hai: tính hướng.

S01194



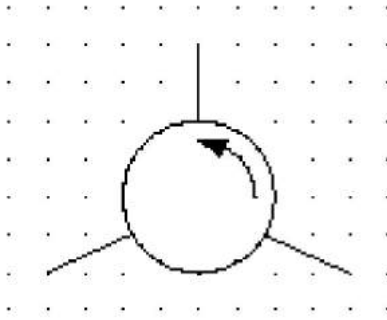
Tên gọi:	Bộ nối bốn cổng; Bộ nối lai vuông pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	(Dạng 2)
Áp dụng:	S01190
Tờ chú thích áp dụng:	A00136, A00137
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01195



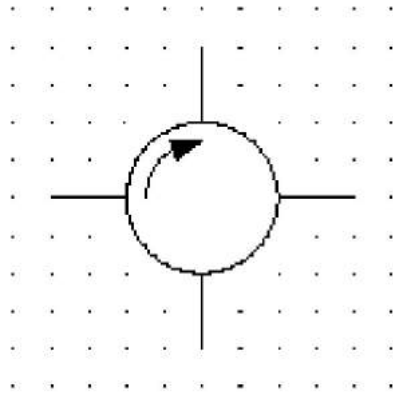
Tên gọi:	Bộ nối vòng lai
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00136
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01196



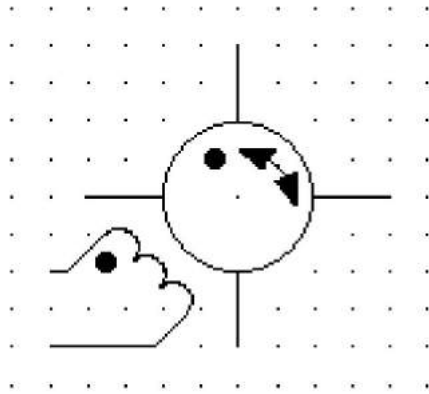
Tên gọi:	Bộ quay vòng, ba cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00095
Tờ chú thích áp dụng:	A00136
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01197



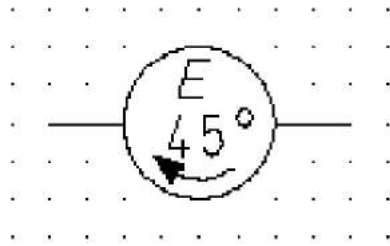
Tên gọi:	Bộ quay vòng, bốn cổng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01198
Áp dụng:	S00095
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01198



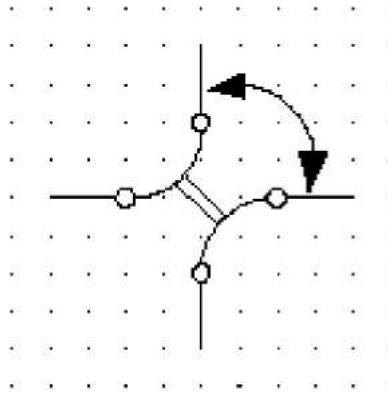
Tên gọi:	Bộ quay vòng, bốn cổng, có đảo chiều quay vòng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00096; S00583; S01197
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Dòng điện đi vào cuộn dây tại đầu có dấu chấm làm cho năng lượng trong bộ quay vòng chạy theo hướng đầu mũi tên có dấu chấm.

S01199



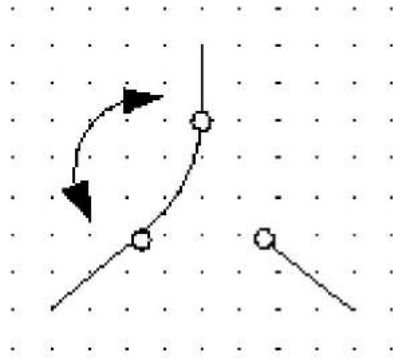
Tên gọi:	Phần tử quay phân cực trường
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00095
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Được thể hiện với góc 45°. Mũi tên chỉ chiều quay của trường điện khi nhìn theo hướng của luồng tín hiệu.

S01200



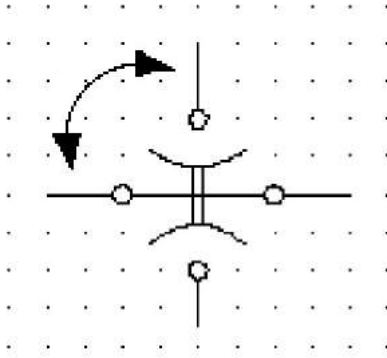
Tên gọi:	Chuyển mạch vi sóng hai vị trí (bước 90°)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00017; S00096; S00147
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01201



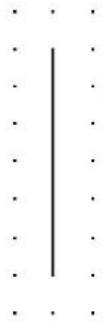
Tên gọi:	Chuyển mạch vi sóng ba vị trí (bước 120°)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00017; S00096
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01202



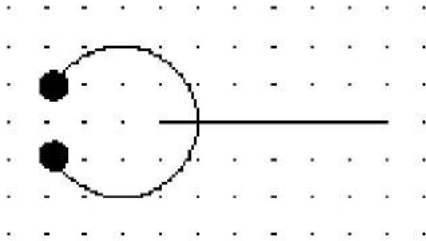
Tên gọi:	Chuyển mạch vi sóng bốn vị trí (bước 45°)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00017; S00096; S00147
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01203



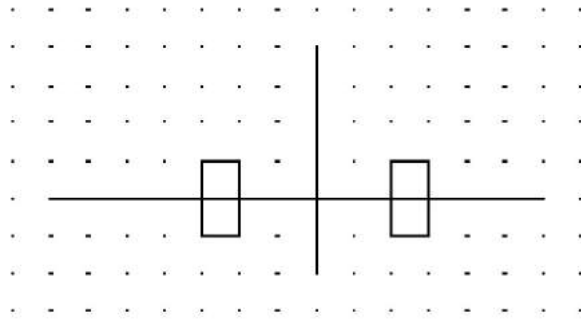
Tên gọi:	Bộ ghép nối (hoặc cung cấp) không qui định kiểu, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00752, S01209, S01207, S01205, S01204, S01210, S00754
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01204

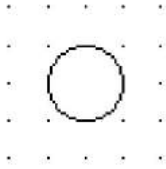


Tên gọi:	Bộ ghép nối với hốc cộng hưởng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00752, S00754
Áp dụng:	S01203
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01205

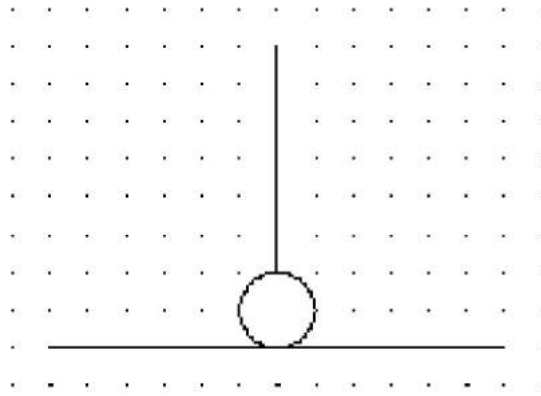


Tên gọi:	Bộ ghép nối với ống dẫn sóng chữ nhật
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01138; S01203
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01206

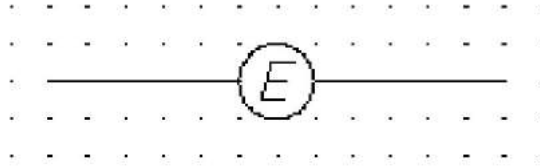
Tên gọi:	Bộ ghép nối cửa sổ (độ mở), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01207, S01208
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01207



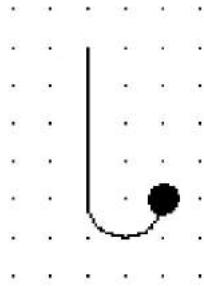
Tên gọi:	Bộ ghép nối cửa sổ (độ mở) tại một mối nối
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00765, S00763, S00761, S00759, S00767, S00753
Áp dụng:	S01203; S01206
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01208



Tên gọi:	Bộ ghép nối cửa sổ (độ mở) mặt phẳng E
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01206
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01209



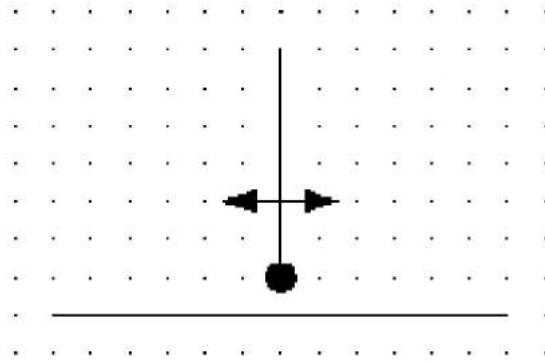
Tên gọi:	Bộ ghép nối vòng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00751, S01211, S00737, S00753
Áp dụng:	S01203
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01210



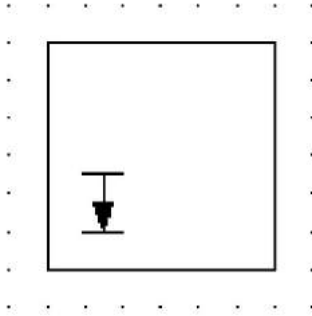
Tên gọi:	Bộ ghép nối đầu dò
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01203
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01211



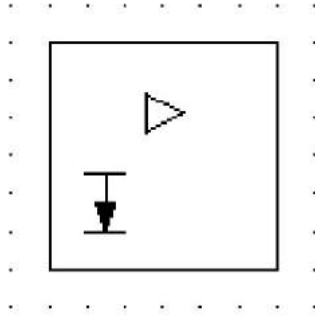
Tên gọi:	Đầu dò trượt được ghép nối với đường truyền
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00094; S01209
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01212



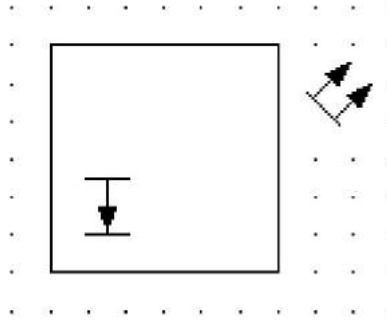
Tên gọi:	Maze, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01213
Tờ chú thích áp dụng:	A00138
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01213



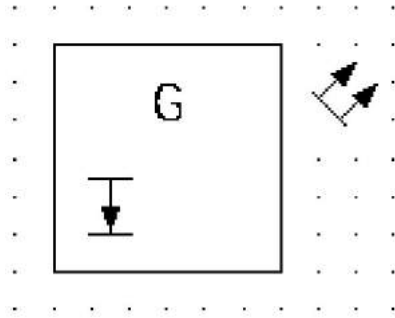
Tên gọi:	Maze được sử dụng như một bộ khuếch đại
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ khuếch đại
Áp dụng:	S01212; S01239
Tờ chú thích áp dụng:	A00138
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01214



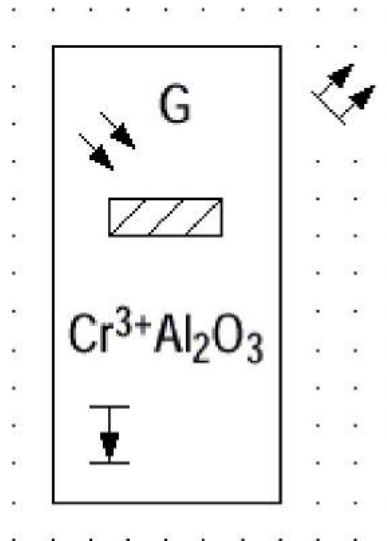
Tên gọi:	Laze (maze quang), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01217, S01216, S01215
Áp dụng:	S00128
Tờ chú thích áp dụng:	A00138
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, G Để khởi đầu một nguồn cung cấp, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01215



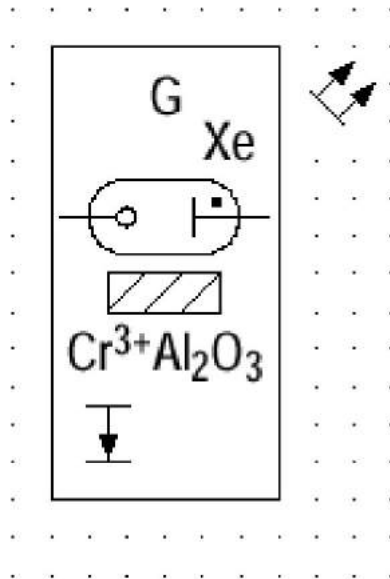
Tên gọi:	Laze được sử dụng như một bộ phát
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01217, S01216
Áp dụng:	S00128; S00899; S01214; S01225
Tờ chú thích áp dụng:	A00138
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01216



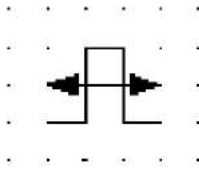
Tên gọi:	Máy phát laze hồng ngọc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00114; S00127; S00899; S01214; S01215; S01225
Từ chú thích áp dụng:	A00040, A00138
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01217



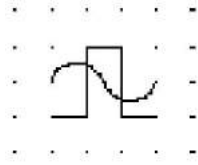
Tên gọi:	Máy phát laze hồng ngọc có nguồn bơm xenon
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00114; S00769; S00899; S01214; S01215; S01225
Tờ chú thích áp dụng:	A00040, A00138
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Đoạn thẳng, Hình ô van, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01218



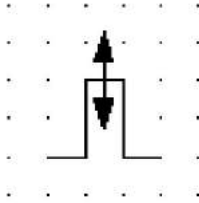
Tên gọi:	Điều chế vị trí xung hoặc điều chế pha xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00094; S00132
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01219



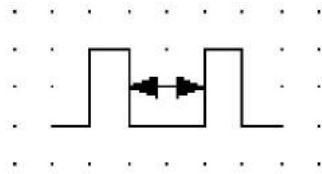
Tên gọi:	Điều chế tần số xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01220



Tên gọi:	Điều chế biên độ xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00094; S00132
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01221



Tên gọi: Điều chế khoảng cách xung

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-07-2001

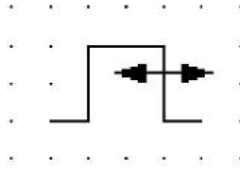
Áp dụng: S00094; S00132

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên, Hình dạng mô tả

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

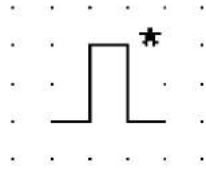
Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01222



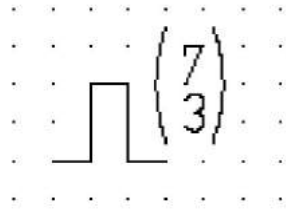
Tên gọi:	Điều chế độ rộng xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00094
Được áp dụng trong:	S01412
Áp dụng:	S00094; S00132
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01223



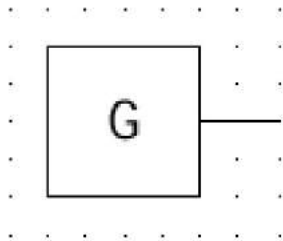
Tên gọi:	Điều chế mã xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01280, S01224
Áp dụng:	S00132
Tờ chú thích áp dụng:	A00141
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01224



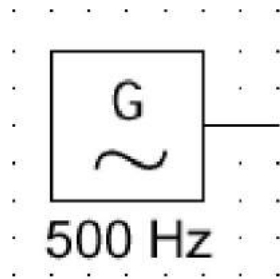
Tên gọi:	Điều chế mã xung, mã 3 trong 7
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01223
Tờ chú thích áp dụng:	A00141
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01225



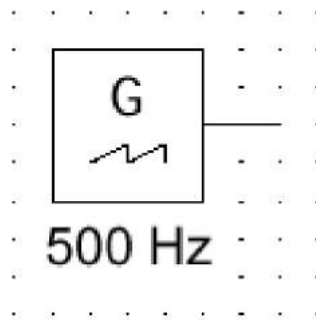
Tên gọi:	Máy phát tín hiệu, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Máy phát dạng sóng
Được áp dụng trong:	S01425, S01678, S01230, S01229, S01227, S01217, S01226, S01216, S01215, S01228
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00013
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01226



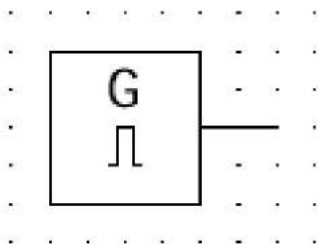
Tên gọi:	Máy phát sóng sin, 500 Hz
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00899; S01225; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01227



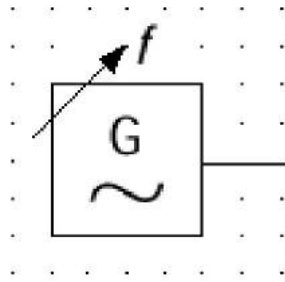
Tên gọi:	Máy phát xung răng cưa, 500 Hz
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00137; S01225
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01228



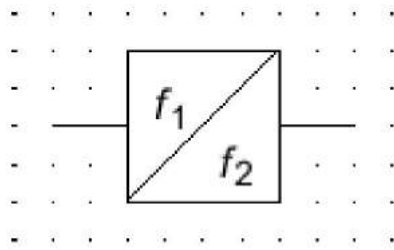
Tên gọi:	Máy phát xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01280
Áp dụng:	S00137; S01225
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01229



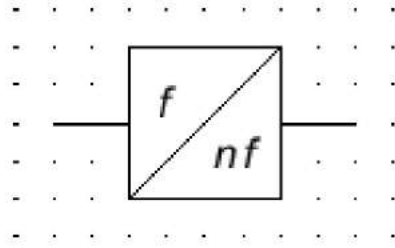
Tên gọi:	Máy phát sóng sin có tần số điều chỉnh được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S01225; S01403
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01232



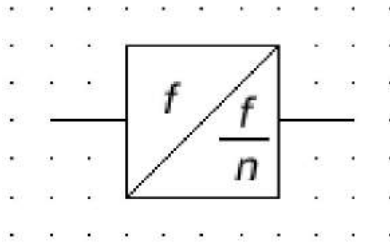
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi tần số, đổi f_1 thành f_2
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00213
Tờ chú thích áp dụng:	A00143
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01233



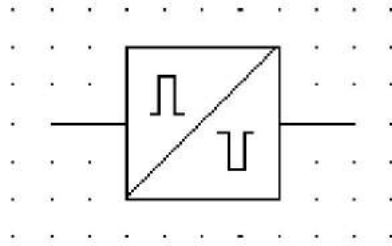
Tên gọi:	Bộ nhân tần
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00213
Tờ chú thích áp dụng:	A00142
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01234



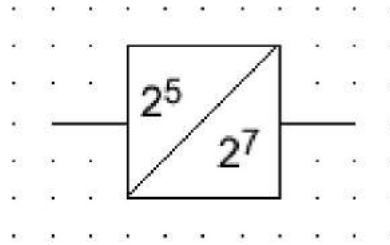
Tên gọi:	Bộ chia tần
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00213
Tờ chú thích áp dụng:	A00140
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01235



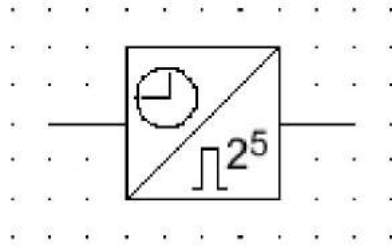
Tên gọi:	Bộ nghịch đảo xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00133; S00213
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01236



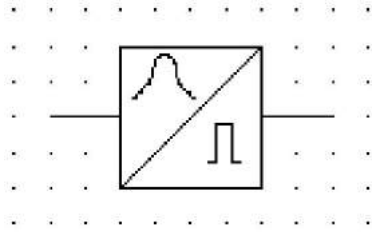
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã nhị phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00213
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện bộ chuyển đổi mã nhị phân 5 đơn vị sang mã nhị phân 7 đơn vị

S01237



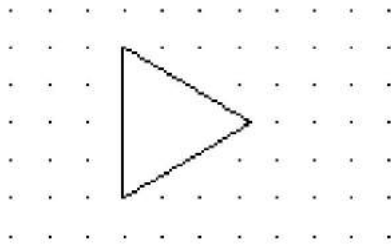
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi đưa ra chỉ thị thời gian ở mã nhị phân 5 chữ số
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00213; S00959
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01238



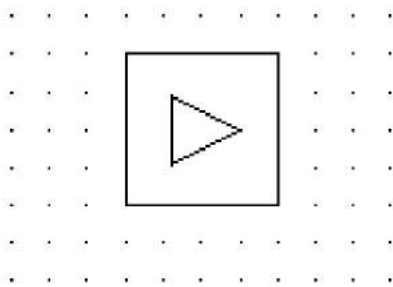
Tên gọi:	Bộ tái tạo xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00132; S00213
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01239



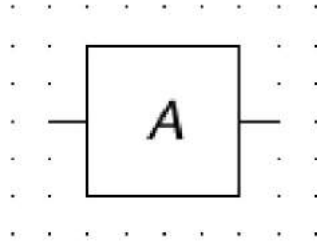
Tên gọi:	Bộ khuếch đại, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ lặp, ký hiệu chung
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01240; S01781
Được áp dụng trong:	S00420, S00428, S00432, S00431, S00429, S00430, S00433, S01213, S01087, S01243, S01241, S01242, S01026, S01088, S01089, S01092, S01091
Áp dụng:	S01457
Tờ chú thích áp dụng:	A00238, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01240



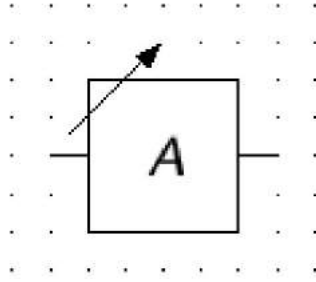
Tên gọi:	Bộ khuếch đại, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ lặp, ký hiệu chung
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01240; S01781
Được áp dụng trong:	S00092, S01683
Áp dụng:	S01457
Tờ chú thích áp dụng:	A00238
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01244



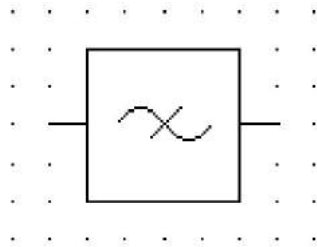
Tên gọi:	Bộ suy giảm, suy hao cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S00442
Được áp dụng trong:	S01331, S01245
Áp dụng:	S00059
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01245



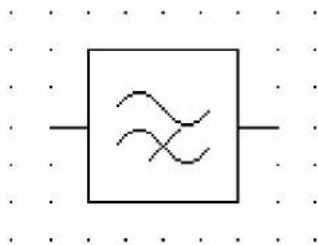
Tên gọi:	Bộ suy giảm, suy hao biến đổi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00081; S01244
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01246



Tên gọi:	Bộ lọc, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01249, S01250, S01247, S01248, S01264
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01247

**Tên gọi:**

Bộ lọc thông cao

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Áp dụng:

S01246

Phân loại theo hình dạng:

Hình dạng mô tả, Hình vuông

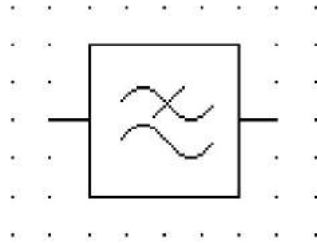
Phân loại theo chức năng:

K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, R Để hạn chế hoặc ổn định

Phân loại theo ứng dụng:

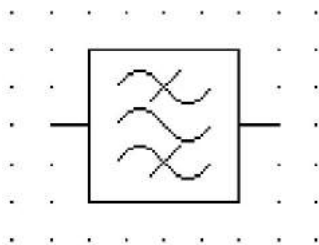
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01248



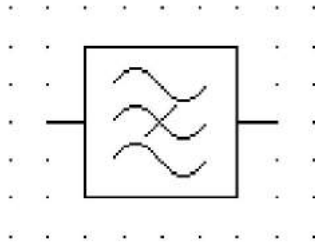
Tên gọi:	Bộ lọc thông thấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01246
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01249



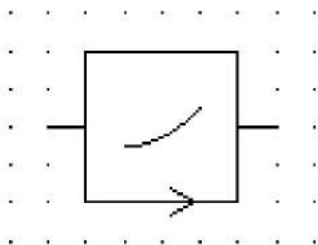
Tên gọi:	Bộ lọc thông dải
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01429
Áp dụng:	S01246
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01250



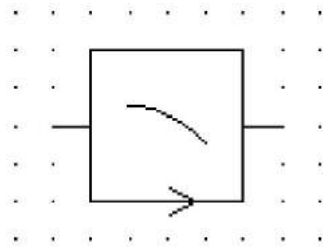
Tên gọi:	Bộ lọc chặn dải
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01246
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, R Để hạn chế hoặc ổn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01251



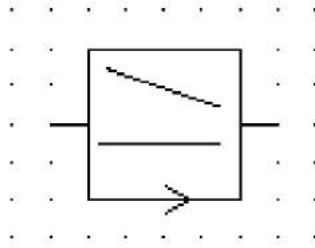
Tên gọi:	Cơ cấu chỉnh tăng các tần số cao hơn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01252



Tên gọi:	Cơ cấu chỉnh giảm các tần số cao hơn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01253

**Tên gọi:**

Bộ nén

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Áp dụng:

S00099

Phân loại theo hình dạng:

Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông

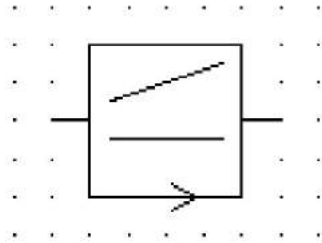
Phân loại theo chức năng:

K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng:

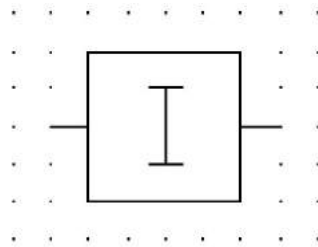
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01254



Tên gọi:	Bộ giãn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00099
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01255

**Tên gọi:**

Dây giả

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng, Hình vuông

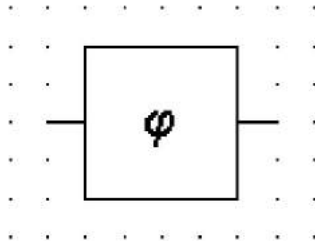
Phân loại theo chức năng:

K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng:

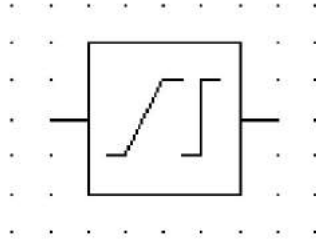
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01256



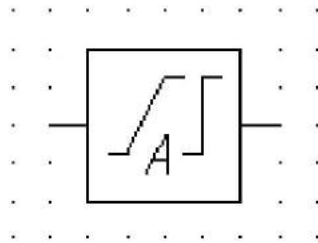
Tên gọi:	Mạch di pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00241
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01257



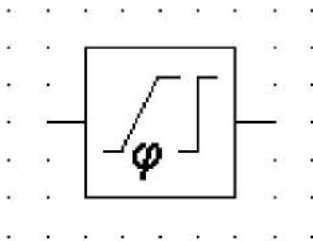
Tên gọi:	Bộ sửa méo, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01259, S01260, S01258
Áp dụng:	S00135
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01258



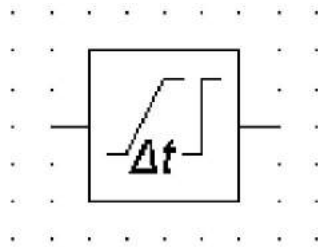
Tên gọi:	Bộ cân bằng suy giảm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01257
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01259



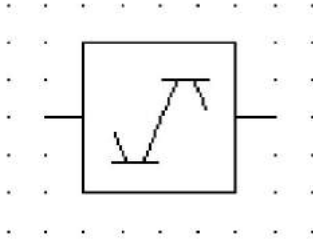
Tên gọi:	Bộ hiệu chỉnh méo pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01257
Tờ chú thích áp dụng:	A00244
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01260



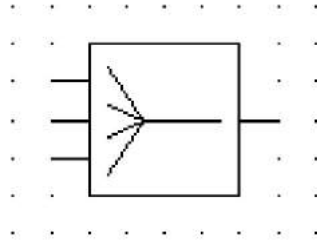
Tên gọi:	Bộ hiệu chỉnh thời gian trễ; Bộ cân bằng trễ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01257
Tờ chú thích áp dụng:	A00244
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01261



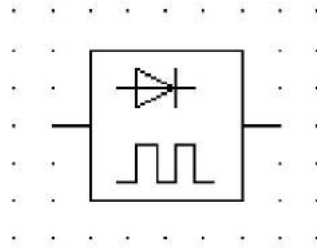
Tên gọi:	Bộ hạn chế biên độ không có méo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01262



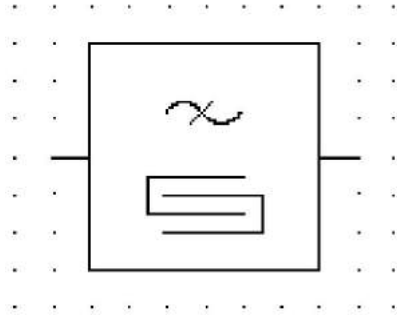
Tên gọi:	Mạch trộn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01263



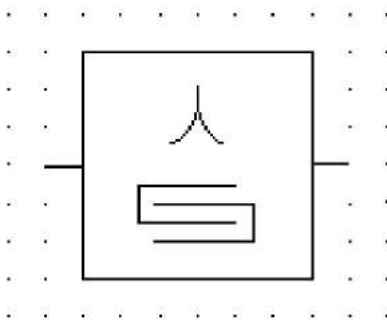
Tên gọi:	Cơ cấu cắt đỉnh bằng điện tử
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ cắt
Áp dụng:	S00132; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01264



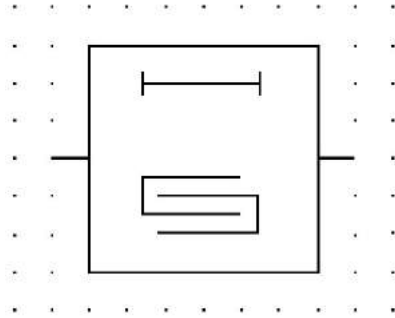
Tên gọi:	Bộ lọc sóng âm bề mặt (SAW)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01052; S01246
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01265



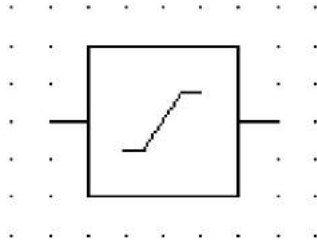
Tên gọi:	Bộ cộng hưởng sóng âm bề mặt (SAW)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01052; S01153
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01266



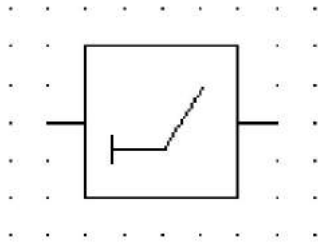
Tên gọi:	Dây trề sóng âm bề mặt (SAW)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00124; S01052
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01267



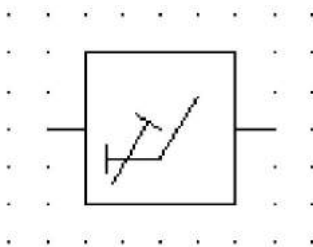
Tên gọi:	Bộ xén
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01271, S01269, S01268, S01270
Tờ chú thích áp dụng:	A00245
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01268



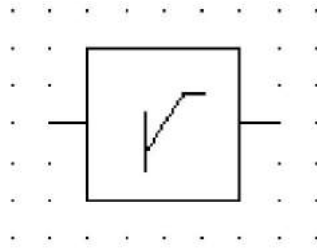
Tên gọi:	Bộ hạn chế dưới; Cơ cấu ngưỡng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01267
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01269



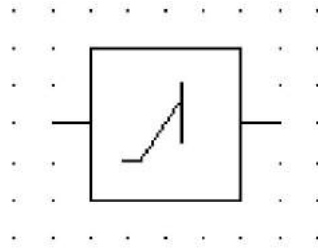
Tên gọi:	Bộ hạn chế dưới có đặt trước ngưỡng điều chỉnh; Cơ cấu ngưỡng có đặt trước ngưỡng điều chỉnh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01267
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01270



Tên gọi:	Bộ xén đỉnh dương
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01267
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01271

**Tên gọi:**

Bộ xén đỉnh âm

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Áp dụng:

S01267

Phân loại theo hình dạng:

Đoạn thẳng, Hình vuông

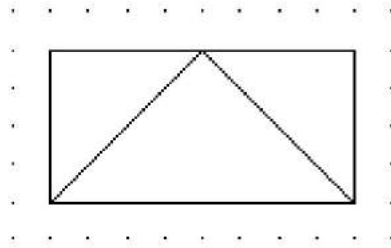
Phân loại theo chức năng:

K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng:

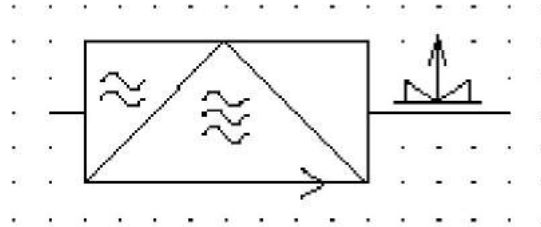
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01278



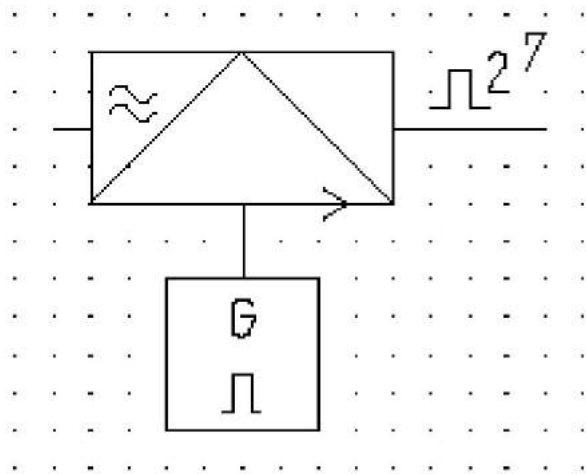
Tên gọi:	Bộ điều chế, ký hiệu chung; Bộ giải điều chế, ký hiệu chung; Bộ phân tách, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01280, S01279, S01281
Áp dụng:	S00214
Tờ chú thích áp dụng:	A00246
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01279



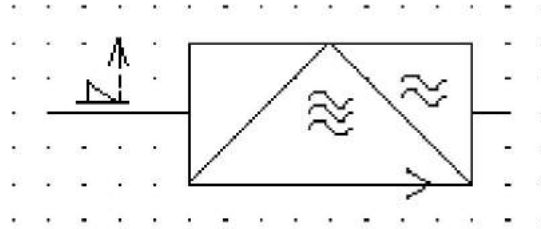
Tên gọi:	Bộ điều chế, đầu ra dải biên kép
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00074; S00075; S00099; S01278; S01308
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01280



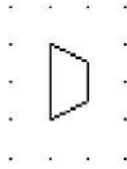
Tên gọi:	Bộ điều chế xung mã
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00074; S00099; S01223; S01228; S01278
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Được thể hiện với đầu ra mã nhị phân 7 đơn vị

S01281



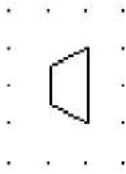
Tên gọi:	Bộ giải điều chế một dải biên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00074; S00075; S00099; S01278; S01312
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện bộ giải điều chế, một dải biên có biên độ của tần số mang bị chặn, với đầu ra âm thanh.

S01282



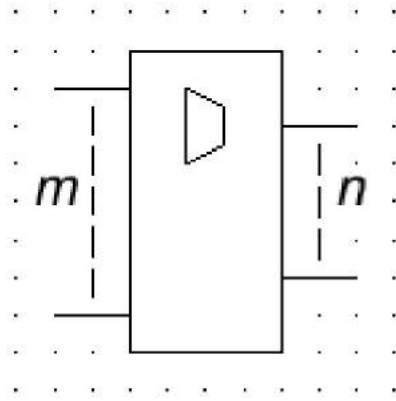
Tên gọi:	Hàm tập trung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00512, S01285, S01284
Phân loại theo hình dạng:	Hình thang
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Hàm tập trung từ trái sang phải

S01283



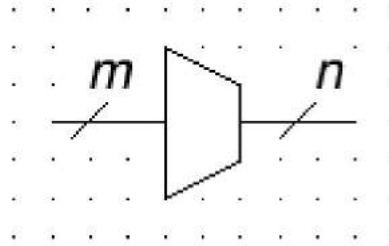
Tên gọi:	Hàm mở rộng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S00512
Phân loại theo hình dạng:	Hình thang
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Hàm mở rộng từ trái sang phải

S01284



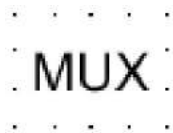
Tên gọi:	Bộ tập trung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng1
Dạng khác:	S01285
Áp dụng:	S01282
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Hình thang
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Bộ tập trung, được thể hiện với m mạch đầu vào và n mạch đầu ra.

S01285



Tên gọi:	Bộ tập trung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01284
Áp dụng:	S00003; S01282
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình thang
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Bộ tập trung, được thể hiện với m mạch đầu vào và n mạch đầu ra.

S01286



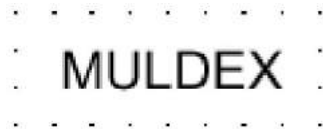
Tên gọi:	Hàm ghép kênh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01287



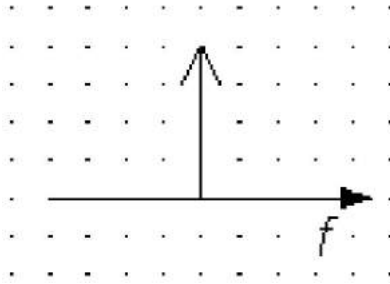
Tên gọi:	Hàm tách kênh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Nếu có khả năng gây nhầm lẫn thì ký hiệu DX được thay bằng ký hiệu DMUX

S01288



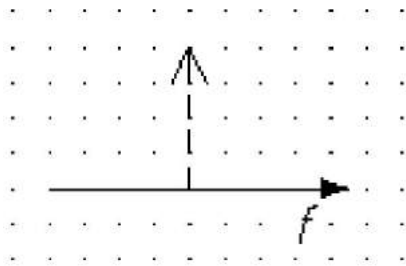
Tên gọi:	Hàm ghép và tách kênh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01290
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01291



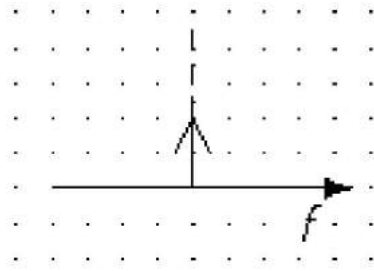
Tên gọi:	Tần số sóng mang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01311, S01308, S01310, S01309, S01315
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00185
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01292



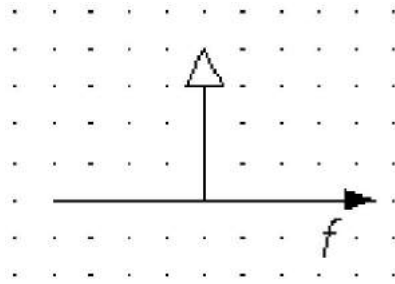
Tên gọi:	Tần số triệ́t sóng mang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01312, S01314
Tờ chú thích áp dụng:	A00149
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01293



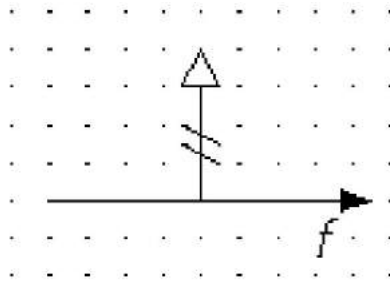
Tên gọi:	Tần số giảm sóng mang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01313
Tờ chú thích áp dụng:	A00149
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01294



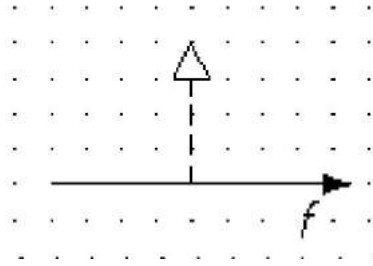
Tên gọi:	Tần số pilot
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01317, S01295
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00187
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01295



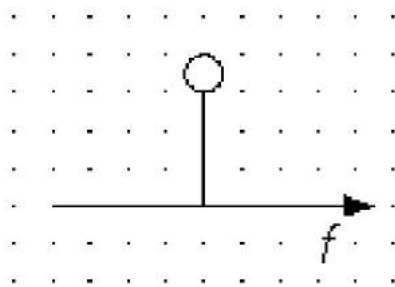
Tên gọi:	Tần số pilot; tần số pilot siêu nhóm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01294
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01296



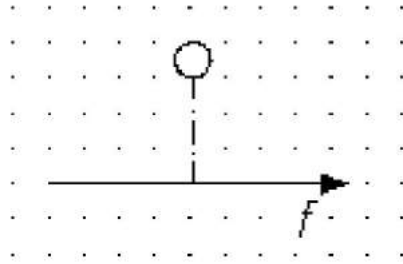
Tên gọi:	Tần số triệt pilot
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00149
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01297



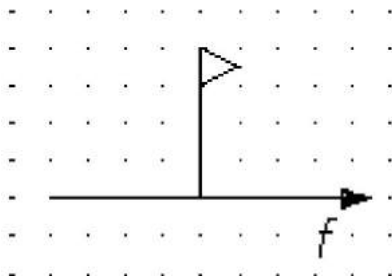
Tên gọi:	Tần số đo bổ sung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00149
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01298



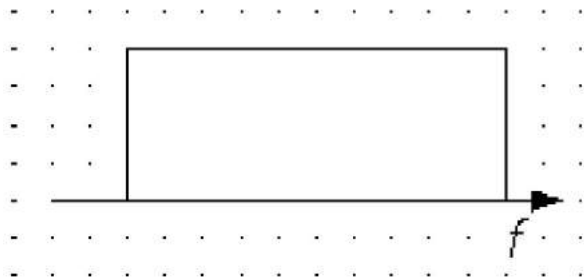
Tên gọi:	Tần số đo bổ sung (theo yêu cầu)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00149
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Tần số đo bổ sung, được phát ra hoặc đo khi có yêu cầu.

S01299



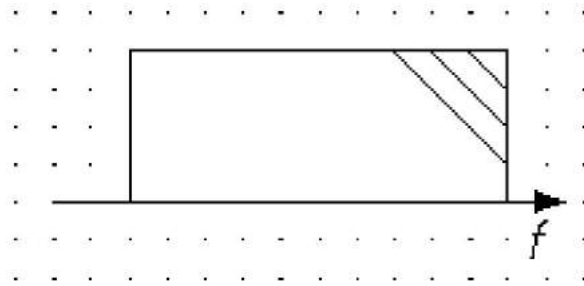
Tên gọi:	Tần số báo hiệu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tờ chú thích áp dụng:	A00149
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01300



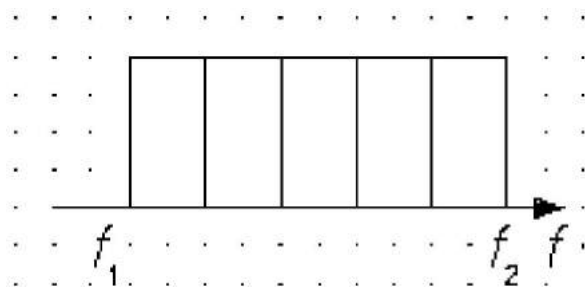
Tên gọi:	Bảng tần, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01310, S01309, S01301, S01302
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00188
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01301



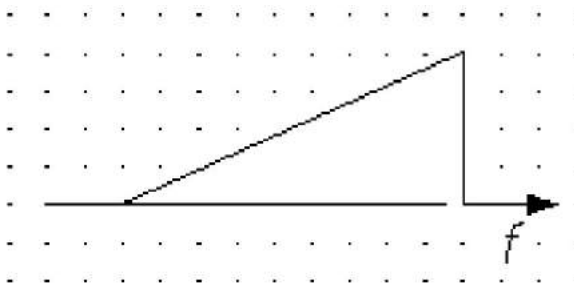
Tên gọi:	Bảng tần, nhóm chính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01300
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00188
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01302



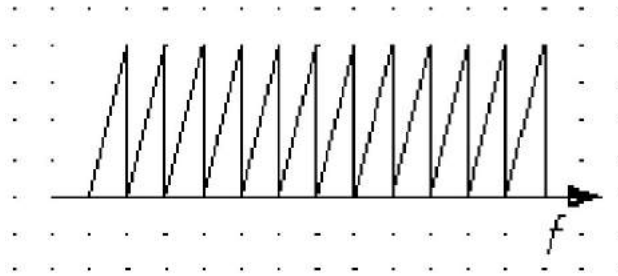
Tên gọi:	Bảng các tần số
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01317
Áp dụng:	S01300
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00188
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện các băng tần số từ f_1 đến f_2 được chia thành 5 kênh, nhóm, v.v...

S01303



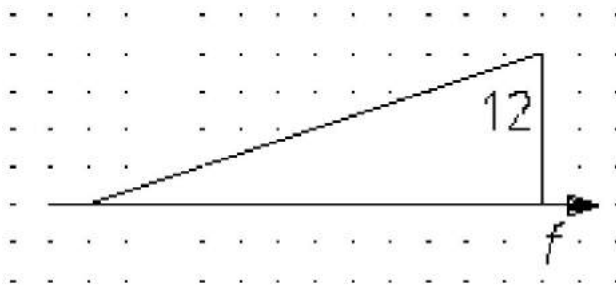
Tên gọi:	Bảng tần xác lập
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01311, S01308, S01310, S01304, S01307, S01314, S01305, S01313, S01316, S01315
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00162
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01304



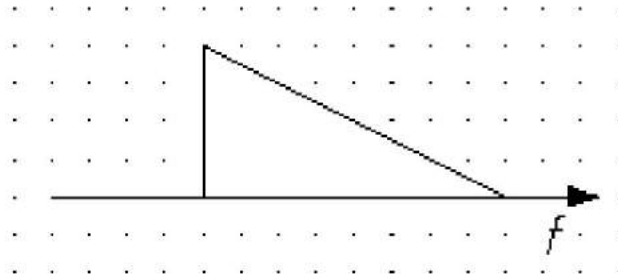
Tên gọi:	Bảng tần xác lập, nhóm gồm một số kênh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng khác:	S01305
Áp dụng:	S01303
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00162
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện bảng tần gồm một nhóm 12 kênh xác lập

S01305



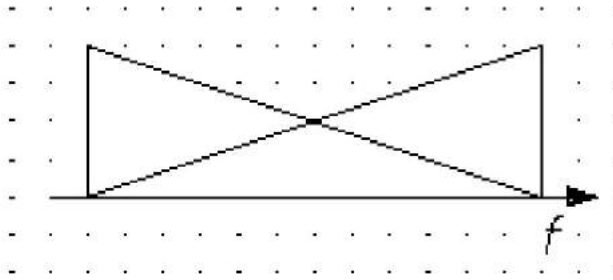
Tên gọi:	Bảng tần xác lập, nhóm gồm một số kênh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01304
Áp dụng:	S01303
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00162
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện bảng tần gồm một nhóm 12 kênh xác lập

S01306



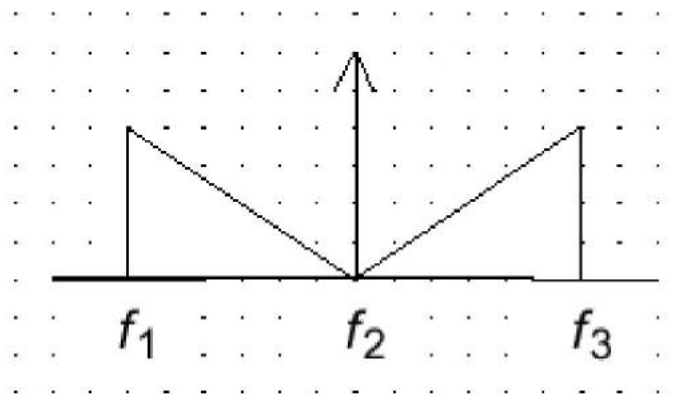
Tên gọi:	Bảng tần ngược
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01312, S01311, S01308, S01310, S01307, S01314, S01316, S01315
Tờ chú thích áp dụng:	A00149, A00162
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01307



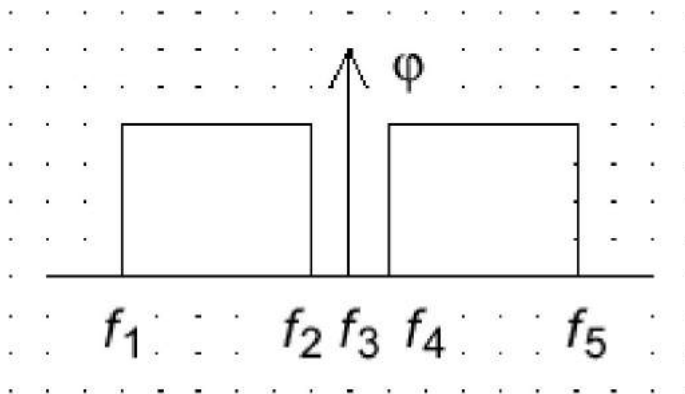
Tên gọi:	Dải kênh hỗn hợp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01303; S01306
Tờ chú thích áp dụng:	A00149
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện dải kênh, nhóm hỗn hợp v.v..., một số băng tần xác lập, số còn lại là băng tần ngược.

S01308



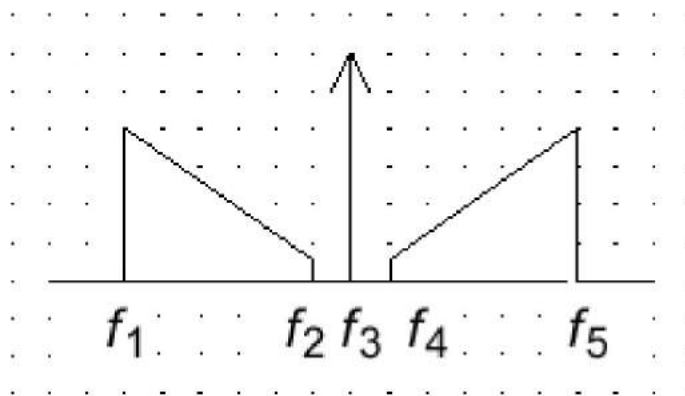
Tên gọi:	Sóng mang có điều chế biên độ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01279
Áp dụng:	S01291; S01303; S01306
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện sóng mang có điều chế biên độ với cả hai dải thông.

S01309



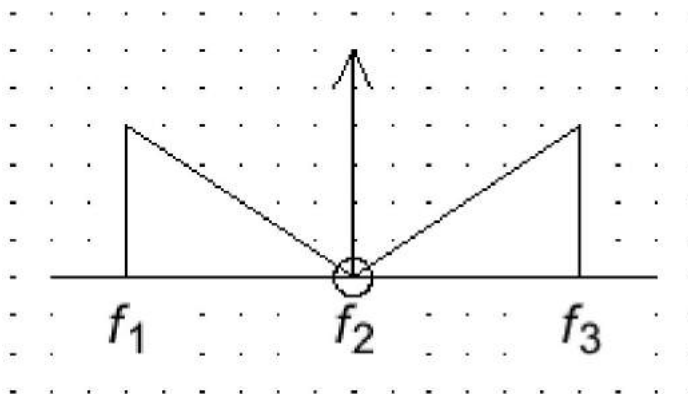
Tên gọi:	Sóng mang có điều chế pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01291; S01300
Tờ chú thích áp dụng:	A00190
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01310



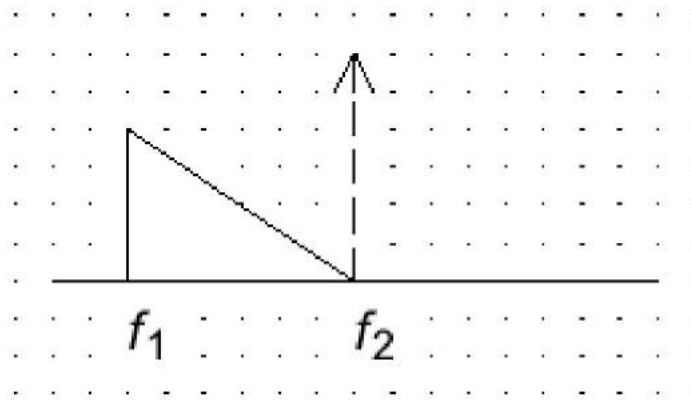
Tên gọi:	Sóng mang có điều chế biên độ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01291; S01300; S01303; S01306
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Sóng mang có điều chế biên độ với cả hai dải thông, không phát tần số điều chế thấp hơn.

S01311



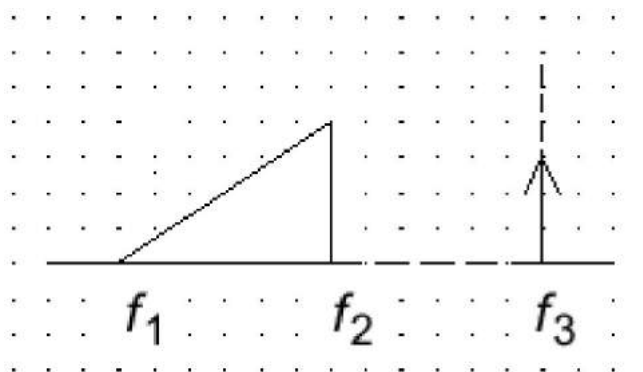
Tên gọi:	Sóng mang có điều chế biên độ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01315
Áp dụng:	S01291; S01303; S01306
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Sóng mang có điều chế biên độ với cả hai dải thông, phát tần số điều chế xuống 0.

S01312



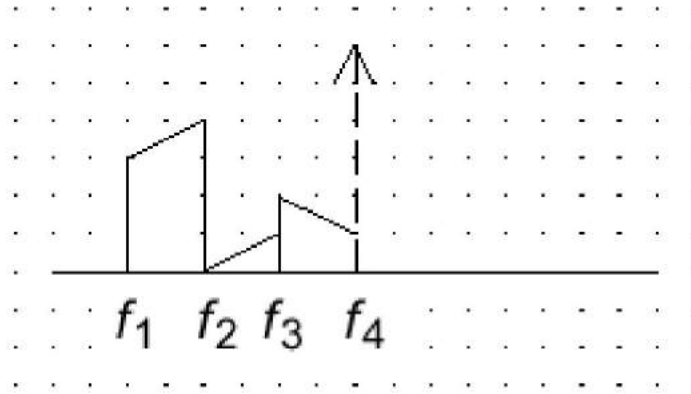
Tên gọi:	Sóng mang một dải biên, có triệt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01281
Áp dụng:	S01292; S01306
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01313



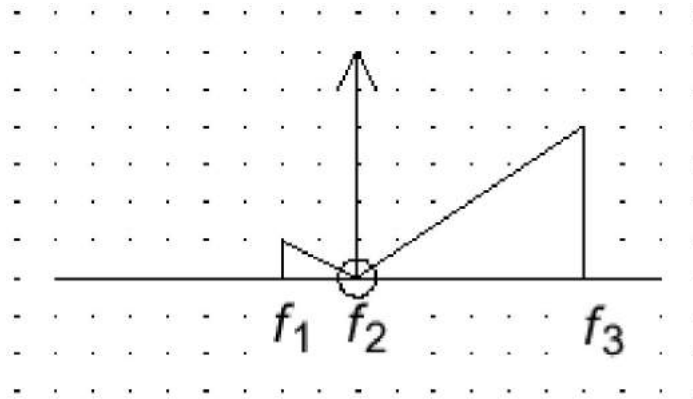
Tên gọi:	Sóng mang giảm, một dải biên xác lập
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01293; S01303
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Sóng mang suy giảm có một dải biên, thấp, xác lập.

S01314



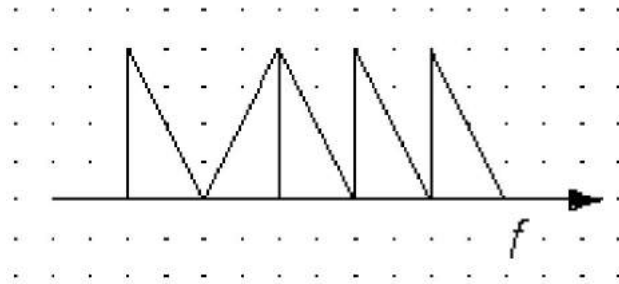
Tên gọi:	Sóng mang có triệť, có xáo trộn tần số
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01292; S01303; S01306
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Sóng mang có triệť một dải biên được xáo trộn tần số để giữ bí mật.

S01315



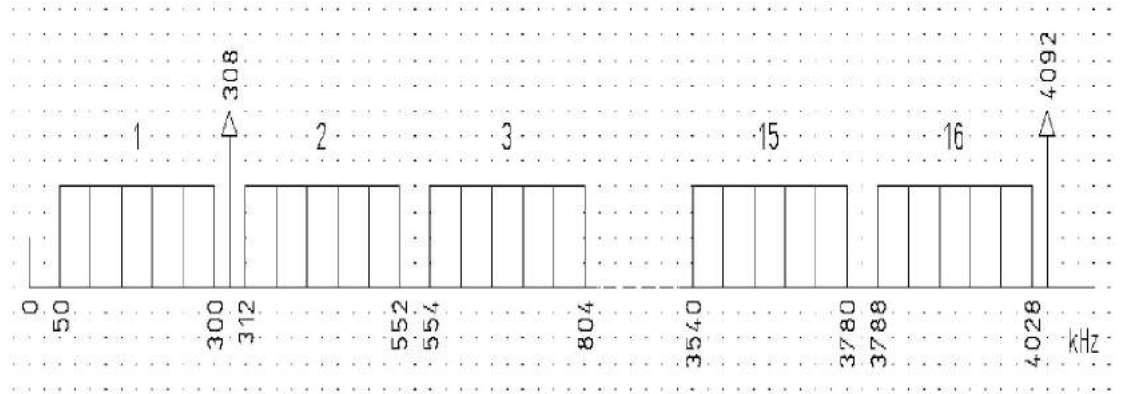
Tên gọi:	Sóng mang có điều chế biên độ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01291; S01303; S01306; S01311
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Sóng mang có điều chế biên độ có dải biên cao hơn và dải biên còn lại thấp hơn, phát tần số điều chế xuống tới 0.

S01316



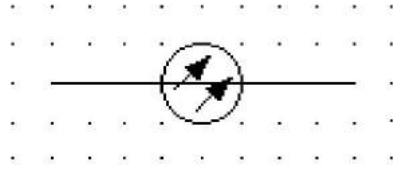
Tên gọi:	Băng tần 5 kênh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01303; S01306
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện băng tần gồm 5 kênh, nhóm, v.v..., bốn kênh ngược và một kênh xác lập.

S01317



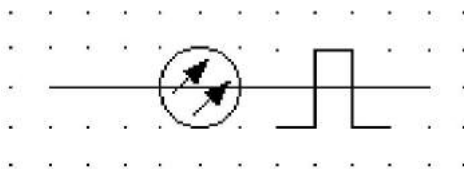
Tên gọi:	Hệ thống truyền dẫn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01294; S01302
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Hệ thống truyền dẫn 4 MHz có tần số siêu nhóm và tần số pilot

S01318



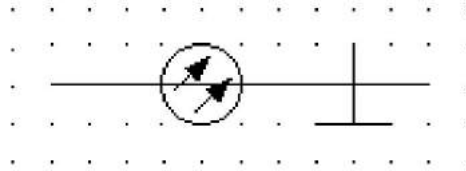
Tên gọi:	Sợi quang, ký hiệu chung; Cáp sợi quang, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01329, S01320, S01331, S01321, S01322, S01330, S01319
Áp dụng:	S00001; S00127
Tờ chú thích áp dụng:	A00151
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01319



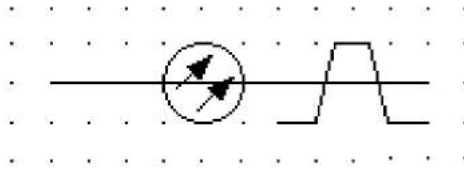
Tên gọi:	Sợi quang, đa mốt, chiết suất nhảy bậc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01323
Áp dụng:	S01318
Tờ chú thích áp dụng:	A00152
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01320



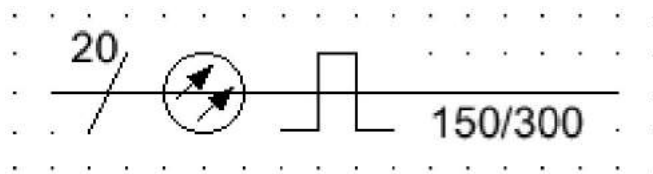
Tên gọi:	Sợi quang, đơn mốt, chiết suất nhảy bậc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01318
Tờ chú thích áp dụng:	A00152
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01321



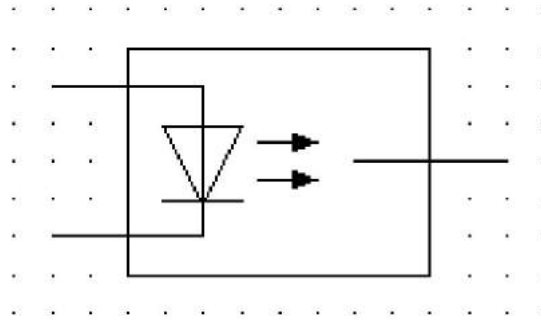
Tên gọi:	Sợi quang, chiết suất biến đổi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01318
Tờ chú thích áp dụng:	A00152
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01323



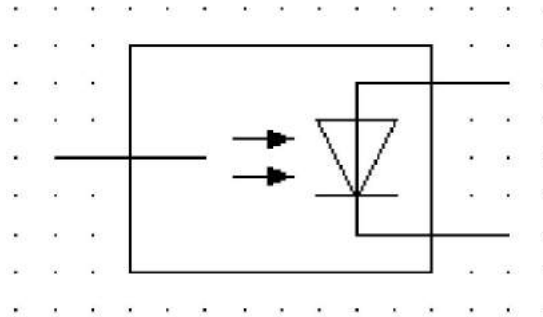
Tên gọi:	Cáp sợi quang có dữ liệu về kích thước (ví dụ)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01324
Áp dụng:	S00003; S01319; S01322
Tờ chú thích áp dụng:	A00153, A00154
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Cáp sợi quang có 20 sợi quang đa mốt chiết suất nhảy bậc, mỗi sợi có đường kính lõi bằng 150 μm và đường kính lớp sơn phủ bằng 300 μm .

S01326



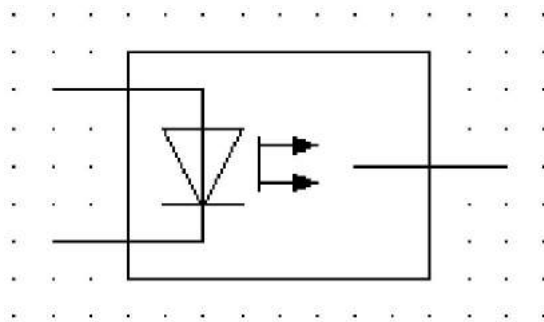
Tên gọi:	Bộ truyền quang định hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00127; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu, E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.

S01327



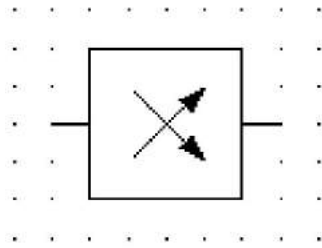
Tên gọi:	Bộ nhận quang định hướng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00127; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.

S01328



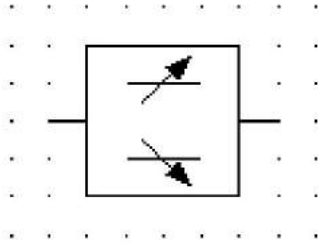
Tên gọi:	Bộ phát quang định hướng, ánh sáng kết hợp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S00060; S00128; S00641
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Bộ phát quang định hướng kết hợp có điốt laser

S01332



Tên gọi:	Bộ trộn mốt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.

S01333

**Tên gọi:**

Bộ tách một

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-07-2001

Phân loại theo hình dạng:

Mũi tên, Đoạn thẳng, Hình vuông

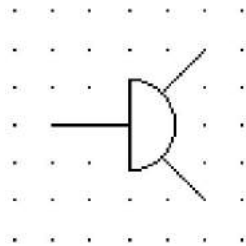
Phân loại theo chức năng:

T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất

Phân loại theo ứng dụng:

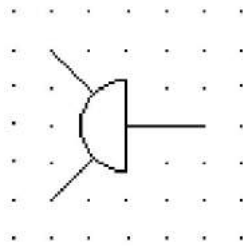
Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn.

S01334



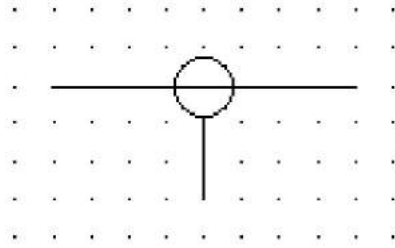
Tên gọi:	Bộ tách, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ tách, hai hướng
Được áp dụng trong:	S00435, S01335
Tờ chú thích áp dụng:	A00157
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Thể hiện bộ tách hai hướng

S01335



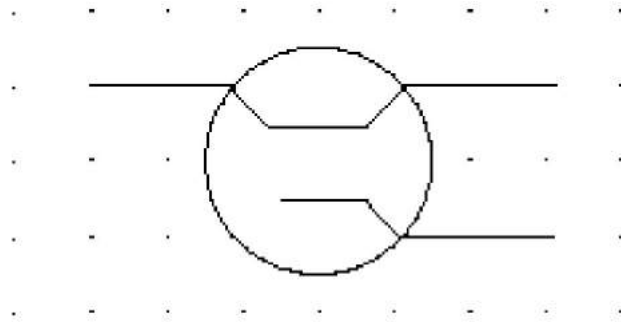
Tên gọi:	Bộ ghép, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Áp dụng:	S01334
Tờ chú thích áp dụng:	A00157
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Thể hiện bộ ghép hai hướng. Thông tin truyền từ trái sang phải.

S01336



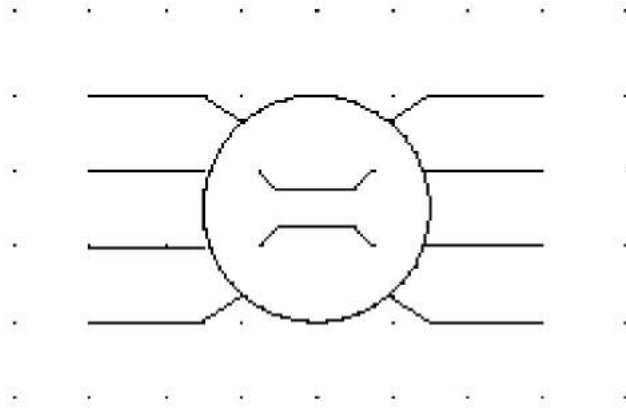
Tên gọi:	Mạch rẽ, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Mạch rẽ của thuê bao
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00103, A00104
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Thể hiện một mạch rẽ.

S01337



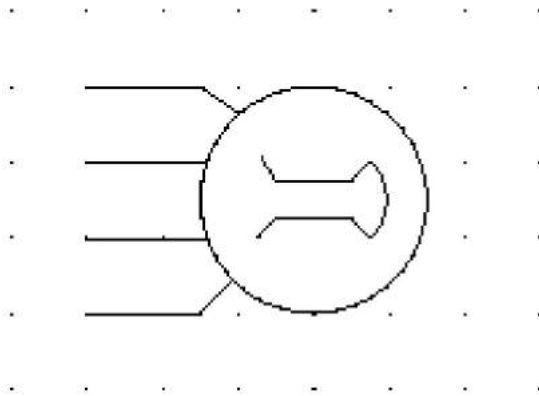
Tên gọi:	Phân nhánh có cầu chảy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Tên gọi khác:	Bộ nối nóng chảy
Tờ chú thích áp dụng:	A00158, A00159
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Thể hiện phân nhánh có cầu chảy, chia tín hiệu ra thành hai.

S01338



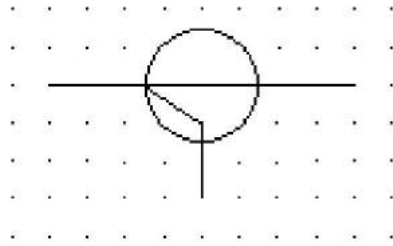
Tên gọi:	Bộ nối sao có cầu chảy, kiểu phát
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Bộ nối sao kiểu này nối từng đầu vào với tất cả các đầu ra, trong khi vẫn có cách ly giữa các đầu vào khác nhau.

S01339



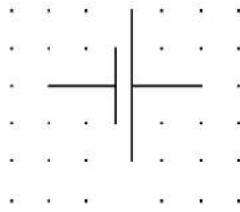
Tên gọi:	Bộ nối sao có cầu chảy, kiểu phản xạ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Ở bộ nối sao kiểu này, từng cổng có hai hướng và có thể được sử dụng là đầu vào hoặc đầu ra ở cùng thời điểm. Từng cổng này nuôi các cổng còn lại.

S01340



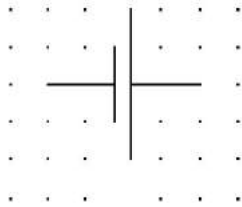
Tên gọi:	Bộ nối có hướng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.

S01341



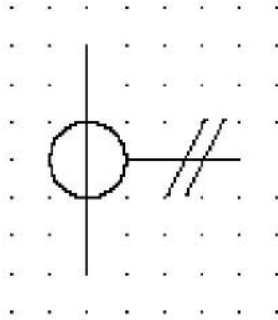
Tên gọi:	Pin thứ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01366, S01365
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Đoạn thẳng dài hơn thể hiện cực dương, Đoạn thẳng ngắn hơn thể hiện cực âm

S01342



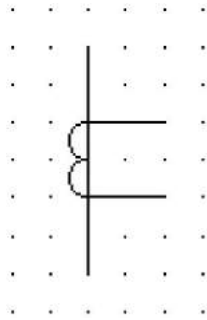
Tên gọi:	Acqui gồm các pin sơ cấp hoặc pin thứ cấp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Được áp dụng trong:	S01018, S00908
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn.
Ghi chú:	Đoạn thẳng dài hơn thể hiện cực dương, Đoạn thẳng ngắn hơn thể hiện cực âm

S01343



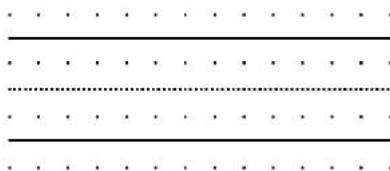
Tên gọi:	Biến áp xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01344
Tờ chú thích áp dụng:	A00128, A00129
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01344



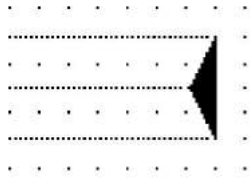
Tên gọi:	Biến áp xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01343
Áp dụng:	S00842
Tờ chú thích áp dụng:	A00127, A00128, A00129, A00130
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện

S01391



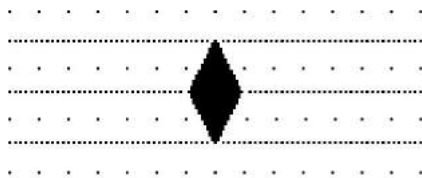
Tên gọi:	Vỏ bọc có cách ly bằng khí với dây dẫn bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	21-09-2002
Được áp dụng trong:	S01400, S01399
Áp dụng:	S00001; S00063
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dây dẫn bên trong được thể hiện bằng đường chấm chấm.

S01392



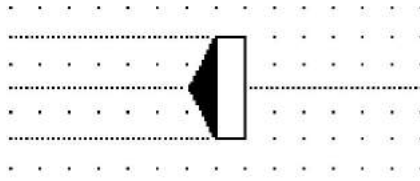
Tên gọi:	Vỏ bọc có cách ly bằng khí - phần gắn kín khí ở cuối khoang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	21-09-2002
Được áp dụng trong:	S01396, S01393, S01397
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	U Để giữ ở vị trí nhất định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01393



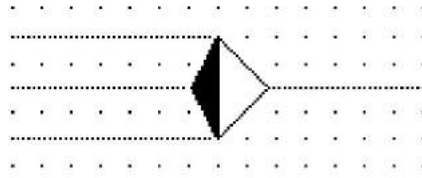
Tên gọi:	Vỏ bọc có cách ly bằng khí - vách ngăn giữa các khoang
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	21-09-2002
Được áp dụng trong:	S01398
Áp dụng:	S01392
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình bình hành
Phân loại theo chức năng:	U Để giữ ở vị trí nhất định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01396



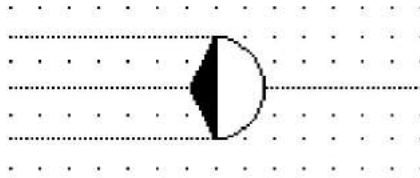
Tên gọi:	Ruột dẫn có cách ly bằng khí – lớp biên có ống lót cách ly bằng không khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	21-09-2002
Áp dụng:	S01392
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01397



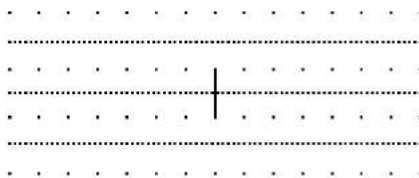
Tên gọi:	Ruột dẫn có cách ly bằng khí – lớp biên có đầu gắn kín cáp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	21-09-2002
Áp dụng:	S00050; S01392
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01398



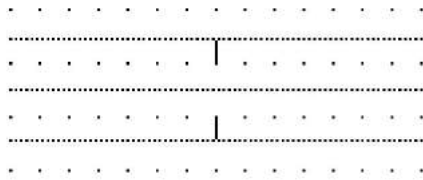
Tên gọi:	Vỏ bọc có cách ly bằng khí - lớp biên có biến áp hoặc cuộn kháng sứ xuyên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	21-09-2002
Áp dụng:	S01393
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01399



Tên gọi:	Vật cách điện đỡ ruột dẫn nhưng không có lớp biên khí
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	16-01-2003
Áp dụng:	S01391
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	U Để giữ ở vị trí nhất định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Loại vật đỡ này cho phép khí đi qua.

S01400



Tên gọi:	Gờ thẳng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	16-01-2003
Áp dụng:	S01391
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Gờ không có vật cách điện

S01401



Tên gọi:	Dòng điện một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-09-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01402
Được áp dụng trong:	S00004, S00405, S00406, S00418, S00896, S00894, S00834, S00823, S00825, S00893, S00824, S00827, S00833, S00832, S00826, S00897, S00835
Tờ chú thích áp dụng:	A00259
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Dạng ký hiệu này được xác định là Ký tự 3/15 IEC 61286 "Ký hiệu dòng điện một chiều dạng hai", tương đương với UCS 2393 (Bảng 63) của ISO/IEC 10646 "Ký hiệu dòng điện một chiều dạng hai", theo IEC 61286.

S01402

DC

Tên gọi:	Dòng điện một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-09-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01401
Tờ chú thích áp dụng:	A00259
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Lưu ý là "DC" (viết hoa, không có dấu chấm và không phụ thuộc vào ngôn ngữ) là ký hiệu bằng chữ theo IEC 61293. Mặt khác, chữ viết tắt được thiết lập cho "dòng điện một chiều" là "d.c" (viết chữ thường và dấu chấm).

S01403



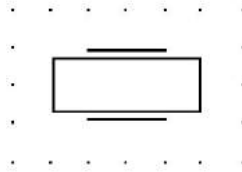
Tên gọi:	Dòng điện xoay chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-09-2001
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01404
Được áp dụng trong:	S00005, S00069, S00316, S00405, S00406, S00417, S00443, S00830, S00828, S00896, S00894, S00837, S01219, S00840, S00829, S01229, S00800, S00799, S00831, S00836, S00838, S01226, S00832, S00897, S00835
Tờ chú thích áp dụng:	A00258, A00260
Thay thế cho:	S00069
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Dạng ký hiệu này được xác định là Ký tự 5/13 IEC 61286 "Ký hiệu dòng điện xoay chiều dải tần số thấp", tương đương với UCS 2248 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Toán tử dấu ngã", theo IEC 61286.

S01404

AC

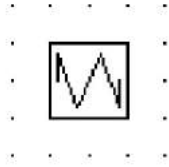
Tên gọi:	Dòng điện xoay chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-09-2001
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01403
Tờ chú thích áp dụng:	A00258
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Lưu ý là "AC" (viết hoa, không có dấu chấm và không phụ thuộc vào ngôn ngữ) là ký hiệu bằng chữ theo IEC 61293. Mặt khác, chữ viết tắt được thiết lập cho "dòng điện xoay chiều" là a.c" (viết chữ thường và có dấu chấm).

S01405



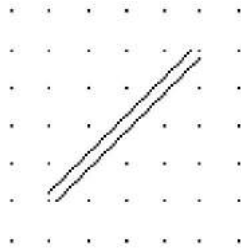
Tên gọi:	Hiệu ứng áp điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-10-2001
Được áp dụng trong:	S00602, S00601, S00600
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01406



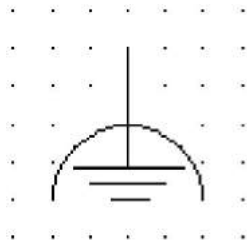
Tên gọi:	Cơ cấu tác động bằng lò xo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-10-2001
Được áp dụng trong:	S00295
Áp dụng:	S00186
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01407



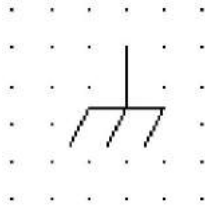
Tên gọi:	Chuyển đổi có cách ly về điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-10-2001
Được áp dụng trong:	S01788, S01791
Áp dụng:	S00214
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01408



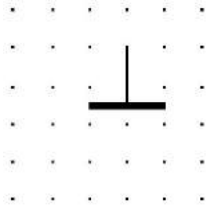
Tên gọi:	Nối đất chức năng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	10-11-2001
Tên gọi khác:	Dây nối đất chức năng; Đầu nối đất chức năng
Áp dụng:	S00200
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính, W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn, phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đối với định nghĩa "nối đất chức năng", xem IEC 195-01-13.

S01409



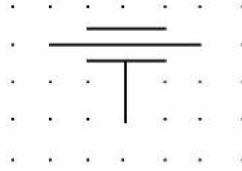
Tên gọi:	Liên kết đẳng thế chức năng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	10-11-2001
Tên gọi khác:	Dây liên kết chức năng; Đầu nối liên kết chức năng
Dạng khác:	S01410
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính, W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn, phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đối với định nghĩa "liên kết đẳng thế chức năng", xem IEV 195-01-16.

S01410



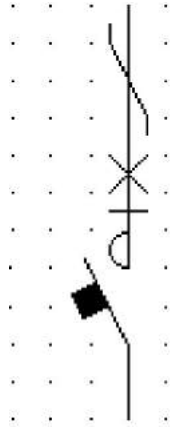
Tên gọi:	Liên kết đẳng thế chức năng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	10-11-2001
Tên gọi khác:	Dây liên kết chức năng; đầu nối liên kết chức năng
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01409
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đối với định nghĩa "liên kết đẳng thế chức năng", xem IEC 195-01-16.

S01411



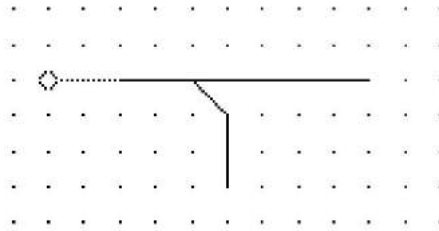
Tên gọi:	Tụ điện, có dây xuyên qua
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	10-11-2001
Tên gọi khác:	Tụ điện xuyên
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn

S01413



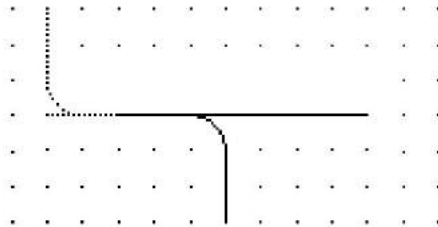
Tên gọi:	Thiết bị đóng cắt đa chức năng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	10-11-2003
Tên gọi khác:	Cơ cấu đóng cắt có điều khiển và bảo vệ (CPS); CPS đảo chiều
Áp dụng:	S00024; S00218; S00219; S00220; S00222; S00227
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	Q Để đóng cắt hoặc biến đổi có điều khiển
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thiết bị đóng cắt đa chức năng được biểu diễn gồm có: chức năng đảo chiều, chức năng của aptômát, chức năng ngắt điện, chức năng của côngtắctơ và chức năng nhả tự động được thể hiện qua ứng dụng của các ký hiệu chức năng liên quan. Chức năng đảo chiều được chỉ ra bằng ký hiệu đổi pha. Khi ký hiệu này được sử dụng, các phần tử của ký hiệu dùng cho các chức năng không áp dụng thì không vẽ vào.

S01414



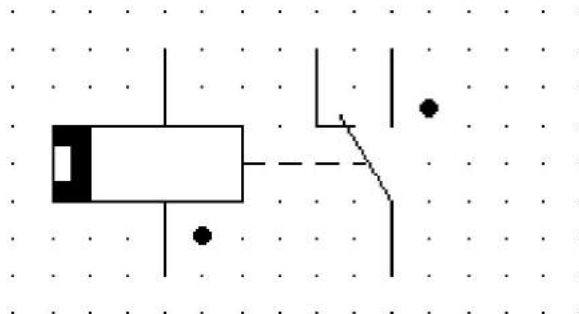
Tên gọi:	Dây nối trực tiếp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	24-01-2003
Áp dụng:	S00001; S00058
Tờ chú thích áp dụng:	A00192, A00262, A00264
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải, X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Hạn chế của ký hiệu:	Không được sử dụng ký hiệu này nếu không có mối nối điện, ví dụ như ở bó dây.
Ghi chú:	Đường xiên phải chỉ theo hướng của điểm nối. Ký hiệu này thể hiện dây dẫn đi từ phía bên phải sang phía bên trái, dây nối đi xuống phía dưới qua điểm nối ở phía trái dây nối.

S01415



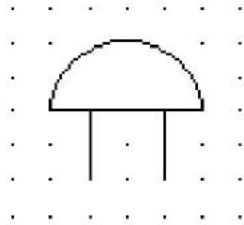
Tên gọi:	Điểm tiếp cận bó dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	24-01-2003
Áp dụng:	S00001
Tờ chú thích áp dụng:	A00192, A00262
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính, W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Bản đồ mạng lưới, Sơ đồ rút gọn
Hạn chế của ký hiệu:	Không được sử dụng ký hiệu để biểu diễn mối nối điện.
Ghi chú:	Trong các Sơ đồ bố trí đồ họa, ký hiệu này chỉ ra điểm tiếp cận đến bó dây. Trong Sơ đồ bố trí chức năng, ký hiệu này thể hiện "bó dây đồ họa", tức là hai hoặc nhiều dây nối chiếm một phần không gian giống nhau trong Sơ đồ.

S01416



Tên gọi:	Rơ le phân cực, các vị trí ổn định.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	23-03-2002
Áp dụng:	S00230; S00319
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Thể hiện hai vị trí ổn định.

S01417



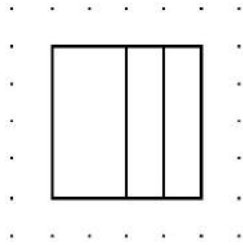
Tên gọi:	Cơ cấu báo hiệu bằng âm thanh, ký hiệu chung.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	24-01-2003
Tên gọi khác:	Còi; Chuông; Chuông một nhịp; Sáo
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01418



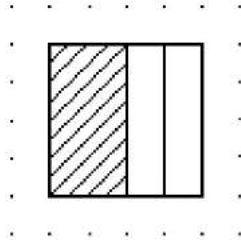
Tên gọi:	Khối tạo cân bằng; Balun
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2002
Được áp dụng trong:	S01119
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Chấm (điểm)
Phân loại theo chức năng:	W Để dẫn hoặc truyền tải
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn

S01419



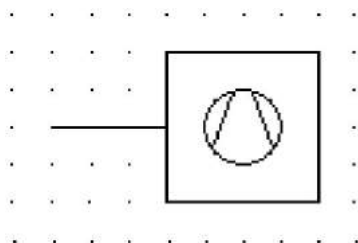
Tên gọi:	Nhà máy phát điện và nhiệt kết hợp, đã lập kế hoạch
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	05-07-2002
Áp dụng:	S00060
Từ chú thích áp dụng:	A00071
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S01420



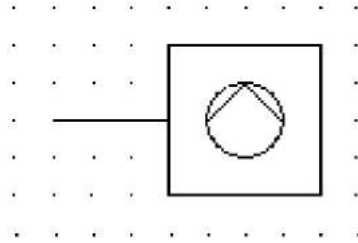
Tên gọi:	Nhà máy phát điện và nhiệt kết hợp, đang vận hành hoặc chưa xác định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	05-07-2002
Áp dụng:	S00060
Tờ chú thích áp dụng:	A00071, A00072
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	E Để cung cấp năng lượng bức xạ hoặc năng lượng nhiệt, G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S01421



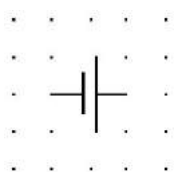
Tên gọi:	Quạt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2002
Được áp dụng trong:	S01824, S01827, S01821
Áp dụng:	S00059
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện cả đi dây. Ký hiệu này áp dụng ký hiệu 2302 của ISO 14617.

S01422



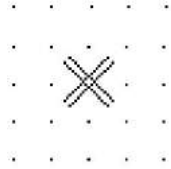
Tên gọi:	Bơm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-07-2002
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện cả đi dây. Ký hiệu này áp dụng ký hiệu 2301 của ISO 14617.

S01423



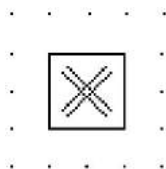
Tên gọi:	Chức năng cấp điện một chiều, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	12-08-2003
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đoạn thẳng dài hơn thể hiện cực dương, Đoạn thẳng ngắn hơn (có độ rộng như nhau) thể hiện cực âm.

S01432



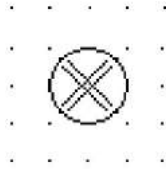
Tên gọi:	Bộ phát hiện nhiệt
Mức pháp lý:	Đề xuất
Được áp dụng trong:	S01433
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01433



Tên gọi:	Bộ phát hiện nhiệt, lấy vi phân
Mức pháp lý:	Đề xuất
Được áp dụng trong:	S01434
Áp dụng:	S01432
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01434



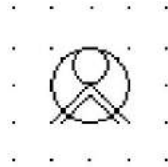
Tên gọi:	Bộ phát hiện nhiệt, bọc kín
Mức pháp lý:	Đề xuất
Áp dụng:	S01433
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01435



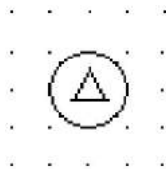
Tên gọi:	Bộ phát hiện khói, iôn hoá
Mức pháp lý:	Đề xuất
Được áp dụng trong:	S01436, S01447
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01436



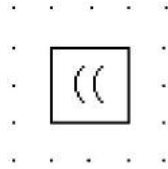
Tên gọi:	Bộ phát hiện khói, quang
Mức pháp lý:	Đề xuất
Áp dụng:	S01435
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01437



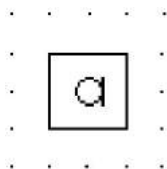
Tên gọi:	Bộ phát hiện lửa
Mức pháp lý:	Đề xuất
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01438



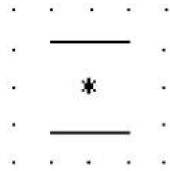
Tên gọi:	Bộ phát hiện chuyển động, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Đề xuất
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01439



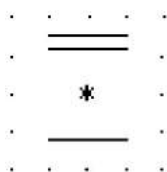
Tên gọi:	Bộ phát hiện âm thanh, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Đề xuất
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01440



Tên gọi:	Vị trí dùng để lắp đặt trong không gian ẩn
Mức pháp lý:	Đề xuất
Được áp dụng trong:	S01442, S01447, S01441
Tờ chú thích áp dụng:	A00265
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01441



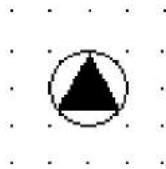
Tên gọi:	Vị trí dùng để lắp đặt trong không gian ẩn, phía trên trần nhà
Mức pháp lý:	Đề xuất
Áp dụng:	S01440
Tờ chú thích áp dụng:	A00265
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01442



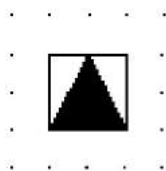
Tên gọi:	Vị trí dùng để lắp đặt trong không gian ẩn, phía dưới sàn
Mức pháp lý:	Đề xuất
Áp dụng:	S01440
Tờ chú thích áp dụng:	A00265
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01443



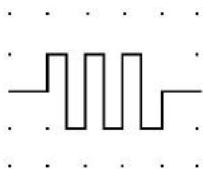
Tên gọi:	Đóng cắt kiểu chốt, chuông báo động
Mức pháp lý:	Đề xuất
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01444



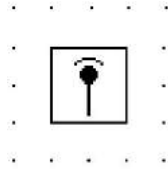
Tên gọi:	Đóng cắt rung, chuông báo động
Mức pháp lý:	Đề xuất
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01445



Tên gọi:	Bộ phát hiện vỡ kính (tấm kính gắn vào cửa sổ), chuông báo động
Mức pháp lý:	Đề xuất
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình dạng mô tả, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01446



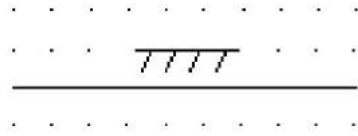
Tên gọi:	Công tắc rẽ nhánh dùng để báo động
Mức pháp lý:	Đề xuất
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01447



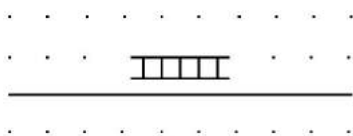
Tên gọi:	Bộ phát hiện khói, iôn hoá - trong không gian ẩn
Mức pháp lý:	Đề xuất
Áp dụng:	S01435; S01440
Tờ chú thích áp dụng:	A00266
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01448



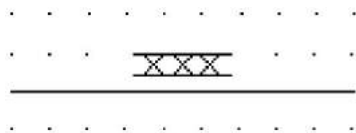
Tên gọi:	Dây nối, được lắp đặt trên bề mặt
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	12-08-2003
Tên gọi khác:	Đường dây, được lắp đặt trên bề mặt
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt

S01449



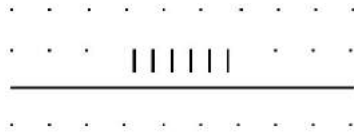
Tên gọi:	Dây nối trên thang đỡ cáp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	12-08-2003
Tên gọi khác:	Đường dây trên thang cáp
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	Thang đỡ cáp (IEV 826-06-08): Vật đỡ dạng bàn gồm có một chuỗi các phần tử đỡ ngang được cố định chắc chắn với các phần tử đỡ dọc.

S01450



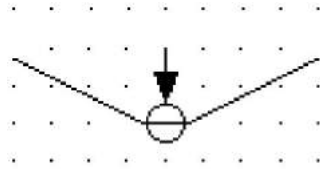
Tên gọi:	Dây nối trong khay đỡ cáp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	12-08-2002
Tên gọi khác:	Đường dây trong khay đỡ cáp
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	<p>Khay đỡ cáp (IEV 826-06-07): Bàn đỡ gồm có đáy liền và các mép cao hơn và không có nắp đậy.</p> <p>Khay đỡ dạng bàn có thể đục lỗ hoặc không đục lỗ.</p>

S01451



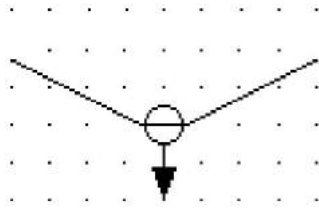
Tên gọi:	Dây nối trong kênh chứa cáp lắp trong tường
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	12-08-2003
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ lắp đặt
Ghi chú:	<p>Kênh chứa cáp (IEV 826-06-05): Phần tử của hệ thống đi dây ở trên mặt đất hoặc trong đất hoặc sàn, hở, có thông hơi hoặc bọc kín, và có kích thước để con người không vào được nhưng cho phép tiếp cận các ống và/hoặc bàn trên suốt chiều dài của chúng trong và sau khi lắp đặt.</p> <p>Kênh dạng bàn có thể hoặc không thể tạo thành một phần của kết cấu toà nhà.</p>

S01452



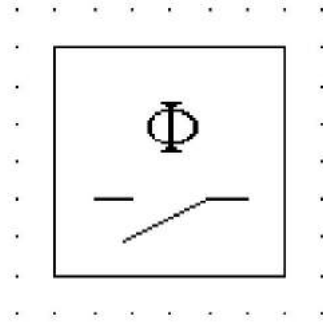
Tên gọi:	Đường dây trên không lắp trên cột có xà đỡ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	12-08-2003
Áp dụng:	S00093; S00409
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S01453



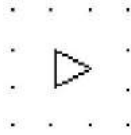
Tên gọi:	Đường dây trên không lắp trên cột có dây néo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	12-08-2003
Áp dụng:	S00093; S00409
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	X Để nối
Phân loại theo ứng dụng:	Bản đồ mạng lưới

S01454



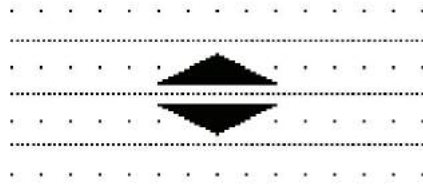
Tên gọi:	Chuyển mạch phức hợp, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-03-2003
Áp dụng:	S00227; S01808
Tờ chú thích áp dụng:	A00268
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01457



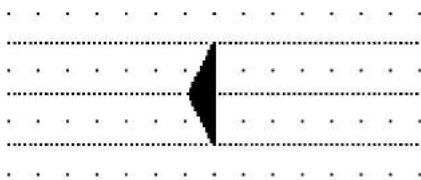
Tên gọi:	Khuếch đại, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	31-03-2003
Được áp dụng trong:	S01499, S01500, S01598, S01595, S01594, S01596, S01601, S01597, S01602, S01603, S01600, S01599, S01618, S01737, S01781, S01240, S01239
Tờ chú thích áp dụng:	A00238
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Hình dạng của ký hiệu chỉ từ trái sang phải được xác định là Ký tự 4/7 của IEC 61286 "Ký hiệu khuếch đại trái sang phải", tương đương với UCS 25B7 (Bảng 69) của ISO/IEC 10646 "Tam giác hướng hoàn toàn sang phải". Hình dạng của ký hiệu chỉ từ phải sang trái được xác định là Ký tự 4/5 của IEC 61286 "Ký hiệu khuếch đại phải sang trái", tương đương với UCS 25C1 (Bảng 69) của ISO/IEC 10646 "Tam giác hướng hoàn toàn sang trái".

S01458



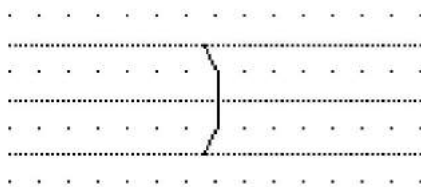
Tên gọi:	Vỏ bọc có cách điện bằng khí - khí đi qua miếng đệm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	31-03-2003
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	U Giữ ở vị trí ấn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01459



Tên gọi:	Vỏ bọc có cách điện bằng khí - vách ngăn giữa hai ngăn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	31-03-2003
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01393
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	U Giữ ở vị trí ấn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01460



Tên gọi:	Vỏ bọc có cách điện bằng khí - sứ đỡ, môđun bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	31-03-2003
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	U Giữ ở vị trí ấn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

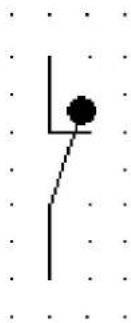
TCVN 7922 : 2008

S01461



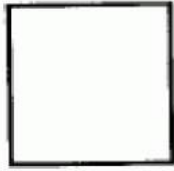
Tên gọi:	Vỏ bọc có cách điện bằng khí - sứ đỡ, môđun bên ngoài
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	31-03-2003
Tờ chú thích áp dụng:	A00262
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	U Giữ ở vị trí ấn định
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01462



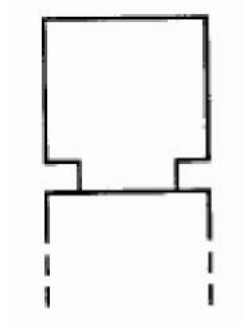
Tên gọi:	Tiếp điểm gương
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2003
Được áp dụng trong:	S01720, S01719
Áp dụng:	S00229
Phân loại theo hình dạng:	Chấm (điểm), Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Tiếp điểm gương là tiếp điểm phụ bình thường được đóng, không thể ở vị trí đóng cùng thời điểm với tiếp điểm chính thường mở ngay cả trong các điều kiện làm việc không bình thường như chảy tiếp điểm chính.

S01463



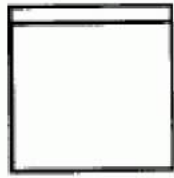
Tên gọi:	Hình bao phần tử
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01566, S01567, S01568, S01571, S01569, S01570, S01572, S01573, S01578, S01610, S01607, S01626, S01623, S01629, S01627, S01628, S01637, S01638, S01636, S01640, S01641, S01639, S01660, S01663, S01659, S01662, S01661, S01664, S01665, S01669, S01670, S01675, S01668, S01674, S01678, S01687, S01685, S01686, S01709, S01706, S01708, S01707, S01710, S01723, S01731, S01734, S01778, S01781, S01791, S01796, S01800
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00269, A00270, A00271
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Thể hiện ở dạng hình vuông.

S01464



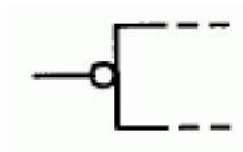
Tên gọi:	Hình bao của khối điều khiển chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01699, S01701, S01738, S01586, S01592, S01588, S01598, S01593, S01602, S01624, S01631, S01632, S01635, S01634, S01654, S01653, S01669, S01670, S01684, S01690, S01692, S01698, S01691, S01693, S01696, S01694, S01720, S01717, S01713, S01711, S01728, S01719, S01721, S01730, S01734
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00269, A00270, A00271
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01465



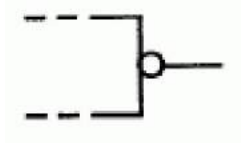
Tên gọi:	Hình bao phần tử đầu ra chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01587
Áp dụng:	S00059
Tờ chú thích áp dụng:	A00269, A00270, A00271
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01466



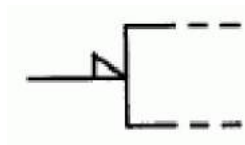
Tên gọi:	Phần tử logic phủ định, đầu vào
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01705, S01473, S01478, S01593, S01597, S01603, S01599, S01619, S01620, S01616, S01630, S01633, S01647, S01649, S01654, S01652, S01646, S01666, S01664, S01665, S01669, S01670, S01677, S01690, S01712, S01715, S01711, S01714, S01726, S01728, S01716, S01730, S01735, S01734, S01746, S01745, S01789, S01793, S01792, S01806, S01805, S01809
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện ở đầu vào. Trạng thái 1 bên trong ứng với trạng thái "0" bên ngoài. Đoạn nối có thể kéo dài qua vòng tròn.

S01467



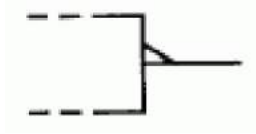
Tên gọi:	Phần tử logic phủ định, đầu ra
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01579, S01580, S01582, S01586, S01593, S01595, S01597, S01599, S01614, S01624, S01616, S01630, S01633, S01647, S01654, S01646, S01659, S01665, S01677, S01688, S01730, S01734, S01746, S01793
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện ở đầu ra. Trạng thái "1" bên trong ứng với trạng thái "0" bên ngoài. Đoạn nối có thể kéo dài qua vòng tròn.

S01468



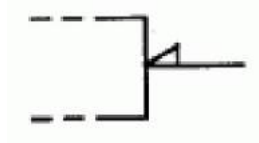
Tên gọi:	Bộ chỉ thị cực tính, đầu vào
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Tên gọi khác:	Cực tính logic, đầu vào
Được áp dụng trong:	S01740, S01738, S01474, S01744, S01584, S01598, S01596, S01602, S01600, S01605, S01606, S01615, S01618, S01621, S01625, S01634, S01644, S01648, S01650, S01653, S01666, S01683, S01676, S01684, S01698, S01712, S01720, S01717, S01715, S01718, S01713, S01727, S01719, S01721, S01729, S01741, S01743, S01736, S01739, S01787, S01802, S01803
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện ở đầu vào. Trạng thái 1 bên trong ứng với mức L trên đoạn nối.

S01469



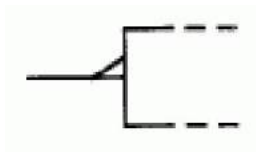
Tên gọi:	Bộ chỉ thị cực tính, đầu ra
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Tên gọi khác:	Cực tính logic, đầu ra
Được áp dụng trong:	S01583, S01581, S01584, S01590, S01585, S01594, S01596, S01602, S01600, S01608, S01611, S01612, S01615, S01618, S01613, S01644, S01660, S01662, S01661, S01668, S01683, S01676, S01720, S01719, S01736, S01737, S01742
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện ở đầu ra. Trạng thái 1 bên trong ứng với mức L trên đoạn nối.

S01470



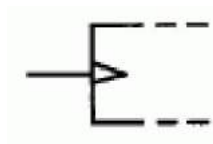
Tên gọi:	Bộ chỉ thị cực tính, đầu vào, từ phải sang trái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Tên gọi khác:	Cực tính logic, đầu vào, từ phải sang trái
Được áp dụng trong:	S01596
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu được thể hiện ở đầu vào trong trường hợp tín hiệu chạy từ phải sang trái. Trạng thái 1 bên trong ứng với mức L trên đoạn nối.

S01471



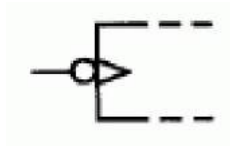
Tên gọi:	Bộ chỉ thị cực tính, đầu ra, từ phải sang trái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Tên gọi khác:	Cực tính logic, đầu ra, từ phải sang trái
Được áp dụng trong:	S01618, S01736
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này thể hiện ở đầu ra trong trường hợp tín hiệu chạy từ phải sang trái. Trạng thái 1 bên trong ứng với mức L trên đoạn nối.

S01472



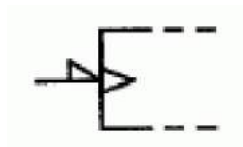
Tên gọi:	Đầu vào động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01701, S01473, S01474, S01478, S01477, S01663, S01661, S01665, S01669, S01670, S01675, S01668, S01674, S01683, S01676, S01684, S01677, S01690, S01692, S01698, S01691, S01688, S01694, S01720, S01727, S01719, S01721, S01722, S01734, S01746, S01745
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Trạng thái 1 bên trong (tạm thời) ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 0 bên ngoài sang trạng thái 1 bên ngoài. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong đều là 0.</p> <p>Trên sơ đồ sử dụng ký hiệu cực tính logic, trạng thái 1 (tạm thời) ứng với sự chuyển đổi từ mức L sang mức H trên đoạn nối. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong đều là 0.</p>

S01473



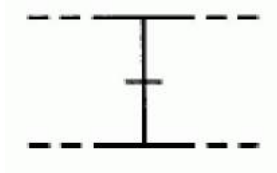
Tên gọi:	Đầu vào động có phần tử logic phủ định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01703, S01697, S01696
Áp dụng:	S01466; S01472
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái 1 bên trong (tạm thời) ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 1 bên ngoài sang trạng thái 0 bên ngoài. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong đều là 0.

S01474



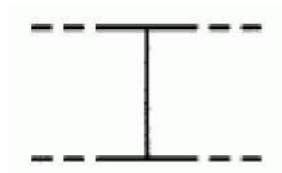
Tên gọi:	Đầu vào động có bộ chỉ thị cực tính
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-08-2004
Được áp dụng trong:	S01699, S01700, S01702, S01704, S01691, S01689, S01693, S01695, S01694, S01718, S01722
Áp dụng:	S01468; S01472
Tờ chú thích áp dụng:	A00272, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái 1 bên trong (tạm thời) ứng với sự chuyển đổi từ mức H sang mức L trên đoạn nối. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong đều là 0.

S01475



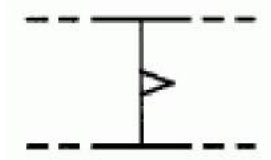
Tên gọi:	Đấu nối bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01476; S01485
Được áp dụng trong:	S01702, S01592, S01591, S01670, S01683, S01715, S01713, S01721, S01730, S01729, S01792, S01806
Tờ chú thích áp dụng:	A00273, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này chỉ có thể được sử dụng cho luồng tín hiệu chạy từ phải sang trái nếu chiều của luồng tín hiệu là hiển nhiên. Nếu không thì sử dụng ký hiệu S01485.</p> <p>Trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu vào phần tử ở phía phải ứng với trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu ra phần tử ở phía trái.</p>

S01476



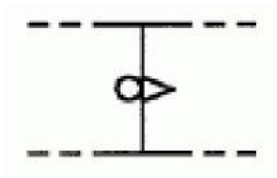
Tên gọi:	Đấu nối bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01475; S01485
Được áp dụng trong:	S01704, S01478, S01477, S01583, S01581, S01584, S01619, S01615, S01618, S01620, S01624, S01631, S01789, S01809
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu S01476 có thể được sử dụng nếu không có khả năng xảy ra nhầm lẫn về số đấu nối logic. Xem thêm A00271 6.1.2.</p> <p>Ký hiệu này có thể được sử dụng cho luồng tín hiệu chạy từ phải sang trái nếu chiều của luồng tín hiệu là hiển nhiên. Nếu không thì sử dụng ký hiệu S01485.</p> <p>Trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu vào phần tử ở phía phải ứng với trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu ra phần tử ở phía trái.</p>

S01477



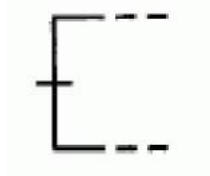
Tên gọi:	Đấu nối bên trong có đặc tính động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01718, S01737, S01806
Áp dụng:	S01472; S01476
Tờ chú thích áp dụng:	A00273, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái 1 bên trong (tạm thời) của đầu vào phần tử ở phía phải tương ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 0 bên trong sang trạng thái 1 bên trong của đầu ra của phần tử ở phía trái. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong của đầu vào phần tử ở phía phải đều là 0.

S01478



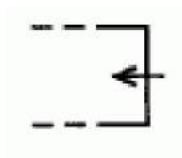
Tên gọi:	Đấu nối bên trong có phần tử phủ định và có đặc tính động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01472; S01476
Tờ chú thích áp dụng:	A00273, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái 1 bên trong (tạm thời) của đầu vào phần tử ở phía phải tương ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 1 bên trong sang trạng thái 0 bên trong của đầu ra phần tử ở phía trái. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong của đầu vào phần tử ở phía phải đều là 0.

S01479



Tên gọi:	Đầu vào từ bên trong (nhìn từ phía bên trái)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu vào ảo (nhìn từ phía bên trái)
Được áp dụng trong:	S01483, S01617, S01632, S01670, S01689, S01696, S01715
Tờ chú thích áp dụng:	A00273, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Hạn chế của ký hiệu:	Ký hiệu này khi kết hợp với phần tử phủ định, cực tính logic và đầu vào động thì không được áp dụng cho các đầu vào và đầu ra bên trong, trừ khi được thể hiện theo ký hiệu S01483.
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này được thể hiện ở phía trái.</p> <p>Đầu vào này luôn ở trạng thái 1 bên trong trừ khi nó bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ phụ thuộc có ảnh hưởng bao trùm hoặc bị sửa đổi (xem ký hiệu S01670 và S01689).</p> <p>Ký hiệu này có thể thể hiện ở ngoài hình bao phần tử để nhấn mạnh thực tế là không có đường dây đầu vào từ bên ngoài nào bị bỏ sót. Đầu vào ảo tại đường biên chung của hai phần tử tiếp giáp nhau cần được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc mà không có các ký hiệu này.</p> <p>Các đầu vào và đầu ra bên trong chỉ có trạng thái logic bên trong.</p> <p>Không nên nhầm lẫn ký hiệu này với ký hiệu S01475, được sử dụng để đấu nối giữa các phần tử tiếp giáp nhau.</p>

S01480



Tên gọi: Đầu vào từ bên trong (nhìn từ phía bên phải)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Tên gọi khác: Đầu vào ảo (nhìn từ phía bên phải)

Được áp dụng trong: S01696

Tờ chú thích áp dụng: A00273, A00351

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

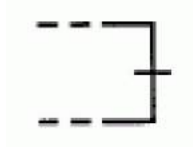
Ghi chú: Ký hiệu này được thể hiện ở phía phải.

Đầu vào này luôn ở trạng thái 1 bên trong trừ khi nó bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ phụ thuộc có ảnh hưởng bao trùm hoặc bị sửa đổi (xem ký hiệu S01670 và S01689).

Ký hiệu này có thể thể hiện ở ngoài hình bao phần tử để nhấn mạnh thực tế là không có đường dây đầu vào từ bên ngoài nào bị bỏ sót. Đầu vào ảo tại đường biên chung của hai phần tử tiếp giáp nhau cần được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc mà không có các ký hiệu này.

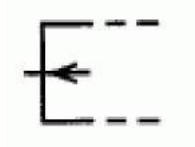
Các đầu vào và đầu ra bên trong chỉ có trạng thái logic bên trong.

S01481



Tên gọi:	Đầu ra từ bên trong (nhìn từ phía bên phải)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu ra ảo (nhìn từ phía bên phải)
Được áp dụng trong:	S01483
Tờ chú thích áp dụng:	A00273, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Hạn chế của ký hiệu:	Ký hiệu này có kết hợp đầu vào phủ định, cực tính logic và đầu vào động nên không áp dụng cho các đầu vào và đầu ra từ bên trong, trừ khi được thể hiện theo ký hiệu S01483.
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này được thể hiện ở phía phải.</p> <p>Ảnh hưởng của đầu ra này lên đầu vào hoặc đầu ra mà nó được nối tới phải được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc.</p> <p>Các đầu vào và đầu ra từ bên trong chỉ có trạng thái logic bên trong.</p> <p>Không nên nhầm lẫn ký hiệu này với ký hiệu S01475, được sử dụng để đấu nối giữa các phần tử tiếp giáp nhau.</p>

S01482



Tên gọi: Đầu ra từ bên trong (nhìn từ phía bên trái)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Tên gọi khác: Đầu ra ảo (nhìn từ phía bên trái)

Tờ chú thích áp dụng: A00273, A00351

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

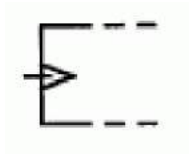
Ghi chú: Ký hiệu được thể hiện ở phía trái.

Đầu ra này luôn có trạng thái 1 bên trong của nó trừ khi bị ảnh hưởng bởi mối quan hệ ràng buộc có ảnh hưởng bao trùm hoặc bị sửa đổi (xem ký hiệu S01670 và S01689).

Ký hiệu này có thể thể hiện ngoài hình bao phần tử để nhấn mạnh thực tế là không có đường dây đầu vào từ bên ngoài nào bị bỏ sót. Đầu vào ảo tại đường biên chung của hai phần tử tiếp giáp nhau cần được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc mà không có các ký hiệu này.

Các đầu vào và đầu ra bên trong chỉ có trạng thái logic bên trong.

S01483



Tên gọi: Đầu vào từ bên trong có đặc tính động (nhìn từ phía bên trái)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Tên gọi khác: Đầu vào ảo có đặc tính động (nhìn từ phía bên trái)

Được áp dụng trong: S01700, S01683

Áp dụng: S01479; S01481

Tờ chú thích áp dụng: A00273

Phân loại theo hình dạng: Tam giác đều, Đoạn thẳng

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

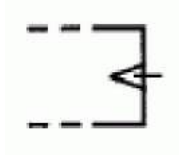
Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

Ghi chú: Ký hiệu này được thể hiện ở phía bên trái.

Trạng thái 1 bên trong tạm thời, tương ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 0 bên trong sang trạng thái 1 bên trong, có thể xảy ra nếu đầu vào từ bên trong này không phải là đầu vào có đặc tính động.

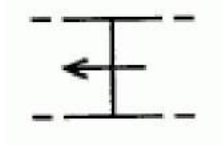
Nguồn của tín hiệu chuyển đổi phải được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc. Số nhận biết tín hiệu chuyển đổi phải là ký tự ở tận cùng bên trái trong dãy gán đầu vào này. Việc này áp dụng bất kể đầu vào này được thể hiện ở phía bên trái hay phía bên phải hình bao ký hiệu.

S01484



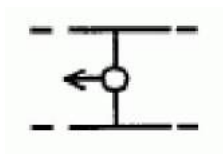
Tên gọi:	Đầu vào từ bên trong có đặc tính động (nhìn từ phía bên phải)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu vào ảo có đặc tính động (nhìn từ phía bên phải)
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này được thể hiện ở phía phải.</p> <p>Trạng thái 1 bên trong tạm thời, tương ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 0 bên trong sang trạng thái 1 bên trong, có thể xảy ra nếu đầu vào từ bên trong này không phải là đầu vào có đặc tính động.</p> <p>Nguồn của tín hiệu chuyển đổi phải được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc. Số nhận biết tín hiệu chuyển đổi phải là ký tự ở tận cùng bên trái trong dãy gán đầu vào này. Việc này áp dụng bất kể đầu vào này được thể hiện ở phía bên trái hay phía bên phải hình bao ký hiệu</p>

S01485



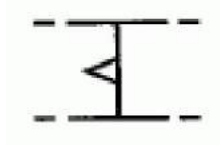
Tên gọi:	Đấu nối từ bên trong dùng cho luồng tín hiệu chạy từ phải sang trái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01475; S01476
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu vào phần tử ở phía trái ứng với trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu ra phần tử ở phía phải.</p> <p>Nếu không thể gây nhầm lẫn thì có thể sử dụng ký hiệu S01475 hoặc S01476 thay thế.</p>

S01486



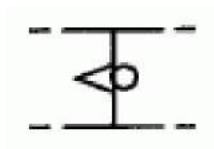
Tên gọi:	Đấu nối từ bên trong có phần tử logic phủ định dùng cho luồng tín hiệu chạy từ phải sang trái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01721
Áp dụng:	S01809
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu vào phần tử ở phía trái ứng với trạng thái 1 (hoặc trạng thái 0) bên trong của đầu ra phần tử ở phía phải.</p> <p>Nếu không thể gây nhầm lẫn thì có thể sử dụng ký hiệu S01809 thay thế.</p> <p>Đường thẳng đứng có thể kéo xuyên qua hình tròn.</p>

S01487



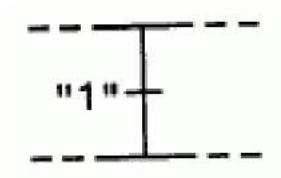
Tên gọi:	Đấu nối từ bên trong có đặc tính động dùng cho luồng tín hiệu chạy từ phải sang trái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái 1 bên trong (tạm thời) của đầu vào phần tử ở phía trái ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 0 bên trong sang trạng thái 1 bên trong của đầu ra phần tử ở phía phải. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong của đầu vào ở phần tử phía trái đều là 0.

S01488



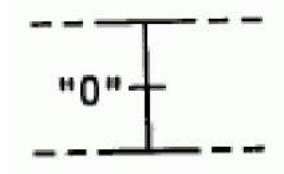
Tên gọi:	Đấu nối từ bên trong có phần tử logic phủ định và có đặc tính động dùng cho luồng tín hiệu chạy từ phải sang trái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn, Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái 1 bên trong (tạm thời) ở đầu vào phần tử phía trái ứng với sự chuyển đổi từ trạng thái 1 bên trong sang trạng thái 0 bên trong tại đầu ra của phần tử phía phải. Tại mọi thời điểm khác, trạng thái logic bên trong ở đầu vào của phần tử phía trái đều là 0.

S01489



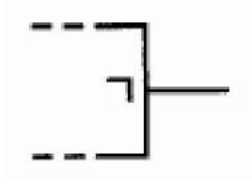
Tên gọi:	Đầu ra cố định ở trạng thái 1, thể hiện ở dấu nổi bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01543
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01490



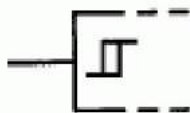
Tên gọi:	Đầu ra cố định ở trạng thái 0, thể hiện ở dấu nối từ bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01544
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01491

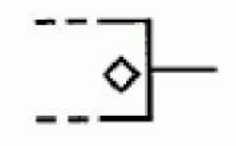


Tên gọi:	Đầu ra trì hoãn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01702, S01663, S01662, S01666
Tờ chú thích áp dụng:	A00304, A00335
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Sự thay đổi trạng thái bên trong của đầu ra này được trì hoãn cho đến khi tín hiệu đầu vào ban đầu sự thay đổi chuyển sang trạng thái logic hoặc mức logic bên ngoài ban đầu của nó. Trạng thái logic bên trong của (các) đầu vào bất kỳ gây ảnh hưởng hoặc bị ảnh hưởng bởi đầu vào ban đầu không được thay đổi trong khi đầu vào ban đầu này ở trạng thái 1 bên trong hoặc trạng thái đầu ra thu được sẽ không do ký hiệu này qui định. Nếu tín hiệu đầu vào ban đầu việc thay đổi xuất hiện tại đầu nối bên trong thì sự thay đổi trạng thái bị trì hoãn cho đến khi đầu ra của phần tử trước đó chuyển sang trạng thái logic bên trong ban đầu.</p> <p>Nếu ký hiệu này được thể hiện không có tiền tố thì giả thiết rằng đầu ra bị trì hoãn liên quan đến từng đầu vào , , +, - và T và đến từng đầu vào Cm hoặc đầu ra Cm (xem ký hiệu S01558 và S01559); trong tất cả các trường hợp khác con số nhận biết (hoặc nếu cần gán đầy đủ) của tất cả các đầu vào và đầu ra liên quan đến đầu ra bị trì hoãn phải được thể hiện là tiền tố của ký hiệu này. Xem ký hiệu S01702.</p> <p>Cần cẩn thận để ký hiệu này là các đoạn thẳng vuông góc với nhau và có chiều dài bằng nhau để tránh nhầm lẫn với các ký hiệu khác, ví dụ, ký tự 7.</p> <p>Để ứng dụng ký hiệu này và có giải thích thêm, xem A00304.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 2/1 của IEC 61286 "ký hiệu đầu ra trì hoãn", tương đương với UCS 2510 (Bảng 67) của ISO/IEC 10646 "BOX DRAWINGS LIGHT DOWN AND LEFT".</p>

S01492



Tên gọi:	Đầu vào hai ngưỡng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu vào có trễ
Được áp dụng trong:	S01700, S01597, S01602, S01608, S01607, S01683, S01676, S01737, S01806
Tờ chú thích áp dụng:	A00336
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Đầu vào mang trạng thái 1 bên trong khi mức tín hiệu bên ngoài đạt giá trị ngưỡng V1. Nó duy trì trạng thái này cho đến khi mức tín hiệu bên ngoài quay trở lại qua V1 và đạt giá trị ngưỡng khác V0. Nếu ký hiệu này (không có ký hiệu phủ định hoặc ký hiệu cực tính) xuất hiện trên sơ đồ có sử dụng hoặc ký hiệu cực tính logic hoặc logic dương qui ước thì V1 dương hơn V0. Nếu ký hiệu này xuất hiện trên sơ đồ có sử dụng logic âm qui ước thì V1 âm hơn V0.</p> <p>Nếu ký hiệu phủ định hoặc ký hiệu cực tính được thể hiện ở đầu vào thì mối quan hệ giữa V1 và V0 là ngược nhau.</p> <p>Để minh họa cho nội dung này, xem A00336.</p> <p>Ký hiệu S01607 và S01608 chỉ ra việc sử dụng ký hiệu là ký hiệu tiêu chuẩn chung cho một phần tử.</p> <p>Không có ký hiệu này thì không có nghĩa là không có các hiện tượng trễ. Hầu hết các thiết bị thực tế thể hiện đặc tính này ở một chừng mực nào đó. Ký hiệu này chỉ nên sử dụng khi việc nhận dạng đặc tính này là quan trọng cho ứng dụng của thiết bị.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 2/3 của IEC 61286 "Ký hiệu hiện tượng trễ", tương ứng với UCS 238E (Bảng 63) của ISO/IEC 10646 "Ký hiệu hiện tượng trễ"</p>



Tên gọi:	Đầu ra mạch hở
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01494, S01495
Tờ chú thích áp dụng:	A00289
Phân loại theo hình dạng:	Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ví dụ: cực góp hở, cực phát hở, cực máng hở, cực nguồn hở.

Một trong hai trạng thái logic bên trong có thể có của loại đầu ra này ứng với điều kiện trở kháng cao bên ngoài. Để tạo ra mức logic đúng trong điều kiện này, yêu cầu có phần tử hoặc mạch điện, thường là điện trở được nối bên ngoài. Loại đầu ra này thường có khả năng tạo thành một phần của đấu nối phân phối.

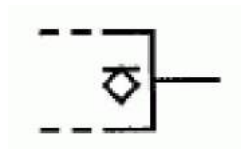
Ký hiệu này cần được vẽ gần với đường dây đầu ra, trừ khi sử dụng ký hiệu nhóm bit (ký hiệu S01517) theo cách được xác định trong A00289, trong đó, cho phép có vị trí thay thế.

Mặc dù ký hiệu này được thể hiện bên trong đường bao nhưng lại liên quan đến trạng thái và mức bên ngoài.

Nếu cần chỉ ra mức logic nào là mức logic có trở kháng thấp thì có thể sử dụng ký hiệu S01494 hoặc S01495.

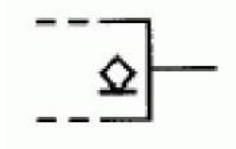
Ký hiệu được xác định là ký tự 2/4 của IEC 61286 "Ký hiệu đầu ra mạch hở", tương ứng với UCS 25C7 (Bảng 69) của ISO/IEC 10646 "WHITE DIAMOND"

S01494



Tên gọi:	Đầu ra mạch hở (loại H)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01496, S01578, S01583, S01586, S01587, S01591, S01634, S01654, S01806
Áp dụng:	S01493
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ví dụ: cực góp hở PNP, cực phát hở NPN, cực máng hở kênh P, cực nguồn hở kênh N.</p> <p>Khi không ở điều kiện trở kháng bên ngoài cao thì loại đầu ra này tạo ra mức H trở kháng thấp tương đối.</p> <p>Xem thêm ký hiệu S01578.</p> <p>Ý nghĩa của ký hiệu này không thay đổi khi có phần tử phủ định hoặc chỉ thị cực tính.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 2/5 của IEC 61286 "Ký hiệu đầu ra mạch hở loại H", tương ứng với UCS 238F (Bảng 63) của ISO/IEC 10646 "Ký hiệu đầu ra mạch hở loại H"</p>

S01495



Tên gọi: Đầu ra mạch hở (loại L)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Được áp dụng trong: S01738, S01497, S01578, S01582, S01594, S01596, S01618, S01622, S01648, S01649, S01650, S01653, S01717, S01739, S01747, S01794, S01801, S01806

Áp dụng: S01493

Phân loại theo hình dạng: Đoạn thẳng, Hình vuông

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

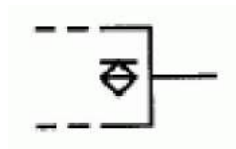
Ghi chú: Ví dụ: cực góp hở NPN, cực phát hở PNP, cực máng hở kênh N, cực nguồn hở kênh P.

Khi không ở điều kiện trở kháng bên ngoài cao thì loại đầu ra này tạo ra mức L trở kháng thấp tương đối.

Xem thêm ký hiệu S01578.

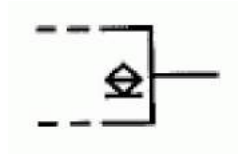
Ký hiệu được xác định là ký tự 2/6 của IEC 61286 "Ký hiệu đầu ra mạch hở loại L", tương ứng với UCS 2390 (Bảng 63) của ISO/IEC 10646 "Ký hiệu đầu ra mạch hở loại L"

S01496



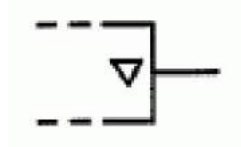
Tên gọi:	Đầu ra kéo xuống thụ động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01578
Áp dụng:	S01494
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Loại đầu ra này tương tự như đầu ra mạch hở loại H (ký hiệu S01494) và cũng có thể được sử dụng là một phần của dây nối phân phối nhưng không cần phần tử hoặc mạch điện bổ sung bên ngoài.</p> <p>Xem thêm ký hiệu S01578.</p> <p>Ý nghĩa của ký hiệu này không thay đổi khi có phần tử phủ định hoặc chỉ thị cực tính.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 2/7 của IEC 61286 "Ký hiệu đầu ra kéo xuống thụ động", tương ứng với UCS 2391 (Bảng 63) của ISO/IEC 10646 "Ký hiệu đầu ra kéo xuống thụ động"</p>

S01497



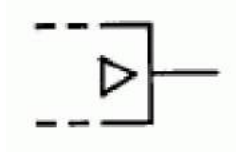
Tên gọi:	Đầu ra kéo lên thụ động
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01578, S01602, S01618, S01644, S01742, S01803
Áp dụng:	S01495
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Loại đầu ra này tương tự như đầu ra mạch hở loại L (ký hiệu S01495) và cũng có thể được sử dụng là một phần của dây nối phân phối nhưng không cho phần tử hoặc mạch điện bổ sung bên ngoài.</p> <p>Xem thêm ký hiệu S01578.</p> <p>Ý nghĩa của ký hiệu này không thay đổi khi có phần tử phủ định hoặc chỉ thị cực tính.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 2/8 của IEC 61286 "Ký hiệu đầu ra kéo lên thụ động", tương ứng với UCS 2392 (Bảng 63) của ISO/IEC 10646 "Ký hiệu đầu ra kéo lên thụ động"</p>

S01498



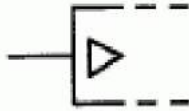
Tên gọi:	Đầu ra 3 trạng thái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01744, S01598, S01597, S01603, S01599, S01619, S01620, S01621, S01652, S01670, S01712, S01715, S01713, S01711, S01714, S01735, S01734, S01743, S01736, S01742, S01745, S01793
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Loại đầu ra này có thể có trạng thái thứ ba bên ngoài, có điều kiện trở kháng cao, không có ý nghĩa logic.</p> <p>Ký hiệu này cần được vẽ gắn với đường dây đầu ra, trừ khi sử dụng ký hiệu nhóm bit (ký hiệu S01517) theo cách được xác định trong A00289, trong đó cho phép có vị trí thay thế.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 4/6 của IEC 61286 "Ký hiệu đầu ra 3 trạng thái", tương ứng với UCS 25BD (Bảng 69) của ISO/IEC 10646 "WHITE DOWN-POINTING TRIANGLE"</p>

S01499



Tên gọi:	Đầu ra có khuếch đại riêng (khả năng dẫn động)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457
Tờ chú thích áp dụng:	A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu S01457 nhấn mạnh chức năng khuếch đại. Nó phải chỉ theo hướng của luồng tín hiệu.</p> <p>Ký hiệu này cần được vẽ gần với đường dây đầu ra, trừ khi sử dụng ký hiệu nhóm bit (ký hiệu S01517) theo cách được xác định trong A00289, trong đó cho phép có vị trí thay thế.</p> <p>Nếu ký hiệu này được sử dụng cùng ký hiệu S01493, S01494, S01495, S01496, S01497 và S01498 thì các ký hiệu đó được đặt giữa ký hiệu khuếch đại và mép của phần tử.</p> <p>Nếu không có ký hiệu này thì không hẳn là không có khuếch đại riêng.</p> <p>Các ký hiệu từ S01594 đến S01599 chỉ ra việc sử dụng ký hiệu S01457 là ký hiệu tiêu chuẩn chung cho các phần tử.</p>

S01500



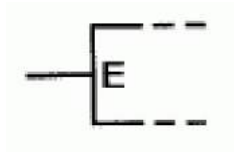
Tên gọi:	Đầu vào có khuếch đại riêng (độ nhạy)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457
Tờ chú thích áp dụng:	A00351
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu S01457 nhấn mạnh chức năng khuếch đại. Nó phải chỉ theo hướng của luồng tín hiệu.

Nếu yêu cầu một hoặc một vài ký hiệu S01540, S01500 hoặc S01492 ở đầu vào thì chúng phải được chỉ ra khi cần, theo thứ tự dưới đây: ký hiệu S01540 phải được đặt gần (các) đầu vào nhất, sau đó là ký hiệu S01500 rồi đến ký hiệu S01492.

Nếu không có ký hiệu này thì không hẳn là không có khuếch đại riêng.

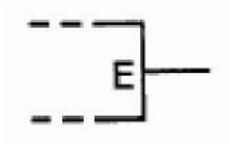
Ký hiệu S01594 đến S01599 chỉ ra việc sử dụng ký hiệu S01457 là ký hiệu tiêu chuẩn chung cho các phần tử. Việc sử dụng ký hiệu này tại đầu vào, không giống như ký hiệu tiêu chuẩn chung, mà chỉ ra rằng đầu vào này nhạy một cách khác thường chứ không phải chỉ ra rằng đầu ra được tăng khả năng dẫn động.

S01501



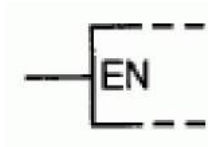
Tên gọi:	Đầu vào mở rộng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu vào của phần tử nhị phân mà ở đó đầu ra của phần tử mở rộng có thể được nối với (xem ký hiệu S01502).</p> <p>Việc mô tả đặc trưng cho quan hệ giữa các trạng thái logic bên ngoài của các biến nhị phân và các đại lượng vật lý tương ứng của chúng thường không có hiệu lực đối với đầu vào mở rộng và các đầu ra của phần tử mở rộng.</p>

S01502



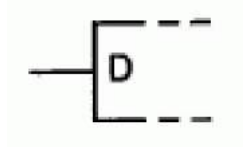
Tên gọi:	Đầu ra mở rộng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu ra của phần tử nhị phân có thể được nối với đầu vào kéo dài của phần tử nhị phân khác để mở rộng số lượng đầu vào của phần tử đó (xem ký hiệu S01501).</p> <p>Việc mô tả đặc trưng cho quan hệ giữa các trạng thái logic bên ngoài của các biến nhị phân và các đại lượng vật lý tương ứng của chúng thường không có hiệu lực đối với đầu vào mở rộng và các đầu ra của phần tử mở rộng.</p>

S01503



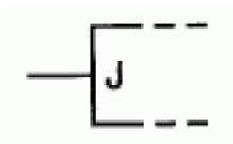
Tên gọi:	Đầu vào cho phép
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01562, S01598, S01597, S01619, S01620, S01621, S01630, S01648, S01649, S01650, S01652, S01717, S01714, S01728, S01727, S01716, S01730, S01729, S01775
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00337
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào này ở trạng thái 1 bên trong thì tất cả các đầu ra ở trạng thái logic bên trong như bình thường của chúng và có tác động như bình thường lên các phần tử hoặc dây nối phân phối có thể nối với các đầu ra, miễn là không có đầu vào hoặc đầu ra nào khác có ảnh hưởng chi phối và ảnh hưởng ngược lại.</p> <p>Nếu đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu ra của loại S01493, S01494 hoặc S01495 ở điều kiện trở kháng cao bên ngoài của chúng, tất cả đầu ra kéo xuống thụ động ở mức L trở kháng cao của chúng, tất cả các đầu ra kéo lên thụ động ở mức H trở kháng cao của chúng, tất cả các đầu ra 3 trạng thái ở trạng thái logic bên trong như bình thường của chúng và ở điều kiện trở kháng cao bên ngoài của chúng, và tất cả các đầu ra khác ở trạng thái bên trong của chúng là 0.</p> <p>Đầu vào này chỉ ảnh hưởng đến các đầu ra là đầu ra bên ngoài. Nếu đó là đầu vào của một phần tử có đấu nối bên trong được chỉ ra bằng ký hiệu S01475, S01476, S01477 và S01809 ngay cả khi áp dụng phần ghi chú của ký hiệu S01475 hoặc nếu đề cập đến đấu nối bên trong (ví dụ, bằng khối điều khiển thông thường, phần tử đầu ra thông thường hoặc ký hiệu ràng buộc) thì đầu vào đó cũng là đầu vào cho phép của phần tử có đấu nối bên trong. Nếu không rõ ràng, ví dụ do sự xuất hiện của các hình bao, thì cần sử dụng ký hiệu ràng buộc EN.</p>

S01504



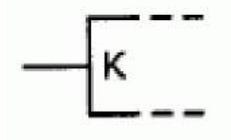
Tên gọi:	Đầu vào D
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01660, S01669, S01670, S01668
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái logic bên trong của đầu vào D được lưu giữ bởi phần tử. Xem ký hiệu S01660. Trạng thái logic bên trong của đầu vào này luôn chịu ảnh hưởng của đầu vào hoặc đầu ra.

S01505



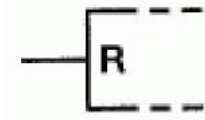
Tên gọi:	Đầu vào J
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01663, S01662, S01661
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Khi đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì phần tử lưu giữ giá trị 1.</p> <p>Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>Xem thêm ký hiệu S01506: Mỗi lần xuất hiện tổ hợp $J=K=1$ làm thay đổi một lần trạng thái bên trong của đầu ra thành phần bù của nó.</p>

S01506



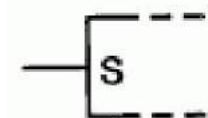
Tên gọi:	Đầu vào K
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01663, S01662, S01661
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Khi đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì phần tử lưu giữ giá trị 0.</p> <p>Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>Xem thêm ký hiệu S01505: Mỗi lần xuất hiện tổ hợp $J=K=1$ làm thay đổi một lần trạng thái bên trong của đầu ra thành phần bù của nó.</p>

S01507



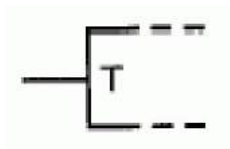
Tên gọi:	Đầu vào R
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01663, S01659, S01662, S01666, S01661, S01664, S01665, S01676, S01677
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Khi đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì phần tử lưu giữ giá trị 0.</p> <p>Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>Xem thêm ký hiệu S01508: ảnh hưởng của tổ hợp R=S=1 không được qui định bởi ký hiệu này; ảnh hưởng này có thể được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc SET/RESET.</p>

S01508



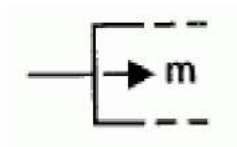
Tên gọi:	Đầu vào S
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01663, S01659, S01666, S01664, S01665, S01668
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Khi đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì phần tử lưu giữ giá trị 1.</p> <p>Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>Xem thêm ký hiệu S01507: ảnh hưởng của tổ hợp $R=S=1$ không được qui định bởi ký hiệu này; ảnh hưởng này có thể được chỉ ra bằng ký hiệu ràng buộc SET/RESET.</p>

S01509



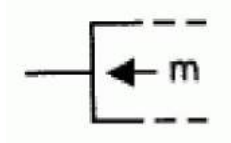
Tên gọi:	Đầu vào T
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Mỗi lần đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì xảy ra một thay đổi trạng thái đầu ra bên trong thành phần bù của nó. Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.

S01510



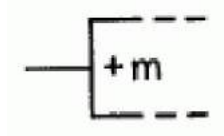
Tên gọi:	Đầu vào dịch chuyển, từ trái sang phải hoặc từ trên xuống dưới.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Mỗi lần đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì thông tin có trong phần tử sẽ dịch chuyển một lần m vị trí, từ trái sang phải hoặc từ trên xuống dưới, tùy thuộc vào hướng của ký hiệu của phần tử.</p> <p>Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>m phải được thay bằng giá trị tương ứng. Nếu $m=1$ thì có thể không ghi số 1.</p> <p>Tất cả các chiều ở trên đều liên quan đến chiều của ký hiệu trong đó mũi tên chỉ sang phải.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 5/1 của IEC 61286 "ký hiệu đầu vào dịch chuyển từ trái sang phải hoặc từ trên xuống dưới", tương ứng với UCS 2192 (Bảng 59) của ISO/IEC 10646 "Mũi tên về phía phải".</p>

S01511



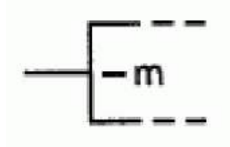
Tên gọi:	Đầu vào dịch chuyển, từ phải sang trái hoặc từ dưới lên trên.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Mỗi lần đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì thông tin có trong phần tử sẽ dịch chuyển một lần m vị trí, từ phải sang trái hoặc từ dưới lên trên, tùy thuộc vào hướng của ký hiệu của phần tử.</p> <p>Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>m phải được thay bằng giá trị tương ứng. Nếu $m=1$ thì có thể không cần ghi số 1.</p> <p>CHÚ THÍCH: Tất cả các chiều ở trên đều liên quan đến chiều của ký hiệu trong đó mũi tên chỉ sang trái.</p> <p>Ký hiệu được xác định là ký tự 4/1 của IEC 61286 "ký hiệu đầu vào dịch chuyển từ phải sang trái hoặc từ dưới lên trên", tương ứng với UCS 2190 (Bảng 59) của ISO/IEC 10646 "Mũi tên về phía trái".</p>

S01512



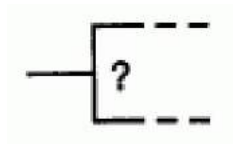
Tên gọi:	Đầu vào đếm lên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Mỗi lần đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì nội dung có trong phần tử được tăng một lần bằng m đơn vị. Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>m phải được thay bằng giá trị tương ứng. Nếu $m=1$ thì có thể không cần ghi số 1.</p>

S01513



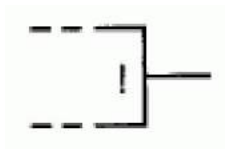
Tên gọi:	Đầu vào đếm xuống.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Mỗi lần đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì nội dung có trong phần tử giảm một lần bằng m đơn vị. Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.</p> <p>m phải được thay bằng giá trị tương ứng. Nếu $m=1$ thì có thể không cần ghi số 1.</p>

S01514



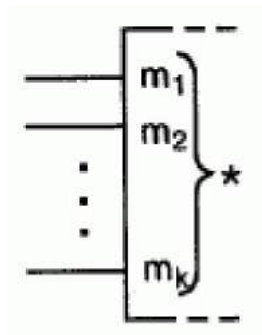
Tên gọi:	Đầu vào hỏi của bộ nhớ kết hợp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu vào tìm hiểu của bộ nhớ kết hợp
Tờ chú thích áp dụng:	A00274, A00338
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Nếu đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì diễn ra việc hỏi về dung lượng của phần tử. Khi đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì nó không ảnh hưởng đến phần tử.

S01515



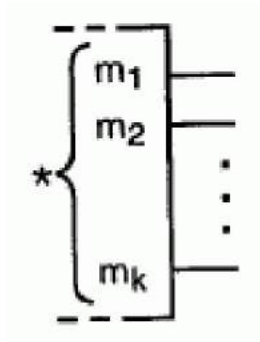
Tên gọi:	Đầu ra so sánh của bộ nhớ kết hợp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu ra thích ứng của bộ nhớ kết hợp
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Trạng thái bên trong bảng 1 ở đầu ra thể hiện sự thích ứng.

S01516



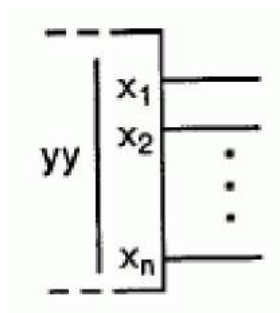
Tên gọi:	Nhóm bit dùng cho đầu vào nhiều bit, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01740, S01645, S01631, S01635, S01634, S01630, S01633, S01648, S01651, S01649, S01650, S01654, S01652, S01646, S01653, S01712, S01717, S01715, S01713, S01711, S01714, S01716, S01722, S01741
Tờ chú thích áp dụng:	A00339, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Các đầu vào được nhóm lại bằng ký hiệu này tạo ra một số là tổng các trọng số riêng rẽ của các đầu vào có trạng thái 1 bên trong. Các đầu vào riêng rẽ phải được chỉ ra theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần của trọng số.</p> <p>Số này có thể xem là:</p> <ul style="list-style-type: none"> – số trong đó thực hiện hàm toán học, hoặc là – xác định một số nhận biết theo ký hiệu ràng buộc, hoặc – giá trị trở thành dung lượng của phần tử. <p>m_1, \dots, m_k phải được thay bằng số thập phân tương đương của trọng số thực. Nếu tất cả trọng số là lũy thừa của 2 thì m_1, \dots, m_k có thể được thay bằng số mũ của lũy thừa của 2. Các nhãn giữa m_1 và m_k có thể được bỏ đi trong phạm vi không có khả năng gây nhầm lẫn.</p> <p>Dấu hoa thị phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của toán hạng trong đó thực hiện hàm toán học (ví dụ P hoặc Q) bởi chỉ thị thích hợp theo ký hiệu ràng buộc hoặc bởi CT. Trong trường hợp CT, con số được tạo ra bởi các đầu vào là giá trị được nạp vào phần tử.</p>

S01517



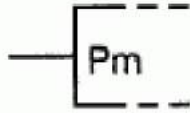
Tên gọi:	Nhóm bit dùng cho đầu ra nhiều bit, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01645, S01648, S01649, S01646, S01697, S01735, S01743, S01742, S01747
Tờ chú thích áp dụng:	A00339, A00351
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Các đầu ra được nhóm lại bằng ký hiệu này thể hiện một số là tổng các trọng số riêng rẽ của các đầu vào có trạng thái 1 bên trong. Các đầu ra riêng rẽ phải được chỉ ra theo thứ tự tăng dần hoặc giảm dần của trọng số.</p> <p>Số này có thể xem là:</p> <ul style="list-style-type: none"> – số trong đó thực hiện hàm toán học, hoặc là – giá trị dung lượng của phần tử. <p>m_1, \dots, m_k phải được thay thế bằng số thập phân tương đương của trọng số thực. Nếu tất cả trọng số là lũy thừa của 2 thì m_1, \dots, m_k có thể được thay bằng số mũ của lũy thừa của 2. Các nhãn giữa m_1 và m_k có thể được bỏ đi trong phạm vi không gây nhầm lẫn.</p> <p>Dấu hoa thị phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của toán hạng trong đó thực hiện hàm tính toán (ví dụ P hoặc Q) bởi chỉ thị thích hợp theo ký hiệu ràng buộc hoặc bởi CT. Trong trường hợp CT, con số được đại diện bởi các đầu ra ở trạng thái 1 bên trong của chúng là giá trị thực của nội dung phần tử.</p>

S01518



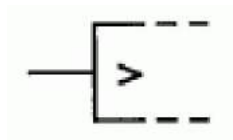
Tên gọi:	Dây gán, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01738, S01703, S01704, S01744, S01712, S01720, S01715, S01718, S01714, S01716, S01719, S01722, S01735, S01734, S01736, S01737, S01739, S01747, S01786, S01788, S01803
Tờ chú thích áp dụng:	A00340
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu được thể hiện tại phía đầu ra.</p> <p>Ký hiệu này chỉ ra cách nhóm các đường dây nối liền kề và kết hợp có nhãn giống nhau một phần.</p> <p>Các phần khác nhau của dây (x_1, \dots, x_n) được đặt ở phía của đoạn thẳng đứng sát với đoạn nối. Phần chung (yy) được đặt chỉ một lần ở phía bên kia của đoạn thẳng đứng. Nếu các phần khác nhau là các số thì các số trung gian trong các nhóm liên tiếp có thể được bỏ đi trong phạm vi không gây nhầm lẫn. Mặc dù các phần khác nhau có thể là số nhưng các số này không được xem là trọng số của các đầu vào và đầu ra tương ứng. Ví dụ, chúng có thể chỉ để nhận biết thứ tự tương đối của đầu vào hoặc đầu ra.</p> <p>Ký hiệu này có thể được áp dụng trong trường hợp ký hiệu nhóm bit không áp dụng vì các đầu vào hoặc đầu ra được nhóm với nhau không tạo ra con số hoặc thể hiện con số.</p>

S01519



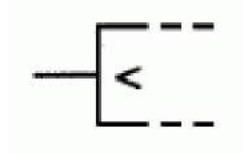
Tên gọi:	Đầu vào toán hạng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Thể hiện đầu vào Pm</p> <p>Đầu vào này đại diện cho một bit của một toán hạng trong đó một hoặc một số hàm toán học được thực hiện.</p> <p>m phải được thay bằng số thập phân tương đương với trọng số bit. Nếu trọng số của tất cả các đầu vào Pm của phần tử là lũy thừa của 2 thì tại mỗi đầu vào Pm, m có thể được thay bằng số mũ của lũy thừa của 2.</p> <p>Nếu một toán hạng gồm có 2 hoặc nhiều bit được biểu diễn bởi các đầu vào liền kề thì có thể sử dụng ký hiệu nhóm bit S01516.</p> <p>Các chữ cái ưu tiên đối với toán hạng là P và Q. Nếu các chữ cái này không thích hợp hoặc nếu có nhiều hơn hai toán hạng hợp thành thì có thể sử dụng các ký tự khác miễn là không gây nhầm lẫn.</p>

S01520



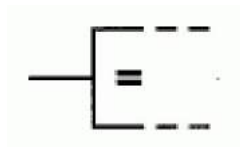
Tên gọi:	Đầu vào lớn hơn của phần tử so sánh độ lớn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01651
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này nhằm sử dụng khi thể hiện các phần tử so sánh phân tầng. Về ví dụ sử dụng, xem ký hiệu S01651.</p> <p>Không nên vẽ ký hiệu này gần với hình bao để tránh nhầm với bộ chỉ thị đầu vào động, ký hiệu S01472.</p> <p>Các ký hiệu khác theo ISO 31-11 có thể được sử dụng để đánh giá chất lượng các đầu vào khác của phần tử so sánh độ lớn.</p> <p>Ký hiệu "≥" được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng"</p>

S01521



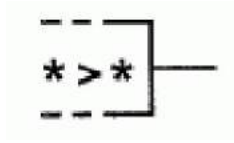
Tên gọi:	Đầu vào nhỏ hơn của phần tử so sánh độ lớn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01651
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này nhằm sử dụng khi thể hiện các phần tử so sánh phân tầng. Về ví dụ sử dụng, xem ký hiệu S01651.</p> <p>Các ký hiệu khác theo ISO 31-11 có thể được sử dụng để đánh giá chất lượng các đầu vào khác của phần tử so sánh độ lớn.</p> <p>Ký hiệu "≥" được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "≤" được xác định là Ký tự 2/10 của IEC 61286 "Nhỏ hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2264 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Nhỏ hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "<>" được xác định là Ký tự 3/6 của IEC 61286 "Không bằng" tương đương với UCS 2260 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Không bằng"</p>

S01522



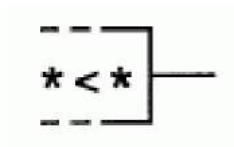
Tên gọi:	Đầu vào bằng của phần tử so sánh độ lớn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01651
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này nhằm sử dụng khi thể hiện các phần tử so sánh phân tầng. Về ví dụ sử dụng, xem ký hiệu S01651.</p> <p>Các ký hiệu khác theo ISO 31-11 có thể được sử dụng để đánh giá chất lượng các đầu vào khác của phần tử so sánh độ lớn.</p> <p>Ký hiệu "\geq" được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "\leq" được xác định là Ký tự 2/10 của IEC 61286 "Nhỏ hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2264 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Nhỏ hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "$\langle \rangle$" được xác định là Ký tự 3/6 của IEC 61286 "Không bằng" tương đương với UCS 2260 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Không bằng"</p>

S01523



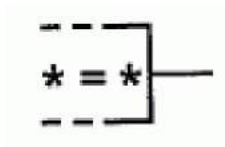
Tên gọi:	Đầu ra lớn hơn của phần tử so sánh độ lớn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01651, S01652, S01770
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Các dấu hoa thị phải được thay thế bằng các toán hạng, ví dụ P và Q tương ứng.</p> <p>Nếu ký hiệu này xuất hiện trong một phần tử của dãy các phần tử so sánh phân tầng thì đầu ra có đánh dấu ký hiệu này không chỉ bị ảnh hưởng bởi các toán hạng mà còn bị ảnh hưởng bởi các đầu vào có đánh dấu ký hiệu S01520, S01521 hoặc S01522.</p> <p>Các ký hiệu khác theo ISO 31-11 có thể được sử dụng để đánh giá chất lượng các đầu ra khác của phần tử so sánh độ lớn.</p> <p>Ký hiệu "≥" được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "≤" được xác định là Ký tự 2/10 của IEC 61286 "Nhỏ hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2264 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Nhỏ hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "<>" được xác định là Ký tự 3/6 của IEC 61286 "Không bằng" tương đương với UCS 2260 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Không bằng"</p>

S01524



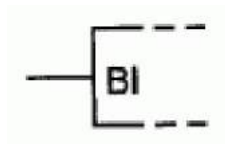
Tên gọi:	Đầu ra nhỏ hơn của phần tử so sánh độ lớn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01651, S01652, S01770
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Các dấu hoa thị phải được thay thế bằng các toán hạng, ví dụ P và Q tương ứng.</p> <p>Nếu ký hiệu này xuất hiện trong một phần tử của dãy các phần tử so sánh phân tầng thì đầu ra có đánh dấu ký hiệu này không chỉ bị ảnh hưởng bởi các toán hạng mà còn bị ảnh hưởng bởi các đầu vào có đánh dấu ký hiệu S01520, S01521 hoặc S01522.</p> <p>Các ký hiệu khác theo ISO 31-11 có thể được sử dụng để đánh giá chất lượng các đầu vào khác của phần tử so sánh độ lớn.</p> <p>Ký hiệu "≥" được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "≤" được xác định là Ký tự 2/10 của IEC 61286 "Nhỏ hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2264 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Nhỏ hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "<>" được xác định là Ký tự 3/6 của IEC 61286 "Không bằng" tương đương với UCS 2260 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Không bằng"</p>

S01525



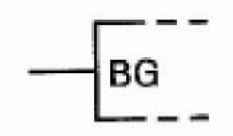
Tên gọi:	Đầu ra bằng của phần tử so sánh độ lớn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01651, S01652, S01772
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Các dấu hoa thị phải được thay thế bằng các toán hạng, ví dụ P và Q tương ứng, hoặc được bỏ đi với điều kiện không có khả năng gây nhầm lẫn.</p> <p>Nếu ký hiệu này xuất hiện trong một phần tử của dãy các phần tử so sánh phân tầng thì đầu ra có đánh dấu ký hiệu này không chỉ bị ảnh hưởng bởi các toán hạng mà còn bị ảnh hưởng bởi các đầu vào có đánh dấu ký hiệu S01520, S01521 hoặc S01522.</p> <p>Các ký hiệu khác theo ISO 31-11 có thể được sử dụng để đánh giá chất lượng các đầu vào khác của phần tử so sánh độ lớn, như sau.</p> <p>Ký hiệu "≥" được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "≤" được xác định là Ký tự 2/10 của IEC 61286 "Nhỏ hơn hoặc bằng" tương đương với UCS 2264 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Nhỏ hơn hoặc bằng"</p> <p>Ký hiệu "<>" được xác định là Ký tự 3/6 của IEC 61286 "Không bằng" tương đương với UCS 2260 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Không bằng"</p>

S01526



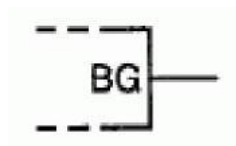
Tên gọi:	Đầu vào có mượn của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01646
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào này ở trạng thái 1 bên trong thì thể hiện rằng phép trừ được thực hiện bởi phần tử số học có bậc thấp hơn tạo ra vay mượn số học.</p> <p>Chỉ thị thập phân của trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của cách gán này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01527



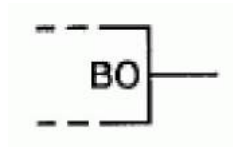
Tên gọi:	Đầu vào phát sinh mượn của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào này ở trạng thái 1 bên trong thì thông báo cho phần tử gia tốc mượn bằng phần tử số học tạo ra tín hiệu BG ở trạng thái phát sinh mượn (xem mô tả của ký hiệu S01528). Phần tử gia tốc mượn sử dụng tín hiệu đầu vào BG-, BP-, và BI- của nó để xác định trạng thái của các tín hiệu mượn số học, với trễ lan truyền giảm cho nhóm các phần tử số học thực hiện phép trừ nhị phân.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01528



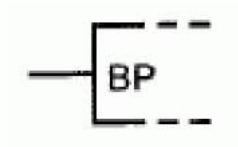
Tên gọi:	Đầu ra phát sinh mượn của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra này ở trạng thái 1 bên trong thì chỉ ra rằng phần tử số học thực hiện phép trừ đang ở trạng thái phát sinh mượn, nghĩa là, số bị trừ đặt vào phần tử lớn hơn số trừ, nên phải mượn từ phần tử không phụ thuộc vào trạng thái của đầu vào BI cho phần tử đó.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01529



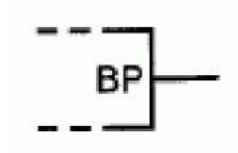
Tên gọi:	Đầu ra mượn của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu ra ripple-borrow của phần tử số học
Được áp dụng trong:	S01646
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra này ở trạng thái 1 bên trong thì chỉ ra rằng phần tử số học thực hiện phép trừ phát sinh mượn số học (xem mô tả ký hiệu S01526).</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01530



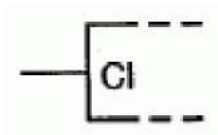
Tên gọi:	Đầu vào lan truyền mượn của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào này ở trạng thái 1 bên trong thì thông báo cho phần tử gia tốc mượn rằng phần tử số học tạo ra tín hiệu BP đang ở trạng thái lan truyền mượn. Xem mô tả ký hiệu S01531.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01531



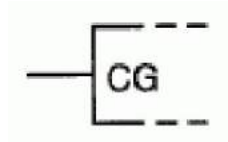
Tên gọi:	Đầu ra lan truyền mượn của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra này ở trạng thái 1 bên trong thì chỉ ra rằng phần tử số học thực hiện phép trừ đang ở trạng thái lan truyền mượn, nghĩa là, số bị trừ và số trừ đặt vào phần tử có giá trị bằng nhau, do đó, đầu ra BO sẽ ở trạng thái bên trong bằng 1 khi và chỉ khi đầu vào BI ở trạng thái 1 bên trong.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01532



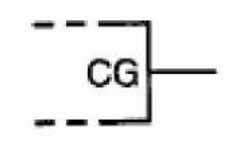
Tên gọi:	Đầu vào tín hiệu mang của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01643, S01647, S01654, S01653
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào này ở trạng thái 1 bên trong thì chỉ ra rằng phép cộng được thực hiện bởi phần tử số học bậc thấp hơn tạo ra số mang số học.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01533



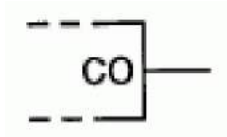
Tên gọi:	Đầu vào phát sinh tín hiệu mang của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01647
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào này ở trạng thái 1 bên trong thì thông báo cho phần tử gia tốc mang rằng phần tử số học tạo ra tín hiệu CG đang ở trạng thái mang hay không (xem mô tả của ký hiệu S01534). Phần tử gia tốc mang sử dụng tín hiệu đầu vào CG-, CP- và CI- để xác định trạng thái của tín hiệu mang số học cho nhóm các phần tử thực hiện phép cộng.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01534



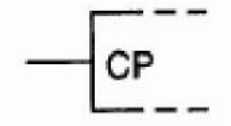
Tên gọi:	Đầu ra phát sinh tín hiệu mang của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01647, S01654, S01653
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra này ở trạng thái 1 bên trong thì chỉ ra rằng phần tử số học thực hiện phép cộng ở trạng thái phát sinh tín hiệu mang, nghĩa là, tổng của các số hạng đủ lớn để tạo ra số mang từ phần tử độc lập với trạng thái của đầu vào CI cho phần tử đó.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01535



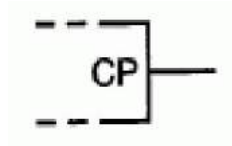
Tên gọi:	Đầu ra tín hiệu mang của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Đầu ra ripple-carry của phần tử số học
Được áp dụng trong:	S01643, S01642, S01647, S01654, S01653
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra này ở trạng thái 1 bên trong thì chỉ ra rằng phép cộng được thực hiện phần tử số học tạo ra số mang số học (xem mô tả của ký hiệu S01532).</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01536



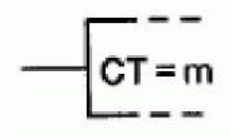
Tên gọi:	Đầu vào lan truyền mang của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01647
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra này ở trạng thái 1 bên trong thì thông báo cho phần tử gia tốc mang rằng phần tử số học tạo ra tín hiệu CP đang ở trạng thái lan truyền mang (xem mô tả của ký hiệu S01537).</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01537



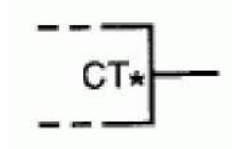
Tên gọi:	Đầu ra lan truyền mang của phần tử số học
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01647, S01653
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra này ở trạng thái 1 bên trong thì chỉ ra rằng phần tử số học thực hiện phép cộng đang ở trạng thái lan truyền mang, nghĩa là tổng của các số hạng của nó nhỏ hơn giá trị mà tại đó phần tử tạo ra số mang ở đầu ra. Kết quả là, đầu ra CO sẽ ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 khi và chỉ khi đầu vào CI ở trạng thái bên trong của nó bằng 1.</p> <p>Chỉ thị thập phân về trọng số có thể được bổ sung làm hậu tố của nhãn này; nếu trọng số là lũy thừa của 2 thì có thể thay chỉ thị này bằng số mũ nếu không gây nhầm lẫn.</p>

S01538

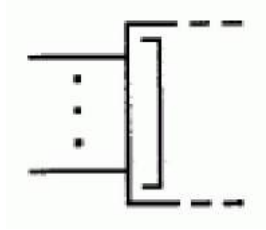


Tên gọi:	Đầu vào nội dung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01703
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Phải thay m bằng chỉ số thích hợp về nội dung của phần tử (ví dụ, bộ đếm) và được thể hiện khi đầu vào này ở trạng thái bên trong của nó bằng 1.</p> <p>Nếu đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì không có ảnh hưởng lên phần tử.</p>

S01539

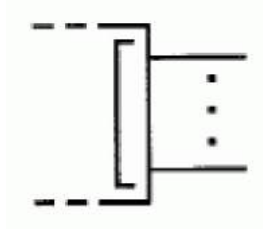


Tên gọi:	Đầu ra nội dung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01699, S01618
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Phải thay dấu hoa thị bằng chỉ số thích hợp của các giá trị của nội dung của phần tử (ví dụ, bộ đếm) mà tại đó đầu ra có trạng thái bên trong của nó bằng 1.

S01540

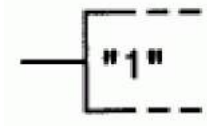
Tên gọi:	Nhóm đường dây tại phía đầu vào
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01584, S01600, S01605, S01625, S01724, S01787
Tờ chú thích áp dụng:	A00351
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này chỉ ra rằng cần có hai hoặc nhiều đường dây nối để thực hiện một đầu vào logic.</p> <p>Các mức logic trên các dây nối được nhóm bởi ký hiệu này có thể khác so với các mức logic trên đầu nối vào và đầu nối ra khác. Xem ký hiệu S01600.</p> <p>Không có ký hiệu này không có nghĩa là không có khuếch đại riêng.</p> <p>Ký hiệu từ S01594 đến S01599 chỉ ra việc sử dụng ký hiệu S01457 là ký hiệu tiêu chuẩn chung đối với một phần tử. Việc sử dụng ký hiệu này tại đầu vào, không giống như ký hiệu tiêu chuẩn chung, mà chỉ ra rằng đầu vào này nhạy một cách khác thường chứ không phải chỉ ra rằng đầu ra được tăng khả năng dẫn động.</p>

S01541



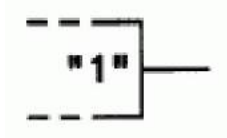
Tên gọi:	Nhóm đường dây tại phía đầu ra
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01585
Tờ chú thích áp dụng:	A00351
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này chỉ ra rằng cần có hai hoặc nhiều dây nối để thực hiện một đầu ra logic.</p> <p>Các mức logic trên các dây nối được nhóm bởi ký hiệu này có thể khác so với các mức logic trên đầu nối vào và đầu nối ra khác.</p>

S01542



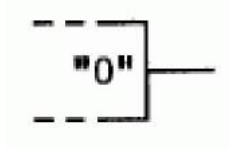
Tên gọi:	Đầu vào ở phương thức cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01695, S01694
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu một phần tử có thể thực hiện một số chức năng nhưng chỉ hạn chế ở một số chức năng được quan tâm thì ký hiệu này có thể được sử dụng để xác định đầu vào nào phải ở trạng thái 1 bên trong đối với phần tử để thực hiện các chức năng cần quan tâm.</p> <p>Đầu vào phương thức cố định không được bị ảnh hưởng bởi ký hiệu ràng buộc cũng như không được có các chức năng khác.</p>

S01543



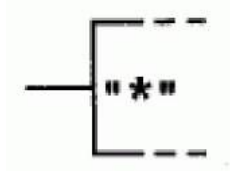
Tên gọi:	Đầu ra trạng thái 1 cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01489, S01622
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này có thể được sử dụng để xác định đầu ra nào luôn ở trạng thái 1 bên trong.</p> <p>Đầu ra này không được bị ảnh hưởng bởi ký hiệu ràng buộc cũng như không được có các chức năng khác.</p>

S01544



Tên gọi:	Đầu ra trạng thái 0 cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01490
Tờ chú thích áp dụng:	A00274
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này có thể được sử dụng để xác định đầu ra nào luôn ở trạng thái 0 bên trong. Đầu ra này không được bị ảnh hưởng bởi ký hiệu ràng buộc cũng như không được có các chức năng khác.

S01545



Tên gọi: Dây nối yêu cầu

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Được áp dụng trong: S01704, S01658

Tờ chú thích áp dụng: A00274

Phân loại theo hình dạng: Ký tự

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

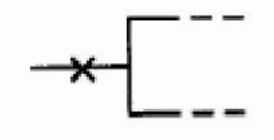
Ghi chú: Thể hiện tại đầu vào.

Ký hiệu này nhận biết đầu vào hoặc đầu ra nào cần nối với một hoặc nhiều đầu vào hoặc đầu ra khác trong cùng một phần tử để phần tử hoạt động như chỉ ra bởi ký hiệu.

Dấu hoa thị phải được thay bằng nhãn không phải là 0 hoặc 1. Mỗi đầu vào và đầu ra được nối đến (bên ngoài phần tử) ký hiệu này phải có nhãn "dây nối yêu cầu" giống như vậy.

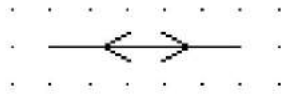
Dây nối yêu cầu không được bị ảnh hưởng bởi ký hiệu ràng buộc. Tuy nhiên, đầu vào hoặc đầu ra có thể có chức năng khác bị ảnh hưởng bởi ký hiệu ràng buộc.

S01546



Tên gọi:	Dây nối phi logic
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01683, S01676, S01684, S01677, S01752, S01785, S01792, S01799, S01798
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu được thể hiện ở phía trái.</p> <p>Có thể sử dụng ký hiệu này để chỉ ra dây nối không mang bất kỳ thông tin logic nào (ví dụ, dây nối điện áp chuẩn).</p> <p>Thông tin bổ sung liên quan đến các dây nối phi logic có thể được cho mà không có dấu ngoặc đơn trong hình bao.</p> <p>Ký hiệu được xác định là Ký tự 5/7 của IEC 61286 "Dấu nhân", tương đương với UCS 00D7 (Bảng 3) của ISO/IEC 10646 "Dấu nhân".</p>

S01547



Tên gọi: Dòng tín hiệu hai chiều

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Được áp dụng trong: S01604, S01603, S01605

Áp dụng: S00101

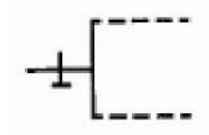
Tờ chú thích áp dụng: A00275

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

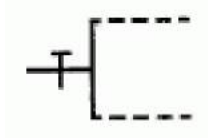
Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01548



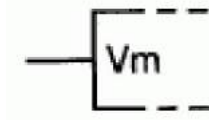
Tên gọi:	Đầu vào có phần tử kéo xuống bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01705
Tờ chú thích áp dụng:	A00275
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Khi đầu vào này không được nối ở bên ngoài, mức logic bên ngoài là mức thấp (L). Không có ký hiệu này không có nghĩa là không có phần tử kéo xuống bên trong.

S01549



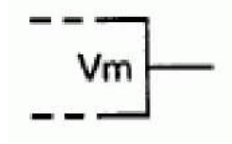
Tên gọi:	Đầu vào có phân tử kéo lên bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Khi đầu vào này không được nối ở bên ngoài, mức logic bên ngoài là mức cao (H). Không có ký hiệu này không có nghĩa là không có phân tử kéo lên bên trong.

S01550



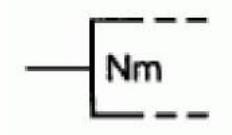
Tên gọi:	Đầu vào Vm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01617, S01618, S01622, S01802
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00278, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Vm ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu vào Vm này ở trạng thái bên trong của chúng bằng 1.</p> <p>Nếu đầu vào Vm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu vào Vm này ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường của chúng.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng. Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01551



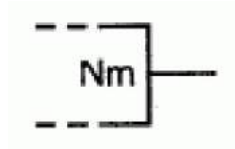
Tên gọi:	Đầu ra Vm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01665
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00278, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra Vm ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu ra Vm này ở trạng thái bên trong của chúng bằng 1.</p> <p>Nếu đầu ra Vm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu ra Vm này ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường của chúng.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01552



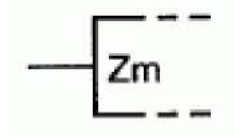
Tên gọi:	Đầu vào Nm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01593, S01634, S01654, S01653
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00279, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Nm ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 thì trạng thái logic bên trong của mỗi đầu vào và mỗi đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Nm này là phần bù của trạng thái logic bên trong đã được ấn định bình thường của đầu vào đó.</p> <p>Nếu đầu vào Nm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Nm này ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường của chúng.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01553



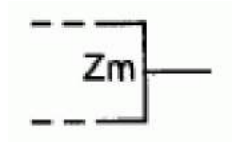
Tên gọi:	Đầu ra Nm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00279, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra Nm ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 thì trạng thái logic bên trong của mỗi đầu vào và mỗi đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu ra Nm này là phần bù của trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường của đầu ra đó.</p> <p>Nếu đầu ra Nm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu ra Nm này ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường của chúng.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01554



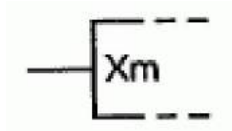
Tên gọi:	Đầu vào Zm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01591, S01617, S01670, S01721, S01729, S01766
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00280, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Zm ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu vào Zm này ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 trừ khi bị sửa đổi bởi ký hiệu ràng buộc bổ sung.</p> <p>Nếu đầu vào Zm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu vào Zm này ở trạng thái bên trong của chúng bằng 0 trừ khi bị sửa đổi bởi ký hiệu ràng buộc bổ sung.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01555



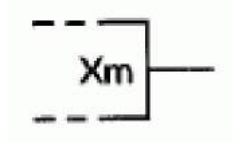
Tên gọi:	Đầu ra Zm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01683, S01689, S01696, S01767
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00280, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra Zm ở trạng thái 1 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu ra Zm này ở trạng thái 1 bên trong trừ khi bị sửa đổi bởi ký hiệu ràng buộc bổ sung.</p> <p>Nếu đầu ra Zm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu ra Zm này ở trạng thái bên trong của chúng bằng 0 trừ khi bị sửa đổi bởi ký hiệu ràng buộc bổ sung.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01556



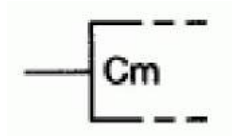
Tên gọi:	Đầu vào Xm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01604, S01605, S01606, S01776, S01805
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00281, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Xm ở trạng thái 1 bên trong thì thiết lập một đường truyền đến tất cả các cổng bị ảnh hưởng bởi đầu ra này. Tuy nhiên, nếu cổng nào bị ảnh hưởng bởi hai hoặc nhiều đầu vào Xm và/hoặc đầu ra Xm có số nhận biết được phân cách bởi dấu phẩy thì cổng đó chỉ được nối đến đường truyền thiết lập bởi các đầu ra Xm khi tất cả các đầu vào gây ảnh hưởng này có trạng thái 1 bên trong. Tất cả các cổng nối với đường truyền ở mức tín hiệu analog như nhau hoặc trạng thái logic bên trong như nhau trừ khi có sửa đổi bởi ghi chú bổ sung, ví dụ như ký hiệu ràng buộc.</p> <p>Nếu đầu vào Xm ở trạng thái 0 bên trong thì không thiết lập đường truyền bởi đầu vào hoặc đầu ra này.</p> <p>Nếu đầu vào Xm có sửa đổi bởi ghi chú bổ sung để không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử thì không thiết lập đường truyền bởi đầu vào hoặc đầu ra đó.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01557



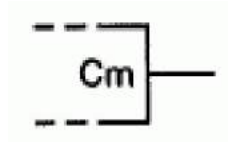
Tên gọi:	Đầu ra Xm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01635, S01777
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00281, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra Xm ở trạng thái 1 bên trong thì thiết lập một đường truyền đến tất cả các cổng bị ảnh hưởng bởi đầu ra này. Tuy nhiên, nếu cổng nào bị ảnh hưởng bởi hai hoặc nhiều đầu vào Xm và/hoặc đầu ra Xm có số nhận biết được phân cách bởi dấu phẩy thì cổng đó chỉ được nối đến đường truyền thiết lập bởi các đầu ra Xm khi tất cả các đầu vào gây ảnh hưởng này có trạng thái bên trong bằng 1. Tất cả các cổng nối với đường truyền ở mức tín hiệu analog như nhau hoặc trạng thái logic bên trong như nhau trừ khi có sửa đổi bởi ghi chú bổ sung, ví dụ như ký hiệu ràng buộc.</p> <p>Nếu đầu ra Xm ở trạng thái 0 bên trong thì không thiết lập đường truyền bởi đầu vào hoặc đầu ra này.</p> <p>Nếu đầu ra Xm có sửa đổi bởi ghi chú bổ sung để không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử thì không thiết lập đường truyền bởi đầu vào hoặc đầu ra đó.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01558



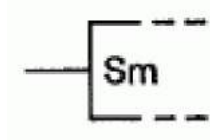
Tên gọi:	Đầu vào Cm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01701, S01702, S01654, S01660, S01663, S01662, S01666, S01661, S01669, S01668, S01676, S01677, S01690, S01692, S01698, S01689, S01693, S01688, S01695, S01694, S01717, S01718, S01713, S01727, S01716, S01721, S01722, S01792, S01806
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00282, A00286
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Cm ở trạng thái 1 bên trong thì các đầu vào bị ảnh hưởng bởi đầu vào Cm này có ảnh hưởng như bình thường lên chức năng của phần tử.</p> <p>Nếu đầu vào Cm ở trạng thái 0 bên trong thì các đầu vào bị ảnh hưởng bởi đầu vào Cm này không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng với Bảng 1 của A00276.</p>

S01559



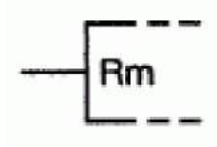
Tên gọi:	Đầu ra Cm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01676, S01677, S01737
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00282, A00286, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra Cm ở trạng thái 1 bên trong thì các đầu vào chịu ảnh hưởng của đầu ra Cm này đều chịu ảnh hưởng như bình thường lên chức năng của phần tử.</p> <p>Nếu đầu ra Cm ở trạng thái 0 bên trong thì các đầu vào bị ảnh hưởng bởi đầu ra Cm này không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng Bảng 1 của A00276.</p>

S01560



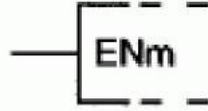
Tên gọi:	Đầu vào Sm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01806
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00283, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Sm ở trạng thái 1 bên trong thì các đầu ra chịu ảnh hưởng bởi đầu vào Sm này sẽ có trạng thái logic bên trong mà chúng thường có với phối hợp $S = 1, R = 0$, bất kể trạng thái của đầu vào R nào.</p> <p>Nếu đầu vào Sm ở trạng thái 0 bên trong thì nó không gây ảnh hưởng.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng Bảng 1 của A00276.</p>

S01561



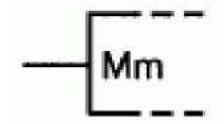
Tên gọi:	Đầu vào Rm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01701, S01670, S01690, S01692, S01698, S01691, S01696, S01695, S01694, S01803
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00283, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Rm ở trạng thái 1 bên trong thì các đầu ra chịu ảnh hưởng bởi đầu vào Rm này sẽ có trạng thái logic bên trong mà chúng thường có với phối hợp S = 0, R = 1, bất kể trạng thái của đầu vào S nào.</p> <p>Nếu đầu vào Rm ở trạng thái 0 bên trong thì nó không gây ảnh hưởng.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng Bảng 1 của A00276.</p>

S01562



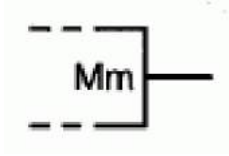
Tên gọi:	Đầu vào ENm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01503; S01562
Được áp dụng trong:	S01702, S01596, S01603, S01599, S01606, S01615, S01617, S01670, S01721, S01746, S01793, S01805
Áp dụng:	S01503; S01563
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00284, A00286, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ảnh hưởng của đầu vào này lên các đầu ra bị ảnh hưởng của nó giống như ảnh hưởng của đầu vào EN (xem ký hiệu S01503).</p> <p>Ảnh hưởng của đầu vào này lên các đầu vào bị ảnh hưởng của nó giống như ảnh hưởng của đầu vào Mm (xem ký hiệu S01563).</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng Bảng 1 của A00276.</p>

S01563



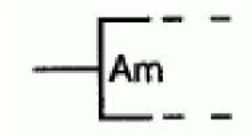
Tên gọi:	Đầu vào Mm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01702, S01705, S01562, S01634, S01690, S01698, S01689, S01695, S01713
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00285, A00286, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Mm ở trạng thái 1 bên trong thì đầu vào bất kỳ chịu ảnh hưởng của đầu vào Mm này đều chịu ảnh hưởng như bình thường lên chức năng của phần tử còn tất cả các đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu vào Mm này ở trạng thái logic bên trong như bình thường hoặc ở giá trị tín hiệu analog. Nghĩa là, các đầu vào và đầu ra được kích hoạt.</p> <p>Nếu đầu vào Mm ở trạng thái 0 bên trong thì ảnh hưởng của nó lên các đầu vào và đầu ra như dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - đầu vào bất kỳ bị ảnh hưởng bởi đầu vào Mm này không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử; - nếu đầu vào bị ảnh hưởng có một số tập hợp được gán cách nhau bởi dấu gạch chéo thì tập hợp bất kỳ có chứa số nhận biết đầu vào Mm không có ảnh hưởng và phải được bỏ qua. Biểu diễn này làm mất hiệu lực một số chức năng của đầu vào đa chức năng; - tại mỗi đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Mm này, tập hợp được gán bất kỳ có chứa số nhận biết của đầu vào Mm không có ảnh hưởng và phải được bỏ qua; - nếu đầu ra có một số tập hợp được gán cách nhau bởi dấu gạch chéo (xem A00289) thì tập hợp bất kỳ có chứa số nhận biết đầu vào Mm này phải được bỏ qua. Biểu diễn này làm mất hiệu lực hoặc dùng để chọn một số chức năng của đầu ra đa chức năng hoặc sửa đổi một số đặc tính hoặc quan hệ phụ thuộc của đầu ra. <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng Bảng 1 của A00276.</p>

S01564



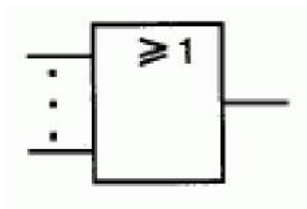
Tên gọi:	Đầu ra Mm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00285, A00286, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu ra Mm ở trạng thái 1 bên trong thì đầu vào bất kỳ chịu ảnh hưởng của đầu ra Mm này đều chịu ảnh hưởng như bình thường lên chức năng của phần tử còn tất cả các đầu ra bị ảnh hưởng bởi trạng thái đầu ra Mm này đều ở trạng thái logic bên trong như bình thường hoặc ở giá trị tín hiệu analog. Nghĩa là, các đầu vào và đầu ra được kích hoạt.</p> <p>Nếu đầu ra Mm ở trạng thái 0 bên trong thì ảnh hưởng của nó lên các đầu vào và đầu ra như dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - đầu vào bất kỳ bị ảnh hưởng bởi đầu ra Mm này không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử; - nếu đầu vào bị ảnh hưởng có một số tập hợp được gán cách nhau bởi dấu gạch chéo thì tập hợp bất kỳ có chứa số nhận biết đầu ra Mm không có ảnh hưởng và phải được bỏ qua. Biểu diễn này làm mất hiệu lực một số chức năng của đầu vào đa chức năng; - tại mỗi đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu ra Mm này, tập hợp được gán bất kỳ có chứa số nhận biết của đầu ra Mm không có ảnh hưởng và phải được bỏ qua; - nếu đầu ra có một số tập hợp được gán cách nhau bởi dấu gạch chéo (xem A00289) thì tập hợp bất kỳ có chứa số nhận biết đầu ra Mm này phải được bỏ qua. Biểu diễn này làm mất hiệu lực hoặc chọn một số chức năng của đầu ra đa chức năng hoặc sửa đổi một số đặc tính về mối quan hệ phụ thuộc của đầu ra. <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng Bảng 1 của A00276.</p>

S01565



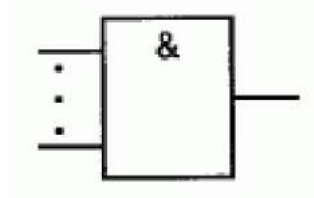
Tên gọi:	Đầu vào Am
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01712, S01717, S01715, S01718, S01713, S01711, S01714, S01716, S01722, S01730
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00286, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào này ở trạng thái 1 bên trong thì các đầu vào chịu ảnh hưởng của đầu vào này (chính là các đầu vào của phần dây được chọn bởi đầu vào này) có ảnh hưởng như bình thường lên các phần tử của phần được chọn và các trạng thái logic bên trong của đầu ra chịu ảnh hưởng của đầu vào này (chính là các đầu ra của phần được chọn) có ảnh hưởng bình thường của chúng lên chức năng "hoặc" (hoặc các chức năng chỉ định) quyết định trạng thái logic bên trong của các đầu ra của dây.</p> <p>Nếu đầu vào ở trạng thái 0 bên trong thì các đầu vào chịu ảnh hưởng của đầu vào này (chính là các đầu vào của phần được chọn bởi đầu vào này) không ảnh hưởng lên các phần tử của phần được chọn đó và các đầu ra chịu ảnh hưởng của đầu vào này (chính là các đầu ra của phần được chọn) không có ảnh hưởng lên các đầu ra của dây.</p> <p>Phải thay m bằng số nhận biết tương ứng.</p> <p>Áp dụng chú thích cùng Bảng 1 của A00276.</p>

S01566



Tên gọi:	Phần tử "hoặc", ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01580, S01583, S01581, S01586, S01584, S01587, S01617, S01618, S01632, S01644, S01670
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00291, A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi một hoặc nhiều đầu vào ở trạng thái 1.</p> <p>Ký hiệu "≥" này được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng", tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng".</p>

S01567



Tên gọi: Phần tử "và", ký hiệu chung

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Được áp dụng trong: S01700, S01704, S01579, S01583, S01581, S01582, S01584, S01585, S01595, S01602, S01619, S01615, S01618, S01620, S01624, S01634, S01644, S01633, S01648, S01649, S01652, S01666, S01670, S01683, S01676, S01692, S01693, S01688, S01718, S01711, S01721, S01722, S01789

Áp dụng: S01463

Tờ chú thích áp dụng: A00291, A00348

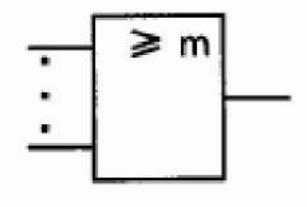
Phân loại theo hình dạng: Ký tự, Hình chữ nhật

Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

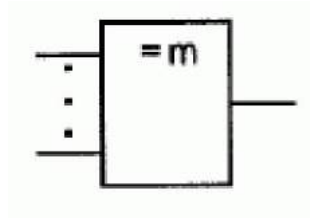
Ghi chú: Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi tất cả các đầu vào ở trạng thái 1.

S01568



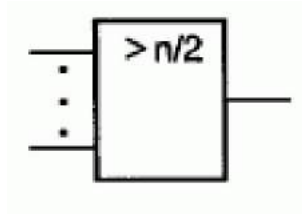
Tên gọi:	Phần tử ngưỡng logic, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi số lượng đầu vào ở trạng thái 1 lớn hơn hoặc bằng con số trong ký hiệu này, ở đây được biểu diễn bằng m.</p> <p>m phải luôn nhỏ hơn số lượng đầu vào.</p> <p>Nói chung, phần tử có $m = 1$ chính là phần tử "hoặc" (xem ký hiệu S01566).</p> <p>Ký hiệu "≥" này được xác định là Ký tự 3/10 của IEC 61286 "Lớn hơn hoặc bằng", tương đương với UCS 2265 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Lớn hơn hoặc bằng".</p>

S01569



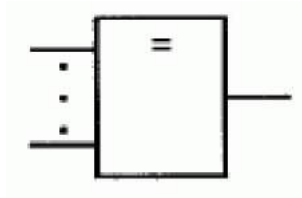
Tên gọi:	Phần tử m và chỉ m, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00291
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi số lượng đầu vào ở trạng thái 1 bằng con số trong ký hiệu này, ở đây được biểu diễn bằng m.</p> <p>Nói chung, ở phần tử 2 đầu vào có $m = 1$ chính là phần tử "hoặc-loại trừ" (xem ký hiệu S01574).</p> <p>m phải luôn nhỏ hơn số lượng đầu vào.</p>

S01570



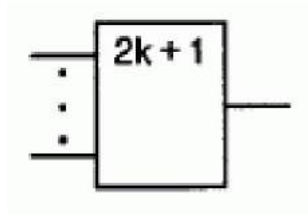
Tên gọi:	Phần tử "đa số", ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00291
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi đa số đầu vào ở trạng thái 1.

S01571



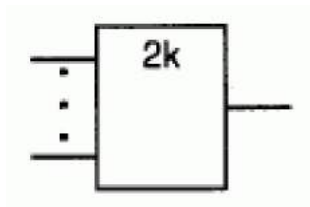
Tên gọi:	Phần tử "đồng nhất logic", ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01592, S01631
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00291
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi tất cả các đầu vào ở cùng trạng thái logic.

S01572



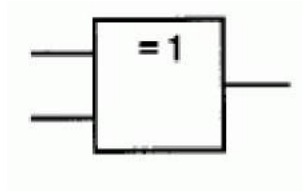
Tên gọi:	Phần tử "lẻ", ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Phần tử trạng thái lẻ, ký hiệu chung; Phần tử bổ sung modun 2, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S01591, S01589
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00291
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi số lượng đầu vào ở trạng thái 1 là lẻ (1, 3, 5, v.v...).

S01573



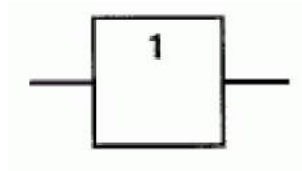
Tên gọi:	Phần tử "chặn", ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Phần tử trạng thái lẻ, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S01590, S01592
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00291
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi số lượng đầu vào ở trạng thái 1 là chẵn (2, 4, 6, v.v...).

S01574



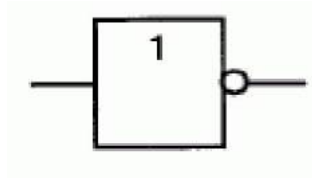
Tên gọi:	Phần tử "hoặc-loại trừ"
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01587, S01588, S01632
Tờ chú thích áp dụng:	A00291, A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Đầu ra ở trạng thái 1 nếu một và chỉ một trong hai đầu vào ở trạng thái 1.</p> <p>Trong trường hợp có nhiều hơn hai đầu vào, nên sử dụng ký hiệu S01569 với $m = 1$ hoặc ký hiệu S01572 tùy thuộc vào chức năng liên quan.</p>

S01575



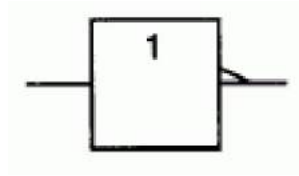
Tên gọi:	Phần tử "đệm" không có đầu ra khuếch đại riêng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01593, S01596, S01607
Tờ chú thích áp dụng:	A00291, A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đầu ra ở trạng thái 1 khi và chỉ khi đầu vào ở trạng thái 1.

S01576



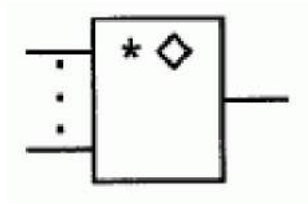
Tên gọi:	Bộ phủ định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ đảo (trong trường hợp thể hiện cơ cấu bằng ký hiệu logic phủ định)
Tờ chú thích áp dụng:	A00291, A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đầu ra ở trạng thái bên ngoài bằng 0 khi và chỉ khi đầu vào ở trạng thái bên ngoài bằng 1.

S01577



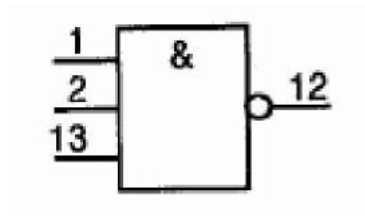
Tên gọi:	Bộ đảo (trong trường hợp thể hiện cơ cấu bằng ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho cực tính logic)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01601
Tờ chú thích áp dụng:	A00291, A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Đầu ra ở mức thấp (L) khi và chỉ khi đầu vào mức cao (H).

S01578



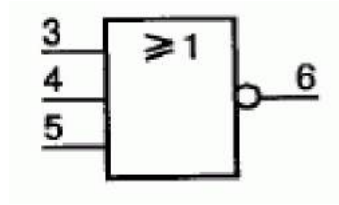
Tên gọi:	Dây nối phân phối, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Chức năng đánh dấu, ký hiệu chung; Chức năng đi dây, ký hiệu chung
Áp dụng:	S01463; S01494; S01495; S01496; S01497
Tờ chú thích áp dụng:	A00291
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Dây nối phân phối là dây nối của các đầu ra cụ thể của nhiều phần tử được nối với nhau để đạt được chức năng "và" hoặc chức năng "hoặc".</p> <p>Phải thay dấu hoa thị bằng ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho chức năng, nghĩa là, & hoặc 1.</p> <p>Để thay cho việc sử dụng ký hiệu chung, có thể thể hiện dây nối phân phối bằng một trong các ký hiệu dùng cho dây nối của các dây dẫn (S00019 và S00020). Phải chỉ ra ở mỗi điểm trong đó các đường dây được nối với nhau cùng với ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho chức năng, nghĩa là, & hoặc 1 nếu không sẽ gây nhầm lẫn.</p>

S01579



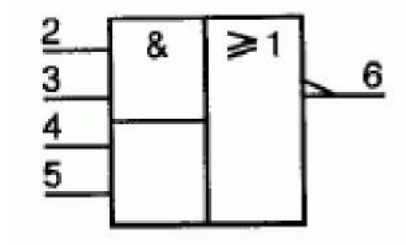
Tên gọi:	Phần tử "và" có đầu ra phủ định (NAND)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01467; S01567
Tờ chú thích áp dụng:	A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 7410)

S01580



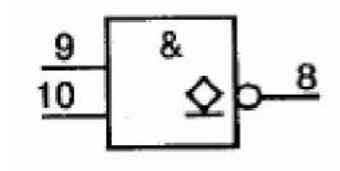
Tên gọi:	Phần tử "hoặc" có đầu ra phủ định (NOR)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01467; S01566
Tờ chú thích áp dụng:	A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 7427)

S01581



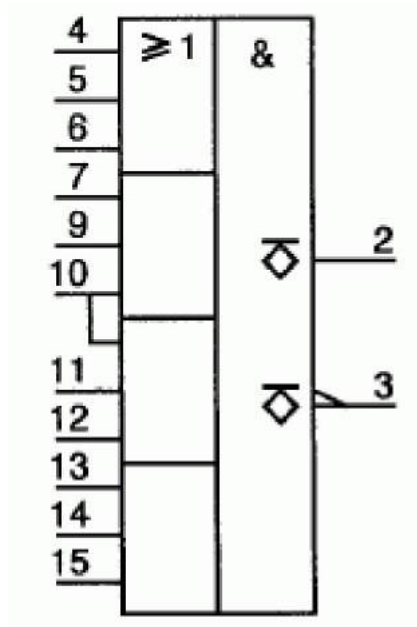
Tên gọi:	Chuyển đổi "và-hoặc"
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01469; S01476; S01566; S01567
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 74L51)

S01582



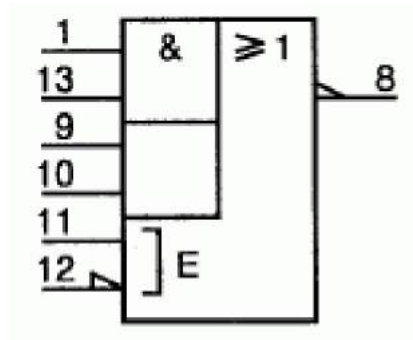
Tên gọi:	Phần tử NAND có đầu ra hở mạch loại L
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01467; S01495; S01567
Tờ chú thích áp dụng:	A00348
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 7403)

S01583



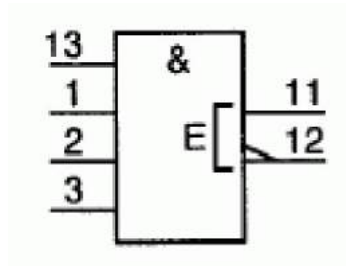
Tên gọi:	Phần tử "và-hoặc" có các đầu ra bù hở mạch loại H
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01469; S01476; S01494; S01566; S01567
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, MC 10121)

S01584



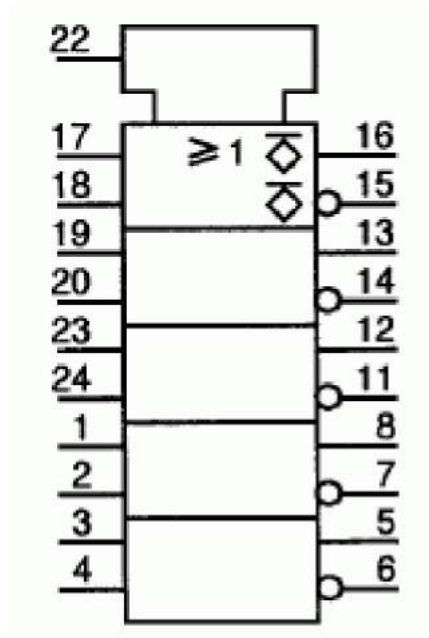
Tên gọi:	Chuyển đổi "và-hoặc", mở rộng được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01469; S01476; S01540; S01566; S01567
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 7450). Ký hiệu để nhóm đường dây (S01540) chỉ ra rằng cần có hai sợi dây để thể hiện dây nối mở rộng.

S01585



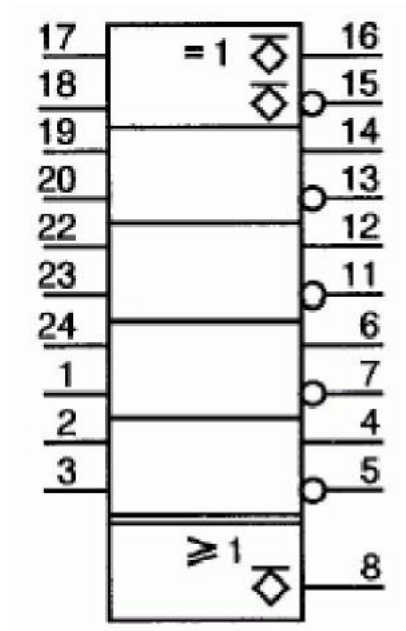
Tên gọi:	Bộ mở rộng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01469; S01541; S01567
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 7460).

S01586



Tên gọi:	Phần tử "hoặc", có một đầu vào chung và có các đầu ra bù, nhân 5.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01467; S01494; S01566
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, F 100102).

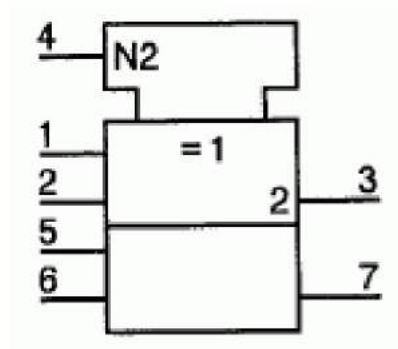
S01587



Tên gọi:	Phần tử "loại trừ -hoặc", có các đầu ra bù và có một đầu ra chung, nhân 5.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01465; S01494; S01566; S01574
Tờ chú thích áp dụng:	A00271
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, F 100107).

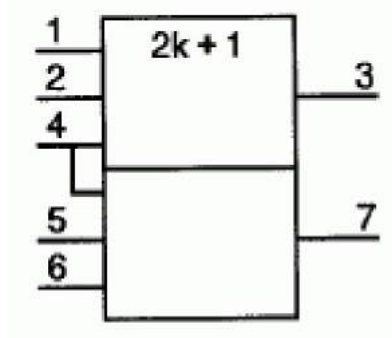
Một đầu ra của từng phần tử trong năm phần tử được nối liên kết với đầu vào của phần tử có đầu ra chung. Trạng thái logic bên trong của đầu vào này ứng với trạng thái của đầu ra mà nó được nối với và không phụ thuộc vào việc chọn đầu ra đó vì cả hai đầu ra của từng phần tử đều có trạng thái logic bên trong giống nhau (xem tờ chú thích áp dụng A00271).

S01588



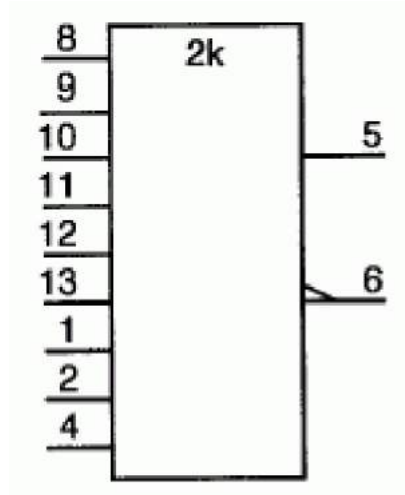
Tên gọi:	Phần tử "loại trừ-hoặc"/NOR, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01589
Áp dụng:	S01464; S01574
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 74S135). Ký hiệu S01589 mô tả thiết bị cùng loại theo cách khác.

S01589



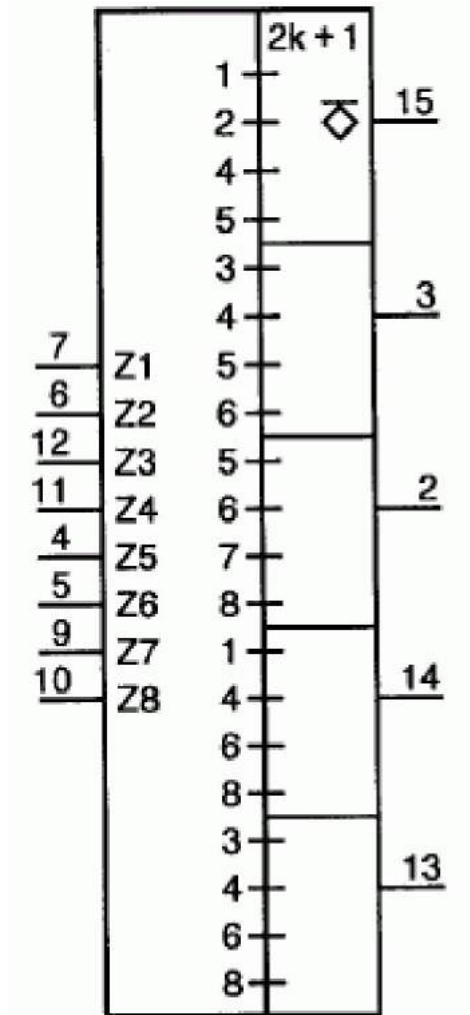
Tên gọi:	Phần tử "lẻ", có một đầu vào chung, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01588
Áp dụng:	S01572
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 74S135). Ký hiệu S01588 mô tả thiết bị cùng loại theo cách khác.

S01590



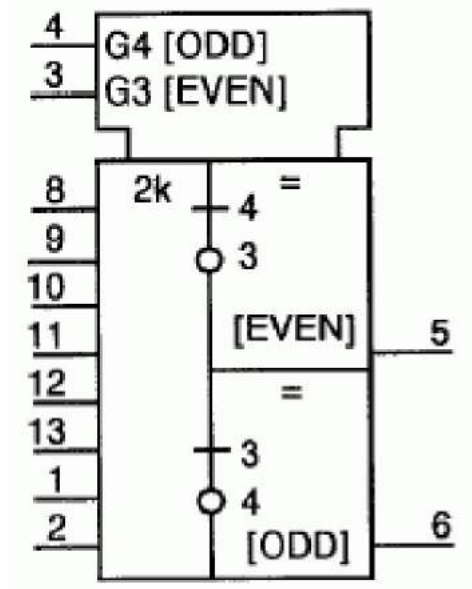
Tên gọi:	Bộ phát /bộ kiểm tra trạng thái chẵn có các đầu ra bù
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01469; S01573
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, SN 74280).

S01591



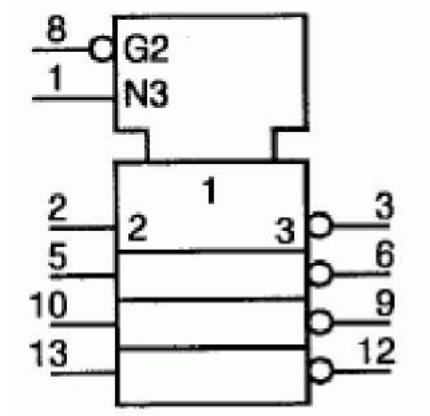
Tên gọi:	Bộ phát hiện lỗi/hiệu chỉnh lỗi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01475; S01494; S01554; S01572
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, MC 10163).

S01592



Tên gọi:	Bộ tạo/bộ kiểm tra trạng thái chẵn, lẻ/chẵn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01475; S01571; S01573; S01809
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, SN 74180).

S01593



Tên gọi:

Phần tử đúng/bù, 0/1, nhân bốn

Mức pháp lý:

Tiêu chuẩn

Phát hành:

01-09-2004

Áp dụng:

S01464; S01466; S01467; S01552; S01575; S01810

Phân loại theo hình dạng:

Ký tự, Hình chữ nhật

Phân loại theo chức năng:

K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

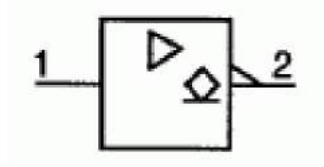
Phân loại theo ứng dụng:

Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

Ghi chú:

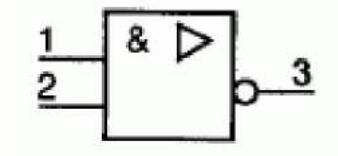
(ví dụ, SN 74H87).

S01594



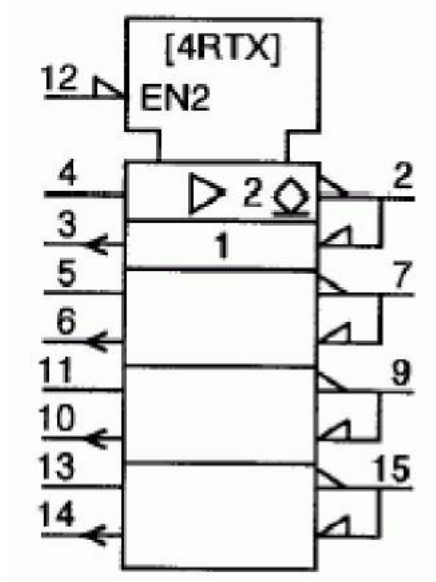
Tên gọi:	Bộ đệm/bộ truyền có đầu ra hở mạch có đảo loại L
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01469; S01495
Tờ chú thích áp dụng:	A00293
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 7406).

S01595



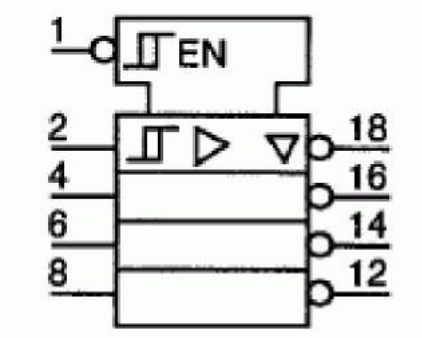
Tên gọi:	Bộ đệm NAND
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01467; S01567
Tờ chú thích áp dụng:	A00293
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 7437).

S01596



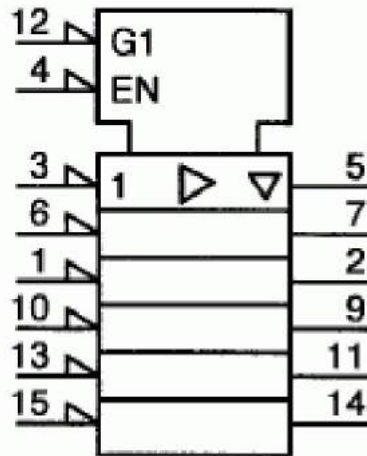
Tên gọi:	Bộ thu phát bus, nhân bốn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S00099; S01457; S01468; S01469; S01470; S01495; S01562; S01575
Tờ chú thích áp dụng:	A00271, A00293
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, Am 26S10). Ký hiệu tiêu chuẩn chung và kết hợp chúng với các đầu vào và đầu ra của hai đường bao ngoài tạo thành phần tử thứ nhất của dãy đã loại khỏi các phần tử còn lại của dãy theo tờ chú thích áp dụng A00271.

S01597



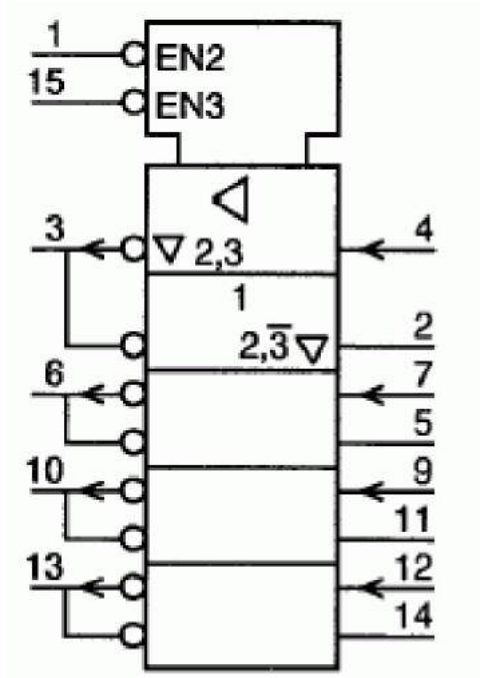
Tên gọi:	Bộ điều khiển bus có các đầu vào hai ngưỡng và các đầu ra 3 trạng thái, nhân bốn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01466; S01467; S01492; S01498; S01503
Tờ chú thích áp dụng:	A00293
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 74S240).

S01598



Tên gọi:	Bộ đệm, đảo, có các đầu ra 3 trạng thái, nhân 6
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01464; S01468; S01498; S01503; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, CD 4502B).

S01599



Tên gọi: Bộ điều khiển bus, hai chiều, nhân bốn

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 01-09-2004

Áp dụng: S00099; S01457; S01466; S01467; S01498; S01562

Phân loại theo hình dạng: Mũi tên, Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật

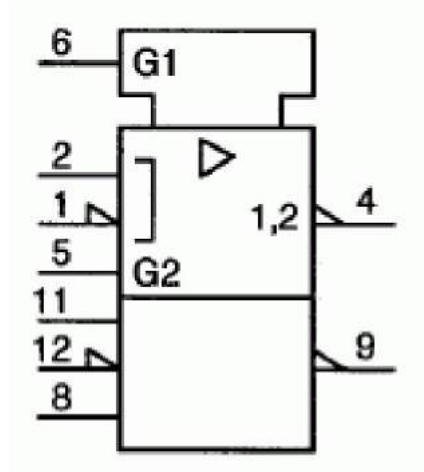
Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

Ghi chú: (ví dụ, 8226).

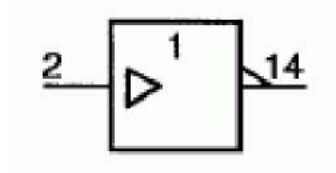
Đầu nối 1 có thể được ghi nhãn là đầu vào EN (ký hiệu S01503) mà không có ký hiệu ràng buộc, nghĩa là, số 2 nhận dạng có thể được bỏ đi ở 3 vị trí bên trong hình bao.

S01600



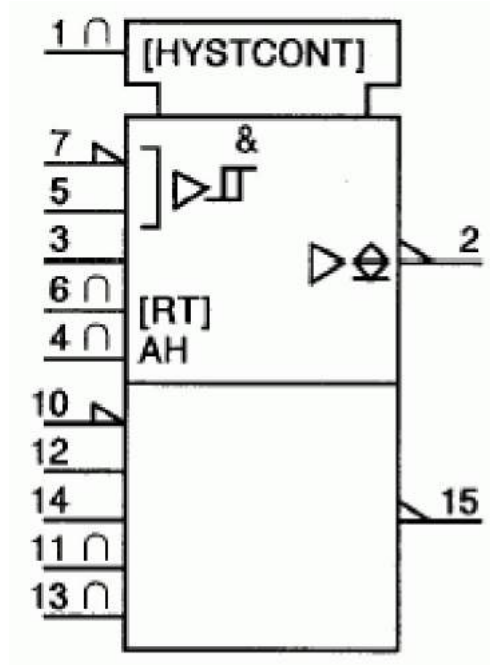
Tên gọi:	Bộ thu nhận đường dây, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01468; S01469; S01540; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, SN 75107).

S01601



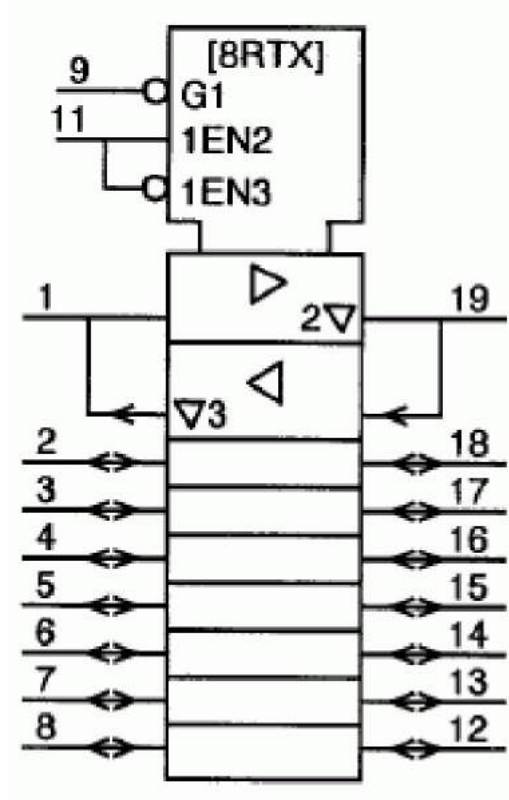
Tên gọi:	Bộ thu nhận đường dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01577
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 75127).

S01602



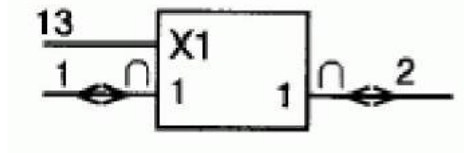
Tên gọi:	Bộ thu nhận đường dây, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01464; S01468; S01469; S01492; S01497; S01567; S01748; S01764
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, SN 55152).

S01603



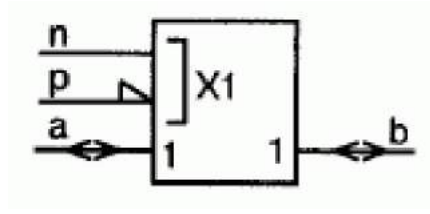
Tên gọi:	Bộ điều khiển bus, hai chiều, song song 8 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S00099; S00101; S01457; S01466; S01498; S01547; S01562; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Tam giác đều, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, 8286).

S01604



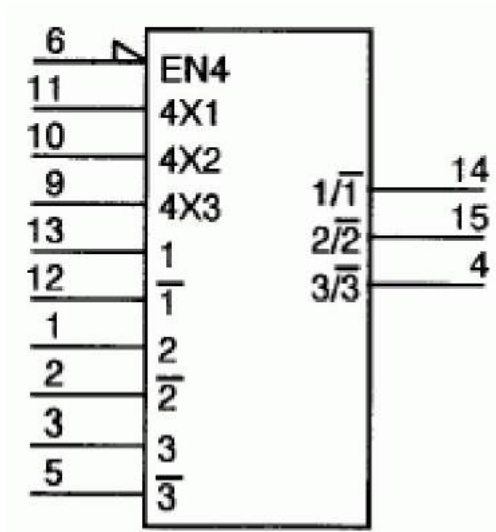
Tên gọi:	Chuyển mạch hai chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01547; S01556; S01748; S01749
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của CD 4016B). Đầu mũi tên (S01547) và/hoặc các ký hiệu S01748 và S01749 là tùy chọn.

S01605



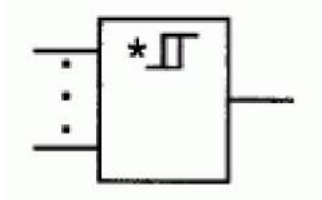
Tên gọi:	Cổng truyền CMOS
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01540; S01547; S01556
Tờ chú thích áp dụng:	A00341
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Đầu mũi tên (S01547) là tùy chọn. Ký hiệu biểu diễn cổng truyền bên trong được sử dụng ở nhiều mạch tích hợp như CD 4013B và tương đương với mạch điện được chỉ ra ở A00341.

S01606



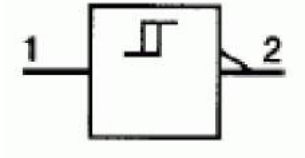
Tên gọi:	Chuyển mạch chuyển đổi hai chiều có cổng cho phép chung, nhân ba
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01805
Áp dụng:	S01468; S01556; S01562
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ 74HC4053). Ký hiệu S01805 mô tả cùng loại thiết bị nhưng theo cách khác.

S01607



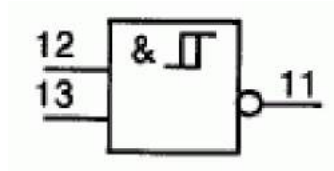
Tên gọi:	Phần tử có trễ, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01492; S01575
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Khi được sử dụng bên trong một phần tử làm ký hiệu tiêu chuẩn chung thì ký hiệu trễ mô tả một phần tử có đặc tính đầu vào/đầu ra tổng thể có trễ như mô tả bởi ký hiệu S01492. Phải thay dấu hoa thị bằng ký hiệu tiêu chuẩn chung mô tả chức năng logic của phần tử trừ khi ký hiệu tiêu chuẩn đó là số 1 (hoặc ký hiệu S01575) trong trường hợp đó dấu hoa thị phải được bỏ đi.

S01608



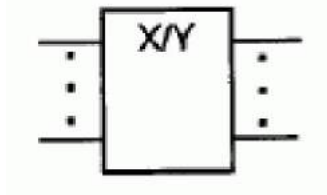
Tên gọi:	Bộ phát hiện hai ngưỡng có đầu ra đảo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ đảo trigơ Schmitt, bộ đảo có trễ
Áp dụng:	S01469; S01492
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 74LS14) Theo mô tả của ký hiệu S01492, ký hiệu S01608 tương đương với ký hiệu S01577 có đầu vào hai ngưỡng (S01492).

S01609



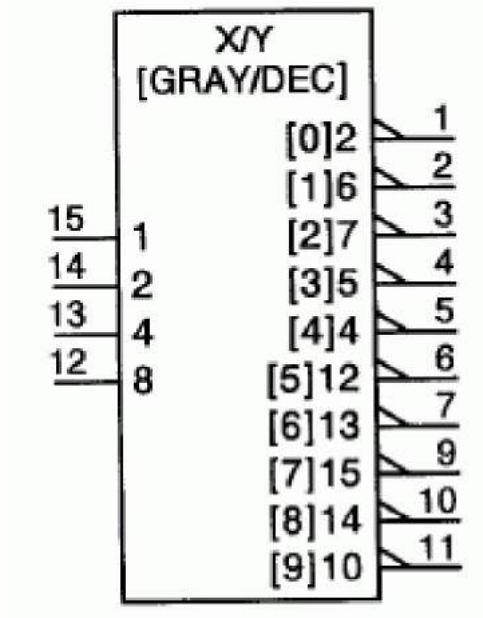
Tên gọi:	Trigơ Schmitt NAND
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	NAND có trễ
Dạng khác:	S01467; S01492; S01567
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, một phần của SN 74132) Đầu ra ở trạng thái 1 bên trong chỉ khi mức bên ngoài đặt vào mỗi đầu vào đạt đến ngưỡng V1 của nó (xem mô tả của ký hiệu S01492). Đầu ra sẽ duy trì ở trạng thái bên trong bằng 1 cho đến khi mức bên ngoài đặt vào một trong các đầu vào của nó đạt đến ngưỡng V2. Ký hiệu này không tương đương với cổng AND có chức năng trễ được đặt cho từng đầu vào.

S01610



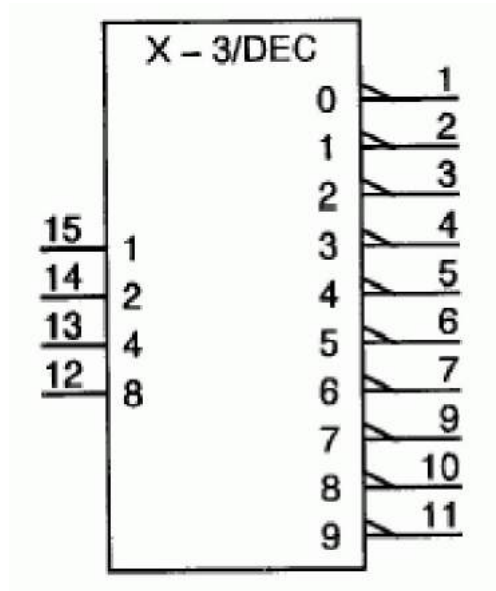
Tên gọi:	Bộ mã hóa, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ chuyển đổi mã, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S01611, S01614, S01612, S01619, S01615, S01617, S01618, S01613, S01620, S01616, S01622, S01621, S01632, S01727
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00296
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra phải được thể hiện bởi:</p> <ul style="list-style-type: none"> – chỉ thị bằng ký hiệu tiêu chuẩn chung cùng với phần gán tại đầu vào và đầu ra; – và/hoặc bảng tham chiếu. <p>Phải thay X và Y bằng các chỉ thị thích hợp của mã được sử dụng để thể hiện thông tin lần lượt tại đầu vào và đầu ra.</p>

S01611



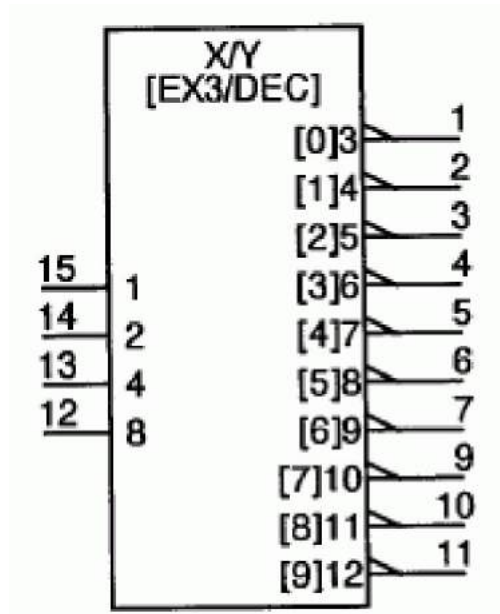
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, mã xám sang thập phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01469; S01610
Tờ chú thích áp dụng:	A00296
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	(ví dụ SN 7444) Vi không thể ghi nhãn các đầu vào với Ký tự liên quan đến mã xám nên ký hiệu chung dùng cho bộ mã được thể hiện ở đây theo lựa chọn thứ nhất của mỗi đoạn trong hai đoạn thứ hai và thứ ba của 32.1.1 của A00296. Cần thêm các thông tin bổ sung để chỉ ra ứng dụng cụ thể của thiết bị này để thực hiện mã xám cụ thể.

S01612



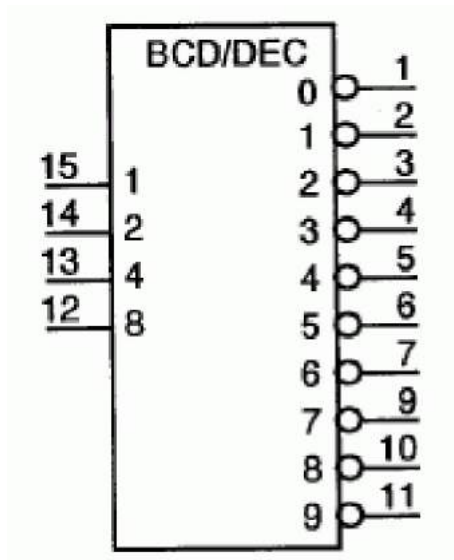
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, mã dư 3 sang thập phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01613
Áp dụng:	S01469; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ SN 7443)

S01613



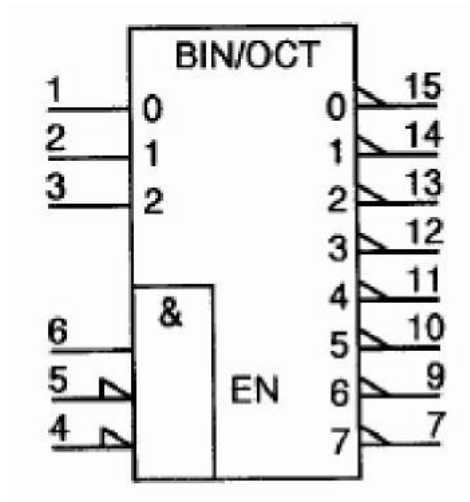
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, mã dư 3 sang thập phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01612
Áp dụng:	S01469; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ SN 7443)

S01614



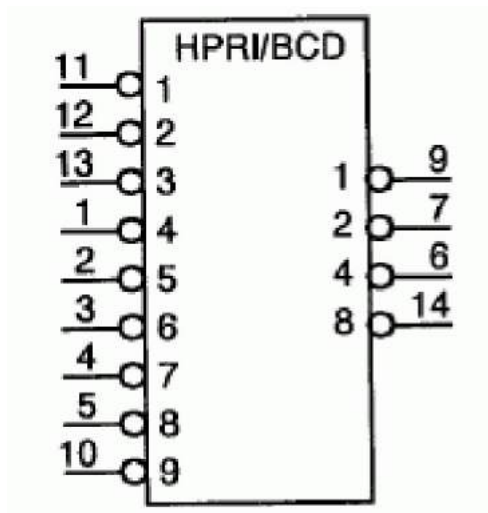
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, BCD sang thập phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01467; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ SN 7442)

S01615



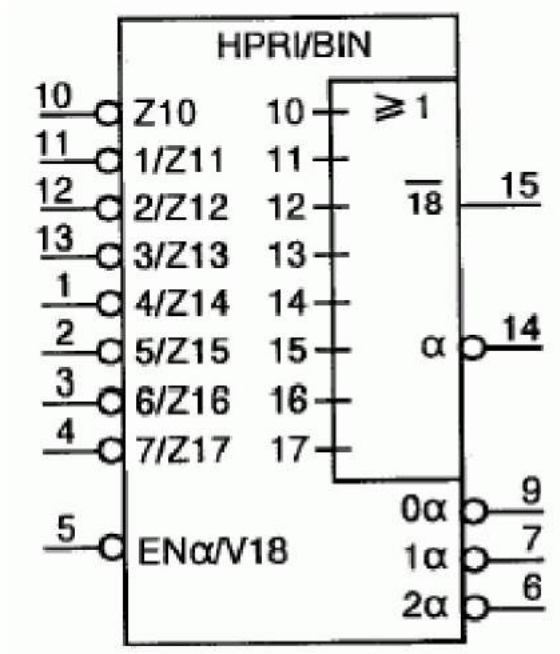
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, 3 đường dây sang 8 đường dây
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01633
Áp dụng:	S01468; S01469; S01476; S01562; S01567; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ 74LS138) Ký hiệu S01633 mô tả cùng một cơ cấu nhưng theo cách khác.

S01616



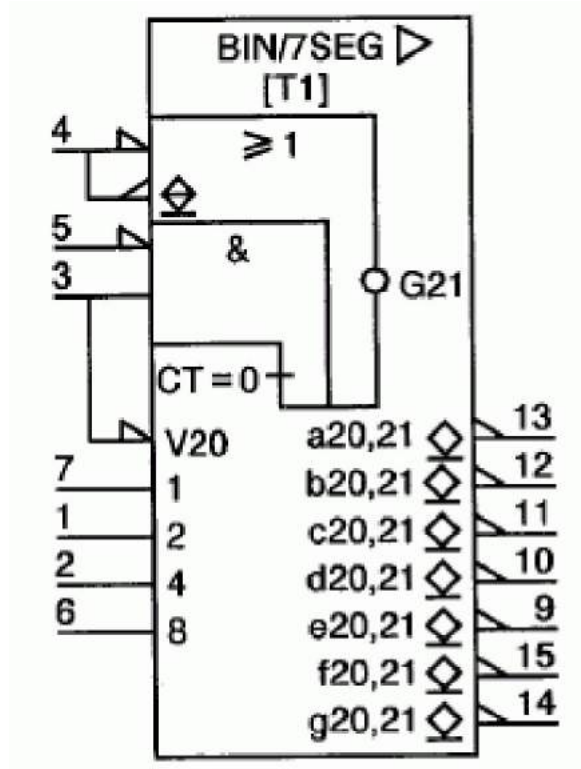
Tên gọi:	Bộ mã hoá ưu tiên cao nhất, mã hoá 9 đường dữ liệu thành mã BCD 4 đường
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01467; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ SN 74147)

S01617



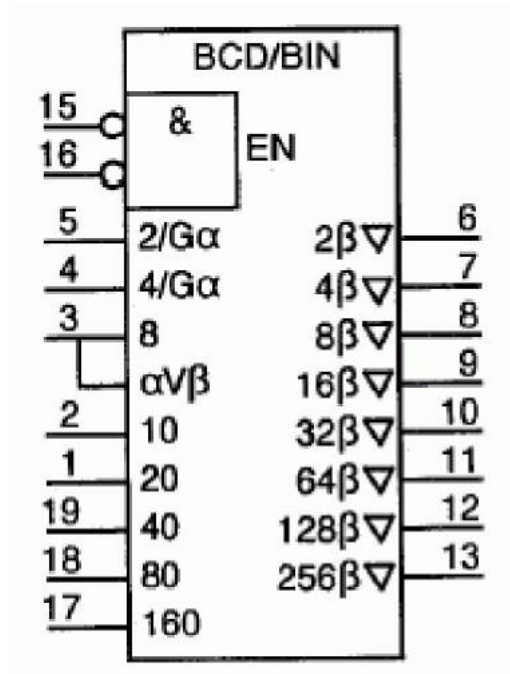
- Tên gọi:** Bộ mã hoá ưu tiên cao nhất, mã hoá 8 đường dữ liệu thành mã nhị phân 3 đường (cơ số 8)
- Mức pháp lý:** Tiêu chuẩn
- Phát hành:** 01-09-2004
- Áp dụng:** S01479; S01550; S01554; S01562; S01566; S01610
- Phân loại theo hình dạng:** Ký tự, Hình chữ nhật
- Phân loại theo chức năng:** K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
- Phân loại theo ứng dụng:** Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
- Ghi chú:** (ví dụ SN 74148)

S01618



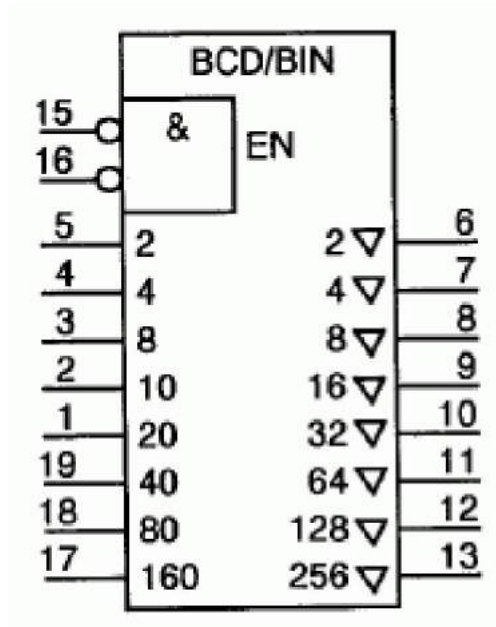
Tên gọi:	Bộ giải mã/bộ điều khiển, nhị phân sang 7 thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01468; S01469; S01471; S01476; S01495; S01497; S01539; S01550; S01566; S01567; S01610; S01809; S01810
Tờ chú thích áp dụng:	A00297
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ 74LS47) Ví dụ này chỉ ra cách sử dụng bộ chỉ thị cực tính tại các mối nối bên ngoài cùng với việc sử dụng bộ chỉ thị phủ định tại các mối nối bên trong. Bảng mã T1 được chỉ ra trong A00297.

S01619



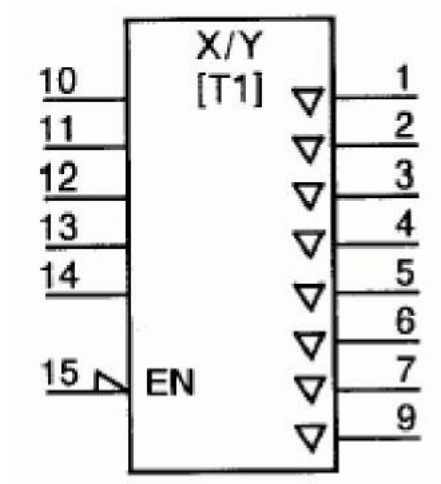
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, BCD sang nhị phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01620
Áp dụng:	S01466; S01476; S01498; S01503; S01567; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ SN 74S484)

S01620



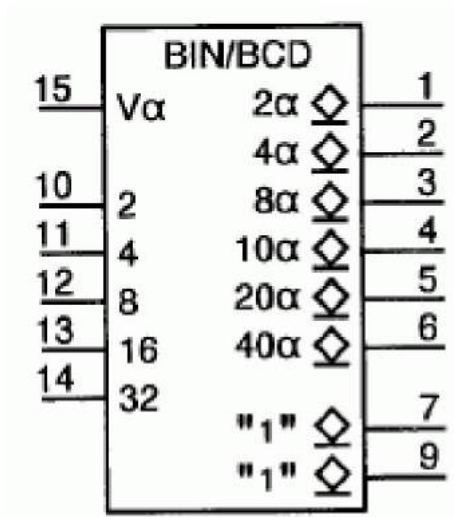
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, BCD sang nhị phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01562; S01567; S01619
Áp dụng:	S01466; S01476; S01498; S01503; S01567; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01621



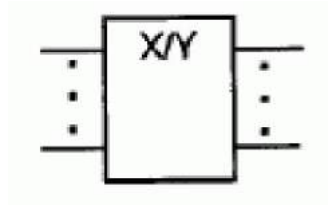
Tên gọi:	Bộ mã hoá dùng cho mã tùy ý
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01498; S01503; S01610
Tờ chú thích áp dụng:	A00343
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, TBP 18S030, dạng cũ SN 74S288) Mối quan hệ kết hợp giữa các đầu vào và đầu ra được thực hiện trong PROM (hoặc ROM). "T1" liên quan đến bảng thể hiện chức năng logic của linh kiện, ví dụ, xem A00343.

S01622



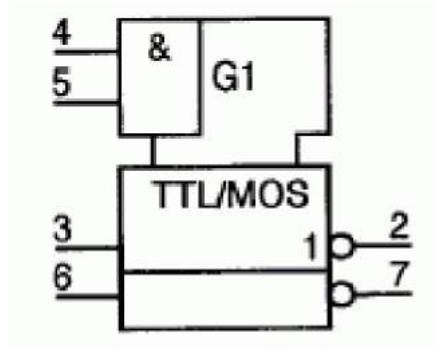
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mã, nhị phân sang BCD
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01495; S01543; S01550; S01610
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, S Để chuyển đổi thao tác bằng tay thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(ví dụ, SN 74185)

S01623



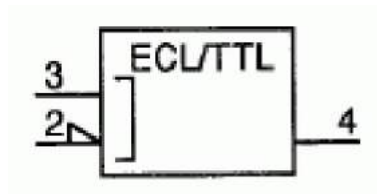
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mức tín hiệu, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01624, S01625
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Các tham khảo về mức có thể được thể hiện bên trong ký hiệu và phải thay cho X và Y nếu có khả năng bị nhầm bộ chuyển đổi mức với bộ mã hoá.</p> <p>Ký hiệu tiêu chuẩn chung X/Y có thể được thay bằng X//Y nếu cần thể hiện cách ly về điện.</p>

S01624



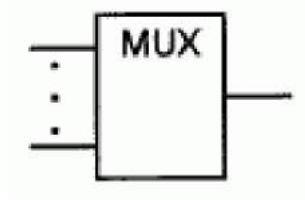
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mức, TTL sang MOS, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01467; S01476; S01567; S01623; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 75356.

S01625



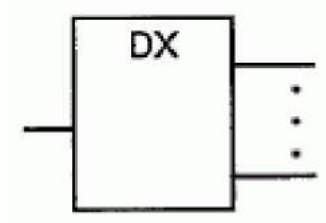
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi mức, ECL sang TTL
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01540; S01623
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của MC 10125.

S01626



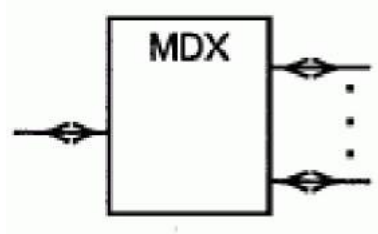
Tên gọi:	Bộ ghép kênh, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01629, S01628, S01631, S01632, S01630
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Nếu chọn một đầu vào của bộ ghép kênh thì trạng thái logic bên trong của đầu ra lấy trạng thái bên trong của đầu vào đã chọn.</p> <p>Nếu không chọn đầu vào thì đầu ra ở trạng thái 0 bên trong.</p> <p>Các đầu vào và mối quan hệ logic điều khiển quá trình chọn cũng cần được thể hiện, ví dụ bằng cách chỉ ra các đầu vào và ký hiệu ràng buộc kèm theo ở bên trong phần tử hoặc bên trong khối điều khiển chung.</p>

S01627



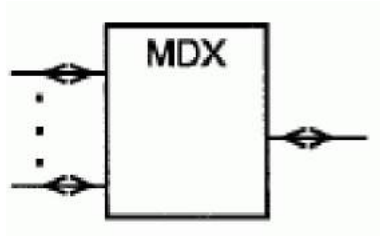
Tên gọi:	Bộ tách kênh, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01629, S01628, S01634, S01633
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Nếu chọn một đầu ra của bộ tách kênh thì trạng thái logic bên trong của đầu ra đó lấy trạng thái bên trong của đầu vào. Nếu ngược lại thì đầu ra ở trạng thái 0 bên trong.</p> <p>Nếu có khả năng nhầm lẫn thì DX có thể thay bằng DMUX.</p> <p>Các đầu vào và mối quan hệ về logic điều khiển quá trình chọn cũng cần được thể hiện, ví dụ bằng cách chỉ ra các đầu vào và ký hiệu ràng buộc kèm theo ở bên trong phần tử hoặc bên trong khối điều khiển chung.</p>

S01628



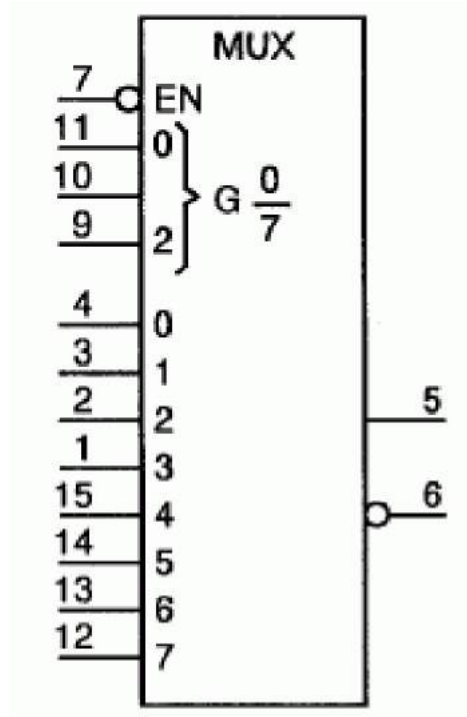
Tên gọi:	Bộ ghép kênh/tách kênh hai chiều (bộ chọn), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01635
Áp dụng:	S00101; S01463; S01626; S01627
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Phần tử này thiết lập đấu nối hai chiều giữa cổng đầu vào - đầu ra và cổng còn lại được chọn từ nhóm các cổng đầu vào - đầu ra.</p> <p>Các đầu vào và mối quan hệ logic điều khiển quá trình chọn cũng cần được thể hiện, ví dụ bằng cách chỉ ra các đầu vào và ký hiệu ràng buộc kèm theo ở bên trong phần tử hoặc bên trong khối điều khiển chung.</p> <p>Đầu mũi tên là tùy chọn.</p> <p>Nếu có khả năng xảy ra nhầm lẫn thì MDX có thể thay bằng MUXDX.</p>

S01629



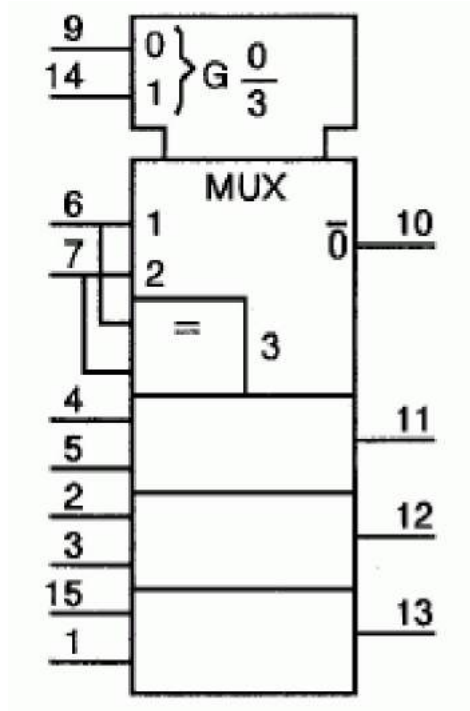
Tên gọi:	Bộ ghép kênh/tách kênh hai chiều (bộ chọn), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S00101; S01463; S01626; S01627
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Phần tử này thiết lập dây nối hai chiều giữa một cổng đầu vào - đầu ra và cổng còn lại được chọn từ nhóm các cổng đầu vào - đầu ra.</p> <p>Các đầu vào và mối quan hệ logic điều khiển quá trình chọn cũng cần được thể hiện, ví dụ bằng cách chỉ ra các đầu vào và ký hiệu ràng buộc kèm theo ở bên trong phần tử hoặc bên trong khối điều khiển chung.</p> <p>Nếu có khả năng xảy ra nhầm lẫn thì DX có thể thay bằng DMUX. Đầu mũi tên là tùy chọn.</p> <p>Nếu có khả năng xảy ra nhầm lẫn thì MDX có thể thay bằng MUXDX.</p>

S01630



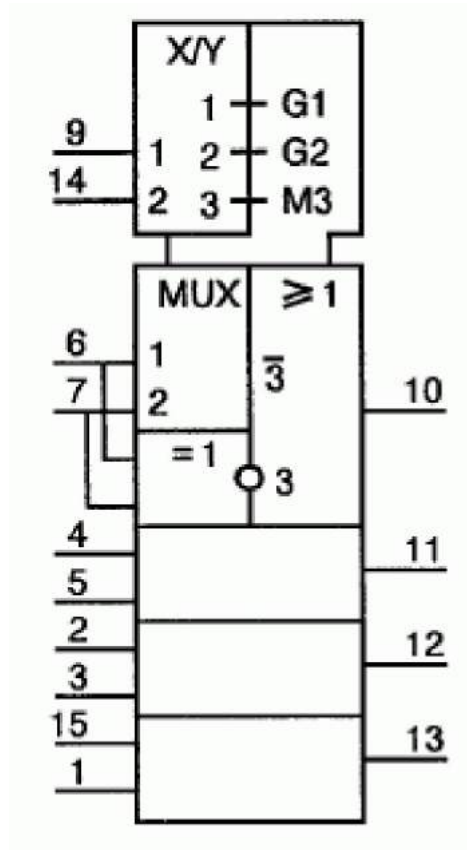
Tên gọi:	Bộ ghép kênh (mặt - tám)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01467; S01503; S01516; S01626; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ SN 74151.

S01631



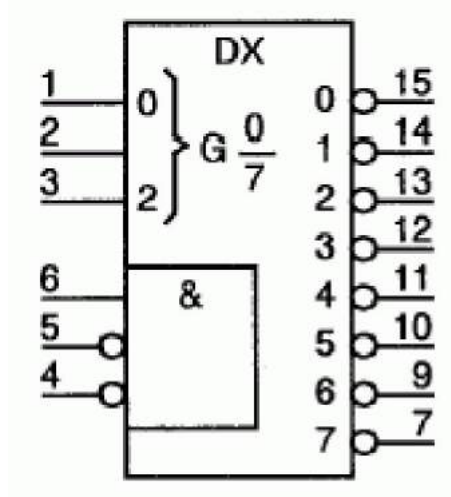
Tên gọi:	Bộ ghép kênh, nhân 4
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01632
Áp dụng:	S01464; S01476; S01516; S01571; S01626; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(Ví dụ MC 14519). "Số 0 có gạch phủ định" là tùy chọn (xem mô tả của ký hiệu S01626). Ký hiệu S01632 cũng mô tả linh kiện này nhưng theo cách khác.

S01632



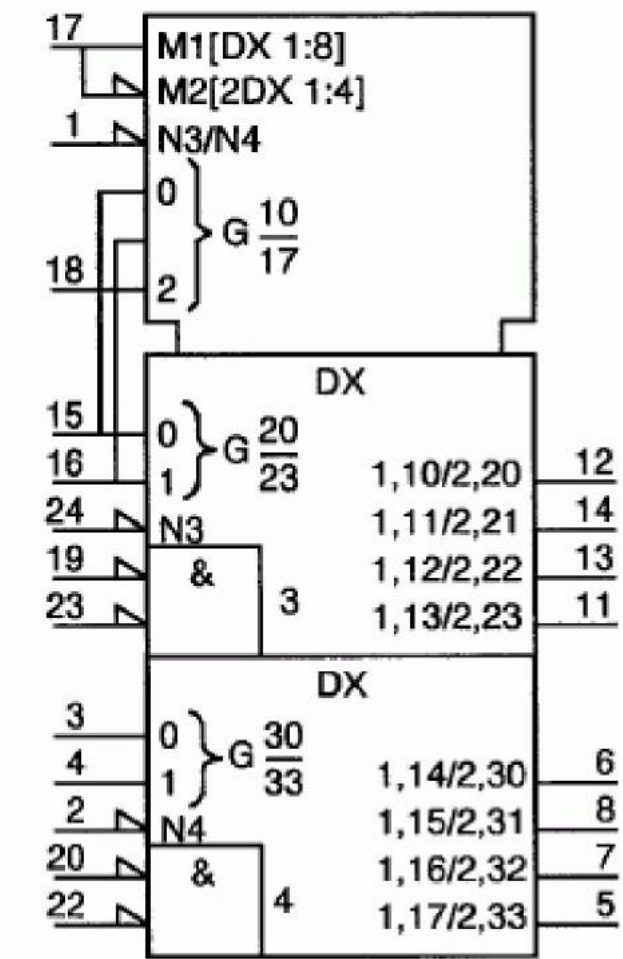
Tên gọi:	Phần tử loại trừ NOR, nhân bốn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01631
Áp dụng:	S01464; S01479; S01566; S01574; S01610; S01626; S01809; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(Ví dụ MC 14519). Ký hiệu S01631 cũng mô tả linh kiện này nhưng theo cách khác.

S01633



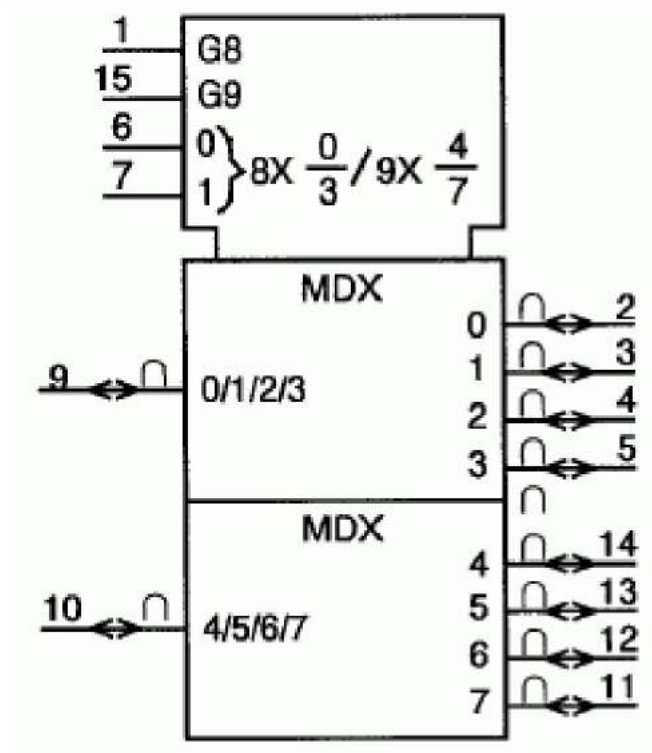
Tên gọi:	Bộ tách kênh (một-tám)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01615
Áp dụng:	S01466; S01467; S01516; S01567; S01627; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(Ví dụ SN 74LS138). Ký hiệu S01615 cũng mô tả linh kiện này nhưng theo cách khác.

S01634



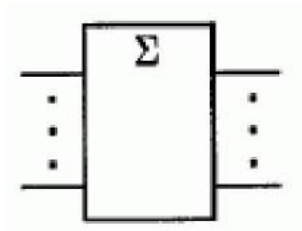
Tên gọi:	Bộ tách kênh/ bộ giải mã, vạn năng, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01468; S01494; S01516; S01552; S01563; S01567; S01627; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ F 100170. Để thực hiện chức năng DX 1:8 chính xác, cần thể hiện dấu nối bên ngoài giữa các đầu nối 19 và 20, và giữa đầu nối 22 và 23. Ký hiệu dùng cho đầu vào mạch hở (ký hiệu S01494) không được thể hiện trong ví dụ này vì tất cả các đầu ra ECL của họ ECL này là cùng loại mạch hở.

S01635



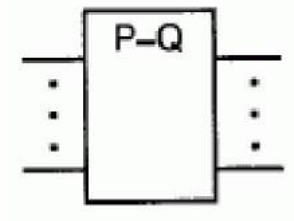
Tên gọi:	Bộ chọn dữ liệu analog (bộ ghép kênh/bộ tách kênh), 4 kênh, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Áp dụng:	S00101; S00216; S01464; S01516; S01557; S01628; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ MC 14529B. Khi sử dụng ký hiệu tiêu chuẩn chung MDX, các số nhận biết của ký hiệu ràng buộc X (ví dụ, 0/1/2/3) có thể bỏ đi tại cổng ghép kênh nếu không gây nhầm lẫn. Đầu mũi tên và ký hiệu nhận dạng tín hiệu analog là tùy chọn.

S01636



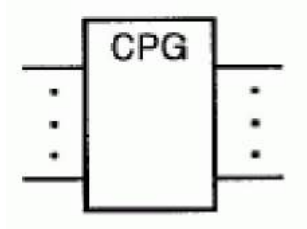
Tên gọi:	Bộ cộng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01643, S01642
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu Σ này được xác định là Ký tự 5/3 của IEC 61286 "ký hiệu chữ cái viết hoa của sigma", tương đương với UCS 03A3 (Bảng 10) của ISO/IEC 10646 "Chữ cái Hy Lạp sigma viết hoa"

S01637



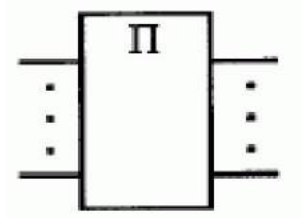
Tên gọi:	Bộ trừ, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01646
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01638



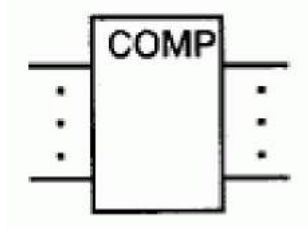
Tên gọi:	Bộ phát tín hiệu mang nhìn xa (mang, lan truyền và phát), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01647
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01639



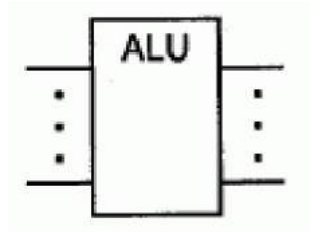
Tên gọi:	Bộ nhân, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01648, S01649
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ký hiệu "Π" này được xác định là Ký tự 5/0 của IEC 61286 "ký hiệu chữ cái viết hoa của sigma", tương đương với UCS 03A0 (Bảng 10) của ISO/IEC 10646 "Chữ cái Hy Lạp sigma viết hoa"

S01640



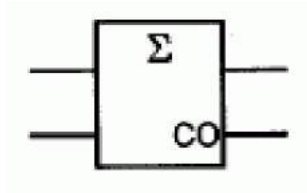
Tên gọi:	Bộ so sánh độ lớn, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01651, S01650, S01652
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Bộ so sánh tách tầng được giả thiết để thực hiện một phần của việc so sánh được bắt đầu từ bậc thấp nhất đến bậc cao nhất trừ khi có chỉ thị khác, ví dụ, bằng cách đặt "[H-L]" dưới ký hiệu tiêu chuẩn "COMP".

S01641



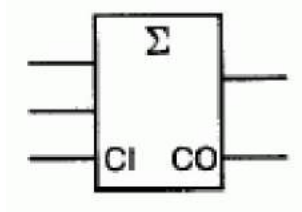
Tên gọi:	Khối logic số học, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01654, S01653
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Phải thêm thông tin bổ sung cho ký hiệu tiêu chuẩn chung để qui định chức năng của phần tử (ví dụ, xem ký hiệu S01453).

S01642



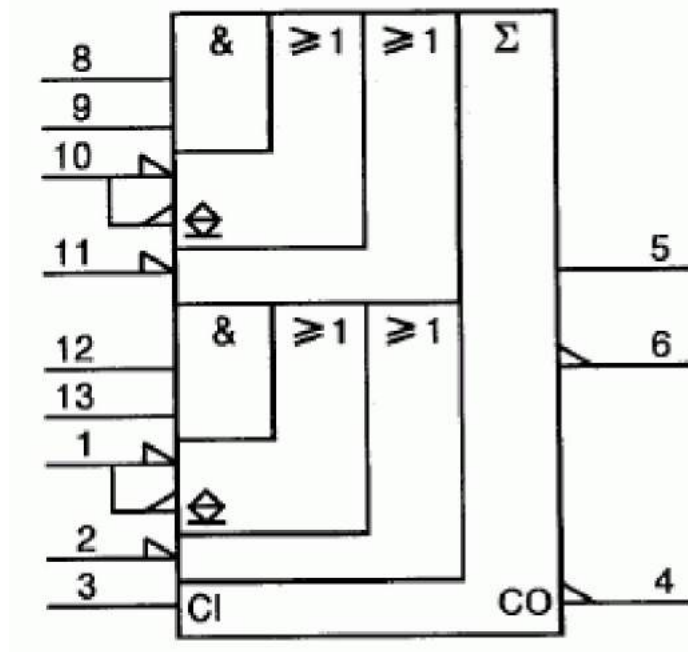
Tên gọi:	Bộ cộng nửa
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01535; S01636
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

S01643



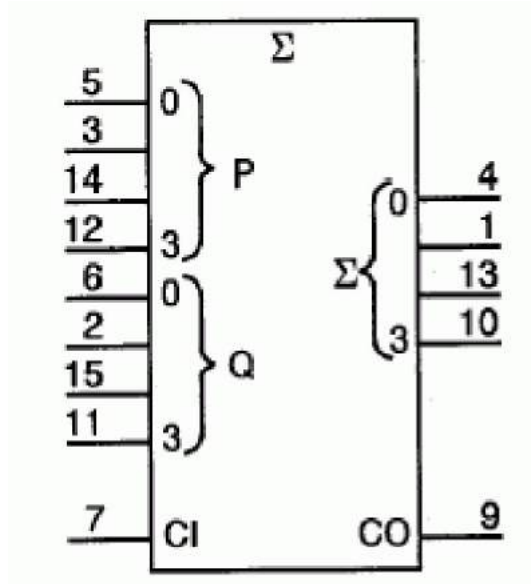
Tên gọi:	Bộ cộng toàn phần một bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01645, S01644
Áp dụng:	S01532; S01535; S01636
Tờ chú thích áp dụng:	A00301
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Một bộ cộng toàn phần một bit đơn giản có thể được mô tả theo cách khác bằng cách phối hợp ký hiệu dùng cho phần tử "lẻ" (bộ cộng modun 2) và như chỉ ra trong A00301.

S01644



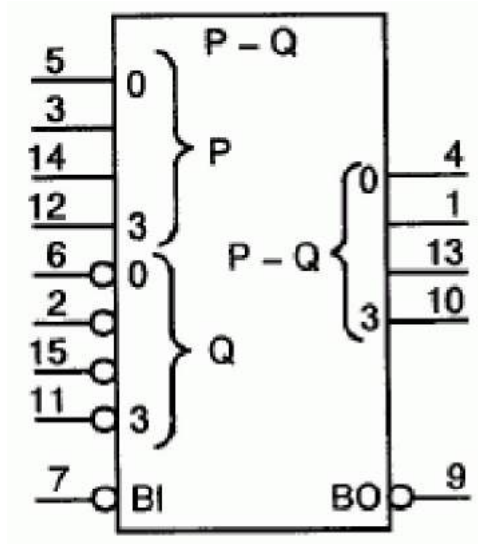
Tên gọi:	Bộ cộng toàn phần một bit có các đầu ra tổng bù và đầu ra tín hiệu mang đảo
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01469; S01497; S01566; S01567; S01643
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ SN 7480.

S01645



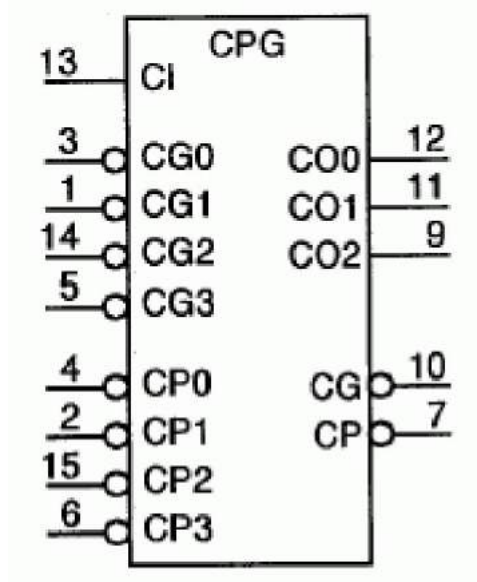
Tên gọi:	Bộ cộng toàn phần, 4 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Dạng khác:	S01646
Áp dụng:	S01516; S01517; S01643
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ SN 74283. Ký hiệu S01646 cũng thể hiện thiết bị này nhưng theo cách khác.

S01646



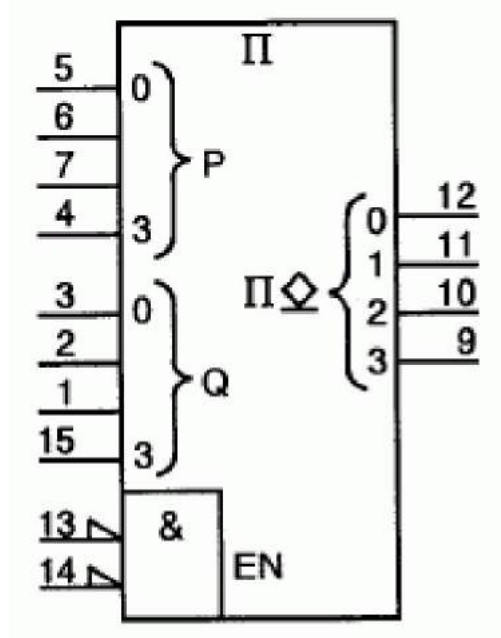
Tên gọi:	Bộ trừ toàn phần, 4 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Dạng khác:	S01645
Áp dụng:	S01466; S01467; S01516; S01517; S01526; S01529; S01637
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ SN 74283. Ký hiệu S01645 cũng thể hiện thiết bị này nhưng theo cách khác.

S01647



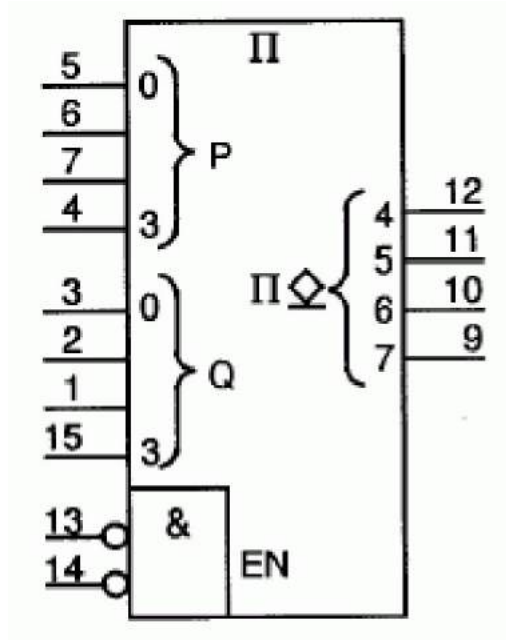
Tên gọi:	Bộ phát tín hiệu mang nhìn xa, 4 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01467; S01532; S01533; S01534; S01535; S01536; S01537; S01638
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(Ví dụ SN 74182)

S01648



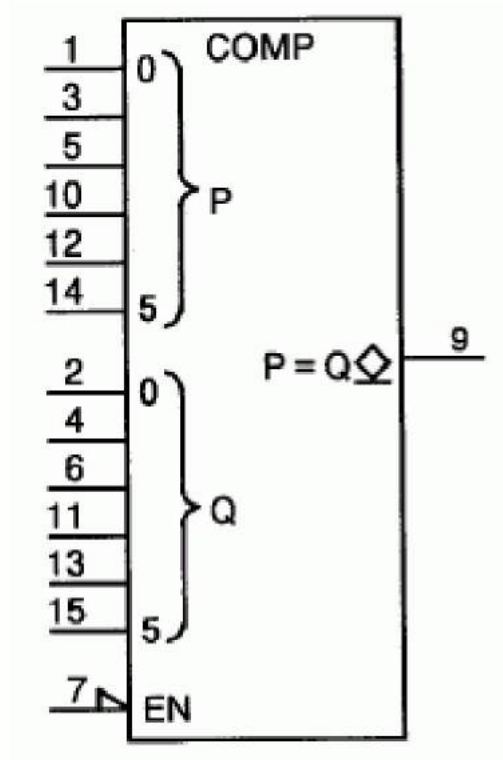
Tên gọi:	Bộ nhân, song song 4 bit, tạo ra 4 bit thấp nhất của tích
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01495; S01503; S01516; S01517; S01567; S01639
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(Ví dụ SN 74285)

S01649



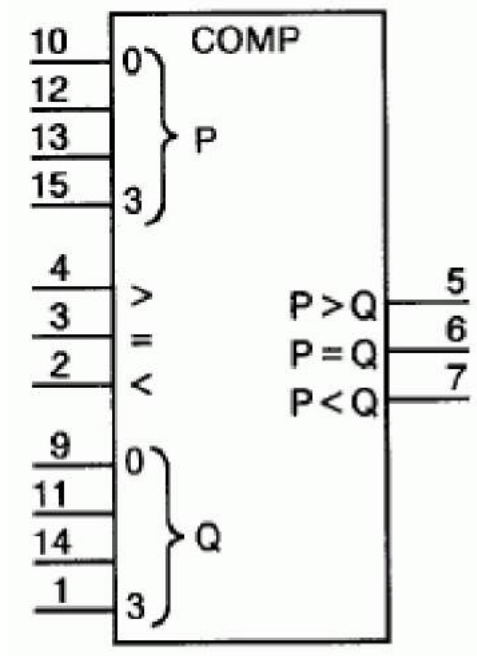
Tên gọi:	Bộ nhân, song song 4 bit, tạo ra 4 bit lớn nhất của tích
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01495; S01503; S01516; S01517; S01567; S01639
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ SN 74284.

S01650



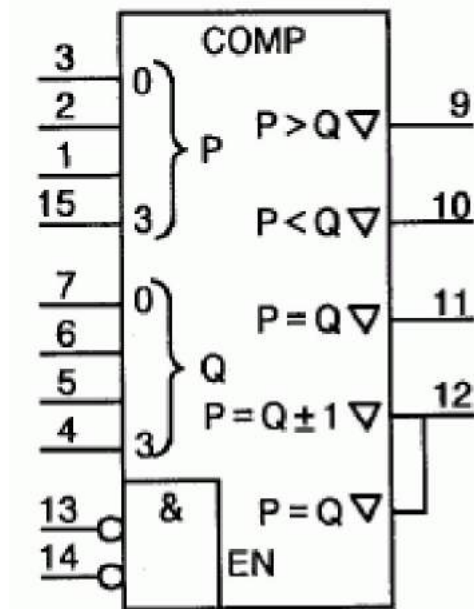
Tên gọi:	Bộ so sánh độ lớn có đầu ra mạch hở loại L, 6 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01495; S01503; S01516; S01640
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(Ví dụ DM 7160).

S01651



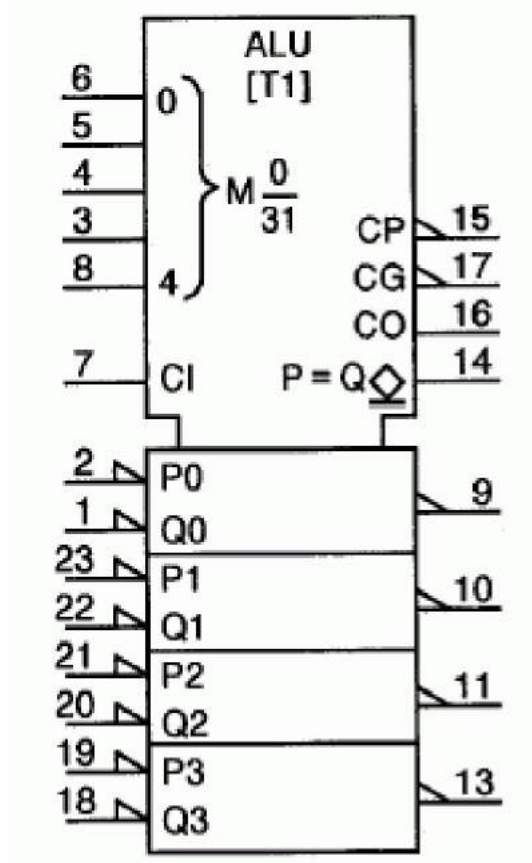
Tên gọi:	Bộ so sánh độ lớn có các đầu vào phân tầng, 4 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01516; S01520; S01521; S01522; S01523; S01524; S01525; S01640
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ SN 7485.

S01652



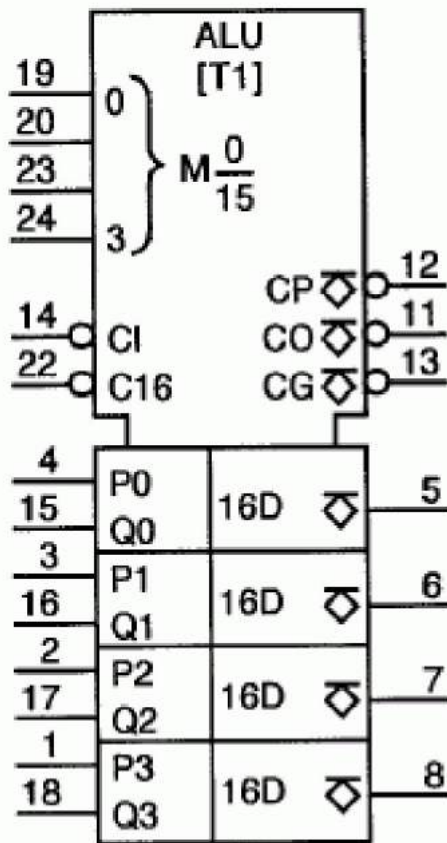
Tên gọi:	Bộ so sánh độ lớn có các đầu ra 3 trạng thái, 4 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01498; S01503; S01516; S01523; S01524; S01525; S01567; S01640
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	(Ví dụ DM 76L24)

S01653



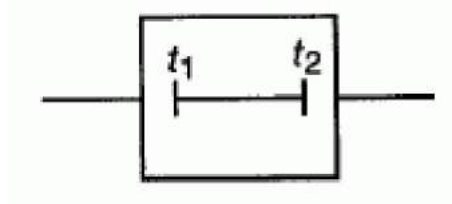
Tên gọi:	Khối logic số học, 4 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01468; S01495; S01516; S01532; S01534; S01535; S01537; S01552; S01641
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ SN 74181. [T1] liên quan đến tài liệu bổ sung, mô tả chi tiết chức năng của phần tử theo các phương thức khác nhau. Các Ký tự M ở các đầu ra đã được bỏ đi theo 21.2 của tờ chú thích áp dụng A00285.

S01654



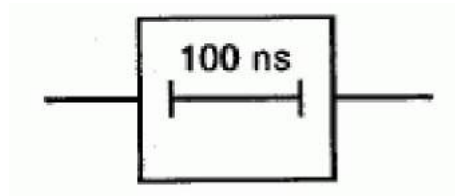
Tên gọi:	Khối logic số học có các khoá đầu ra, 4 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01466; S01467; S01494; S01516; S01532; S01534; S01535; S01552; S01558; S01641
Tờ chú thích áp dụng:	A00285
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ F 100181. [T1] liên quan đến tài liệu bổ sung, mô tả chi tiết chức năng của phần tử các phương thức khác nhau. Các Ký tự M ở các đầu ra đã được bỏ đi theo 21.2 của tờ chú thích áp dụng A00285.

S01655



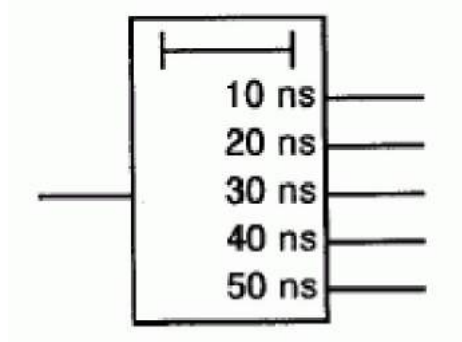
Tên gọi:	Phần tử trễ có thời gian trễ qui định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01657, S01656, S01658
Áp dụng:	S00059; S00124
Tờ chú thích áp dụng:	A00303
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Việc chuyển từ trạng thái 0 bên trong sang trạng thái 1 bên trong tại đầu ra xảy ra sau thời gian trễ t_1 so với cùng thời điểm chuyển đổi ở đầu vào. Việc chuyển từ trạng thái 1 bên trong sang trạng thái 0 bên trong tại đầu ra xảy ra sau thời gian trễ t_2 so với cùng thời điểm chuyển đổi ở đầu vào.</p> <p>t_1 và t_2 có thể được thay bằng thời gian trễ thực, tính bằng giây, đơn vị bằng chữ hoặc bằng số, và có thể được đặt bên trong hoặc bên ngoài hình bao. Nếu hai thời gian trễ bằng nhau thì chỉ cần đưa vào một giá trị là đủ.</p>

S01656



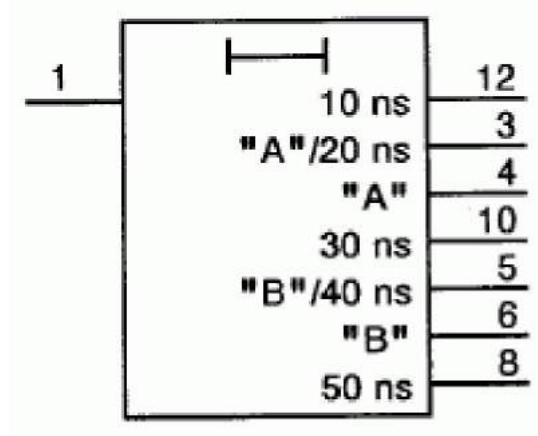
Tên gọi:	Phần tử trễ (100 ns)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01655
Tờ chú thích áp dụng:	A00303
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01657



Tên gọi:	Phần tử trễ theo nấc (có các nấc là 10s)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01655
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn

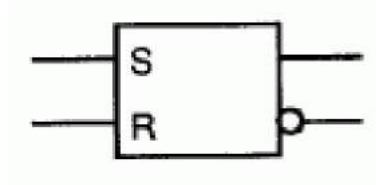
S01658



Tên gọi:	Tuyến trễ, 5 nấc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01545; S01655
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, biểu diễn hợp bộ của BEL FUSE S423-0050-02 và Fil- Mag 77Z14A050.

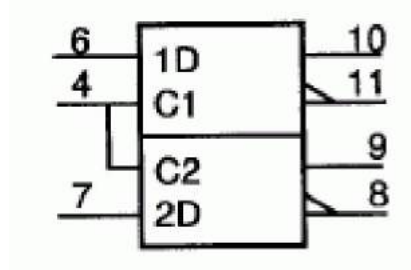
Ký hiệu này là biểu diễn hợp bộ của hai thiết bị có các chức năng giống nhau nhưng cách gán đầu nối khác nhau. Trên bảng mạch in, "cách bố trí chân" khác được cung cấp bởi một sơ đồ chân linh kiện nhưng có một số chân được nối với nhau. Để minh họa, sử dụng ký hiệu S01545. Ký hiệu đầu nối được thể hiện là các ký hiệu có mặt đáy chung.

S01659



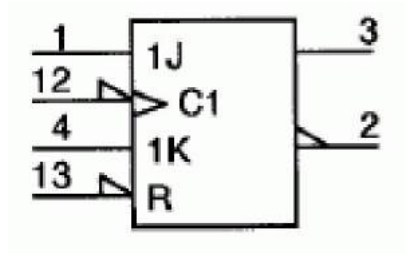
Tên gọi:	RS hai trạng thái
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01671, S01673, S01672
Áp dụng:	S01463; S01467; S01507; S01508
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

S01660



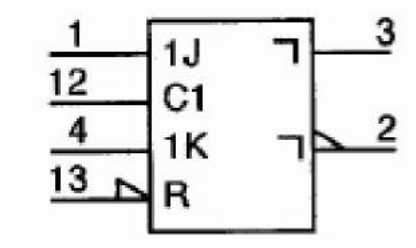
Tên gọi:	Khoá D, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01469; S01504; S01558
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 7475.

S01661



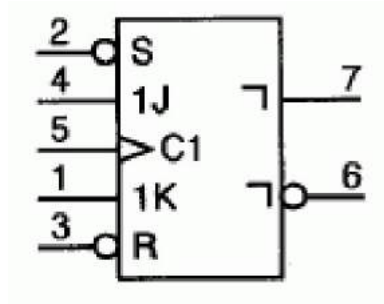
Tên gọi:	Phần tử JK hai trạng thái có lật theo sườn của xung nhịp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01469; S01472; S01505; S01506; S01507; S01558
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 74LS107.

S01662



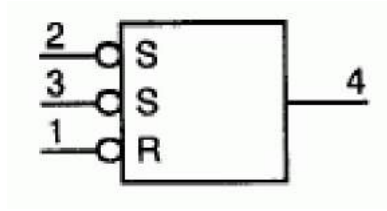
Tên gọi:	Phần tử JK hai trạng thái lật theo xung nhịp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01469; S01491; S01505; S01506; S01507; S01558
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 74107.

S01663



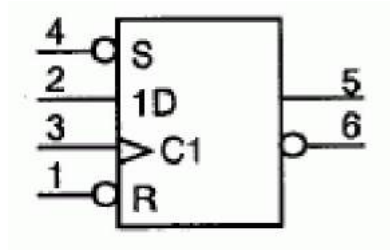
Tên gọi:	Phần tử JK hai trạng thái chặn dữ liệu
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01472; S01491; S01505; S01506; S01507; S01508; S01558
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 74111.

S01664



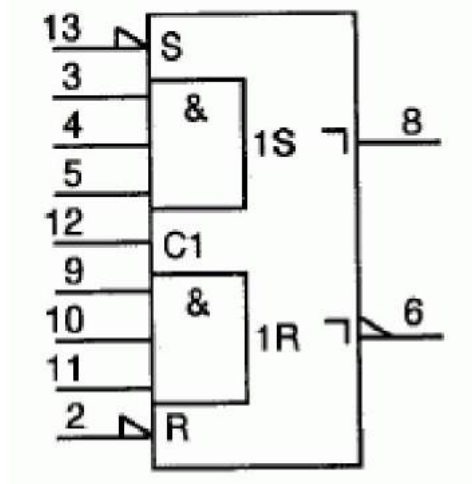
Tên gọi:	Khoá RS có các đầu vào phủ định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01466; S01507; S01508
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 74279.

S01665



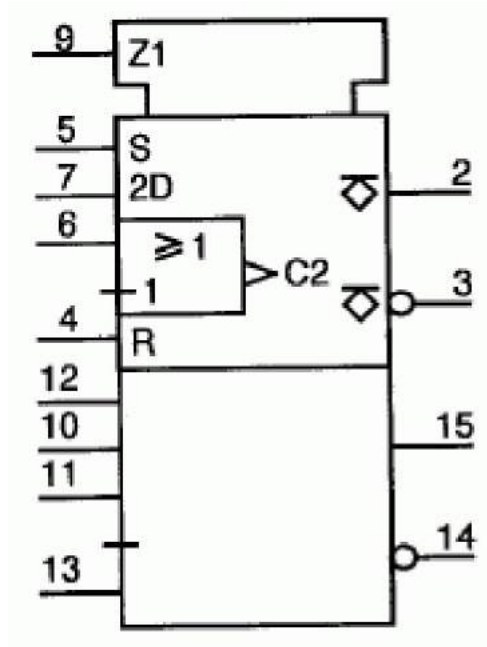
Tên gọi:	Phần tử D hai trạng thái có lật theo sườn của xung nhịp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01466; S01467; S01472; S01507; S01508; S01551
Tờ chú thích áp dụng:	A00304, A00305
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 7474. Nếu ảnh hưởng của phối hợp S=R=1 được qui định thì ảnh hưởng này có thể được thể hiện bằng ràng buộc S và R.

S01666



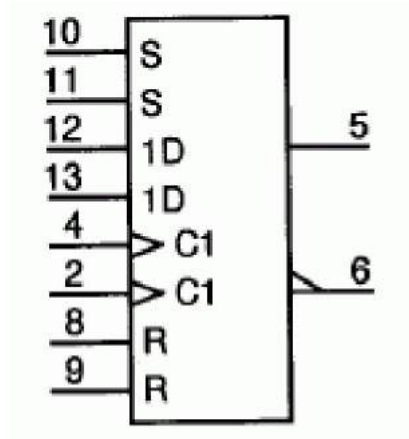
Tên gọi:	Phần tử RS hai trạng thái lật theo xung nhịp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01468; S01491; S01507; S01508; S01558; S01567
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74L71.

S01667



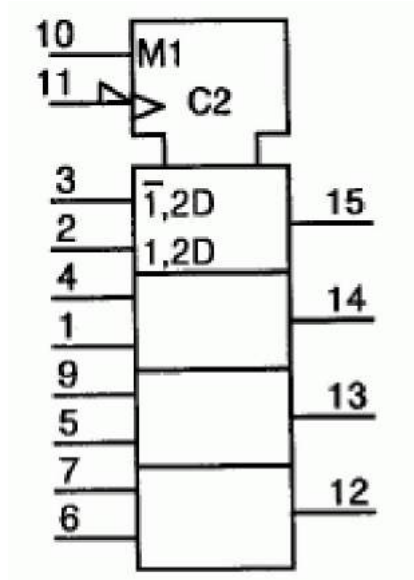
Tên gọi:	Phần tử D hai trạng thái có lật theo sườn của xung nhịp, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Dạng khác:	S01463; S01464; S01467; S01472; S01479; S01494; S01504; S01507; S01508; S01554; S01558; S01566
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, MC 10131.

S01668



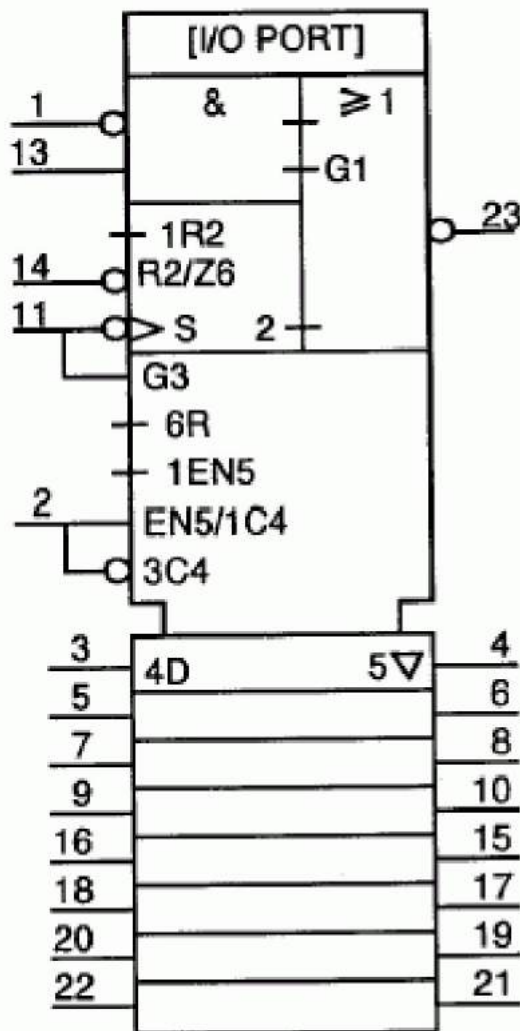
Tên gọi:	Phần tử D hai trạng thái có lật theo sườn của xung nhịp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01469; S01472; S01504; S01508; S01558
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, MC 1222.

S01669



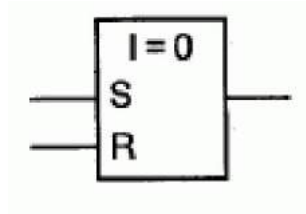
Tên gọi:	Bộ ghép kênh có lưu giữ, 2 đầu vào, nhân 4
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01464; S01466; S01472; S01504; S01558
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74298. "M1" tại chân 10 có thể thay bằng "G1".

S01670



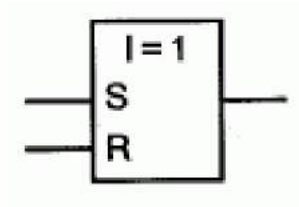
Tên gọi:	Cổng vào/ra, 8 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01464; S01466; S01472; S01475; S01479; S01498; S01504; S01554; S01561; S01562; S01566; S01567
Tờ chú thích áp dụng:	A00304
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, , Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, 8212.

S01671



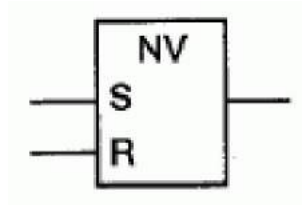
Tên gọi:	Phần tử RS hai trạng thái có trạng thái ban đầu bằng 0.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01659
Tờ chú thích áp dụng:	A00304, A00306
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Tại thời điểm đóng nguồn, đầu ra ở trạng thái 0 bên trong.

S01672



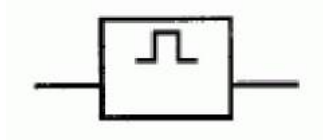
Tên gọi:	Phần tử RS hai trạng thái có trạng thái ban đầu bằng 1
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01659
Tờ chú thích áp dụng:	A00304, A00306
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Tại thời điểm đóng nguồn, đầu ra ở trạng thái 1 bên trong.

S01673



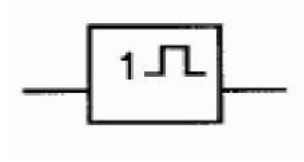
Tên gọi:	Phần tử RS hai trạng thái, không mất thông tin khi tắt nguồn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01659
Tờ chú thích áp dụng:	A00304, A00306
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Tại thời điểm đóng nguồn, trạng thái bên trong của đầu ra giống như trạng thái khi tắt nguồn.

S01674



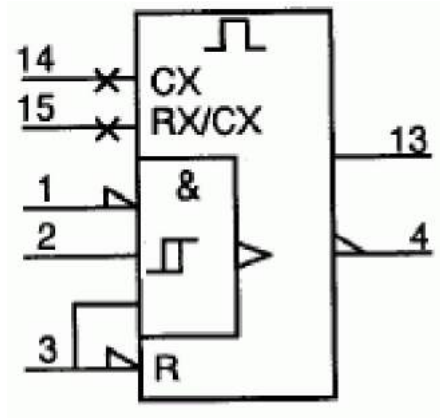
Tên gọi:	Phần tử một trạng thái, có thể kích hoạt lại (trong quá trình xung đầu ra), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Tên gọi khác:	Xung đơn, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S01676, S01721, S01806
Áp dụng:	S00132; S01463; S01472
Phân loại theo hình dạng:	Đoạn thẳng, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Đầu ra chuyển sang hoặc duy trì ở trạng thái 1 mỗi khi đầu vào chuyển sang trạng thái 1. Đầu ra trở về trạng thái 0 sau khoảng thời gian theo đặc tính của linh kiện cụ thể, tính từ lần thay đổi cuối cùng của đầu vào sang trạng thái 1 của nó.</p> <p>Việc sử dụng ký hiệu đầu vào động (ký hiệu S01472) tại đầu vào là tùy chọn (ví dụ về sử dụng, xem ký hiệu S01676).</p>

S01675



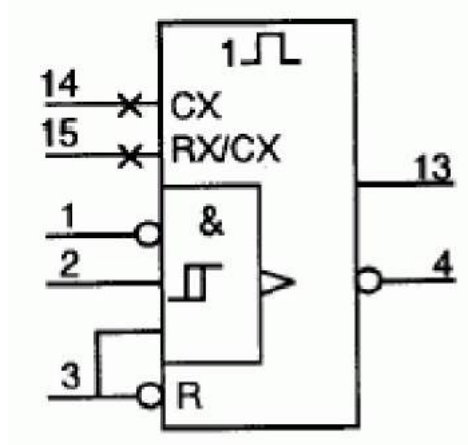
Tên gọi:	Phần tử một trạng thái, không kích hoạt lại được (trong quá trình xung đầu ra), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01677
Áp dụng:	S00132; S01463; S01472
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Đầu ra chuyển sang trạng thái 1 chỉ khi đầu vào chuyển sang trạng thái 1. Đầu ra trở về trạng thái 0 sau khoảng thời gian theo đặc tính của thiết bị cụ thể, bất kể sự thay đổi nào của đầu vào trong suốt thời gian đó.</p> <p>Việc sử dụng ký hiệu đầu vào động (ký hiệu S01472) tại đầu vào là tùy chọn (ví dụ về sử dụng, xem ký hiệu S01677).</p>

S01676



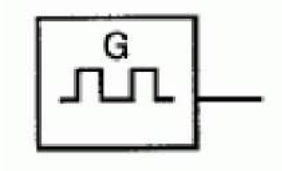
Tên gọi:	Phần tử một trạng thái, kích hoạt lại được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01469; S01472; S01492; S01507; S01546; S01558; S01559; S01567; S01674
Tờ chú thích áp dụng:	A00308
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 74LS123. Xem tờ chú thích áp dụng A00308 về bảng chức năng.

S01677



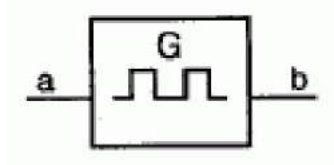
Tên gọi:	Phần tử một trạng thái, không kích hoạt lại được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01467; S01472; S01507; S01546; S01558; S01559; S01675
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 74221.

S01678



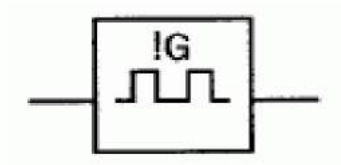
Tên gọi:	Phần tử không ổn định, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ phát tín hiệu tạo ra chuỗi số 0 và 1 luân phiên.
Được áp dụng trong:	S01679, S01683, S01734, S01742
Áp dụng:	S01225; S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Trong ký hiệu này, chữ cái G là ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho máy phát. Nếu có dạng sóng thì ký hiệu này có thể được thể hiện mà không cần ký hiệu đi kèm.

S01679



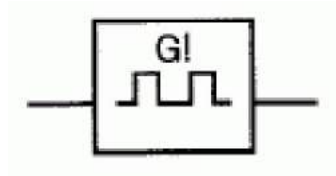
Tên gọi:	Phần tử không ổn định có điều khiển, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01682, S01681
Áp dụng:	S01678
Tờ chú thích áp dụng:	A00309
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật.
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Trong ký hiệu này, chữ cái G là ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho máy phát. Nếu có dạng sóng thì ký hiệu này có thể được thể hiện mà không cần ký hiệu đi kèm.

S01680



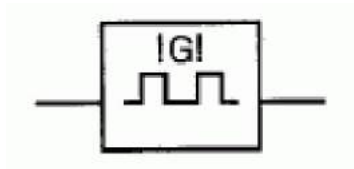
Tên gọi:	Phần tử không ổn định dùng để khởi động đồng bộ, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Được áp dụng trong:	S01684
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Đầu ra bắt đầu với xung đầy đủ tại thời điểm đầu vào ở trạng thái 1 bên trong.</p> <p>Trong ký hiệu này, chữ cái G là ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho máy phát. Nếu có dạng sóng thì ký hiệu này có thể được thể hiện mà không cần ký hiệu đi kèm.</p>

S01681



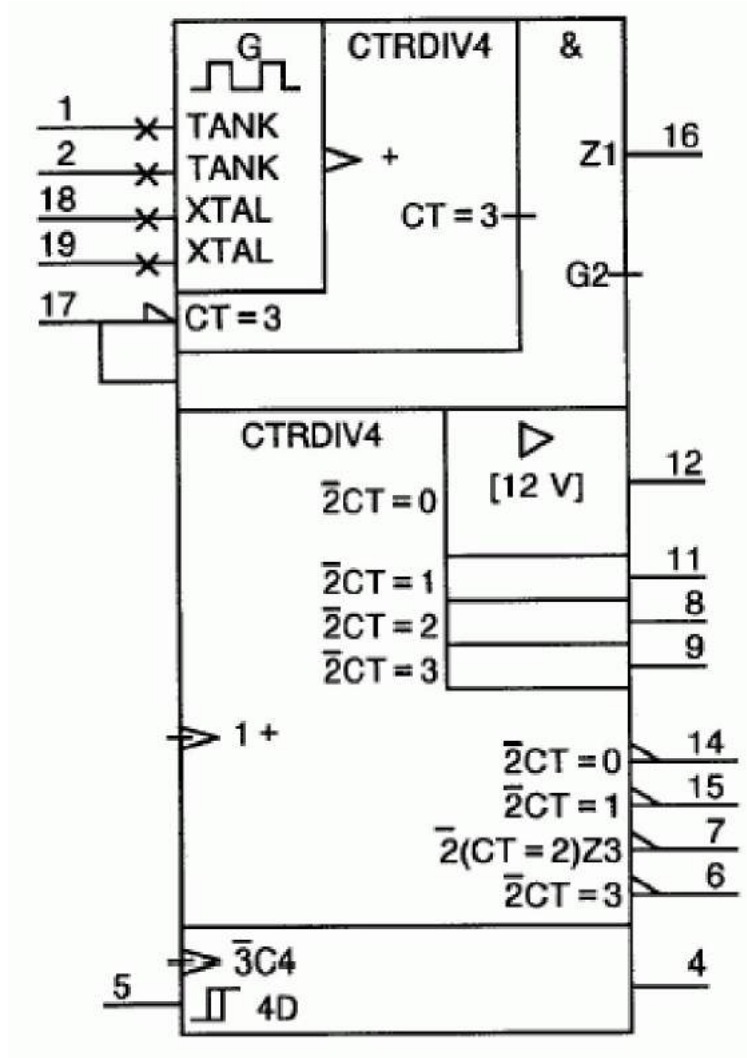
Tên gọi:	Phần tử không ổn định dùng để dùng sau khi hoàn thành xung cuối cùng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01679
Tờ chú thích áp dụng:	A00345
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Khi đầu vào chuyển sang trạng thái 0 bên trong thì đầu ra duy trì ở trạng thái 0 bên trong hoặc hoàn thành xung cuối cùng của nó.</p> <p>Trong ký hiệu này, chữ cái G là ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho máy phát. Nếu có dạng sóng thì ký hiệu này có thể được thể hiện mà không cần ký hiệu đi kèm.</p>

S01682



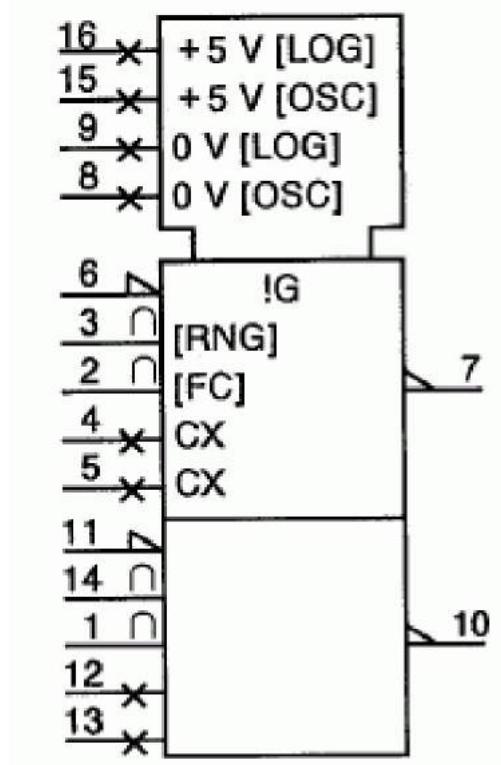
Tên gọi:	Phần tử không ổn định dùng để khởi động động bộ, dùng sau khi hoàn thành xung cuối cùng, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01679
Tờ chú thích áp dụng:	A00346
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Trong ký hiệu này, chữ cái G là ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho máy phát. Nếu có dạng sóng thì ký hiệu này có thể được thể hiện mà không cần ký hiệu đi kèm.

S01683



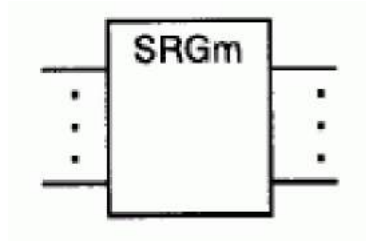
Tên gọi:	Bộ tạo/bộ điều khiển xung nhịp, 4 pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S01240; S01468; S01469; S01472; S01475; S01483; S01492; S01546; S01555; S01567; S01678; S01687; S01811
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình dạng mô tả, Tam giác đều, Hình chữ nhật, Tam giác vuông
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, TIM 9904, cũ là SN 74LS362. Đối với việc sử dụng CTRDIV4, xem ký hiệu S01687. Ký hiệu S01737 cũng mô tả linh kiện này bằng qui tắc dùng cho phần tử chức năng phức hợp.

S01684



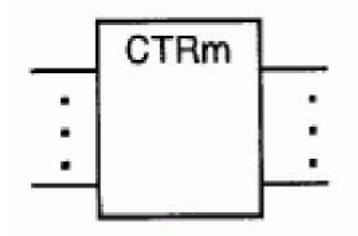
Tên gọi:	Bộ tạo dao động có điều khiển bằng điện áp, nhân đôi
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	02-09-2004
Áp dụng:	S00216; S01464; S01468; S01472; S01546; S01680
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74S124. Ký hiệu này minh họa phương pháp thể hiện các đầu nối cung cấp chung cho dãy các phần tử.

S01685



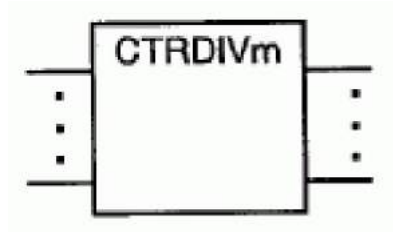
Tên gọi:	Thanh ghi dịch chuyển, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01690, S01692, S01691, S01689, S01688, S01695, S01694
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Phải thay m bằng số tầng

S01686



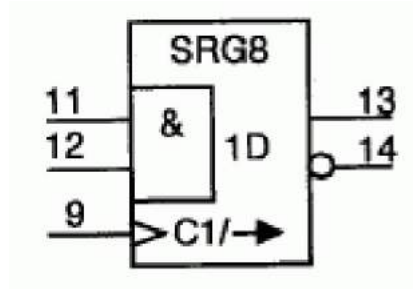
Tên gọi:	Bộ đếm có độ dài chu kỳ bằng 2^m , ký hiệu chung.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ đếm môđun 2^m , ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S01702, S01703, S01704, S01697, S01696, S01720, S01719
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Phải thay m bằng giá trị thực. Để phân biệt bộ đếm nhấp nhô, có thể thêm tiền tố R vào ký hiệu tiêu chuẩn chung; ví dụ: RCTRm.

S01687



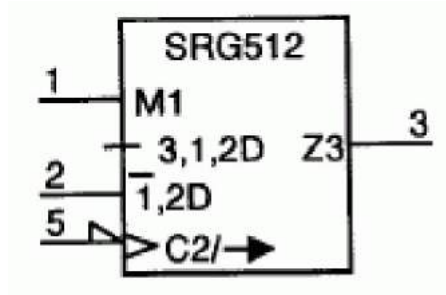
Tên gọi:	Bộ đếm có độ dài chu kỳ m, ký hiệu chung.
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ đếm môđun m, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S01699, S01700, S01701, S01705, S01683, S01698
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Phải thay m bằng giá trị thực.</p> <p>Để phân biệt bộ đếm nhấp nhô, có thể thêm tiền tố R vào ký hiệu tiêu chuẩn chung; ví dụ: RCTRm.</p> <p>Trong dãy các phần tử có độ dài chu kỳ khác nhau, ký hiệu áp dụng cho từng phần tử cần được chỉ ra là DIVm trong mỗi phần tử. Trong trường hợp đó, chữ CTR chỉ cần chỉ ra trong khối điều khiển chung (ví dụ áp dụng, xem ký hiệu S01699).</p>

S01688



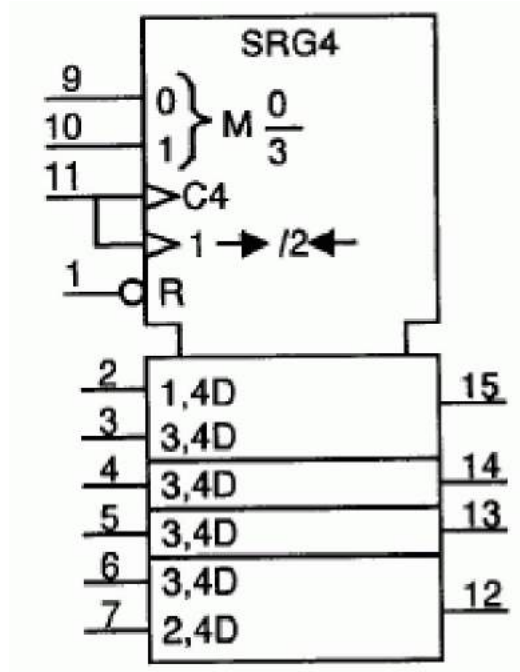
Tên gọi:	Thanh ghi dịch chuyển, 8 bit, có đầu vào nối tiếp và các đầu ra nối tiếp bù
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01467; S01472; S01558; S01567; S01685
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN7491.

S01689



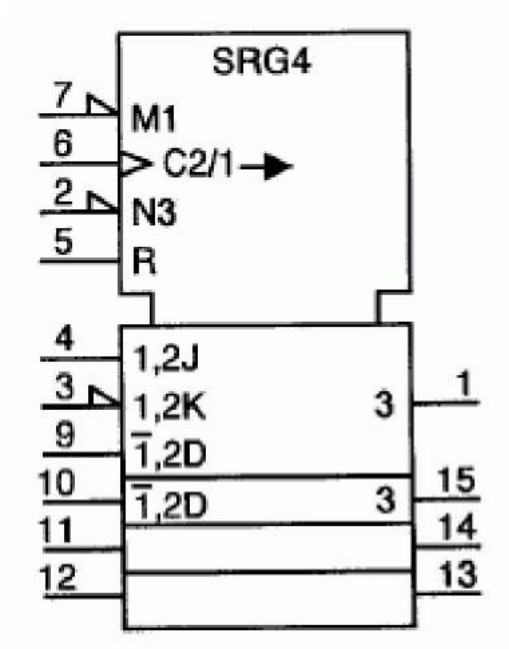
Tên gọi:	Thanh ghi dịch chuyển, 512 bit, tĩnh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01474; S01479; S01555; S01558; S01563; S01685
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, MM 4057.

S01690



Tên gọi:	Thanh ghi dịch chuyển, 4 bit, 2 chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01466; S01472; S01558; S01561; S01563; S01685
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74LS194.

S01691



Tên gọi: Thanh ghi dịch chuyển, 4 bit, vào/ra song song

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 03-09-2004

Áp dụng: S01464; S01472; S01474; S01561; S01685

Tờ chú thích áp dụng: A00312

Phân loại theo hình dạng: Ký tự, Hình chữ nhật

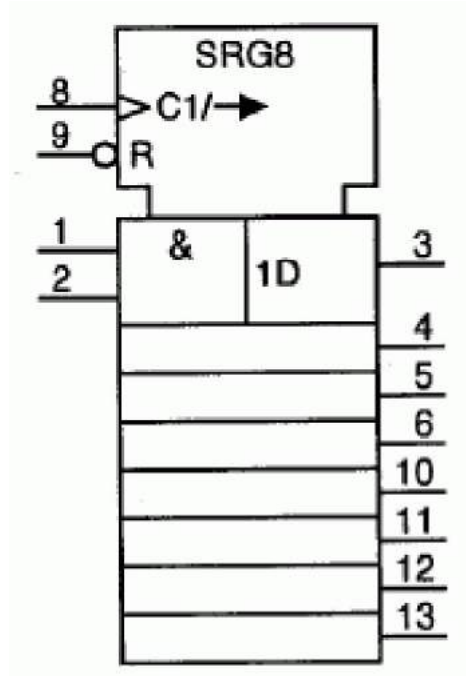
Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

Ghi chú: Ví dụ, CD 4035A.

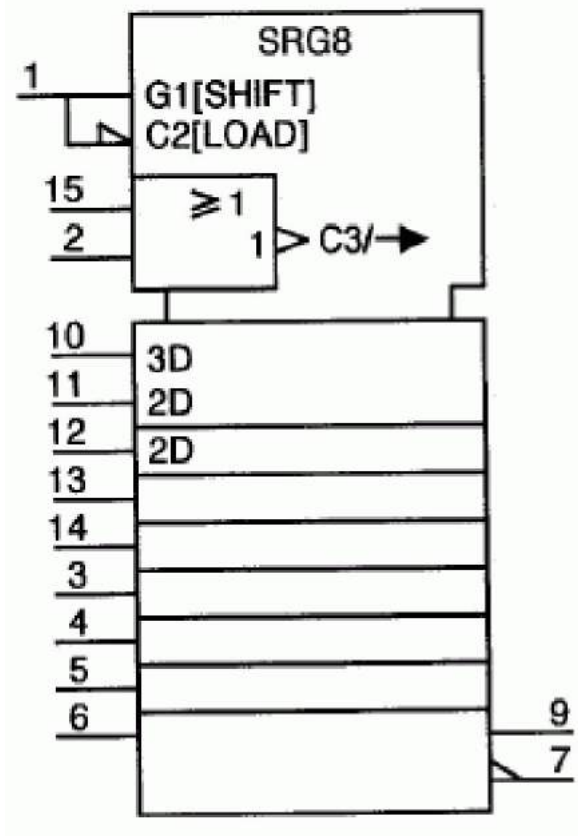
Có thể tránh sử dụng dấu gạch ngang nếu thể hiện theo A00312.

S01692



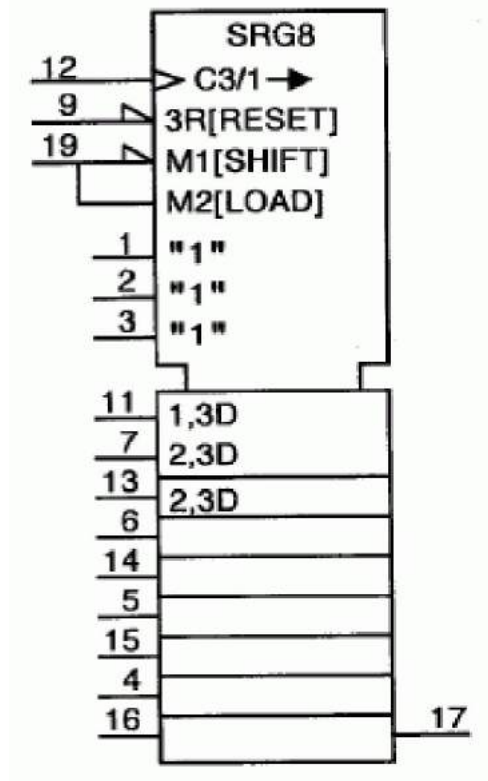
Tên gọi:	Thanh ghi dịch chuyển, 8 bit với các đầu ra song song
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01472; S01558; S01561; S01567; S01685
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74164.

S01693



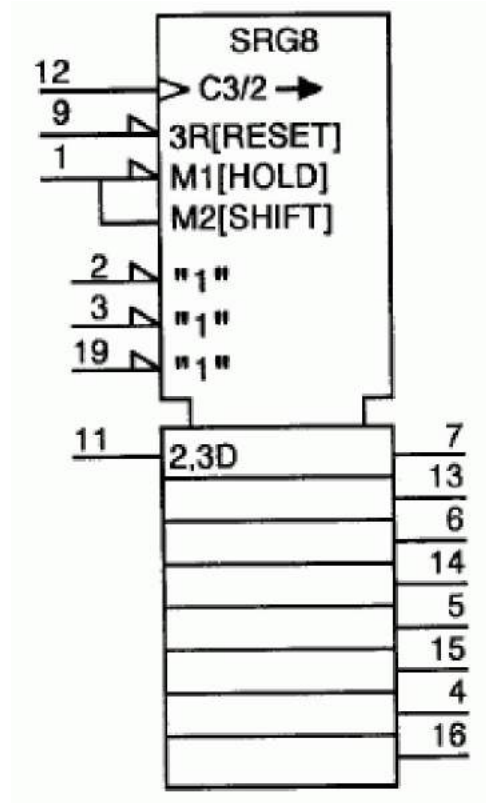
Tên gọi:	Thanh ghi dịch chuyển có tải song song, 8 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01474; S01558; S01567; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74165.

S01694



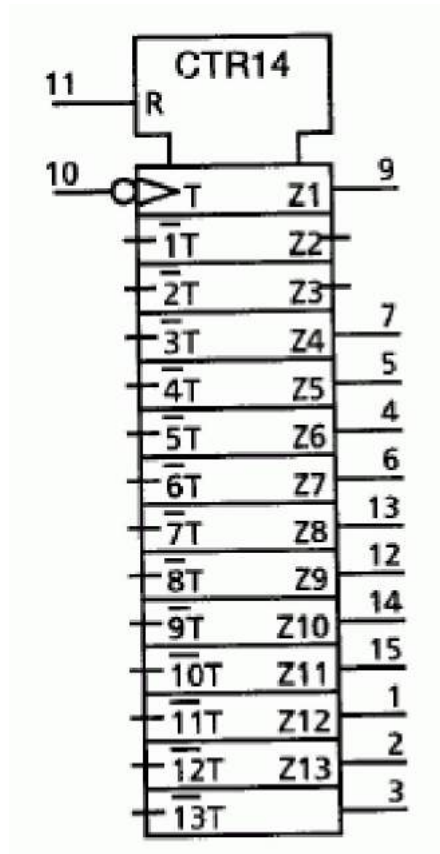
Tên gọi:	Thanh ghi, dịch chuyển/lưu giữ vạn năng, 8 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01695
Áp dụng:	S01464; S01472; S01474; S01542; S01558; S01561; S01685
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74LS323, trong đó chỉ thể hiện các chế độ đặt lại, dịch chuyển, và phương thức tải song song. Ký hiệu này minh họa một linh kiện được sử dụng không hoàn toàn có thể được biểu diễn bằng ký hiệu thích hợp cho ứng. Với mục đích này, sử dụng đầu vào phương thức cố định, ký hiệu S01542. Ký hiệu S01695 cũng mô tả thiết bị này nhưng thực hiện chức năng khác.

S01695



Tên gọi:	Thanh ghi, dịch chuyển/lưu giữ vạn năng, 8 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01694
Áp dụng:	S01474; S01542; S01558; S01561; S01563; S01685
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74LS323, trong đó chỉ thể hiện các chế độ đặt lại, dịch chuyển, và phương thức tải song song. Ký hiệu này minh họa một linh kiện được sử dụng không hoàn toàn có thể được biểu diễn bằng ký hiệu thích hợp cho ứng dụng không hoàn toàn. Với mục đích này, sử dụng đầu vào phương thức cố định, ký hiệu S01542. Ký hiệu S01694 cũng mô tả thiết bị này nhưng thực hiện chức năng khác.

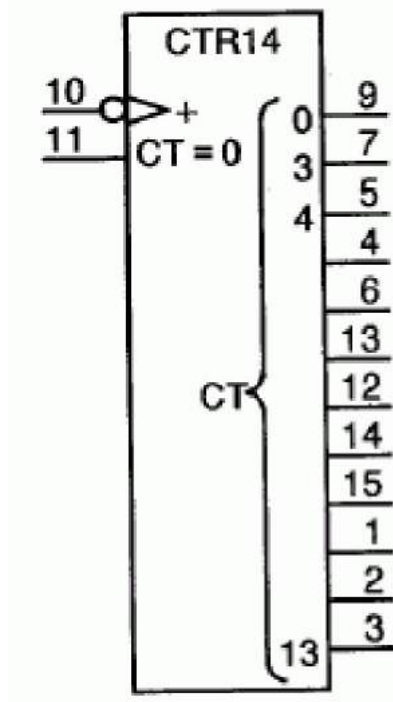
S01696



Tên gọi:	Bộ đếm nhị phân nhấp nhô, 14 tầng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng:	Dạng 1
Áp dụng:	S01464; S01473; S01479; S01480; S01555; S01561; S01686
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, CD 4020.

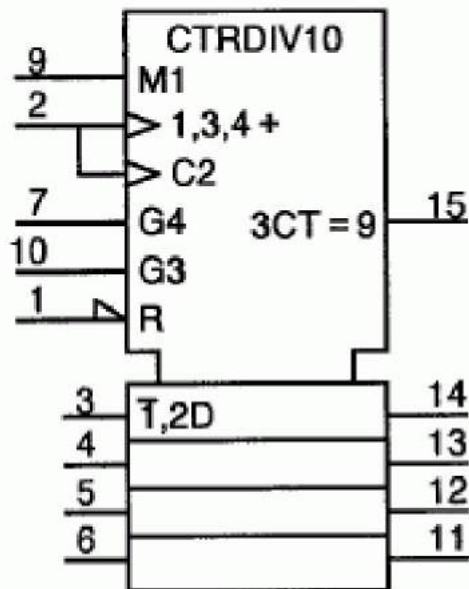
Nếu không cần chỉ ra hiệu ứng nhấp nhô thì có thể sử dụng ký hiệu S01697. Cách đơn giản hoá để chỉ ra hiệu ứng nhấp nhô, có thể sử dụng ký hiệu S01697 cộng thêm chữ cái R vào trước ký hiệu tiêu chuẩn chung.

S01697



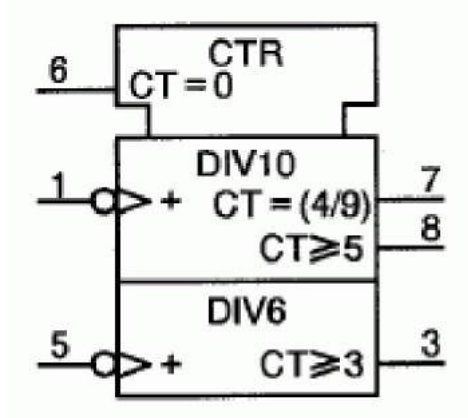
Tên gọi:	Bộ đếm nhị phân, 14 tầng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng:	Dạng 2
Áp dụng:	S01473; S01517; S01686
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, CD 4020. Nếu cần chỉ ra hiệu ứng nhấp nhô thì có thể thêm chữ cái R vào trước ký hiệu tiêu chuẩn chung, ví dụ RCTR14, hoặc ký hiệu S01696.

S01698



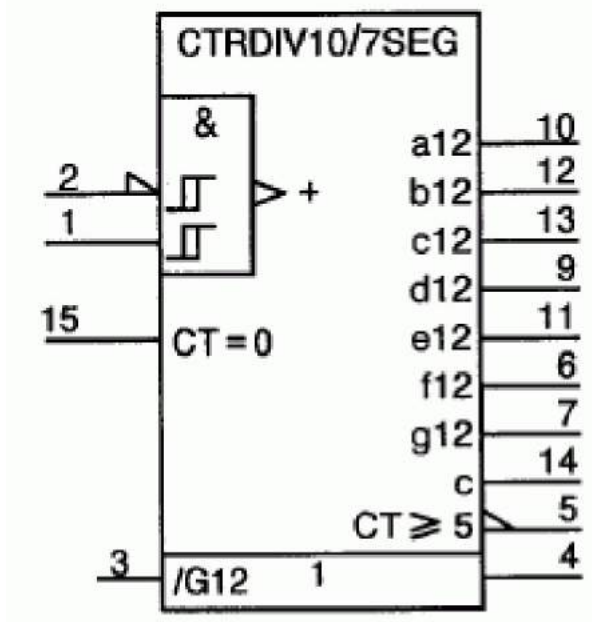
Tên gọi:	Bộ đếm, đồng bộ, đề các, có tải song song
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01468; S01472; S01558; S01561; S01563; S01687; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74LS160.

S01699



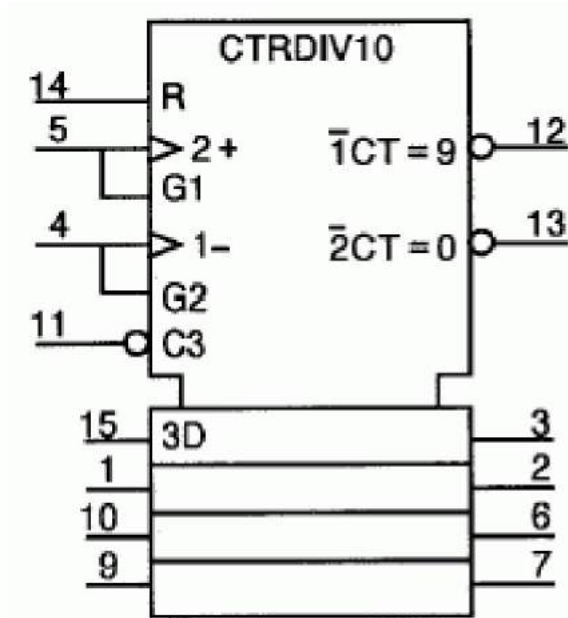
Tên gọi:	Các bộ đếm, có một bộ chia cho 5 và 10 còn bộ kia chia cho 6
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01474; S01539; S01687; S01770; S01772
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74LS57.

S01700



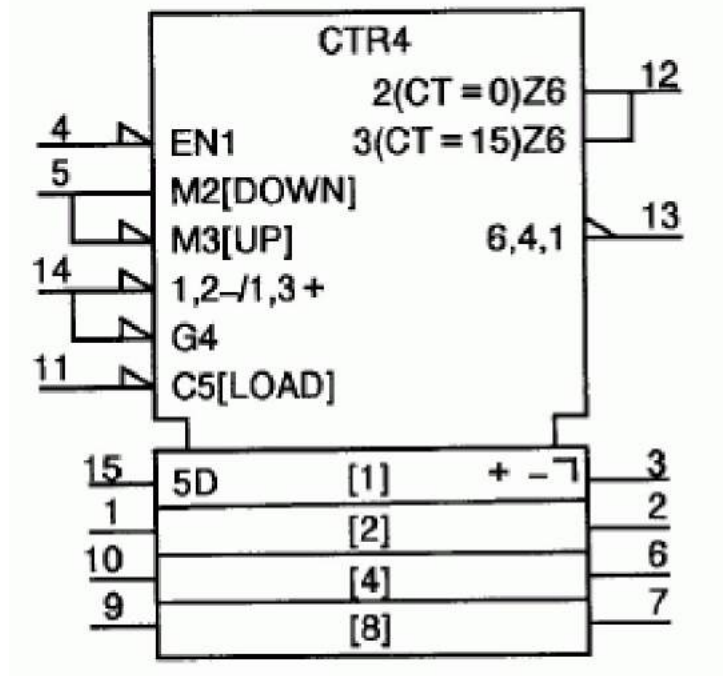
Tên gọi:	Bộ đếm/bộ chia để các có đầu ra hiển thị 7 thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01474; S01483; S01492; S01567; S01687; S01770; S01810
Tờ chú thích áp dụng:	A00347
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, CD 4026. Về nhận dạng thanh, xem A00347.

S01701



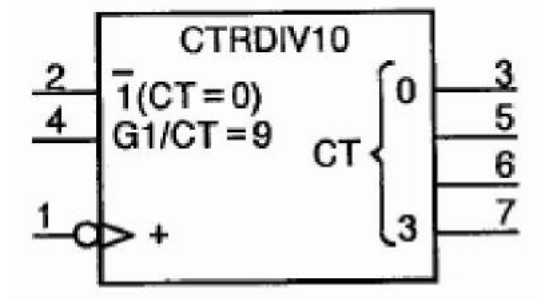
Tên gọi:	Bộ đếm, đề các, lên xuống đồng bộ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01472; S01558; S01561; S01687; S01772; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74192.

S01702



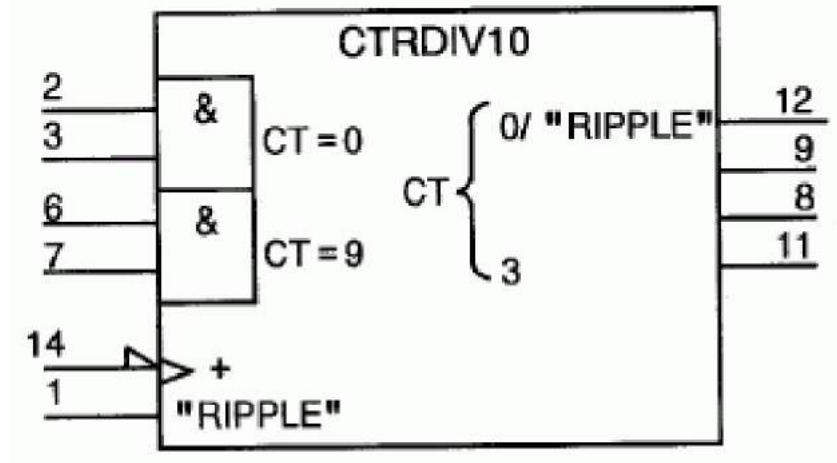
Tên gọi:	Bộ đếm nhị phân, 4 bit, lên/xuống đồng bộ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01474; S01475; S01491; S01558; S01562; S01563; S01686; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin,
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Được thể hiện với các thông tin bổ sung rõ ràng trong đây. Ví dụ, SN 74191.

S01703



Tên gọi:	Bộ đếm, đề các
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01473; S01518; S01538; S01686; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của SN 74490.

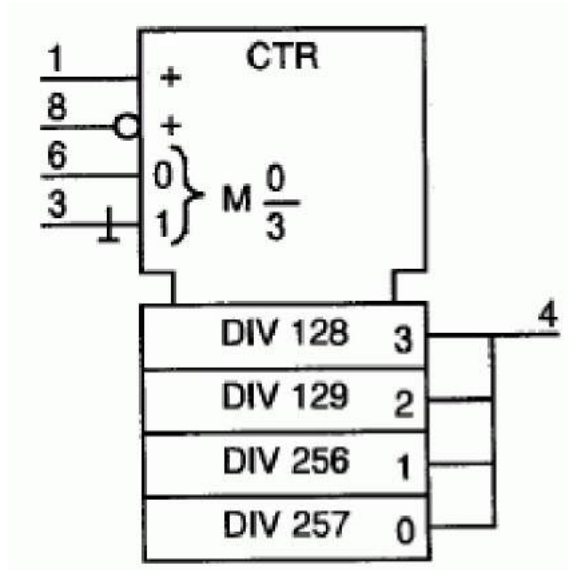
S01704



Tên gọi:	Bộ đếm, đề các
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01474; S01476; S01518; S01545; S01567; S01686
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 7490.

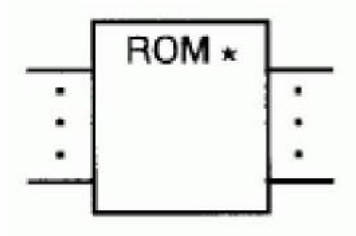
Ký hiệu này minh họa cách thể hiện linh kiện bằng ký hiệu thích hợp với ứng dụng. Ký hiệu S01545 được sử dụng ở đây để thể hiện rằng ký hiệu có hiệu lực chỉ khi thực hiện đấu nối bên ngoài giữa đầu nối 1 và 2.

S01705



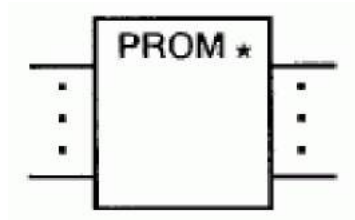
Tên gọi:	Bộ đếm gộp trước, có 4 hệ số gộp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01548; S01563; S01687
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, MB507.

S01706



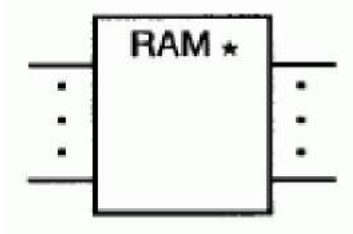
Tên gọi:	Bộ nhớ chỉ đọc, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01712, S01711
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của số địa chỉ và số bit. Ở các chỉ thị đó, 1k thay cho 1024 (=1 Ki) và 1M thay cho 1 048 576 (=1 Mi). Nghĩa là k (Ki) và M (Mi) có thể được sử dụng như các hệ số nhân.

S01707



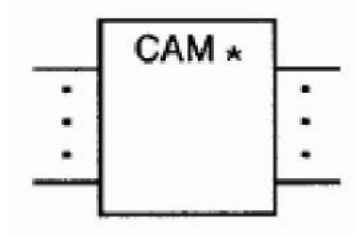
Tên gọi:	Bộ nhớ chỉ đọc lập trình được, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01715, S01713
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của số địa chỉ và số bit. Ở các chỉ thị đó, 1k thay cho 1024 (=1 Ki) và 1M thay cho 1 048 576 (=1 Mi). Nghĩa là k (Ki) và M (Mi) có thể được sử dụng như các hệ số nhân.

S01708



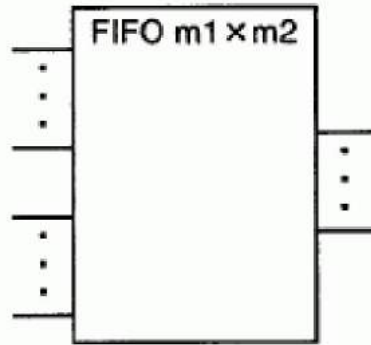
Tên gọi:	Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ nhớ đọc/ghi, ký hiệu chung
Được áp dụng trong:	S01717, S01718, S01716, S01722
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của số địa chỉ và số bit. Ở các chỉ thị đó, 1k thay cho 1024 (=1 Ki) và 1M thay cho 1 048 576 (=1 Mi). Nghĩa là k (Ki) và M (Mi) có thể được sử dụng như các hệ số nhân.

S01709



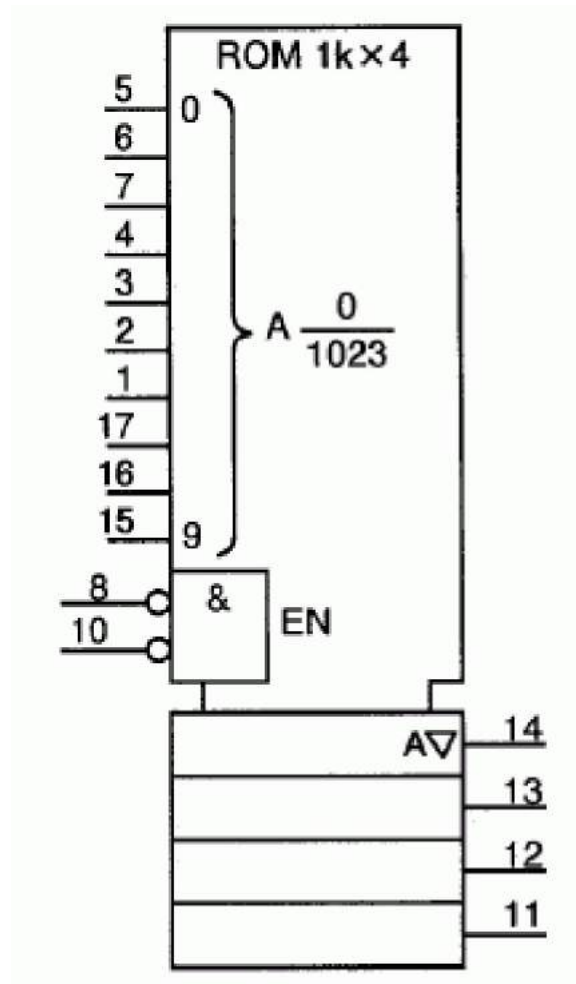
Tên gọi:	Bộ nhớ có nội dung ấn định địa chỉ , ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ nhớ kết hợp, ký hiệu chung
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của số địa chỉ và số bit. Ở các chỉ thị đó, 1k thay cho 1024 (=1 Ki) và 1M thay cho 1 048 576 (=1 Mi). Nghĩa là k (Ki) và M (Mi) có thể được sử dụng như các hệ số nhân.

S01710



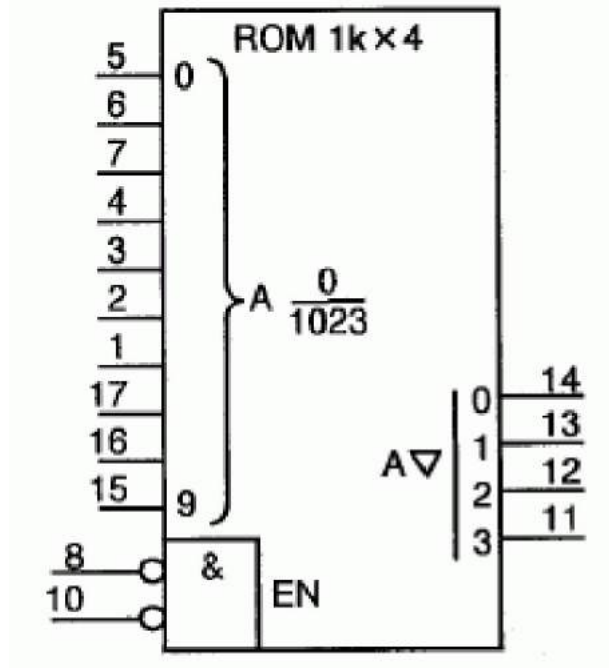
Tên gọi:	Bộ nhớ vào trước ra trước, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01720, S01719, S01721
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ, K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Ký hiệu tiêu chuẩn chung này chỉ ra rằng nếu trong tất cả các phần tử nhớ, mỗi phần tử kết hợp biểu diễn một trường hợp chung của các phần của dây nhiều kích cỡ, mặc dù ràng buộc "địa chỉ" thường không được sử dụng trong các ký hiệu dùng cho bộ nhớ vào trước, ra trước.</p> <p>Trạng thái logic bên trong của các đầu ra dữ liệu m_2 ứng với các giá trị của các bit của từ nhập vào đầu tiên trong số các từ được lưu giữ hiện thời. Vì mỗi từ được ấn định thời gian ra nên các từ được lưu giữ theo thứ tự trở nên sẵn có tại các đầu ra theo trình tự mà chúng được nhập vào. Nếu không có từ nào được lưu giữ hiện thời thì trạng thái logic bên trong của các đầu ra dữ liệu không được qui định bởi ký hiệu tiêu chuẩn chung.</p> <p>m_1 phải được thay bằng số từ lớn nhất có thể được lưu giữ. m_2 phải được thay bằng số các đầu ra dữ liệu.</p> <p>Ký hiệu này thường đòi hỏi thể hiện bộ đếm như một ký hiệu bao trùm, mặc dù có thể không cần biểu diễn việc thực hiện thực tế. Nội dung của bộ đếm thể hiện số từ được lưu giữ hiện thời, nghĩa là số từ được ấn định thời gian vào nhỏ hơn số từ được ấn định thời gian ra. Việc chỉ ra độ dài của chu kỳ của bộ đếm được bỏ đi trong ký hiệu tiêu chuẩn CTR vì với định nghĩa thì bộ đếm không thể tăng quá m_1 để bắt đầu chu kỳ mới.</p>

S01711



Tên gọi:	Bộ nhớ chỉ đọc (ROM), 1024x4-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng khác:	S01712
Áp dụng:	S01464; S01466; S01498; S01516; S01565; S01567; S01706
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, INTEL 3625.

S01712

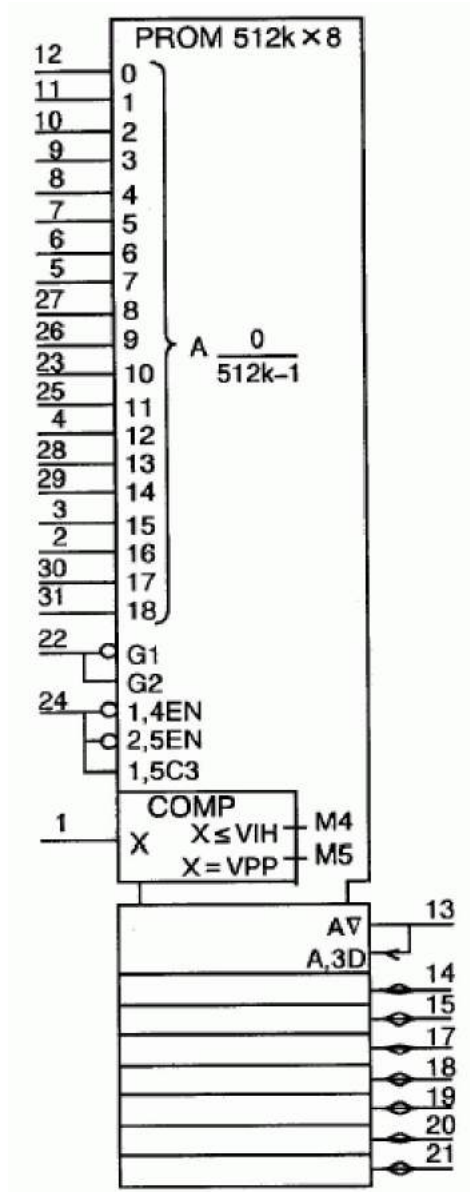


Tên gọi:	Bộ nhớ chỉ đọc (ROM), 1024x4-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01711
Áp dụng:	S01466; S01468; S01498; S01516; S01518; S01565; S01706
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, INTEL 3625.

Vì không có khả năng nhầm lẫn liên quan đến sự phù hợp giữa các đầu vào dữ liệu và đầu ra dữ liệu và vì mỗi phần chỉ có một đầu ra nên không cần chỉ ra dây.

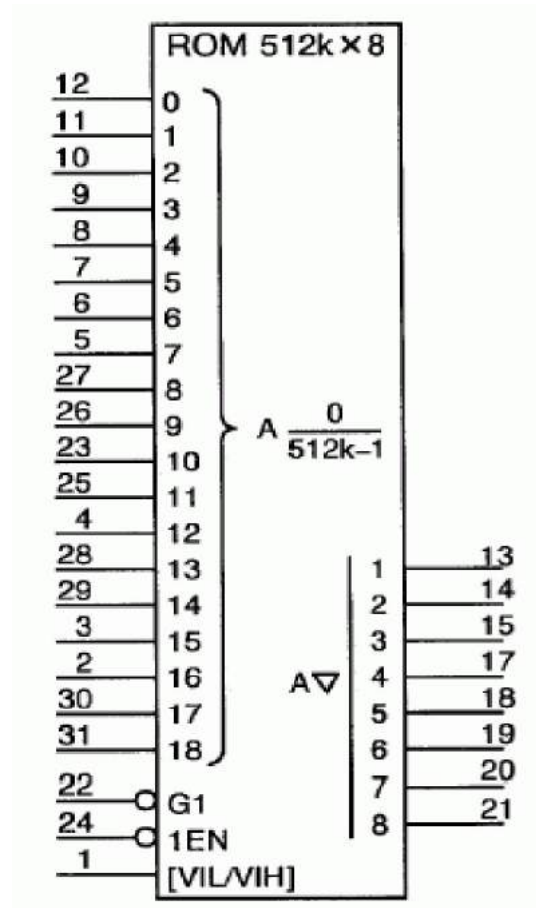
Việc đơn giản hoá việc gán đầu ra đạt được bằng cách sử dụng dây gán; xem ký hiệu S01518. Thứ tự tương đối của các đầu ra riêng rẽ được nhận biết bằng các con số liền kề với các đường dây được nhóm bằng dây gán. Ở dạng đơn giản hoá này, ngoặc vuông quanh các số được bỏ đi.

S01713



Tên gọi:	Bộ nhớ chỉ đọc lập trình được (PROM), 512kx8-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng khác:	S01714
Áp dụng:	S00099; S00101; S01464; S01468; S01475; S01498; S01516; S01558; S01563; S01565; S01707; S01800; S01801
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Được thể hiện với chức năng đọc và viết. Ví dụ, M27C4001.

S01714

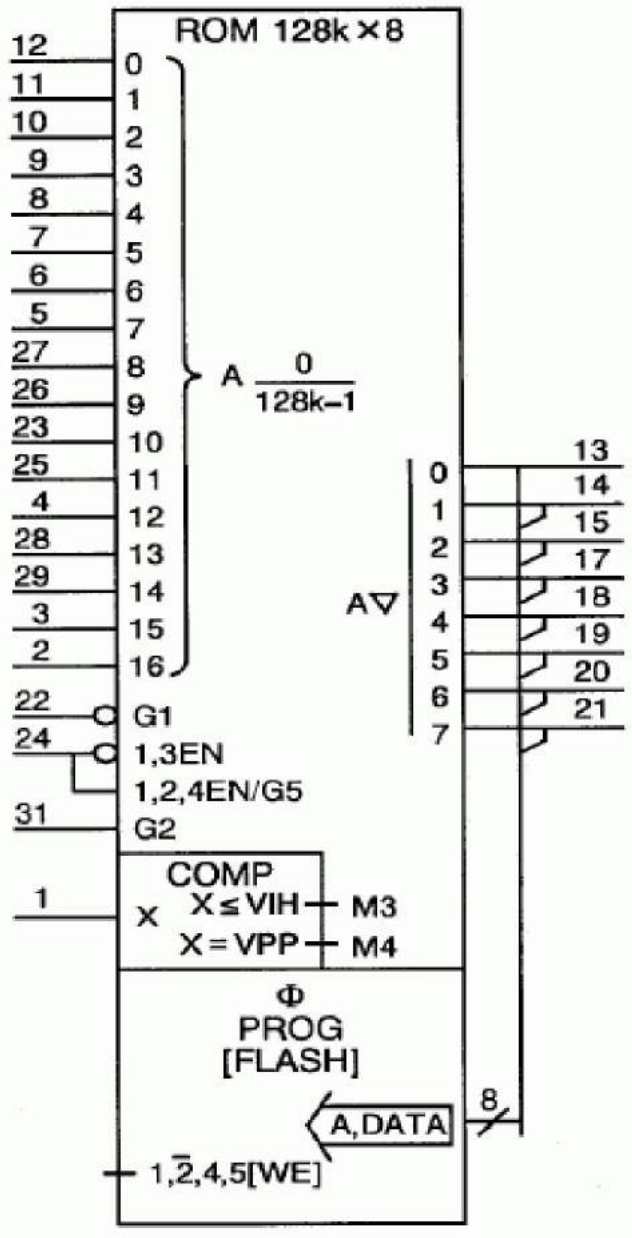


Tên gọi:	Bộ nhớ chỉ đọc lập trình được (PROM), 512kx8-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01713
Áp dụng:	S01466; S01498; S01503; S01516; S01518; S01565; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Dạng đơn giản hoá chỉ thể hiện chức năng đọc. Ví dụ, M27C4001.

Vì không có khả năng nhầm lẫn liên quan đến sự phù hợp giữa các đầu vào dữ liệu và đầu ra dữ liệu và vì mỗi phần chỉ có một đầu ra nên không cần chỉ ra dây.

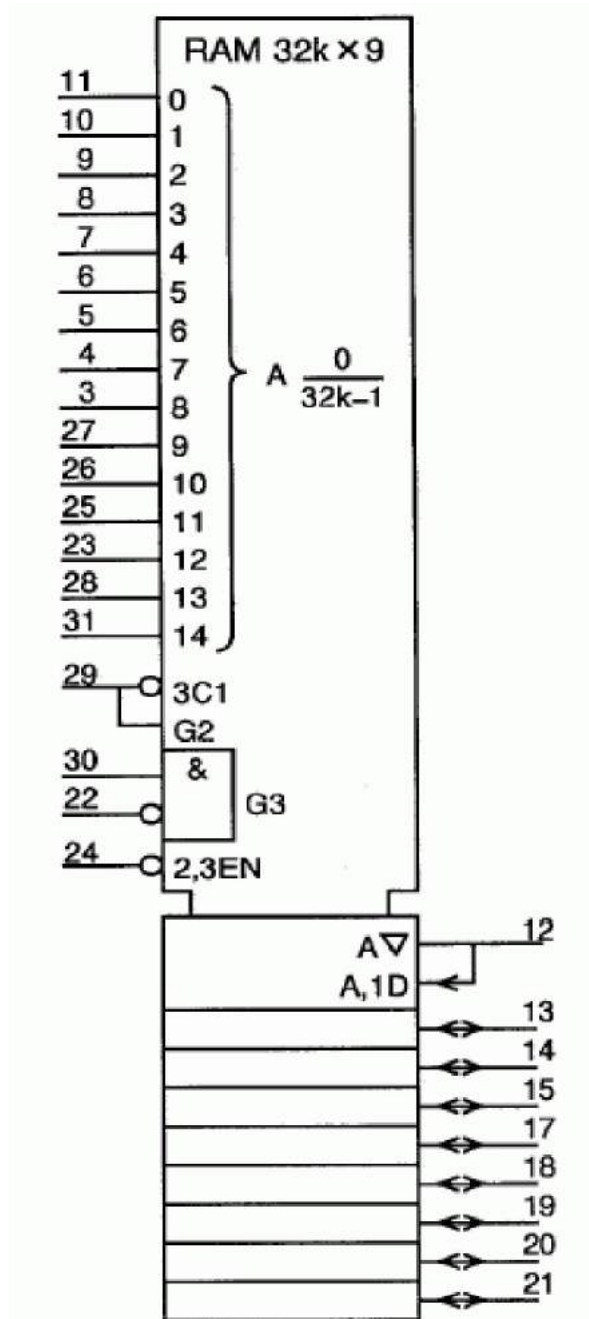
Việc đơn giản hoá việc gán đầu ra đạt được bằng cách sử dụng dây gán; xem ký hiệu S01518. Thứ tự tương đối của các đầu ra riêng rẽ được nhận biết bằng các con số liền kề với các đường dây được nhóm bằng dây gán. Ở dạng đơn giản hoá này, ngoặc vuông quanh các số được bỏ đi.

S01715



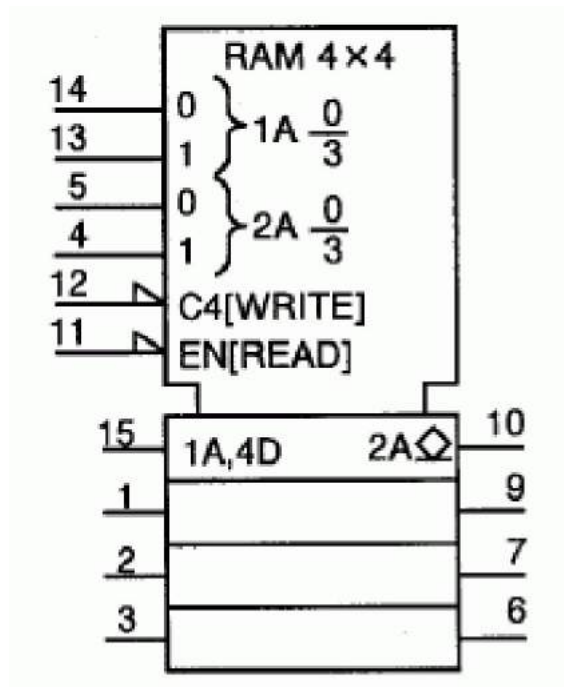
Tên gọi:	Bộ nhớ chỉ đọc lập trình được (PROM), biến đổi về điện, 128kx8-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Tên gọi khác:	Bộ nhớ nhanh, 128kx8-bit
Áp dụng:	S01466; S01468; S01475; S01479; S01498; S01516; S01518; S01565; S01707; S01731; S01732; S01800; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, AM28F010.

S01716



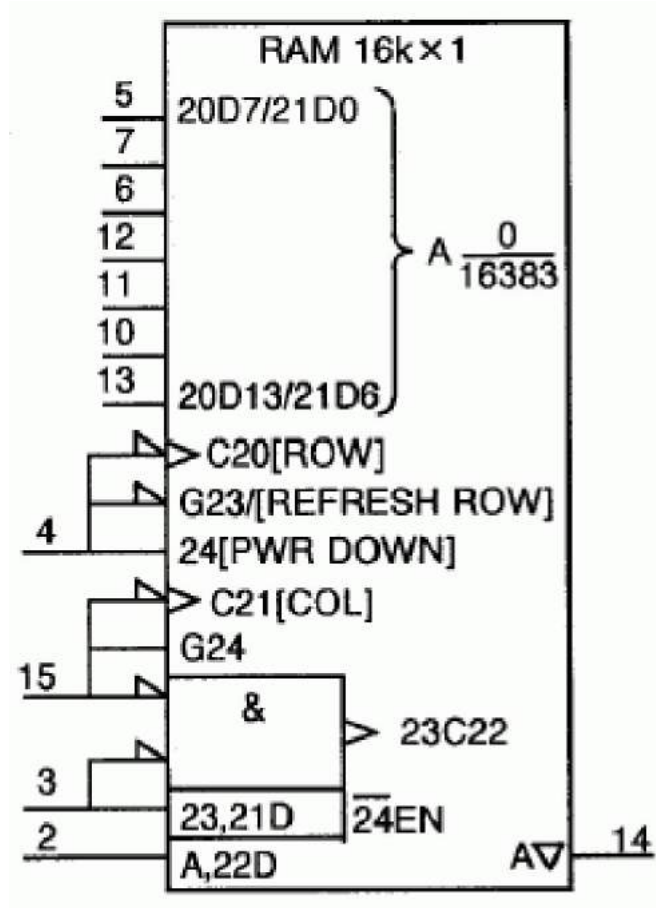
Tên gọi:	Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM), 32kx9-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S00099; S00101; S01466; S01503; S01516; S01518; S01558; S01565; S01708; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, TC55329.

S01717



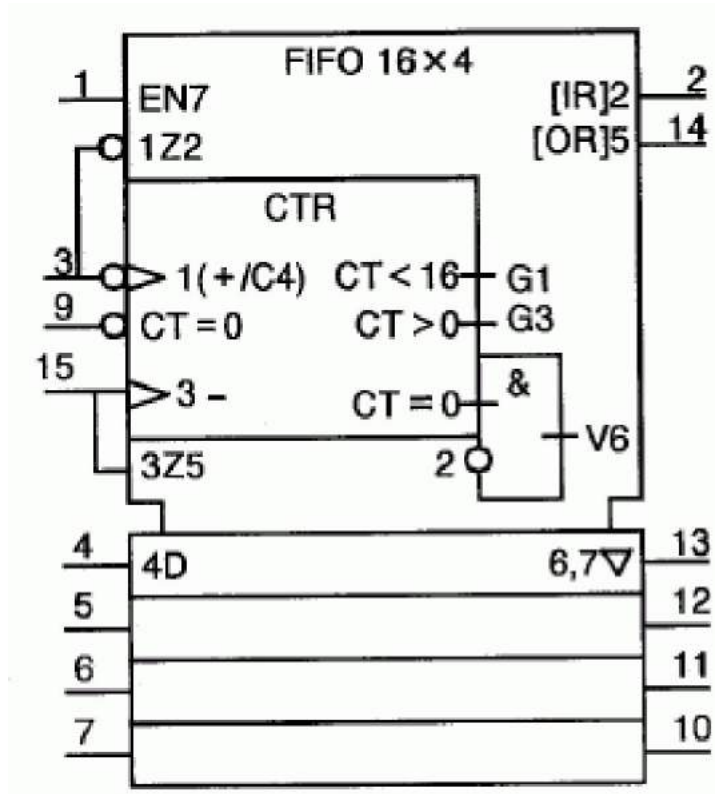
Tên gọi:	Bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên (RAM), 4x4-bit, có các địa chỉ viết và đọc riêng rẽ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01468; S01495; S01503; S01516; S01558; S01565; S01708
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74170.

S01718



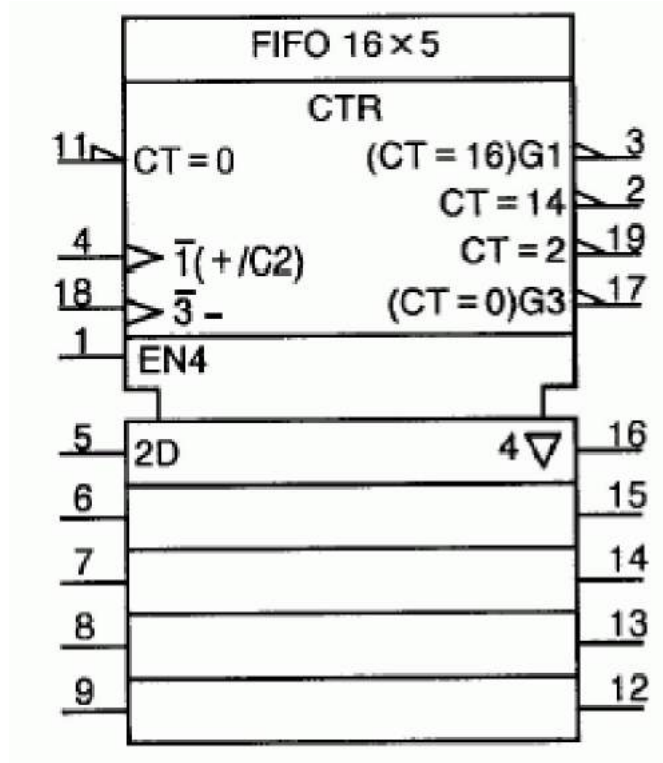
Tên gọi:	Bộ nhớ động truy cập ngẫu nhiên (RAM), 16384x1-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01474; S01477; S01518; S01558; S01565; S01567; S01708; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, TMS 4116.

S01719



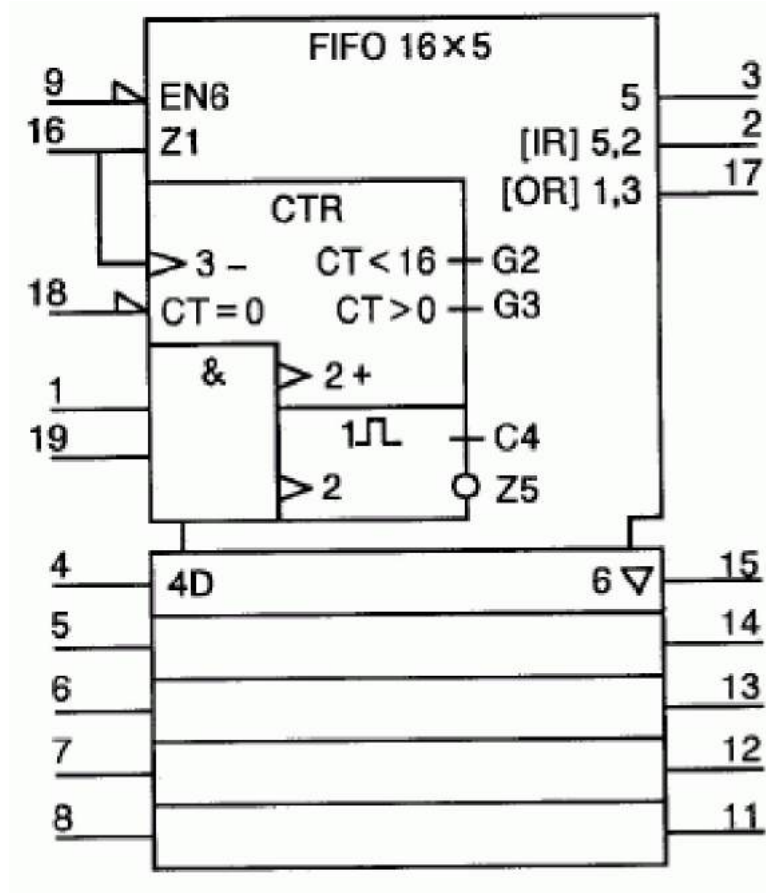
Tên gọi:	Bộ nhớ vào trước ra trước, có điều khiển bằng bộ đếm, 16x4-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01462; S01464; S01468; S01469; S01472; S01518; S01686; S01710; S01772; S01811
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74LS224.

S01720



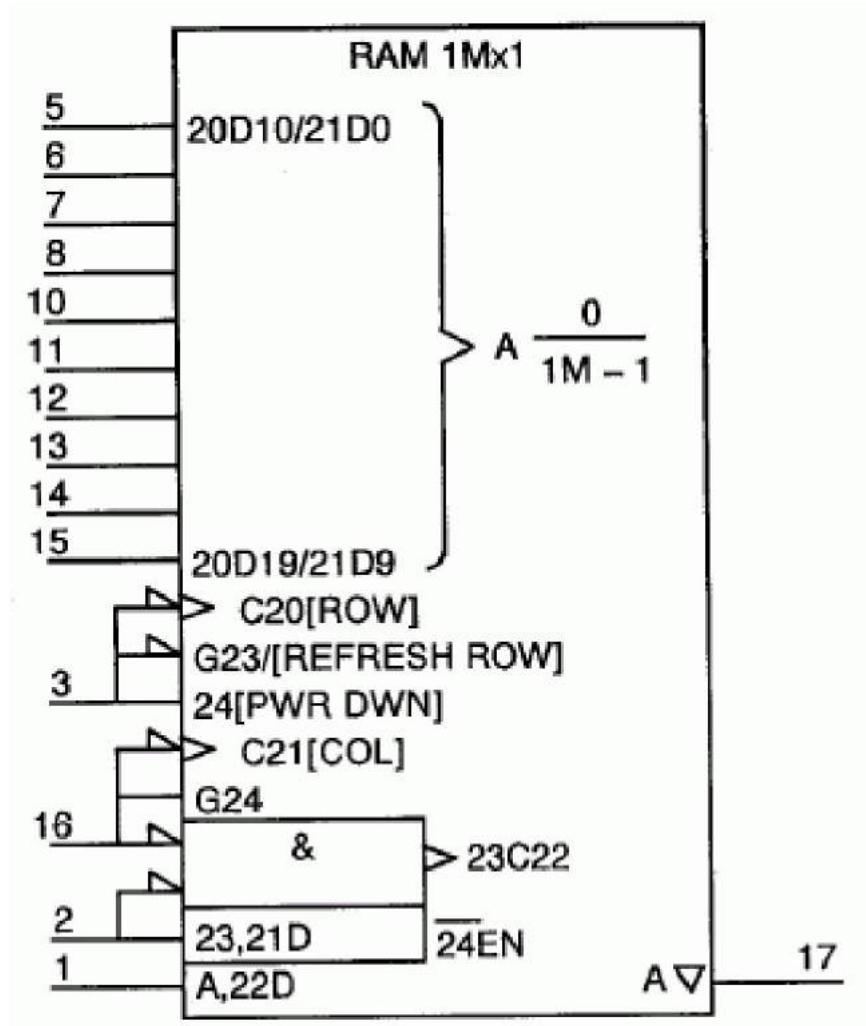
Tên gọi:	Bộ nhớ vào trước ra trước, có điều khiển bằng bộ đếm, 16x5-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01462; S01464; S01468; S01469; S01472; S01518; S01686; S01710; S01811
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74ALS229.

S01721



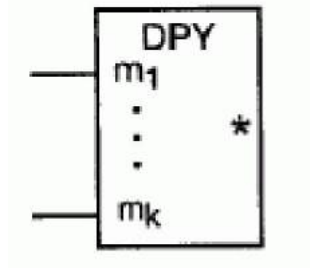
Tên gọi:	Bộ nhớ vào trước ra trước, xuyên suốt, 16x5-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01744
Áp dụng:	S01464; S01468; S01472; S01475; S01486; S01554; S01558; S01562; S01567; S01674; S01710; S01770; S01771; S01772
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, SN 74S225. Ký hiệu S01744 thể hiện cùng một linh kiện nhưng sử dụng kỹ thuật dùng cho phần tử có chức năng phức hợp.

S01722



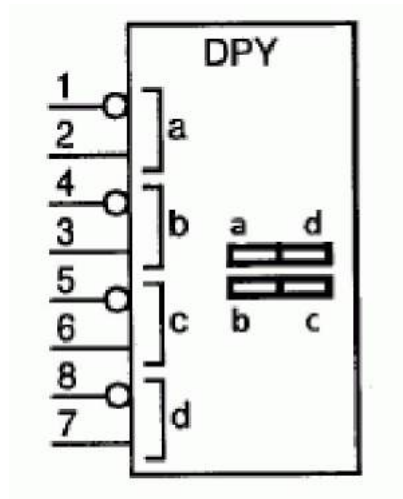
Tên gọi:	Bộ nhớ động truy cập ngẫu nhiên, 1048576x1-bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01472; S01474; S01516; S01518; S01558; S01565; S01567; S01708; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, TMS 4C1024.

S01723



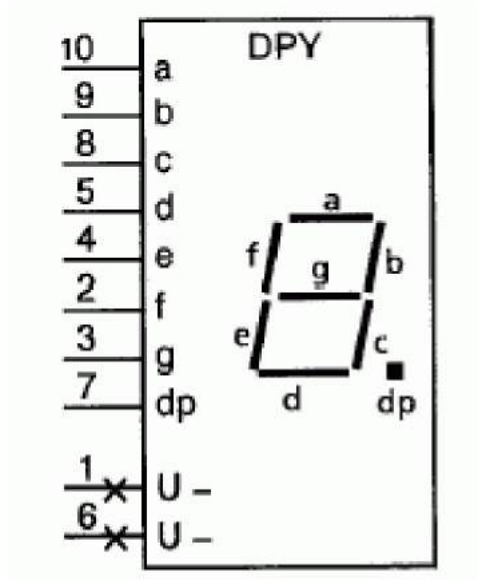
Tên gọi:	Phần tử hiển thị, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01726, S01728, S01725, S01724, S01727, S01730, S01729, S01746, S01745
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00315
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Phải thay dấu hoa thị bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – chỉ thị hiển thị thích hợp; và/hoặc – tham chiếu đến bảng. <p>Các phần tử tạo nên màn hiển thị phải được thể hiện ở vị trí vật lý đúng của chúng liên quan với nhau. Đôi khi cần xoay các ký hiệu để duy trì hướng tương ứng của hiển thị với người đọc.</p> <p>$m_1 \dots m_k$ phải được thay bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – chỉ thị thích hợp của các tín hiệu nhìn được, bị khống chế bởi các đầu vào đó; hoặc bằng – ký hiệu thích hợp liên quan đến ký hiệu nhập vào bảng. <p>Nếu tham chiếu đến bảng có sử dụng các ký hiệu đầu nối để nhận biết các đầu vào thì có thể bỏ các ký hiệu này.</p> <p>Cần nhận ra rằng các tín hiệu nhìn thấy được (bằng mắt) được tạo ra bởi các phần tử hiển thị, ví dụ như LED hoặc LCD, thanh hoặc các Ma trận điểm, là các đầu ra bên ngoài các phần tử đó.</p> <p>Để biểu diễn các phần tử hiển thị có chức năng phức hợp, xem ký hiệu S01745 và S01746.</p>

S01724



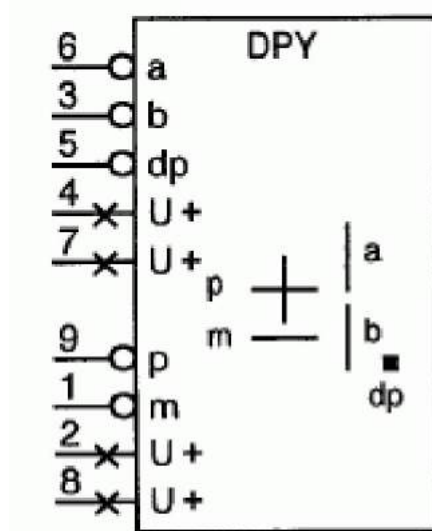
Tên gọi:	Các thanh ánh sáng bằng LED
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01540; S01723
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, HLMP 2600.

S01725



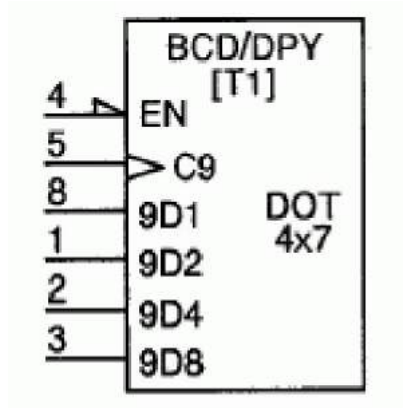
Tên gọi:	Hiển thị 7 thanh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01723; S01753
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, HDSP 3603.

S01726



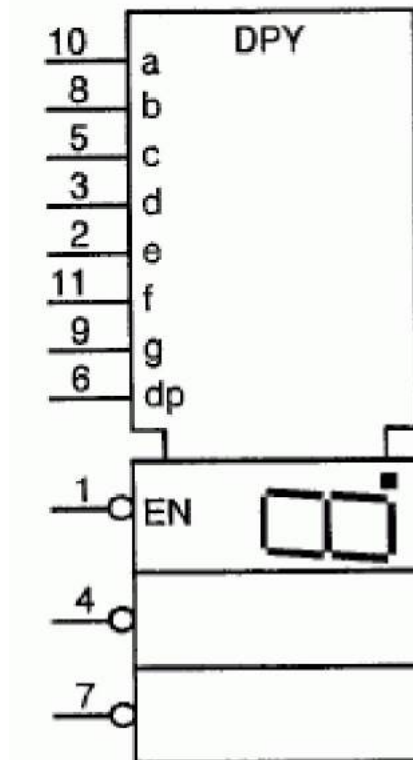
Tên gọi:	Hiển thị tràn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01723; S01753
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, HDSP 5607.

S01727



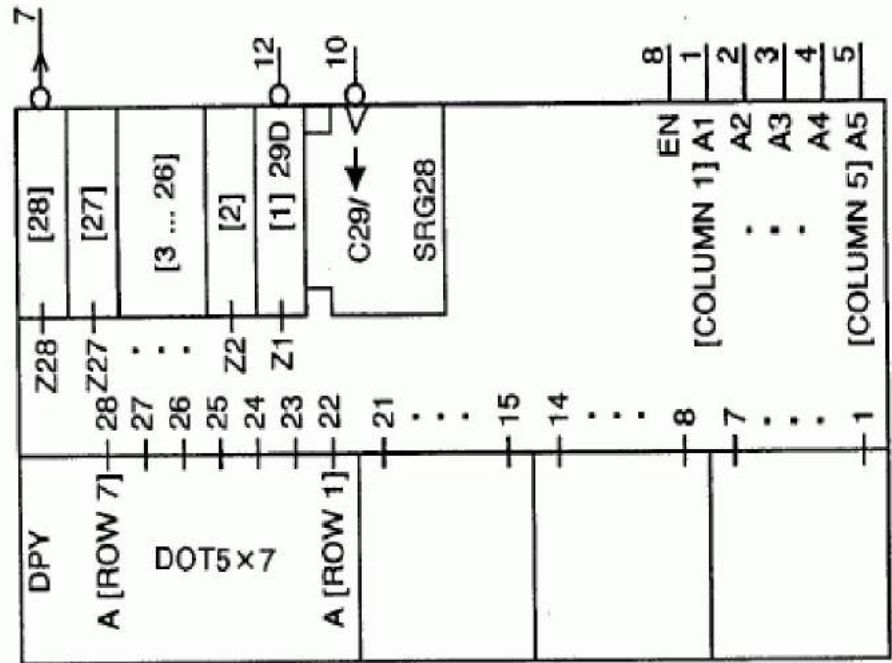
Tên gọi:	Hiển thị hệ đếm 16
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01472; S01503; S01558; S01610; S01723
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, 5082-7340. [T1] đề cập đến bảng mô tả việc giải mã từ mã BCD sang ma trận điểm 4x7. Các tín hiệu nhìn thấy được chỉ có thể nhìn được nếu đầu vào EN ở trạng thái 1 bên trong. Khoá dữ liệu không được điều khiển bởi đầu vào EN.

S01728



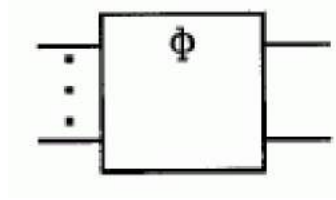
Tên gọi:	Hiển thị số, 3 ký tự 7 thanh có dấu thập phân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01466; S01503; S01723
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, 5082-7433.

S01730



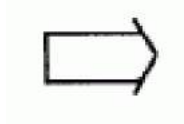
Tên gọi:	Hiển thị chữ và số, 4 ký tự 5x7 điểm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Áp dụng:	S01464; S01466; S01467; S01475; S01503; S01565; S01723
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, HDSP 2000.

S01731



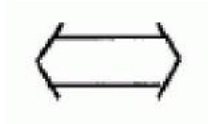
Tên gọi:	Phần tử chức năng phức hợp ("hộp xám"), ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01740, S01738, S01744, S01715, S01735, S01734, S01741, S01743, S01736, S01737, S01739, S01742, S01747, S01746, S01745, S01803
Áp dụng:	S01463; S01808
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Chữ cái phải được hỗ trợ bằng chỉ thị về chức năng, nên ngắn gọn. Ngoài ra, phải thể hiện ở bên trong hoặc gần hình bao của ký hiệu về bản tài liệu hỗ trợ (ví dụ số kiểu hoặc ký hiệu tham chiếu).

S01732



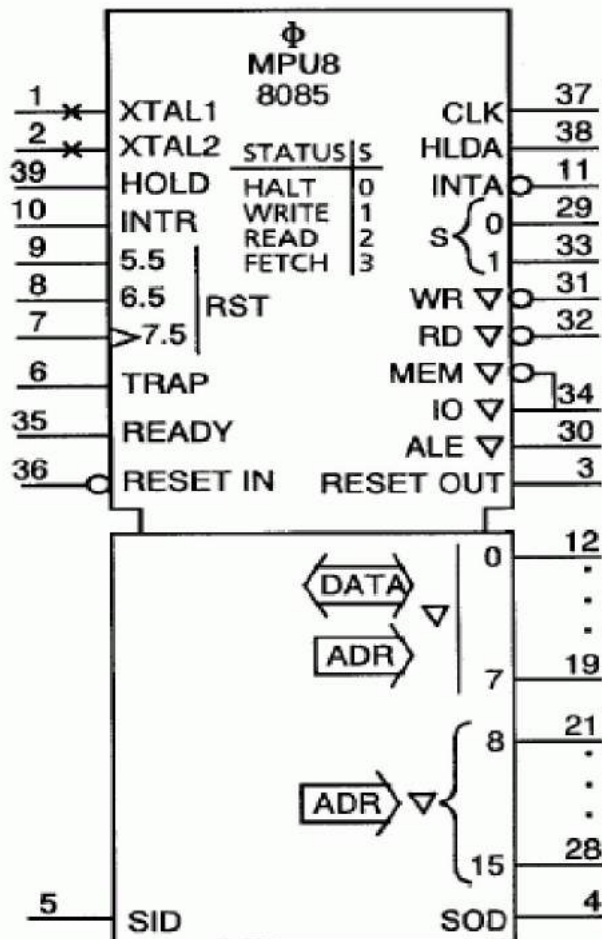
Tên gọi:	Chỉ thị bus, một chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01740, S01744, S01715, S01734, S01741, S01743, S01736, S01747, S01745
Tờ chú thích áp dụng:	A00318
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu được thể hiện cho luồng tín hiệu từ trái sang phải.</p> <p>Nếu kết hợp với các đầu nối thì ký hiệu nhóm bit (ký hiệu S01516 hoặc S01517) hoặc ký hiệu nhóm nhãn (xem ký hiệu S01518), nếu thích hợp, phải được thể hiện giữa chỉ thị bus và hình bao ký hiệu. Do đó, đường dây nối được nhóm với nhau không cần có đầu mũi tên để chỉ ra chiều của dòng tín hiệu.</p> <p>Nếu thể hiện tên bus hoặc phần chung của dây gán để phối hợp các đầu nối thì tên bus hoặc phần chung đó phải được đặt bên trong chỉ thị bus.</p>

S01733



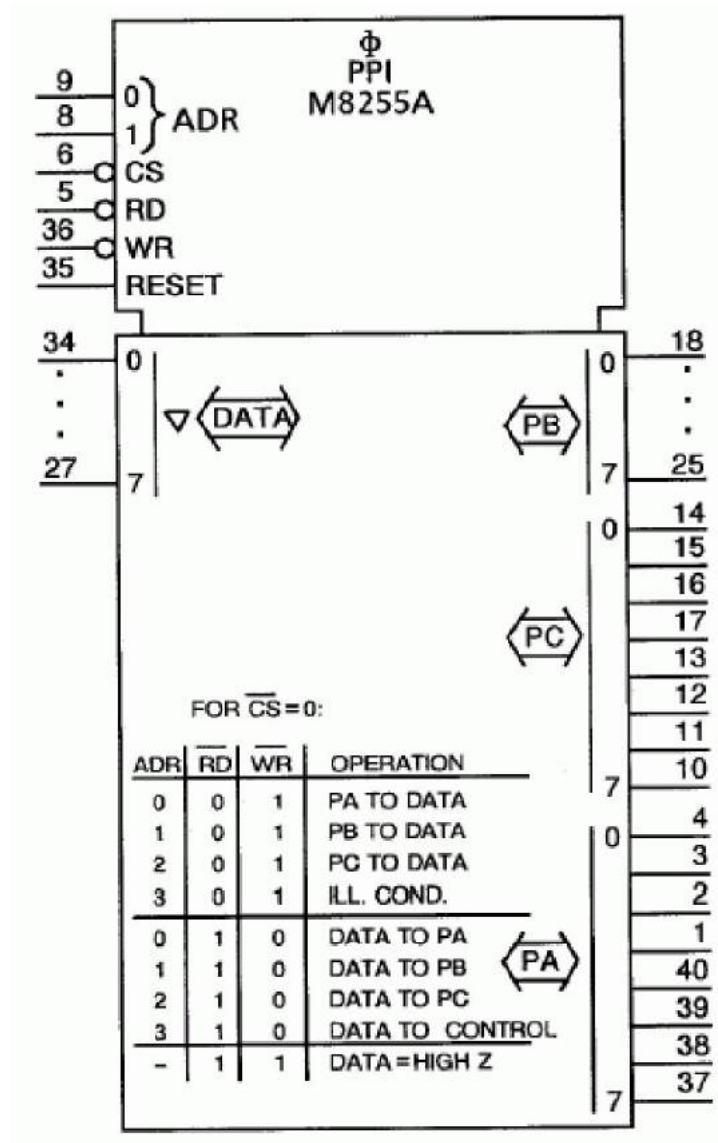
Tên gọi:	Chỉ thị bus, hai chiều
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	03-09-2004
Được áp dụng trong:	S01735, S01734, S01736, S01742, S01747
Tờ chú thích áp dụng:	A00318
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	<p>Nếu kết hợp với các đầu nối thì ký hiệu nhóm bit (ký hiệu S01516 hoặc S01517) hoặc ký hiệu nhóm gán (xem ký hiệu S01518), nếu thích hợp, phải được thể hiện giữa chỉ thị bus và hình bao ký hiệu. Do đó, đường dây nối được nhóm với nhau không cần có đầu mũi tên để chỉ ra chiều của dòng tín hiệu.</p> <p>Nếu thể hiện tên bus hoặc phần chung của dây gán để phối hợp các đầu nối thì tên bus hoặc phần chung đó phải được đặt bên trong chỉ thị bus.</p>

S01734



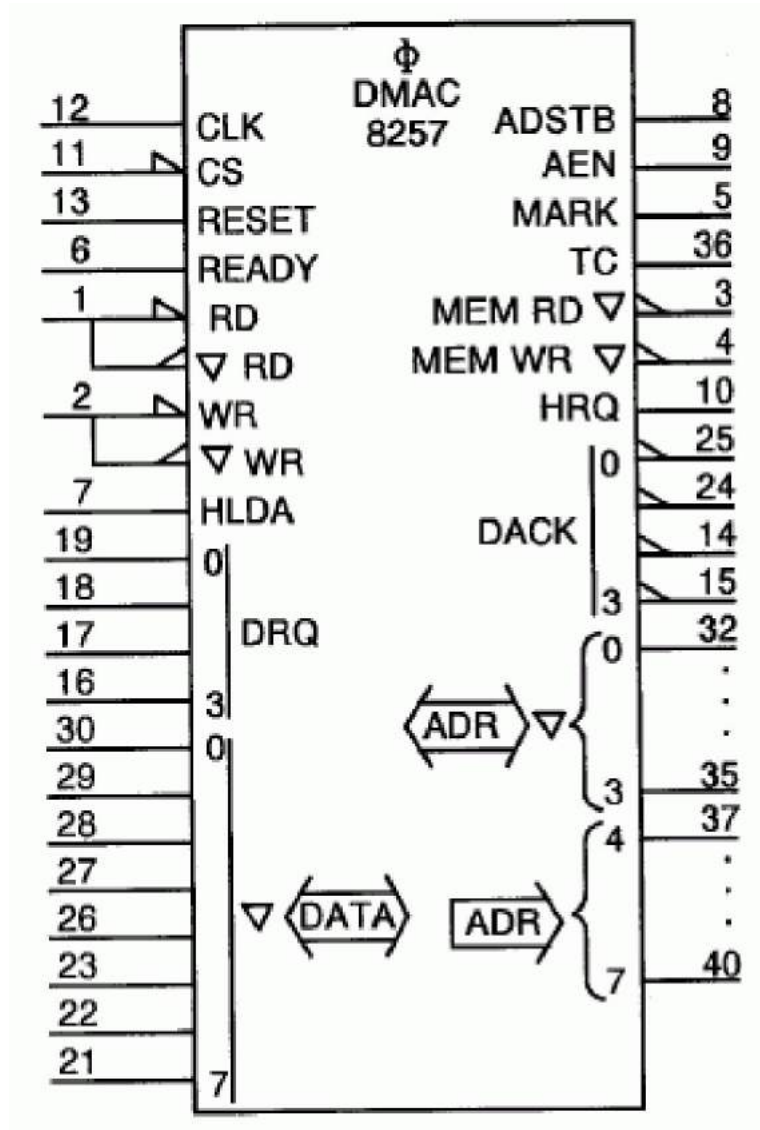
Tên gọi:	Bộ vi xử lý, 8 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01463; S01464; S01466; S01467; S01472; S01498; S01518; S01678; S01731; S01732; S01733
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, INTEL 8085. Theo 54.2 của A00317: - ADR thay cho A, - ADR và DATA thay cho AD, và - MEM thay cho M.

Bảng được thể hiện để hỗ trợ người đọc nhưng có thể bỏ đi.

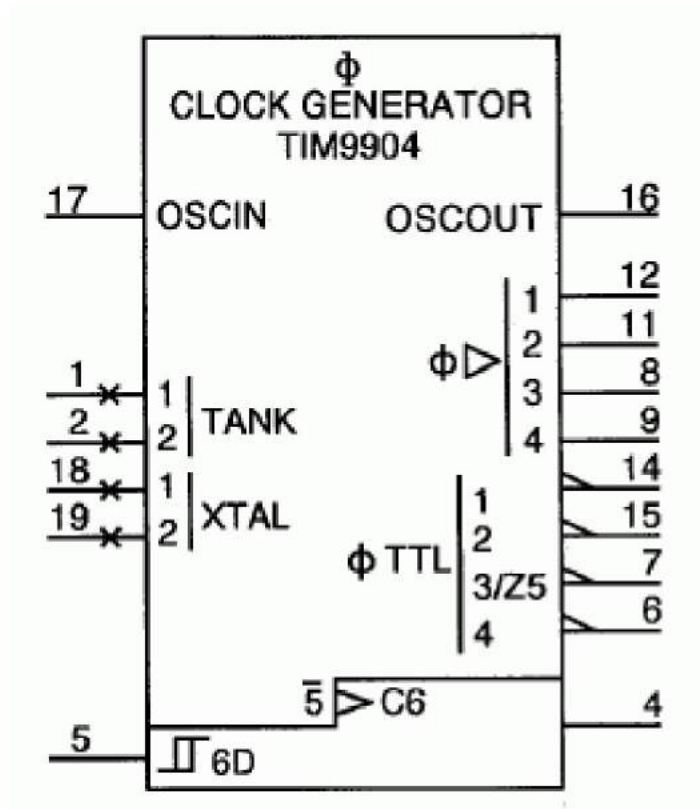


- Tên gọi:** Giao diện ngoại vi lập trình được
- Mức pháp lý:** Tiêu chuẩn
- Phát hành:** 13-09-2004
- Áp dụng:** S01466; S01498; S01517; S01518; S01731; S01733
- Tờ chú thích áp dụng:** A00317
- Phân loại theo hình dạng:** Ký tự, Hình chữ nhật
- Phân loại theo chức năng:** K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
- Phân loại theo ứng dụng:** Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
- Ghi chú:** Ví dụ, INTEL M8255A.
Bảng được thể hiện để hỗ trợ người đọc nhưng có thể bỏ đi.
Theo 54.2 của A00317:
- ADR thay cho A,
- DATA thay cho D.

S01736

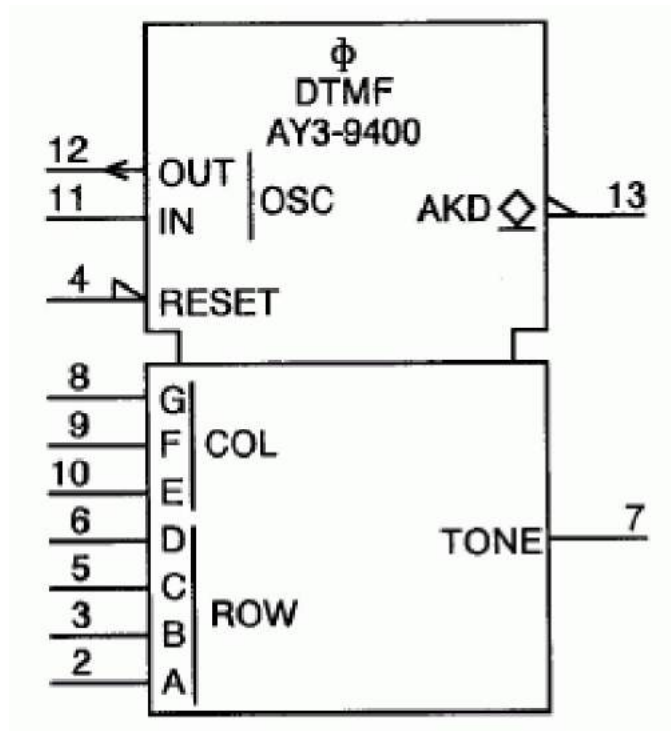


Tên gọi:	Bộ điều khiển DMA lập trình được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01469; S01471; S01498; S01518; S01731; S01732; S01733
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, INTEL 8257. Theo 54.2 của A00317: - ADR thay cho A, - DATA thay cho D.



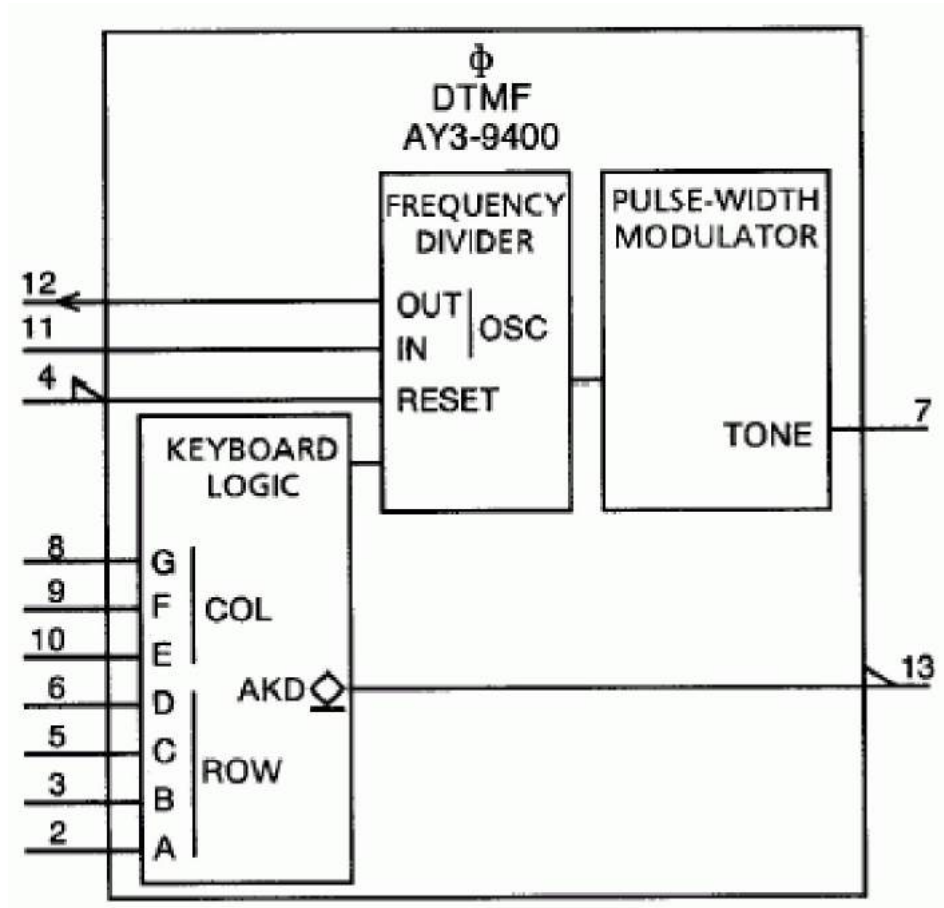
Tên gọi:	Bộ tạo/bộ điều khiển xung nhịp, 4 pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01457; S01469; S01477; S01492; S01518; S01559; S01731; S01752
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Texas Instruments TIM9904, dạng cũ SN 74LS362. Ký hiệu S01683 mô tả cùng loại thiết bị.

S01738



Tên gọi:	Máy phát đa tần âm kép, (phát ra 12 cặp âm thanh)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01739
Áp dụng:	S00099; S01464; S01468; S01495; S01518; S01731
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Thiết bị tổng quát AY3-9400. Xem thêm ký hiệu S01739.

S01739



Tên gọi: Máy phát đa tần âm kép, (phát ra 12 cặp âm thanh)

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 13-09-2004

Dạng khác: S01738

Áp dụng: S00099; S01468; S01495; S01518; S01731

Tờ chú thích áp dụng: A00317

Phân loại theo hình dạng: Ký tự, Hình chữ nhật

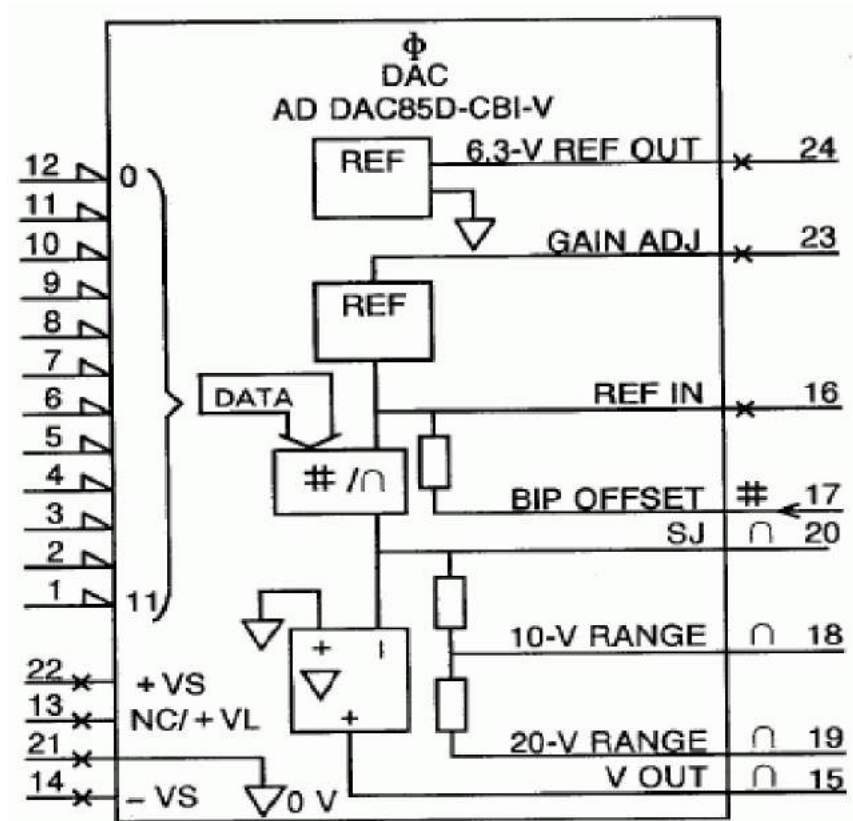
Phân loại theo chức năng: G Để khởi đầu một nguồn cung cấp

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

Ghi chú: Ví dụ, Thiết bị tổng quát AY3-9400.

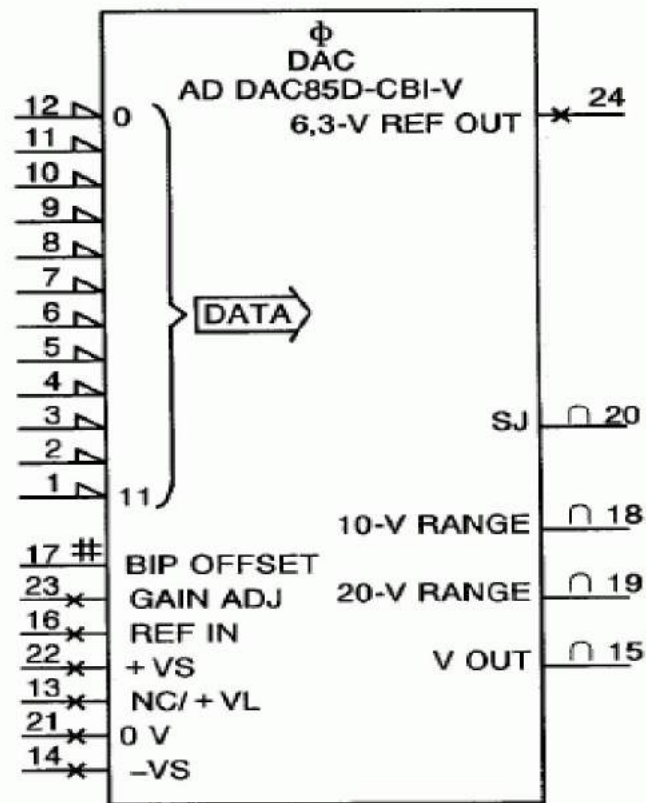
Xem thêm ký hiệu S01738.

S01740



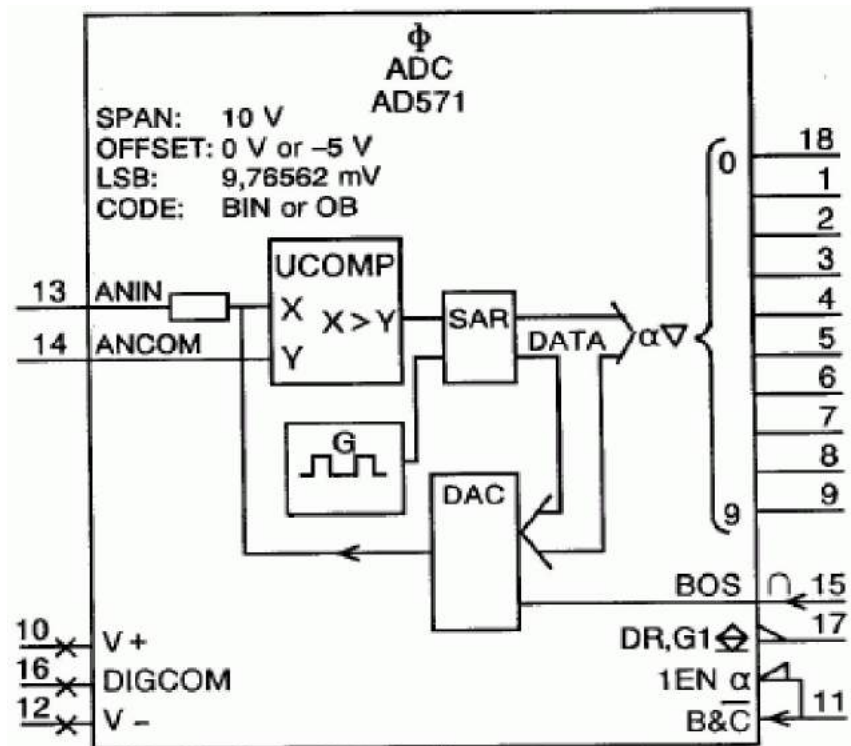
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi digital sang analog, 12 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01741
Áp dụng:	S00555; S01231; S01468; S01516; S01731; S01732; S01749; S01750; S01752; S01753; S01782
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Thiết bị Analog AD DAC85D-CBI-V. Xem thêm ký hiệu S01741. Vì các đầu vào logic đưa ra con số nên phải sử dụng ký hiệu nhóm bit. Do đó, việc gán các đầu vào này khác với việc gán của nhà chế tạo. Nếu không có khả năng gây nhầm lẫn thì có thể bỏ việc gán tại đầu vào và đầu ra. Có thể sử dụng các đầu mũi tên ở đầu nối 18, 19 và 20, tùy thuộc vào ứng dụng. Xem thêm S01791, S01792 và S01793 để có các phương pháp khác biểu diễn bộ chuyển đổi digital sang analog và analog sang digital.

S01741



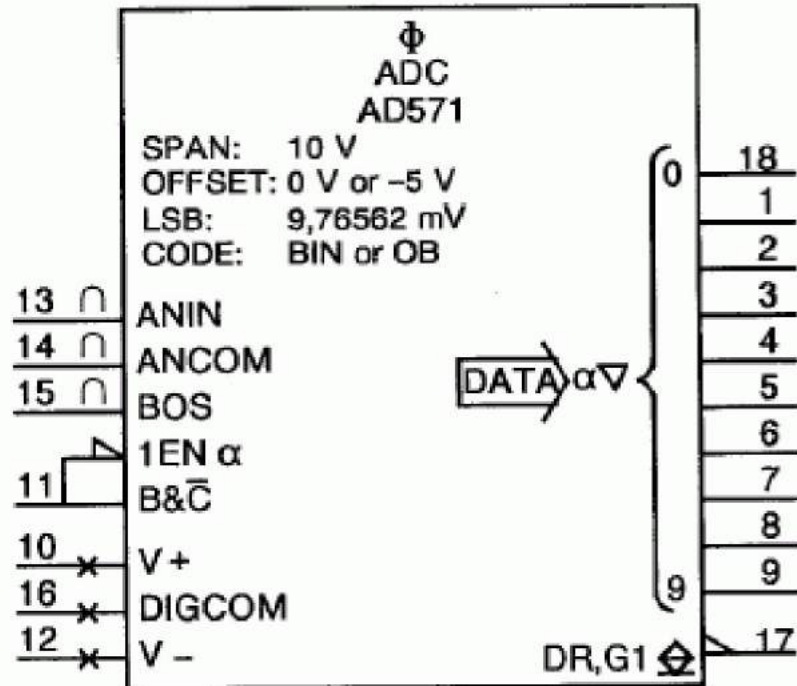
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi digital sang analog, 12 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01740
Áp dụng:	S01468; S01516; S01731; S01732; S01749; S01752; S01753; S01757
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Thiết bị Analog AD DAC85D-CBI-V. Xem thêm ký hiệu S01740. Vì các đầu vào logic đưa ra con số nên phải sử dụng ký hiệu nhóm bit. Do đó, việc gán các đầu vào này khác với việc gán của nhà chế tạo. Nếu không có khả năng gây nhầm lẫn thì có thể bỏ việc gán tại đầu vào và đầu ra. Có thể sử dụng các đầu mũi tên ở đầu nối 18, 19 và 20, tùy thuộc vào ứng dụng. Xem thêm S01791, S01792 và S01793 để có các phương pháp khác biểu diễn bộ chuyển đổi digital sang analog và analog sang digital.

S01742



Tên gọi:	Bộ chuyển đổi analog sang digital, 10 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01743
Áp dụng:	S01469; S01497; S01498; S01517; S01678; S01731; S01733; S01752; S01753; S01801
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Thiết bị Analog AD571. Xem thêm ký hiệu S01743. Ở ký hiệu S01742, kích thước ngoài của Sơ đồ bên trong được chọn sao cho hàm trở về của bộ chuyển đổi bên trong digital sang analog được chú trọng. Vì các đầu vào logic đưa ra con số nên phải sử dụng ký hiệu nhóm bit. Do đó, việc gán các đầu vào này khác với việc gán của nhà chế tạo. Nếu không có khả năng gây nhầm lẫn thì có thể bỏ việc gán tại đầu vào và đầu ra. Có thể sử dụng các đầu mũi tên ở đầu nối 18, 19 và 20, tùy thuộc vào ứng dụng. Xem thêm S01791, S01792 và S01793 để có các phương pháp khác biểu diễn bộ chuyển đổi digital sang analog và analog sang digital.

S01743



Tên gọi:	Bộ chuyển đổi analog sang digital, 10 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng:	Dạng đơn giản hoá
Dạng khác:	S01742
Áp dụng:	S01468; S01498; S01517; S01731; S01732; S01749; S01750; S01752; S01753
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Thiết bị Analog AD571. Xem thêm ký hiệu S01742.

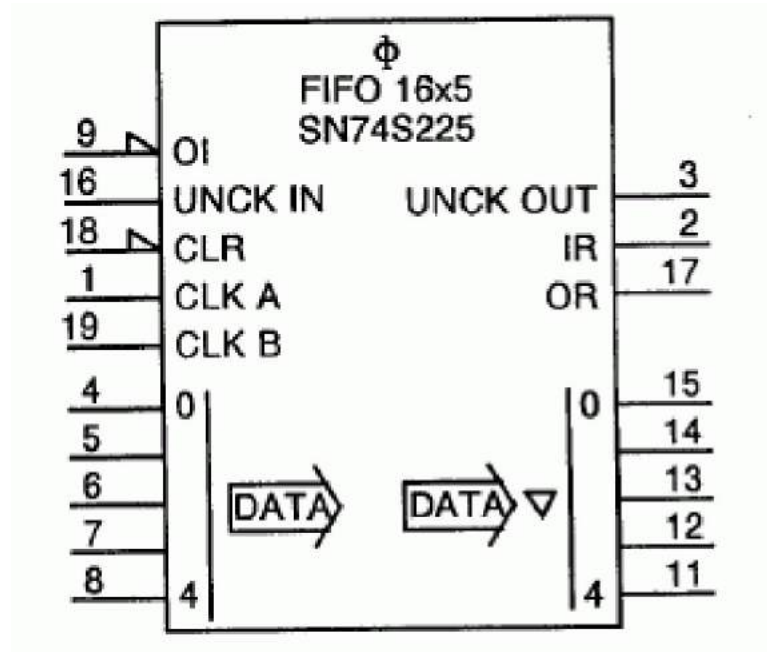
Ở ký hiệu S01743, kích thước ngoài của Sơ đồ bên trong được chọn sao cho hàm trở về của bộ chuyển đổi bên trong digital sang analog được chú trọng.

Vì các đầu vào logic đưa ra con số nên phải sử dụng ký hiệu nhóm bit. Do đó, việc gán các đầu vào này khác với việc gán của nhà chế tạo. Nếu không có khả năng gây nhầm lẫn thì có thể bỏ việc gán tại đầu vào và đầu ra.

Có thể sử dụng các đầu mũi tên ở đầu nối 18, 19 và 20, tùy thuộc vào ứng dụng.

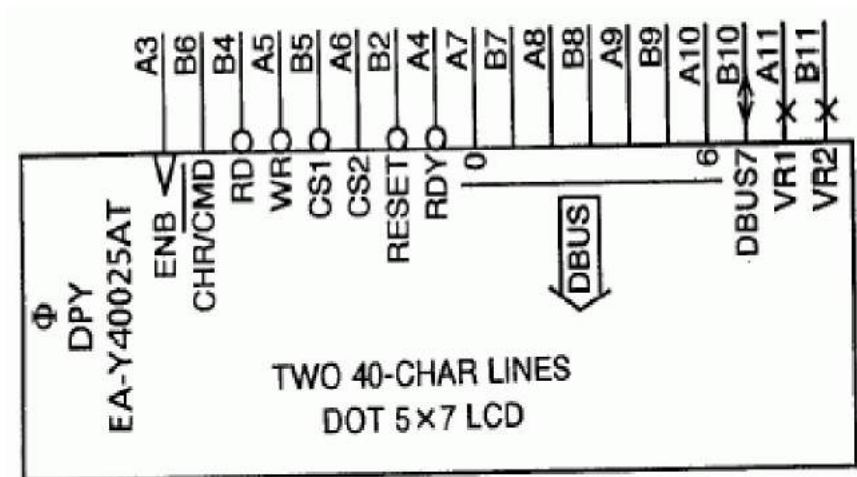
Xem thêm S01791, S01792 và S01793 để có các phương pháp khác biểu diễn bộ chuyển đổi digital sang analog và analog sang digital.

S01744



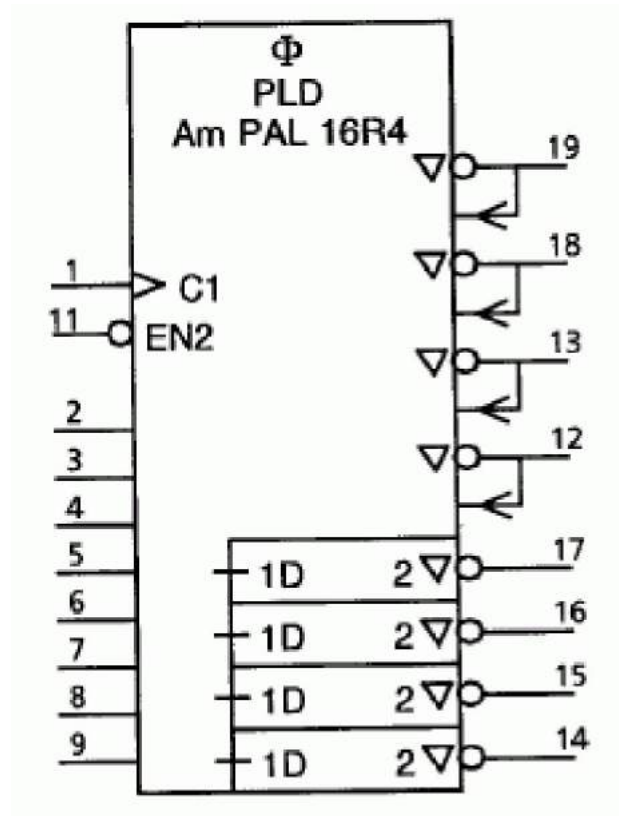
Tên gọi:	Bộ nhớ vào trước ra trước, xuyên suốt, 16x5 bit
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01721
Áp dụng:	S01468; S01498; S01518; S01731; S01732
Tờ chú thích áp dụng:	A00317
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	C Để lưu giữ
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Texas Instruments SN 74S225. Ký hiệu S01721 mô tả cùng loại linh kiện.

S01745



Tên gọi:	Phần tử hiển thị, ma trận điểm, chữ - số, có 2 đường 40 ký tự
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01472; S01498; S01723; S01731; S01732
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, EPSON EA-Y40025AT.

S01746



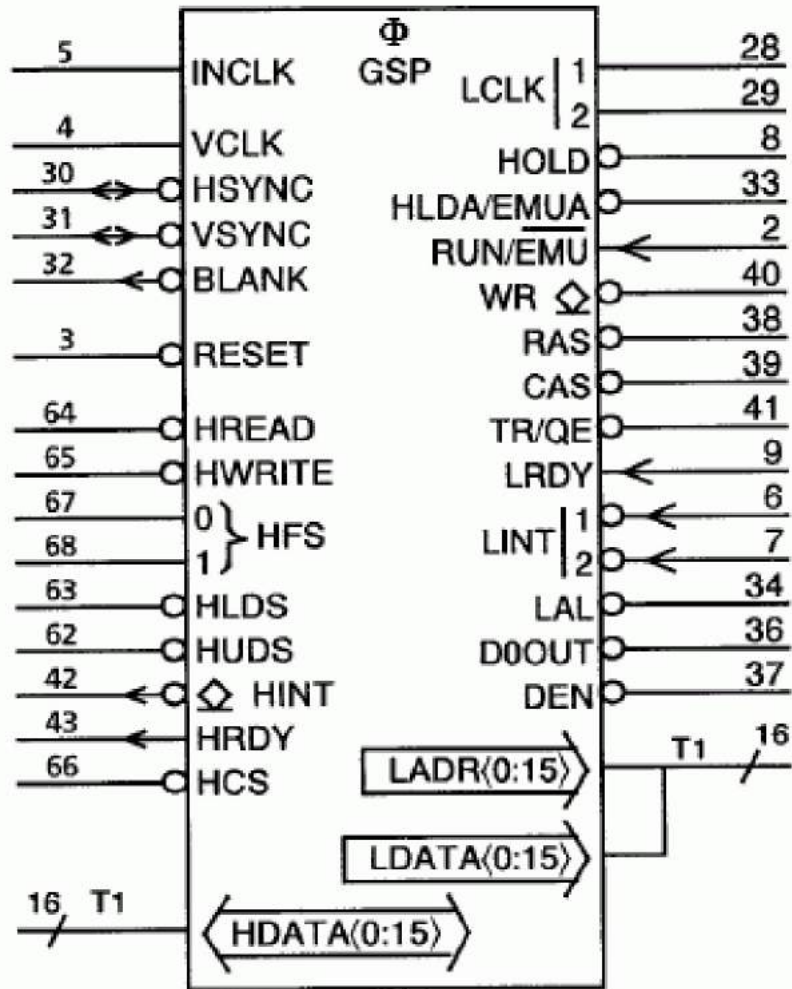
Tên gọi:	Linh kiện logic lập trình được (PLD)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00099; S01466; S01467; S01472; S01562; S01723; S01731
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, linh kiện siêu nhỏ Am PAL 16R4.

Có 16 dây đầu vào. 8 dây trong số đó là các đầu vào một chiều tiếp cận trực tiếp, 4 trong số đó được nối với đầu vào/đầu ra hai chiều và 4 đầu vào còn lại là các đầu vào phản hồi từ các khóa. 4 đầu vào này không được thể hiện trong ký hiệu này.

Vì không gán gì khác ngoài các số thể hiện chân trên tờ dữ liệu mạch của nhà chế tạo nên không thể hiện các tên đầu nối bên cạnh các tên được yêu cầu do sử dụng ký hiệu ràng buộc.

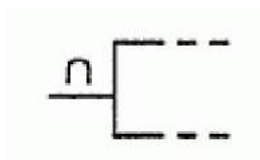
Ký hiệu này chỉ ra linh kiện chưa được lập trình. Nếu ký hiệu cần được sử dụng để chỉ ra linh kiện sau khi lập trình thì việc gán và/hoặc chỉ thị chức năng có thể được thay đổi để tương ứng với tài liệu hỗ trợ đối với cơ cấu đã lập trình.

S01747



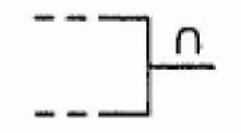
- Tên gọi:** Bộ xử lý hệ thống đồ hoạ
- Mức pháp lý:** Tiêu chuẩn
- Phát hành:** 13-09-2004
- Áp dụng:** S01495; S01517; S01518; S01731; S01732; S01733
- Phân loại theo hình dạng:** Mũi tên, Ký tự, Hình chữ nhật
- Phân loại theo chức năng:** K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
- Phân loại theo ứng dụng:** Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
- Ghi chú:** Ví dụ, Thiết bị Texas TMS34010.
 Bảng T1 được xem là một phần của ký hiệu và phải được thể hiện trên sơ đồ mạch điện hoặc trong tài liệu hỗ trợ.
 Việc sử dụng thực hiện trên kỹ thuật được mô tả trong IEC 61082-2, điều 5.3 để đơn giản hoá các tuyến rộng 16 bit.

S01748



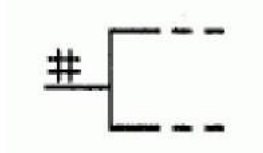
Tên gọi:	Đầu vào analog
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01604, S01602, S01793, S01792
Áp dụng:	S00216
Tờ chú thích áp dụng:	A00321
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này được xác định là Ký tự 4/9 của IEC 61286 "Ký hiệu analog", tương đương với UCS 2229 (Bảng 61) của ISO/IEC 10646 "Giao điểm"

S01749



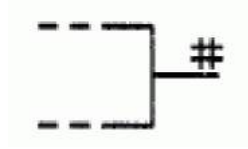
Tên gọi:	Đầu ra analog
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01740, S01604, S01741, S01743, S01803
Áp dụng:	S00216
Tờ chú thích áp dụng:	A00321
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Ký hiệu này được xác định là Ký tự 4/9 của IEC 61286 "Ký hiệu analog", tương đương với UCS 2229 (Bảng 61) của ISO/IEC 10646 "Giao điểm"

S01750



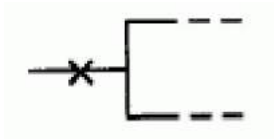
Tên gọi:	Đầu vào digital
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01740, S01743, S01790
Áp dụng:	S00217
Tờ chú thích áp dụng:	A00321
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01751



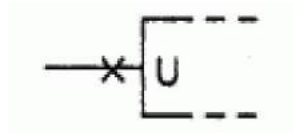
Tên gọi:	Đầu ra digital
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00217
Tờ chú thích áp dụng:	A00321
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

S01752



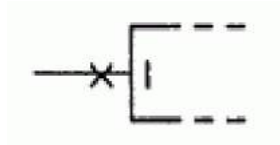
Tên gọi:	Dây nối phụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01740, S01741, S01743, S01737, S01742, S01753, S01754, S01763, S01762
Áp dụng:	S01546
Tờ chú thích áp dụng:	A00321
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đầu vào cấp điện cho thiết bị hoặc dây nối mà mức của nó là không quan trọng để hiểu về chức năng của phần tử hoặc mạch điện (ví dụ, dây nối với điện trở hoặc tụ điện phụ trợ bên ngoài).

S01753



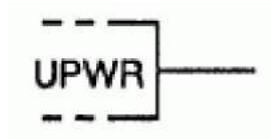
Tên gọi:	Đầu nối điện áp nguồn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01754
Được áp dụng trong:	S01740, S01726, S01725, S01741, S01743, S01742, S01779, S01780, S01790, S01793, S01794, S01795, S01792, S01803, S01806
Áp dụng:	S01752
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu được thể hiện ở phía tay trái</p> <p>Tiếp sau U có thể là dấu cực tính hoặc U có thể được thay thế bằng:</p> <ul style="list-style-type: none">- giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, +5V) hoặc- thuật nhớ thích hợp (ví dụ, VCC, GND). <p>Các đầu nối cung cấp không phải lúc nào cũng được thể hiện trên sơ đồ.</p>

S01754



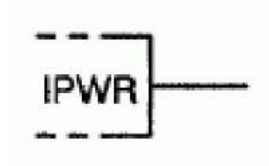
Tên gọi:	Đầu nối cấp dòng điện nguồn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01753
Áp dụng:	S01752
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu được thể hiện ở phía tay trái</p> <p>Tiếp sau I có thể là dấu cực tính hoặc I có thể được thay thế bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, 10 mA) hoặc - thuật ngữ thích hợp (ví dụ, VCC, GND). <p>Các đầu nối nguồn không phải lúc nào cũng được thể hiện trên sơ đồ.</p>

S01755



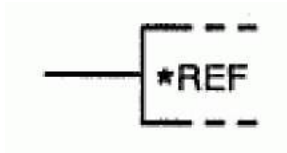
Tên gọi:	Đầu ra nguồn áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Đầu ra chính là nguồn công suất. Tiếp sau U [I] có thể là dấu cực tính hoặc có thể được thay thế bằng: – giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, +5 V PWR, 1 A PWR) hoặc – thuật nhớ thích hợp (ví dụ, VCCPWR, GNDPWR). Nếu không cần nhấn mạnh đây là đầu ra công suất thì sử dụng ký hiệu S01760.

S01756



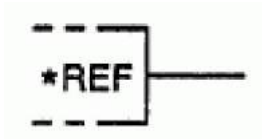
Tên gọi:	Đầu ra nguồn dòng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu ra chính là nguồn công suất.</p> <p>Tiếp sau U [I] có thể là dấu cực tính hoặc có thể được thay thế bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, +5 V PWR, 1 A PWR) hoặc - thuật nhớ thích hợp (ví dụ, VCCPWR, GNDPWR). <p>Nếu không cần nhấn mạnh đây là đầu ra công suất thì sử dụng ký hiệu S01760.</p>

S01757



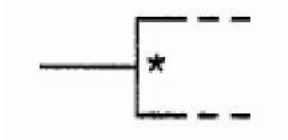
Tên gọi:	Đầu vào chuẩn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01741
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu vào được nối với nguồn chuẩn.</p> <p>Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu dùng cho đại lượng chuẩn (ví dụ, U, I, f.).</p> <p>Tiếp sau ký hiệu đại lượng này có thể là dấu cực tính hoặc có thể được thay thế bằng:</p> <ul style="list-style-type: none">– giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, + 5 V REF, 10 mA REF) hoặc– thuật nhớ thích hợp (ví dụ, VCCREF, GNDREF). <p>Nếu không cần nhấn mạnh đây là đầu vào chuẩn thì sử dụng ký hiệu S01759.</p>

S01758



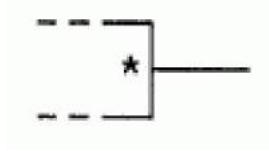
Tên gọi:	Đầu ra chuẩn
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01741
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu ra chính là nguồn chuẩn.</p> <p>Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu dùng cho đại lượng chuẩn (ví dụ, U, I, f,).</p> <p>Tiếp sau ký hiệu đại lượng này có thể là dấu cực tính hoặc có thể được thay thế bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, + 5 V REF, 10 mA REF) hoặc - thuật ngữ thích hợp (ví dụ, VCCREF, GNDREF). <p>Nếu không cần nhấn mạnh đây là đầu ra chuẩn thì sử dụng ký hiệu S01759.</p>

S01759



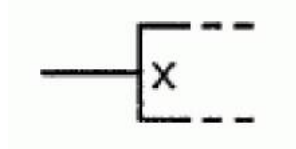
Tên gọi:	Đầu vào đại lượng nhảy
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01741
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu vào trong đó đại lượng được chỉ ra thể hiện thông tin. Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu dùng cho đại lượng thể hiện thông tin (ví dụ, U, I, f,).</p> <p>Ký hiệu đại lượng có thể được tiếp sau bởi dấu cực tính hoặc có thể được thay bằng một trong các chỉ thị dưới đây của dải giá trị cố định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - giá trị hoặc các giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, +5 V, 0 mA...20 mA, 440 Hz) hoặc - thuật nhớ thích hợp (ví dụ, VCC, GND, A#). <p>Nếu không chỉ ra dấu cực tính thì nên bỏ U trừ khi có khả năng gây nhầm lẫn.</p> <p>Nếu ký hiệu này kết hợp với các ký hiệu khác (ví dụ, S01761) thì nên đặt sau các ký hiệu khác, đóng trong ngoặc vuông, nếu cần.</p>

S01760



Tên gọi:	Đầu ra đại lượng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu ra trong đó đại lượng được chỉ ra thể hiện thông tin. Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu dùng cho đại lượng thể hiện thông tin (ví dụ, U, I, f,).</p> <p>Ký hiệu đại lượng có thể được tiếp sau bởi dấu cực tính hoặc có thể được thay bằng một trong các chỉ thị dưới đây của dải giá trị cố định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - giá trị hoặc các giá trị danh nghĩa ấn định (ví dụ, +5 V, 0 mA...20 mA, 440 Hz) hoặc - thuật nhớ thích hợp (ví dụ, VCC, GND, A#). <p>Nếu không chỉ ra dấu cực tính thì nên bỏ U trừ khi có khả năng gây nhầm lẫn.</p> <p>Nếu ký hiệu này kết hợp với các ký hiệu khác (ví dụ, S01761) thì nên đặt sau các ký hiệu khác, đóng trong ngoặc vuông, nếu cần.</p>

S01761



Tên gọi: Đầu vào toán hạng analog

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 13-09-2004

Được áp dụng trong: S01779, S01780

Tờ chú thích áp dụng: A00322

Phân loại theo hình dạng: Ký tự

Phân loại theo chức năng: - Phần tử chức năng hoặc thuộc tính

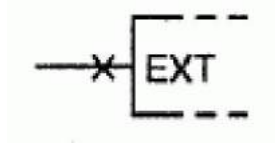
Phân loại theo ứng dụng: Phần tử khái niệm hoặc định tính

Ghi chú: Thể hiện đầu vào X.

Đầu vào này biểu diễn một toán hạng trong đó một hoặc nhiều hàm analog được thực hiện.

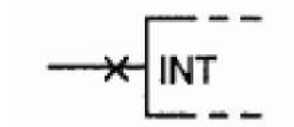
Đối với toán hạng analog, nên sử dụng chữ cái X và Y. Nếu có nhiều hơn hai toán hạng thì các Ký tự khác có thể được sử dụng hoặc thêm các hậu tố, miễn là không có khả năng gây nhầm lẫn.

S01762



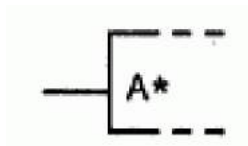
Tên gọi:	Đầu nối cần nối bên ngoài với mạch phụ hoặc phần tử của mạch phụ
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01752
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Thể hiện ở phía bên tay trái.</p> <p>EXT cần được thay bằng ký hiệu khác, ví dụ:</p> <p>RX điện trở</p> <p>CX tụ điện</p> <p>RCX điện trở và điện dung</p> <p>XTAL tinh thể</p> <p>Ký hiệu này có thể được thể hiện mà không có ký hiệu dây nối phụ (ký hiệu S01752) nếu không có khả năng gây nhầm lẫn.</p> <p>Nếu cần có chỉ thị cực tính, có thể thêm a+ hoặc a- làm hậu tố của ký hiệu.</p>

S01763



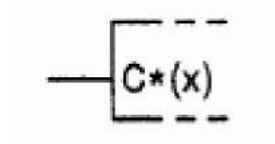
Tên gọi:	Đầu nối của mạch phụ bên trong hoặc phần tử của mạch phụ bên trong
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01752
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Thể hiện ở phía bên tay trái.</p> <p>INT cần được thay bằng ký hiệu khác, ví dụ:</p> <p>RINT điện trở</p> <p>CINT tụ điện</p> <p>RCINT điện trở và điện dung</p> <p>XTALINT tinh thể</p> <p>Ký hiệu này có thể được thể hiện mà không có ký hiệu dây nối phụ (ký hiệu S01752) nếu không có khả năng gây nhầm lẫn.</p> <p>Nếu cần có chỉ thị cực tính, có thể thêm a+ hoặc a- làm hậu tố của ký hiệu.</p>

S01764



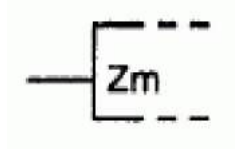
Tên gọi:	Đầu nối điều chỉnh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01602, S01779, S01784, S01780, S01783, S01787, S01786, S01785, S01788, S01794, S01799
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Thể hiện ở phía bên tay trái.</p> <p>A* phải được thay bằng ADJ, hoặc chỉ thay dấu hoa thị bằng chỉ thị đặc tính hoặc đại lượng cần điều chỉnh.</p> <p>Nên sử dụng các chỉ thị dùng cho đặc tính hoặc đại lượng được liệt kê dưới đây:</p> <p>B - thiên áp</p> <p>CL - giới hạn dòng điện</p> <p>f - tần số</p> <p>H - độ trễ</p> <p>m - khuếch đại</p> <p>OFS - khoảng dịch chuyển</p> <p>P - công suất</p> <p>SR - tốc độ xoay</p> <p>SYM - đối xứng</p> <p>T - nhiệt độ</p> <p>U hoặc V - điện áp</p> <p>WF - dạng sóng</p> <p>Z - trở kháng</p> <p>or- pha</p>

S01765



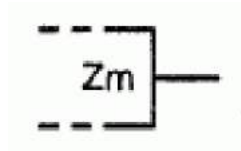
Tên gọi:	Đầu nối bù
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01784, S01787, S01786, S01790, S01794, S01803
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Thể hiện ở phía bên tay trái.</p> <p>C* phải được thay bằng CPN, hoặc chỉ thay dấu hoa thị bằng chỉ thị đặc tính hoặc đại lượng cần điều chỉnh.</p> <p>x phải được thay bằng chỉ thị về đặc tính hoặc đại lượng gây ra điều chỉnh hoặc bù cần thiết.</p> <p>Nên sử dụng các chỉ thị được liệt kê dưới đây thay cho dấu hoa thị hoặc x:</p> <p>B - thiên áp</p> <p>CL - giới hạn dòng điện</p> <p>f - tần số</p> <p>H - độ trễ</p> <p>m - khuếch đại</p> <p>OFS - khoảng dịch chuyển</p> <p>P - công suất</p> <p>SR - tốc độ xoay</p> <p>SYM - đối xứng</p> <p>T - nhiệt độ</p> <p>U hoặc V - điện áp</p> <p>WF - dạng sóng</p> <p>Z - trở kháng</p> <p>or- pha</p>

S01766



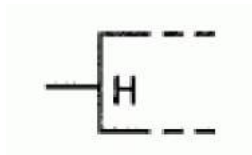
Tên gọi:	Đầu vào Zm (analog)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01554
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00289, A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu vào Zm hoặc đầu ra Zm analog gây ảnh hưởng áp đặt các mức tín hiệu của chúng lên đầu vào hoặc đầu ra analog bị chúng gây ảnh hưởng.</p> <p>Các ký hiệu này ngụ ý đến ứng dụng ký hiệu ràng buộc kể cả thay "m" bằng con số nhận biết liên quan.</p> <p>Để có giải thích về kỹ thuật liên quan, xem A00276 và A00289.</p> <p>Đối với đầu vào Zm hoặc đầu ra Zm digital gây ảnh hưởng, xem S01554.</p>

S01767



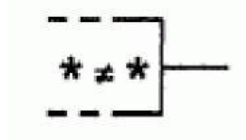
Tên gọi:	Đầu ra Zm (analog)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01555
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00289, A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Đầu vào Zm hoặc đầu ra Zm analog gây ảnh hưởng áp đặt các mức tín hiệu của chúng lên đầu vào hoặc đầu ra analog bị chúng gây ảnh hưởng.</p> <p>Các ký hiệu này ngụ ý đến ứng dụng ký hiệu ràng buộc kể cả thay "m" bằng con số nhận biết liên quan.</p> <p>Để có giải thích về kỹ thuật liên quan, xem A00276 và A00289.</p> <p>Đối với đầu vào Zm hoặc đầu ra Zm digital gây ảnh hưởng, xem S01555.</p>

S01768



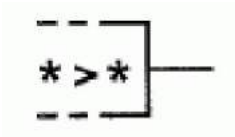
Tên gọi:	Đầu vào duy trì
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01787, S01789
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Khi đầu vào này lấy trạng thái 1 bên trong thì các đầu ra analog duy trì giá trị của chúng.</p> <p>Khi đầu vào này ở trạng thái 0 bên trong thì không có ảnh hưởng lên phần tử.</p>

S01769



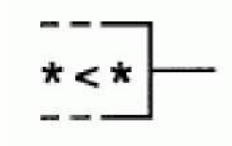
Tên gọi:	Đầu ra không bằng của bộ so sánh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu các đại lượng hoặc toán hạng có giá trị cần so sánh.</p> <p>Ký hiệu này được xác định là Ký tự 3/6 của IEC 61286 "Không bằng", tương đương với UCS 2260 (Bảng 60) của ISO/IEC 10646 "Không bằng".</p>

S01770



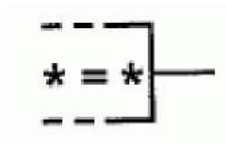
Tên gọi:	Đầu ra lớn hơn của phần tử so sánh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01699, S01700, S01721, S01802, S01801
Áp dụng:	S01523
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu các đại lượng hoặc toán hạng có giá trị cần so sánh.

S01771



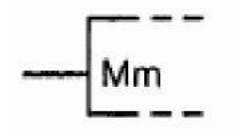
Tên gọi:	Đầu ra nhỏ hơn của phần tử so sánh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01721
Áp dụng:	S01524
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu các đại lượng hoặc toán hạng có giá trị cần so sánh.

S01772



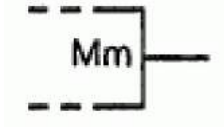
Tên gọi:	Đầu ra bằng của phần tử so sánh
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01699, S01701, S01719, S01721
Áp dụng:	S01525
Tờ chú thích áp dụng:	A00322
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu các đại lượng hoặc toán hạng có giá trị cần so sánh.

S01773



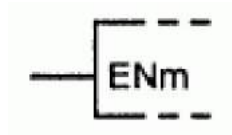
Tên gọi:	Đầu vào Mm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01775, S01790
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này thể hiện ứng dụng ký hiệu ràng buộc bao gồm việc thay "m" bằng con số nhận biết liên quan.</p> <p>Để có giải thích về kỹ thuật liên quan, xem A00276 và A00289.</p> <p>Nếu đầu vào Mm (đầu ra Mm) ở trạng thái 1 bên trong của nó thì đầu vào bất kỳ chịu ảnh hưởng của đầu vào Mm này (đầu ra Mm) có ảnh hưởng được ấn định bình thường lên chức năng của phần tử, và đầu ra bất kỳ chịu ảnh hưởng của đầu vào Mm này (đầu ra Mm) ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường ở mức tín hiệu analog. Do đó, các đầu vào và đầu ra được kích hoạt.</p> <p>Nếu đầu vào Mm (đầu ra Mm) ở trạng thái 0 bên trong thì ảnh hưởng của nó lên chức năng của phần tử như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> – Bất kỳ đầu vào nào chịu ảnh hưởng của đầu vào Mm này (đầu ra Mm) đều không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử. – Nếu đầu vào chịu ảnh hưởng có một số chuỗi gán được cách ly bởi vật rắn thì bất kỳ chuỗi nào có chứa con số nhận biết của đầu vào Mm (đầu ra Mm) đều không có ảnh hưởng và được bỏ qua. Cách này đại diện cho việc làm mất hiệu lực của một số chức năng của đầu vào đa chức năng. – Tại mỗi đầu ra chịu ảnh hưởng bởi đầu vào Mm này (đầu ra Mm), bất kỳ chuỗi nào có chứa con số nhận biết của đầu vào Mm (đầu ra Mm) đều không có ảnh hưởng và được bỏ qua. – Nếu đầu ra có một số chuỗi gán được cách ly bởi vật rắn (xem IEC 617-12, Mục 25), thì bất kỳ chuỗi nào có chứa con số nhận biết của đầu vào Mm (đầu ra Mm) đều được bỏ qua. Cách này đại diện cho việc làm mất hiệu lực của một số chức năng của đầu ra đa chức năng hoặc thay đổi một số tính chất hoặc mối quan hệ phụ thuộc của đầu ra.

S01774



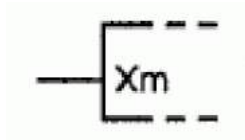
Tên gọi:	Đầu ra Mm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ký hiệu này thể hiện ứng dụng ký hiệu ràng buộc bao gồm việc thay "m" bằng con số nhận biết liên quan.</p> <p>Để có giải thích về kỹ thuật liên quan, xem A00276 và A00289.</p> <p>Nếu đầu vào Mm (đầu ra Mm) ở trạng thái 1 bên trong của nó thì đầu vào bất kỳ chịu ảnh hưởng của đầu vào Mm này (đầu ra Mm) có ảnh hưởng được ấn định bình thường lên chức năng của phần tử, và đầu ra bất kỳ chịu ảnh hưởng của đầu vào Mm này (đầu ra Mm) ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường hoặc mức tín hiệu analog. Do đó, các đầu vào và đầu ra được kích hoạt.</p> <p>Nếu đầu vào Mm (đầu ra Mm) ở trạng thái 0 bên trong thì ảnh hưởng của nó lên chức năng của phần tử như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bất kỳ đầu vào nào bị ảnh hưởng bởi đầu vào Mm này (đầu ra Mm) đều không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử. - Nếu đầu vào chịu ảnh hưởng có một số chuỗi gán được cách ly bởi vật rắn thì bất kỳ chuỗi nào có chứa con số nhận biết của đầu vào Mm (đầu ra Mm) đều không có ảnh hưởng và được bỏ qua. Cách này đại diện cho việc làm mất hiệu lực của một số chức năng của đầu vào đa chức năng. - Tại mỗi đầu ra chịu ảnh hưởng bởi đầu vào Mm này (đầu ra Mm), bất kỳ chuỗi nào có chứa con số nhận biết của đầu vào Mm (đầu ra Mm) đều không có ảnh hưởng và được bỏ qua. - Nếu đầu ra có một số chuỗi gán được cách ly bởi vật rắn (xem IEC 617-12, Mục 25), thì bất kỳ chuỗi nào có chứa con số nhận biết của đầu vào Mm (đầu ra Mm) đều được bỏ qua. Cách này đại diện cho việc làm mất hiệu lực của một số chức năng của đầu ra đa chức năng hoặc thay đổi một số tính chất hoặc mối quan hệ phụ thuộc của đầu ra.

S01775



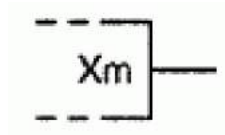
Tên gọi:	Đầu vào ENm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01503; S01773
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Ảnh hưởng của đầu vào này lên đầu vào chịu ảnh hưởng tương tự như ảnh hưởng của đầu vào Mm (xem ký hiệu S01773).</p> <p>Ảnh hưởng của đầu vào này lên đầu ra digital chịu ảnh hưởng tương tự như ảnh hưởng của đầu vào EN (xem ký hiệu S01503).</p> <p>Với đầu ra analog chịu ảnh hưởng, nếu đầu vào ENm ở trạng thái 1 bên trong thì đầu ra có hàm và mức tín hiệu analog ấn định bình thường. Ngược lại, cả hàm và mức đều không bị qui định bởi ký hiệu.</p> <p>Nếu đầu vào ENm ảnh hưởng lên tất cả các đầu ra như xác định trong chú thích của ký hiệu S01503 và không có đầu vào thì số lượng nhận biết (m) có thể được bỏ đi.</p> <p>Ký hiệu này thể hiện ứng dụng ký hiệu ràng buộc bao gồm việc thay "m" bằng con số nhận biết liên quan. Để có giải thích về kỹ thuật liên quan, xem A00276 và A00289.</p>

S01776



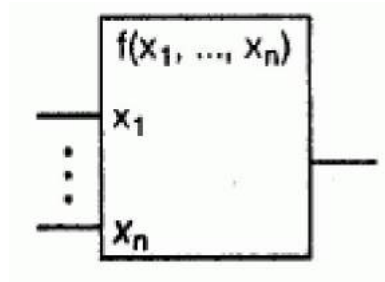
Tên gọi:	Đầu vào Xm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01804
Áp dụng:	S01556
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00281, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Xem thêm ký hiệu S01556 và tờ chú thích áp dụng A281. Ký hiệu này thể hiện ứng dụng ký hiệu ràng buộc bao gồm việc thay "m" bằng con số nhận biết liên quan. Để có giải thích về kỹ thuật liên quan, xem A00276 và A00289.

S01777



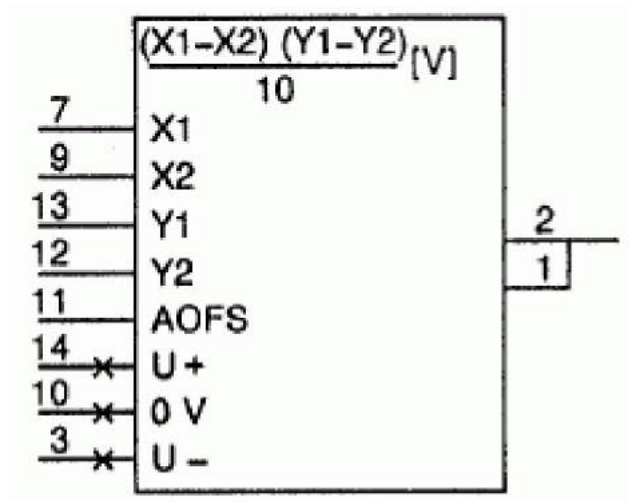
Tên gọi:	Đầu ra Xm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01557
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00281, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	Xem thêm ký hiệu S01556 và tờ chú thích áp dụng A281. Ký hiệu này thể hiện ứng dụng ký hiệu ràng buộc bao gồm việc thay "m" bằng con số nhận biết liên quan. Để có giải thích về kỹ thuật liên quan, xem A00276 và A00289.

S01778



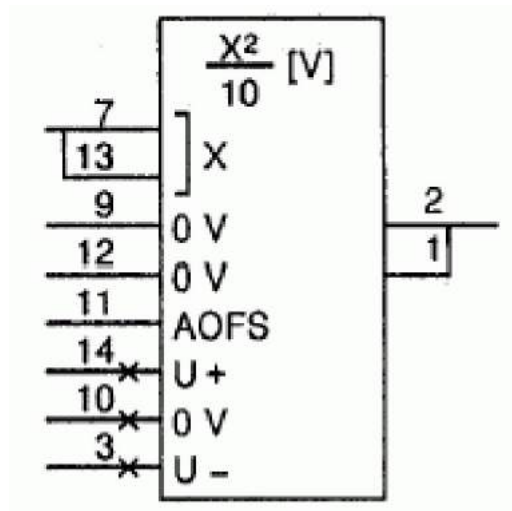
Tên gọi:	Phần tử hàm số tính toán, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01779, S01780, S01792
Áp dụng:	S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00323
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>$f(x_1, \dots, x_n)$ phải được thay bằng chỉ thị thích hợp (ký hiệu hoặc Sơ đồ) của hàm số, hoặc tham chiếu đến hàm số (xem ví dụ, IEC 27-1).</p> <p>x_1, \dots, x_n phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của các đối số của hàm số.</p> <p>Để tránh không rõ nghĩa với các ký hiệu dùng cho bộ chuyển đổi theo mức và bộ chuyển đổi theo mã, không được sử dụng dấu gạch chéo để chỉ ra phép chia.</p>

S01779



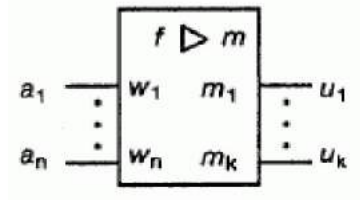
Tên gọi:	Bộ nhân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01780
Áp dụng:	S01753; S01761; S01764; S01778
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ AD532D. Ký hiệu S01780 cũng thể hiện thiết bị này nhưng thực hiện chức năng khác.

S01780



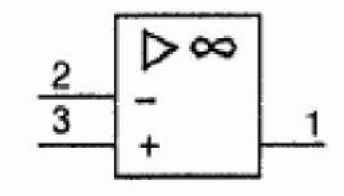
Tên gọi:	Bộ nắn xung vuông
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01779
Áp dụng:	S01753; S01761; S01764; S01778
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện
Ghi chú:	Ví dụ AD532D. Ký hiệu S01779 cũng thể hiện thiết bị này nhưng thực hiện chức năng khác.

S01781



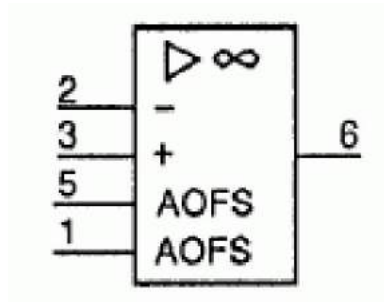
Tên gọi:	Bộ khuếch đại, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng:	Dạng 3
Dạng khác:	S01239; S01240
Được áp dụng trong:	S01782, S01784, S01783, S01787, S01786, S01790, S01789, S01785, S01788
Áp dụng:	S01457; S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00325
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>$u_i = m \cdot m_i \cdot f(w_1 \cdot a_1, w_2 \cdot a_2, \dots, w_n \cdot a_n)$ trong đó $i = 1, 2, \dots, k$</p> <p>Nếu một phần tử thực hiện chức năng qui định ngoài chức năng khuếch đại thì có thể thay "f" bằng ký hiệu tiêu chuẩn thích hợp. Nếu không thì phải bỏ "f". Các ký hiệu tiêu chuẩn liệt kê dưới đây cần được sử dụng cho các chức năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - cộng; - tích phân; d/dt - vi phân theo thời gian; exp - số mũ; log - loga (cơ số 10) SH - mẫu và duy trì <p>$m \cdot m_i$ bằng khuếch đại đối với đầu ra thứ i</p> <p>m đại diện cho hệ số chung của khuếch đại</p> <p>Nếu hệ số chung được cố định và cần được chỉ ra thì "m" phải được thay bằng con số hoặc biểu diễn cho giá trị tuyệt đối của hệ số chung hoặc một dải trong đó hệ số này được cố định.</p> <p>Nếu hệ số chung là biến số và cần chỉ ra thực tế đó thì phải chỉ ra "m" và cách để xác định giá trị của m hoặc bên trong ký hiệu hoặc trong tài liệu hỗ trợ. Nếu không thì phải bỏ "m".</p> <p>Các chỉ thị dưới đây cần được sử dụng để chỉ ra hệ số chung cố định</p> <ul style="list-style-type: none"> - nếu hệ số chung lớn; 1 - nếu hệ số chung bằng 1; một con số nếu hệ số chung cần thể hiện một cách rõ ràng; *1 ... *2 - nếu hệ số chung được cố định trong dải *1...*2. *1 và *2 phải được thay bằng hệ số nhỏ nhất và lớn nhất trong dải một cách tương ứng. <p>$m_1 \dots m_k$</p>

S01782



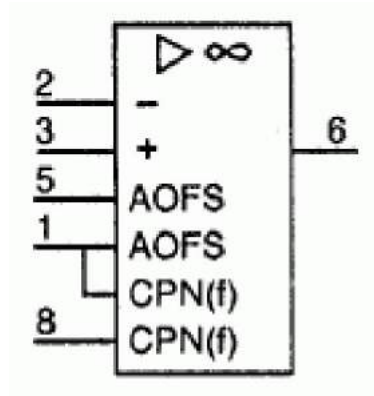
Tên gọi:	Bộ khuếch đại toán tử
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01740
Áp dụng:	S01781
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của LM324.

S01783



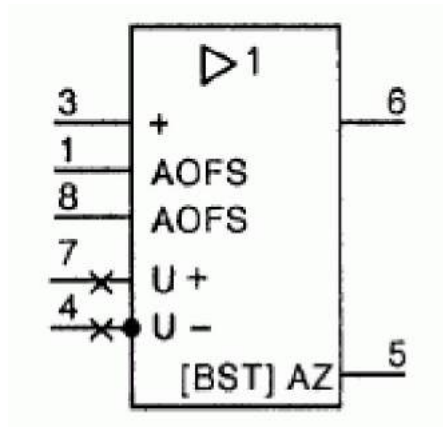
Tên gọi:	Bộ khuếch đại toán tử
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01764; S01781
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, LM741.

S01784



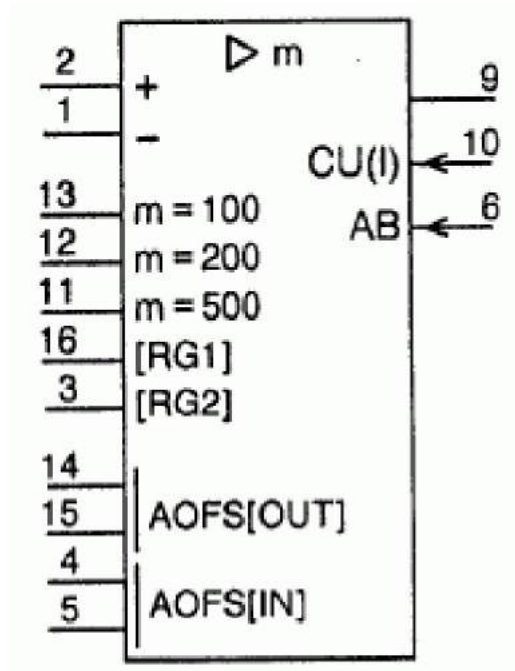
Tên gọi:	Bộ khuếch đại toán tử
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01764; S01765; S01781
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, LM301A.

S01785



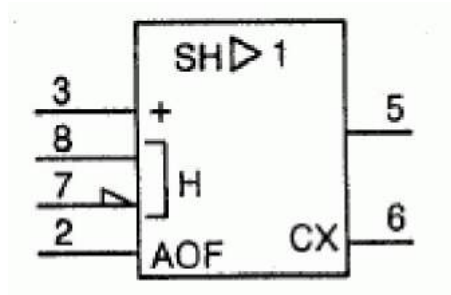
Tên gọi:	Bộ bị dẫn điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00016; S01546; S01764; S01781
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, LM310, gói kim loại. Việc sử dụng ký hiệu S00016 (Chấm) biểu diễn dây nối của hộp (vỏ bọc) với đầu cuối.

S01786



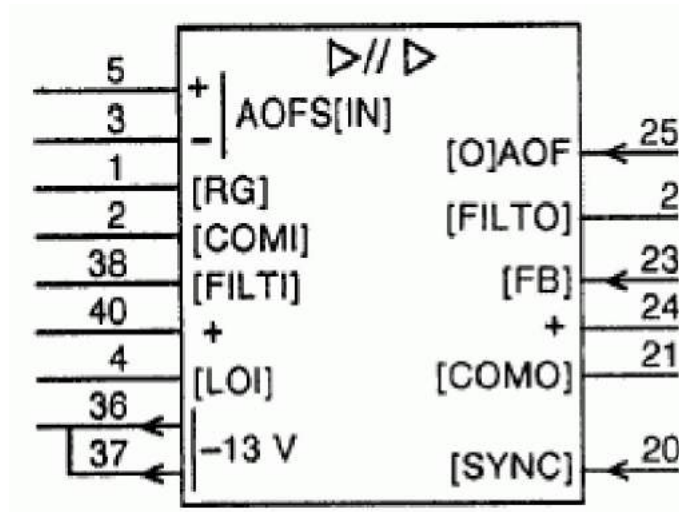
Tên gọi:	Bộ khuếch đại có khuếch đại chọn lọc
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01518; S01764; S01765; S01781
Phân loại theo hình dạng:	Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, AD624.

S01787



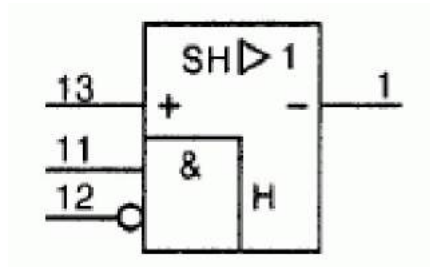
Tên gọi:	Bộ khuếch đại lấy mẫu và giữ có hệ số khuếch đại bằng 1
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01540; S01764; S01765; S01768; S01781
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, LF398.

S01788



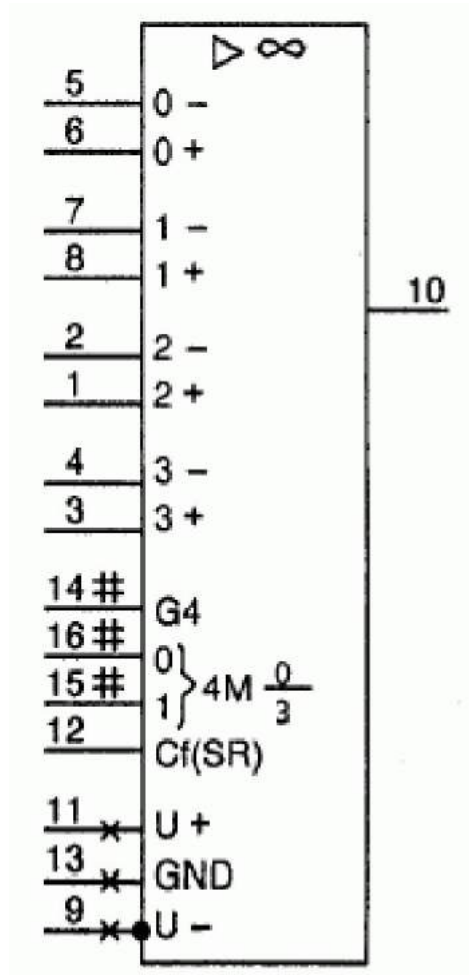
Tên gọi:	Bộ khuếch đại, cách ly
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01407; S01518; S01764; S01781
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, AD293.

S01789



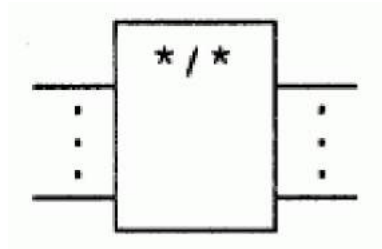
Tên gọi:	Bộ khuếch đại lấy mẫu và giữ có hệ số khuếch đại bằng 1
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01476; S01567; S01768; S01781
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, 4860.

S01790



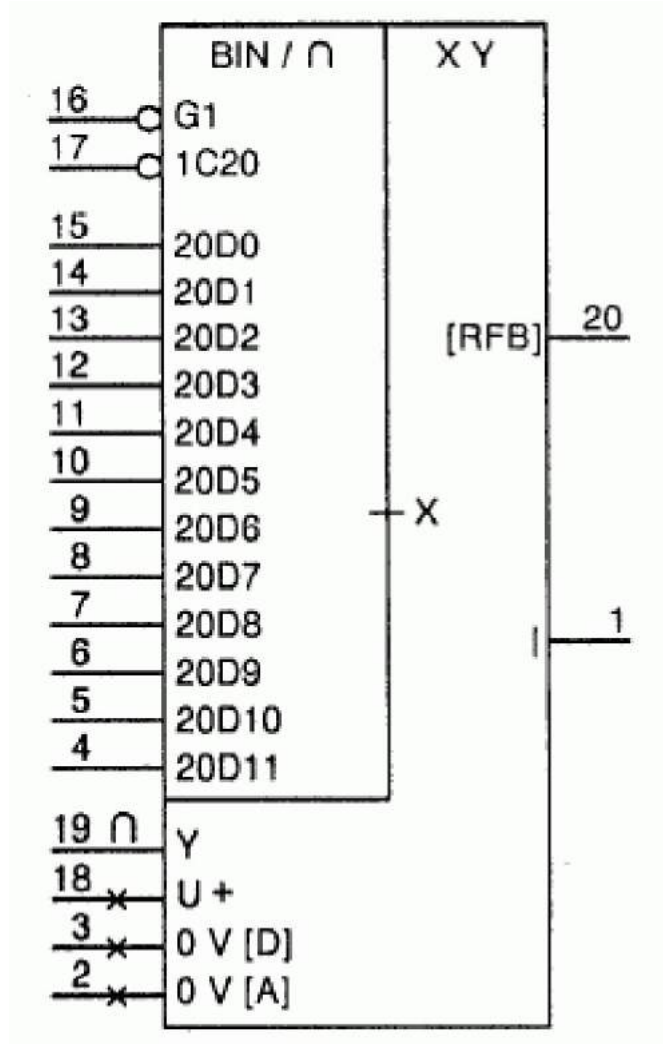
Tên gọi:	Bộ khuếch đại thuật toán có các đầu vào ghép kênh (một trong bốn)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00016; S01750; S01753; S01765; S01773; S01781; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Tam giác đều, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, HA-2400. Việc sử dụng ký hiệu S00016 (Chấm) biểu diễn dây nối của hộp (vỏ bọc) có một đầu nối.

S01791



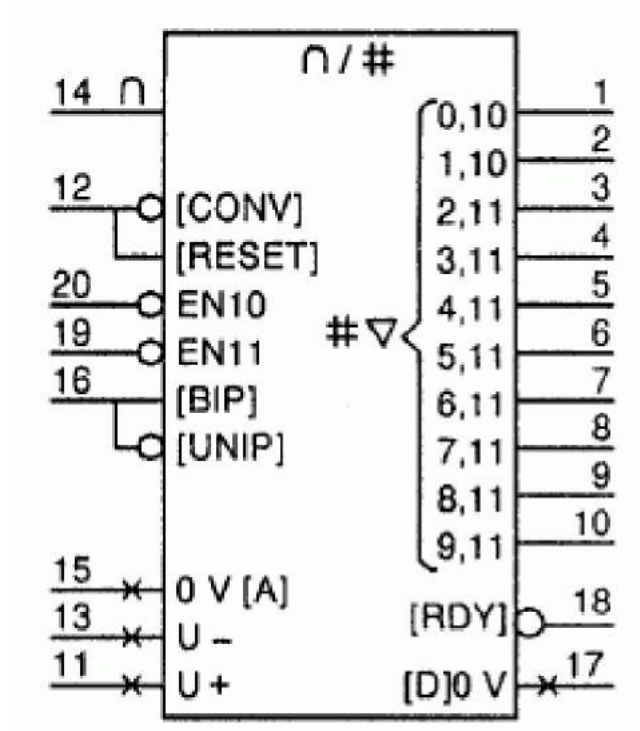
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01793, S01794, S01795, S01792
Áp dụng:	S00214; S01407; S01463
Tờ chú thích áp dụng:	A00296, A00327
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	<p>Ký hiệu tiêu chuẩn chung */* có thể được thay bằng **/* nếu cần chỉ ra cách điện.</p> <p>Các dấu hoa thị phải được thay bằng chỉ thị đại lượng hoặc tính chất liên quan.</p> <p>Dấu hoa thị bên trái để cập đến đầu vào, dấu hoa thị bên phải để cập đến đầu ra.</p> <p>Các chỉ thị dưới đây cần được sử dụng cho các hạng mục được liệt kê:</p> <p># - digital, mã chưa xác định; - analog, hàm chưa xác định; U hoặc V - điện áp; f - tần số; or - pha; I - dòng điện; T - nhiệt độ.</p> <p>Ký hiệu tiêu chuẩn chung #/ và /# có thể được thay bằng DAC và ADP một cách tương ứng.</p> <p>Trong các ký hiệu tiêu chuẩn chung #/ và /# thì # có thể được thay bằng chỉ thị thích hợp của mã được sử dụng ở các đầu vào digital (các đầu ra) để xác định (biểu diễn) giá trị bên trong, trong trường hợp này, các đầu vào digital (các đầu ra) phải được gán các Ký tự liên quan đến mã này.</p> <p>Xem điều 32.1 của A296 để có thêm thông tin về phương pháp này.</p>

S01792



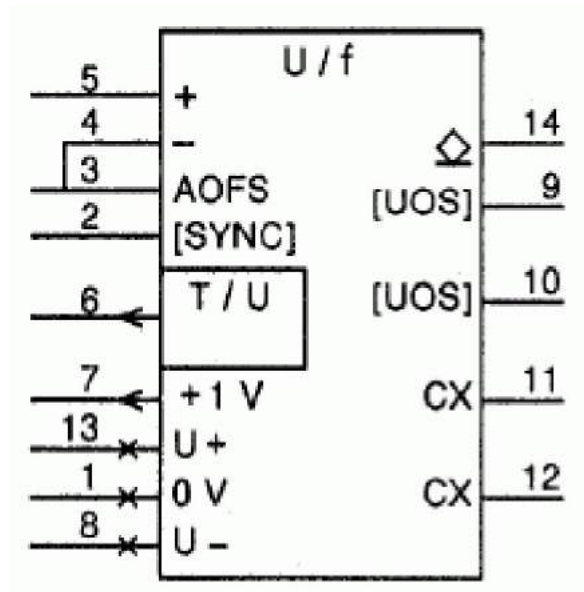
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi, digital thành analog (DAC), nhân
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01475; S01546; S01558; S01748; S01753; S01778; S01791; S01810
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, AD7545.

S01793



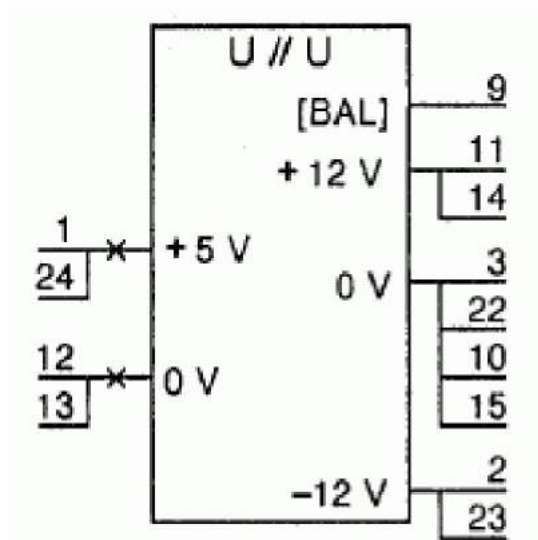
Tên gọi:	Bộ chuyển đổi, analog thành digital (DAC)
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01467; S01498; S01562; S01748; S01753; S01791
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Đoạn thẳng, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin, T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, AD573. Ký hiệu tiêu chuẩn chung #/ và /# có thể được thay bằng DAC và ADP một cách tương ứng.

S01794



Tên gọi:	Bộ chuyển đổi, tín hiệu điện áp thành tín hiệu tần số
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01495; S01753; S01764; S01765; S01791
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, AD537.

S01795



Tên gọi: Bộ chuyển đổi, một chiều thành một chiều, có cách ly

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 13-09-2004

Áp dụng: S01753; S01791

Tờ chú thích áp dụng: A00328

Phân loại theo hình dạng: Ký tự, Hình chữ nhật

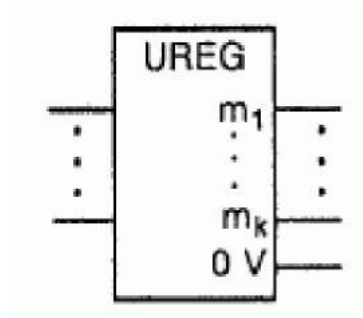
Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

Ghi chú: Ví dụ, PM671P.

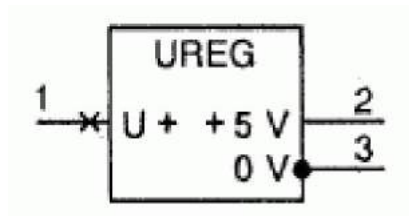
Thể hiện các nhánh bên trong, ví dụ, giữa các đầu cuối 2 và 23. Nếu việc nhấn mạnh điều này là không quan trọng thì có thể sử dụng các ký hiệu gán theo nhóm, xem A00328.

S01796



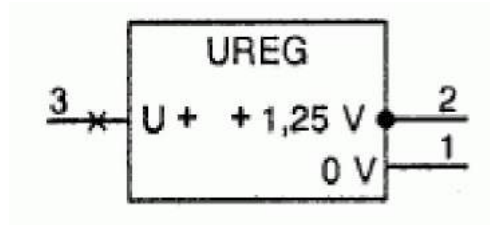
Tên gọi:	Bộ điều chỉnh điện áp, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01797, S01799, S01798
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ví dụ, PM671P. m1 ... mk biểu diễn các điện áp (ổn định hoá) được điều chỉnh về đầu nối chung (0V). m1...mk phải được thay bằng: <ul style="list-style-type: none"> - U1...Uk, mỗi điện áp theo sau một dấu cực tính hoặc bằng: - giá trị thực hoặc dải các điện áp được điều chỉnh.

S01797



Tên gọi:	Bộ điều chỉnh điện áp, dương, cố định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00016; S01796
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	G Để khởi đầu một nguồn cung cấp
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ví dụ, LM309H. Việc sử dụng ký hiệu S00016 (Chấm) biểu diễn dây nối của hộp (vỏ bọc) có một đầu nối.

S01798

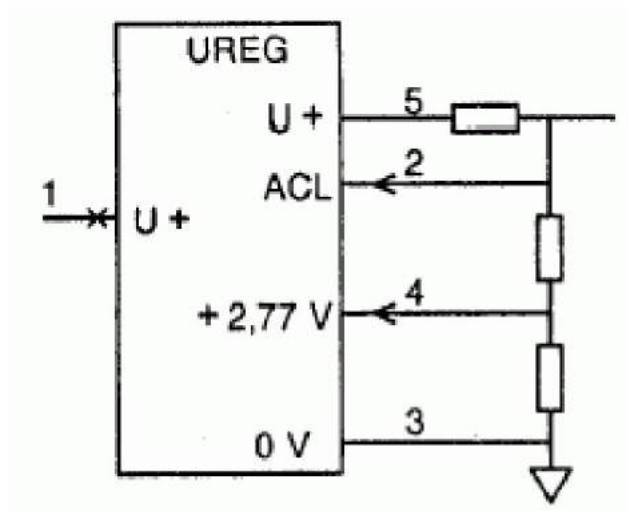


Tên gọi:	Bộ điều chỉnh điện áp, dương, điều chỉnh được
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00016; S01546; S01796
Tờ chú thích áp dụng:	A00330
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ví dụ, LM317T.

Việc sử dụng ký hiệu S00016 (Chấm) biểu diễn mối nối của hộp (vỏ bọc) với đầu cuối.

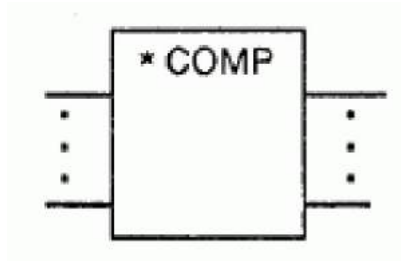
Mặt dù điện áp giữa đầu cuối 2 và 1 là cố định nhưng mạng lưới bên ngoài có thể được sử dụng để có được điện áp đã điều chỉnh khác giữa đầu cuối 2 và điểm khác trong mạng lưới, xem A00330.

S01799



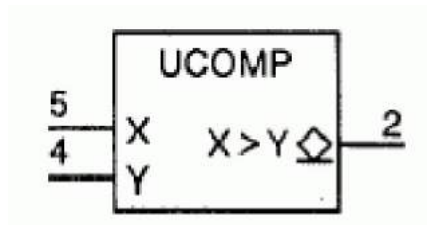
Tên gọi:	Bộ điều chỉnh điện áp, dương, điều chỉnh được có hạn chế dòng điện
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00204; S00555; S01546; S01764; S01796
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Ví dụ, L200CV.

S01800



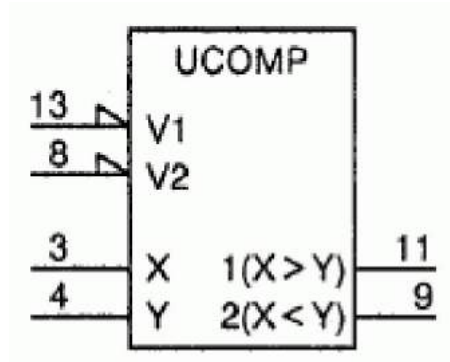
Tên gọi:	Bộ so sánh, ký hiệu chung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01715, S01713, S01802, S01801, S01806
Áp dụng:	S01463
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ rút gọn
Ghi chú:	Dấu hoa thị phải được thay bằng ký hiệu bằng chữ cái thích hợp của đại lượng hoặc toán tử có giá trị cần được so sánh. Nếu không có khả năng gây nhầm lẫn thì có thể bỏ ký hiệu bằng chữ này.

S01801



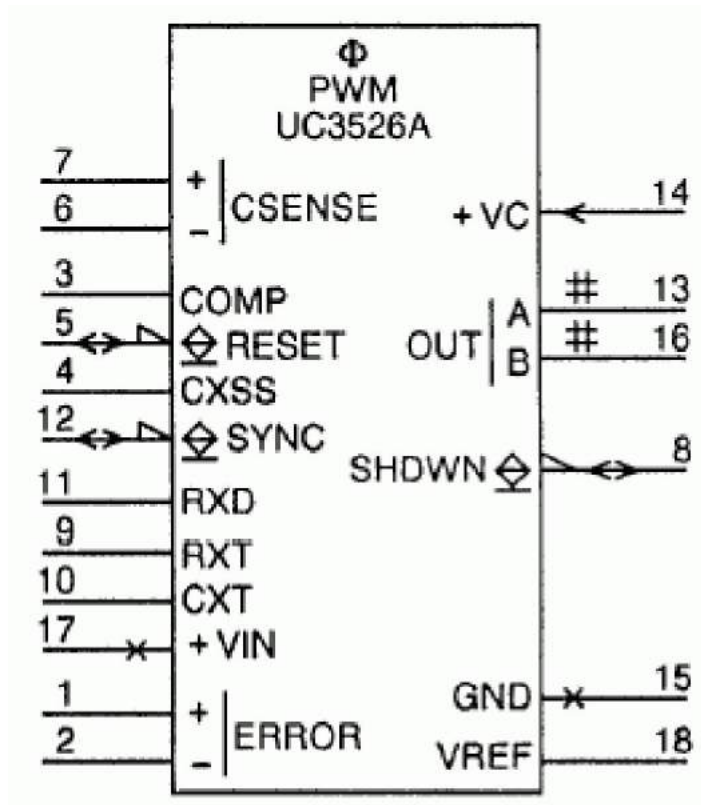
Tên gọi:	Bộ so sánh điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Được áp dụng trong:	S01713, S01742
Áp dụng:	S01495; S01770; S01800
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, một phần của LM339.

S01802



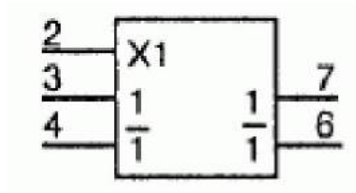
Tên gọi:	Bộ so sánh điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01468; S01550; S01770; S01800
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, LM361.

S01803



Tên gọi:	Bộ điều chế độ rộng xung
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S00100; S01468; S01497; S01518; S01561; S01731; S01749; S01753; S01765
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, Unitrode UC3526 A.

S01804



Tên gọi: Chuyển mạch analog

Mức pháp lý: Tiêu chuẩn

Phát hành: 13-09-2004

Áp dụng: S01776

Tờ chú thích áp dụng: A00281

Phân loại theo hình dạng: Ký tự, Hình chữ nhật

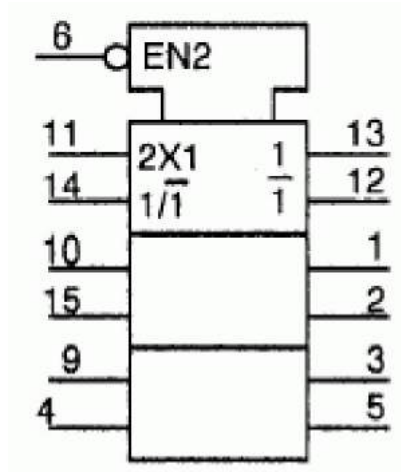
Phân loại theo chức năng: K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin

Phân loại theo ứng dụng: Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng

Ghi chú: Ví dụ, TL604.

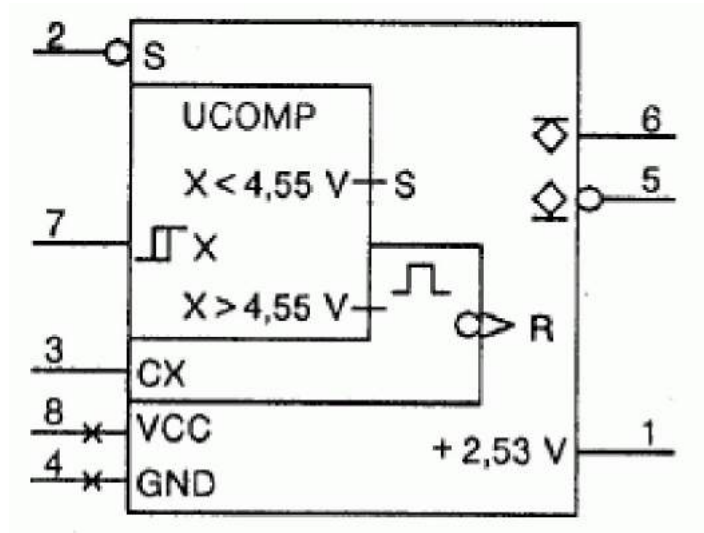
ở chuyển mạch điện tử, dây nối giữa đầu vào và đầu ra phải được thể hiện bằng đường truyền (Xm) phụ thuộc như mô tả trong A00281.

S01805



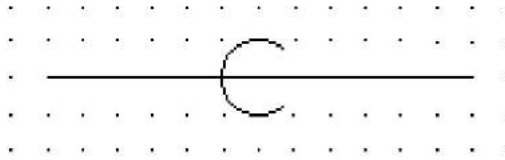
Tên gọi:	Bộ ghép kênh/bộ tách kênh analog, ba tầng
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Dạng khác:	S01606
Áp dụng:	S01466; S01556; S01562
Tờ chú thích áp dụng:	A00281
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, 74HC4053. Ký hiệu S01606 mô tả cùng loại thiết bị theo cách khác.

S01806



Tên gọi:	Bộ giám sát điện áp
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	13-09-2004
Áp dụng:	S01466; S01475; S01477; S01492; S01494; S01495; S01558; S01560; S01674; S01753; S01800
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình chữ nhật
Phân loại theo chức năng:	K Để xử lý tín hiệu hoặc thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ chức năng
Ghi chú:	Ví dụ, TL7705 A.

S01807



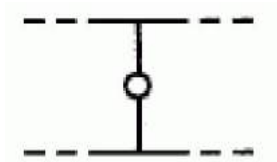
Tên gọi:	Dây đồng tâm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	27-03-2004
Áp dụng:	S00001
Phân loại theo hình dạng:	Cung tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây, Sơ đồ chức năng, Sơ đồ lắp đặt, Sơ đồ rút gọn
Hạn chế của ký hiệu:	Không sử dụng ký hiệu này đối với cáp đồng trục hoặc có bọc kim.

S01808



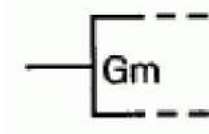
Tên gọi:	Hàm phức
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	20-07-2003
Được áp dụng trong:	S01454, S01731
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Chữ cái này phải có hỗ trợ bằng một chỉ dẫn về chức năng, thường vắn tắt.</p> <p>Ký hiệu này được xác định là Ký tự 5/6 của IEC 61286 "Ký hiệu chữ cái viết hoa của phi" tương đương với UCS 03A6 (Bảng 10) của ISO/IEC 10646 "Chữ cái viết hoa Hy Lạp, Phi"</p>

S01809



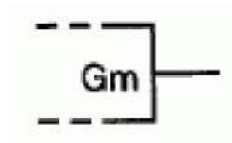
Tên gọi:	Đấu nối bên trong có phủ định
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Dạng khác:	S01486
Được áp dụng trong:	S01486, S01592, S01618, S01632
Áp dụng:	S01466; S01476
Tờ chú thích áp dụng:	A00273
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Hạn chế của ký hiệu:	Ký hiệu này chỉ có thể được sử dụng cho luồng tín hiệu chạy từ phải sang trái nếu chiều của tín hiệu là hiển nhiên. Nếu không, phải sử dụng ký hiệu S01486.
Ghi chú:	Trạng thái bên trong 1 [trạng thái 0] của đầu vào của phần tử bên phải ứng với trạng thái bên trong 0 [trạng thái 1] của đầu ra phần tử bên trái. Đoạn thẳng đứng có thể được kéo dài qua vòng tròn.

S01810



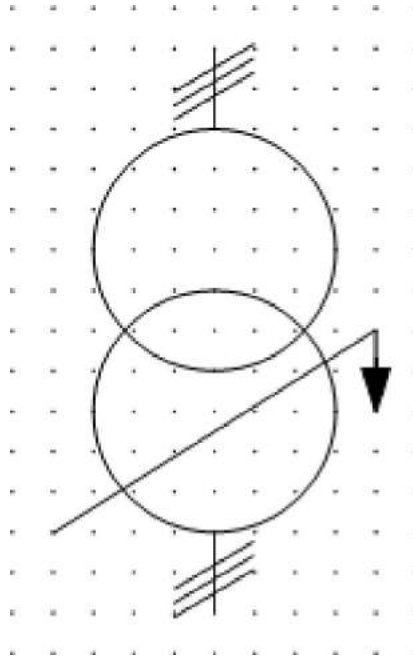
Tên gọi:	Đầu vào Gm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01700, S01701, S01702, S01703, S01598, S01593, S01603, S01600, S01618, S01624, S01631, S01632, S01635, S01634, S01630, S01633, S01698, S01693, S01715, S01718, S01714, S01716, S01722, S01790, S01792
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00277, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Nếu đầu vào Gm ở trạng thái 1 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Gm ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường của chúng.</p> <p>Nếu đầu vào Gm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Gm ở trạng thái logic bên trong của chúng là 0.</p> <p>m phải được thay bằng số nhận biết liên quan. Áp dụng chú thích trong bảng 1 của A00276.</p>

S01811



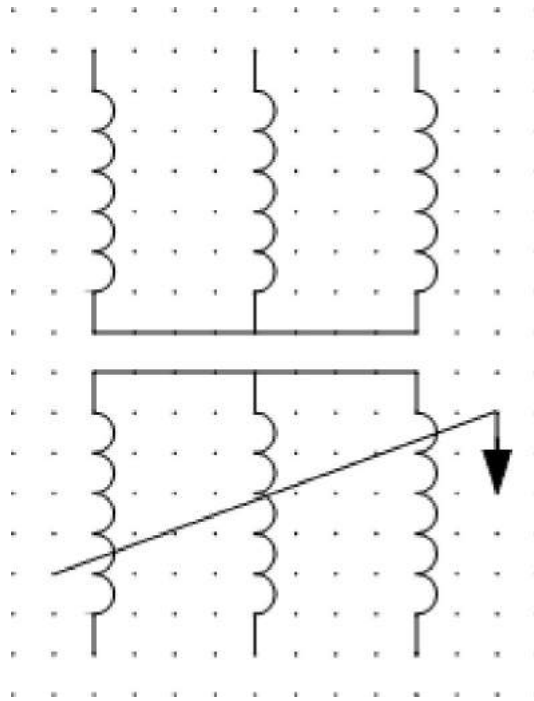
Tên gọi:	Đầu ra Gm
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	01-09-2004
Được áp dụng trong:	S01683, S01720, S01719
Tờ chú thích áp dụng:	A00276, A00277, A00288, A00289
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính
Ghi chú:	<p>Mỗi đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu ra GM có quan hệ AND với đầu ra Gm.</p> <p>Nếu đầu ra Gm ở trạng thái 1 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Gm ở trạng thái logic bên trong được ấn định bình thường của chúng.</p> <p>Nếu đầu ra Gm ở trạng thái 0 bên trong thì tất cả các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Gm ở trạng thái logic bên trong của chúng là 0.</p> <p>m phải được thay bằng số nhận biết liên quan. Áp dụng chú thích trong bảng 1 của A00276.</p>

S01837



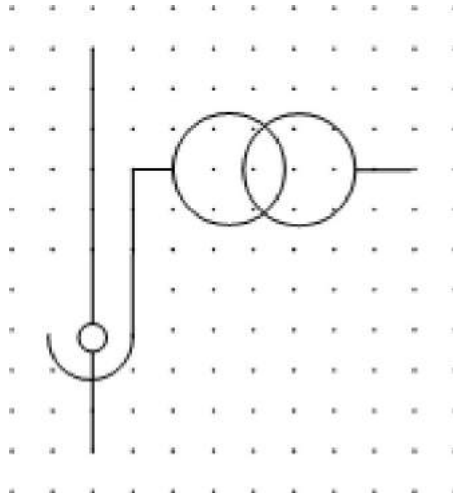
Tên gọi:	Máy biến áp dịch pha, ba pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01838
Áp dụng:	S00002; S00841; S01846
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây.

S01838



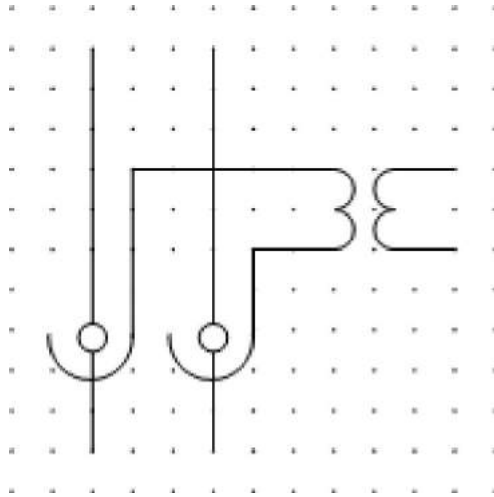
Tên gọi:	Máy biến áp dịch pha, ba pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01837
Áp dụng:	S00842; S01846
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	T Để chuyển đổi nhưng vẫn giữ nguyên tính chất
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây.

S01839



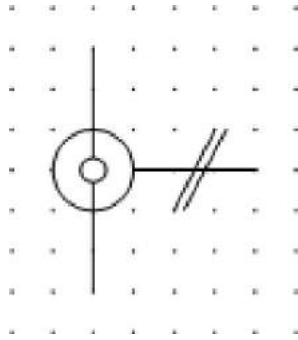
Tên gọi:	Máy biến áp đo lường kiểu sứ xuyên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01840
Áp dụng:	S00017; S00878
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây.

S01840



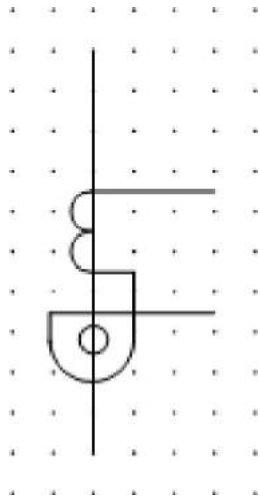
Tên gọi:	Máy biến áp đo lường kiểu sứ xuyên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01839
Áp dụng:	S00017; S00878
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây.

S01841



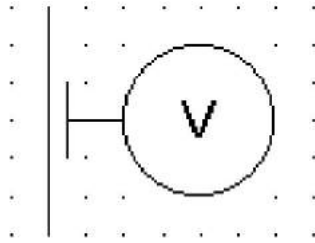
Tên gọi:	Máy biến dòng kiểu sứ xuyên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Dạng:	Dạng 1
Dạng khác:	S01842
Áp dụng:	S00017; S00878
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây.

S01842



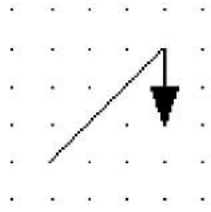
Tên gọi:	Máy biến dòng kiểu sứ xuyên
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Dạng:	Dạng 2
Dạng khác:	S01841
Áp dụng:	S00017; S00878
Tờ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Nửa hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	B Để chuyển đổi biến thành tín hiệu
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây.

S01843



Tên gọi:	Máy phát hiện điện áp đơn giản
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Áp dụng:	S00017; S00878
Từ chú thích áp dụng:	A00128
Phân loại theo hình dạng:	Ký tự, Hình tròn, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	P Để biểu thị thông tin
Phân loại theo ứng dụng:	Sơ đồ mạch điện, Sơ đồ đấu dây.

S01846



Tên gọi:	Dịch pha
Mức pháp lý:	Tiêu chuẩn
Phát hành:	15-11-2005
Được áp dụng trong:	S01837, S01838
Phân loại theo hình dạng:	Mũi tên, Đoạn thẳng
Phân loại theo chức năng:	- Phần tử chức năng hoặc thuộc tính
Phân loại theo ứng dụng:	Phần tử khái niệm hoặc định tính

Tờ chú thích áp dụng A00001

Có thể sử dụng phương pháp vẽ, trong đó ký hiệu dùng cho các ruột dẫn trong một cáp (S00009), ruột dẫn có bọc lưới (S00007), hoặc dây nối xoắn (S00008) được thể hiện ở trên, ở dưới hoặc bên cạnh nhóm hỗn hợp các ký hiệu ruột dẫn nếu một số ruột dẫn nằm trong cùng một lưới bọc hoặc trong cùng một cáp hoặc được xoắn với nhau, nhưng các ký hiệu dùng cho các ruột dẫn này được trộn lẫn với các ký hiệu dùng cho dây nối khác.

Ký hiệu phải được nối bằng một dấu chấm từ đường dây chính đến các đường dây riêng rẽ thể hiện các ruột dẫn ở trong cùng một lưới bọc cùng trong một cáp hoặc nhóm xoắn.

Ví dụ, xem S00010.

Áp dụng cho: S00007, S00008, S00009, S00010.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00002

Có thể bổ sung các ký hiệu đầu nối.

Áp dụng cho: S00018

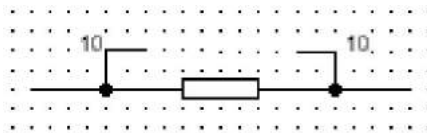
Tờ chú thích áp dụng A00003

"n" phải được thay bằng tổng số mạch điện. Con số này phải được đặt bên cạnh ký hiệu mối nối. Xem IEC 61082-2.

Cặp ký hiệu hình ảnh phản chiếu chỉ ra phạm vi của (các) mạch điện.

Minh họa nội dung: 10 điện trở song song và giống nhau, xem hình A00003 dưới đây.

Áp dụng cho: S00023, S00026.



Hình A00003

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00004

Ký hiệu này áp dụng cho mạch điện nhiều pha hoặc mạch điện một chiều. Có thể chỉ ra các dây dẫn lắp lẫn được.

Áp dụng cho: S00024, S00025.

Tờ chú thích áp dụng A00005

Gạch thẳng phải được vẽ song song với ký hiệu dùng cho dây dẫn không ngắt quãng.

Áp dụng cho: S00029.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00006

Khi thể hiện một dây, ký hiệu biểu thị lỗ cắm của bộ nối nhiều tiếp điểm.

Áp dụng cho: S00031.

Tờ chú thích áp dụng A00007

Khi thể hiện một dây, ký hiệu biểu thị cọc cắm của bộ nối nhiều tiếp điểm.

Áp dụng cho: S00032.

Tờ chú thích áp dụng A00008

Ký hiệu "bộ nối, phần cố định của cụm lắp ráp" chỉ nên sử dụng khi muốn phân biệt giữa phần cố định và phần di chuyển được trong cụm bộ nối.

Áp dụng cho: S00036, S00037, S00038.

Tờ chú thích áp dụng A00009

Cực dài nhất trên ký hiệu phích cắm "phích cắm và giắc cắm kiểu điện thoại" thể hiện phần đầu của phích cắm và phần ống cách điện ngắn nhất.

Áp dụng cho: S00039, S00040.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00010

Nếu phích cắm hoặc ổ cắm đồng trục được nối với một cặp đồng trục thì đường tiếp tuyến phải được kéo dài ở phía thích hợp .

Áp dụng cho: S00042.

Tờ chú thích áp dụng A00011

Nếu kết cấu đồng trục không được duy trì thì chỉ được vẽ đường tiếp tuyến ở phía đồng trục.

Áp dụng cho: S00011, S00012.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00012

Phía áp suất cao là đoạn dài hơn của hình thang, do đó, giữ được miếng đệm trong vách ngăn.

Áp dụng cho: S00056, S00513.

Tờ chú thích áp dụng A00013

Ký hiệu hoặc lời giải thích phù hợp phải được chèn hoặc bổ sung vào hình bao của ký hiệu để chỉ ra loại vật thể.

Áp dụng cho: S00059, S00060, S00061, S01225.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00014

Có thể sử dụng hình bao dạng khác nếu việc bố trí đòi hỏi.

Áp dụng cho: S00062, S00063.

Tờ chú thích áp dụng A00015

Nếu vỏ bọc có tính chất bảo vệ riêng thì có thể thêm chú thích để có lưu ý cho các tính chất này.

Áp dụng cho: S00062, S00063.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00016

Ký hiệu đường bao có thể bỏ đi nếu không gây nhầm lẫn. Phải có đường bao nếu có dây nối với nó.

Áp dụng cho: S00062, S00063.

Tờ chú thích áp dụng A00017

Nếu cần thì có thể chia nhỏ ký hiệu đường bao.

Áp dụng cho: S00062, S00063.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00018

Ký hiệu được sử dụng để chỉ ra đường biên của nhóm đối tượng có liên kết vật lý, cơ hoặc chức năng.

Áp dụng cho: S00064.

Tờ chú thích áp dụng A00019

Có thể sử dụng phối hợp vạch ngắn và vạch dài bất kỳ.

Áp dụng cho: S00064.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00020

Ký hiệu có thể được vẽ theo bất kỳ dạng thuận tiện nào.

Áp dụng cho: S00065.

Tờ chú thích áp dụng A00021

Dấu hoa thị phải được thay bằng (các) ký hiệu dùng cho thiết bị hoặc cơ cấu bảo vệ chống tiếp xúc trực tiếp không chủ ý.

Áp dụng cho: S00066.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00023

Có thể bổ sung giá trị bằng số của tần số hoặc dải tần số ở phía phải ký hiệu.

Áp dụng cho: S00069.

Tờ chú thích áp dụng A00027

Có thể sử dụng các ký hiệu S00073, S00074 và S00075 khi trên bản vẽ cho trước cần phân biệt các dải tần số khác nhau.

Áp dụng cho: S00073, S00074, S00075.

Tờ chú thích áp dụng A00028

Tính điều chỉnh là một dạng không có sẵn tính biến đổi mà có thể điều chỉnh được, tức là đặt đại lượng thay đổi được ở giá trị thích hợp.

Tờ chú thích áp dụng A00029

Tính biến đổi là không có sẵn khi đại lượng có thể biến đổi được điều khiển nhờ một cơ cấu bên ngoài, ví dụ, điện trở được điều khiển bằng một bộ điều chỉnh.

Tờ chú thích áp dụng A00030

Tính biến đổi là có sẵn khi đại lượng có thể biến đổi được phụ thuộc vào các tính chất của bản thân cơ cấu, ví dụ, điện trở thay đổi theo hàm số của điện áp hoặc nhiệt độ.

Tờ chú thích áp dụng A00031

Các ký hiệu tính điều chỉnh, tính biến đổi và tự động điều khiển cần được vẽ xuyên qua ký hiệu chính khoảng 45° so với đường tâm của ký hiệu chính.

Áp dụng cho: S00083, S00084, S00085, S00086, S00088, S00089, S00090, S00091, S00092.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00032

Thông tin về đại lượng điều khiển, ví dụ, điện áp hoặc nhiệt độ, có thể được chỉ ra bên cạnh ký hiệu.

Áp dụng cho: S00083, S00084, S00085, S00086.

Tờ chú thích áp dụng A00033

Thông tin về các điều kiện theo đó cho phép điều chỉnh có thể được chỉ ra bên cạnh ký hiệu.

Áp dụng cho: S00085, S00086.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00034

Có thể bổ sung con số chỉ ra số lượng bước.

Áp dụng cho: S00087, S00088.

Tờ chú thích áp dụng A00035

Đại lượng điều khiển có thể được chỉ ra bên cạnh ký hiệu.

Áp dụng cho: S00091, S00092, S00095, S00097, S00098.

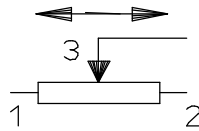
Tờ chú thích áp dụng A00036

Có thể sử dụng mũi tên để chỉ ra chiều di chuyển của phần chuyển động được của thiết bị một cách hiệu quả (xem Hình A00036 dưới đây).

Cũng có thể chỉ ra chiều của lực hoặc chiều chuyển động của phần vật lý được ký hiệu.

Trong các trường hợp này, có thể yêu cầu có chú thích để chỉ ra quan điểm.

Áp dụng cho: S00093, S00094, S00095, S00096, S00097, S00098.



Tần số tăng khi con trượt 3 di chuyển về đầu nối 2.

Hình A00036

Tờ chú thích áp dụng A00037

Ảnh hưởng do di chuyển có thể được giải thích bằng ký hiệu hoặc bằng nội dung diễn tả.

Áp dụng cho: S00093, S00094, S00096.

Tờ chú thích áp dụng A00038

Có thể bỏ dấu chấm nếu ý nghĩa của nó được chỉ ra một cách rõ ràng bằng đầu mũi tên cùng với ký hiệu mà nó được áp dụng. Ví dụ, xem ký hiệu S01128.

Áp dụng cho: S00102.

Tờ chú thích áp dụng A00039

Có thể bỏ dấu chấm nếu ý nghĩa của nó được thể hiện một cách rõ ràng bằng đầu mũi tên cùng với ký hiệu mà nó được áp dụng. Ví dụ, xem ký hiệu S01127.

Áp dụng cho: S00103.

Tờ chú thích áp dụng A00040

Có thể chỉ ra loại vật liệu bằng cách sử dụng ký hiệu hoá học của nó hoặc bằng một trong các ký hiệu tiêu chuẩn cho dưới đây.

Các ký hiệu này được vẽ ở dạng hình chữ nhật, nhưng có thể bỏ hình chữ nhật khi chúng được sử dụng cùng với ký hiệu khác.

Nếu cần, có thể sử dụng ký hiệu vật liệu cho trong ISO 128.

Áp dụng cho: S00113, S00114, S00115, S00116, S00117, S00118, S00119, S01216, S01217.

Tờ chú thích áp dụng A00041

Mũi tên chỉ về phía ký hiệu biểu thị rằng thiết bị được ký hiệu sẽ đáp ứng với bức xạ tới của loại được chỉ ra.

Mũi tên hướng ra khỏi ký hiệu biểu thị phát xạ của loại bức xạ được chỉ ra của thiết bị được ký hiệu.

Mũi tên nằm trong ký hiệu biểu thị nguồn bức xạ bên trong.

Áp dụng cho: S00127, S00128, S00129, S00130, S00131, S00901.

Tờ chú thích áp dụng A00042

Nếu chỉ ra cả nguồn và đích thì mũi tên phải chỉ từ nguồn đến đích.

Nếu có đích nhưng không chỉ ra nguồn cụ thể thì mũi tên phải hướng từ trên xuống dưới và về bên phải.

Nếu không chỉ ra đích cụ thể thì mũi tên phải chỉ từ dưới lên trên và về bên phải.

Áp dụng cho: S00127, S00128, S00129, S00901.

Tờ chú thích áp dụng A00043

Nếu cần chỉ ra loại bức xạ ion hoá cụ thể thì có thể mở rộng ký hiệu bằng cách thêm các ký hiệu hoặc chữ cái như sau:

ALPHA = hạt alpha

BETA = hạt beta

GAMMA = tia gamma

DELTA = đơtêron

RHO = proton

ETA = neutron

PI = pion

KAPPA = mêzon K

MY = muon

X = tia X

Áp dụng cho: S00129.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00044

Mỗi ký hiệu biểu diễn một dạng lý tưởng của dạng sóng.

Áp dụng cho: S00132, S00133, S00134, S00135, S00136, S00137.

Tờ chú thích áp dụng A00045

Chiều dài của ký hiệu liên kết có thể được điều chỉnh theo bố trí của sơ đồ.

Áp dụng cho: S00144, S00145, S00146, S00147.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00046

Giả thiết mũi tên được đặt trước ký hiệu liên kết.

Áp dụng cho: S00146.

Tờ chú thích áp dụng A00047

Hoạt động bị trễ khi chiều chuyển động hướng tâm.

Áp dụng cho: S00148, S00149.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00048

Tam giác được chỉ theo chiều trở về.

Áp dụng cho: S00150.

Tờ chú thích áp dụng A00049

Nếu cần thì có thể vẽ thêm sơ đồ của cơ cấu cam. Điều này cũng áp dụng cho hình chiếu cạnh.

Áp dụng cho: S00182, S00183, S00185.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00050

Có thể thêm thông tin bên trong hình vuông chỉ ra dạng năng lượng được lưu giữ.

Áp dụng cho: S00186.

Tờ chú thích áp dụng A00051

Có thể đưa ra thông tin bổ sung để xác định tình trạng hoặc mục đích của nối đất nếu việc nối đất không rõ ràng.

Tờ chú thích áp dụng A00052

Ký hiệu này có thể được sử dụng thay cho ký hiệu S00200 để chỉ ra mối nối đất có chức năng bảo vệ qui định, ví dụ, với bảo vệ chống điện giật trong trường hợp sự cố.

Tờ chú thích áp dụng A00054

Có thể thêm các chỉ dẫn bổ sung cho các ký hiệu từ S00205 đến S00207 theo IEC 60375.

Áp dụng cho: S00205, S00206, S00207.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00055

Nếu chiều thay đổi là không hiển nhiên thì chiều này có thể được chỉ ra bằng dấu mũi tên trên đường bao của ký hiệu.

Áp dụng cho: S00213.

Tờ chú thích áp dụng A00056

Ký hiệu hoặc lời giải thích chỉ ra đại lượng đầu vào hoặc đầu ra, dạng sóng, v.v..., có thể được chèn vào mỗi nửa của ký hiệu chung để chỉ ra bản chất của sự chuyển đổi.

Ví dụ, xem ký hiệu S00894.

Áp dụng cho: S00213.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00057

Ký hiệu này chỉ được sử dụng khi cần phân biệt giữa các dạng analog và các dạng khác của tín hiệu và dây nối.

Áp dụng cho: S00216, S00217.

Tờ chú thích áp dụng A00058

Xem thêm nội dung giới thiệu của IEC 60617, phần 13, mục 4.

Áp dụng cho: S00216.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00059

Xem thêm nội dung giới thiệu của IEC 60617, phần 13, mục 4 và ISO/IEC 646.

Áp dụng cho: S00217.

Tờ chú thích áp dụng A00060

Hình tròn nhỏ, để trống hoặc tô đậm, thể hiện điểm có bản lề, có thể được thêm vào hầu hết các ký hiệu. Ví dụ, xem ký hiệu S00228.

Trong một số ký hiệu phải thể hiện hình tròn để chỉ ra điểm có bản lề. Ví dụ xem ký hiệu S00231.

Áp dụng cho: S00227, S00229, S00230, S00232, S00233, S00234, S00235, S00236, S00237, 00238, S00239, S00240, S00241, S00242, S00243, S00244, S00245, S00246, S00247, S00248, S00253, S00254, S00255, S00256, S00257, S00258, S00259, S00260, S00261, S00262, S00263, S00264, S00265, S00271, S00272, S00284, S00285, S00286, S00287, S00288, S00290, S00291, S00292, S00294, S00295.

Tờ chú thích áp dụng A00061

Đối với các phương pháp thể hiện chuyển mạch khác, đặc biệt là chuyển mạch điện tử phức tạp, xem IEC 60617-12, mục 17A và 29, và IEC 617-13, mục 17.

Áp dụng cho: S00218, S00219, S00220, S00221, S00222, S00223, S00226, S00227, S00229, S00230, S00231, S00232, S00233, S00234, S00235, 00236, S00237, S00238, S00239, S00240, S00241, S00242, S00243, S00244, S00245, S00246, S00247, S00248, S00253, S00254, S00255, S00256, S00257, S00258, S00259, S00260, S00261, S00262, S00263, S00264, S00265, S00270, S00271, S00272.

Tờ chú thích áp dụng A00062

Ký hiệu tiêu chuẩn này có thể được áp dụng cho các ký hiệu tiếp điểm đơn giản để chỉ ra tình trạng chuyển mạch nếu không cần chỉ ra cách thức thao tác tiếp điểm. Trong các trường hợp phức tạp, trong đó, muốn chỉ ra cách thức thao tác, có thể sử dụng một trong các ký hiệu từ S00182 đến S00185 thay thế.

Áp dụng cho: S00223.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00063

Để vẽ một tiếp điểm tác động bằng cơ theo cả hai hướng, phải đặt ký hiệu này ở cả hai phía của ký hiệu tiếp điểm.

Áp dụng cho: S00223.

Tờ chú thích áp dụng A00068

Ký hiệu này phải được sử dụng để chỉ ra rằng tác động theo chiều thuận của cơ cấu cơ khí theo chiều chỉ ra được đảm bảo hoặc được yêu cầu. Điều này nghĩa là tác động đảm bảo rằng tất cả các tiếp điểm ở vị trí tương ứng với vị trí cơ cấu được khởi động.

Áp dụng cho: S00226.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00069

Nếu các tiếp điểm được thể hiện có liên kết với nhau thì ký hiệu phải áp dụng cho tất cả các tiếp điểm được liên kết trừ khi có chỉ thị khác.

Áp dụng cho: S00226.

Tờ chú thích áp dụng A00070

Xem các ký hiệu S00148 và S00149. Đóng và mở tiếp điểm bị trễ liên quan đến kích thích hoặc mất kích thích. Sự chuyển động bị trễ theo chiều hướng tâm ("ảnh hưởng kiểu cái ô"). Ký hiệu dùng cho tác động trễ có thể được vẽ ở phía ký hiệu tiếp điểm là thích hợp nhất cho ứng dụng và cho việc đặt tên gọi các hạng mục.

Áp dụng cho: S00243, S00244, S00245, S00246, S00247, S00248.

Tờ chú thích áp dụng A00071

Hình bao hình chữ nhật có thể được sử dụng thay cho hình vuông.

Áp dụng cho: S00385, S00386, S00387, S00388, S00391, S00392, S00393, S00394, S00395, S00396, S00397, S00398, S00399, S00400, S00401, S00402, S00403, S00404, S01419, S01420.

Tờ chú thích áp dụng A00072

Trên bản đồ có tỉ lệ xích nhỏ, có thể thay phần diện tích gạch chéo ở ký hiệu bằng diện tích được lấp đầy hoàn toàn.

Áp dụng cho: S00386, S00388, S00390, S00392, S00394, S00396, S00398, S00400, S00402, S00404, S00406, S01420.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00073

Ví dụ về đường dây được cho trong S00001 và S00058.

Áp dụng cho: S00407, S00408, S00409, S00410, S00411, S00412, S00413, S00414, S00415, S00416.

Tờ chú thích áp dụng A00074

Có thể chỉ ra thông tin bổ sung ở phía trên đường dây biểu diễn tuyến ống, ví dụ, số lượng tuyến.

Áp dụng cho: S00410.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00075

Ký hiệu hoặc chỉ thị tiêu chuẩn có thể được dùng để chỉ ra thiết bị nằm trong vỏ bọc.

Áp dụng cho: S00419, S00420.

Tờ chú thích áp dụng A00076

Có thể định hướng các đầu vào và đầu ra khi có yêu cầu.

Áp dụng cho: S00421.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00079

Loại vật liệu anốt có thể được chỉ ra bằng cách thêm ký hiệu hoá học.

Áp dụng cho: S00426.

Tờ chú thích áp dụng A00082

Thiết bị có tác động "đẩy" hoặc "kéo" hầu hết đều có trở về tự động. Do đó, không cần chỉ ra ký hiệu trở về tự động S00150.

Mặt khác, ký hiệu khóa dừng S00151 phải được chỉ ra trong các trường hợp không thực sự trở về.

Áp dụng cho: S00253, S00254, S00255, S00257, S00258, S00292, S00294, S00295.

Tờ chú thích áp dụng A00083

Thiết bị tác động bằng cách điều chỉnh thường không có trở về tự động. Do đó, không cần chỉ ra ký hiệu S00151.

Mặt khác, ký hiệu trở về tự động S00150 phải được chỉ ra trong các trường hợp thực sự trở về tự động.

Áp dụng cho: S00253, S00256, S00292, S00294, S00295.

Tờ chú thích áp dụng A00084

Trong trường hợp một bộ nhiều tiếp điểm, trong đó có một hoặc một số tiếp điểm có kết cấu để mở theo chiều thuận thì chiều thuận này có thể liên quan:

- hoặc là mở (các) tiếp điểm thường đóng (ví dụ S00262: Công tắc hạn vị và S00258: Thiết bị đóng cắt, dùng khẩn cấp) hoặc đóng tiếp điểm thường mở (ví dụ S00257: Công tắc báo động) và
- hoặc tất cả các tiếp điểm hoặc chỉ các tiếp điểm cụ thể (xem ví dụ S00296) nhưng
- không vừa mở vừa đóng cùng một tiếp điểm.

Áp dụng cho: S00259, S00260, S00261, S00262.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00085

Chữ cái THETA có thể được thay bằng điều kiện nhiệt độ làm việc.

Áp dụng cho: S00263.

Tờ chú thích áp dụng A00087

Các ký hiệu tiêu chuẩn có thể được thể hiện bên trong ký hiệu chung để chỉ ra kiểu của bộ khởi động cụ thể. Xem ký hiệu S00302 và S00303.

Áp dụng cho: S00297.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00088

Có thể chỉ ra số lượng các bước.

Áp dụng cho: S00298.

Tờ chú thích áp dụng A00089

Cơ cấu tác động có một số cuộn dây có thể được chỉ ra bằng cách gộp vào bên trong hình bao một số lượng thích hợp các đường gạch xiên, xem ký hiệu S00308.

Áp dụng cho: S00305, S00306.

Tờ chú thích áp dụng A00090

Các dấu cực tính có thể được dùng để chỉ ra mối quan hệ giữa chiều dòng điện chạy qua cuộn dây của rơle phân cực và chiều chuyển động của giá tiếp điểm theo dây nối.

Khi đầu nối của cuộn dây được nhận biết nhờ dấu cực tính là dương so với đầu nối khác của cuộn dây thì giá tiếp điểm dịch chuyển hoặc có xu hướng dịch chuyển theo chiều thuận được đánh dấu chấm.

Áp dụng cho: S00319.

Tờ chú thích áp dụng A00091

Dấu hoa thị phải được thay bằng một hoặc nhiều chữ cái hoặc các ký hiệu tiêu chuẩn chỉ ra các thông số của thiết bị, theo thứ tự dưới đây:

- đại lượng đặc tính và phương thức biến đổi của nó;
- chiều của dòng năng lượng;
- dải đặt;
- tỷ số đặt lại;
- tác động trễ;
- giá trị thời gian trễ.

Áp dụng cho: S00327.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00092

Các ký hiệu bằng chữ đối với đại lượng đặc trưng phải theo tiêu chuẩn được thiết lập, ví dụ IEC 600027 và ISO 31.

Áp dụng cho: S00327.

Tờ chú thích áp dụng A00093

Con số đưa ra số lượng các phần tử đo giống nhau có thể gộp trong ký hiệu như chỉ ra trong ví dụ S00342.

Áp dụng cho: S00327.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00094

Có thể sử dụng ký hiệu này làm ký hiệu chức năng thể hiện cho toàn bộ thiết bị, hoặc là ký hiệu chỉ thể hiện phần tử khởi động của thiết bị.

Áp dụng cho: S00327.

Tờ chú thích áp dụng A00095

Có thể chỉ ra phương pháp thao tác.

Áp dụng cho: S00355.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00096

Không được thêm vào ký hiệu này hình tròn nhỏ thể hiện điểm nối (xem tờ chú thích áp dụng A00060).

Áp dụng cho: S00376.

Tờ chú thích áp dụng A00097

Có thể thêm các ký hiệu tiêu chuẩn thích hợp để biểu thị chức năng của chuyển mạch tĩnh. Xem ký hiệu từ S00229 đến S00247.

Áp dụng cho: S00376.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00098

Có thể thêm các ký hiệu tiêu chuẩn để biểu thị loại phần tử khởi động.

Áp dụng cho: S00379.

Tờ chú thích áp dụng A00099

- 1 Dấu hoa thị (*) phải được thay bằng ký hiệu ghép nối trung gian hoặc được bỏ đi.
- 2 X và Y phải được thay bằng chỉ thị thích hợp về các đại lượng liên quan hoặc bỏ đi.
- 3 Hai gạch chéo có thể thay bằng hai đường gạch xiên.

Áp dụng cho: S00383.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00100

Có thể vẽ đường rẽ nhánh từ điểm thuận tiện bất kỳ trên đường tròn.

Tờ chú thích áp dụng A00101

Dấu chấm được sử dụng để phân biệt đầu ra tại mức tương đối cao hơn.

Áp dụng cho: S00430, S00435.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00102

Đường rẽ nhánh hoặc đường phụ có thể đi từ các cạnh dốc của ký hiệu ở góc thuận tiện bất kỳ.

Áp dụng cho: S00430, S00435.

Tờ chú thích áp dụng A00104

Nét vạch thể hiện đường rẽ của thuê bao có thể được bỏ đi nếu không gây hiểu nhầm.

Áp dụng cho: S01336.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00105

Cũng có thể sử dụng ký hiệu S01244.

Áp dụng cho: S00442.

Tờ chú thích áp dụng A00106

Các ký hiệu được cho trong S00446 đến S00449 có thể được thay bằng các ký hiệu bằng chữ cho trong IEC 60445.

Áp dụng cho: S00446, S00447, S00448, S00449.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00107

Nếu mũi tên chỉ về đường biên trên cùng (mép) của bản vẽ thì đi dây từ dưới lên trên.

Áp dụng cho: S00450.

Tờ chú thích áp dụng A00108

Nếu mũi tên chỉ về đường biên bên dưới (mép) của bản vẽ thì đi dây từ trên xuống dưới.

Áp dụng cho: S00451.

Tờ chú thích áp dụng A00109

Các ký hiệu theo tiêu chuẩn IEC hoặc ISO liên quan có thể được sử dụng để phân biệt các loại dây nối (đường dây) khác nhau và các ký hiệu đầu ra:

BC = quảng bá

T = truyền thông nói chung

TD = truyền dữ liệu

TFX = telefax

TLX = telex

TP = điện thoại

TV = vô tuyến truyền hình

Lưu ý rằng các chữ cái này chỉ đạt tiêu chuẩn đối với các ký hiệu này.

Để phân biệt đầu nối hoặc đầu ra nên áp dụng các mã chữ liên quan trong IEC 61346-2.

Áp dụng cho: S00001, S00465.

Tờ chú thích áp dụng A00110

Có thể bảo vệ bằng nắp đậy bằng kính rời.

Áp dụng cho: S00477.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00111

Ký hiệu có thể được tiêu chuẩn như chỉ ra trong S00965.

Tờ chú thích áp dụng A00113

Phải thay dấu hoa thị bằng ký hiệu thiết bị thích hợp hoặc bỏ đi.

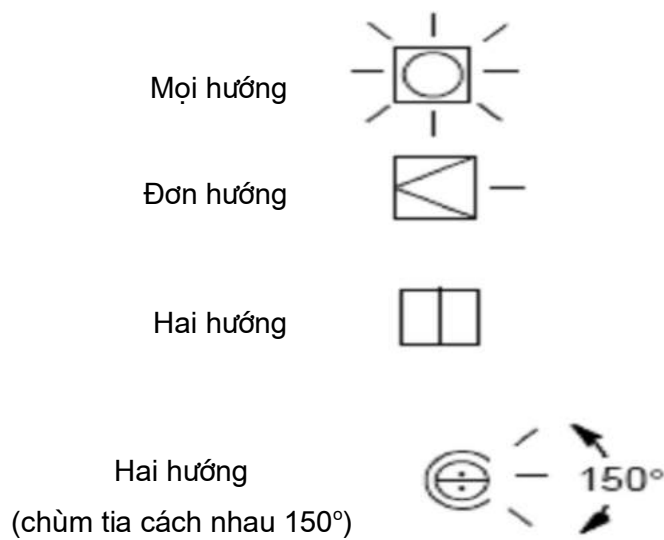
Áp dụng cho: S00515, S00519, S00520, S00526, S00527.

Tờ chú thích áp dụng A00114

Chiếu sáng bề mặt là lắp cố định đèn nằm cùng mức với bề mặt đường chạy, đường dừng, đường lăn bánh và sàn sân khấu. Các vật hỗ trợ để nâng cao là chiếu sáng hoặc dẫn đường không được lắp ngang bằng.

Các loại chùm tia được xác định như chỉ ra trong Hình A00114 dưới đây.

Áp dụng cho: S00533, S00534, S00535, S00536, S00537, S00538, S00539, S00540, S00541, S00542, S00543, S00544, S00545, S00546, S00547, S00548, S00549, S00550, S00551, S00552, S00553, S00554.



Hình A00114 – Các loại chùm tia

Tờ chú thích áp dụng A00116

Màu sắc được chỉ ra bằng cách áp dụng ký hiệu theo Bảng 1 (mọi hướng) và Bảng 2 (hai hướng) dưới đây.

Nếu sử dụng màu hoặc phối hợp các màu không có trong Bảng 1 hoặc Bảng 2 thì phải chỉ ra tên màu và mã màu theo IEC 60757 ở bên cạnh ký hiệu.

Áp dụng cho: S00533, S00534, S00535, S00536, S00537, S00538, S00539, S00540, S00541, S00542, S00543, S00544, S00545, S00546, S00547, S00550, S00551.

Bảng 1 – Chỉ thị màu

Màu	Đơn hướng		Mọi hướng	
	Nâng cao	Bề mặt	Nâng cao	Bề mặt
Xanh lá cây				
Vàng				
Đỏ				
Trắng				
Xanh da trời				

Bảng 2 – Chỉ thị màu

Màu	Hai hướng	
	Nâng cao	Bề mặt
trắng/ vàng		
trắng/ đỏ		
xanh lá cây/ đỏ		
xanh lá cây/ xanh lá cây		
xanh lá cây/vàng		

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00118

Màu sắc được chỉ ra theo A00116. Xem thêm Bảng 1 và Bảng 2 (A00116).

Tờ chú thích áp dụng A00119

Nếu có thể gây nhầm lẫn thì thêm mũi tên chỉ hướng chùm tia.

Áp dụng cho: S00533, S00534.

Tờ chú thích áp dụng A00120

Số lượng cuộn dây riêng rẽ cần được chỉ ra:

- hoặc bằng số lượng nét vạch được vẽ,
- hoặc bằng cách thêm con số vào ký hiệu.

Áp dụng cho: S00796, S00797, S00798, S00799.

Tờ chú thích áp dụng A00121

Có thể sử dụng ký hiệu S00806 để ký hiệu hoá đấu nối đa giác nhiều pha của cuộn dây bằng cách thêm con số để biểu thị số lượng pha.

Áp dụng cho: S00806.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00122

Có thể sử dụng ký hiệu S00796 để thể hiện các cuộn dây có thể đấu nối bên ngoài theo nhiều cách.

Áp dụng cho: S00796, S00799, S00800.

Tờ chú thích áp dụng A00123

Có thể sử dụng ký hiệu S00808 để ký hiệu hoá đấu nối sao nhiều pha của cuộn dây bằng cách thêm con số để biểu thị số lượng pha.

Áp dụng cho: S00808.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00124

Chỉ thể hiện các chỗi than nếu cần. Về ví dụ áp dụng, xem ký hiệu S00825.

Áp dụng cho: S00818.

Từ chú thích áp dụng A00125

Dấu hoa thị, *, phải được thay bằng một trong các ký hiệu bằng chữ dưới đây:

- C Bộ chuyển đổi quay
- G Máy phát
- GP Máy phát dùng nam châm vĩnh cửu
- GS Máy phát đồng bộ
- M Động cơ
- MG Máy điện có thể sử dụng làm máy phát hoặc động cơ
- MGS Máy phát - động cơ đồng bộ
- MP Động cơ dùng nam châm vĩnh cửu
- MS Động cơ đồng bộ
- RC Tụ xoay

Áp dụng cho: S00819.

Tờ chú thích áp dụng A00126

Có thể thêm các ký hiệu S00067 và S00107, được thể hiện ở nhiều ví dụ.

Áp dụng cho: S00819, S00823, S00824, S00825, S00826, S00827, S00828, S00830, S00831, S00832, S00833, S00834, S00835, S00836, S00837, S00838, S00839, S00840.

Tờ chú thích áp dụng A00127

Nếu muốn chỉ ra rằng có lỗi từ thì có thể thêm một đường song song với ký hiệu. Đường này có thể được giải thích để chỉ ra vật liệu phi từ tính; có thể ngắt quãng để chỉ ra có khe hở trong lõi.

Áp dụng cho: S00583, S00842, S00845, S00849, S00851, S00853, S00855, S00857, S00859, S00861, S00863, S00865, S00867, S00869, S00871, S00873, S00875, S00877, S00879, S00881, S00883, S00885, S00887, S00889, S00891, S01344.

Tờ chú thích áp dụng A00128

Có hai dạng ký hiệu được đưa ra đối với cùng một kiểu máy biến áp:

- Dạng 1 sử dụng hình tròn để thể hiện từng cuộn dây. Việc sử dụng nó để thể hiện một pha là tốt nhất. Ký hiệu lõi biến áp không được sử dụng cùng dạng này.
- Dạng 2 sử dụng ký hiệu S00583 để biểu diễn một cuộn dây. Số lượng nửa vòng tròn có thể thay đổi để phân biệt giữa hai cuộn dây.

Áp dụng cho: S00841, S00842, S00844, S00845, S00846, S00847, S00848, S00849, S00850, S00851, S00852, S00853, S00854, S00855, S00856, S00857, S00858, S00859, S00860, S00861, S00862, S00863, S00864, S00865, S00866, S00867, S00868, S00869, S00870, S00871, S00872, S00873, S00874, S00875, S00876, S00877, S00878, S00879, S00880, S00881, S00882, S00883, S00884, S00885, S00886, S00887, S00888, S00889, S00890, S00891, S01343, S01344, S01837, S01838, S01840, S01841, S01842.

Tờ chú thích áp dụng A00129

Trong trường hợp ký hiệu máy biến dòng và máy biến áp xung, đoạn thẳng đại diện cho cuộn dây sơ cấp có thể được sử dụng cho dạng 1 và dạng 2.

Áp dụng cho: S00841, S00842, S00843, S00844, S00845, S00850, S00851, S00880, S00881, S00882, S00883, S00884, S00885, S00886, S00887, S00888, S00889, S00890, S00891, S01343, S01344.

Tờ chú thích áp dụng A00130

Các cực tính của điện áp tức thời có thể được chỉ ra theo dạng 2 của ký hiệu. IEC 60375 đưa ra phương pháp để chỉ ra các cực tính của điện áp tức thời của các mạch điện ghép nối. Về ví dụ, xem S00843.

Áp dụng cho: S00842, S00843, S00845, S00847, S00849, S00851, S00853, S00855, S00857, S00859, S00861, S00863, S00865, S00867, S00869, S00873, S00877, S00879, S00881, S00883, S00885, S00887, S00889, S00891, S01344.

Tờ chú thích áp dụng A00131

Với máy phát quay, sử dụng ký hiệu S00819.

Áp dụng cho: S00899.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00132

Dấu hoa thị phải được thay bằng (các) chữ cái hoặc đồ thị biểu thị phản ứng quá độ, hoặc bỏ đi.

Để chỉ ra bộ điều khiển mạch vòng hở, ký hiệu chỉ được sử dụng với một đầu vào.

Áp dụng cho: S00909.

Tờ chú thích áp dụng A00133

Ký hiệu chung dùng cho máy điện S00819 cần được sử dụng để biểu diễn máy điện không đồng bộ nếu không có dây nối bên ngoài đến rôto, ví dụ, động cơ lồng sóc. Vòng tròn bên trong thể hiện rôto, cần được chỉ ra trong các trường hợp có dây nối bên ngoài đến rôto, ví dụ, xem ký hiệu S00838.

Áp dụng cho: S00836, S00837, S00838, S00839, S00840.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00134

Với máy biến áp đo lường và máy biến áp xung sử dụng ký hiệu thích hợp S00841 - S00851 và S01343 - S01344.

Áp dụng cho: S00878, S00879, S00880, S00881, S00882, S00883, S00884, S00885, S00886, S00887, S00888, S00889, S00890, S00891.

Tờ chú thích áp dụng A00135

Phương pháp đấu nối cuộn dây máy biến áp cũng có thể được chỉ ra bằng các mã. Xem TCVN 6306 (IEC 60076), máy biến áp điện lực.

Áp dụng cho: S00802, S00803, S00804, S00805, S00806, S00807, S00808, S00809, S00810, S00811, S00812, S00813, S00814.

Tờ chú thích áp dụng A00136

Kiểu ghép nối, tỷ lệ phân chia công suất, hệ số phản xạ, v.v..., có thể được chỉ ra. Có thể vẽ các góc giữa các cổng, nếu thuận tiện.

Áp dụng cho: S01185, S01186, S01187, S01188, S01189, S01190, S01191, S01192, S01193, S01194, S01195, S01196.

Tờ chú thích áp dụng A00137

Qui ước rằng công suất đi vào tại một cổng chỉ được truyền đến hai cổng nối trực tiếp và từ đó đi ra khỏi thiết bị.

Áp dụng cho: S01189, S01190, S01191, S01192, S01193, S01194.

Tờ chú thích áp dụng A00138

Ký hiệu, gồm có mũi tên thẳng đứng chỉ từ trên xuống giữa hai đường nằm ngang, biểu thị việc chuyển đổi từ một mức năng lượng đến mức năng lượng thấp hơn. Ký hiệu này cần được vẽ ở góc thấp hơn bên tay trái của hình vuông.

Có thể chỉ ra việc bơm kích nhờ ánh sáng bằng cách đặt ký hiệu S00127 ở trên ký hiệu vật liệu thích hợp, xem S00113...S00119.

Về ví dụ áp dụng, xem ký hiệu S01216.

Áp dụng cho: S01212, S01213, S01214, S01215, S01216, S01217.

Tờ chú thích áp dụng A00139

Phải thay dấu hoa thị bằng mã cụ thể.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00140

Có thể thay f và f/n bằng số để chỉ tần số đầu vào và đầu ra.

Áp dụng cho: S01234.

Tờ chú thích áp dụng A00141

Phải thay dấu hoa thị bằng mã cụ thể.

Áp dụng cho: S01223, S01224.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00142

Có thể thay f và nf bằng số để chỉ tần số đầu vào và đầu ra.

Áp dụng cho: S01233.

Tờ chú thích áp dụng A00143

Có thể thay f1 và f2 bằng số để chỉ tần số đầu vào và đầu ra.

Áp dụng cho: S01232.

Tờ chú thích áp dụng A00144

Phải thay dấu hoa thị trong ký hiệu bằng một trong các ký hiệu sau:

- ký hiệu bằng chữ đối với đơn vị đại lượng đo được, bội số hoặc ước số của nó (xem ví dụ S00913 và S00919);
- ký hiệu bằng chữ của đại lượng đo được (xem ví dụ S00917 và S00918);
- công thức hoá học (xem ví dụ S00925);
- ký hiệu đồ họa (xem ví dụ S00920).

Ký hiệu hoặc công thức được sử dụng phải liên quan đến thông tin được hiển thị trên dụng cụ, bất kể phương tiện sử dụng nào để có được thông tin.

Áp dụng cho: S00910, S00911, S00912, S00920, S00921, S00922, S00923, S00924, S00925, S00926, S00927, S00928, S00929, S00930, S00931, S00932, S00933, S00934, S00935, S00936, S00937, S00938, S00939, S00940, S00941, S00942, S00943, S00945.

Tờ chú thích áp dụng A00145

Các ký hiệu bằng chữ đối với đơn vị và đại lượng đo được phải được chọn từ một trong các phần của IEC 60027, Ký hiệu bằng chữ được sử dụng trong kỹ thuật điện.

Nếu không áp dụng được IEC 60027 hoặc ký hiệu bằng chữ dùng cho các phần tử hoá học thì có thể sử dụng ký hiệu bằng chữ khác nếu chúng được giải thích trên sơ đồ hoặc trong tài liệu tham khảo.

Áp dụng cho: S00910, S00911, S00912, S00913, S00914, S00915, S00916, S00917, S00918, S00919, S00923, S00924, S00926, S00928, S00929, S00932, S00933, S00934.

Tờ chú thích áp dụng A00146

Nếu sử dụng ký hiệu bằng chữ đối với đơn vị của đại lượng đo được thì cần chỉ ra ký hiệu bằng chữ của đại lượng này như một thông tin bổ sung. Ký hiệu này cần được đặt dưới ký hiệu bằng chữ (xem ví dụ S00914).

Thông tin bổ sung liên quan đến đại lượng đo được và các ký hiệu tiêu chuẩn cần thiết khác có thể được chỉ ra dưới ký hiệu bằng chữ của đại lượng.

Áp dụng cho: S00910, S00911, S00912, S00923, S00942, S00943, S00944.

Tờ chú thích áp dụng A00147

Nếu chỉ ra hoặc ghi lại hai đại lượng trở lên bằng dụng cụ đo thì hình bao ký hiệu thích hợp phải được đặt vào cùng hàng, thẳng đứng hoặc nằm ngang (xem ví dụ S00929 và S00944).

Áp dụng cho: S00910, S00911, S00912, S00929, S00944.

Tờ chú thích áp dụng A00148

Ký hiệu này cũng có thể được sử dụng với dụng cụ đo từ xa, lặp lại số đọc được truyền từ đồng hồ đo tích hợp. Ví dụ, xem S00941.

Ký hiệu này có thể được kết hợp với ký hiệu dùng cho dụng cụ tự ghi để biểu diễn dụng cụ đo kết hợp. Ví dụ, xem S00944.

Các ký hiệu từ S00099 đến S00106 có thể được dùng để xác định chiều của dòng năng lượng. Ví dụ, xem S00934 và S00937.

Số lượng hình chữ nhật ở đỉnh của ký hiệu chỉ ra số lượng các tổng khác nhau của đồng hồ nhiều biểu giá. Ví dụ, xem S00939.

Áp dụng cho: S00912, S00933, S00934, S00935, S00936, S00937, S00938, S00939, S00940, S00941, S00944, S00945.

Tờ chú thích áp dụng A00149

Phổ tần số được biểu diễn trên sơ đồ bằng các ký hiệu trên trục tần số nằm ngang. Các ký hiệu chỉ ra các hàm tần số và băng tần khác nhau sử dụng trong hệ thống truyền dẫn cũng như vị trí tương đối của chúng trong phổ.

Áp dụng cho: S01291, S01292, S01293, S01294, S01296, S01297, S01298, S01299, S01300, S01301, S01302, S01303, S01304, S01305, S01306, S01307.

Tờ chú thích áp dụng A00150

Đây là ký hiệu tiêu chuẩn riêng cho các cơ cấu bán dẫn. Nếu cần, có thể chỉ ra chức năng hoặc đặc tính đặc biệt cần thiết cho hoạt động của mạch điện bằng ký hiệu tiêu chuẩn được đặt sát với, hoặc tạo thành một phần ký hiệu của cơ cấu.

Áp dụng cho: S00636, S00637, S00638, S00639, S00640.

Tờ chú thích áp dụng A00151

Có thể sử dụng ký hiệu S00128 để chỉ ra rằng sử dụng ánh sáng phù hợp.

Nếu không có nhầm lẫn thì có thể bỏ phần tử ký hiệu biểu thị ống dẫn sóng quang (S00127 hoặc S00128 trong hình tròn nhỏ).

Áp dụng cho: S01318.

Tờ chú thích áp dụng A00152

Ký hiệu nhận dạng chỉ số sợi quang nên đặt bên cạnh phần tử ký hiệu biểu thị đường dẫn sóng quang để tránh nhầm lẫn với dạng sóng của tín hiệu.

Áp dụng cho: S01319, S01320, S01321.

Tờ chú thích áp dụng A00153

Đường kính của sợi quang phải được chỉ ra từ bên trong của sợi hướng ra bên ngoài, ví dụ:

a = lõi,

b = lớp sơn,

c = lớp phủ thứ nhất,

d = lớp bọc ngoài.

Áp dụng cho: S01322, S01323, S01324.

Tờ chú thích áp dụng A00154

Khi một đoạn thẳng thể hiện nhóm các sợi quang thì có thể chỉ ra số sợi hoặc bằng cách thêm các vạch nhỏ hoặc một vạch và con số.

Áp dụng cho: S01323, S01324.

Tờ chú thích áp dụng A00155

Với hệ thống truyền dẫn (FDM), thứ tự của nhóm mà hướng dẫn đề cập đến, ví dụ, nhóm, nhóm lớn, nhóm chủ hoặc siêu nhóm chủ có thể được chỉ ra bằng các số tương ứng 1, 2, 3 hoặc 4 nét vạch chéo.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00156

Ví dụ về cáp phức hợp có chứa cả sợi đồng và sợi quang.

Tờ chú thích áp dụng A00157

Cũng có thể sử dụng ký hiệu S01334 để thể hiện ký hiệu kết hợp nếu chiều của luồng thông tin tương ứng với ký hiệu kết hợp. Xem ký hiệu S01335.

Áp dụng cho: S01323, S01324.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00158

Có thể bỏ hình tròn nếu không xảy ra nhầm lẫn.

Áp dụng cho: S01337.

Tờ chú thích áp dụng A00159

Cũng có thể sử dụng ký hiệu này để biểu diễn bộ ghép nối có nhiệt nếu chiều luồng thông tin tương ứng với bộ ghép nối có nhiệt.

Áp dụng cho: S01337.

Tờ chú thích áp dụng A00160

Ở bộ ghép nối hình sao kiểu này, từng cổng là hai hướng và có thể được sử dụng làm đầu vào và đầu ra cùng lúc. Cổng này cấp tín hiệu cho tất cả các cổng còn lại.

Tờ chú thích áp dụng A00161

Có thể chỉ ra sự phân chia bảng thành các kênh, nhóm, v.v...bằng cách thêm vào các đường thẳng đứng.

Tờ chú thích áp dụng A00162

Không chỉ ra độ rộng băng là bao nhiêu khi thể hiện bằng ký hiệu được sử dụng trong thực tế. Có thể sử dụng ký hiệu áp dụng qui tắc này để thể hiện một kênh, nhóm, v.v..., hoặc một số kênh, nhóm, v.v..., miễn là chúng đều thẳng đứng.

Áp dụng cho: S01303, S01304, S01305, S01306.

Tờ chú thích áp dụng A00164

Liên kết cổng và nguồn phải được vẽ thẳng hàng.

Áp dụng cho: S00671, S00672.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00165

Đường nối đến ký hiệu S00702 có thể nằm ngang. Xem ký hiệu S00770.

Áp dụng cho: S00702, S00770.

Tờ chú thích áp dụng A00166

Có thể sử dụng ký hiệu S00703 nếu không gây nhầm lẫn.

Áp dụng cho: S00704.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00167

Có thể sử dụng ký hiệu S00705 nếu không gây nhầm lẫn.

Áp dụng cho: S00709, S00714.

Tờ chú thích áp dụng A00168

Có thể sử dụng ký hiệu S00709 nếu không gây nhầm lẫn.

Áp dụng cho: S00710, S00712.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00169

Bậc từ trạng thái điện trở thấp lên điện trở cao đạt được bằng cách đánh dấu điện cực anốt với ký hiệu hàm bước.

Áp dụng cho: S00792.

Tờ chú thích áp dụng A00170

Các chữ cái (I, G, O, C) không phải là phần của ký hiệu solion bốn cực.

I = đầu vào

G = lưới

O = đầu ra

C = chung

Tờ chú thích áp dụng A00173

Dấu hoa thị phải được thay bằng các chữ cái thích hợp dùng cho thiết bị đồng bộ cụ thể cần ký hiệu.

Các chữ cái được dùng theo chức năng dưới đây:

Chữ cái đầu tiên - chức năng

C - Điều khiển

T - Mômen

R - Bộ giải góc

Chữ cái tiếp theo - chức năng

D - Chênh lệch

R - Máy thu

T - Máy biến đổi

X - Máy phát

B - Cuộn dây stato quay được

Trong ký hiệu, vòng tròn bên trong thể hiện roto và vòng tròn ngoài là stato hoặc, trong các trường hợp nhất định, là cuộn dây bên ngoài quay được.

Áp dụng cho: S00962, S00963.

Tờ chú thích áp dụng A00174

Nếu muốn chỉ thị màu sắc thì lời chú giải theo mã dưới đây được đặt gần với ký hiệu:

RD = đỏ

YE = vàng

GN = xanh lá cây

BU = xanh da trời

WH = trắng

Nếu muốn chỉ ra loại bóng đèn thì lời chú giải theo mã dưới đây được đặt gần ký hiệu:

Ne = neon

Xe = xênon

Na = hơi natri

Hg = thủy ngân

I = iốt

IN = nóng sáng

EL = điện quang

ARC = hồ quang

FL = huỳnh quang

IR = hồng ngoại

UV = tử ngoại

LED = điốt phát quang

Áp dụng cho: S00965, S00966.

Tờ chú thích áp dụng A00175

Các tiếp điểm tương ứng đóng một lần ở 1 (10 0), 10 (10 1), 100 (10 2), 1 000 (10 3) sự kiện được ghi bởi bộ đếm.

Tờ chú thích áp dụng A00176

Lớp tiếp giáp ảnh hưởng lên lớp bán dẫn nhờ trường điện, ví dụ, ở lớp tiếp giáp của tranzito trường.

Áp dụng cho: S00620, S00621.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00177

Ký hiệu chỉ ra loại kênh dẫn dùng cho tranzito trường cổng cách ly.

Áp dụng cho: S00622, S00623.

Tờ chú thích áp dụng A00178

Đường dốc có mũi tên thể hiện cực phát.

Áp dụng cho: S00625, S00626, S00627, S00628.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00179

Đường dốc có mũi tên thể hiện cực góp.

Áp dụng cho: S00629, S00630.

Tờ chú thích áp dụng A00180

Đường dốc ngắn thể hiện chỉ ra điểm chuyển đổi dọc theo đường thẳng đứng từ P đến N, hoặc từ N đến P. Không dây nối thuần trở nào được nối đến đường dốc ngắn này.

Áp dụng cho: S00631.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00181

Vùng phân cách các đường dốc liên kết.

Dây nối thuần trở bất kỳ nào đến vùng này phải được thực hiện giữa các đường dốc ngắn này nhưng không nối với chúng.

Áp dụng cho: S00632, S00633.

Tờ chú thích áp dụng A00182

Đấu nối đến cực góp được thực hiện với đường dốc dài.

Áp dụng cho: S00634, S00635.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00183

Trong trường hợp có nhiều cổng thì cổng chính và đầu nối nguồn phải được vẽ thẳng hàng.

Áp dụng cho: S00679.

Tờ chú thích áp dụng A00184

Ký hiệu này được sử dụng để biểu diễn thyristor 3 cực khoá ngược nếu không cần xác định loại cổng.

Áp dụng cho: S00057.

Tờ chú thích áp dụng A00185

Khi sử dụng ký hiệu này để biểu diễn sóng mang được điều chế tần số hoặc pha thì phải thêm vào các ký hiệu bằng chữ f hoặc "phi". Ví dụ, xem ký hiệu S01309.

Đầu mũi tên trên đường thẳng đứng thể hiện sóng mang (và đầu mũi tên trên trục tần số) có thể được bỏ đi nếu không có khả năng gây nhầm lẫn.

Áp dụng cho: S01291.

Tờ chú thích áp dụng A00187

Với hệ truyền dẫn (FDM), thứ tự của nhóm trong đó hướng dẫn đề cập đến, ví dụ: nhóm, nhóm lớn, nhóm chủ hoặc siêu nhóm chủ, có thể được chỉ ra bằng cách thêm các vạch chéo tương ứng với số 1, 2, 3 hoặc 4 .

Áp dụng cho: S01294.

Tờ chú thích áp dụng A00188

Nếu muốn chỉ ra băng tần cụ thể được xác lập hay nghịch đảo thì phải sử dụng ký hiệu S01303 hoặc S01306.

Thứ tự của băng tần tạo thành phần của hệ truyền dẫn có thể được chỉ ra bằng cách thêm các vạch chéo theo qui tắc của ký hiệu S01294.

Áp dụng cho: S01300, S01301, S01302.

Tờ chú thích áp dụng A00190

Đối với điều chế tần số, thay "phi" bằng f.

Áp dụng cho: S01309.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00191

Đối với máy phát công suất tĩnh, xem ký hiệu S00899 và các ví dụ của S00899.

Áp dụng cho: S00819.

Tờ chú thích áp dụng A00192

Nếu một đường thẳng biểu diễn nhóm dây dẫn thì số lượng dây nối có thể được chỉ ra bằng cách thêm nhiều vạch chéo hoặc một vạch chéo sau đó là con số ứng với số lượng dây nối.

Áp dụng cho: S00002, S00003, S00058, S01414, S01415.

Tờ chú thích áp dụng A00193

Có thể chỉ ra các thông tin bổ sung như:

- kiểu dòng điện
- hệ thống phân phối
- tần số
- điện áp
- số dây dẫn
- diện tích mặt cắt của từng dây dẫn
- ký hiệu hoá học đối với vật liệu của dây dẫn

Số lượng dây dẫn được chỉ ra sau diện tích mặt cắt, cách nhau dấu x.

Nếu sử dụng các cỡ khác nhau thì mỗi kích thước riêng được cách nhau bằng dấu +.

Với dữ liệu về kích thước:

- đối với cáp và sợi dây tần số thấp, xem bộ IEC 60189; và
- đối với cáp nhiều lõi và cặp cáp hoặc bốn cáp đối xứng dùng trong phương tiện liên lạc digital, xem IEC 61156-1;
- đối với sợi quang, xem bộ IEC 60793-1, bộ IEC 60793-2 và quy định kỹ thuật của ITU về sợi quang.

Áp dụng cho: S00001, S00002, S00003, S00004, S00005, S00058.

Tờ chú thích áp dụng A00194

Chiều dài của ký hiệu dây nối hoặc nhóm dây nối có thể được điều chỉnh để bố trí sơ đồ.

Áp dụng cho: S00001, S00002, S00003, S00004, S00005, S00058.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00195

Có thể sử dụng ký hiệu này để biểu diễn hệ thống đóng cắt bất kể thiết bị sử dụng là loại nào.

Áp dụng cho: S00981, S00982, S00983, S00984, S00985, S00986, S00987, S00988, S00989, S00990, S00991.

Tờ chú thích áp dụng A00196

Tầng liên kết:

Bố trí lối vào và lối ra sao cho chỉ sử dụng một điểm chuyển mạch để nối lối vào với lối ra. Có thể có nhiều lần nối tại bất kỳ thời điểm nào trong một tầng liên kết.

Áp dụng cho: S00981, S00982, S00983, S00984, S00985.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00197

Tầng đánh dấu:

Ở hệ thống điều khiển chung, chuỗi các tầng liên kết được điều khiển bởi một quá trình đánh dấu. Tầng đánh dấu có thể gồm một hoặc nhiều tầng liên kết.

Áp dụng cho: S00986, S00987, S00988.

Tờ chú thích áp dụng A00198

Tầng chuyển mạch

Chuỗi các tầng liên kết cùng tạo thành chức năng chuyển mạch qui định, ví dụ, chọn sơ bộ hoặc chọn tuyến.

Áp dụng cho: S00989, S00990, S00991, S00992, S00993.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00200

Có thể nối riêng rẽ các mạch điện ở một phía với mạch điện ở phía còn lại.

Áp dụng cho: S00981, S00982, S00983, S00984, S00985.

Tờ chú thích áp dụng A00201

Số lối vào và lối ra của từng nhóm có thể được chỉ ra bằng con số trên đường dây liên quan.

Áp dụng cho: S00984.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00202

Ký hiệu tiêu chuẩn chỉ ra tầng đánh dấu là dấu chấm. Phải thêm ký hiệu này vào lối vào của tầng liên kết đầu tiên và lối ra của tầng liên kết cuối cùng của tầng đánh dấu đó.

Áp dụng cho: S00986, S00987, S00988.

Tờ chú thích áp dụng A00203

Ký hiệu tiêu chuẩn chỉ ra tầng chuyển mạch là hình vòng cung. Phải thêm ký hiệu này vào lối vào của tầng liên kết đầu tiên và lối ra của tầng liên kết cuối cùng của tầng chuyển mạch đó.

Áp dụng cho: S00989, S00990, S00991.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00204

Ký hiệu S00060 có thể là tiêu chuẩn để thể hiện thiết bị đóng cắt bằng cách thêm ký hiệu S00981.

Tờ chú thích áp dụng A00205

Ký hiệu thích hợp, ví dụ, ký hiệu bằng chữ, có thể được thêm vào để chỉ ra loại thiết bị cụ thể.

Áp dụng cho: S00994, S00995.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00206

Hình tròn nhỏ thể hiện điểm nối có thể để trống hoặc tô đậm.

Áp dụng cho: S00996, S00997.

Tờ chú thích áp dụng A00207

Có thể chỉ ra nhóm lối ra hoặc tiếp điểm trên một đường thẳng thay vì hình vòng cung.

Áp dụng cho: S01001.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00208

Có thể chỉ ra từng lối ra hoặc tiếp điểm riêng rẽ trên một đường thẳng thay vì hình vòng cung.

Áp dụng cho: S01002.

Tờ chú thích áp dụng A00210

Ở sơ đồ một sợi, ký hiệu biểu thị lỗ cắm và cọc cắm của bộ nối nhiều tiếp điểm.

Áp dụng cho: S00033.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00211

Các đường dây có thể là đường dây tổng đài hoặc đường kéo dài.

Áp dụng cho: S01028.

Tờ chú thích áp dụng A00212

Có thể sử dụng ký hiệu để biểu diễn thiết bị đầu cuối cục bộ hoàn chỉnh.

Áp dụng cho: S01029, S01030, S01033.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00214

Dấu \pm chỉ ra dòng điện kép.

Dấu "+0", "0+", "-0" hoặc "0-" chỉ ra dòng điện đơn.

Dấu "0f" chỉ ra dòng điện xoay chiều.

Các dấu bên trong dấu ngoặc kép nằm trong các ký hiệu được thể hiện với ký thứ thứ nhất ở trên ký tự thứ hai.

Áp dụng cho: S01039.

Tờ chú thích áp dụng A00215

Các ký hiệu áp dụng tờ chú thích áp dụng này là các ký hiệu tiêu chuẩn cần được áp dụng riêng cho các ký hiệu áp dụng tờ chú thích áp dụng A00216.

Áp dụng cho: S01042, S01043, S01044, S01045, S01046, S01047, S01048, S01049, S01051, S01052.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00216

Các ký hiệu áp dụng tờ chú thích này có thể là các ký hiệu tiêu chuẩn cần được áp dụng tờ chú thích áp dụng A00215.

Các ký hiệu áp dụng tờ chú thích A00215 có kết cấu riêng để có thể áp dụng cho các ký hiệu áp dụng tờ chú thích này.

Áp dụng cho: S01053, S01054, S01055, S01056, S01057, S01058, S01059, S01060, S01061, S01062, S01063, S01064, S01065, S01066, S01067, S01068, S01069, S01070, S01071, S01072, S01073, S01074, S01075, S01076, S01077, S01078, S01079.

Tờ chú thích áp dụng A00217

Mũi tên chỉ theo hướng truyền năng lượng.

Áp dụng cho: S01049.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00218

n phải được thay bằng số rãnh thực tế nhưng có thể bỏ nếu $n = 1$.

Áp dụng cho: S01065, S01066.

Tờ chú thích áp dụng A00219

Ký hiệu tiêu chuẩn này thể hiện đầu chuyển đổi nhưng có thể bỏ đi nếu áp dụng các ký hiệu tiêu chuẩn có liên quan với tờ chú thích áp dụng A00215.

Áp dụng cho: S01075.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00220

Ký hiệu S00102 hoặc S00103 được sử dụng để chỉ ra trạm phát và trạm truyền sóng radio.

Ví dụ sử dụng, xem ký hiệu S01126 đến S01130.

Áp dụng cho: S01125.

Tờ chú thích áp dụng A00221

Phải thay dấu hoa thị bằng chỉ số chặn kiểu lan truyền.

Áp dụng cho: S01149, S01174.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00223

Có thể thay Y bằng ký hiệu mạch tập trung thích hợp.

Áp dụng cho: S01161.

Tờ chú thích áp dụng A00224

Có thể thay Z bằng ký hiệu mạch tập trung thích hợp.

Áp dụng cho: S01162.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00225

Có thể bổ sung các chỉ số thích hợp để qui định kiểu truyền.

Áp dụng cho: S01169.

Từ chú thích áp dụng A00227

Chữ PHI có thể được thay bằng chữ B.

Áp dụng cho: S01176.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00228

Có thể sử dụng ký hiệu S00498...S00532 để chỉ ra mô tả chi tiết việc lắp đặt của:

- vỏ bọc của khay được sử dụng cho dây điện trong nhà hoặc
- cụm lắp ráp đúc sẵn kể cả dây điện hoặc
- đường truyền thông đặc biệt.

Các ứng dụng điển hình là cho:

a) hệ thống phân phối điện có:

- dây dẫn được lắp đặt tại hiện trường hoặc
- dây dẫn được lắp đặt tại nhà máy và các lối ra hoặc
- hệ thống trung chuyển thanh cái lắp đặt tại nhà máy, theo IEC 60439-2;

b) các kênh, ống hoặc tuyến đi dây dùng cho:

- mạch điện thoại;
- hệ thống phân phối quảng bá TV và radiô
- mạch truyền dữ liệu
- cáp mềm đồng trục và cáp sợi quang;

c) đường truyền đồng trục tần số radiô;

d) đường chạy ống dẫn sóng.

Áp dụng cho: S00498, S00499, S00500, S00501, S00502, S00503, S00504, S00505, S00506, S00507, S00508, S00509, S00510, S00511, S00512, S00513, S00514, S00515, S00516, S00517, S00518, S00519, S00520, S00521, S00522, S00523, S00524, S00525, S00526, S00527, S00528, S00529, S00530, S00531, S00532.

Tờ chú thích áp dụng A00230

Ký hiệu này được áp dụng trong trường hợp sử dụng cẩn thận đặc tính phụ thuộc điện áp.

Áp dụng cho: S00582.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00233

Ký hiệu S00001 được dùng để biểu diễn dây nối hoặc mạch viễn thông khác. Việc sử dụng các mạch điện này có thể được chỉ ra bằng chữ cái, ký hiệu S01080 đến S01083.

Áp dụng cho: S01080, S01081, S01082, S01083.

Tờ chú thích áp dụng A00234

Có thể sử dụng vạch đậm để nhận biết đường truyền radiô hoặc bất kỳ phần nào của mạch radiô. Ký hiệu anten S01102 có thể được đặt ở các điểm đầu cuối radiô.

Áp dụng cho: S01084.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00235

Phân cực ngang (thẳng đứng) phải được chỉ ra bằng mũi tên vuông góc (song song) với thân của ký hiệu anten.

Áp dụng cho: S01094.

Tờ chú thích áp dụng A00236

Ký hiệu S01102 có thể được sử dụng để biểu diễn kiểu anten hoặc dây anten bất kỳ. Phần thân của ký hiệu có thể biểu diễn loại nhánh rẽ cân bằng hoặc không cân bằng bất kỳ, kể cả dây đơn.

Bản vẽ hình dạng chung của búp anten chính của sơ đồ cực của anten có thể được đưa ra gần với ký hiệu anten.

Tham khảo bổ sung ở dạng hình vẽ hoặc ký hiệu bằng chữ có thể lấy từ qui định về radiô do hiệp hội viễn thông (ITU) ban hành, Geneva.

Một cách khác, tên hoặc đoạn tham khảo có thể được viết gần ký hiệu an ten chung.

Áp dụng cho: S01102.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00237

Nếu không gây nhầm lẫn thì ký hiệu anten nói chung (S01102) có thể được bỏ đi.

Áp dụng cho: S01114.

Tờ chú thích áp dụng A00238

Tam giác chỉ theo chiều truyền dẫn.

Áp dụng cho: S01239, S01240, S01457.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00240

Chữ cái Hy Lạp "phi" có thể được thay bằng B nếu không gây nhầm lẫn.

Từ chú thích áp dụng A00241

Chữ cái Hy Lạp "phi" có thể được thay bằng B nếu không gây nhầm lẫn.

Áp dụng cho: S01256.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00242

Nếu muốn chỉ ra rằng sự cân bằng liên quan đến vi phân thời gian của "phi" thì có thể thay "phi" bằng "phi dot".

Tờ chú thích áp dụng A00243

Nếu muốn chỉ ra rằng sự cân bằng liên quan đến vi phân thời gian của "phi" thì có thể thay "phi" bằng "phi dot".

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00244

Nếu muốn chỉ ra rằng sự cân bằng liên quan đến vi phân thời gian của "phi" thì có thể thay "phi" bằng "phi dot".

Áp dụng cho: S01259.

Tờ chú thích áp dụng A00245

Có hai cách chỉ ra chi tiết hoạt động được thực hiện bằng bộ hạn chế.

Cách thứ nhất là sử dụng ký hiệu S01267 được bổ sung thêm ký hiệu dạng sóng thích hợp trên đường dây đầu vào hoặc đầu ra.

Cách thứ hai là sử dụng ký hiệu cụ thể gồm một hình chữ nhật có chứa con số lấy từ đặc tính đầu vào/đầu ra theo cách dưới đây:

- a) Xoá bỏ các trục, nhưng gốc được chỉ ra bằng vạch thẳng đứng, ngắn, biểu diễn trục y
- b) Có thể đặt gốc trong hình chữ nhật ở vị trí sao cho đặc tính tạo ra việc sử dụng không gian sẵn có lớn nhất.

Xem ký hiệu S01268-S01271.

Áp dụng cho: S01267.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00246

Ký hiệu S01278 được sử dụng như sau:

Phía trái thể hiện đầu vào tín hiệu điều chế hoặc được điều chế.

Phía phải thể hiện đầu ra tín hiệu được điều chế hoặc giải điều chế.

Phía đáy thể hiện đầu vào của sóng mang nếu có yêu cầu.

Các ký hiệu tiêu chuẩn có thể đặt bên trong hoặc bên ngoài ký hiệu.

Áp dụng cho: S01278.

Tờ chú thích áp dụng A00247

Các đường đậm thể hiện các phần khác nhau của hệ thống liên kết phải được đặt theo cách sau:

Sang trái: từ phương tiện tác động mở hoặc đóng.

Sang phải: đến tiếp điểm chính và tiếp điểm phụ kết hợp.

Trên xuống dưới: Từ bộ khởi động ưu tiên mở.

Áp dụng cho: S00293.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00248

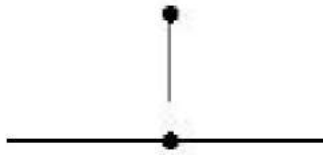
Với mục đích của bản vẽ hoặc sơ đồ, biểu diễn dạng đồ họa của một ống bất kỳ chỉ cần thể hiện các phần tử và chi tiết liên quan đến việc giải thích đúng và/hoặc cần thiết để chỉ ra việc đấu nối mạch điện.

Áp dụng cho: S00744, S00745, S00746, S00747, S00748, S00749, S00750, S00751, S00752, S00753, S00754, S00755, S00756, S00757, S00758, S00759, S00760, S00761, S00762, S00763, S00764, S00765, S00766, S00767, S00769, S00770, S00771, S00772, S00773, S00774.

Tờ chú thích áp dụng A00250

Ví dụ, xem Hình A00250 dưới đây.

Áp dụng cho: S00212.



Hình A00250

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00251

Đôi khi, việc chỉ ra mục đích của mỗi vị trí đóng cắt bằng cách thêm phần lờ vào sơ đồ vị trí là thuận lợi. Cũng có thể chỉ ra các giới hạn chuyển động của cơ cấu thao tác như chỉ ra trong các ví dụ ở Hình A00251 dưới đây.

Áp dụng cho: S00272.



Cơ cấu thao tác (ví dụ như tay quay) có thể chỉ quay từ vị trí 1 sang vị trí 4 và trở lại.



Cơ cấu thao tác có thể chỉ quay theo chiều kim đồng hồ



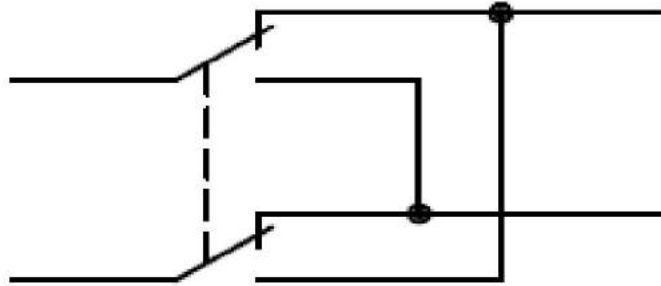
Cơ cấu thao tác có thể quay theo chiều kim đồng hồ mà không có giới hạn và có thể quay ngược chiều kim đồng hồ chỉ ở vị trí nằm giữa 3 và 1.

Hình A00251

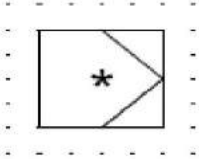
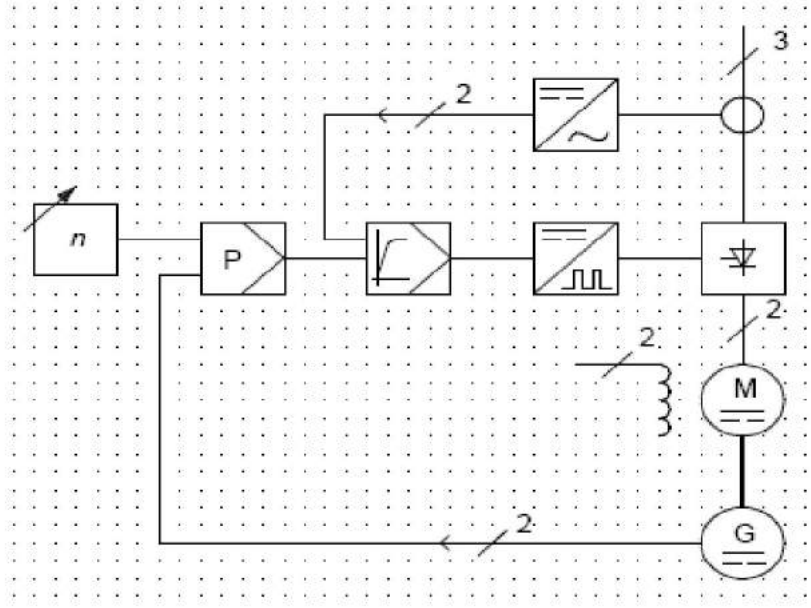
Tờ chú thích áp dụng A00254

Với sơ đồ mạch điện tương đương, xem Hình A00254 dưới đây.

Áp dụng cho: S00472, S01456.



Hình A00254 – Công tắc trung gian – Sơ đồ mạch điện tương đương

Số thứ tự	Ký hiệu	Mô tả
S00909		<p>Bộ điều khiển mạch vòng khép kín</p> <p>Dấu hoa thị phải được thay bằng (các) chữ cái hoặc đồ thị biểu thị đáp ứng chuyển đổi, hoặc được bỏ đi.</p> <p>Để chỉ ra bộ điều khiển mạch vòng hở, phải sử dụng ký hiệu chỉ có một đầu vào.</p> <p>Ví dụ:</p> 

Áp dụng cho: S00909.

Tờ chú thích áp dụng A00258

1 Giá trị bằng số của tần số hoặc dải tần số có thể được thêm vào bên phải ký hiệu.

Ví dụ "dòng điện xoay chiều, 50 Hz":

- Sử dụng ký hiệu S01403: <Ký hiệu S01403> 50 Hz
- Sử dụng ký hiệu S01404: AC 50 Hz

Ví dụ "dòng điện xoay chiều, dải tần từ 100 kHz đến 600 kHz":

- Sử dụng ký hiệu S01403: <Ký hiệu S01403> 100 kHz ... 600 kHz
- Sử dụng ký hiệu S01404: AC 100 kHz ... 600 kHz

2 Giá trị điện áp cũng có thể được thêm vào bên phải ký hiệu. Số pha và có trung tính có thể được chỉ ra ở bên trái ký hiệu.

Ví dụ "dòng điện xoay chiều: ba pha có trung tính, 400 V (230 V giữa pha và trung tính), 50 Hz"

(Xem thêm IEC 61293):

- Sử dụng ký hiệu S01403: 3/N <Ký hiệu S01403> 400/230 V 50 Hz
- Sử dụng ký hiệu S01404: 3/N AC 400/230 V 50 Hz

3 Nếu cần chỉ ra hệ thống theo ký hiệu thiết lập trong IEC 60364-3 thì ký hiệu tương ứng phải được thêm vào ký hiệu đó.

Ví dụ "dòng điện xoay chiều, ba pha, 50 Hz, hệ thống có một điểm nối đất trực tiếp và có trung tính riêng và các dây bảo vệ liên tục":

- Sử dụng ký hiệu S01403: 3/N/PE <Ký hiệu S01403> 50 Hz/ TN-S
- Sử dụng ký hiệu S01404: 3/N/PE AC 50 Hz/ TN-S

Áp dụng cho: S01403, S01404.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00259

Có thể chỉ ra điện áp ở bên phải ký hiệu và kiểu hệ thống ở bên trái.

Ví dụ "Hai dây dẫn có sợi dây ở giữa, 220/110 V":

- Sử dụng ký hiệu S01401 2/M <Ký hiệu S01401> 220/110 V
- Sử dụng ký hiệu S01404: 2/M DC 220/110 V

Áp dụng cho: S01401, S01402.

Tờ chú thích áp dụng A00260

Với các dải tần chưa xác định khác, xem ký hiệu S00073, S00074 và S00075.

Áp dụng cho: S01403.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00261

"Biến thiên" liên quan đến đại lượng gắn với cơ cấu được biểu diễn bằng ký hiệu đó, giá trị của nó tùy thuộc vào hệ số bên trong của cơ cấu.

"Điều chỉnh" liên quan đến đại lượng gắn với cơ cấu được biểu diễn bằng ký hiệu đó, giá trị của nó có thể được đặt hoặc điều khiển bằng phương tiện bên ngoài.

Áp dụng cho: S00081, S00082, S00083, S00084, S00085, S00086, S00088, S00089, S00090, S00091, S00092.

Tờ chú thích áp dụng A00262

Các đường chấm chấm được dùng để chỉ ra nội dung của ký hiệu được mô tả thực tế để dễ dàng hiểu và áp dụng nó.

Khi áp dụng ký hiệu, các đường này có thể được thay bằng dạng đường khác theo qui tắc áp dụng đối với việc chuẩn bị sơ đồ.

Áp dụng cho: S00024, S00026, S01391, S01392, S01393, S01396, S01397, S01398, S01399, S01400, S01414, S01415, S01458, S01459, S01460, S01461.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00263

Số lượng nửa đường tròn có thể thay đổi để phù hợp với ứng dụng.

Áp dụng cho: S00583.

Tờ chú thích áp dụng A00264

Ký hiệu S00019 được sử dụng nếu không cần xác định đầu nào của đường nối nằm ngang được nối vật lý với đường dây đến từ phía dưới.

Ký hiệu S01414 được sử dụng nếu yêu cầu xác định rõ ràng đầu nào của đường nối nằm ngang được nối vật lý với đường dây đến từ phía dưới.

Áp dụng cho: S01414.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00265

Phải thay dấu hoa thị bằng ký hiệu thiết bị liên quan.

Áp dụng cho: S01440, S01441, S01442.

Tờ chú thích áp dụng A00266

Vị trí dùng để lắp đặt bị ẩn có thể được mô tả bằng ký hiệu S01440, S01441 và S01442. Ví dụ ứng dụng, xem ký hiệu S01447.

Áp dụng cho: S01432, S01433, S01434, S01435, S01436, S01437, S01438, S01439, S01443, S01444, S01445, S01447.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00267

Chỉ thị về loại trạm cụ thể có thể được thêm vào bên cạnh ký hiệu, ví dụ: "AC/DC".

Áp dụng cho: S00389, S00390.

Tờ chú thích áp dụng A00268

Để có các loại cụ thể hơn về chuyển mạch phức hợp, thay ký hiệu chuyển mạch nói chung S00227 bằng chuyển mạch cụ thể hơn, ví dụ: S00253 để có chuyển mạch phức hợp thao tác bằng tay.

Áp dụng cho: S01454.

Tờ chú thích áp dụng A00269

1 Ký hiệu đồ họa dùng cho các phần tử logic nhị phân

IEC 60617 DB có chứa các ký hiệu đồ họa đã được phát triển để biểu diễn các hàm logic. Chúng cũng được thiết kế để biểu diễn thiết bị hoặc phối hợp các thiết bị có khả năng thực hiện các hàm này. Các ký hiệu này được chuẩn bị theo quan điểm ứng dụng về điện nhưng nhiều ký hiệu cũng được áp dụng cho thiết bị không điện, ví dụ thuộc khí nén, thủy lực hoặc cơ khí.

2 Lưu ý chung

2.1 Để có giải thích về "trạng thái logic", "mức logic", v.v..., xem 7.1.4.1.1 của IEC 61082-1.

2.2 Ký hiệu 0 và 1 được sử dụng để nhận biết hai trạng thái logic của biến nhị phân. Các trạng thái này được đề cập là trạng thái 0 và trạng thái 1.

2.3 Biến nhị phân có thể tương đương với bất kỳ đại lượng nào trong đó có thể xác định hai dải khác nhau. Các dải khác nhau này được đề cập như các mức logic và được biểu thị là H (cao) và L (thấp). H được sử dụng để biểu thị mức logic giá trị số học dương hơn và L được sử dụng để biểu thị mức logic giá trị số học ít dương hơn.

2.4 Trong trường hợp hệ thống có các trạng thái logic tương đương với các đại lượng khác của đại lượng vật lý (ví dụ, xung dương hoặc xung âm, có hoặc không có xung) thì có thể sử dụng H và L để biểu diễn các đại lượng này hoặc thay bằng các ký hiệu phù hợp hơn.

3 Giải thích các thuật ngữ

Để dễ dàng hiểu các mô tả về phần tử logic nhị phân, cần định nghĩa ba thuật ngữ.

3.1 "Trạng thái logic bên trong" mô tả trạng thái logic được giả thiết là tồn tại bên trong hình bao ký hiệu tại đầu vào hoặc đầu ra.

3.2 "Trạng thái logic bên ngoài" mô tả trạng thái logic được giả thiết là tồn tại bên ngoài hình bao ký hiệu:

- trên đường dây đầu vào ở trước ký hiệu tiêu chuẩn bên ngoài bất kỳ tại đầu vào đó, hoặc
- trên đường dây đầu ra nằm ngoài ký hiệu tiêu chuẩn bên ngoài bất kỳ tại đầu ra đó.

3.3 "Mức logic" mô tả đại lượng vật lý được giả thiết để biểu diễn trạng thái logic của biến nhị phân (xem điều 2.2 và 2.3). Để minh họa xem Hình A00269a dưới đây.

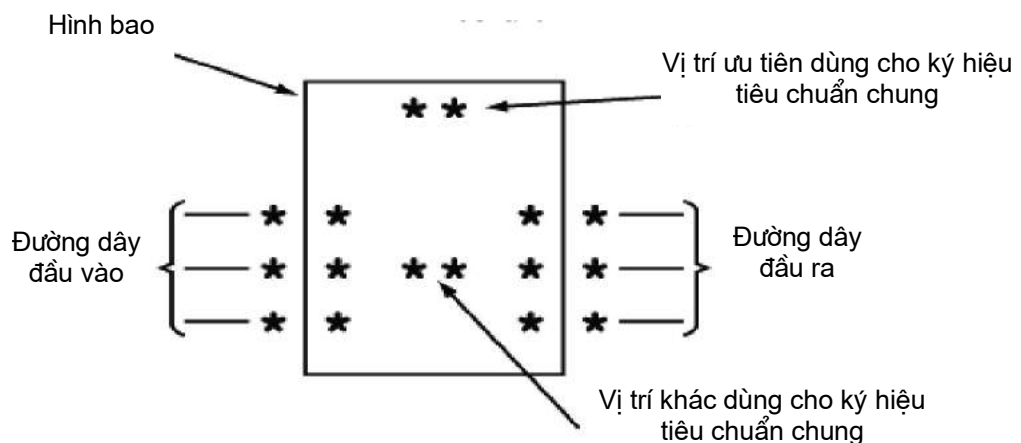


Hình A00269a

4 Thành phần cấu tạo của ký hiệu – Kết cấu của ký hiệu

4.1 Một ký hiệu bao gồm hình bao hoặc kết hợp các hình bao với nhau có một hoặc nhiều ký hiệu tiêu chuẩn. Ứng dụng của các ký hiệu đòi hỏi thêm sơ đồ thể hiện đường dây đầu vào và đầu ra. Để minh họa, xem Hình A00269b dưới đây. Mỗi dấu hoa thị (*) biểu thị các vị trí có thể của ký hiệu tiêu chuẩn liên quan đến đầu vào và đầu ra.

Khi và chỉ khi chức năng của một phần tử được xác định hoàn toàn bằng ký hiệu tiêu chuẩn kết hợp với đầu vào và/hoặc đầu ra của nó thì không cần ký hiệu tiêu chuẩn chung.



Hình A00269b

4.2 Thông tin bổ sung chung có thể có trong hình bao ký hiệu như mô tả trong IEC 61082-1.

4.3 Thông tin không được tiêu chuẩn hoá trong tiêu chuẩn này liên quan đến đầu vào [đầu ra] cụ thể có thể được chỉ ra trong dấu ngoặc vuông bên trong hình bao sát với đầu vào [đầu ra] liên quan và ở sau [trước] ký hiệu tiêu chuẩn bất kỳ đặt vào đầu vào [đầu ra] như chỉ ra trong ký hiệu.

Thông tin bổ sung liên quan đến hàm logic nói chung của phần tử có thể được chỉ ra trong dấu ngoặc vuông bên trong hình bao.

4.4 Tất cả các đầu ra của phần tử được biểu diễn bằng ký hiệu đơn lẻ không bị chia nhỏ luôn có trạng thái logic bên trong giống nhau, được xác định bằng chức năng của phần tử trừ khi được chỉ ra khác

TCVN 7922 : 2008

bằng ký hiệu tiêu chuẩn kết hợp hoặc bằng phần gán bên trong hình bao ký hiệu. Việc chia nhỏ ký hiệu và các ký hiệu tiêu chuẩn được đề cập ở đây gồm có các ký hiệu được thể hiện rõ ràng và các ký hiệu chỉ được đề cập theo qui tắc đơn giản của điều 6.3.

4.5 Ở một số hình vẽ, các chữ cái viết thường, không thuộc ký hiệu, được chỉ ra ở bên ngoài hình bao chỉ để xác định đầu vào [đầu ra] như đề cập trong bản mô tả.

4.6 Các ký hiệu và bản mô tả trong tiêu chuẩn này được thiết kế đối với luồng tín hiệu từ trái sang phải. Nếu ký hiệu được dùng cho luồng tín hiệu từ phải sang trái thì điều này phải được chỉ ra rõ ràng trong bản mô tả ký hiệu hoặc được chỉ ra trong bản thân ký hiệu.

Khi giải thích một ký hiệu, cần giả thiết rằng đầu nối được chỉ ra bên trái theo hướng đọc bình thường của phần gán bên trong ký hiệu là đầu vào còn đầu nối được chỉ ra ở bên phải là đầu ra, trừ khi được chỉ ra theo cách khác. Các đầu vào cũng có thể được chỉ ra ở bên phải và đầu ra ở bên trái nếu nó hỗ trợ việc bố trí bản vẽ hoặc chuyển kết cấu thiết bị tốt hơn.

Chiều của luồng tín hiệu phải được đề cập hoặc chỉ ra rõ ràng. Có thể có chỉ thị rõ ràng bằng cách sử dụng các ký hiệu tiêu chuẩn vốn đã chỉ ra chiều luồng tín hiệu (ví dụ như ký hiệu tiêu chuẩn xác định chỉ dùng cho đầu vào hoặc chỉ dùng cho đầu ra hoặc ký hiệu tiêu chuẩn chung chỉ ra chiều luồng tín hiệu) hoặc bằng các ký hiệu khác trên sơ đồ mà được nối với đầu nối.

Nếu chiều luồng tín hiệu trên đường dây bị gián đoạn không hiển nhiên thì đường dây đó phải được đánh dấu bằng đầu mũi tên (ký hiệu S00099) chỉ theo chiều luồng tín hiệu hoặc có ký hiệu dùng cho luồng tín hiệu hai chiều (ký hiệu S01547), áp dụng bất kỳ. Đầu mũi tên không được chạm vào hình bao hoặc ký hiệu tiêu chuẩn khác bất kỳ. Ví dụ, xem ký hiệu S01599.

Áp dụng cho: S01463, S01464, S01465.

Tờ chú thích áp dụng A00270

Tỷ lệ chiều dài/chiều rộng của hình bao là tùy ý. Để kết hợp các hình bao, xem A00271.

Áp dụng cho: S01463, S01464, S01465.

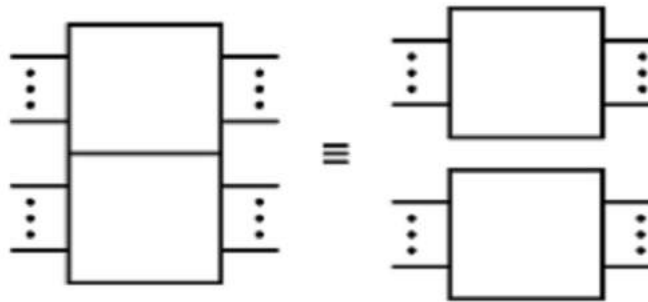
Tờ chú thích áp dụng A00271

Sử dụng và kết hợp các hình bao

1 Để giảm khoảng cách yêu cầu đối với sơ đồ biểu diễn nhóm các phần tử kết hợp, các hình bao của các phần tử có thể được nối với nhau hoặc gắn với nhau với điều kiện phải tuân thủ các qui tắc dưới đây.

1.1 Không có liên kết logic giữa các phần tử này khi đường thẳng chung của các kích thước này theo chiều luồng tín hiệu. Để minh họa, xem Hình A00271a dưới đây.

CHÚ THÍCH: Qui tắc này không cần thiết áp dụng cho các dây trong đó luồng tín hiệu có hai hoặc nhiều hướng, ví dụ, được chỉ ra bằng khối điều khiển chung, phần tử đầu ra chung hoặc ký hiệu ràng buộc.



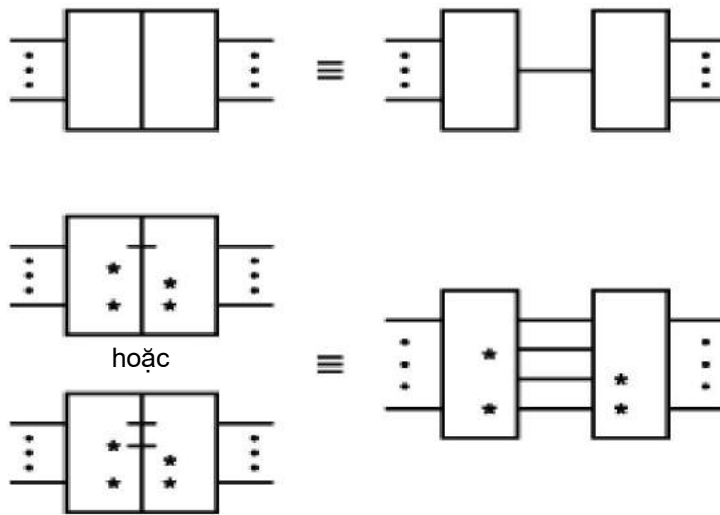
Hình A00271a

1.2 Có ít nhất một dây nối logic giữa các phần tử nếu đường thẳng chung của hai hình bao vuông góc với chiều của luồng tín hiệu.

Vì các khối điều khiển chung không phải là các phần tử nên không có dây nối logic đến hoặc từ khối điều khiển chung đã có trừ các dây nối đến dây gắn cùng và các mối nối được chỉ ra rõ ràng.

Có thể chỉ ra từng dây nối bằng các ký hiệu tiêu chuẩn ở một hoặc cả hai phía của đường thẳng chung. Nếu có khả năng gây nhầm lẫn về số lượng các dây nối logic thì có thể sử dụng ký hiệu dây nối bên trong (ký hiệu S01475).

Nếu không chỉ ra các chỉ thị nào ở cả hai phía của đường thẳng chung thì giả thiết là chỉ có dây nối logic. Để minh họa, xem Hình A00271b dưới đây.



Mỗi dấu hoa thị biểu thị một vị trí dùng cho ký hiệu tiêu chuẩn

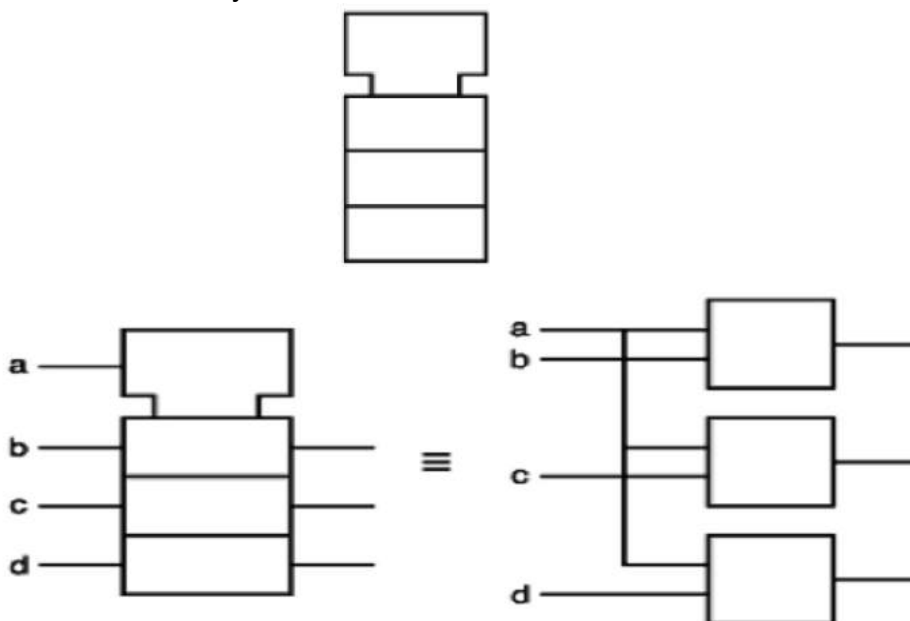
Hình A00271b

2 Có thể sử dụng khối điều khiển chung cùng với một dãy các phần tử liên quan làm điểm bố trí đầu vào hoặc đầu ra kết hợp với hai phần tử của dãy trở lên, hoặc không có phần tử nào của dãy. Các đầu vào và đầu ra này phải được gán nếu thích hợp.

2.1 Nếu đầu vào được chỉ ra ở khối điều khiển chung là đầu vào gây ảnh hưởng theo ký hiệu ràng buộc (xem A00276) thì nó chỉ được nối như đầu vào đến các phần tử của dãy trong đó có số nhận biết. Nếu đầu vào được chỉ ra ở khối điều khiển chung không phải đầu vào gây ảnh hưởng theo ký hiệu ràng buộc thì nó là đầu vào chung hoặc ảnh hưởng lên tất cả các phần tử của dãy.

Khối điều khiển chung được đặt trên một đầu của dãy các phần tử liên quan.

Trừ khi có chỉ thị khác, phần tử cạnh khối điều khiển chung được giả thiết là phần tử bậc thấp nhất. Để minh họa, xem A00271c dưới đây.



Hình A00271c

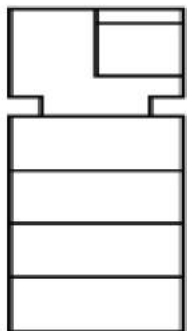
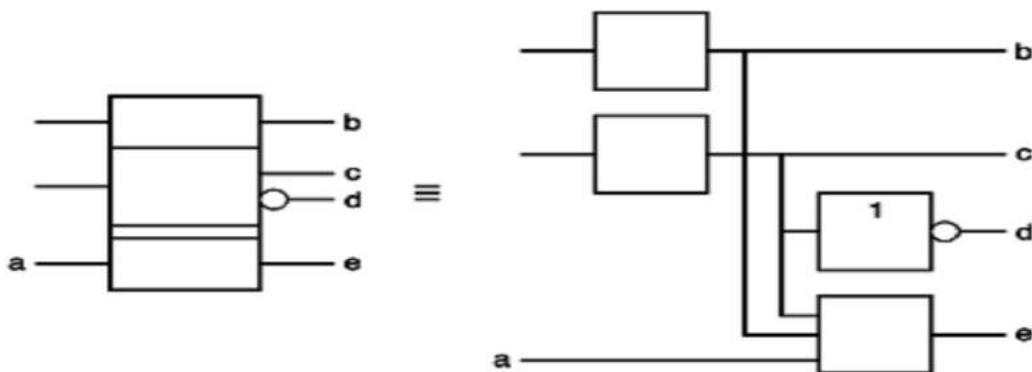
2.2 Đầu ra chung, phụ thuộc vào tất cả các phần tử của dây, có thể được chỉ ra là đầu ra của phần tử đầu ra chung. Trong trường hợp phần tử của dây bất kỳ có hai đầu ra trở lên thì có thể sử dụng phần tử đầu ra chung chỉ khi các đầu ra này luôn có cùng trạng thái logic bên trong. Có một dây nối bên trong từ từng phần tử đến phần tử đầu ra chung nhưng các dây nối này không được chỉ ra. Ngoài ra, phần tử đầu ra chung có thể có các đầu vào khác và chúng phải được chỉ ra rõ ràng. Chức năng của phần tử đầu ra chung phải được thể hiện.

Mỗi đầu vào của phần tử đầu ra chung ứng với đầu ra của dây có cùng trạng thái logic bên trong như đầu ra đó.

Phần tử đầu ra chung được thể hiện

- bên trong khối điều khiển chung hoặc
- ở cuối dây, đối diện với khối điều khiển chung nếu có một khối.

Trong trường hợp thích hợp để chỉ ra dây phần tử đầu ra chung, chỉ cần thể hiện đường thẳng kép một lần. Để minh họa, xem Hình A00271d dưới đây.



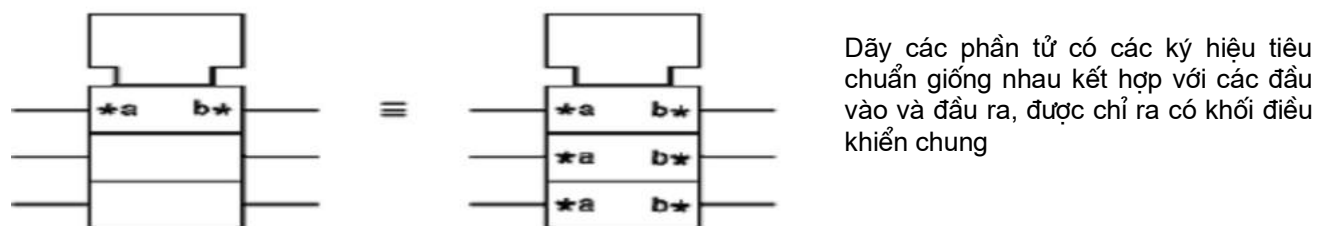
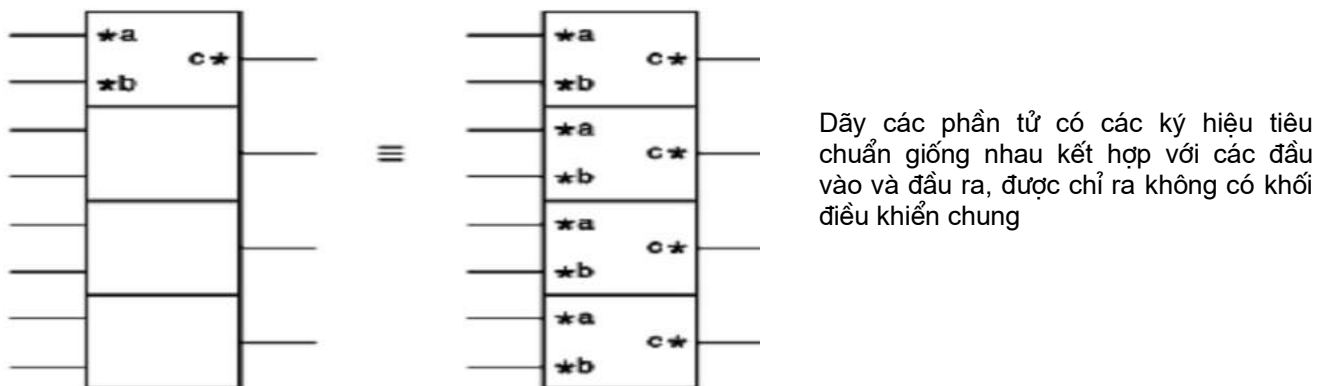
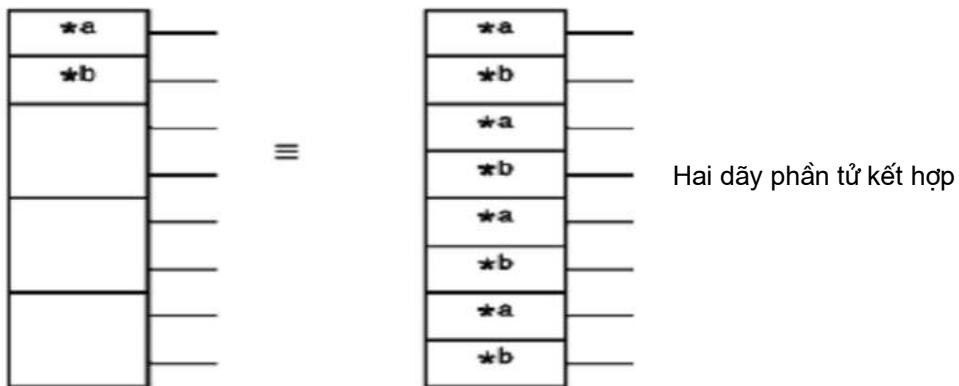
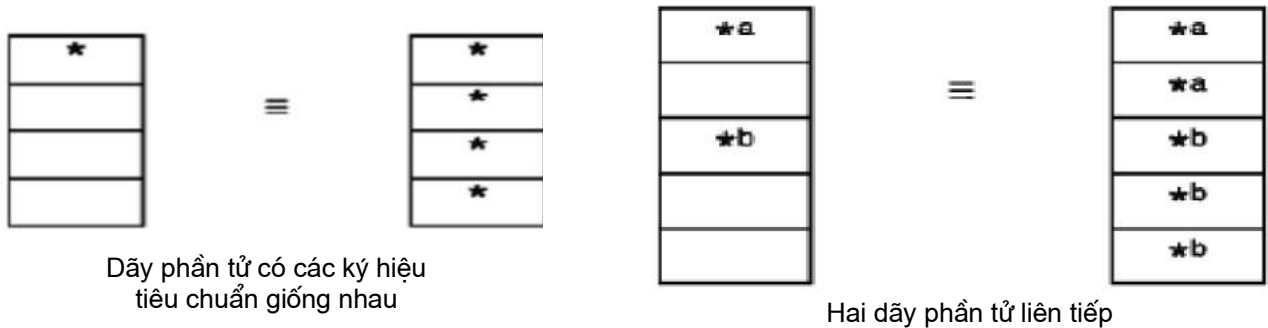
Dây có phần tử đầu ra chung bên trong khối điều khiển chung



Dây có hai phần tử đầu ra chung

Hình A00271d

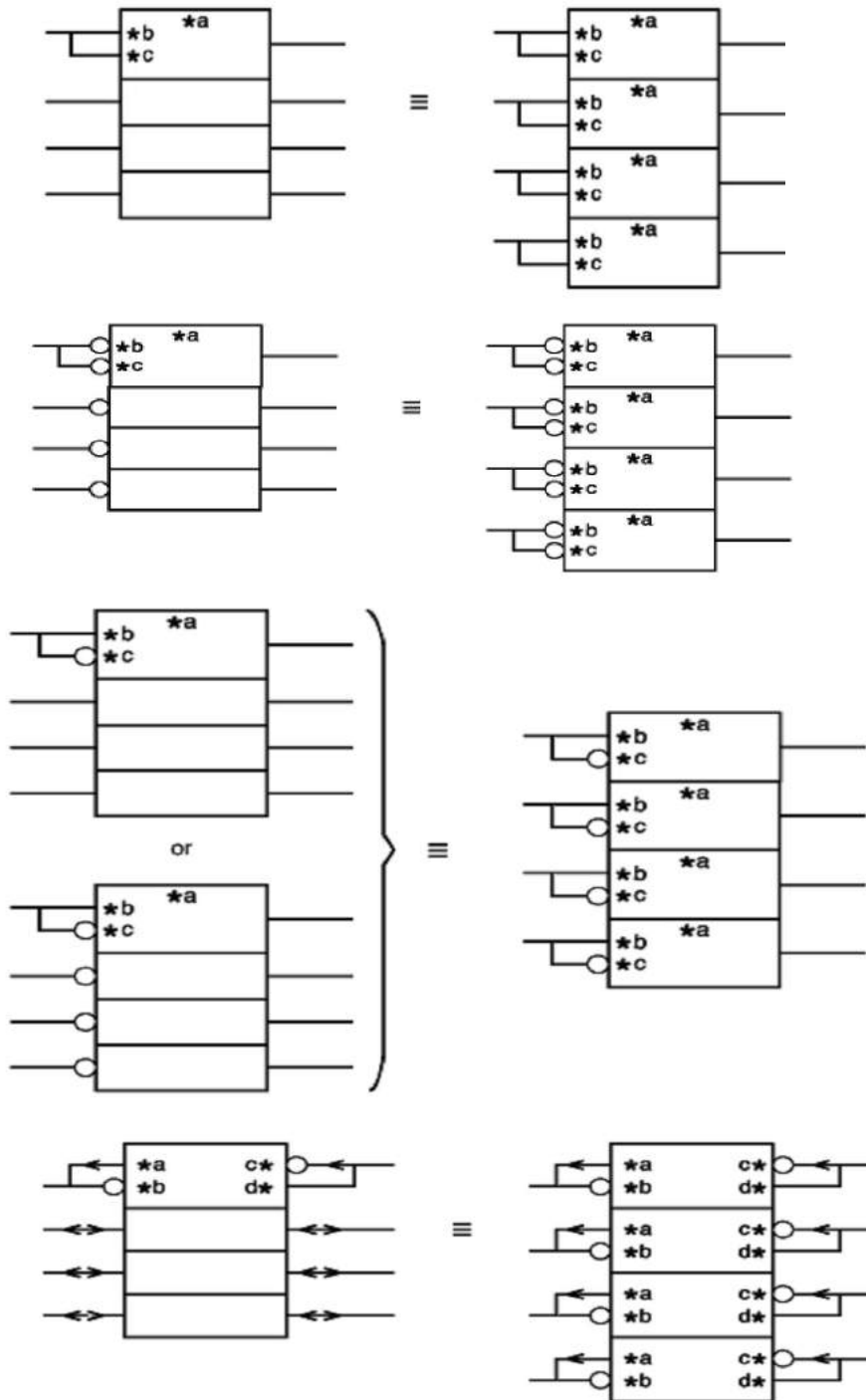
3 Để biểu diễn dãy phần tử có cùng các ký hiệu tiêu chuẩn, chỉ ra các ký hiệu bên trong hình bao chỉ ở hình bao đầu tiên là đủ miễn là không gây nhầm lẫn. Tương tự, trong trường hợp mỗi dãy các phần tử có chứa một số dãy con giống nhau, chỉ ra dãy con đầu tiên đầy đủ và biểu diễn từng dãy con khác bằng hình bao đơn giản là đủ. Giả thiết rằng số đầu vào [đầu ra] gây ảnh hưởng xác định theo nghĩa ký hiệu ràng buộc và theo nghĩa đầu vào [đầu ra] bị ảnh hưởng bằng cách đó, khác nhau với từng phần tử của dãy (để minh họa nội dung này, xem A00277). Xem thêm phần đơn giản hoá khi sử dụng ký hiệu ràng buộc. Để minh họa, xem Hình A00271e dưới đây.



Hình A00271e

4 Nếu trong dãy các phần tử giống nhau được đơn giản hoá, sơ đồ biểu diễn chức năng của đầu nối yêu cầu hai hoặc nhiều đường dây nối với nhau bên ngoài hình bao thì chỉ các đường dây này chỉ với phần tử thứ nhất và biểu diễn chúng với từng phần tử đơn giản hoá bằng một đường dây là đủ. Ký hiệu bên ngoài hình bao chung cho tất cả các đường dây nối với nhau phải được chỉ ra với một đường dây này. Ký hiệu bên ngoài hình bao không chung cho tất cả các đường dây nối với nhau có thể được bỏ đi hoặc thể hiện cách đặt thích hợp nhất.

Để minh họa, xem Hình A00271f dưới đây.



Hình A00271f

Áp dụng cho: S01463, S01464, S01465, S01587, S01596.

Tờ chú thích áp dụng A00272

Ký hiệu xác định mối quan hệ giữa trạng thái logic bên trong và trạng thái logic bên ngoài hoặc mức.

Nếu ký hiệu không được thể hiện ở đầu vào hoặc đầu ra thì giả thiết rằng trạng thái logic bên trong ứng với

- trạng thái logic bên ngoài trong sơ đồ sử dụng ký hiệu dùng cho phần tử phủ định logic hoặc
- mức logic H trong sơ đồ sử dụng ký hiệu dùng cho cực tính logic. Ở dạng sơ đồ này, trạng thái logic bên ngoài không tồn tại.

Ký hiệu dùng cho phần tử phủ định logic và cực tính logic không được sử dụng cùng nhau trên cùng sơ đồ, trừ khi các đầu nối bên trong có phần tử phủ định logic được chỉ ra trên sơ đồ sử dụng ký hiệu dùng cho cực tính logic. Xem ký hiệu S01809 và S01478.

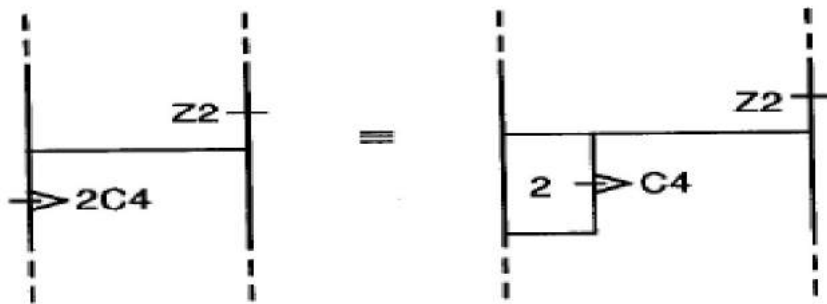
Xem thêm IEC 61082.

Áp dụng cho: S01466, S01467, S01468, S01469, S01470, S01471, S01472, S01473, S01474.

Tờ chú thích áp dụng A00273

Đấu nối bên trong là việc nối bên trong phần tử logic. Khả năng ký hiệu hoá việc đấu nối này là hữu ích để chỉ ra mối quan hệ logic giữa các phần tử có hình bao kết hợp. Trong nhiều ứng dụng, việc sử dụng các ký hiệu để chỉ ra chức năng của các phần tử phức hợp cũng thuận tiện. Trong các trường hợp này, ký hiệu ràng buộc (xem A00276 và A00277) cần được sử dụng để xác định ảnh hưởng của đầu vào và đầu ra bên trong bất kỳ.

Áp dụng cho: S01475, S01476, S01477, S01478, S01479, S01480, S01481, S01482, S01483, S01484, S01485, S01486, S01487, S01488, S01489, S01490, S01809.



Tờ chú thích áp dụng A00274

Nếu các ký hiệu giống nhau được thể hiện ở hai hoặc nhiều đầu vào để chỉ ra chức năng của các đầu vào đó thì giả thiết đầu vào có quan hệ "hoặc". Ví dụ, xem ký hiệu S01664.

Áp dụng cho: S01503, S01504, S01505, S01506, S01507, S01508, S01509, S01510, S01511, S01512, S01513, S01514, S01519, S01520, S01521, S01522, S01526, S01527, S01530, S01532, S01533, S01536, S01543, S01544, S01545.

Tờ chú thích áp dụng A00275

10 Mối nối không logic và bộ chỉ thị luồng tín hiệu kéo xuống và kéo lên bên trong

10.1 Ký hiệu S01748 đến S01751 có thể được sử dụng để biểu thị đầu vào hoặc đầu ra mang tín hiệu analog hoặc digital tương ứng.

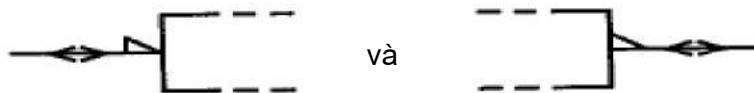
10.2 Với đầu vào cung cấp điện áp, sử dụng ký hiệu S01753.

10.3 Nói chung, chiều của luồng tín hiệu bên trong ký hiệu đi từ trái sang phải và từ trên xuống dưới. Nếu không duy trì được qui tắc này và chiều của luồng tín hiệu không hiển nhiên thì đường tín hiệu cần được đánh dấu mũi tên chỉ theo hướng của luồng tín hiệu. Các mũi tên này không được chạm vào hình bao hoặc ký hiệu tiêu chuẩn bất kỳ. Ví dụ, xem ký hiệu S01599.

Luồng tín hiệu hai chiều

CHÚ THÍCH 1: Ví dụ sử dụng, xem ký hiệu S01603.

CHÚ THÍCH 2: Trên đường nối có luồng tín hiệu hai chiều, ký hiệu dùng cực tính logic bất kỳ cần chỉ về bên phải hoặc hướng xuống dưới, ví dụ:



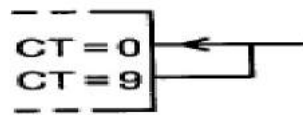
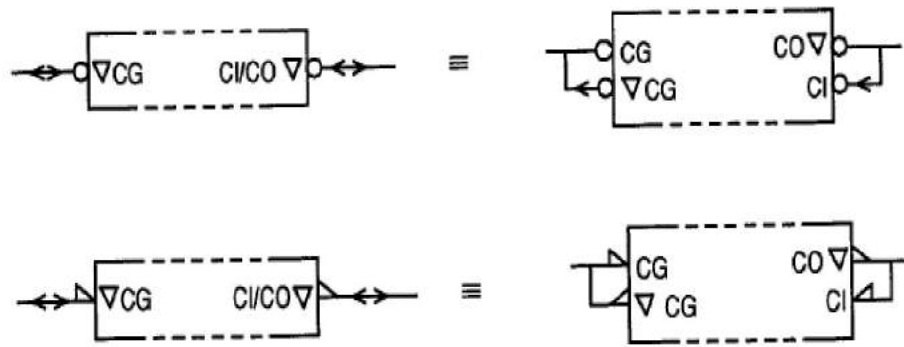
CHÚ THÍCH 3: Trong một số trường hợp, có cực tính logic khiến cho việc sử dụng ký hiệu luồng tín hiệu hai chiều là không cần thiết, ví dụ:



CHÚ THÍCH 4: Không được chỉ ra luồng tín hiệu hai chiều trên một đường dây đầu vào-đầu ra.

- nếu chỉ thị phủ định hoặc cực tính là khác nhau đối với các chức năng đầu vào và đầu ra (trừ khi được phép ở 6.4) hoặc
- nếu gán chức năng đầu vào và đầu ra là khác nhau và có khả năng gây nhầm lẫn liên quan đến phần nào gán cho đầu vào và phần nào gán cho đầu ra.

Minh họa



Trong trường hợp này, không được thể hiện luồng tín hiệu hai chiều trên một đường dây vì có khả năng nhầm lẫn.

Áp dụng cho: S01547, S01548.

Ký hiệu ràng buộc

1 Giải thích chung

Ký hiệu ràng buộc là phương tiện biểu thị quan hệ giữa các đầu vào, giữa các đầu ra hoặc giữa đầu vào và đầu ra, mà không thực sự chỉ ra tất cả các phần tử và các liên kết bao gồm.

CHÚ THÍCH: Ngoài việc sử dụng trong các phần tử phức, không nên sử dụng ký hiệu ràng buộc để thay các ký hiệu cho các phần tử kết hợp.

Thông tin mà ký hiệu ràng buộc cung cấp bổ sung cho thông tin mà ký hiệu tiêu chuẩn cung cấp đối với chức năng của phần tử.

Theo qui ước đối với ký hiệu ràng buộc, sử dụng thuật ngữ "gây ảnh hưởng" và "bị ảnh hưởng". Trong trường hợp không có bằng chứng là đầu vào nào phải được xem là đầu vào gây ảnh hưởng hay bị ảnh hưởng (ví dụ, nếu chúng ở quan hệ "và"), thì có thể chọn lựa theo cách nào tiện lợi.

Trong một số phần tử phức tạp, đầu ra có thể có ảnh hưởng đến đầu vào và các đầu ra khác. Để đơn giản, nội dung của phần 2 và 3 chỉ đề cập đến "đầu vào gây ảnh hưởng" nhưng cần hiểu rằng ký hiệu giải khuyến cáo cũng áp dụng cho đầu ra gây ảnh hưởng.

2 Qui ước

Ký hiệu ràng buộc thường xác định quan hệ giữa các trạng thái logic bên trong. Tuy nhiên, trong trường hợp của đầu ra 3 trạng thái, các đầu ra thụ động kéo xuống, đầu ra thụ động kéo lên và đầu ra mạch hở (ký hiệu S01493 đến S01498), ràng buộc "cho phép" xác định mối quan hệ giữa các trạng thái logic bên trong của đầu vào gây ảnh hưởng và trạng thái bên ngoài của đầu ra bị ảnh hưởng.

- ứng dụng ký hiệu ràng buộc được hoàn thành bằng cách:
- gán đầu vào gây ảnh hưởng lên các đầu vào khác hoặc gán lên đầu ra ký hiệu chữ cái riêng biểu thị quan hệ bao hàm, tiếp sau là số nhận biết và
- gán từng đầu vào hoặc đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào gây ảnh hưởng với số giống như vậy.

Nếu phần bù của trạng thái logic bên trong của đầu vào [đầu ra] ảnh hưởng là thành phần gây ảnh hưởng thì phải đặt dấu gạch ngang trên số nhận biết tại đầu vào [đầu ra] bị ảnh hưởng.

CHÚ THÍCH: Ví dụ về sử dụng, xem ký hiệu S01669. Để tránh sử dụng dấu gạch ngang trong kỹ thuật, xem ghi chú của ký hiệu S01691.

Nếu đầu vào hoặc đầu ra bị ảnh hưởng yêu cầu gán để biểu thị ảnh hưởng mà nó có lên phần tử thì phần gán này phải đặt sau số nhận biết của đầu vào gây ảnh hưởng.

Nếu đầu vào hoặc đầu ra bị ảnh hưởng bởi hai đầu vào gây ảnh hưởng trở lên thì các số nhận biết của từng đầu vào gây ảnh hưởng phải có trong phần gán của đầu vào bị ảnh hưởng, được cách bởi dấu phẩy.

Trật tự từ trái sang phải của các số nhận biết này giống như thứ tự về mối quan hệ gây ảnh hưởng (xem thêm phần 25).

Hai đầu vào gây ảnh hưởng được gán các chữ cái khác nhau không được có cùng số nhận biết trừ khi một trong các chữ cái là A (xem phần 23).

Nếu hai đầu vào gây ảnh hưởng có cùng chữ cái giống nhau và số nhận biết giống nhau thì chúng có mối quan hệ "hoặc" với nhau.

Nếu việc gán biểu thị chức năng của các đầu vào hoặc đầu ra bị ảnh hưởng là số (ví dụ, đầu ra của bộ mã) thì số nhận biết cần kết hợp với cả đầu vào gây ảnh hưởng và đầu vào hoặc đầu ra bị ảnh hưởng phải được thay bằng ký tự khác được chọn để tránh nhầm lẫn, ví dụ dùng chữ cái Hy Lạp.

Đầu vào gây ảnh hưởng chỉ ảnh hưởng đến các đầu vào bị ảnh hưởng tương ứng và đầu ra của ký hiệu.

3 Kiểu ràng buộc

Các kiểu ràng buộc dưới đây được xác định.

Ràng buộc "và", "hoặc" và "phủ định" được sử dụng để biểu thị mối quan hệ Boolean giữa đầu vào và/hoặc đầu ra.

Ràng buộc "liên kết" được sử dụng để chỉ ra rằng đầu vào hoặc đầu ra áp đặt trạng thái logic lên một hoặc nhiều đầu vào và/hoặc đầu ra khác.

Ràng buộc "truyền" được sử dụng để chỉ ra đường truyền có điều khiển giữa các cổng bị ảnh hưởng. Ràng buộc "điều khiển" được sử dụng để xác định đầu vào đếm thời gian hoặc đầu vào xung nhịp thời gian của phần tử liên tiếp và để chỉ ra đầu vào nào bị điều khiển.

Ràng buộc "đặt" và "đặt lại" được sử dụng để xác định trạng thái logic bên trong của phần tử hai trạng thái ổn định RS khi các đầu vào R và S cùng ở trạng thái bên trong là 1.

Ràng buộc "cho phép" được sử dụng để nhận biết đầu vào cho phép và chỉ ra đầu vào và/hoặc đầu ra nào được điều khiển bởi nó (ví dụ, đầu vào nào có điều kiện trở kháng cao).

Ràng buộc "chế độ" được sử dụng để nhận biết đầu vào chọn chế độ làm việc của phần tử và chỉ ra đầu vào và/hoặc đầu ra phụ thuộc vào chế độ đó.

Ràng buộc "địa chỉ" được sử dụng để nhận biết các đầu vào địa chỉ của bộ nhớ.

Bảng 1 liệt kê các Ràng buộc khác nhau và tóm tắt các ảnh hưởng của chúng. Các định nghĩa chi tiết hơn có trong A00277 đến A00289 cùng với các minh họa cho nội dung của chúng.

Trong các bản minh họa này, các ký hiệu chung dưới đây được sử dụng.

TCVN 7922 : 2008

S01566 đến S01578; S01607; S01610; S01623; S01626 đến S01629; S01636 đến S01643; S01655; S01674 và S01675; S01678 đến S01682; S01685 đến S01687; S01706 đến S01710; S01723.

Trong Bảng 1, từ "tác động" nghĩa là:

- đầu vào gây ảnh hưởng có ảnh hưởng bình thường đã xác định của nó lên chức năng của phần tử;
- đầu ra bị ảnh hưởng có trạng thái logic bên trong được xác định bởi chức năng của phần tử.

Áp dụng cho: S01550, S01551, S01552, S01553, S01554, S01555, S01556, S01557, S01558, S01559, S01560, S01561, S01562, S01563, S01564, S01565, S01766, S01767, S01773, S01774, S01775, S01776, S01777, S01810, S01811.

Bảng 1

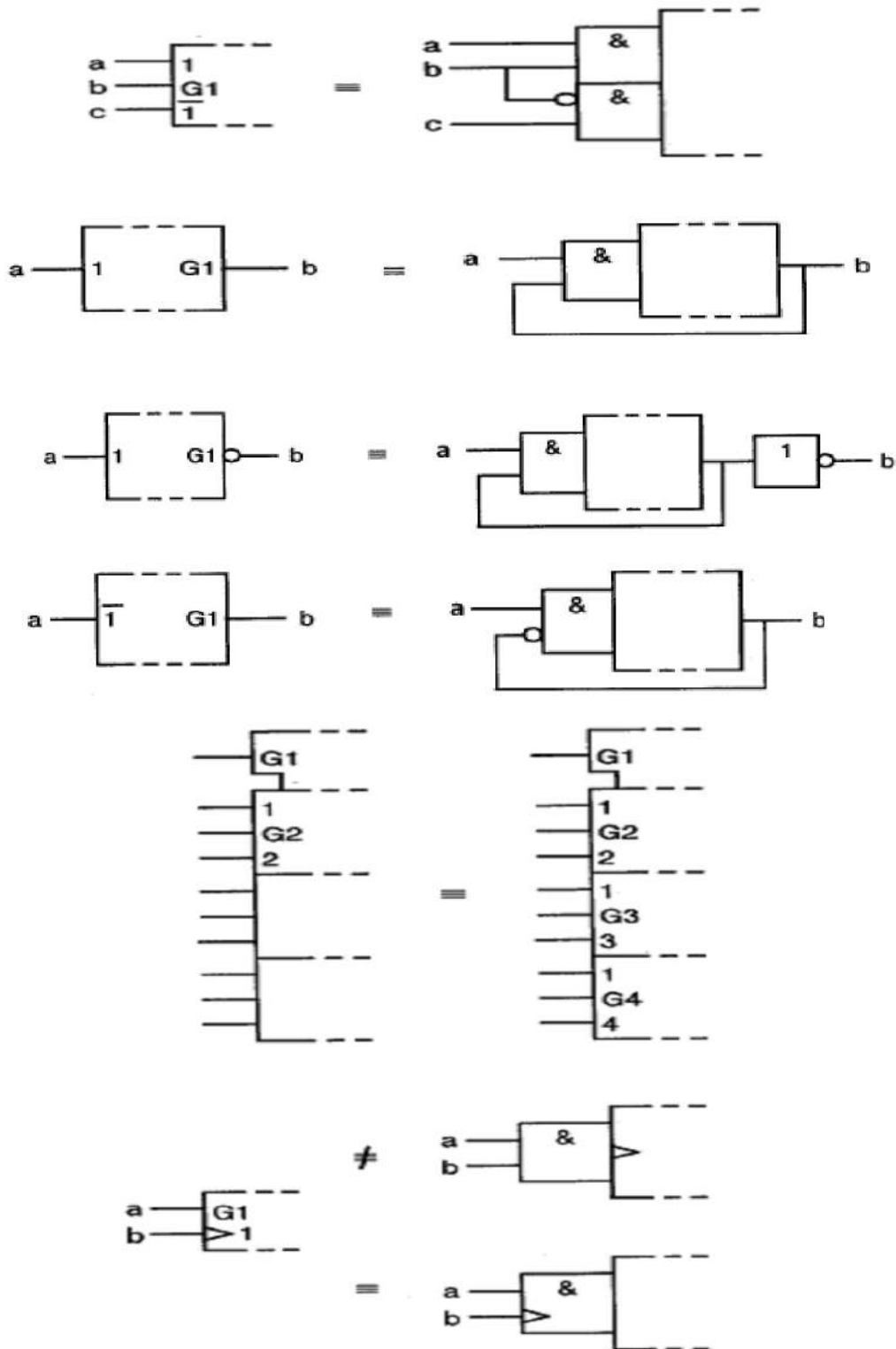
Loại Ràng buộc	Ký hiệu bằng chữ	Ảnh hưởng lên đầu vào hoặc đầu ra bị ảnh hưởng nếu đầu vào gây ảnh hưởng ở:		Xem từ chú thích
		Trạng thái 1	Trạng thái 0	
Địa chỉ	A	Cho phép hoạt động (chọn địa chỉ)	Ngăn ngừa hoạt động (không chọn địa chỉ)	A00287
Điều khiển	C	Cho phép hoạt động	Ngăn ngừa hoạt động	A00282
Cho phép	EN	Cho phép hoạt động	<ul style="list-style-type: none"> – Ngăn ngừa hoạt động của đầu vào bị ảnh hưởng – Áp đặt điều kiện trở kháng cao bên ngoài lên mạch hở và đầu ra 3 trạng thái (trạng thái bên trong của đầu ra 3 trạng thái không bị ảnh hưởng) – Áp đặt mức L trở kháng cao lên đầu ra kéo xuống thụ động và mức H trở kháng cao lên đầu ra kéo lên thụ động – Áp đặt trạng thái 0 lên các đầu ra khác. 	A00284
Và	G	Cho phép hoạt động	áp đặt trạng thái 0	A00277
Chế độ	M	Cho phép hoạt động (chọn chế độ)	Ngăn ngừa hoạt động (chế độ không được chọn)	A00285
Phủ định	N	Trạng thái bù	Không ảnh hưởng	A00279
Đặt lại	R	Đầu ra bị ảnh hưởng tác động trở lại khi $S = 0, R = 1$	Không ảnh hưởng	A00283
Đặt	S	Đầu ra bị ảnh hưởng tác động trở lại khi $S = 1, R = 0$	Không ảnh hưởng	A00283
Hoặc	V	Áp đặt trạng thái 1	Cho phép hoạt động	A00278
Truyền dẫn	X	Đường truyền được thiết lập	Không thiết lập đường truyền	A00281
Liên kết	Z	Áp đặt trạng thái 1	Áp đặt trạng thái 0	A00280

CHÚ THÍCH: Đầu vào [đầu ra] bị ảnh hưởng mang số nhận biết có gạch ngang bị ảnh hưởng bởi trạng thái logic của đầu vào gây ảnh hưởng là phần bù của nó được chỉ ra trong bảng trên.

Tờ chú thích áp dụng A00277

Mỗi đầu vào [đầu ra] bị ảnh hưởng bởi đầu vào G_m [đầu ra G_m] có mối quan hệ "và" với đầu vào G_m [đầu ra G_m] này.

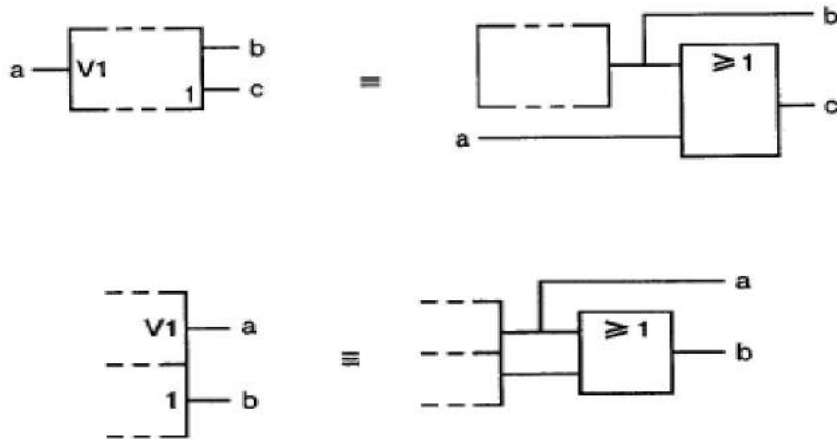
Minh họa



Áp dụng cho: S01810, S01811

Tờ chú thích áp dụng A00278

Minh họa



Áp dụng cho: S01550, S01551

Tờ chú thích áp dụng A00279

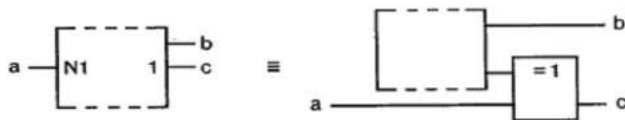
Ràng buộc "phủ định" (Ràng buộc N)

Mỗi đầu vào [đầu ra] bị ảnh hưởng bởi đầu vào Nm [đầu ra Nm] chỉ ở mối quan hệ "hoặc" với đầu vào Nm [đầu ra Nm] này.

Minh họa

Nếu $a = 0$ thì $c = b$

Nếu $a = 1$ thì $c = b$



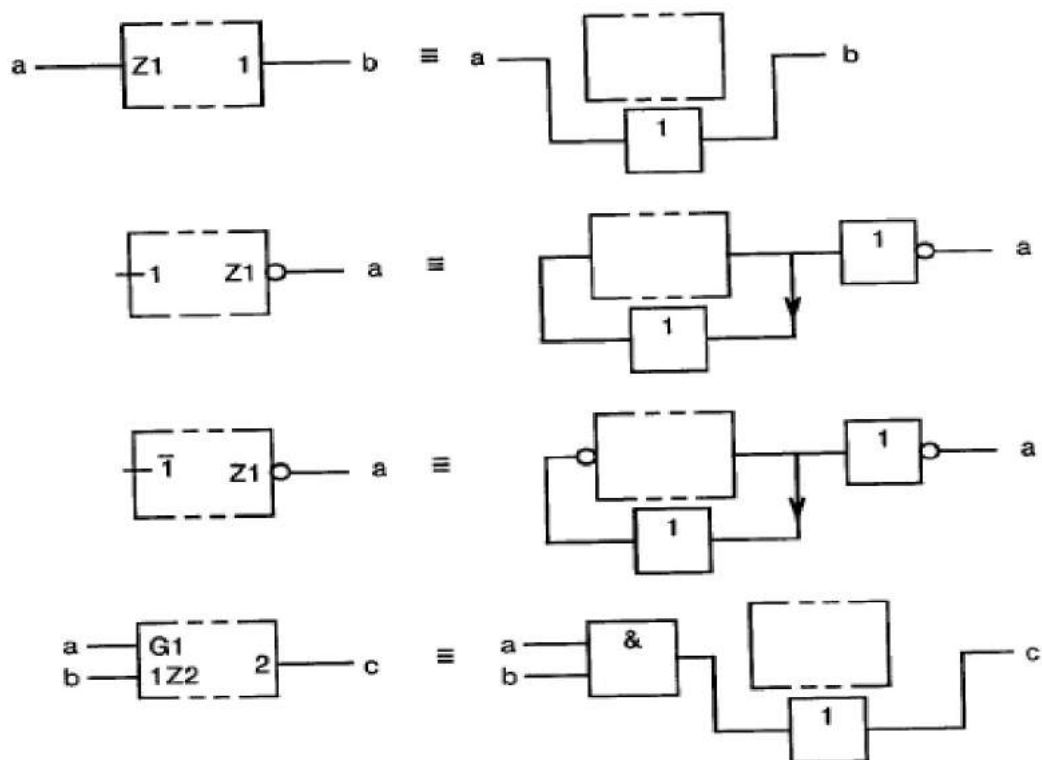
Áp dụng cho: S01552, S01553

Tờ chú thích áp dụng A00280

Ràng buộc "liên kết" (Ràng buộc Z)

Ràng buộc "liên kết" được sử dụng để chỉ ra rằng đầu vào [đầu ra] áp đặt trạng thái logic bên trong của nó lên một hoặc nhiều đầu vào và/hoặc đầu ra khác. Về ví dụ sử dụng, xem ký hiệu S01591.

Trạng thái logic bên trong của đầu vào [đầu ra] bị ảnh hưởng bởi đầu vào Z_m [đầu ra Z_m] giống như trạng thái logic bên trong của đầu vào Z_m [đầu ra Z_m] ảnh hưởng của nó trừ khi có sửa đổi trong ký hiệu ràng buộc bổ sung.

Minh họa

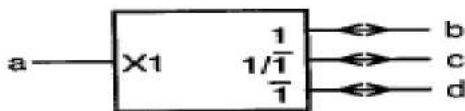
Áp dụng cho: S01554, S01555

Tờ chú thích áp dụng A00281

Ràng buộc "truyền dẫn" (Ràng buộc X)

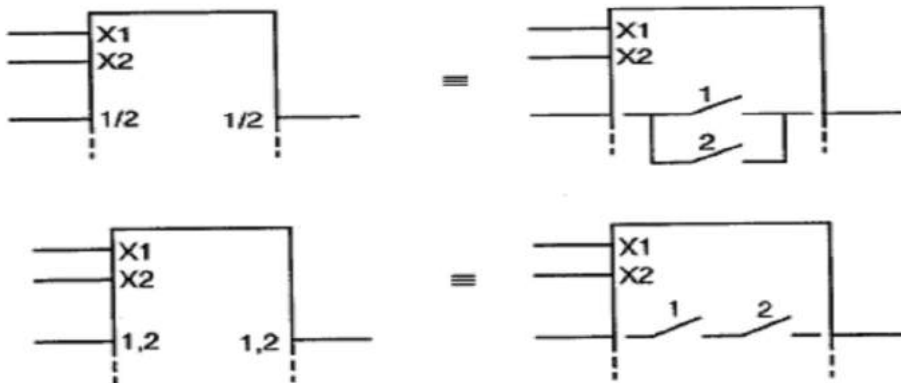
Ràng buộc "truyền dẫn" được sử dụng để chỉ ra rằng đường truyền có điều khiển giữa cổng bị ảnh hưởng (đầu vào, đầu ra và/hoặc đầu vào-các đầu ra). Nếu không có chỉ thị khác thì đường truyền là hai hướng. Ràng buộc "truyền dẫn" đưa ra một cách ký hiệu hoá các chuyển mạch analog đơn giản và nó cho phép vẽ các cơ cấu phức tạp hơn theo cách ngắn gọn.

Minh họa

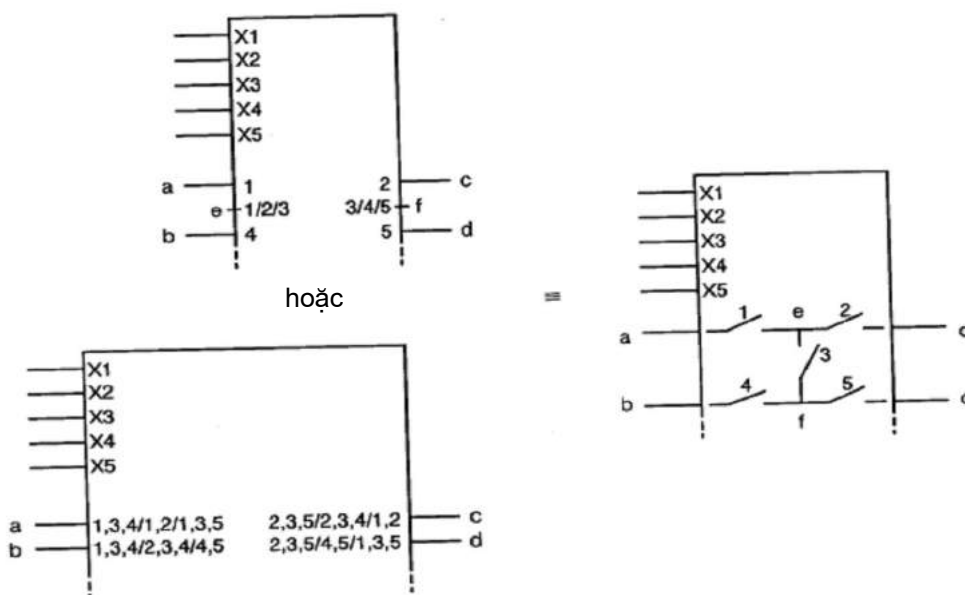


Nếu đầu vào ở trạng thái bên trong của nó là 1 thì có đường truyền hai hướng giữa b và c.

Nếu đầu vào ở trạng thái bên trong của nó là 0 thì có đường truyền hai hướng giữa c và d.



Việc sử dụng các đầu vào và đầu ra ảo có thể đơn giản hoá chuỗi ký hiệu ràng buộc phức tạp khác.



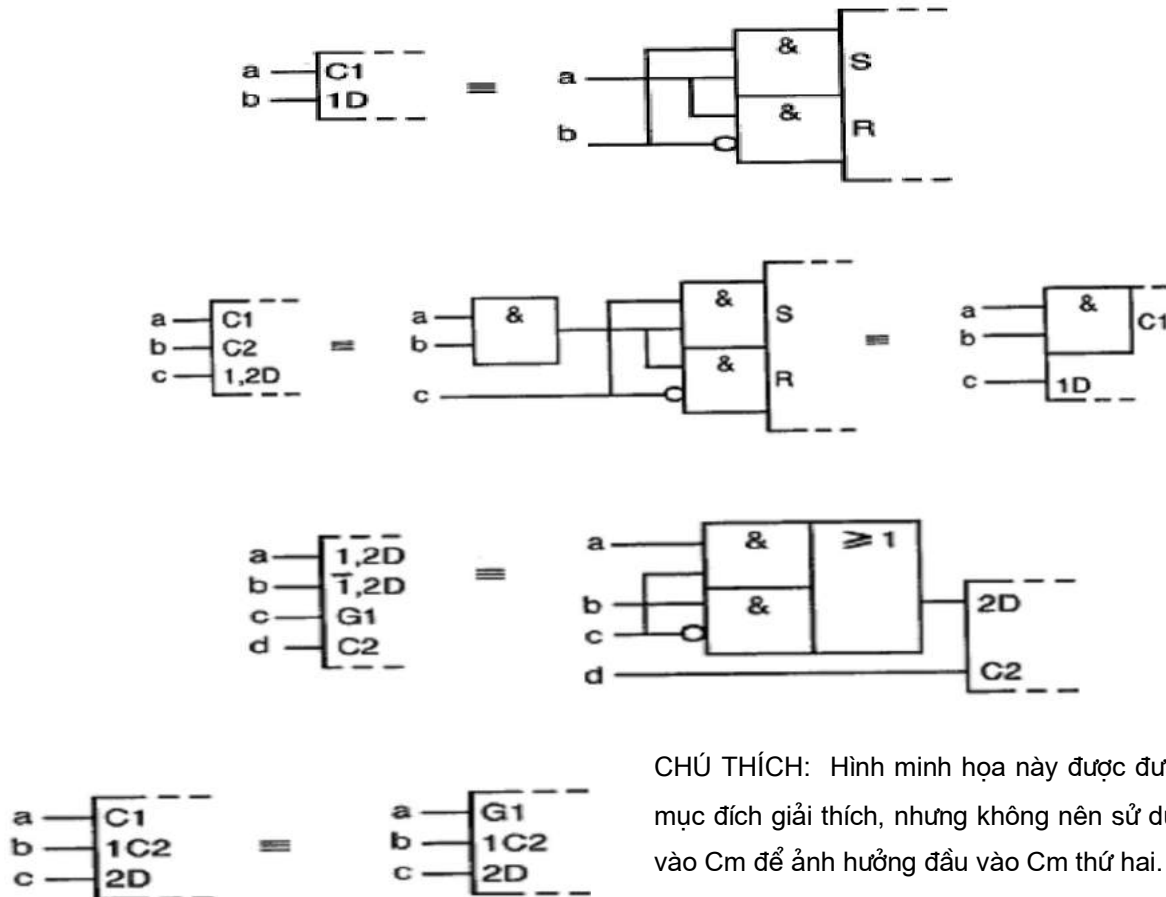
Áp dụng cho: S01556, S01557, S01776, S01777, S01804, S01805

Tờ chú thích áp dụng A00282

Ràng buộc "điều khiển" (Ràng buộc C)

Ràng buộc "truyền dẫn" chỉ được sử dụng cho các phần tử liên tục và có thể có nhiều nghĩa hơn là quan hệ "và" đơn giản. Nó nhận biết một đầu vào tạo ra tác động, ví dụ, xung nhịp của mạch lật hai trạng thái ổn định hoặc dữ liệu cho phép của khoá tác động theo mức.

Minh họa



CHÚ THÍCH: Hình minh họa này được đưa vào vì mục đích giải thích, nhưng không nên sử dụng đầu vào Cm để ảnh hưởng đầu vào Cm thứ hai.

Áp dụng cho: S01558, S01559

Tờ chú thích áp dụng A00283

Ràng buộc "đặt và đặt lại" (Ràng buộc S và R)

Ràng buộc "đặt và đặt lại" được sử dụng nếu cần xác định ảnh hưởng của phối hợp R = S = 1 lên phần tử hai trạng thái. Không nên sử dụng các ràng buộc này nếu không cần qui định. Ví dụ về ứng dụng, xem ghi chú của ký hiệu S01665.

Đầu vào ảnh hưởng S và R chỉ có thể ảnh hưởng lên các đầu ra.

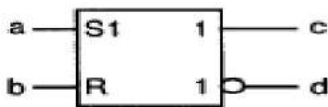
Minh họa

Trạng thái logic bên ngoài



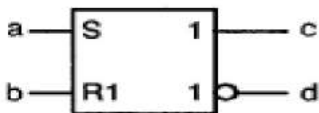
a	b	c	d
0	0	Không thay đổi	
0	1	0	1
1	0	1	0
1	1	Không qui định	

Trạng thái logic bên ngoài



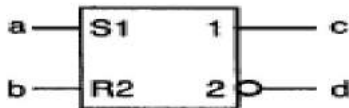
a	b	c	d
0	0	Không thay đổi	
0	1	0	1
1	0	1	0
1	1	1	0

Trạng thái logic bên ngoài



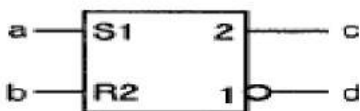
a	b	c	d
0	0	Không thay đổi	
0	1	0	1
1	0	1	0
1	1	0	1

Trạng thái logic bên ngoài



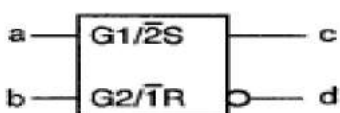
a	b	c	d
0	0	Không thay đổi	
0	1	0	1
1	0	1	0
1	1	1	1

Trạng thái logic bên ngoài



a	b	c	d
0	0	Không thay đổi	
0	1	0	1
1	0	1	0
1	1	0	0

Trạng thái logic bên ngoài



a	b	c	d
0	0	Không thay đổi	
0	1	0	1
1	0	1	0
1	1	Không thay đổi	

CHÚ THÍCH : Mô hình đầu ra không bù ở dòng cuối cùng của bảng sự thật chỉ ổn định giả. Sự trở về đồng thời của a và b về 0 tạo ra tính ổn định không xác định được và mô hình đầu ra có bù.

CHÚ THÍCH: Sử dụng chú thích như nêu ở trên.

CHÚ THÍCH 1: Sử dụng dấu gạch chéo được giải thích ở phần 25.

CHÚ THÍCH 2: Ví dụ này không sử dụng ràng buộc S và R nhưng hoàn thành chuỗi thay đổi sang trường hợp không xác định và biểu diễn thực tế là ràng buộc S và R không ảnh hưởng lên các đầu vào.

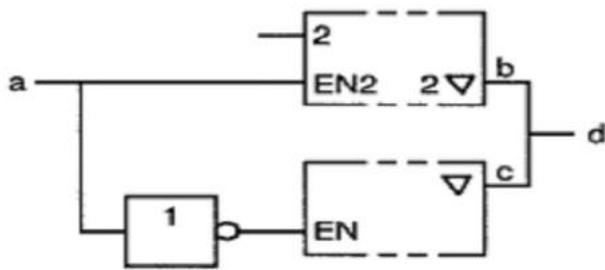
Áp dụng cho: S01560, S01561.

Tờ chú thích áp dụng A00284

Ràng buộc "cho phép" (Ràng buộc EN)

Ràng buộc "cho phép" được sử dụng để chỉ ra đầu vào "cho phép" không tất yếu ảnh hưởng lên tất cả các đầu ra của phần tử. Cũng có thể sử dụng đầu vào này nếu một hoặc nhiều đầu vào của phần tử bị ảnh hưởng.

Minh họa



Trạng thái logic bên ngoài

a	d
0	c
1	b



Áp dụng cho: S01562.

Tờ chú thích áp dụng A00285

Ràng buộc "chế độ" (Ràng buộc M)

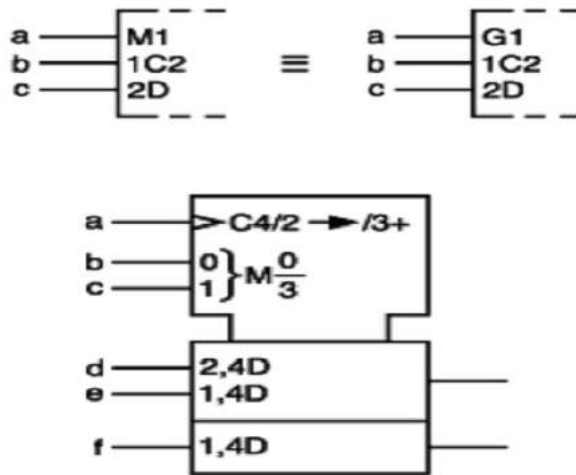
1 Ràng buộc "chế độ" được sử dụng để chỉ ra rằng ảnh hưởng của các đầu vào và đầu ra cụ thể của một phần tử phụ thuộc vào chế độ mà phần tử đang hoạt động.

Để có so sánh về các ảnh hưởng C-, EN- và M-, xem A00286.

Việc sử dụng ký hiệu nhóm bit và dấu gạch chéo được giải thích tương ứng trong A00288 và A00289.

Ràng buộc M ảnh hưởng các đầu vào:

Để minh họa, xem hình A00285a dưới đây.



Hình A00285a

Chế độ 0 ($b = 0, c = 0$): các đầu ra duy trì ở trạng thái vốn có của chúng vì không đầu vào nào có ảnh hưởng.

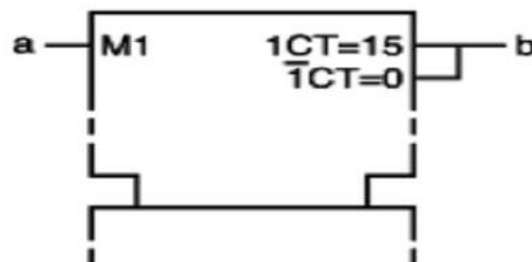
Chế độ 1 ($b = 1, c = 0$): tải song song diễn ra qua đầu vào e và f.

Chế độ 2 ($b = 0, c = 1$): diễn ra dịch chuyển xuống và tải nối tiếp qua đầu vào d.

Chế độ 3 ($b = 1, c = 1$): thực hiện đếm lên với số tăng là 1 xung nhịp (đầu vào a).

Xác định chức năng của đầu ra:

Để minh họa, xem hình A00285b dưới đây.

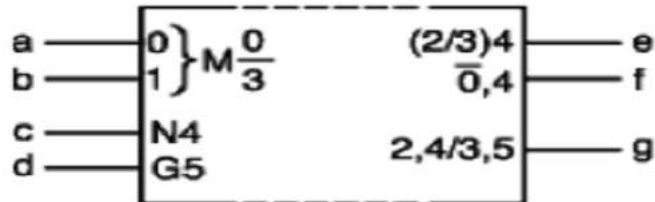


Hình A00285b

Nếu đầu vào ở trạng thái bên trong của nó là 1 thiết lập chế độ 1, đầu ra b sẽ ở trạng thái bên trong là 1 nếu nội dung của thanh ghi bằng 15. Nếu đầu vào ở trạng thái bên trong của nó là 0 thì đầu ra b sẽ ở trạng thái bên trong của nó là 1 nếu nội dung của thanh ghi bằng 0. Xem thêm tờ A00289 để có giải thích.

Thay đổi mối quan hệ phụ thuộc của các đầu ra:

Để minh họa, xem A00285c dưới đây.



Ở đầu ra e, việc gán tạo ra phần tử phủ định (nếu $c = 1$) chỉ có hiệu quả ở chế độ 2 và 3. Ở chế độ 0 và 1, đầu ra này ở trạng thái xác định thông thường của nó như là nó không có phần gán.

Ở đầu ra f, việc gán có hiệu quả nếu chế độ khác 0, vì vậy đầu ra f là phủ định (nếu $c = 1$) ở chế độ 1, 2 và 3. Ở chế độ 0, việc gán không có hiệu quả, vì vậy đầu ra ở trạng thái xác định thông thường của nó. Trong ví dụ này, 0,4 tương đương với $(1/2/3) 4$.

Tại đầu ra g, có hai cách gán. Cách thứ nhất, tạo ra phần tử phủ định (nếu $c = 1$), chỉ có hiệu quả ở chế độ 2. Cách thứ hai, g phải chịu ràng buộc "và" ở d, chỉ có hiệu lực ở chế độ 3.

Lưu ý rằng ở chế độ 0, không có mối quan hệ ràng buộc nào có ảnh hưởng lên các đầu ra, vì vậy, e, f và g sẽ có cùng trạng thái.

2 Ở phần tử phức tạp có số lượng chế độ khác nhau lớn, việc áp dụng qui ước cho sự ràng buộc "chế độ" có thể dẫn đến phải gán mở rộng.

Trong các trường hợp đó, đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Mm gây ảnh hưởng được gán đơn giản bằng chữ M, nhưng sau đó, sơ đồ có chứa ký hiệu cũng phải có một bảng trong đó các ảnh hưởng của các đầu vào này ở các chế độ khác nhau được giải thích rõ ràng hoặc có lời chỉ dẫn xem bảng này ở đâu. Nếu không có khả năng gây nhầm lẫn thì có thể bỏ các chữ M.

Áp dụng cho: S01563, S01564, S01654.

Tờ chú thích áp dụng A00286

So sánh các ảnh hưởng C-, EN- và M- lên các đầu vào

Liên quan đến các đầu vào bị ảnh hưởng, các đầu vào Cm, ENm và Mm cùng có ảnh hưởng giống nhau. Tuy nhiên, việc áp dụng của chúng là khác nhau:

- Cần sử dụng đầu vào Cm để nhận biết đầu vào tạo ra hoạt động.
- Cần sử dụng đầu vào ENm để nhận biết đầu vào tạo ra ảnh hưởng khởi đầu đơn lẻ.
- Cần sử dụng đầu vào Nm để nhận biết một hoặc nhiều đầu vào đơn lẻ hoặc cùng tạo ra ảnh hưởng khởi đầu thay đổi.

Áp dụng cho: S01558, S01559, S01562, S01563, S01564, S01565.

Tờ chú thích áp dụng A00287

23 Ràng buộc "địa chỉ" (Ràng buộc A)

23.1 Ràng buộc "địa chỉ" cung cấp biểu diễn rõ ràng về các phần tử, đặc biệt là bộ nhớ, sử dụng các đầu vào điều khiển địa chỉ để chọn các phần cụ thể của dãy nhiều chiều. Ràng buộc địa chỉ cho phép biểu diễn theo ký hiệu của một trường hợp tổng quát của các phần của dãy, không phải yêu cầu biểu diễn theo ký hiệu của toàn bộ dãy. Đầu vào của dãy thể hiện phần tử cụ thể của phần tổng quát này giống như phần tử ứng với toàn bộ các phần của dãy. Đầu vào của dãy chỉ ra phần tử cụ thể của phần tổng quát này là kết quả của chức năng "hoặc" của các đầu ra của phần tử tương ứng của phần được chọn. Nếu bất kỳ chức năng nào khác chức năng "hoặc" được thực hiện thì cần chỉ ra bằng cách thêm ký hiệu tiêu chuẩn thích hợp, dưới ký hiệu tiêu chuẩn chung, ví dụ: $\text{RAM} \& \diamond$

Nếu gán đầu ra của dãy được thể hiện tại phần tử cụ thể của phần tổng quát này chỉ ra rằng đầu ra này là đầu ra mạch hở hoặc đầu ra 3 trạng thái thì chỉ thị này đề cập đến đầu ra của dãy và không phải cho các đầu ra của các phần của dãy.

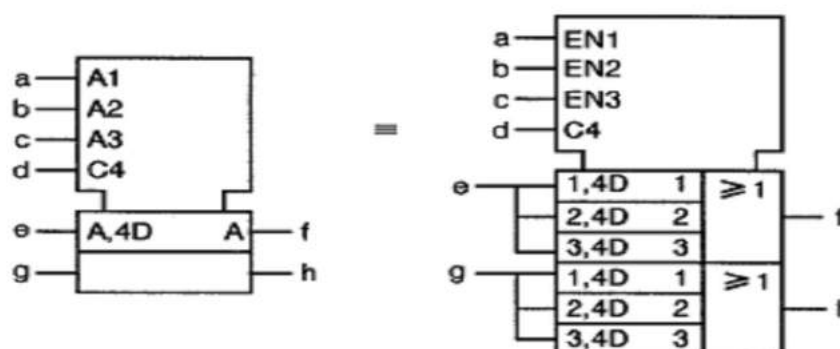
Đầu vào không bị ảnh hưởng bởi đầu vào "địa chỉ" gây ảnh hưởng bất kỳ có ảnh hưởng xác định thông thường của chúng lên tất cả các phần của dãy, trong đó đầu vào bị ảnh hưởng bởi đầu vào "địa chỉ" chỉ có ảnh hưởng xác định thông thường của chúng lên phần được chọn bởi đầu vào "địa chỉ".

Đầu vào "địa chỉ" gây ảnh hưởng được gán chữ A sau đó là con số nhận biết ứng với địa chỉ của phần cụ thể của dãy được chọn bởi đầu vào này.

Bên trong phần tổng quát được thể hiện bởi ký hiệu, các đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Am được gán chữ A thay cho con số nhận biết, tức là địa chỉ, của các phần cụ thể. Chữ cái A phải theo qui tắc ký hiệu ràng buộc liên quan đến các số nhận biết qui về đầu vào và đầu ra bị ảnh hưởng.

Nếu đầu ra bị ảnh hưởng bởi đầu vào Am cũng được gán khác thì phần gán ở trước chữ A ảnh hưởng lên đầu ra của phần được chọn bởi đầu vào Am và việc gán sau chữ A ảnh hưởng lên đầu ra của dãy, tức là, sau khi đặt chức năng "hoặc" (hoặc chức năng được chỉ ra) lên các đầu ra tương ứng của các phần được chọn của dãy.

Minh họa



TCVN 7922 : 2008

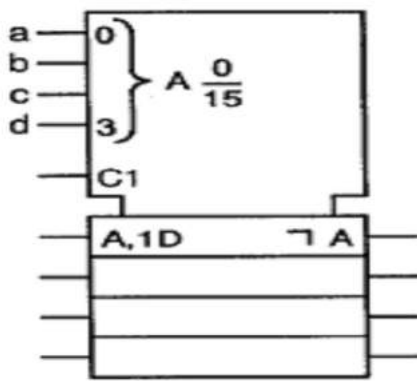
23.2 Số nhận biết đầu vào "địa chỉ" gây ảnh hưởng ứng với địa chỉ của các phần được chọn bởi các đầu vào này. Chúng không nhất thiết phải khác với số của đầu vào ràng buộc gây ảnh hưởng (ví dụ, G, V, N...) vì trong phần tổng quát được thể hiện ở ký hiệu, chúng được thay bằng chữ A.

Nếu có một số bộ đầu vào Am gây ảnh hưởng để tiếp cận độc lập và có thể đồng thời của dãy thì chữ A được sửa thành 1A, 2A,... Vì chúng cùng tiếp cận đến các phần giống nhau của dãy nên các bộ đầu vào Am này có thể có cùng số nhận biết.

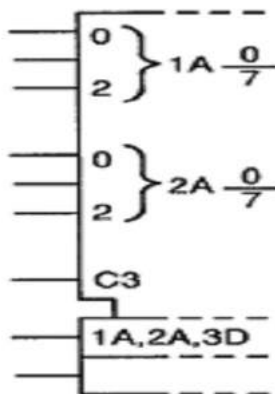
Hai đầu vào "địa chỉ" gây ảnh hưởng có cùng số nhận biết không có quan hệ với nhau cũng như với đầu vào ràng buộc gây ảnh hưởng (ví dụ, Gm, Vm, Nm...) có cùng số nhận biết.

Minh họa

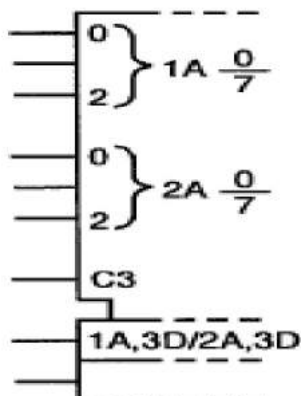
Việc sử dụng ký hiệu nhóm bit được giới thiệu trong mục 24.



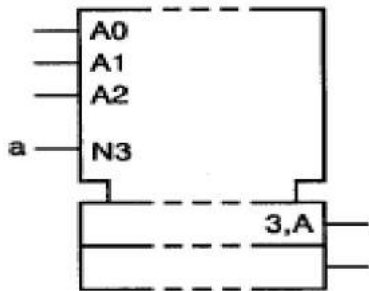
Dãy 16 phần, mỗi phần có 4 xung trigơ hai trạng thái D



Phần cụ thể (trong số 8 phần) được chọn nếu nó được chọn bởi cả hai bộ đầu vào Am.

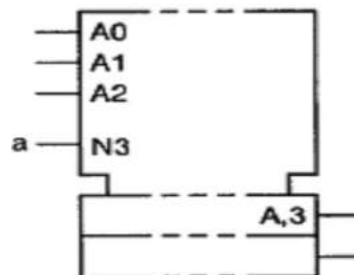


Phần cụ thể (trong số 8 phần) được chọn nếu nó được chọn bởi cả một hoặc hai bộ đầu vào Am.



Giả sử $a = 1$

Trạng thái logic bên trong của các đầu ra của dây là kết quả của chức năng "hoặc" của các phần bù của trạng thái logic đầu ra của các phần được chọn.



Giả sử $a = 1$

Trạng thái logic bên trong của các đầu ra của dây là phần bù của kết quả của chức năng "hoặc" của các trạng thái logic đầu ra của các phần được chọn.

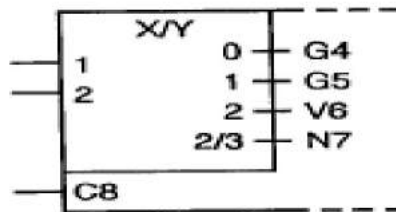
Tờ chú thích áp dụng A00288

24 Kỹ thuật đặc biệt được sử dụng trong ký hiệu ràng buộc

24.1 Sử dụng bộ mã để tạo ra các đầu vào gây ảnh hưởng

24.1.1 Nếu ảnh hưởng của bộ các đầu vào gây ảnh hưởng được tạo ra bằng cách giải mã các tín hiệu trên các đầu vào này thì ký hiệu đối với bộ mã S01610 có thể được sử dụng làm ký hiệu bao quanh.

Minh họa



24.1.2 Nếu tất cả các đầu vào gây ảnh hưởng được tạo ra bởi bộ mã là cùng loại và nếu các số nhận biết chúng ứng với số được thể hiện tại đầu ra của bộ mã thì Y trong ký hiệu tiêu chuẩn X/Y có thể được thay bằng chữ cái chỉ thị loại phụ thuộc và các chỉ thị của các đầu vào gây ảnh hưởng cần được bỏ đi.

Minh họa



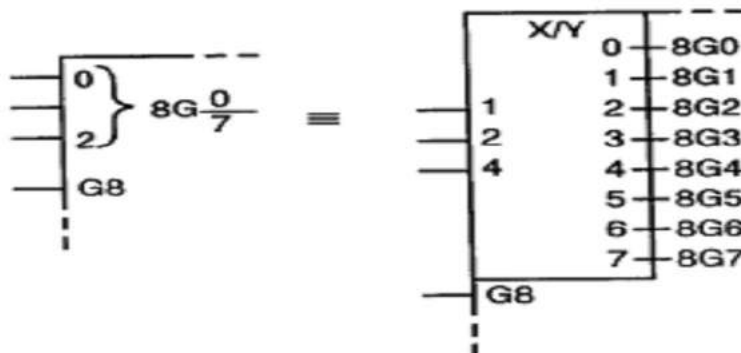
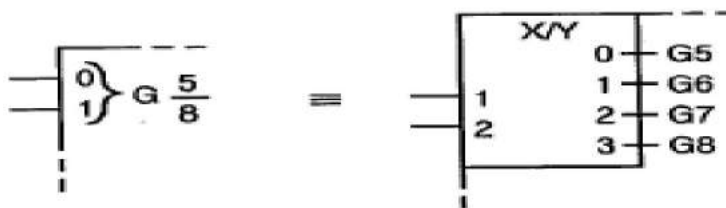
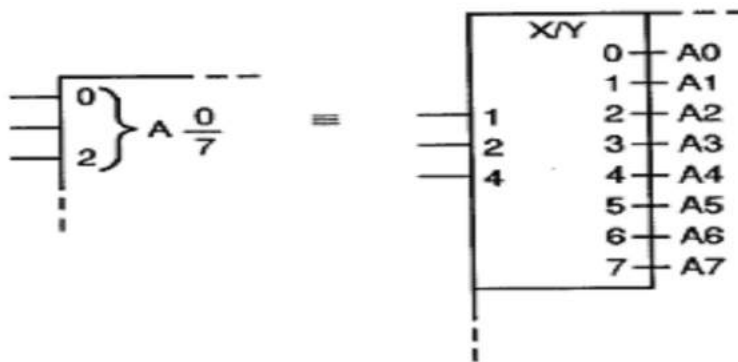
24.2 Sử dụng nhóm bit để tạo ra các đầu vào gây ảnh hưởng

Nếu tất cả các đầu vào gây ảnh hưởng được tạo ra bởi bộ mã là cùng loại và có số nhận biết liên tiếp (không cần ứng với con số được chỉ ra tại đầu ra của bộ mã) thì có thể sử dụng ký hiệu nhóm bit (ký hiệu S01516). Trong trường hợp này, phải thay dấu hoa thị bằng chữ cái biểu thị loại phụ thuộc sau

$\frac{m1}{m2}$. Phải thay m1 bằng số nhận biết lớn nhất. Dãy số nhận biết (m2 - m1 + 1) phải bằng số lượng đầu ra của bộ mã.

Để giảm không gian yêu cầu để chỉ ra con số lũy thừa của 2 và có nhiều hơn 3 chữ số thì m1 và m2 có thể thay bằng số có từ 1 đến 3 chữ số, là lũy thừa của 2, sau đó là k, biểu diễn hệ số nhân của 1 024 và M, biểu diễn hệ số nhân của 1 048 576, áp dụng bất kỳ. Ví dụ, 1 024 có thể được thay bằng 1k, 65 536 được thay bằng 64k và 1 048 576 được thay bằng 1M.

Minh họa

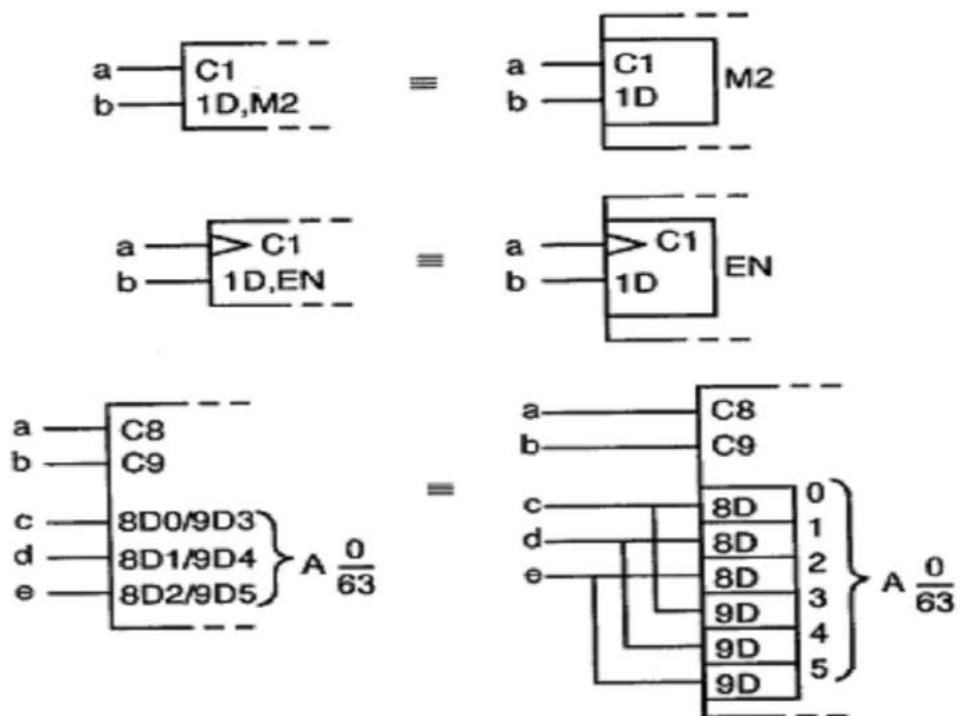


24.3 Gọi tên đầu vào được gán có tính lưu giữ vốn có

Đầu vào được gán không phải là D thường có tính lưu giữ vốn có. Đầu vào này có thể được gán mD, *, trong đó:

- phải thay m bằng số nhận biết đầu vào gây ảnh hưởng đến hoạt động lưu giữ;
- phải thay dấu hoa thị bằng ký hiệu biểu thị chức năng của đầu vào lưu giữ. Nếu ký hiệu đó là con số thì dấu phẩy sau D có thể được bỏ đi.

Minh họa



Xem thêm phần 25.

Áp dụng cho: S01550, S01551, S01552, S01553, S01554, S01555, S01556, S01557, S01559, S01560, S01561, S01562, S01563, S01564, S01565, S01810, S01811

Tờ chú thích áp dụng A00289

25 Thứ tự của các phần gán kết hợp với đầu vào và đầu ra

25.1 Thứ tự của các phần gán đầu vào

25.1.0 Nếu 1 hoặc nhiều ký hiệu S01540, S01500 và S01492 được yêu cầu tại đầu vào thì khi cần, chúng phải được thể hiện theo thứ tự đó (S01540, S01500, S01492), được đọc từ đầu vào đến phần bên trong của phần tử.

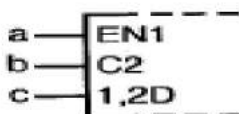
Các ký hiệu này phải được vẽ giữa (các) đường dây đầu vào và ký hiệu đầu vào tiêu chuẩn bất kỳ, ví dụ, ký hiệu ràng buộc.

Minh họa



25.1.1 Nếu đầu vào có một chức năng bị ảnh hưởng bởi các đầu vào khác thì ký hiệu tiêu chuẩn dùng cho chức năng đó phải được đặt sau các số nhận biết đầu vào gây ảnh hưởng. Thứ tự từ trái sang phải của các số nhận biết này phải theo thứ tự áp dụng các ảnh hưởng hoặc sửa đổi. Đầu vào bị ảnh hưởng không đưa vào chức năng nào nếu trạng thái logic của một trong các đầu vào/đầu ra gây ảnh hưởng bất kỳ, giả thiết là riêng rẽ, làm cho đầu vào chịu ảnh hưởng không bị ảnh hưởng.

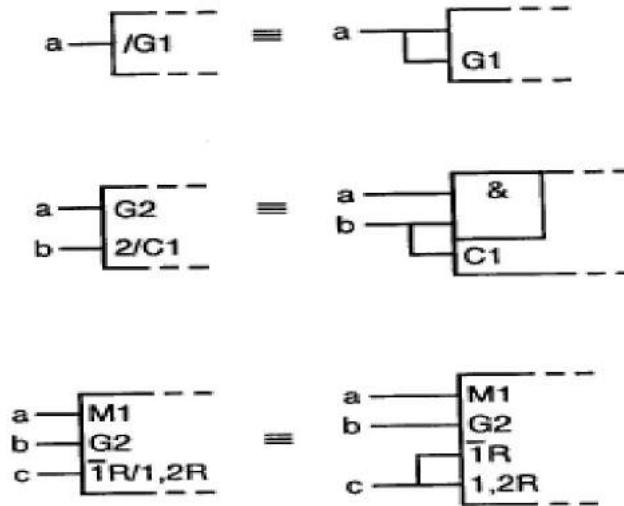
Minh họa



Nếu a = 0 hoặc b = 0 thì c không bị ảnh hưởng

25.1.2 Nếu đầu vào có nhiều chức năng hoặc có nhiều hơn một dây gán đầu vào gây ảnh hưởng thì các chỉ thị về chức năng này hoặc các dây gán này có thể được thể hiện trên các đường dây đầu vào khác nhau mà được nối với nhau bên ngoài hình bao (xem ví dụ S01619, S01698, S01702). Tuy nhiên, có các trường hợp trong đó phương pháp biểu diễn này không thuận lợi. Trong các trường hợp như vậy, có thể thể hiện đầu vào một lần bằng dây gán khác nhau được ngăn cách bằng dấu gạch chéo. Không có giải thích kèm theo về thứ tự các dây gán này kèm theo. Nếu một trong các ảnh hưởng về chức năng của đầu vào là ảnh hưởng của đầu vào của phần tử chưa được gán thì dấu gạch chéo sẽ ở trước dây gán đầu tiên (xem ví dụ, ký hiệu S01700).

Minh họa

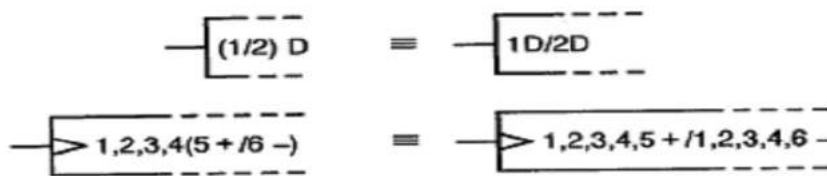


25.1.3 Nếu tất cả các đầu vào của phần tử kết hợp không hoạt động (do không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử) thì trạng thái logic bên trong của đầu ra của phần tử không được qui định bởi ký hiệu.

Nếu tất cả các đầu vào của phần tử liên tục là không hoạt động (do không có ảnh hưởng lên chức năng của phần tử) thì nội dung của phần tử này không thay đổi và đầu ra duy trì trạng thái logic bên trong vốn có.

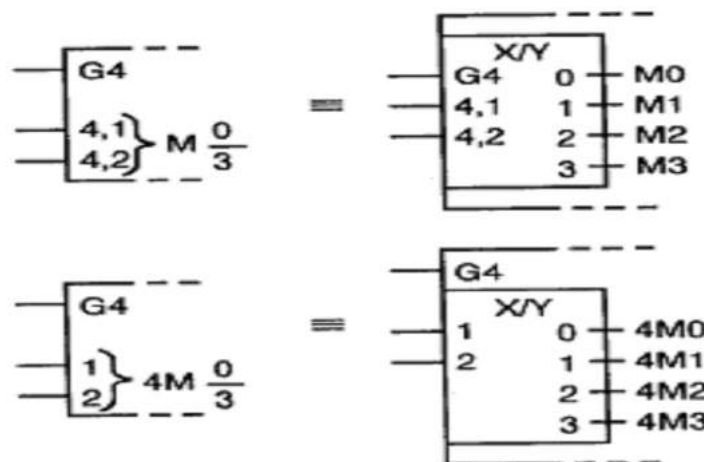
25.1.4 Việc gán có thể dùng hệ số sử dụng kỹ thuật số học

Minh họa



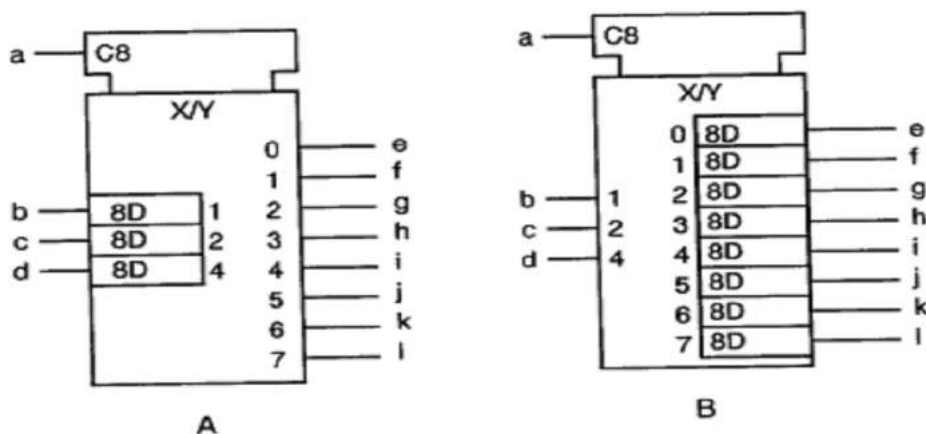
25.1.5 Nhìn chung, ký hiệu ràng buộc được thực hiện tại các đầu vào ở bên trái ký hiệu nhóm bit áp dụng cho các đầu vào của bộ mã và ký hiệu ràng buộc thể hiện sau ký hiệu nhóm bit áp dụng cho các đầu vào được nạp qua các đầu ra của bộ mã. Tuy nhiên, với các đầu vào vốn có tính lưu giữ, xem 25.1.6.

Minh họa



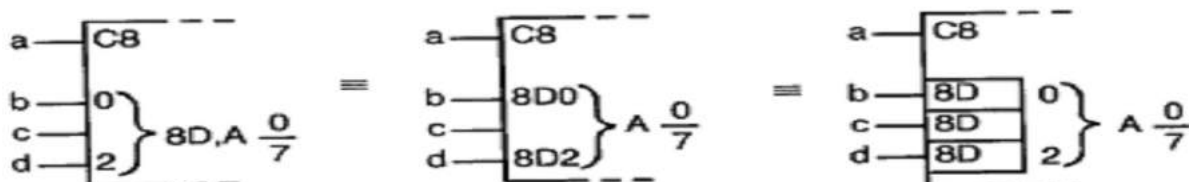
25.1.6 Phần tử logic kết hợp bất kỳ cùng với thanh ghi lưu giữ trên tất cả các đầu vào của nó tương ứng về chức năng với phần tử giống như vậy cùng với thanh ghi lưu giữ trên các đầu ra của nó. Do đó, phần tử A dưới đây tương đương về chức năng với phần tử B.

Minh họa



Vì vậy, tính lưu giữ vốn có tại một đầu vào có thể được thể hiện bằng cách đặt "mD" như định nghĩa trong 24.3 hoặc giữa ký hiệu nhóm bit và ký hiệu chỉ ra chức năng của đầu vào được lưu giữ hoặc trực tiếp tại các đầu vào.

Minh họa



25.2 Thứ tự của phần gán đầu ra

25.2.1 Nếu một đầu vào có một số cách gán khác nhau, bất kể chúng là các số nhận biết của đầu vào hoặc đầu ra gây ảnh hưởng hay không thì việc gán này vẫn phải được thể hiện theo thứ tự dưới đây:

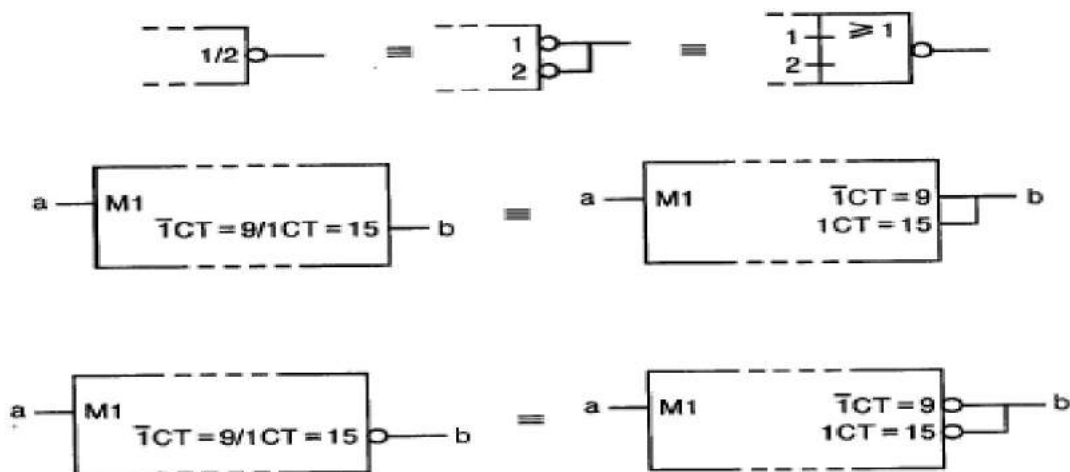
- nếu thể hiện ký hiệu đầu ra trì hoãn (ký hiệu S01491) thì ký hiệu được đặt trước tiên, nếu cần, theo sau các chỉ thị đầu vào mà chúng phải áp dụng;
- sau các ký hiệu tiêu chuẩn xác định hoặc sửa đổi trạng thái logic bên trong của đầu ra, sao cho thứ tự trái sang phải của phần gán này tương ứng với thứ tự mà ảnh hưởng của chúng được áp dụng. Về ứng dụng, xem ký hiệu S01702;
- sau phần gán thể hiện ảnh hưởng của đầu ra lên đầu vào và các đầu ra khác của phần tử.

Ký hiệu dùng cho đầu ra mạch hở, đầu ra kéo xuống thụ động, đầu ra kéo lên thụ động, đầu ra 3 trạng thái và các đầu ra khác có ký hiệu đặt biệt (khả năng truyền động) phải được vẽ gần đường dây đầu ra như mô tả với các ký hiệu này (S01493...S01499).

Nếu đầu ra cần một số dây gán khác nhau mà được xem là có mối quan hệ "hoặc" bên trong (ví dụ, phụ thuộc vào chế độ hoạt động) thì các dây gán này có thể được chỉ ra trên các đường dây đầu ra khác, được nối với nhau ở bên ngoài hình bao. Tuy nhiên, có các trường hợp trong đó phương pháp biểu diễn này không thuận lợi. Trong các trường hợp như vậy, có thể thể hiện đầu ra một lần bằng các dây gán khác nhau được phân cách bằng dấu gạch chéo.

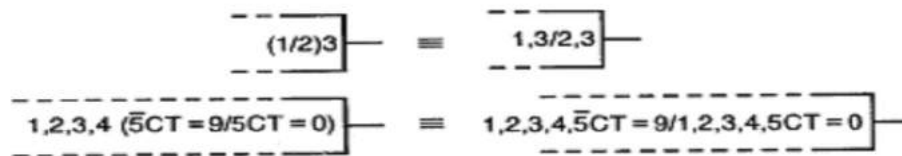
Hai con số nhận biết liền kề của đầu vào gây ảnh hưởng trong dây gán không được phân cách bằng ký hiệu phải được cách nhau bằng dấu phẩy (xem mục 12).

Minh họa



25.2.2 Việc gán có thể dùng hệ số sử dụng ký hiệu số học

Minh họa



25.2.3 Nếu ký hiệu nhóm bit đối với đầu ra (ký hiệu S01517) được sử dụng và các dây gán của các đầu ra được nhóm với nhau chỉ khác nhau về chỉ số trọng số, dây gán kể cả ký hiệu đối với đầu ra mạch hở, đầu ra kéo xuống thụ động, đầu ra kéo lên thụ động, đầu ra 3 trạng thái và các đầu ra khác có ký hiệu đặt biệt (khả năng truyền động) (S01493...S01499) nhưng trừ chỉ số về trọng số, có thể được chỉ ra một lần giữa ký hiệu thay cho dấu hoa thị và ký hiệu nhóm, trừ ký hiệu nhóm và trọng số, với điều kiện là thứ tự gán duy trì đúng.

Tờ chú thích áp dụng A00290

Phần tử phối hợp và phần tử liên tục

26 Lưu ý chung

26.1 Tất cả các ký hiệu tiêu chuẩn trong hình bao được xác định theo trạng thái logic bên trong của đầu vào và đầu ra liên quan (xem phần 1, 2 và 3).

26.2 Trong nhiều trường hợp, ví dụ được dựa trên các thiết bị thương mại và số lượng đầu nối (với một loại gói sản phẩm chưa xác định) phải được chỉ ra để hỗ trợ người đọc. Trong trường hợp số chủng loại điển tả sản phẩm của nhà chế tạo cụ thể thì thực hiện điều này để tránh độ không đảm bảo đo do các biến đổi về chức năng đôi khi xảy ra giữa các thiết bị có cùng phần chung của số chủng loại mà được chế tạo bởi các nhà chế tạo khác nhau.

26.3 Trong trường hợp không sử dụng bộ chỉ thị cực tính logic thì giả thiết theo qui ước logic dương.

26.4 Phần tử cho trước có thể được ký hiệu hoá theo nhiều cách tùy thuộc vào mục đích mà nó được sử dụng trong hệ thống (ví dụ, ký hiệu S01588 và S01599). Cũng vậy, thường sử dụng biểu diễn bù đặc biệt là các phần tử phối hợp để mở rộng ý nghĩa của sơ đồ. Ví dụ, thể hiện phần tử "hoặc" bằng ký hiệu dùng cho "và" nhưng với đầu vào và đầu ra âm. Trong mọi trường hợp, việc chọn ký hiệu cần được kiểm soát bởi ứng dụng liên quan của phần tử cần thể hiện trên sơ đồ (xem IEC 61082-2 để có thông tin chi tiết).

Tờ chú thích áp dụng A00291

Ký hiệu tiêu chuẩn đối với chức năng của phần tử chỉ ra số đầu vào phải có trạng thái bên trong bằng 1 để làm cho đầu ra nhận trạng thái bên trong là 1.

Với qui tắc này, các ký hiệu tiêu chuẩn khác có thể được phát triển.

Áp dụng cho: S01566, S01567, S01569, S01570, S01571, S01572, S01573, S01574, S01575, S01576, S01577, S01578.

TCVN 7922 : 2008

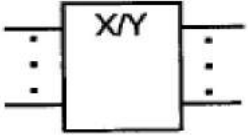
Tờ chú thích áp dụng A00293

Ký hiệu khuếch đại (S01457) có thể được kết hợp với các ký hiệu khác để thực hiện chức năng. Không có ký hiệu này không có nghĩa là không có khuếch đại riêng.

Áp dụng cho: S01594, S01595, S01596, S01597.

Tờ chú thích áp dụng A00296

32 Bộ mã hoá, ký hiệu chung

Số thứ tự	Ký hiệu	Mô tả
S01610		<p>Bộ mã hoá, ký hiệu chung</p> <p>Bộ chuyển đổi mã, ký hiệu chung</p> <p>Phải chỉ ra mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra bằng:</p> <ul style="list-style-type: none"> – chỉ thị ký hiệu tiêu chuẩn chung cùng với phần gán tại đầu vào và đầu ra – và/hoặc bảng tham khảo. <p>X và Y có thể được thay bằng các chỉ thị thích hợp của mã được sử dụng để thể hiện thông tin tại đầu vào và đầu ra tương ứng.</p>

32.1 Mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra của bộ mã hóa

32.1.1 Chỉ thị mã đầu vào và đầu ra trong ký hiệu tiêu chuẩn chung

Phương pháp đảo mã chỉ thị dựa trên qui tắc sau:

Tùy thuộc vào mã đầu vào, trạng thái logic bên trong của đầu vào quyết định giá trị bên trong (hoặc tương đương). Giá trị bên trong được tạo ra bằng các trạng thái logic bên trong của các đầu ra phụ thuộc vào mã đầu ra.

Mối quan hệ giữa trạng thái logic bên trong của đầu vào và giá trị bên trong phải được chỉ ra theo một trong các cách sau:

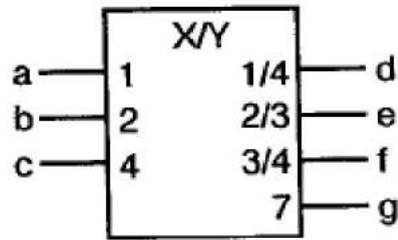
- gán đầu vào bằng con số trong trường hợp giá trị bên trong bằng tổng các con số kèm theo các đầu vào có trạng thái bên trong là 1; hoặc
- thay X bằng ký hiệu thích hợp của mã đầu vào và gán các đầu vào bằng ký tự liên quan đến mã này.

Mối quan hệ giữa giá trị bên trong và trạng thái logic bên trong của đầu ra phải được chỉ ra theo một trong các cách sau:

- gán đầu ra bằng một dãy số biểu diễn các giá trị bên trong đưa đến trạng thái bên trong của đầu ra bằng 1. Các số này phải được phân cách bằng dấu gạch chéo. Có thể áp dụng phương pháp này khi thay Y bằng chữ cái biểu thị loại ràng buộc (xem thêm phần 24). Nếu dải liên tục các giá trị bên trong tạo ra đầu ra có trạng thái bên trong bằng 1 thì có thể chỉ ra bằng 2 con số là số đầu và số cuối của dải, 2 con số này được phân cách bằng 3 dấu chấm, ví dụ 4 ... 9 = 4/5/6/7/8/9 hoặc:

TCVN 7922 : 2008

- thay Y bằng chỉ thị thích hợp của mã đầu ra bằng cách gán các đầu ra với các ký tự liên quan đến mã.



Đầu ra d ở trạng thái bên trong của nó là 1 khi kết hợp các trạng thái logic đầu vào a, b và c dưới đây:

$$a = 1 \quad b = 0 \quad c = 0$$

$$a = 0 \quad b = 0 \quad c = 1$$

CHÚ THÍCH: Một cách khác, có thể sử dụng ký hiệu tiêu chuẩn chung BIN/6 thay cho X/Y. Xem 32.1.1.1 và 32.1.1.2.

Nếu X hoặc Y được thay bằng chỉ thị mã qui định thì áp dụng các qui tắc khác nữa.

Trong đoạn dưới đây, các mã được chia làm 3 loại:

- mã tính tổng;
- mã chỉ thị trực tiếp và
- mã nhận biết.

32.1.1.1 Mã tính tổng

Với các mã này, giống như "X", có một giá trị bằng số bên trong tương ứng với tổng trọng số của đầu vào [đầu ra] ở trạng thái bên trong của nó là 1. Chỉ thị mối quan hệ giữa trạng thái bên trong của đầu vào [đầu ra] và giá trị bên trong phải được hoàn thiện bằng cách thay X[Y] của ký hiệu tiêu chuẩn bằng chỉ thị thích hợp của đầu vào [đầu ra] bằng các số chỉ thị trọng số riêng của chúng.

Các mã tính tổng dưới đây được xác định:

BIN Mã nhị phân

Mã số trong đó trọng số riêng đều là lũy thừa của 2. Đầu vào [đầu ra] phải được gán trọng số là số thập phân hoặc số mũ thập phân của lũy thừa của 2.

BCD 8-4-2-1 Mã 2-10

Mã số trong đó mỗi chữ số ở dạng biểu diễn thập phân của 1 con số được mã hoá thành số nhị phân 4 bit có trọng số tương ứng với 8, 4, 2 và 1.

Ví dụ:

Số thập phân	Mã BCD
0	0000
1	0001
8	1000
9	1001
10	0001 0000
11	0001 1000
175	0001 0111 0101

Đầu vào [đầu ra] phải được gán trọng số thập phân, ví dụ 1, 2, 4, 8, 10, 20, v.v...

CHÚ THÍCH: Đối với đầu vào, đáp ứng của phần tử là không xác định bởi ký hiệu nếu giá trị bên trong được tạo ra bằng dãy 4 đầu vào vượt quá 9 ($\times 10^n$). Đối với đầu ra, đáp ứng của phần tử là không xác định bởi ký hiệu nếu giá trị bên trong yêu cầu cung cấp nhiều chữ số hơn ở đầu ra.

X-3: Mã bù 3

Mã BCD trong đó giá trị bên trong của từng 4 đầu vào [đầu ra] là $3(\times 10^n)$ nhỏ hơn tổng các đầu vào [đầu ra] đó. Xem chú thích của BCD.

Đầu ra i ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 khi kết hợp trạng thái logic bên trong tại đầu vào a, b, c và d dưới đây:

$$a = 0 \quad b = 0 \quad c = 0 \quad d = 1$$

$$a = 1 \quad b = 0 \quad c = 0 \quad d = 1$$

CHÚ THÍCH: Một cách khác, có thể sử dụng ký hiệu tiêu chuẩn chung BIN/5 thay cho BCD/Y. Xem 32.1.1.2.

Với các mã BCD không có hiệu lực, nghĩa là các mã tạo ra giá trị bên trong lớn hơn 9 thì các trạng thái đầu ra thu được không qui định bởi ký hiệu này. Nếu ký hiệu tiêu chuẩn chung là BIN/Y thì ký hiệu này chỉ ra rằng tất cả các đầu ra ở trạng thái bên trong bằng 0 đối với các giá trị bên trong lớn hơn 9.

2CMP2: Mã bù 2

Mã số n bit (x_{n-1}, \dots, x_0) thể hiện số y trong dãy $-2^{k+n-1} \leq y \leq 2^{k+n-1} - 2^k$. (Đối với số nguyên, $k = 0$; đối với phần thập phân có điểm cố định, k là số âm).

Trọng số riêng của x_0 đến x_{n-2} là lũy thừa của 2 (2^k đến 2^{k+n-2}). Bit bổ sung (x_{n-1}) thể hiện -2^{k+n-1} . Mối quan hệ giữa các giá trị của các bit riêng rẽ và y có thể được biểu diễn bằng:

$$y = -2^{k+n-1} x_{n-1} + \sum 2^{k+i} x_i$$

TCVN 7922 : 2008

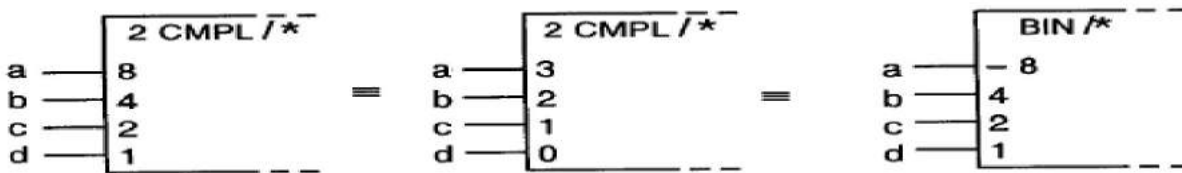
Số âm [dương] được biểu diễn bằng 2^k cộng với số bù 1 (bù logic) của số dương [âm] tương ứng.

Ví dụ:

Số thập phân	Mã 4 bit bù 2
7	0111
2	0010
1	0001
0	0000
-1	1111
-2	1110
-7	1001
-8	1000

Đầu vào [đầu ra] phải được gán trọng số thập phân dương hoặc số mũ của lũy thừa của 2 kể cả bit (dấu) bậc cao nhất.

Minh họa



32.1.1.2 Mã chỉ thị trực tiếp

Với các mã này, giống như "Y", mối quan hệ giữa giá trị bằng số bên trong và trạng thái logic bên trong của mỗi đầu vào [đầu ra] phải được chỉ ra bằng cách thay X[Y] của ký hiệu tiêu chuẩn bằng chỉ thị thích hợp của mã đầu vào [đầu ra] và gán từng đầu vào bằng con số thể hiện giá trị bên trong được tạo ra hoặc bằng cách gán từng đầu ra bằng dãy các số thể hiện các giá trị bên trong đưa đến trạng thái bên trong của đầu ra đó bằng 1. Các số này phải được phân cách bằng dấu gạch chéo.

Nếu dải liên tục các giá trị bên trong tạo ra đầu ra có trạng thái bên trong bằng 1 thì có thể chỉ ra bằng 2 con số là số đầu và số cuối của dải, 2 con số này được phân cách bằng 3 dấu chấm, ví dụ 4 ... 9 = 4/5/6/7/8/9.

Các mã dưới đây được xác định là:

m Mã chung có m trạng thái (m phải được thay bằng một con số). Một mã trong đó m phối hợp của các trạng thái logic bên trong được xác định đối với đầu vào hoặc có thể cho đầu ra.

HPRI Mã đầu vào ưu tiên cao nhất.

Mã đầu vào trong đó đầu vào có trọng số cao nhất được ưu tiên nếu từ hai đầu vào trở lên ở trạng thái bên trong là 1. Nếu không có đầu vào nào ở trạng thái bên trong là 1 thì giá trị bên trong bằng 0.

DEC Mã thập phân

Mã có 10 đầu vào [đầu ra] và có trọng số từ 0 đến 9.

CHÚ THÍCH: Nếu bỏ đầu vào [đầu ra] có trọng số bằng 0 thì giá trị bên trong bằng 0 tương ứng với tất cả các đầu vào [đầu ra] ở trạng thái bên trong của chúng bằng 0.

OCT Mã cơ số 8

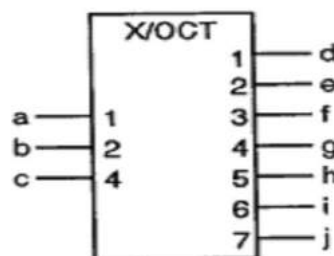
Mã có 8 đầu vào [đầu ra] và có trọng số từ 0 đến 7. Xem chú thích ở DEC.

HEX Mã cơ số 16

Mã có 16 đầu vào [đầu ra] và có trọng số từ 0 đến 15. Xem chú thích ở DEC.

Trừ đối với HPRI, nếu các mã này được sử dụng cho đầu vào và có nhiều hơn một đầu vào ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 thì đáp ứng của phần tử là không xác định bởi ký hiệu.

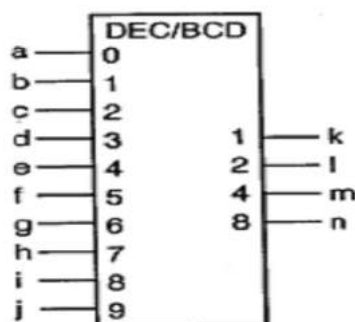
Minh họa



Đầu ra h ở trạng thái bên trong của nó bằng 1 đối với phối hợp các trạng thái logic bên trong tại đầu vào a, b và c dưới đây:

a=1 b=0 c=1

CHÚ THÍCH: Một cách khác, ký hiệu tiêu chuẩn BIN/OCT có thể được dùng thay cho X/OCT.



Nếu đầu vào j có trạng thái bên trong của nó bằng 1 thì đầu ra k và n ở trạng thái bên trong của chúng là 1.

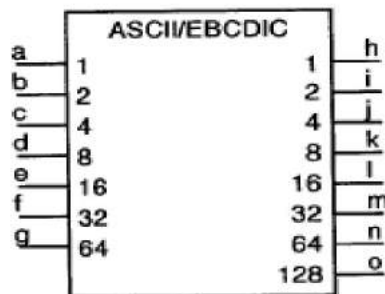
32.1.1.3 Mã nhận biết

Với các mã này, không có giá trị bên trong bằng số. Thay vì thế, mỗi đầu vào [đầu ra] xác định một ký hiệu (ví dụ, chữ cái E) hoặc vật thể khác theo hệ thống mã trên. Giá trị số bên trong tương đương là ký hiệu hoặc đối tượng được nhận biết bằng phần đầu vào [đầu ra]. Ví dụ về các mã này là ISO latin 1, ASCII, EBCDIC và 7 thanh. Mối quan hệ giữa ký hiệu bên trong của đối tượng và trạng thái logic bên trong của từng đầu vào [đầu ra] phải được thể hiện bằng cách thay X[Y] của ký hiệu tiêu chuẩn chung bằng chỉ thị thích hợp của vị trí bit của nó bên trong mã.

Nếu mã xác định một ký hiệu được sử dụng trong bộ mã cùng với mã liên quan đến giá trị số bên trong thì việc đảo sang hoặc đảo từ các mã này dựa trên cơ sở biểu diễn thập phân theo ký hiệu của các giá trị số bên trong đó.

Nếu không có biểu diễn theo ký hiệu đi với giá trị theo mã thì đáp ứng của phần t đối với giá trị đó là không xác định được theo ký hiệu dùng cho phần tử.

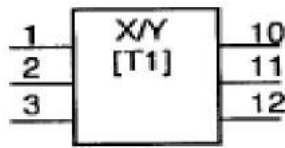
Minh họa



32.1.2 Sử dụng bảng mã

Một cách khác để thay cho việc sử dụng các mã và việc gán được xác định ở trên là sử dụng ký hiệu tiêu chuẩn chung của X/Y (hoặc ký hiệu tiêu chuẩn khác thích hợp hơn) cùng với bảng tham chiếu thích hợp (ví dụ trong ký hiệu S01621) trong đó chỉ ra mối quan hệ giữa đầu vào và đầu ra. Mối tương quan giữa đầu vào [đầu ra] và các cột trong bảng có thể được đưa ra theo cách thuận tiện bất kỳ, ví dụ bằng cách sử dụng các ký hiệu đầu nối. Trong trường hợp này, phải tránh gán có thể gây nhầm lẫn với việc gán có thể nảy sinh ở một trong các phương pháp khác.

Minh họa

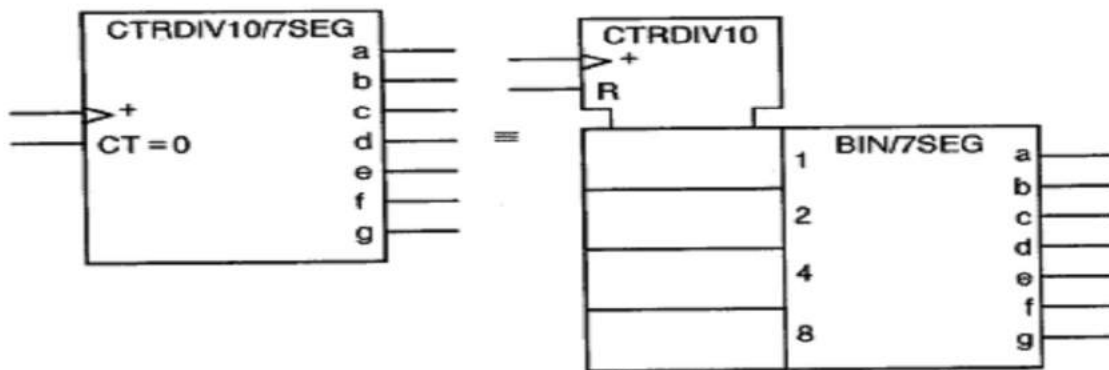


Đầu vào			T1	Đầu ra		
1	2	3		10	11	12
0	0	0		1	0	0
0	0	1		0	0	0
0	1	0		0	1	0
0	1	1		0	0	0
1	0	0		0	0	0
1	0	1		0	0	0
1	1	0		0	0	1
1	1	1		0	0	0

32.2 Thay X và Y bằng các chỉ thị không phải là ký hiệu mã đầu vào hoặc mã đầu ra

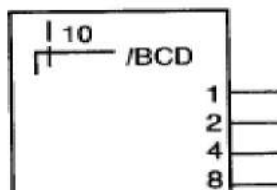
32.2.1 Giá trị bên trong của bộ mã có thể được tạo ra bằng các phương pháp khác, ví dụ: bằng bộ đếm có nội dung là giá trị bên trong, bằng chuyển mạch nhiều vị trí có vị trí tạo ra các giá trị bên trong, v.v... Trong các trường hợp này, X phải được thay bằng chỉ thị thích hợp của phương pháp liên quan.

Minh họa



Bộ đếm có đầu ra hiển thị 7 thanh

CHÚ THÍCH: Đối với ý nghĩa của CTRDIV10, xem ký hiệu S01687.



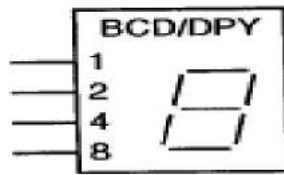
Chuyển mạch 10 vị trí tạo ra đầu ra BCD.

32.2.2 Giá trị bên trong của bộ mã cũng có thể được biểu diễn bằng hiển thị nhìn thấy được hoặc được xem là giá trị trở thành nội dung của một phần tử hoặc giá trị từ đó thực hiện các thao tác toán học.

TCVN 7922 : 2008

Trong các trường hợp đó, Y phải được thay bằng ký hiệu tiêu chuẩn chung của chức năng liên quan.

Minh họa

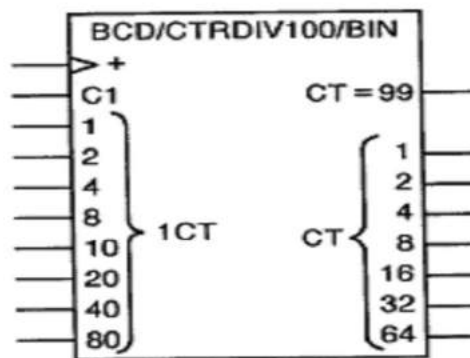


Hiển thị 7 thanh có các đầu vào BCD.

32.2.3 Có thể cần qui định cả mã đầu vào và đầu ra cùng với loại thanh ghi được thấy giữa đầu vào và đầu ra.

Ví dụ: "BCD/CTRDIV100/BIN"

Minh họa

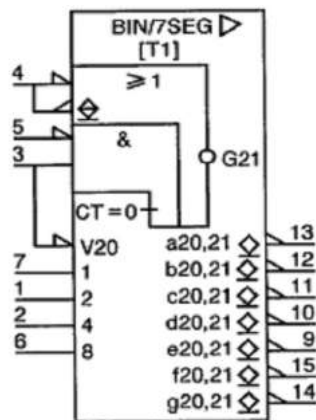


Bộ đếm, chia thành 100 đầu vào và đầu ra BCD ở mã nhị phân.

Áp dụng cho: S01610, S01611, S01791.

Tờ chú thích áp dụng A00297

Ký hiệu S01618



Bộ giải mã/bộ điều khiển, mã nhị phân sang mã 7 thanh (ví dụ, 74LS47)

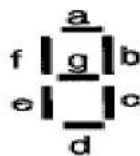
CHÚ THÍCH: Ví dụ này thể hiện cách sử dụng bộ chỉ thị cực tính tại các mối nối bên ngoài có sử dụng phần tử phủ định tại đấu nối bên trong (xem phần 7)

Bảng T1

0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	a	b	c	d	e	f
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

Ký hiệu bằng số và hiển thị kết quả

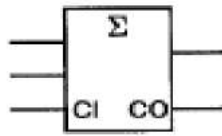
Nhận dạng thanh:



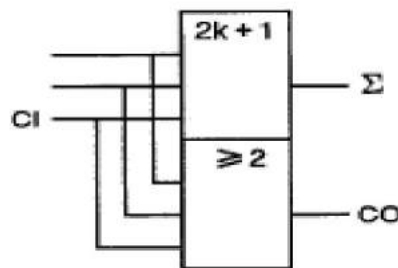
Áp dụng cho: S01618.

Tờ chú thích áp dụng A00301

Bộ cộng toàn phần một bit

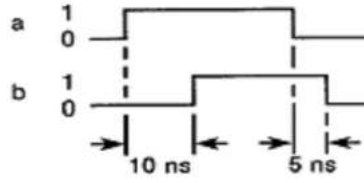
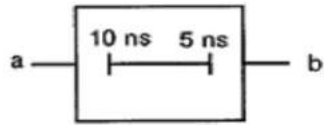


CHÚ THÍCH: Bộ cộng toàn phần một bit đơn giản có thể được vẽ bằng cách khác là phối hợp ký hiệu phần tử ODD (Bộ cộng modun 2) và phần tử ngưỡng logic như chỉ ra dưới đây.



Áp dụng cho: S01643.

Tờ chú thích áp dụng A00303



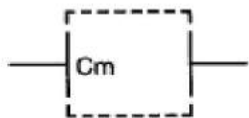
Áp dụng cho: S01655, S01656.

Tờ chú thích áp dụng A00304

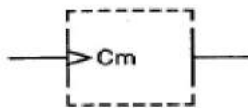
41 Phần tử hai trạng thái

41.1 Ký hiệu dùng cho phần tử hai trạng thái không có ký hiệu tiêu chuẩn chung đối với chức năng. Chức năng được chỉ ra bằng các ký hiệu tiêu chuẩn cùng với đầu vào và đầu ra.

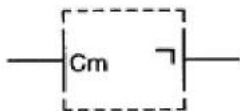
41.2 Đối với phần tử hai trạng thái được điều khiển bằng đầu vào C_m (ký hiệu S01558), cần phân biệt giữa bốn loại, đó là khóa, phần tử hai trạng thái mạch khởi động, phần tử hai trạng thái xung khởi động và phần tử hai trạng thái đóng dữ liệu. Theo bản mô tả các ký hiệu đầu vào động (S01472) và đầu ra trễ (S01491):



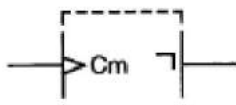
biểu thị khóa



biểu thị phần tử hai trạng thái mạch khởi động



biểu thị phần tử hai trạng thái xung khởi động



biểu thị phần tử hai trạng thái đóng dữ liệu

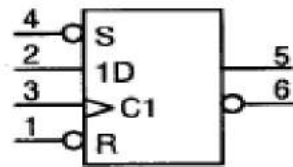
Đối với phần tử hai trạng thái mạch khởi động, xung khởi động và đóng dữ liệu, các đầu vào bị ảnh hưởng bởi đầu vào C_m được giả thiết là ổn định trong giai đoạn đầu vào C_m ở trạng thái logic bên trong của nó là 1. Nếu chúng thay đổi trạng thái trong quá trình này thì chức năng của phần tử không được xác định qua ký hiệu.

Hệ thống ký hiệu tương đương được sử dụng cho các phần tử phức tạp hơn, ví dụ, thanh ghi dịch chuyển và bộ đếm để chỉ ra chúng là loại mạch khởi động, nếu tham chiếu đến nội dung của phần tử (ví dụ, bằng đầu ra CT) thì nội dung này phải được xem là nội dung sau khi áp dụng ký hiệu đầu ra trễ.

Áp dụng cho: S01491, S01659, S01660, S01661, S01662, S01663, S01664, S01665, S01666, S01667, S01668, S01669, S01670, S01671, S01672, S01673.

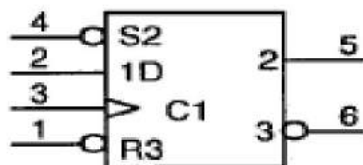
Tờ chú thích áp dụng A00305

Phần tử D hai trạng thái có lật theo sườn của xung nhịp



CHÚ THÍCH: Nếu ảnh hưởng của phối hợp $S = R = 1$ đã xác định thì ảnh hưởng này có thể được thể hiện bằng cách sử dụng ràng buộc S và R.

Ví dụ:



Áp dụng cho: S01665.

Tờ chú thích áp dụng A00306

Ở một số ứng dụng (ví dụ hệ thống mất an toàn), cần chỉ ra trạng thái logic bên trong của các đầu ra của phần tử hai trạng thái tại thời điểm bật nguồn cung cấp. Các ký hiệu liên quan với tờ chú thích áp dụng này chỉ ra thực hiện việc này như thế nào. Các ký hiệu tiêu chuẩn có thể được áp dụng cho các loại phần tử hai trạng thái khác.

Áp dụng cho: S01671, S01672, S01673.

Tờ chú thích áp dụng A00308

Bảng chức năng

Đầu vào			Đầu ra	
1	2	3	13	4
-	-	L	L	H
H	-	H	L	H
-	L	H	L	H
L	J	H	L	H
L	H	H	L	H
L	H	J	L	H

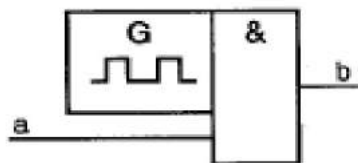
CHÚ THÍCH: Dòng thứ hai và thứ ba của bảng chức năng chỉ ra các mức logic mà các đầu ra sẽ nhận sau khi bắt đầu xung đầu ra bất kỳ trước khi đầu vào liên quan ở mức chỉ ra của nó.

Áp dụng cho: S01676.

TCVN 7922 : 2008

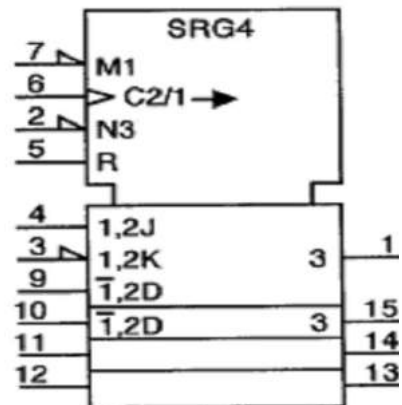
Tờ chú thích áp dụng A00309

Sơ đồ giải thích:



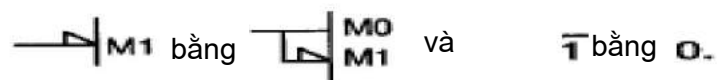
Áp dụng cho: S01679.

Tờ chú thích áp dụng A00312



Thanh ghi dịch chuyển, 4 bit, vào song song/ra song song (ví dụ, CD 4035A)

CHÚ THÍCH: Có thể tránh sử dụng dấu gạch ngang bằng cách thay thế:



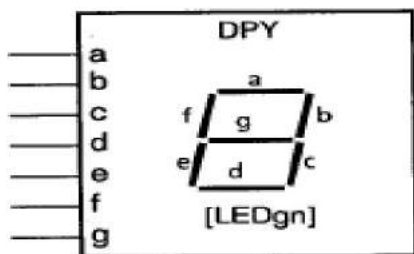
Áp dụng cho: S01691.

Tờ chú thích áp dụng A00315

Phần tử hiển thị

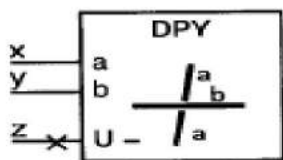
Cần nhận thấy rằng các tín hiệu nhìn thấy được (quang) từ các phần tử hiển thị, ví dụ LED hoặc LCD, các ma trận thanh hoặc chấm, là các đầu ra bên ngoài của các phần tử này.

Để biểu diễn các phần tử hiển thị có chức năng phức tạp, xem chương VI.

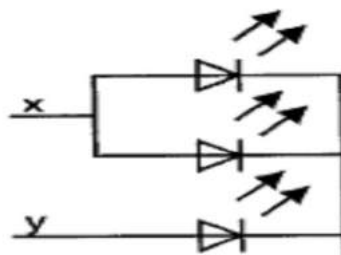


Các ký hiệu a...g ở đầu vào liên quan đến các tín hiệu nhìn thấy được ("các thanh") trên phần tử hiển thị.

Các chỉ thị a...g ở các thanh có thể bỏ đi.



Có thể biểu diễn



Áp dụng cho: S01723.

Tờ chú thích áp dụng A00317

Áp dụng cho: S01731, S01734, S01735, S01736, S01737, S01738, S01739, S01740, S01741, S01742, S01743, S01744

54.1 Yêu cầu chung

Có thể sử dụng tất cả các qui tắc và nội dung của các phần trước. Tuy nhiên, chỉ có thể sử dụng ký hiệu ràng buộc nếu không có nhầm lẫn với cách gán khác.

54.2 Gọi tên đầu vào và đầu ra

Bên trong hình bao ký hiệu, tất cả các đầu vào và đầu ra cần được gán tên đầu nối có trên tờ dữ liệu đã chọn hoặc tài liệu khác được viện dẫn trong bản mô tả của ký hiệu S01731. Tờ dữ liệu này hoặc tài liệu khác tốt nhất là một bản có sử dụng tên đầu nối từ tiêu chuẩn về đặt tên đầu nối. Chỉ nên viết tắt các tên này khi quá dài. Để rõ ràng, tên đầu nối có thể kéo dài hoặc được bổ sung.

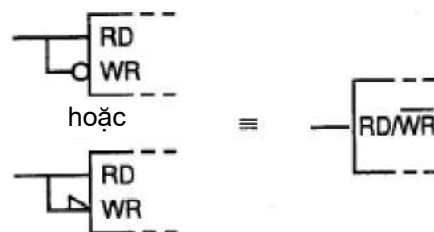
Nếu cách gán được xác định từ chương III đến chương V được sử dụng trong tờ dữ liệu có nghĩa khác với xác định trong các chương đó thì phải kéo dài phần gán này để tránh nhầm lẫn (ví dụ DBUS thay vì D).

Trong trường hợp việc gán nhãn của nhà chế tạo ngăn ngừa sử dụng ký hiệu nhóm bit để thể hiện rõ bus thì phần gán này có thể được thay đổi miễn là phù hợp với tờ dữ liệu.

54.3 Tên đầu nối phủ định

Tên của các đầu nối phủ định có thể chuyển thành dạng không phủ định bên trong ký hiệu bằng cách sử dụng các ký hiệu phủ định hoặc ký hiệu cực tính, tùy thuộc vào lực truyền. Nếu đầu vào hoặc đầu ra đóng hai chức năng được kích hoạt ở các cực tính ngược nhau thì một nhánh trên dây nối có thể được sử dụng để cho phép thể hiện hai phần gán riêng rẽ này, do đó, tránh được gạch phủ định.

Minh họa



54.4 Chỉ thị phủ định cùng hàng

Nếu chỉ có thể sử dụng ký hiệu phủ định cùng hàng thì phải sử dụng ký hiệu $\bar{\quad}$ (ký hiệu 11-2.3 của ISO 31-11) thay cho gạch phủ định xác định trong mục 12.

Nếu ký hiệu này có ngay trước số nhận biết theo nghĩa ký hiệu ràng buộc thì nó chỉ đặt cho số nhận biết đó.

Nếu ký hiệu này không có ngay trước một số nhận biết theo nghĩa ký hiệu ràng buộc thì nghĩa phủ định áp dụng cho chuỗi ở bên phải của ký hiệu đến khi gặp:

- dấu đóng ngoặc đơn hoặc
- gạch chéo mà không bị bao bọc trong chuỗi nằm trong ngoặc ở bên phải của ký hiệu hoặc
- kết thúc chuỗi.

Minh họa

$$\begin{aligned} \neg RASEN &= \overline{RASEN} \\ (\neg RAS)EN &= \overline{RAS} \cdot EN \\ (\neg RAS)\neg EN &= \overline{RAS} \cdot \overline{EN} \\ \neg(\neg RAS)EN &= \overline{\overline{RAS}} \cdot EN \\ \neg RAS/EN &= \overline{RAS/EN} \\ \neg(RAS/EN) &= \overline{RAS/EN} \\ \neg(\neg(RAS/EN)/CAS) &= \overline{\overline{RAS/EN}/CAS} \end{aligned}$$

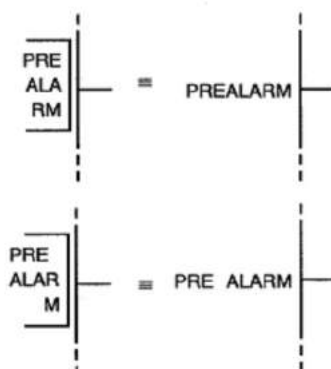
54.5 Nhóm chức năng

Các dây nối cần được nhóm chức năng lại và trong trường hợp thích hợp, được chia thành dây điều khiển và dây dữ liệu. Dây điều khiển có thể có trên "đường bao khối điều khiển" tại đó sử dụng đường bao khối điều khiển chung được mô tả trong mục 5.

54.6 Chuỗi ký tự dài

Chuỗi ký tự dài kết hợp với dây đầu vào và dây đầu ra có thể bị hẹp (tăng chiều cao) bằng cách gộp trong một hộp hở như chỉ ra dưới đây. Hộp này phải được mở ở phía khác dây đầu vào hoặc dây đầu ra. Chuỗi ký tự không liên phải được điều chỉnh ngang bằng ở phía kín của hộp, có tính đến khoảng trống bao quanh. Để tránh tối nghĩa về tính liên mạch của gạch phủ định thì nhiều ký tự ở dưới gạch phủ định không được tách ra. Các chuỗi không được đứt theo cách làm khó đọc hoặc mất khoảng trống dự kiến.

Minh họa

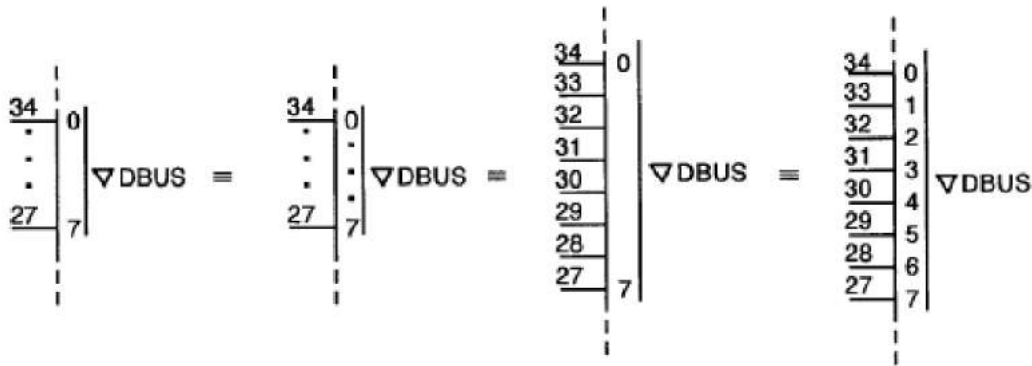


CHÚ THÍCH: PREALARM thay cho "Before alarm".
PRE ALARM thay cho "preset alarm"

54.7 Gán liên tiếp và gọi tên đầu nối

Nếu cả phần gán bên trong và tên đầu nối (bên ngoài) là liên tiếp thì việc nhóm các đầu vào [đầu ra] có thể được đơn giản bằng cách chỉ thể hiện dây nối đầu tiên và dây nối cuối cùng và các phần gán tương ứng của chúng, các dây nối này được cách nhau bằng các chấm hoặc vạch ngắn. Các chấm hoặc vạch ngắn cũng có thể được thể hiện bên trong hình bao ký hiệu.

Minh họa



54.8 Bảng chức năng và bảng sự thật

Khi sử dụng cách bảng để cung cấp thông tin bổ sung về đáp ứng của mạch điện thì các đầu vào của bảng cần được thể hiện ở các mức logic hoặc trạng thái logic bên ngoài.

Nếu các đầu vào của bảng là trạng thái logic bên ngoài trên sơ đồ logic theo lý thuyết hoặc khi sử dụng một qui ước logic thì trong bảng, phần gán bất kỳ rút ra từ một phần gán xuất hiện bên trong ký hiệu ở đầu vào hoặc đầu ra có mang ký hiệu phủ định phải được thay đổi bằng cách thêm (hoặc bớt) gạch phủ định. Tất cả các phần gán khác cần có trong bảng mà không có sửa đổi. Ví dụ sử dụng, xem ký hiệu S01735.

54.9 Sơ đồ bên trong

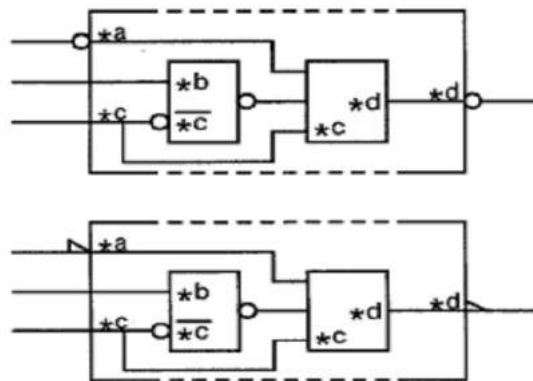
Để vẽ đáp ứng về chức năng của phần tử hàm phức thì phải sử dụng sơ đồ bên trong hình bao ký hiệu (được gọi là sơ đồ bên trong). Trong trường hợp này, qui tắc dưới đây phải được tuân thủ:

- chỉ thị phủ định hoặc chỉ thị cực tính phải được thể hiện ở đường bao ký hiệu tại các đầu vào [đầu ra] mà nó áp dụng để chỉ ra mối quan hệ giữa trạng thái logic bên trong của đầu vào [đầu ra] và trạng thái logic bên ngoài hoặc mức logic;
- bảng định nghĩa, trạng thái logic và các mức không logic có trong hình bao ký hiệu. Do đó, không sử dụng ký hiệu cực tính logic trên sơ đồ bên trong và phải đặt ký hiệu phủ định logic khi thích hợp;
- việc gán đầu vào và đầu ra phải được thể hiện bên trong và gắn với hình bao ký hiệu và/hoặc bên trong và gắn với các hình bao ký hiệu xuất hiện trên sơ đồ bên trong. Các phần gán chứa số nhận biết

về ký hiệu ràng buộc chỉ được thể hiện bên trong hình bao ký hiệu mà nó đặt vào. Khi lặp lại việc gán này sau khi đặt phủ định logic thì phải thay đổi bằng cách thêm (hoặc bớt) gạch phủ định;

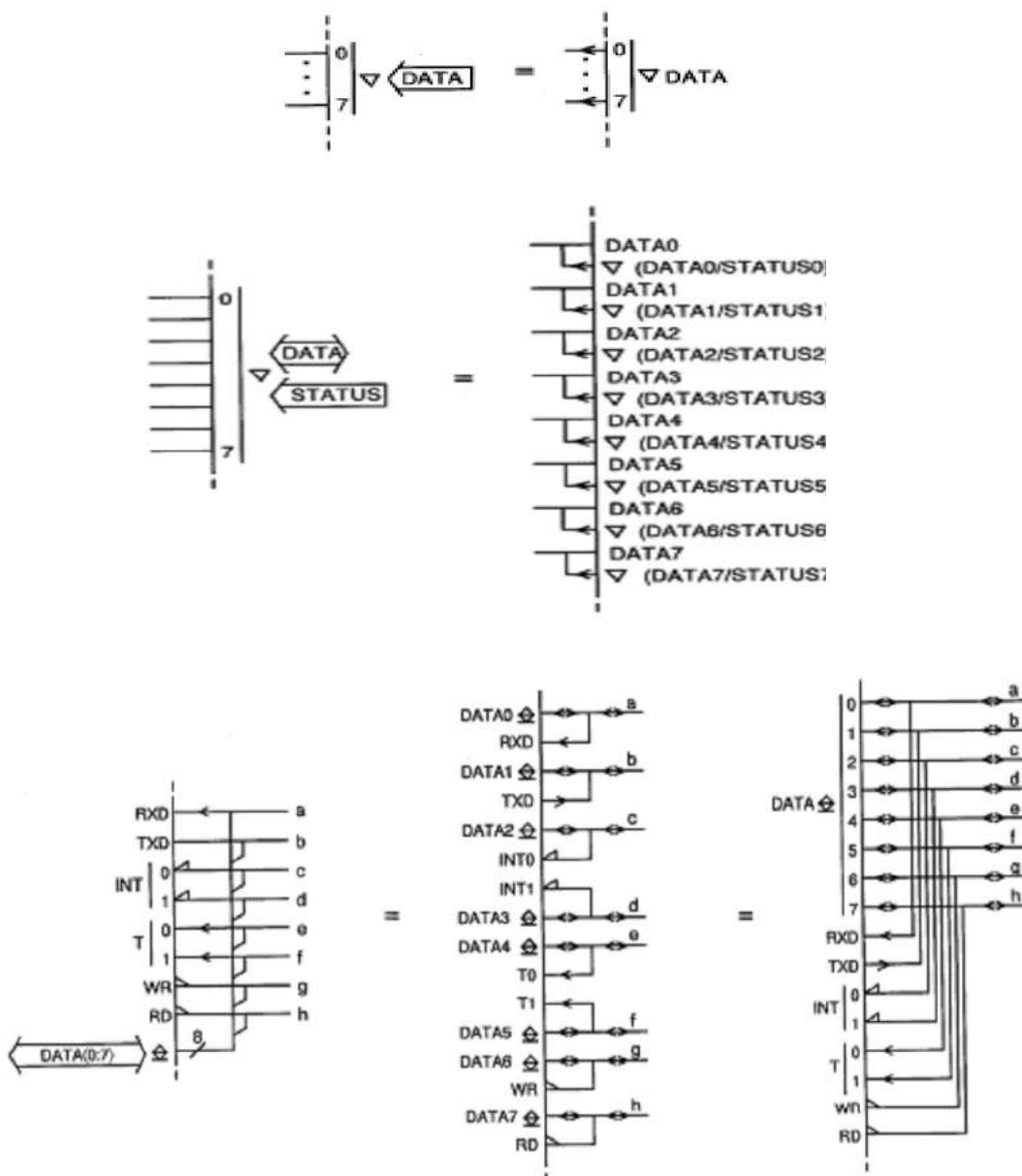
- các dây nối riêng lẻ giữa các phần tử của sơ đồ bên trong không cần phải gán.

Minh họa



$*a...*d$ thể hiện bốn phần gán khác nhau.

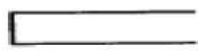
Minh họa



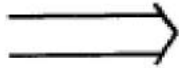
Để tương ứng giữa các chuỗi ký hiệu đầu nối và chuỗi số bit, xem 4.6.2 của IEC 61028-1: thứ tự của chuỗi ký hiệu đầu nối và số bit phải sao cho thứ tự từ trái sang phải ứng với thứ tự từ trên xuống dưới.

Biểu diễn đường dữ liệu

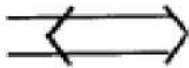
Kỹ thuật sử dụng cho chỉ thị đường truyền có thể được mở rộng để biểu diễn đường dữ liệu (đường truyền) trên sơ đồ bên trong như dưới đây:



Nguồn của đường dữ liệu một hướng



Đích của đường dữ liệu một hướng

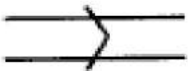


Nguồn và đích của đường dữ liệu hai hướng

CHÚ THÍCH: Khoảng cách giữa các đầu mũi tên là tùy ý nhưng nên thể hiện trên cùng một nhánh rẽ.



Phần tiếp giáp của các đường dữ liệu



Chỉ thị chiều dòng dữ liệu



Chỉ thị dòng dữ liệu hai hướng

CHÚ THÍCH: Khoảng cách giữa các đầu mũi tên là tùy ý nhưng nên thể hiện trên cùng một nhánh rẽ.



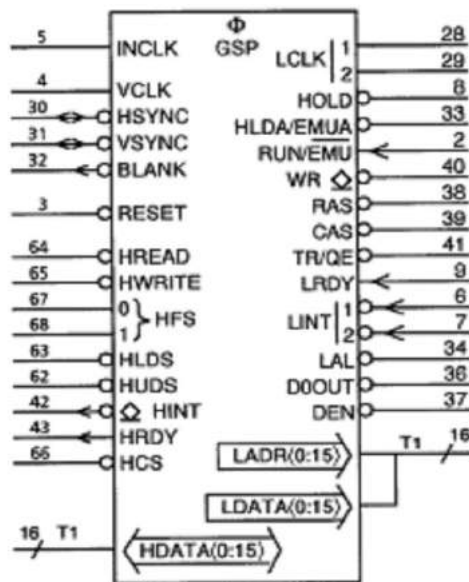
Chéo nhau nhưng không có kết nối

Nếu không chỉ ra nguồn thì giả thiết tất cả các nhánh là hai hướng.

Tên gọi và/hoặc độ rộng của đường dữ liệu được chỉ ra bên cạnh hoặc liền kề đường dữ liệu.

Áp dụng cho: S01732, S01733.

Tờ chú thích áp dụng A00319



Bộ xử lý hệ thống hình ảnh (ví dụ, Texas Instruments TMS34010)

Bảng T1 được xem là một phần của ký hiệu và phải được thể hiện trên sơ đồ mạch điện hoặc trong tài liệu hỗ trợ.

T1		
Bit	HDATA	LADR/LDATA
0	60	10
1	59	11
2	58	12
3	57	13
4	56	14
5	55	15
6	54	16
7	53	17
8	51	19
9	50	20
10	49	21
11	48	22
12	47	23
13	46	24
14	45	25
15	44	26

Tờ chú thích áp dụng A00321

Phải sử dụng ký hiệu (S00216) và # (S00217) khi cần phân biệt giữa các tín hiệu analog và digital. Cũng có thể bổ sung các ký hiệu này vào ký hiệu tiêu chuẩn chung hoặc đặt gần các ký hiệu dây nối bên trong (S01475, S01479 và S01481) nếu có khả năng nhầm lẫn liên quan đến chức năng hoặc tín hiệu là digital hoặc analog.

Áp dụng cho: S01748, S01749, S01750, S01751, S01752.

TCVN 7922 : 2008

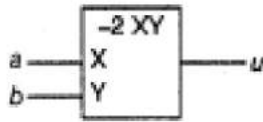
Tờ chú thích áp dụng A00322

Bất kỳ thông tin bổ sung nào cũng có thể được thêm vào ký hiệu, miễn là ít gây nhầm lẫn.

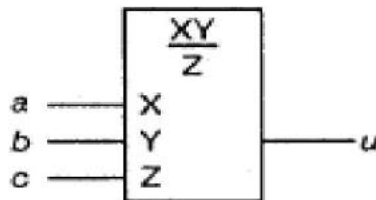
Áp dụng cho: S01753, S01754, S01755, S01756, S01757, S01759, S01760, S01761, S01762, S01763, S01764, S01765, S01766, S01767, S01768, S01769, S01770, S01771, S01772.

Tờ chú thích áp dụng A00323

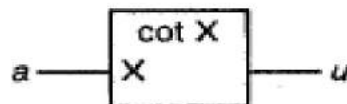
Minh họa



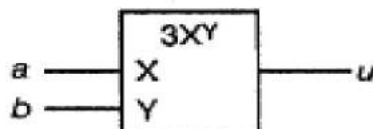
Hàm nhân
 $u = -2ab$



Hàm nhân - chia
 $u = \frac{ab}{z}$



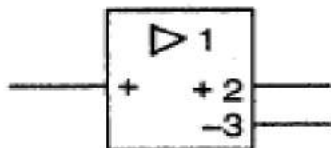
Hàm cotg
 $u = \cot a$



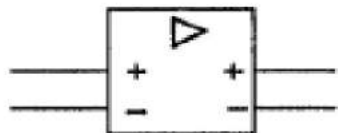
Hàm lũy thừa
 $u = 3a^b$

Áp dụng cho: S01778.

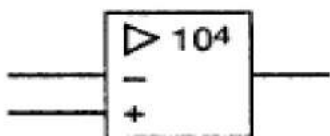
Tờ chú thích áp dụng A00325



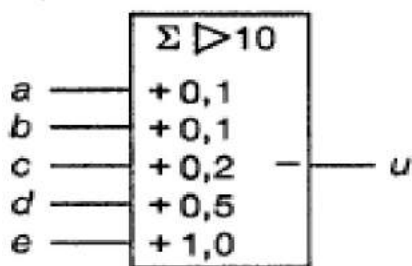
Bộ khuếch đại có hai đầu ra, đầu ra ở phía trên không đảo chiều, có hệ số khuếch đại bằng 2, đầu ra ở phía dưới, đảo chiều, có hệ số khuếch đại bằng -3.



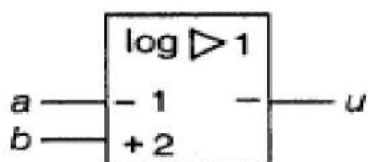
Bộ khuếch đại vi sai có hai đầu ra, chưa xác định hệ số khuếch đại.



Bộ khuếch đại vi sai có hệ số khuếch đại cao, có hệ số khuếch đại danh nghĩa là 10^4 .



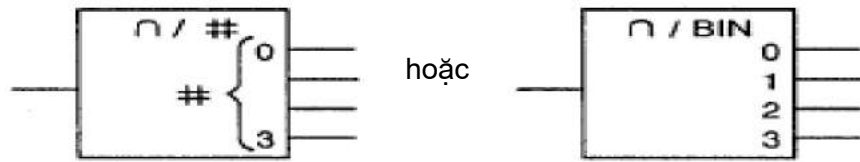
Bộ khuếch đại tổng
 $u = -10 (0,1a + 0,1b + 0,2c + 0,5d + 1,0e)$
 $= - (a + b + 2c + 5d + 10e)$



Bộ khuếch đại logarit
 $u = - \log (-a + 2b)$

Áp dụng cho: S01781.

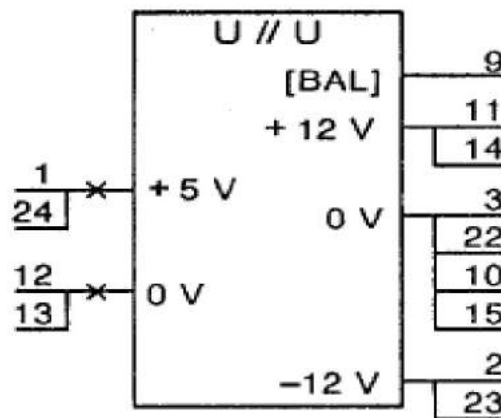
Tờ chú thích áp dụng A00327



Bộ chuyển đổi analog-digital, chuyển đổi giá trị đầu vào sang mã nhị phân 4 bit.

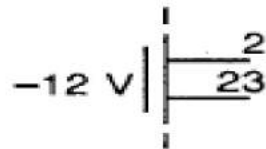
Áp dụng cho: S01791.

Tờ chú thích áp dụng A00328



Bộ chuyển đổi, điện một chiều/ một chiều, có cách ly (ví dụ, PM671P)

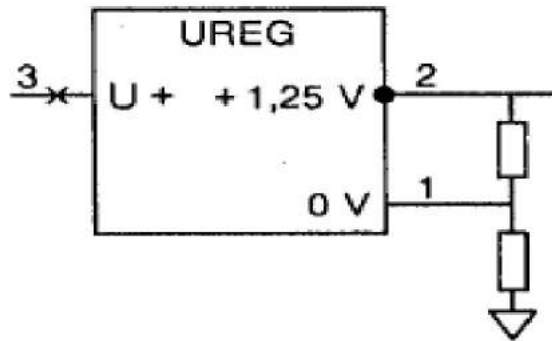
Thể hiện các nhánh bên trong, ví dụ, giữa đầu nối 2 và 23. Nếu không cần nhấn mạnh thực tế này thì có thể sử dụng các ký hiệu dây gán, ví dụ:



Áp dụng cho: S01795.

Tờ chú thích áp dụng A00330

CHÚ THÍCH: Mặc dù điện áp giữa đầu nối 2 và 1 là cố định nhưng mạng điện đầu ra có thể được sử dụng để có được điện áp đã điều chỉnh khác giữa đầu nối 2 và điểm khác trong mạng điện.

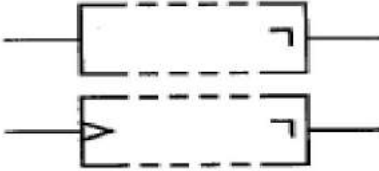


Áp dụng cho: S01798.

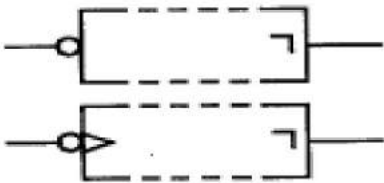
Tờ chú thích áp dụng A00335

Nếu không có các đầu vào khác có ảnh hưởng bao trùm thì diễn ra chuyển đổi ở đầu ra khi đầu vào thay đổi.

- trong sơ đồ sử dụng ký hiệu phần tử logic phủ định:

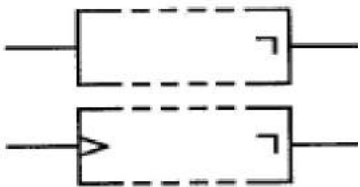


từ trạng thái bên ngoài của nó là 1 chuyển thành trạng thái bên ngoài của nó là 0.

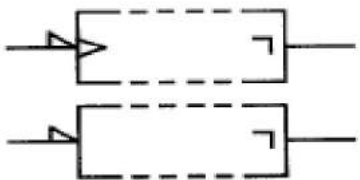


từ trạng thái bên ngoài của nó là 0 chuyển thành trạng thái bên ngoài của nó là 1.

- trong sơ đồ sử dụng ký hiệu cực tính logic:



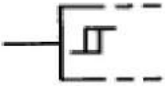

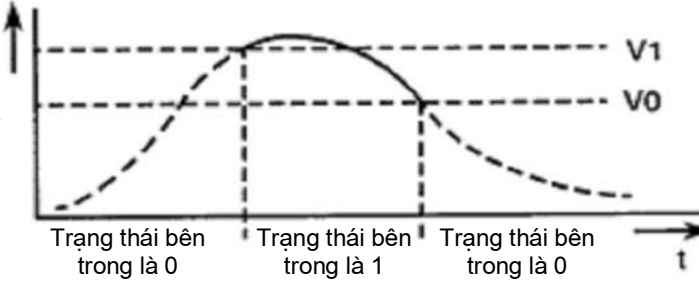
từ mức H (cao) thành mức L (thấp)



từ mức L (thấp) thành mức H (cao)

Áp dụng cho: S01491.

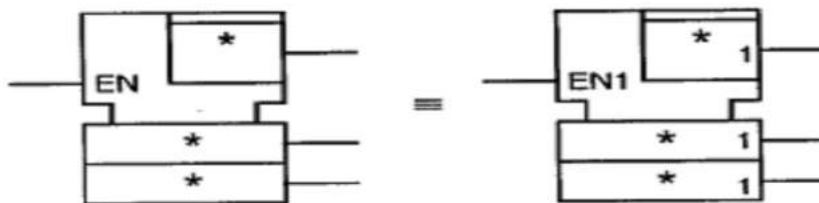
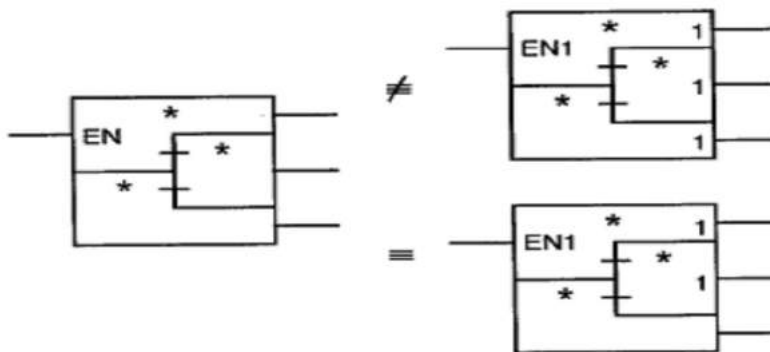
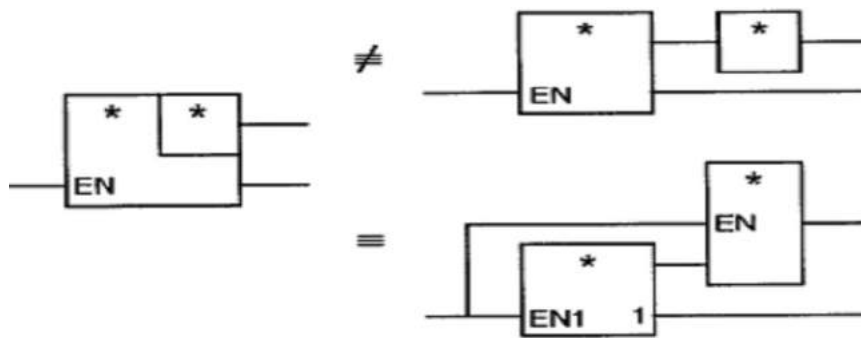
Tờ chú thích áp dụng A00336

Số thứ tự	Ký hiệu	Mô tả
S01492		<p>Đầu vào hai ngưỡng</p> <p>Đầu vào có trễ</p> <p>Đầu vào ở trạng thái bên trong của nó là 1 khi mức tín hiệu bên ngoài đạt giá trị ngưỡng $V1$. Nó duy trì ở trạng thái này cho đến khi mức tín hiệu bên ngoài quay trở về qua $V1$ và đạt đến ngưỡng còn lại $V0$. Nếu ký hiệu này (không có ký hiệu phần tử phủ định hoặc ký hiệu cực tính) xuất hiện trên sơ đồ có sử dụng hoặc ký hiệu cực tính logic hoặc ký hiệu qui ước logic dương thì $V1$ dương hơn $V0$. Nếu nó xuất hiện trên sơ đồ có sử dụng ký hiệu qui ước logic âm thì $V1$ âm hơn $V0$.</p> <p>Nếu ký hiệu phần tử phủ định hoặc ký hiệu cực tính xuất hiện ở đầu vào thì mối quan hệ giữa $V1$ và $V0$ là ngược lại.</p> <p>Phần 30 chỉ ra việc sử dụng ký hiệu  như ký hiệu tiêu chuẩn chung đối với phần tử.</p> <div style="text-align: center;">  <p>Tín hiệu bên ngoài (qui ước logic dương, không có ký hiệu phủ định)</p> <p>Trạng thái bên trong là 0 Trạng thái bên trong là 1 Trạng thái bên trong là 0</p> <p>$V1$ $V0$</p> <p>t</p> </div> <p>CHÚ THÍCH: Không có ký hiệu này không có nghĩa là không có các hiện tượng trễ. Hầu hết các thiết bị thực tế thể hiện đặc tính này ở một chừng mực nào đó. Ký hiệu này chỉ nên sử dụng khi việc nhận dạng đặc tính này là quan trọng cho ứng dụng của thiết bị.</p>

Áp dụng cho: S01492.

Tờ chú thích áp dụng A00337

Để minh họa cho S01503, xem dưới đây.



Áp dụng cho: S01503.

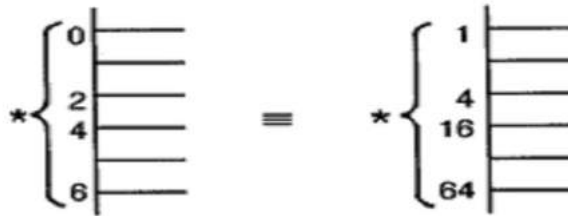
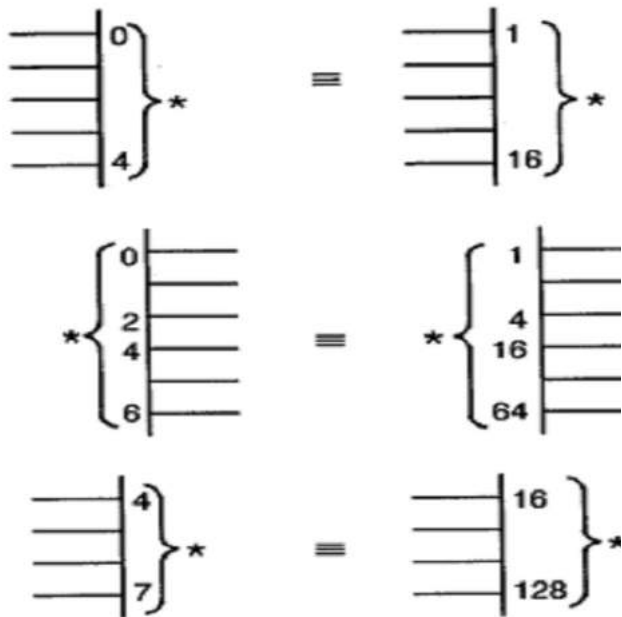
Tờ chú thích áp dụng A00338

Bản mô tả ký hiệu có thể cho người đọc thấy rằng đây là một đầu vào động. Nhưng không phải luôn như vậy vì cần nhớ rằng trạng thái hoặc mức logic bên trong có thể bị sửa đổi do các ảnh hưởng của đầu vào khác (ví dụ, đầu vào Cm). Nếu các đầu vào được biểu diễn bằng ký hiệu S01505 đến S01514 có tính chất động thì ký hiệu S01472 cần được sử dụng thêm. Ví dụ, xem ký hiệu S01683.

Áp dụng cho: S01505, S01506, S01507, S01508, S01509, S01510, S01511, S01512, S01513, S01514.

Tờ chú thích áp dụng A00339

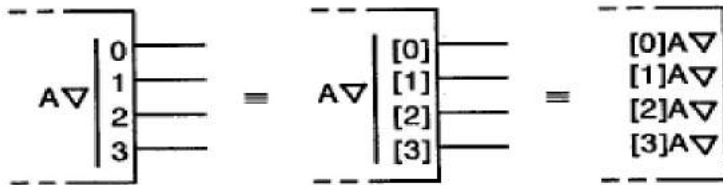
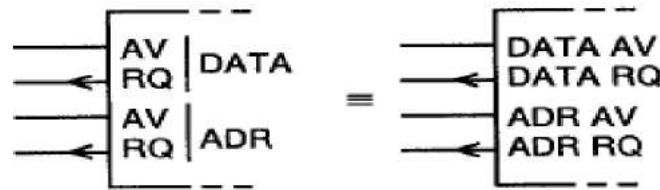
Để minh họa cho S01516 và S01517, xem dưới đây.



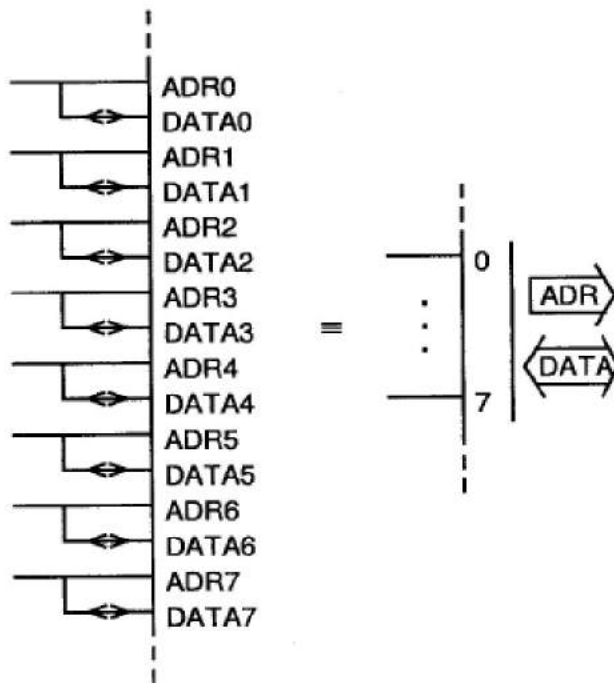
Áp dụng cho: S01516, S01517.

Tờ chú thích áp dụng A00340

Để minh họa cho S01518, xem dưới đây.



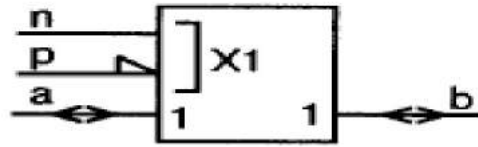
Việc bỏ dấu ngoặc vuông ở các số 0,...3 như thể hiện trên hình ở ngoài cùng bên trái chỉ được phép nếu không có khả năng gây nhầm lẫn về trọng lượng hoặc con số nhận biết theo ký hiệu ràng buộc.



Mặc dù các đầu vào địa chỉ đưa ra con số nhưng ký hiệu nhóm nhãn chỉ thích hợp ở đây nếu các đầu vào dữ liệu và đầu ra dữ liệu không đưa ra hoặc biểu diễn con số.

Áp dụng cho: S01518.

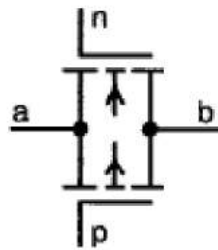
Tờ chú thích áp dụng A00341



Cổng truyền CMOS

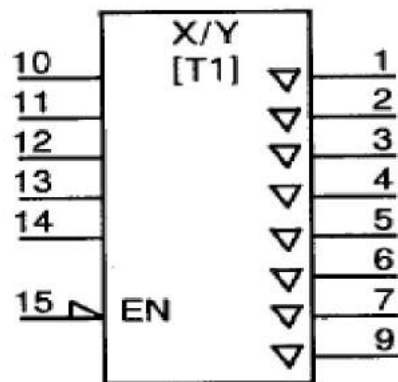
CHÚ THÍCH 1: Đầu mũi tên là tùy chọn.

CHÚ THÍCH 2: Ký hiệu biểu diễn cổng truyền bên trong được sử dụng ở nhiều mạch tích hợp ví dụ như CD 4013B và tương đương với:



Áp dụng cho: S01605.

Tờ chú thích áp dụng A00342



Bộ giải mã với mã bất kỳ (ví dụ, TBP 18S030, cũ SN74S288)

Mối quan hệ kết hợp giữa các đầu vào và đầu ra được thực hiện trong PROM (hoặc ROM).

Tờ chú thích áp dụng A00343

"T1" liên quan đến bảng chỉ ra hàm logic của thiết bị, ví dụ:

Đầu vào					T1	Đầu ra (với thiết bị được kích hoạt)							
14	13	12	11	10		9	7	6	5	4	3	2	1
L	L	L	-	-		H	L	H	L	L	L	L	L
L	L	H	L	L		H	L	H	L	L	L	L	L
L	L	H	L	H		H	L	H	L	L	L	L	H
L	L	H	H	-		H	H	L	L	L	L	L	H
L	H	L	L	L		H	L	H	L	L	L	L	L
L	H	L	L	H		H	L	H	L	L	L	H	L
L	H	L	H	-		H	H	L	L	L	L	H	L
L	H	H	L	L		H	L	H	L	L	H	L	L
L	H	H	H	-		H	H	L	L	L	H	L	L
H	L	L	-	-		L	L	H	L	L	L	L	L
H	L	H	-	-		L	L	H	L	H	L	L	H
H	H	L	-	-		L	L	H	H	L	L	H	L
H	H	H	-	-		L	L	H	H	H	H	L	L

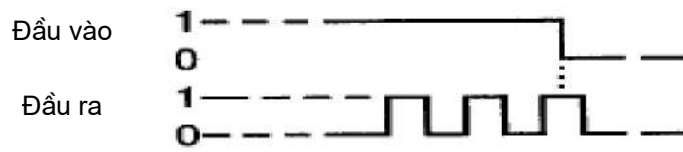
- Không liên quan (không quan tâm)

Áp dụng cho: S01621.

Tờ chú thích áp dụng A00344

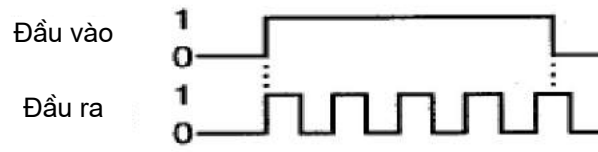


Tờ chú thích áp dụng A00345



Áp dụng cho: S01681.

Tờ chú thích áp dụng A00346



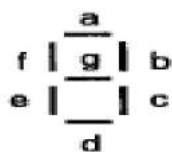
Áp dụng cho: S01682.

TCVN 7922 : 2008

Tờ chú thích áp dụng A00347

Bộ đếm cơ số mười/bộ chia có các đầu ra được giải mã hiển thị 7 thanh.

Nhận dạng thanh



Áp dụng cho: S01700.

Tờ chú thích áp dụng A00348

Các ký hiệu theo IEC 60117-15 đã huỷ bỏ, các ký hiệu đồ họa khuyến cáo, Phần 15: Phần tử logic nhị phân, được kéo dài trong thời gian chuyển đổi nhưng cần được thay thế dần dần bằng các ký hiệu trong tiêu chuẩn này. Mặc dù không ưu tiên nhưng việc sử dụng các ký hiệu logic nhị phân khác được nhận biết trong các tiêu chuẩn quốc gia chính thức, có hình dạng phân biệt thay cho các ký hiệu S01566, S01567, S01574, S01575, S01576, S01577, S01579, S01580 và S01582 không được xem là ngược với tiêu chuẩn này. Việc sử dụng phối hợp các ký hiệu khác này để tạo thành các ký hiệu phức tạp (ví dụ, sử dụng như các ký hiệu được gắn vào) không được khuyến khích.

Áp dụng cho: S01566, S01567, S01574, S01575, S01576, S01577, S01579, S01580, S01582.

Tờ chú thích áp dụng A00351

Các ký hiệu dưới đây phải được định hướng như mô tả hoặc chỉ ra trong tiêu chuẩn này qui về đầu vào, đầu ra và hình bao của phần tử có chứa chúng. Nghĩa là, các ký hiệu này cùng với các đường nối kết hợp bất kỳ phải được đảo lại khi chiều tín hiệu đảo ngược.

S01239: Bộ khuếch đại, ký hiệu chung

S01466: Phần tử logic phủ định, đầu vào

S01467: Phần tử logic phủ định, đầu ra

S01468: Bộ chỉ thị cực tính, đầu vào

S01469 : Bộ chỉ thị cực tính, đầu ra

S01470: Bộ chỉ thị cực tính, đầu vào, từ phải sang trái

S01471: Bộ chỉ thị cực tính, đầu ra, từ phải sang trái

S01472: Đầu vào động

S01473: Đầu vào động có phần tử logic phủ định

S01474: Đầu vào động có bộ chỉ thị cực tính

S01475: Đấu nối từ bên trong

S01477: Đấu nối từ bên trong có đặc tính động

S01478: Đấu nối từ bên trong có phần tử phủ định và có đặc tính động

S01479: Đầu vào từ bên trong (nhìn từ phía bên trái)

S01480: Đầu vào từ bên trong (nhìn từ phía bên phải)

S01481: Đầu ra từ bên trong (nhìn từ phía bên phải)

S01482: Đầu ra từ bên trong (nhìn từ phía bên trái)

S01499: Đầu ra có khuếch đại riêng

S01500: Đầu vào có khuếch đại riêng

S01516: Nhóm bit dùng cho đầu vào nhiều bit

S01517: Nhóm bit dùng cho đầu ra nhiều bit

S01540: Nhóm đường dây tại phía đầu vào

S01541: Nhóm đường dây tại phía đầu ra

Áp dụng cho: S01239, S01466, S01467, S01468, S01469, S01470, S01471, S01472, S01473, S01474, S01475, S01477, S01478, S01479, S01480, S01481, S01482, S01499, S01500, S01516, S01517, S01540, S01541.